

THƯƠNG PHAN dịch

JEFFERY DEAVER

SERIES TRÌNH THĂM KATHRYN DANCE



NỖI KINH HOÀNG Ở
**SOLITUDE
CREEK**



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

NỖI KINH HOÀNG Ở SOLITUDE CREEK



Nguyên tác

SOLUTIDE CREEK

Tác giả

JEFFERY DEAVER

Người dịch

THƯƠNG PHAN

Phát hành

BÁCH VIỆT

Nhà xuất bản

LAO ĐỘNG

ebook©vctvegroup

31-05-2020

ĐIÊN CUỒNG

Thứ Ba, ngày 4 tháng Tư

CHƯƠNG 1

Quán bar ven đường này khá tiện nghi, thân thiện và không đắt đỏ. Mọi thứ đều ổn.

Cũng an toàn nữa. Lại càng tốt hơn.

Bạn luôn quan tâm tới những vấn đề đó khi đưa cô con gái mới lớn ra ngoài nghe nhạc vào buổi tối.

Michelle Cooper luôn làm như vậy, trong bất cứ sự kiện nào. Yên tâm khi đề cập tới ban nhạc, thứ nhạc họ chơi, các vị khách và cả nhân viên phục vụ.

Bản thân quán bar này cũng vậy, khu để xe - sáng sủa - cả cửa thoát hiểm và hệ thống vòi phun chữa cháy trên trần.

Michelle luôn luôn kiểm tra những thứ này. Vẫn là vì cô con gái mới lớn.

Quán Solitude Creek - Nhánh sông Cô đơn thu hút rất nhiều loại khách ở mọi lứa tuổi, giới tính, người da trắng, người Latinh*, người châu Á, một vài người Mỹ gốc Phi, một hình ảnh phản chiếu đầy trung thực vùng Vịnh Monterey*. Bây giờ mới hơn bảy rưỡi, Michelle nhìn xung quanh, để ý thấy có hàng trăm khách là người bản xứ hoặc đến từ những quận xung quanh, tất cả đang vui vẻ và mong chờ sự xuất hiện của ban nhạc. Nếu họ mang theo bất kỳ mối bận tâm gì, thì những rắc rối đó giờ đây được giấu đi một cách kín đáo, nhường chỗ cho những vai bia, các loại cocktail, cánh gà nướng và âm nhạc.

Nhóm nhạc này đã bay tới từ Los Angeles. Từ một ban nhạc rock nghiệp dư, thành chân dư bị và rồi trở thành ngôi sao tại các quán bar nhờ

có Twitter, YouTube và Vidster*. Tiếng lành đồn xa, cũng như sự nổi tiếng và tài năng của nhiều nhóm hiện nay khiến sáu chàng trai ở Lizard Annie miệt mài làm việc trước điện thoại cũng như trên sân khấu. Họ chưa phải là nhóm O.A.R.* hay ban nhạc Linkin Park, nhưng với một chút may mắn, họ sẽ nhanh chóng nổi tiếng.

Họ chần chẫn có sự cố vũ của Michelle và Trish. Thực ra, nhóm nhạc nam dễ thương này có lượng người hâm mộ là mẹ và con gái khá đông đảo, cứ nhìn vào khung cảnh tối nay thì biết, xung quanh đây những cặp phụ huynh và con cái khác - những lời bài hát đậm dục nhất của nhóm cũng chỉ được đánh giá ở mức PG*. Trong buổi diễn đêm nay, khán giả có độ tuổi từ mười sáu tới bốn mươi, loanh quanh trong khoảng đó. Được rồi, Michelle thừa nhận, có lẽ là hơn bốn mươi tuổi một chút.

Michelle để ý tới chiếc điện thoại Samsung mà con gái mình đang ôm khư khư và nói, “Nhắn tin sau đi con. Không phải bây giờ.”

“Kìa mẹ.”

“Ai vậy?”

“Là bạn Cho ạ.”

Một bé gái ngoan ngoãn ở lớp âm nhạc của Trish.

“Hai phút thôi nhé.”

Quán đang đông dần. Solitude Creek là tòa nhà một tầng có tuổi đời bốn mươi năm, có một sàn nhảy nhỏ hình chữ nhật làm bằng gỗ sồi ở trung tâm, vây quanh nó là các bàn cao và ghế đẩu. Sân khấu cao khoảng một mét nằm ở đầu phía bắc; đối diện là quầy bar. Nhà bếp nằm ở phía đông, phục vụ đủ các loại món, qua đó bỏ hẳn giới hạn về độ tuổi: chỉ những nơi phục vụ đồ uống có cồn mà có cung cấp đồ ăn là được phép cho trẻ em vào. Có ba cửa thoát hiểm ở bức tường phía tây.

Trên tường ốp gỗ tối màu có treo những tấm áp-phích, cùng những bức hình chụp trong buổi diễn, có cả chữ viết tay thật lẫn giả của các nhóm từng trình diễn tại Nhạc hội nhạc Pop Monterey* huyền thoại diễn ra vào tháng 6 năm 1967 như: Jefferson Airplane, Jimi Hendrix, Janis Joplin, Ravi

Shankar, Al Kooper và Country Joe; cùng hàng chục ca sĩ và nhóm nhạc khác. Trong chiếc hộp bằng kính Plexiglas* bám bụi là một phần của chiếc ghi-ta điện, nó bị Pete Townshend (nhóm The Who*) đập vỡ sau buổi trình diễn của nhóm ở nhạc hội.

Ở quán Solitude Creek này khách đến trước ngồi trước, và giờ tất cả các chỗ ngồi đều đã được lấp đầy - chỉ còn khoảng hai mươi phút nữa là buổi diễn bắt đầu. Hiện giờ, nhân viên phục vụ đã chuyển các đơn gọi đồ vào phút chót, những chiếc đĩa chứa những chiếc hăm-bơ-gơ cỡ lớn cùng cánh gà và đồ uống được xếp lên các khay đang chao lượn trên bàn tay vững chắc của người phục vụ. Phía sau sân khấu vang lên một chuỗi những hợp âm của đàn ghi-ta, âm arpeggio* của kèn sắc-xô-phôn và hợp âm La trưởng từ chiếc ghi-ta bass. Sự hồi hộp trông đợi. Đó là những khoảnh khắc thú vị trước khi âm nhạc bắt đầu thu hút và lôi cuốn mọi người.

Những tiếng nói to, từ ngữ không rõ ràng của những vị khách chưa có bàn đang cố tìm cách để có được chỗ tốt nhất trong khu vực phòng chờ. Vì sân khấu không cao và sàn nhà thì phẳng, nên đôi khi rất khó để xem trọn vẹn cả tiết mục. Có một chút chen lấn, nhưng rất ít lời khó nghe thốt ra.

Đó là quán bar Solitude Creek. Không có thái độ thù địch.

An toàn...

Tuy nhiên, có một thứ mà Michelle Cooper không để tâm tới. Chứng sợ không gian hẹp. Trần của quán này khá thấp, càng khiến không gian thêm chật chội. Căn phòng tối mờ mờ thực sự không rộng rãi cho lắm, hệ thống thông gió không phải là tốt nhất; mùi mồ hôi trộn lẫn mùi kem cạo râu và mùi nước hoa, nồng nặc hơn cả là mùi đồ chiên nướng, càng làm tăng thêm cái cảm giác bị giam hãm. Cái cảm giác mà bạn bị bó buộc, nhồi nhét như cá hộp vậy. Không, thường thì điều đó không bao giờ khiến Michelle Cooper bằng lòng.

Cô hững hờ vuốt mái tóc vàng xẹt gôm của mình, nhìn lại về phía cửa thoát hiểm - nằm cách đó không xa - và cảm thấy an tâm.

Thêm một hớp rượu nữa.

Michelle thấy Trish đang để ý tới một cậu nhóc ở một bàn gần đó. Cậu ta có mái tóc mềm, mặt nhỏ, người mảnh khảnh. Ngoại hình đẹp chết người. Cậu ta đang uống bia nên mẹ nghiêm cấm ngay hành động nghiêng người sang của Trish, dù là âm thầm, vấn đề không phải là đồ uống có cồn, mà là độ tuổi: dùng thức uống này tức là cậu ta đã phải trên hai mươi một tuổi và vì thế hoàn toàn không phù hợp với cô con gái mười bảy tuổi của cô.

Lúc đó, cô bé tỏ vẻ thất vọng như muốn nói: Chí ít thì cũng cho con thử chứ.

Cô liếc nhìn chiếc đồng hồ Rolex nạm kim cương. Đã năm phút trôi qua.

Michelle lên tiếng hỏi, “Đó có phải là bài *Trốn Thoát*, từng được đề cử giải Grammy không con?”

“Đúng ạ.”

“Nhìn mẹ này, con gái!”

Cô bé làm bộ nhăn nhó, lên tiếng “Mẹ,” và rời mắt khỏi chàng trai đang uống bia kia.

Michelle hy vọng rằng tối nay Lizard Annie sẽ hát bài hát này. Bài *Trốn Thoát* không chỉ dễ nghe mà còn gợi nhớ đến những kỷ niệm đẹp. Cô đã nghe bài này sau buổi hẹn đầu tiên gần đây với một luật sư tới từ Salinas. Trong sáu năm kể từ sau vụ ly dị lằng nhằng, Michelle đã có rất nhiều buổi hẹn hò ăn tối hay xem phim gượng gạo, không tự nhiên. Nhưng buổi tối hôm đó với Ross thực sự vui vẻ. Họ cùng cười đùa. Họ cùng tranh luận về các tập hay nhất của phim *Veep** và *Homeland**. Và mọi thứ diễn ra rất tự nhiên, không có chút căng thẳng nào, điều vốn rất hiếm thấy ở lần hẹn hò đầu tiên.

Hai mẹ con ăn thêm một chút a-ti-sô ngâm trộn và Michelle thì uống thêm chút rượu. Vì phải lái xe nên cô chỉ cho phép mình uống hai ly, không hơn.

Trish chinh lại chiếc băng đô hoa màu hồng trên đầu và nhấp một ngụm Cô-ca ăn kiêng. Cô bé mặc một chiếc quần bò màu đen, không quá bó - đúng thế! - và một chiếc áo len trắng. Michelle thì mặc chiếc quần bò màu xanh, bó hơn của con gái mình, dù đó là một biểu hiện của việc tập thể dục thất bại; kết hợp cùng chiếc áo cánh màu đỏ bằng lụa.

“Mẹ, tuần này mình đi San Francisco nhé? Đi mà mẹ. Con muốn mua một chiếc áo khoác.”

“Chúng ta sẽ tới Carmel.” Michelle tiêu chủ yếu số tiền hoa hồng có được từ bất động sản của mình vào việc mua sắm ở những cửa hàng cao cấp tại ngôi làng mua sắm đẹp như tranh và cực dễ thương này.

“Mẹ ơi, con vẫn chưa tới ba mươi tuổi mà.” Ý là cổ lỗ sĩ. Trish chỉ đơn giản chỉ ra ít nhiều thực tế rõ ràng rằng mua sắm quần áo cho lứa tuổi mới lớn ở khu Peninsula này không dễ dàng chút nào, mọi người vẫn thường nói quá một chút là nơi này dành cho những cặp mới cưới hoặc những người sắp lìa đời.

“Được rồi. Mẹ sẽ xem xét.”

Trish ôm lấy mẹ mình và thế giới của Michelle bừng sáng.

Hai mẹ con cô đã trải qua những giai đoạn khó khăn. Cuộc hôn nhân tưởng chừng viên mãn lại sụp đổ vì sự lừa dối. Mọi thứ rẽ đôi. Frederick (không bao giờ là *Fred*) bỏ đi khi Trish mười một tuổi - đó không phải là khoảng thời gian thích hợp cho việc tan vỡ. Nhưng Michelle đã làm việc chăm chỉ để nuôi con gái thật tốt, bù đắp cho con bé những gì đã bị cướp đi bởi sự phản bội và hậu quả của cuộc ly hôn.

Và giờ thì mọi thứ đã ổn. Con gái cô dường như rất vui vẻ. Cô mở to mắt và ngắm nhìn con gái, Trish để ý thấy điều đó.

“Sao vậy mẹ?”

“Không có gì.”

Đèn vụt tắt.

Thông báo từ loa phóng thanh yêu cầu tắt hết điện thoại, đóng các cửa thoát hiểm và vài thứ khác là tiếng của chính người chủ đáng kính của câu lạc bộ này - ông Sam Cohen. Ông là một biểu tượng của vùng Vịnh Monterey này. Ai ai cũng yêu quý Sam.

Giọng Sam tiếp tục vang lên, “Và giờ, thưa quý vị thân mến, Solitude Creek, quán bar bậc nhất tại bờ Tây....”

Tiếng vỗ tay rào rào.

“... rất hân hạnh được chào đón, trực tiếp từ Thành phố của những Thiên thần... Lizard Annie!”

Tiếp đó là tiếng vỗ tay reo hò. Huýt sáo.

Các chàng trai bước ra. Những chiếc ghi-ta được cắm điện vào. Chỗ ngồi phía sau dàn trống nhanh chóng được tiếp quản, vị trí dàn điện cũng vậy.

Giọng ca chính hất mái tóc của mình sang một bên và giơ tay lên về phía khán giả. Thể hiện cử chỉ quen thuộc của nhóm. “Chúng ta đã sẵn sàng để bùng cháy chưa?.”

Tiếng hò reo vang lên.

“Sẵn sàng chưa?”

Những âm thanh từ cây ghi-ta vang lên. Đúng thế! Đó là bài *Trốn thoát*. Michelle và con gái bắt đầu vỗ tay, hòa cùng với hàng trăm người khác trong căn phòng nhỏ này. Không gian trở nên nóng hơn cùng với độ ẩm và mùi cơ thể. Sự bí bách tăng lên một chút. Tuy nhiên, Michelle vẫn tươi cười, thậm chí còn cười lớn.

Nhịp điệu vẫn vang lên cùng ghi-ta điện, trống và những cánh tay.

Nhưng đột nhiên Michelle ngừng vỗ tay. Cô cau mày nhìn xung quanh và ngẩng đầu lên. Đó là gì vậy? Giống như mọi nơi ở California, quán này cấm hút thuốc. Tuy nhiên, Michelle chắc chắn rằng có ai đang làm điều này. Cô rõ ràng ngửi thấy mùi khói.

Cô nhìn quanh nhưng không thấy ai đang hút thuốc cả.

“Gì vậy mẹ?” Trish gọi, khi nhìn thấy biểu hiện khó chịu của mẹ mình.

“Không có gì,” Michelle đáp, và lại bắt đầu vỗ tay theo nhịp.

CHƯƠNG 2

Ở từ thứ ba trong bài hát thứ hai - có lẽ là “tình yêu” - Michelle Cooper đã biết có gì đó không ổn.

Cô ngửi thấy mùi khói càng lúc càng rõ rệt. Và đó không phải là mùi khói thuốc lá nữa mà là khói đốt củi hay giấy.

Hoặc là từ những bức tường ngăn cũ hay sàn lát của một quán ven đường đông đúc.

“Mẹ ời?” Trish vừa gọi và cũng đang nhìn xung quanh với vẻ khó chịu. “Đó có phải...,” cô khịt mũi và nói.

“Mẹ cũng ngửi thấy,” Michelle khẽ nói. Cô không thể nhìn thấy khói phát ra ở đâu nhưng mùi khói rất rõ ràng và ngày càng nồng nặc. “Chúng ta phải rời khỏi đây. Ngay lập tức.” Michelle nhanh chóng đứng lên.

“Này cô,” một người đàn ông lên tiếng, nhắc chiếc ghế đầu đặt ngay ngắn lại. “Cô không sao chứ?” Sau đó, ông cau mặt khó chịu. “Chúa ơi, có phải mùi khói không?..”

Những người khác cũng nhìn quanh và đều ngửi thấy.

Không ai trong quán, không ai trong hai trăm người khác - nhân viên, khách quen hay nhạc công - tồn tại. Michelle Cooper đang đưa con gái của mình ra khỏi đó. Cô hướng Trish tới phía lối thoát hiểm gần nhất.

“Túi xách của con,” Trish nói qua tiếng nhạc. Đó là chiếc túi hiệu Brighton, một món quà mà Michelle tặng cô bé. Cô bé đã cẩn thận đặt nó nằm trên sàn bên dưới chiếc bàn - nó vẫn ở nguyên vị trí đó. Trish thoát ra khỏi vòng tay của mẹ để chạy đi tìm chiếc túi có hình trái tim dập nổi.

“Bỏ nó đi, chúng ta đi thôi!,” mẹ cô ra lệnh.

“Con sẽ...,” cô bé vừa nói vừa cúi xuống.

“Trish! Không! Bỏ nó đi.”

Bây giờ, chục người gần đó đã dừng nghe nhạc và nhìn xung quanh khi thấy Michelle đột ngột đứng lên và lao đảo đi ra phía cửa. Từng người một cũng lần lượt đứng dậy. Trên mặt họ hiện rõ sự tò mò kèm theo lo lắng. Những nụ cười thay bằng vẻ cau có. Những đôi mắt nheo lại. Có nét gì đó hung dữ, nguy hiểm trong những ánh nhìn đó.

Năm hay sáu người chen vào giữa Michelle và con gái cô, cô bé vẫn đang lục tìm chiếc túi. Michelle nhanh chóng bước tới và nắm lấy vai con gái kéo dậy. Tay cô túm lấy chiếc áo len làm nó bị kéo giãn ra.

“Mẹ!” Trish giăng ra.

Đúng lúc đó một ngọn đèn sáng bừng lên, chiếu về phía những cánh cửa thoát hiểm.

Nhạc đột nhiên ngưng lại. Ca sĩ chính nói vào mic, “Mọi người, tôi không biết... Nghe này, đừng hoảng hốt.”

“Chúa ơi, cái gì...,” ai đó đứng cạnh Michelle hét lên.

Mọi người bắt đầu la hét, tiếng kêu gào càng lúc càng to tới mức chói tai.

Michelle cố gắng tóm lấy Trish nhưng ngày càng có nhiều người tràn vào giữa hai mẹ con. Cả hai bị tách ra, đẩy về hai phía.

Một thông báo được phát trên loa phóng thanh: “Xin thông báo, có cháy. Hãy sơ tán! Nhanh chóng sơ tán ngay! Không thoát bằng đường nhà bếp hay sân khấu - đó là nơi có lửa. Hãy đi ra phía cửa thoát hiểm.”

Bây giờ chỉ toàn là những tiếng la hét.

Những vị khách đứng lên làm đổ ghế, đồ uống bị văng tung tóe. Hai chiếc bàn bị lật nghiêng và đổ xuống sàn. Mọi người bắt đầu di chuyển về phía các lối thoát hiểm - nơi mà những biển báo sáng màu đỏ vẫn thấy rõ; tuy mùi khói nồng nặc, nhưng tầm nhìn vẫn tốt.

“Trish! Ở đằng này!” Michelle hét lên. Bây giờ thì có hơn hai chục người ngăn giữa hai mẹ con. Điều quái gì khiến con bé phải quay lại tìm chiếc túi đó chứ? “Ra khỏi đây ngay thôi!”

Cô bé bắt đầu xông qua đám đông để tiến về phía mẹ. Nhưng quá nhiều người đang chen chúc về phía cửa thoát hiểm, đẩy cả Michelle theo, trong khi Trish đang mắc kẹt ở đám người kia.

“Con yêu!”

“Mẹ!”

Dù bị đẩy về phía cửa thoát hiểm, Michelle vẫn cố dùng hết sức để tiến về phía con gái, nhưng chỉ vô ích vì cô bị kẹt giữa hai người khách khác: một người đàn ông to lớn mặc áo phông đã bị kéo rách, da đỏ ửng lên cùng vết xước do móng tay cào; và một người phụ nữ có bộ ngực giả đang ép về phía Michelle một cách đau đớn.

“Trish, Trish, Trish!”

Tiếng gọi của Michelle dường như không nghe thấy được. Tiếng la hét, khóc lóc vì sợ và vì đau của đám đông đang lấn át. Tất cả những gì cô có thể thấy là đầu của người đang trước và biển báo lối thoát hiểm, nơi mọi người đang đổ xô tới. Michelle đâm vào vai, cánh tay, cổ và mặt của những người khác, trong khi chính cô cũng đang bị như vậy.

“Tôi phải tới chỗ con gái tôi! Lùi lại, lùi lại, lùi lại!”

Không có cách nào ngăn được đám đông vẫn đang không ngừng tiến về phía lối thoát hiểm. Michelle Cooper không có đủ không khí để thở. Và cô bị đau ở ngực, mạn sườn và bụng. Thật khủng khiếp! Hai cánh tay của cô bị ghì chặt, hai chân lơ lửng trên sàn.

Đèn bên trong quán bar được bật sáng trưng. Michelle hơi quay lại - không phải việc cô đang làm - và vô tình nhìn thấy mặt của những người xung quanh: những đôi mắt mở to hoảng hốt, những vết máu đỏ sẫm trên khóe miệng. Họ đã tự cắn vào lưỡi vì sợ quá sao? Hay họ bị chèn ép đến nỗi xương sườn bị gãy và đâm vào phổi? Một người đàn ông khoảng bốn

mười tuổi đã bất tỉnh, da tái nhợt đi. Ông ta chỉ bị ngất hay là đã chết vì lên cơn đau tim? Ông ta vẫn đứng thẳng nhưng bị đám đông chèn ép lùi theo.

Mùi khói nồng nặc hơn và cô trở nên khó thở - có thể ngọn lửa làm căn phòng càng hiểm khí, mặc dù Michelle vẫn chưa nhìn thấy ánh lửa ở đâu. Có thể sự hoảng hốt của mọi người càng khiến không khí bị loãng hơn. Cả cái lực đang chèn ép lên ngực Michelle lúc này nữa chứ.

“Trish! Con ơi!,” cô gọi con gái không thành tiếng. Không có đủ không khí để hô hấp.

Con gái của cô đâu rồi? Liệu có ai giúp con bé chạy ra không? Có lẽ là không. Dường như chẳng ai thêm giúp ai. Họ như những sinh vật điên cuồng. Ai cũng chỉ lo thoát thân. Đó chính là bản năng sinh tồn.

Làm ơn...

Nhóm người chỗ Michelle đã vấp phải thứ gì đó.

Ôi, Chúa ơi...

Khi đổ nhào xuống, Michelle chỉ có thể thấy loáng thoáng dáng một cô gái Latinh trẻ tuổi, người mảnh khảnh trong chiếc váy màu đỏ chấm đen đang nằm ngã về một bên, khuôn mặt hiện rõ sự sợ hãi và đau đớn. Cánh tay phải của cô ấy bị gãy, bẻ ngược ra sau. Tay còn lại đang cố với lên, túm vào túi quần của một người đàn ông.

Vô ích. Cô ấy không thể đứng lên; không một ai chú ý tới, mặc dù cô ấy đã gào thét hết cỡ mỗi khi có ai đó dẫm lên người mình.

Michelle đang nhìn thẳng vào mắt cô gái này khi có một bàn chân đi bột dẫm lên cổ cô ấy. Người đàn ông đó đã cố tránh, vừa khóc vừa nói với những người xung quanh: “Không, lùi lại, lùi lại.” Nhưng cũng như người khác, ông ta không kiểm soát được hướng đi, chuyển động và bước chân của mình.

Dưới sức ép của bàn chân đè lên cổ họng, đầu của cô gái đã bị vẹo hẳn sang một bên và cô ấy bắt đầu co giật dữ dội. Khi Michelle tới nơi, đôi mắt của cô gái đã trở nên đờ đẫn và lưỡi hơi đẩy ra ngoài đôi môi đỏ tươi.

Michelle Copper vừa chứng kiến một người vừa chết.

Có thêm thông báo từ loa phát thanh, nhưng Michelle không nghe thấy gì nữa. Mà chuyện đó cũng không quan trọng. Cô hoàn toàn mất kiểm soát mọi thứ.

Cô cầu mong con gái Trish của mình vẫn đứng vững, đừng để bị ngã. Làm ơn...

Mớ hỗn độn quanh Michelle đang đổ dồn về gần chỗ cửa thoát hiểm, đám đông bắt đầu chuyển hướng sang bên phải, rất nhanh Michelle có thể nhìn thấy phần còn lại của quán.

Ở đằng kia! Đúng rồi, đó là con gái cô! Trish vẫn còn đứng vững, mặc dù con bé cũng đang bị chèn ép giữa một đám người. “Trish, Trish!”

Michelle gọi nhưng không thành tiếng.

Hai mẹ con đang di chuyển về hai hướng ngược nhau.

Mắt Michelle chớp chớp, cổ gạt đi nước mắt và mồ hôi. Nhóm người quanh cô chỉ còn cách lối thoát hiểm chưa đến nửa mét. Chỉ vài giây nữa là cô thoát khỏi chỗ này. Trish vẫn còn ở gần phía nhà bếp - nơi mà ai đó vừa nói rằng ngọn lửa vẫn đang cháy lớn.

“Trish! Đằng này!”

Vô ích.

Và sau đó, cô thấy người đàn ông đứng cạnh con gái mình trở nên hoàn toàn mất kiểm soát - ông ta bắt đầu dấn vào mặt người bên cạnh và chuẩn bị trèo lên bên trên đám người đó, như thể trong cơn điên rồi ông ta nghĩ rằng mình có thể đu người qua trần nhà. Ông ta to lớn và một trong số những người bị sử dụng như bàn đạp là Trish, con bé nhẹ hơn ông ta cả gần năm chục cân. Michelle nhìn thấy con mình kêu thét lên và rồi, dưới sức nặng khủng khiếp của ông ta, con bé biến mất dưới dòng người điên loạn.

RANH GIỚI

Thứ Tư, ngày 5 tháng Tư

CHƯƠNG 3

Hai người đang ngồi ở bàn hội nghị dài nhìn cô đầy vẻ tò mò.

Còn gì nữa không? Cô tự hỏi. Hoài nghi, không ưa hay ghen tị?

Kathryn Dance là một chuyên gia nghiên cứu về cử chỉ (ngôn ngữ cơ thể). Cô được trả lương để đọc suy nghĩ của người khác, nhưng thường thì khó mà phân tích được những người thi hành pháp luật, do đó hiện tại cô không thể biết chắc điều gì đang lướt qua trong tâm trí họ.

Hơn nữa, lúc này sếp của cô - Charles Overby không có mặt, nhưng đang lượn lờ ở cửa ra vào chính là con robot Droid của ông ta. Và ông ta vừa xuất hiện.

Bốn người bọn họ đang trong phòng quan sát thẩm vấn ở tầng trệt của Cục Điều tra liên bang - Khu vực miền Trung Tây California, cách xa lộ 68 ở Monterey, gần sân bay. Một trong các căn phòng với ánh đèn lờ mờ ngăn cách với phòng thẩm vấn bằng một tấm gương nhìn xuyên thấu mà không một ai, từ những tên tội phạm non nớt tới những kẻ đầu sỏ tin rằng mục đích của nó ở đó chỉ là để chinh càn vạt hay sửa lại đầu tóc.

Ở trong phòng là một nhóm người nghiêm túc, ăn mặc lịch sự. Người đàn ông ở phía bàn - từng được giữ lại để phục vụ trong quân đội - là Steve Foster. Ông ta đang mặc một chiếc áo vest đen bên ngoài áo sơ mi trắng. Ông ta là người phụ trách những vụ điều tra đặc biệt cùng với phòng Hình sự của Cục Điều tra California (CBI). Văn phòng chính ở Sacramento. Kathryn, với chiều cao gần một mét bảy và cân nặng khoảng năm mươi tư cân, không biết chính xác khi nào nên miêu tả ai đó “to lớn mà vụng về,” nhưng Steve khá gần với mức đó. Ông ta có vàng trán rộng, tóc mái bạch

kim ẩn tượng, và bộ ria mép rủ xuống mà nhẽ ra phải được tia cong và bôi sáp thành hình khung xe đạp. Nếu bộ ria mép nằm ngang và không có râu quai nón, ông ta sẽ trông giống như một vị cảnh sát trưởng Miền Viễn Tây.

Đứng vuông góc với Steve Foster là Carol Allerton, đang mặc một chiếc quần tây rộng màu xám. Carol có mái tóc ngắn muối tiêu phủ bạch kim. Cô ấy là đặc vụ cấp cao của Cơ quan phòng chống ma túy Hoa Kỳ*, hoạt động bên ngoài khu vực Oakland. Người phụ nữ với thân hình mập mạp này nhận được nhiều sự tín nhiệm và ủng hộ từ những nhân vật quan trọng. Chưa đến mức là một huyền thoại, nhưng cũng đáng kính nể. Cô ấy từng có cơ hội được đặc cách đến Sacramento hay thậm chí là Washington, nhưng lại từ chối.

Kathryn Dance đang mặc một chiếc váy đen, cùng với áo cánh màu trắng bằng vải bông khá dày, khoác ngoài một chiếc áo nâu đậm đủ để che đi khẩu Glock* của mình. Thứ màu sắc duy nhất trên bộ trang phục của cô là chiếc dây buộc tóc màu xanh nước biển cột đuôi mái tóc màu vàng sẫm được tết kiểu Pháp. Con gái cô đã buộc nó lên vào sáng nay trên đường đi học.

“Thế là xong.” Charles Overby rời mắt khỏi điện thoại và ngẩng lên. Có lẽ ông ta đang lên lịch đánh tennis hay đọc email từ thống đốc; dù ở hoàn cảnh cuộc họp hiện tại, có lẽ Charles chẳng làm gì trong hai việc trên. Người đàn ông mê thể thao có thân hình quả lê nói, “Được rồi, mọi người đã nắm được thông tin cả chưa? Chúng ta hãy cùng hoàn thành việc này.” Ông ta ngồi xuống và mở một tập tài liệu màu vàng nhạt.

Đáp lại lời lấy lòng của Charles là những ánh mắt không mấy hợp tác, những ánh mắt đã giám sát Kathryn lúc trước. Rõ ràng là trong giới thực thi pháp luật, khả năng chính của Charles đang và vẫn là liên quan tới hành chính, trong khi những người kia hiện đều là các điều tra viên gạo cội. Không ai trong số họ sử dụng động từ mà ông ta nói.

Những tiếng lẩm bẩm và những cái gật đầu chào xã giao.

“Việc” mà ông Charles đang đề cập tới là một phần trong những hoạt động của toàn bang để xử lý xu hướng hoạt động băng đảng gần đây. Bạn có thể tìm thấy tội phạm có tổ chức ở khắp mọi nơi ở California, nhưng khu vực hoạt động chính của các băng đảng lại chỉ ở hai nơi: phía bắc và phía nam. Oakland là đầu mối chính ở phía bắc và Los Angeles là ở phía nam. Tuy nhiên, thay vì trở thành địch thủ thì hai đảng phái này đã quyết định hợp tác với nhau. Súng được vận chuyển xuống phía nam từ vùng vịnh, còn thuốc phiện ngược lên phía bắc. Ở bất cứ thời điểm nào, cũng có hàng chục chuyến buôn lậu chạy dọc xa lộ Liên tiểu bang 5*, quốc lộ 101* và quốc lộ 99* bụi bặm và chậm phát triển.

Để tránh cho những chuyến buôn lậu này bị theo dõi và ngăn chặn, những tên cầm đầu đã lập ra một kế hoạch: chúng sử dụng những trạm dừng rời rạc, tại đây hàng hóa được chuyển từ các công-te-nơ ban đầu sang hàng chục những chiếc xe tải và xe thùng nhỏ hơn. Mất hai tiếng xuống miền nam từ Oakland và năm tiếng ngược lên phía bắc từ Los Angeles, Salinas, với mật độ băng đảng đang hoạt động thì đây thực sự là một điểm chốt hoàn hảo. Có hàng trăm kho chứa, hàng nghìn phương tiện và xe tải chờ hàng. Nỗ lực ngăn chặn của cảnh sát gần như trở nên bế tắc và khu hoạt động buôn bán trái phép vẫn tăng lên. Chỉ tính riêng năm nay theo số liệu cảnh sát cung cấp, nguồn thu từ hoạt động buôn bán vũ khí/thuốc phiện đã tăng lên gần nửa tỉ đô.

Sáu tháng trước, CBI, Cục Điều tra Liên Bang, DEA cùng các cơ quan thực thi pháp luật địa phương đã hình thành một Chiến dịch đường ống nhằm ngăn chặn mạng lưới vận chuyển; tuy nhiên, kết quả không được khả quan. Những tên cầm đầu kết nối với nhau chặt chẽ, khôn khéo và tráo trở đến mức chúng luôn đi trước các cơ quan chức năng một bước. Đội tác chiến chỉ phá được các nhánh buôn nhỏ hay bắt được những kẻ cứng đầu giấu vài chục gram ma túy lẻ trong đũng quần. Hầu như chẳng có giá trị chút nào để đưa vào hệ thống. Tệ hơn, những người đưa tin đều bị phát hiện, tra tấn và thậm chí là giết trước khi có thể triển khai bất cứ đầu mối nào.

Là một thành viên của Chiến dịch, Kathryn Dance đang điều tra cái mà cô gọi là Kết nối Guzman và tập hợp một đội tác chiến gồm có Steve Foster, Carol Allerton cùng hai sĩ quan nữa, hiện đang ở ngoài thực địa. Kết nối Guzman được đặt theo tên của một băng đảng điên cuồng lớn hoạt động ở khu vực vùng biên, mà theo như thông tin tình báo thì nhóm này biết ít nhất nửa số điểm vận chuyển trong và xung quanh Salinas. Đây gần như là một phần thưởng hoàn hảo nhất mà dân trong ngành thực thi pháp luật có thể mơ ước.

Sau rất nhiều công tác chuẩn bị, chỉ mới đêm hôm qua, Dance nhắn cho đội đặc nhiệm rằng họ đã có manh mối đầu tiên về Guzman và giờ họ tập hợp tại đây để họp nhanh.

“VẬY, hãy nói cho chúng tôi biết về tay khốn mà cô chuẩn bị nói chuyện cùng hôm nay đi, tên mà cô nghĩ là sẽ khai ra Guzman. Tên hắn ta là gì? Serrano à?” Steve Foster nói.

Dance đáp, “Được rồi. Là Joaquin Serrano. Anh ta vô tội theo như tất cả những gì tin tình báo cung cấp. Không hề có ghi chép nào. Ba mươi hai tuổi. Chúng tôi biết đến anh ta từ một nguồn tin mà chúng tôi đang khai thác....”

“Ai đang khai thác?” Steve hỏi thẳng thừng. Người này là chuyên gia thích làm gián đoạn, Kathryn nhận thấy như vậy. Ngoài ra, rõ ràng là những người thi hành án khá nhạy cảm về việc các đồng nghiệp tìm cách ăn cắp những nguồn tin quan trọng.

“Văn phòng của chúng tôi.”

Steve càu nhàu. Có lẽ ông ta cáu vì không được báo trước. Ông ta búng tay một cái rồi nói, “Tiếp đi.”

“Serrano có thể liên kết Guzman đến vụ tiêu diệt Mắt Buồn.”

Nạn nhân, tên thật là Hector Mendoza (người có mi mắt rũ xuống hằn thành hõm), là một tên giang hồ quen biết với nhiều tay đầu sỏ đang hoạt động ở cả phía bắc và phía nam. Hắn sẽ là một nhân chứng hoàn hảo - nếu như hắn vẫn còn sống.

Dù hay giấu cợt, chua ngoa nhưng Steve dường như hài lòng trước khả năng gán vụ giết Mắt Buồn cho Guzman.

Charles Overby, thường giỏi thuật lại một điều hiển nhiên, nói, “Guzman mà gục thì bè lũ của hắn cũng sẽ tiêu tòng như hiệu ứng domino.” Sau đó, có vẻ ông ta không thích phép ẩn dụ của mình.

“Nhân chứng này, Serrano. Hãy nói thêm về anh ta.” Carol Allerton nghịch tặc tài liệu màu vàng, sau đó dường như nhận ra hành động của mình nên cô ấy chỉnh lại các cạnh và đặt nó xuống.

“Anh ta là một người chăm sóc cây cảnh, làm việc tại một trong những công ty lớn ở Monterey. Tài liệu đã thu thập được. Có lẽ đáng tin cậy.”

“Có thể.” Steve nói.

“Anh ta có ở đây không?” Carol Allerton hỏi.

“Ngoài kia,” Charles đáp.

Steve thắc mắc, “Tại sao anh ta lại muốn nói cho chúng ta? Ý tôi là, chúng ta nên rõ ràng. Anh ta biết những gì Guzman sẽ làm, hắn ta sẽ tìm ra.”

Carol nói, “Có lẽ anh ta muốn tiền hoặc anh ta có ai đó trong hệ thống muốn được chúng ta giúp.”

Kathryn nói, “Hoặc có thể anh ta muốn làm điều đúng đắn.” Câu nói này làm Steve nhếch mép. Cô cũng cười nhạt. “Tôi được biết việc này thỉnh thoảng cũng có mà.”

“Anh ta đến một cách tự nguyện ư?” Carol lớn tiếng phân vân.

“Đúng thế. Tôi vừa gọi anh ta lên. Anh ta đồng ý.”

“Vậy,” Charles dò hỏi, “chúng ta đang dựa vào lòng tốt của anh ta để giúp chúng ta sao?”

“Đại loại thế.” Điện thoại trên tường reo lên. Kathryn đứng dậy và trả lời. “Alô?”

“Chào sếp!”

Người đầu dây bên kia tầm ba mươi tuổi, là đặc vụ của CBI ở Ban Trung Tây. Anh ta là cộng sự cấp dưới của Kathryn, dù đó không hẳn là một sự mô tả công việc chính thức. TJ Scanlon, một đặc vụ cần mẫn, đáng tin cậy, và điều tuyệt nhất là không có kiểu bảo thủ điển hình của CBI.

TJ nói, “Anh ta đang ở đây rồi. Đã sẵn sàng.”

“Được rồi, đưa anh ta lên.” Kathryn đập máy và nói lại cho mọi người trong phòng. “Serrano sẽ lên ngay bây giờ.”

Qua tấm gương cửa sổ, họ thấy cánh cửa phòng thẩm vấn vẫn mở ra. Bước vào là TJ với dáng người mảnh khảnh và mái tóc xoăn lộn xộn hơn bình thường. Anh ta mặc một chiếc áo khoác kẻ ô và quần màu đỏ, kiểu ống loe; kết hợp với chiếc áo phông họa tiết nhuộm lẫn hai màu vàng và cam.

Không đúng kiểu...

Theo sau TJ là một người đàn ông Latinh có vóc dáng cao, mái tóc đen, dày được cắt ngắn. Anh ta bước vào và nhìn quanh. Người này mặc chiếc quần bò màu xanh thẫm được cắt vừa vặn; cùng chiếc áo trùm đầu nỉ có mũ với mấy chữ “UCSC*” in ở đằng trước.

“Phải rồi,” Steve Foster lầm bầm. “Hắn ta tốt nghiệp trường Santa Cruz. Phải không?”

Kathryn đáp lại một cách cứng nhắc, “Không phải tốt nghiệp. Chỉ tham gia các khóa học.”

“Chà.”

Bàn tay phải của Serrano có hình xăm, nhưng dường như không phải là một ký hiệu của băng đảng. Còn trên cánh tay trái của anh ta, gần chiếc áo khoác len, chỉ để lộ ra phần đầu của một hình xăm. Trên mặt anh ta không có biểu hiện gì là đang lo lắng.

Qua loa, họ nghe thấy người đặc vụ trẻ tuổi nói, “Thoải mái đi. Đẳng kia. Ngồi xuống đi. Anh có muốn uống chút nước không?”

Serrano bình thản từ chối, “Không.”

“Có người sẽ tới trong một phút nữa.”

Người đàn ông gật đầu. Anh ta ngồi trên chiếc ghế đối diện với tấm gương. Anh ta liếc nhìn nó một lần, sau đó lấy điện thoại ra và đọc gì đó trên màn hình.

Steve Foster khẽ cựa quậy. Kathryn không cần bất kỳ kỹ năng về ngôn ngữ cơ thể nào cũng hiểu được những suy nghĩ của ông ta. Cô nói, “Anh ta chỉ là một nhân chứng, hãy nhớ điều đó. Chúng ta không có giấy phép để can thiệp. Anh ta chưa làm gì sai cả.”

“Ồ, anh ta chắc chắn vừa làm điều gì đó sai,” Steve nói. “Chúng ta chỉ là chưa biết đó là gì thôi.”

Kathryn liếc nhìn anh ta.

“Tôi có thể đánh hơi thấy nó.”

Kathryn đứng lên, rút khẩu Glock của mình ra khỏi bao súng và đặt nó ở trên bàn. Cô cầm bút và tập tài liệu màu vàng lên.

Đã tới lúc làm việc và vén màn sự thật rồi.

CHƯƠNG 4

“Cô ấy làm những điều thật kỳ lạ, đúng không?”

Steve Foster hỏi. “Cái công việc nghiên cứu về cử chỉ này ấy?”

“Kathryn cừ lắm, phải công nhận.” Charles vốn không ưa gì Steve, kẻ hay thích đoạt công và thường gây áp lực thời gian lên những người phải làm chủ yếu những việc phải đi đây đi đó. Tuy vậy, Charles vẫn phải cẩn thận. Steve gần như ngang hàng với Charles nếu xét về mức lương, nhưng ở cấp cao hơn, xét về việc ông ta làm việc chủ yếu ở Sacramento và có một văn phòng cách trụ sở của CBI không đến mười mét. Ông ta còn ở trong phạm vi hành lang của cơ quan lập pháp.

Carol Allerton chỉnh lại sổ tay của mình, lúc này vẫn để trắng. Cô ấy ghi số “1.”

Charles Overby tiếp tục, “Thật buồn cười. Khi anh biết những gì cô ấy làm - cái trò đọc ngôn ngữ cơ thể ấy - rồi khi anh ra ngoài ăn trưa với cô ấy, anh dè chừng xem mình đang làm gì, đang nhìn đi đâu. Giống như anh đang đợi cô ấy nói, ‘Vây, anh cãi nhau với vợ sáng nay hả? Tôi nghĩ là lại cãi nhau chuyện hoá đơn vớ vẩn rồi’.”

“Giống Sherlock Holmes,” Carol nói. Cô nói thêm, “Tôi thích tay người Anh đó. Cả tay diễn viên có cái tên buồn cười nghe như ‘khăn thắt lưng’*.”

Charles, đang nhìn vào phòng thẩm vấn, nói một cách lơ đãng, “Đấy không phải là ngôn ngữ cử chỉ đúng cách.”

“Không phải ư?” Steve hỏi.

Charles không nói gì thêm. Khi những người khác quay sang nhìn về phía tấm kính, thì ông quan sát hai thành viên của đội đặc nhiệm Kết nối Guzman đang có mặt tại thời điểm này: Steve Foster, Carol Allerton. Sau đó Kathryn bước vào phòng thẩm vấn. Và sự chú ý của Charles cũng chuyển sang hướng đó.

“Anh Serrano. Tôi là Đặc vụ Dance.” Giọng cô vang lên qua chiếc loa gắn trên trần trong phòng quan sát.

“‘Anh cơ đấy’,” Steve lầm bầm.

Đôi mắt của người đàn ông Latinh này neho lại như muốn dò xét Kathryn một cách thận trọng. “Hân hạnh được gặp cô.” Charles để ý thấy không hề có chút lo lắng nào trong biểu cảm và điệu bộ của anh ta.

Kathryn ngồi đối diện với Serrano. “Tôi đánh giá cao sự có mặt của anh hôm nay.”

Một cái gập đầu tán thành.

“Bây giờ, vui lòng hiểu cho, không phải là anh đang bị điều tra. Tôi muốn làm rõ điều đó. Chúng tôi đang nói chuyện với vài chục người, có thể là hàng trăm. Chúng tôi đang điều tra về những tội phạm liên quan tới băng đảng ở vùng Peninsula này. Và hy vọng anh có thể hỗ trợ chúng tôi.”

“Vậy là tôi không cần mời luật sư đâu nhỉ?”

Kathryn mỉm cười. “Không, không. Và anh có thể đi bất cứ lúc nào anh muốn. Hoặc chọn cách không trả lời.”

“Nhưng như thế thì tôi có thể bị nghi ngờ, đúng chứ?”

“Tôi có thể hỏi rằng anh thích món thịt nướng tối qua của vợ mình như thế nào. Anh có lẽ sẽ không muốn trả lời câu hỏi đó.”

Carol cười lớn. Steve thì trông mất kiên nhẫn.

“Dù sao thì tôi cũng không thể trả lời câu hỏi đó.”

“Anh chưa có vợ?”

“Không, nhưng nếu có thì tôi cũng sẽ nấu ăn. Tôi khá giỏi việc bếp núc.” Sau đó là một cái nhú mày. “Nhưng tôi muốn giúp đỡ. Thật tồi tệ,

một vài chuyện xảy ra, bọn côn đồ.” Anh ta nhắm mắt lại trong giây lát.
“Thật kinh tởm.”

“Anh sống ở vùng này lâu chưa?”

“Được mười năm rồi.”

“Anh không kết hôn. Nhưng anh có gia đình ở đây không?”

“Không, họ sống ở Bakersfield.”

Foster: “Không phải là cô ấy nên tìm kiếm tất cả những thông tin này trước sao?”

Charles đáp, “Ồ, cô ấy biết điều đó. Cô ấy biết mọi thứ về anh ta. Những gì cô ấy biết được trong tám tiếng qua kể từ khi cô ấy có được tên của anh ta.”

Charles đã quan sát nhiều buổi thẩm vấn của Kathryn và nghe bài giảng của cô về chủ đề này. Ông có thể đưa ra một mô tả ngắn gọn cho đội đặc nhiệm. “Việc nghiên cứu ý nghĩa của cử chỉ hoàn toàn là tìm kiếm những dấu hiệu căng thẳng. Khi người ta nói dối họ sẽ cảm thấy căng thẳng, không thể kiểm soát được. Một vài nghi phạm có thể che đậy điều này tốt, vì thế thực sự khó để nhận ra. Tuy nhiên, đa số chúng ta thể hiện ra những dấu hiệu cho thấy chúng ta bị căng thẳng. Những gì mà Kathryn đang làm là nói chuyện với Serrano một lúc, không nhắc gì liên quan tới băng đảng, cũng không phải về tội phạm - mà là về thời tiết, quá trình trưởng thành, các quán ăn ngon, cuộc sống ở vùng này. Cô ấy biết đường ranh giới ngôn ngữ cơ thể của anh ta.”

“Đường ranh giới.”

“Đó chính là mấu chốt. Nó nói cho cô ấy biết cách anh ta cư xử khi trả lời một cách thành thực. Khi tôi nói lúc trước rằng nghiên cứu ý nghĩa ngôn ngữ cơ thể không hoạt động theo cách đó? Ý tôi là nó không hoạt động trong môi trường chân không. Anh hầu như không thể chỉ mới gặp ai đó mà hiểu được họ ngay lập tức. Anh phải làm những gì mà Kathryn đang làm - biết được đường ranh giới đó. Sau đó cô ấy sẽ bắt đầu hỏi về các hoạt động băng đảng mà anh ta từng nghe thấy, sau đó là về Guzman.”

Carol lên tiếng, “VẬY cô ấy so sánh cách cư xử của anh ta khi đó với đường ranh giới của anh ta, khi cô ấy biết anh ta đang nói sự thật.”

“Chính thế,” Charles đáp. “Nếu có bất kỳ sự khác nhau nào thì nó sẽ là vì anh ta đang cảm thấy căng thẳng.”

“Và điều đó chứng tỏ hẳn ta đang nói dối,” Steve nói.

“Có khả năng. Tất nhiên, có nhiều kiểu nói dối, nói dối vì anh vừa bắn ai đó đến chết, nói dối vì anh không muốn bị bắn. Sự dối trá của anh ta sẽ là một điểm trong quá khứ mà anh ta không muốn hợp tác. Kathryn sẽ phải chắc chắn rằng anh ta phối hợp.”

“Hợp tác,” Steve nói. Từ này dường như được thêm âm tiết khi phát ra từ cái miệng đầy hoài nghi như thế.

Charles để ý thấy Steve đang hoặc từng nghiện thuốc lá - ngón tay trở và ngón giữa của anh ta hơi bị đổi màu. Răng cũng hơi vàng.

Giống Sherlock.

Phía trước họ, trong căn phòng nhỏ và sạch sẽ, Kathryn tiếp tục đặt ra các câu hỏi, trò chuyện và chia sẻ những điều mà cô quan sát được.

Mười lăm phút trôi qua.

Kathryn hỏi, “Anh thích nghề chăm sóc cảnh quan chứ?”

“Có, tôi có thích. Nó... Tôi cũng không biết nữa... Tôi thích làm việc bằng đôi bàn tay của mình. Tôi nghĩ mình có thể trở thành một nghệ sĩ nếu tôi có một chút tài năng. Nhưng tiếc là tôi lại không có. Làm vườn? Giờ thì đó là thứ mà tôi có thể làm.”

Charles để ý thấy trên móng tay của anh ta có những hình lưỡi liềm màu đen.

“Đây là những gì chúng tôi đang điều tra. Một tuần trước, một người đàn ông tên Hector Mendoza đã bị giết. Bị bắn chết. Biệt danh của hắn là Mắt Buồn. Hắn đang đi ra từ một nhà hàng ở New Monterey, trên đường Lighthouse.”

“Mắt Buồn. Phải rồi. Bản tin có đưa. Gần quán Baskin-Robbins đúng không?”

“Đúng thế.”

“Là... Tôi không nhớ. Một chiếc xe chạy qua và nổ súng nhỉ?”

“Đúng vậy.”

“Có ai khác bị thương không?” Anh ta nhíu mày. “Tôi ghét điều đó, khi mà trẻ con và người qua đường bị thương. Những tên côn đồ đó, chúng chẳng quan tâm có làm ai bị thương hay không.”

Kathryn gật đầu, trên mặt cô thể hiện sự hài lòng. “Bây giờ, anh Serrano, lý do mà tôi đang hỏi anh chính là tên của anh xuất hiện trong vụ điều tra này.”

“Tên tôi?” Anh ta có vẻ tò mò nhưng không bị sốc. Khuôn mặt tối sẫm của anh ta thoáng trở nên cau có.

“Cái ngày mà người tôi đã nhắc tới, Mendoza, bị giết, tôi được biết là anh đang làm việc trong nhà của Rodrigo Guzman. Đó là ngày hai một tháng Ba. Giờ thì, khi anh đang làm việc cho ông Guzman, anh có nhìn thấy một chiếc BMW màu đen không? Một chiếc xe lớn. Tôi đang nói về buổi chiều ngày hai một tháng Ba, tầm ba giờ chiều.”

“Tôi thấy vài chiếc xe ở đó. Có thể có vài chiếc màu đen, nhưng tôi không chắc. Và không có chiếc BMW nào. Chắc chắn đó.” Anh ta nói thêm một cách nuối tiếc, “Tôi luôn muốn có một chiếc như thế. Nếu nhận ra kiểu xe đó, tôi sẽ tới để ngắm nghía nó.”

“Anh ở đó bao lâu?”

“Ồ, gần như cả ngày. Tôi đi làm sớm, sớm nhất có thể khi khách hàng cần tôi. Ông chủ Guzman có rất nhiều nhà. Và luôn luôn có nhiều việc phải làm. Tôi tới đó lúc bảy giờ ba mươi. Nghỉ ăn trưa lúc khoảng mười một rưỡi, nhưng chỉ được nghỉ ba mươi phút. Nhưng, trời ơi, có phải tôi đang làm cho một người có liên quan tới các băng nhóm à? Ý cô là thế đúng không?” Anh ta nhíu mày càng sâu thêm. “Ông ấy là một người tốt. Và cô đang nói là ông ấy có dính líu tới cái chết của... Men...”

“Mendoza. Hector Mendoza.”

“Vâng. Ông chủ Guzman là người tốt bụng nhất. Chưa bao giờ làm hại ai.”

“Một lần nữa, anh Serrano, chúng tôi chỉ đơn giản là đang cố gắng để biết được sự thật.”

“Tôi không thể nói được là anh ta đang phản ứng như thế nào,” Carol nói. “Anh ta đang ngọ nguậy trên ghế của mình, nhìn chỗ khác, rồi nhìn Kathryn. Tôi không biết điều đó nghĩa là gì.”

“Đó là việc của Kathryn,” Charles nói.

“Tôi nghĩ hẳn ta là một thằng khốn,” Steve nói. “Tôi không quan tâm về ngôn ngữ cơ thể. Hẳn ta đang có vẻ *quá* là ngây ngô.”

Charles: “Anh ta chỉ vừa mới biết rằng một trong những khách hàng lớn của công ty mình có thể là một trùm băng đảng, và anh ta không hề vui khi biết điều đó. Đây cũng là cách tôi sẽ phản ứng.”

“Anh sẽ như vậy sao?” Steve hỏi.

Charles cau nhưng không nói gì để thể hiện sự nhượng bộ. Carol ném một ánh nhìn sắc sảo về phía Steve. Ông ta phản ứng, “Tôi chỉ nói thế thôi. Tôi không tin hẳn ta.”

Kathryn: “Một lần nữa, anh Serrano, có nhiều vấn đề mà chúng tôi không biết. Chúng tôi đã có những báo cáo cho thấy rằng người bạn Mendoza đã gặp ông Guzman ngay trước khi lái xe tới New Monterey. Tuy nhiên, đó chỉ là những báo cáo. Anh có thể thấy chúng tôi phải kiểm chứng chúng như thế nào.”

“Chắc chắn rồi.”

“Vậy, anh đang nói với tôi rằng anh chắc chắn là không có chiếc BMW nào ở nhà ông Guzman vào sáng hôm đó chứ?”

“Đúng thế, Đặc vụ Dancer - à không, Dance chứ? Đặc vụ Dance. Và tôi gần như chắc chắn rằng không có chiếc xe nào màu đen cả. Lúc đó, tôi đang ở đằng trước ngôi nhà, gần lối xe vào nên tôi có thể thấy rõ. Tôi đang

chăm sóc khóm cây tú cầu lúc đó. Ông Guzman thích những cây tú cầu màu xanh.”

“Vâng, cảm ơn những thông tin của anh. Giờ thì còn một điều nữa. Tôi sẽ đưa anh xem một số bức ảnh về một vài người, anh có thể nói cho tôi biết liệu có ai trong số họ từng tới nhà ông Guzman trong lúc anh ở đó chứ? Vào hôm hai mươi một là tốt nhất, hoặc có thể là lúc khác cũng được.”

“Tôi sẽ cố.”

Kathryn mở sổ và lấy ra ba tấm hình.

“Khó nhìn quá. Chúng được chụp bởi máy ảnh gián điệp hay gì vậy?”

“Đúng thế, một loại máy ảnh giám sát.”

Serrano ngồi nhích hẳn lên, kéo những tấm hình lại gần hơn. Đường như anh ta để ý thấy những móng tay cái bẩn của mình và thấy ngại. Khi đã để yên những tấm hình vào vị trí dễ nhìn, anh ta rút tay lại đặt lên đùi mình.

Anh ta nhìn những tấm hình một lúc lâu.

Carol lên tiếng, “Anh ta trông có vẻ như đang cố gắng thật đấy chứ. Cầu Trời khấn Phật nào.”

Nhưng sau đó Serrano dựa lưng vào ghế nói, “Không, tôi chắc chắn là mình chưa từng thấy họ. Tuy nhiên” - anh ta chỉ vào một tấm ảnh - “*người này* giống như là tiền vệ chơi cho As*.”

Kathryn cười.

“Đó là ai vậy?” Steve hỏi. “Tôi không thể nhìn thấy rõ.”

Carol đáp, “Tôi nghĩ đó là Contino.”

“Giờ thì đó còn hơn cả một thằng khốn,” Steve cáu.

Một tay giết người của một trong những băng ở Oakland.

Kathryn thu những tấm ảnh lại. Cô để chúng sang một bên và nói, “Tôi nghĩ như vậy là được rồi anh Serrano.”

Anh ta lắc đầu. “Tôi ước gì có thể giúp được cô, Đặc vụ Dance. Tôi ghét những băng nhóm cũng nhiều như cô ghét họ vậy, có khi còn hơn.” Giọng anh ta trở nên mạnh mẽ. “Thanh thiếu niên và trẻ nhỏ *của chúng ta* bị giết. Trên những con đường phố *của chúng ta*.”

Giờ thì Kathryn đang ngả về phía trước và cô nói bằng một giọng nhẹ nhàng: “Nếu anh đã tình cờ nhìn thấy gì tại nhà ông Guzman thì hãy nói cho tôi biết, chúng tôi đảm bảo rằng anh sẽ được an toàn. Anh và cả gia đình anh nữa.”

Người đàn ông nhìn quanh một lần nữa. Anh ta ngập ngừng một lúc trước khi lên tiếng. “Tôi không nghĩ vậy. Tôi nghĩ là tôi sẽ không làm việc ở đó nữa. Tôi sẽ nói với ông chủ cho tôi làm việc khác. Thậm chí nếu tôi có kiếm được ít tiền hơn.”

Carol nói, “Chàng trai này không có đủ *dũng khí* để tố cáo.”

Steve lầm bầm, “Cô ấy không đưa cho hắn ta cái gì có lợi, thì tại sao hắn ta cần....”

“Anh biết đó, anh Serrano. Chúng tôi có ngân sách cho những người giúp chúng tôi loại bỏ mối đe dọa từ những băng nhóm này. Đó là tiền mặt, nên không ai biết được.”

Serrano đứng lên và mỉm cười. “Chỉ là có một vấn đề trong những lời cô vừa nói. ‘Loại bỏ’. Nếu cô có thể loại bỏ những băng nhóm này, thì có khi tôi sẽ cân nhắc. Nhưng nếu ý của cô là chỉ bắt một vài tên rồi tổng chúng vào tù, thì sẽ còn nhiều tên khác sẽ tới trả thù tôi và bạn gái tôi cùng gia đình cô ấy. Nếu vậy thì tôi buộc phải nói không.”

Kathryn đưa tay ra. “Cảm ơn anh đã tới đây.”

“Xin lỗi, tay tôi không được sạch lắm.” Anh ta chìa lòng bàn tay ra, nhưng không phải là những móng tay.

“Không sao đâu.”

Họ bắt tay và anh ta rời khỏi căn phòng. Kathryn tắt đèn.

CHƯƠNG 5

Kathryn bước vào phòng quan sát và đẩy cánh cửa đóng lại sau lưng cô. Cô đi tới bàn, đặt cuốn sổ xuống. Cô ấn nút tắt máy ghi âm và cầm khẩu Glock của mình nhét lại vào bao.

“Sao?” Steve Foster lên tiếng. “Có thứ gì đó tuyệt vời đã diễn ra mà tôi không biết sao?.”

“Cô thấy sao Kathryn?” Charles hỏi.

“Rất ít sự biến động dựa trên đường ranh giới. Tôi nghĩ anh ta đang nói thật.” Kathryn tuyên bố. “Anh ta không biết gì.” Cô bắt đầu giải thích rằng một vài người chuyên nói dối có thể điều khiển được hành vi của họ - giống như những chuyên gia về yoga có thể làm chậm nhịp tim của họ tới mức gần như ngừng đập - nhưng Serrano thì không cho cô thấy điều đó.

“Ồ, tôi nghĩ là anh ta có một vài bí mật. Nhưng không liên quan gì tới người đưa tin, băng nhóm hay về Guzman. Tôi đoán là anh ta từng trộm một chiếc xe khi còn bé, hoặc là thi thoảng có chơi thuốc. Anh ta hơi lẩn tránh khi chúng ta hỏi về cuộc sống ở Quần đảo này, chưa bao giờ gặp rắc rối dính líu tới pháp luật. Tuy nhiên điều đó không quan trọng.”

“Cô nhìn ra được những điều đó sao?” Carol Allerton hỏi.

“Tôi suy luận thôi. Tôi nghĩ nó chính xác. Nhưng không có gì mà ta có thể dùng được.”

“Chết tiệt,” Charles lầm bầm. “Cơ hội duy nhất của chúng ta để tóm được Guzman.”

Kathryn đấm chính lại, “Một cơ hội. Và nó không có kết quả. Chỉ thế thôi. Sẽ có những cơ hội khác.”

“Chà, tôi không *nhìn thấy* nhiều cơ hội khác đâu,” Steve chỉ ra.

Carol lên tiếng, “Chúng ta có anh chàng giao hàng đó. *Cậu ta* biết gì đó.”

Steve càu nhàu, “Cậu bé đưa pizza sao? Nó là một ngõ cụt. Nó là một đầu mối chết,” sắc mặt Steve trở nên căng thẳng. “Có điều gì đó về tên khốn Serrano này. Tôi không ưa hắn ta. Hắn ta quá láu cá. Cô học được gì về sự láu cá ở trường ngôn ngữ cơ thể không?.”

Kathryn không đáp lại.

“Đó là sự cáu giận.”

“Gì cơ?” Charles hỏi.

“Serrano là một người nóng tính. Tôi chỉ nói thế thôi.”

Steve đọc tin nhắn và gửi một vài tin.

Carol nghĩ một lúc, rồi nói, “Theo tôi thì chúng ta nên thử lại - khiến anh ta nghĩ lại, cho anh ta nhiều tiền hơn.”

“Không ích gì đâu,” Kathryn nói. “Serrano là một đường cụt rồi. Tôi cho rằng chúng ta tốt hơn nên theo dõi Guzman, sắp xếp một đội làm nhiệm vụ này.”

“Cái gì, Kathryn, theo dõi 24/7 sao? Cô có biết việc đó tốn kém thế nào không? Hãy thử anh chàng pizza, hay thử người làm trong nhà Guzman. Tiếp tục theo dõi những đầu mối khác.” Charles nhìn đồng hồ của mình. “Tôi sẽ để lại nó cho các cô, các cậu xử lý.” Ngôn ngữ cơ thể của ông ta cho thấy rằng ông ta hối hận vì nói tiếp vế sau của câu vừa rồi. Kathryn nghĩ, đường hướng chính trị chán ngắt. Charles đứng lên và đi về phía cửa.

Khi ông ta chuẩn bị mở cửa ra thì TJ Scanlon đẩy cửa đi vào. Anh ta nhìn qua họ và đi vào phòng quan sát. TJ mở to mắt và hỏi, “Serrano đâu rồi?.”

“Anh ta vừa đi rồi,” Kathryn trả lời.

Lông mày của TJ nhăn lại. “Chết tiệt.”

“Sao vậy TJ?” Charles hỏi đột ngột.

“Hắn ta đi rồi sao?,” người đặc vụ trẻ kêu lên.

Steve cúi lên, “Sao vậy?.”

“Amy Grabe vừa mới gọi.” Đó là một đặc vụ FBI đang làm nhiệm vụ ở văn phòng San Francisco. “Họ đã ập vào bắt một gã này ở Salinas vì tội tàng trữ. Và gã đã khai ra Serrano.”

“Khai ra hắn?” Lông mày của Steve nhíu lại.

TJ gật đầu. “Sếp, Serrano nằm trong danh sách *trả lương* của Guzman.”

“Cái gì?” Kathryn há miệng kinh ngạc.

“Hắn ta là một tay súng. Hắn chính là kẻ đã bắn chết Mắt Buồn. Serrano đã lái chiếc BMW ở nhà Guzman chiều hôm đó, giết Mắt Buồn, sau đó quay lại và hoàn thành công việc trồng hoa cúc hay hoa păng-xê gì đó của hắn. Hắn ta đã trừ khử bốn nhân chứng vụ Guzman trong sáu tháng vừa qua.”

“Cái đó ư thế?” Steve nổi con giận, chuyển ánh nhìn sang Kathryn. “Tiền vệ chơi cho As sao?.”

“Thông tin này đã xác thực chưa?”

“Họ tìm thấy khẩu súng mà Serrano đã dùng. Bên khoa đạn đạo đã kiểm tra, trên đó có dấu vân tay của Serrano.”

“Không,” Kathryn khẽ nói một cách cay nghiệt. Cô đẩy tung cánh cửa và chạy nhanh xuống sảnh.

Hắn tóm được cô trước khi chỉ còn khoảng một mét nữa là cô tới bãi đỗ xe đằng sau Cục.

Cuộc giằng co khiến Kathryn ngã xuống và nằm trên nền bê-tông. Cô cố lấy khẩu Glock ra khỏi bao. Nhưng nhanh như một con rắn, hăn giật được khẩu súng từ tay cô. Tuy nhiên, hăn không chĩa súng về phía cô. Hăn nhìn thấy cô đang nằm đơ trên mặt đất, rồi co chân bỏ chạy thật nhanh.

“Serrano! Đứng lại!” Cô gọi lớn.

Hăn nhìn thấy chiếc xe của mình, nhận ra rằng mình không thể tới đó kịp. Hăn nhìn quanh và thấy gần đó có một người phụ nữ mảnh khảnh với mái tóc đỏ, mặc chiếc quần tây màu đen - một nhân viên của phòng kinh doanh CBI. Cô ấy đang bước ra khỏi chiếc Altima của mình. Nó được đậu giữa hai chiếc SUV. Hăn chạy nhanh tới chỗ cô gái, hất cô ấy ngã xuống đất và giật chìa khóa. Hăn nhảy vào trong chiếc SUV, khởi động và nhấn lút ga.

Tiếng lốp xe rít trên nền đường, khói bốc lên và tiếng động cơ gầm lên. Nhưng chúng không thể át được tiếng động tiếp sau đó: một tiếng kêu răng rắc từ bánh xe. Tiếng hét của người phụ nữ đột nhiên dừng lại.

“Không!” Kathryn nói khẽ. “Ôi, không.” Cô đứng lên, ôm cổ tay bị thương khi ngã xuống đất trong lúc giằng co với hăn.

Những người khác trong đội đặc nhiệm Kết nối Guzman chạy tới chỗ Kathryn. “Tôi vừa gọi xe cứu thương và Văn phòng Cảnh sát trưởng,” TJ Scanlon nói và lao tới chỗ người phụ nữ tóc đỏ đang nằm ở chỗ bãi đậu xe.

Steve giơ khẩu Glock của mình lên, nhắm về phía chiếc Altima đang khuất dần.

“Không!” Dance lên tiếng và đặt tay lên cánh tay của Steve.

“Cô đang làm cái quái gì thế?”

Là tiếng Charles đang nói, “Bên kia đường cao tốc? Đằng kia? Ở phía bên kia đám cây đó. Nó là nhà trẻ.”

Steve hạ súng xuống một cách bất đắc dĩ, như thể cảm thấy bị xúc phạm khi bị nghi ngờ khả năng bắn súng của mình. Ông ta đút súng lại vào bao khi chiếc xe bị lấy cắp biến mất khỏi tầm nhìn. Steve nhìn sang

Kathryn, và dù ông ta không mỉa mai những lời nói của cô về sự vô tội của Serrano một cách trực tiếp, nhưng cử chỉ của ông ta thì thể hiện rõ.

CHƯƠNG 6

Điều gì sẽ xảy ra trong những giờ tiếp theo, vài ngày tiếp theo?

Kathryn Dance ngồi một mình trong phòng của Charles Overby. Đôi mắt cô nhìn từ những bức ảnh của ông ta chụp cùng gia đình sang những tấm hình chụp ông ta trong bộ đồ tennis màu trắng, rồi bộ quần áo chơi golf kẻ sọc kỳ quặc, và sang đến những tấm ông ta chụp cùng nhiều quan chức địa phương và các giám đốc các doanh nghiệp. Có tin đồn rằng, Charles đang để mắt tới chính trị. Đầu tiên là ở bán đảo này, tiếp đó có thể là San Francisco. Không phải Sacramento: ông ta không bao giờ đặt tầm nhìn của mình quá cao. Còn có một điều là bạn có thể chơi golf hay tennis quanh năm ở vùng này.

Đã hai tiếng đồng hồ trôi qua kể từ sự cố ở bãi đậu xe.

Kathryn lại tự vấn: Rồi vài tiếng sau nữa?

Rồi vài ngày, hay vài tuần nữa?

Có tiếng ồn bên ngoài cửa ra vào. Charles và Steve cùng các đặc vụ của CBI đang tiếp tục trò chuyện khi họ bước vào.

“... giám sát những con đường đổ vào Fresno, rồi quốc lộ 101 và xa lộ Liên tiểu bang 5, nếu hãn ta di chuyển nhanh. Đội tuần tra đường cao tốc California đã chặn quốc lộ 99. Còn chúng ta bao vây quốc lộ 1.”

Steve nói, “Nếu tôi là hãn, tôi sẽ tới Salinas theo quốc lộ 101. Sau đó lên phía bắc. Các anh biết đấy, hãn sẽ được an toàn khi đi nhờ một chiếc xe tải chở rau. Từ đó đi một mạch tới San Jose. Những tay G-Bốn bảy sẽ đón hãn ở đó và hãn sẽ biến mất tăm ở Oakland.”

Charles có vẻ đang xem xét điều này. “Ở Los Angeles sẽ dễ trà trộn và biến mất hơn. Nhưng cũng khó đến hơn, có đủ rào chắn và mọi thứ. Nghĩ là anh đúng đó, Steve. Tôi đề xuất phía Alameda và San Jose.Ồ Kathryn, tôi không nhìn thấy cô.”

Mặc dù chính Charles đã yêu cầu cô - không, nói với cô - đến văn phòng của ông ta mười phút trước.

Kathryn gật đầu với họ nhưng không đứng lên. Một người phụ nữ trong ngành chấp pháp luôn nhận thức được sợi chỉ mơ hồ mà cô gặp phải trong mỗi quan hệ với các sếp và đồng nghiệp. Sự cả nể quá mức có thể làm hỏng sự tôn trọng, cũng như việc không biết nể trọng. “Charles, Steve.”

Steve ngồi bên cạnh cô và chiếc ghế lún xuống vì nặng.

“Tình hình mới nhất là gì vậy?”

“Dường như không được tốt lắm.”

Charles nói, “Phía Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey đã tìm thấy chiếc Altima ở khu dân cư Carmel, gần Barnyard.”

Đó là một trung tâm mua sắm ngoài trời cũ với rất nhiều chỗ đậu xe, có thể dễ dàng cướp hoặc lấy trộm chúng.

Charles nói, “Nhưng nếu hắn lấy đổi xe khác, thì cũng chẳng có ai báo mất hay gì.”

“Điều đó có nghĩa là người mà *có thể* trình báo việc này có lẽ đã chết và đang ở trong cốp xe,” Steve chêm vào. Một cách gián tiếp đổ lỗi cho Kathryn gây ra cái chết sẽ có thể xảy ra.

“Chúng ta chỉ đang tranh luận xem hắn sẽ đi về phía bắc hay phía nam? Kathryn, cô nghĩ sao?”

“Những gì chúng ta nắm được bây giờ là hắn có liên quan tới hội Jacinto. Chúng có những kết nối chặt chẽ hơn ở phía nam.”

“Như tôi đã nói,” Steve nhắc nhở, nói với mục đích cho Charles nghe thấy, “về phía nam là tầm năm trăm cây số có tương đối ít đường sá và cao

tốc, trái lại với phía bắc, có nhiều xe trung chuyển hơn. Chúng ta không thể theo dõi tất cả bọn chúng. Và hẳn có thể ở Oakland trong hai tiếng đồng hồ.”

Kathryn nói, “Steve, máy bay. Hẳn có thể bay tới một khu sân bay tư nhân ở LA, bên ngoài quận, và vèo một phát là hẳn sẽ ở vùng Trung Nam.”

“Máy bay sao? Hẳn chưa ở đẳng cấp đó, Kathryn ạ,” Steve phản bác. “Hẳn là kiểu Tôi-đang-trốn-trong-một-chiếc-xe-tải-chở-rau.”

Charles thể hiện khuôn mặt đang cân nhắc và nói: “Chúng ta không thể tìm kiếm khắp nơi được và tôi thấy là Steve rõ ràng có đánh giá logic hơn.”

“Được thôi. Vậy thì về phía bắc. Tôi sẽ nói chuyện với Amy Grabe. Cô ấy sẽ theo dõi phía Oakland, các bến tàu, Vịnh phía Đông. Và...”

“Chà, chà, Kathryn.” Trên mặt Charles thể hiện sự ngạc nhiên như thể Kathryn vừa nói rằng, “Tôi sẽ bơi tới Santa Cruz.”

Kathryn cau mày nhìn Charles. Trong giọng nói của ông ta thể hiện sự ra vẻ.

Cô liếc qua Steve, người đang dần mất hứng thú với cô và đang nghịch quả bóng golf bằng vàng trên bàn của Charles, là giải thưởng trong một giải thi đấu nào đó. Steve không muốn bị coi là đang hả hê khi cô nghe được những điều mà cô biết là sắp xảy ra. Tốt hơn là nhìn vào những giải thưởng không mấy quan trọng trông giống kim loại quý nhưng thực ra được làm bằng nhựa này.

Charles nói, “Tôi vừa nói chuyện điện thoại với ngài Peter bên phía Sacramento.”

Giám đốc của CBI. Sếp của các sếp.

“Chúng tôi đã trò chuyện, tôi đã giải thích...”

“Điểm mấu chốt là gì vậy, Charles?”

“Kathryn, tôi đã làm mọi thứ có thể. Tôi đã nói đỡ cho cô.”

“Tôi bị đình chỉ.”

“Không phải bị đình chỉ, không, không, không phải thế.” Charles tươi cười nói như thể cô vừa giành được một chuyến du thuyền Caribbean trong cuộc rút thăm lớn của bang. “Không hoàn toàn như vậy. Cô bị tịch thu vũ khí của mình, Kathryn ạ. Ông ấy hiểu tình hình bây giờ. Đó là... cô biết đấy. Không đến mức đình chỉ kiểu nghỉ không lương. Tuy nhiên, hiện tại thì họ muốn cô chuyển sang Phòng Dân sự.”

Phòng Dân sự tương đương với phòng Giao thông ở sở cảnh sát thành phố. Không có vũ khí và dùng tất cả sức mạnh của mỗi người để bắt giữ một công dân. Đó là lớp mầm non khi bước chân vào Cục Điều tra và nhiệm vụ bao gồm tổng hợp thông tin về các vi phạm phi hình sự của công dân và các tổ chức, như là: không tuân theo các quy định về xây dựng hay thu ngân sách, những chỉ dẫn sai tại nơi làm việc, hay thậm chí là việc không trả tiền gửi chai soda kịp thời. Các cảnh sát thường chỉ có thể chịu đựng đồng giấy tờ này cùng với sự chán nản đến một mức độ nào đó mà thôi. Nếu không được bổ nhiệm sang Phòng Tội phạm, thì họ sẽ rời khỏi ngành.

“Tôi xin lỗi, Kathryn. Tôi không có lựa chọn nào cả. Tôi đã cố gắng. Thực sự tôi đã cố.”

Nói đỡ cho cô ấy...

Bây giờ Steve có cái nhìn trung lập với Charles, tuy rằng Kathryn thấy được đó như là cái nhìn coi thường sự ủng hộ của sếp đối với cô.

“Tôi đã nói với ông ấy rằng ngôn ngữ cử chỉ không phải là một ngành khoa học chính xác. Cô đã làm tốt nhất có thể với Serrano. Tôi đã nhìn thấy. Tất cả chúng ta đều thấy vậy. Tôi cũng đã thấy rằng hẳn ta đang nói sự thật. Phải không Steve? Ai mà ngờ được?”

Kathryn có thể thấy rằng Steve đang suy nghĩ điều gì đó. Nhưng đó không phải là lĩnh vực chuyên môn *của chúng ta* để có thể tìm ra sự thật khi ngồi đối diện với một tên tội phạm và phân tích lời nói, tư thế và cử chỉ của hắn.

Charles nói tiếp, “Và không ai bị thương. Không tệ. Không có nổ súng.”

Người phụ nữ tóc đỏ ở bãi đậu xe cũng không bị ô tô cán qua. Cô ấy đã lăn vào dưới gầm một chiếc SUV khi chiếc Altima phóng ra từ bãi xe. Chỉ có chiếc máy tính Dell và bữa trưa của cô ấy là bị hỏng; tổn thất của họ là tiếng kêu răng rắc khủng khiếp như đã nghe thấy.

“Charles, Serrano là loại người theo Chủ nghĩa Mach* cao. Tôi đã bỏ sót điều đó, tôi thừa nhận. Nhưng anh cũng thấy những người như thế chỉ là một trong hàng trăm trường hợp.”

“Đó là gì? Cái gì cao cơ?” Foster hỏi.

“Một thể loại cá tính của những người nói dối. Độc ác nhất và lươn lẹo - “ Kathryn đáp trả câu hỏi của Steve “ - là những dấu hiệu của ‘Chủ nghĩa Machiavellians cao’. Họ thích nói dối. Họ nói dối mà không sợ bị trừng phạt. Họ chẳng cảm thấy sai trái gì khi làm thế. Họ coi sự lừa gạt như một chiếc điện thoại thông minh hay một công cụ tìm kiếm, một dụng cụ để có những gì mà họ muốn. Dù là trong tình cảm, làm ăn, chính trị - hay tội phạm.” Cô nói thêm rằng còn có những loại khác như người nói dối vô hại - họ nói dối để tiêu khiển; và người thích ứng, là những người không tự tin, họ nói dối để tạo một ấn tượng tích cực. Một loại thường thấy nữa là “diễn viên,” đối với họ, sự kiểm soát là một điều quan trọng. “Họ không nói dối thường xuyên, chỉ khi nào cần thiết. Nhưng, Serrano thì không thể hiện gì là giống những loại trên. Chắc là không phải theo chủ nghĩa này. Tất cả những gì tôi thu thập được thì tôi đã nói, chỉ có một vài sự lảng tránh nhỏ. Nói dối vô hại.”

“Vô hại?”

“Có ai là không nói dối.” Số liệu chứng minh rằng mỗi người chúng ta nói dối ít nhất một hoặc hai lần một ngày. Kathryn ném ánh nhìn sang Steve. “Lần cuối ông nói dối là khi nào?.”

Steve đảo mắt. Cô nghĩ có thể là khi ông ta nói, “Rất vui được gặp cô,” vào sáng nay.

Kathryn tiếp tục, “Nhưng tôi đã bắt chuyện với hã. Tôi là người duy nhất ở đây, hay trong bất kỳ một đơn vị nào, từng nói chuyện với hã. Và giờ chúng ta biết hã ta có thể là chìa khóa của toàn bộ chiến dịch này. Tôi không cần phải là người chỉ huy, nhưng xin đừng loại tôi ra.”

Charles vuốt mái tóc lơ thơ của mình, nói: “Kathryn, cô muốn sửa sai. Tôi hiểu. Chắc chắn là cô muốn sửa rồi. Nhưng tôi không biết phải nói gì với cô. Điều này đã được quyết định. Ngài Peter đã ký vào lệnh chuyển rồi.”

“Đã xong.”

Steve: “Khi cô nghĩ lại về nó, cô sẽ thấy như thế hiệu quả hơn. Chúng ta không thực sự cần hai đặc vụ từ văn phòng này. Jimmy Gomez là được rồi. Cô đồng ý chứ, Kathryn?”

Đó là một đặc vụ cấp dưới ở CBI. Một trong hai đặc vụ trong đội đặc nhiệm Kết nối Guzman. Đúng là anh ta cũng cừ. Nhưng đó không phải là trọng điểm. Kathryn phớt lờ Steve. Cô đứng lên và hướng tới Charles, nói “VẬY?”

Ông ta nhướng mày nhìn cô.

Đôi vai của Kathryn nhún lên và xuống một cách mất kiên nhẫn. “Tôi không bị đình chỉ. Tôi là nhân viên Phòng Dân sự. Vậy bảng phân công của tôi là gì?”

Charles ngậy ra một lúc. Sau đó lục tìm ở bàn làm việc của mình và ghi lên một mảnh giấy ghi chú màu vàng chói. “Ở đây có một vụ. Đã được ghi nhận qua điện báo từ MCFD* cách đây không lâu. Vụ tai nạn liên quan tới quán bar Solitude Creek?”

“Vụ cháy tại quán bar ven đường.”

“Đúng vậy. Bên phía quận đang điều tra, nhưng cần có người từ tiểu bang xuống để đảm bảo các chứng từ về thuế và bảo hiểm của câu lạc bộ này được cập nhật.”

“Thuế? Bảo hiểm?”

“Bên CHP không muốn nhúng tay vào.”

Ai lại muốn cơ chứ? Dance nghĩ.

Không có sự hả hê của Steve lại chính là sự hả hê kinh khủng nhất mà cô từng thấy.

“Hãy đảm nhận nhiệm vụ này. Sau đó tôi sẽ xem có gì cần làm nữa không.”

Xong việc Kathryn “được giao nhiệm vụ” đảm nhiệm giấy tờ về quy định bảo hiểm của California và việc ngằm gạt cô ra, Charles quay sang Steve để thảo luận việc truy lùng Joaquin Serrano.

CHƯƠNG 7

“Thứ nhất, điều thú vị là - không hề có lửa.”

“Không có lửa?” Kathryn hỏi. Cô đang đứng trước quán bar Solitude Creek, nơi này đang được cảnh sát phong tỏa để giữ nguyên hiện trường. Người đàn ông đang đứng trước mặt cô có dáng người đậm, ngoài bốn mươi tuổi, trên mặt có một vết chàm; trông nó giống như một vết bớt bẩm sinh, nhưng cô biết đó là một vết sẹo do hỏa hoạn cách đây vài năm khi anh ta mới vào nghề lính cứu hỏa trước khi anh ta dập tắt được đám cháy.

Kathryn đã làm việc với Robert Holly - Chỉ huy đội cứu hỏa Quận Monterey vài lần và biết được anh ta là một người khiêm tốn, thông minh và biết điều.

Robert nói tiếp, “Thực ra, về cơ bản, thì có. Nhưng đó là lửa ở bên ngoài. Bản thân quán không hề bị cháy. Đằng kia, chỗ thùng dầu đó.”

Kathryn chú ý tới chiếc thùng phi han gỉ đó. Nó là loại thùng thường được sử dụng để đựng rác ở các bãi đỗ xe, hay đằng sau các cửa hàng và quán ăn. Ở đây nó được đặt gần hệ thống điều hòa của quán.

“Chúng tôi đã tiến hành kiểm tra sơ bộ. Có mẫu thuốc lá trong thùng, cùng với vài tấm giẻ rách thấm đẫm dầu máy và xăng. Chỉ cần có thế thôi.”

“Chất xúc tác, chắc là thế,” Kathryn nói. “Dầu và xăng.”

“Đó chính là thứ gây tác động, nhưng không có bằng chứng chỉ ra nó là do cố ý.”

“Vậy là mọi người tưởng có cháy. Người thấy mùi khói.”

“Và chạy hết về phía các cửa thoát hiểm. Mà đó chính là vấn đề. Chúng đã bị chặn lại.”

“Bị khóa ư? Cửa đã *bị khóa* sao?”

“Không, *bị chặn*. Chiếc xe tải đó?”

Robert chỉ vào chiếc xe công-te-nơ lớn đậu chắn sườn phía tây của quán. Nó cũng bị cảnh sát phong tỏa bằng dải băng màu vàng để phục vụ điều tra. “Chiếc xe này thuộc sở hữu của một công ty ở đằng kia - Henderson Jobbing and Warehouse.” Kathryn nhìn tòa nhà một tầng ngổn ngang đó. Có năm, sáu chiếc xe tải tương tự đang đỗ ở nơi bốc xếp hàng và gần quanh đó. Vài người gồm cả nam và nữ, trong bộ đồ bảo hộ lao động, vài người khác mặc đồ vest, đứng ở khu bốc xếp hàng hay trước văn phòng nhìn sang bên này, như thể đang nhìn chăm chăm vào một con cá voi bị mắc cạn.

“Tài xế đã đỗ nó ở đó?”

“Nhưng khăng khăng anh ta không làm. Nhưng anh ta có thể nói được gì? Từng có vài sự cố khác về việc những chiếc xe tải chặn ở bãi đỗ xe của quán. Nhưng chưa bao giờ liên quan tới lối thoát hiểm.”

“Hôm nay anh ta có ở đây không?”

“Anh ta sẽ tới đây sớm thôi. Tôi đã liên hệ với anh ta lúc ở nhà. Anh ta khá hoảng. Nhưng đã đồng ý tới đây.”

“Nhưng tại sao anh ta lại đỗ ở đó? Bất kỳ ai cũng có thể nhìn thấy biển báo: ‘Cấm đỗ xe, Lối thoát hiểm’. Cho tôi biết tình hình đi. Chính xác là chuyện gì đã xảy ra?”

“Hãy vào trong đi.”

Kathryn theo chân người đàn ông lực lưỡng này đi vào trong quán. Nơi đây rõ ràng chưa được dọn dẹp lại sau vụ thảm kịch. Bàn ghế lộn xộn ở khắp nơi, cốc, chai lọ bị vỡ, các mảnh quần áo, vòng tay bị gãy, giày dép. Nhạc cụ nằm la liệt trên sân khấu. Kathryn quan sát thấy có một chiếc ghi-ta bị vỡ tan. Đó là chiếc Martin D-28* cũ, có giá trị cộng hưởng trước đó là hai ngàn đô la Mỹ.

Có rất nhiều vết máu khô trên sàn và cả những dấu chân.

Kathryn từng tới đây nhiều lần. Mọi người ở Bán đảo này đều biết về quán Solitude Creek. Chủ quán là Sam Cohen, một người hói đầu có đeo khuyên tai và từng là dân hippie ở khu Haight-Ashbury* (còn đầu vào đây nữa). Người này từng tham dự Nhạc hội Monterey Pop năm 1967 và tuyên bố đã thức trắng suốt ba đêm. Vì quá yêu thích buổi nhạc hội, người này đã dành những năm đầu đời của mình để quảng bá các buổi nhạc hội về rock, dù không được thành công cho lắm, sau đó từ bỏ và mở một quán bán bít tết gần Presidio. Rồi ông ta lại bán nó và tích đủ tiền để mua lại một nhà hàng hải sản bị bỏ hoang bên một nhánh sông nhỏ, đó cũng là ý tưởng để đặt tên quán như bây giờ.

Nhánh sông Solitude là một mạch nước có màu nâu xám chảy về sông Salinas gần đó. Bất kỳ con tàu nào có mớn nước không sâu hơn một mét có thể di chuyển được ở mạch sông này, đa số là những thuyền nhỏ, dù cho cũng không có nhiều thuyền bè đi qua đây.

Quán bar nằm thu mình trong một bãi đỗ xe rộng ở giữa nhánh sông và công ty vận tải, ở phía bắc của Quận Monterey, nằm ngoài đường Cao tốc số Một, cùng tuyến đường xuyên qua vùng bờ biển Big Sur* hùng vĩ; khung cảnh rất khác biệt, ở khắp nơi.

“Có bao nhiêu người thiệt mạng?”

“Ba. Hai nữ, một nam. Hai trường hợp bị chèn ép ngạt thở - bị chèn tới chết. Một cô gái bị ai đó đập lên cổ. Hàng tá người bị thương nặng. Gãy xương, xương sườn đâm vào phổi. Giống như là mọi người bị kẹt trong một cái bàn kẹp khổng lồ.”

Kathryn không thể tưởng tượng nổi được sự đau đớn, hoảng loạn và kinh hãi đó.

Robert nói, “Quán này khá đông khách, nhưng vẫn không vượt quá mức giới hạn. Chúng tôi đã kiểm tra điều này đầu tiên. Sức chứa là hai trăm người, đa số các chủ quán sẽ giả bộ tức là phải hai trăm hai mươi. Nhưng Sam luôn chú ý tới vấn đề này và chẳng đại gì mà làm sai. Mọi thứ trông

đều đúng luật, tất cả tài liệu của quận - đó là những vấn đề về sự an toàn. Tôi có xem các chứng chỉ quy định về thuế và bảo hiểm theo hồ sơ ở văn phòng. Chúng cũng vẫn còn đang hiện hành. Đó là những gì mà Charles bảo cô ở đây để kiểm tra nhỉ.”

“Đúng thế. Tôi sẽ cần những bản sao.”

“Được.” Robert nói tiếp, “Tháng vừa rồi thanh tra cứu hỏa đã xác nhận là đạt tiêu chuẩn, cách đây vài ngày công ty bảo hiểm của Sam đã thanh tra nơi này và đánh giá A cộng về bình chữa cháy, vòi phun nước, đèn, báo động và lối thoát hiểm.”

Có điều lối thoát hiểm không mở được.

“Vậy là nơi này đông khách, nhưng làm ăn lương thiện.”

“Đúng thế,” Robert nói. “Ngay sau khi buổi biểu diễn bắt đầu - là khoảng hơn tám giờ một chút - lửa bùng phát ở thùng phi dầu. Khói xộc vào hệ thống HVAC* và lan ra toàn bộ bên trong quán. Mặc dù mùi không nồng nặc nhưng cô có thể ngửi thấy được. Cô biết đấy, là mùi khói gỗ và dầu, nó thực sự đáng sợ. Mọi người lao về phía các cửa gần nhất - tất nhiên, chủ yếu là các cửa thoát hiểm dọc bên tường phía đông. Cửa chỉ mở được một chút - cô có thể thấy chiếc xe tải chỉ cách một khoảng chưa được nửa mét, vì vậy không ai có thể lách qua. Tệ hơn là một vài người vẫn cố lách qua khe hở, nhưng cánh tay lại bị mắc kẹt và... cả đám đông ùn ùn dồn lên. Ba hay bốn cánh tay và vai bị gãy. Hai cánh tay phải cắt cụt đi.” Giọng của Robert trở nên ngắt quãng. “Và, có một thiếu nữ này, tầm mười chín tuổi với cánh tay gần như bị rách toạc ra.” Robert đang nhìn xuống. “Nghe nói cô bé đang theo học piano cổ điển. Rất tài năng. Chúa ơi..”

“Chuyện gì đã xảy ra khi họ thấy cửa không mở được?”

“Mọi người ở phía trước bị ép sát vào cánh cửa, la hét cố bảo những người phía sau quay lại. Nhưng không ai nghe được gì. Hoặc nếu có thì họ cũng chẳng nghe theo. Hoảng loạn. Hoảng loạn thực sự. Họ lẽ ra nên quay lại những cửa thoát hiểm khác ở đằng trước, hay cửa chỗ sân khấu. Thậm chí, nhà bếp cũng có một cửa hai cánh. Nhưng vì lý do nào đó mà tất cả

đều chạy về phía cửa thoát hiểm, những cánh cửa đã bị chặn. Tôi đoán là họ nhìn thấy những biển báo lối thoát hiểm và cứ nhắm hướng đó.”

“Không có nhiều khói, như anh nói. Nhưng tầm nhìn thì sao?”

“Ai đó đã bật đèn sáng và mọi người có thể nhìn rõ mọi thứ.”

Sam Cohen xuất hiện ở cửa ra vào. Ông ta khoảng sáu mươi tuổi, mặc một chiếc quần bò cũ bẩn với một chiếc áo lao động màu xanh nước biển bị rách. Mái tóc xoăn xám lưa thưa của ông ta trông bù xù, Kathryn đoán chắc đêm qua ông ta đã mất ngủ. Ông Sam đi vào quán một cách chậm rãi, nhặt từng món đồ nằm trên sàn lên, đặt chúng vào một chiếc thùng các-tông méo mó.

“Ông Cohen.”

Người chủ quán Solitude Creek bước xiêu vẹo về phía Kathryn và Robert. Mắt ông ta đỏ hoe: ông ta đã khóc. Ông ta bước lên, nhìn thấy một đốm máu trên sàn; trở đầu lại, nó có hình một trái tim.

“Tôi là Kathryn Dance, đến từ Cục Điều tra.”

Ông Sam nhìn tấm thẻ ID mà không thực sự thấy nó. Cô hạ thẻ xuống và cất đi. Ông như tự nói với chính mình, “Tôi vừa gọi lại cho bệnh viện. Có ba người đã được ra viện. Có bốn người trong số những người bị thương nghiêm trọng vẫn không có tiến triển. Một người đang trong tình trạng hôn mê. Họ có lẽ sẽ vẫn sống. Nhưng bệnh viện và các bác sĩ không cho biết thêm gì nhiều. Y tá thì chẳng bao giờ nói gì. Tại sao lại có một quy định như thế? Nó chả có nghĩa lý gì.”

“Tôi có thể hỏi ông một vài điều được không, ông Cohen?”

“Cục Điều tra à? FBI ư?”

“California.”

“Ồ. Cô đã nói rồi. Có phải chuyện này... ý tôi là, nó là một tội phạm không?”

Robert nói, “Chúng tôi vẫn đang tiến hành điều tra sơ bộ, ông Sam ạ.”

Kathryn nói, “Tôi không phải là điều tra viên về hình sự. Tôi ở Phòng Dân sự.”

Ông Sam nhìn quanh, thở một cách nặng nề. Đôi vai của ông ta chùng xuống. “Mọi thứ...,” ông ta khẽ nói.

Kathryn không thể biết ông ta định nói gì. Trước mắt cô là một khuôn mặt vô cùng buồn thảm. “Ông có thể nói cho tôi những gì mà ông nhớ được về tối qua không?” Cô hỏi điều này một cách máy móc. Sau đó, cô sức nhớ ra chỉ huy đội cứu hỏa mới là người phụ trách, “Như vậy được chứ, Bob?.”

“Cô có thể hỗ trợ tôi bất kỳ lúc nào cô muốn, Kathryn ạ.”

Cô phân vân tại sao mình lại hỏi những câu này. Đây không phải việc của cô. Nhưng đôi khi đúng là tự lấy dây buộc mình.

Ông Sam không trả lời.

“Ông Cohen?” Dance nhắc lại câu hỏi.

“Xin lỗi cô.” Ông ta khẽ nói. “Tôi đang đứng ở cửa chính, kiểm tra các hóa đơn. Tôi nghe thấy tiếng nhạc mở màn. Tôi ngửi thấy mùi khói, khá nồng, và tôi thấy hoảng. Ban nhạc dừng chơi giữa bài. Ngay lúc đó tôi có điện thoại. Ai đó gọi từ bãi đỗ xe và nói là có cháy trong nhà bếp. Hay là phía sau sân khấu. Họ không chắc chắn. Họ hẳn đã nhìn thấy khói và nghĩ nó còn nghiêm trọng hơn thế. Tôi cũng không kiểm tra lại. Tôi chỉ nghĩ cách để mọi người ra ngoài hết. Vì thế, tôi đã phát ra một thông báo. Sau đấy, tôi nghe thấy nhiều tiếng nói, mỗi lúc một lớn. Rồi tiếng la hét. Tôi còn ngửi thấy mùi khói nồng nặc hơn. Tôi nghĩ, không, không, không phải có cháy. Tôi đã nghĩ về vụ nhà ga ở Đảo Rhode vài năm trước. Họ tổ chức bắn pháo hoa bất hợp pháp. Nhưng trong khoảng sáu phút, toàn bộ chỗ đó đã bị nhấn chìm trong biển lửa. Cả trăm người thiệt mạng.”

Nghẹn ngào. Những giọt nước mắt. “Tôi đi vào quán. Tôi không thể tin điều đó. Tôi không thể tin vào mắt mình. Mọi người dường như không còn là con người nữa - giống như một sinh vật to lớn, đi lảo đảo xung quanh, chen lấn nhau hướng về phía các cánh cửa. Nhưng các cánh cửa đó đều bị đóng. Và không hề có lửa. Ở bất cứ đâu. Thậm chí khói cũng không

đặc lắm. Giống như vào mùa thu, khi tôi còn nhỏ, mọi người đốt lá. Ở nơi tôi lớn lên. New York.”

Kathryn nhận ra một chiếc camera an ninh. “Có đoạn băng ghi hình nào không? Băng ghi hình an ninh có không?”

“Bên ngoài thì không. Bên trong thì có một chiếc camera.”

“Tôi có thể xem nó được không?”

Đây là bệnh nghề nghiệp của cô khi ở phòng Hình sự.

Đôi khi đúng là tự lấy dây buộc mình...

Ông Sam nhìn quanh lần cuối và bước tới phía hành lang, lấy một cái thùng đựng đồ của những người sống sót mà ông ta lượm được. Ông ta cầm nó một cách thận trọng, như thể nếu giữ chặt quá thì những người chủ của các món đồ này đang ở trong viện sẽ không gặp may. Kathryn nhìn thấy ví, chìa khóa, giày dép và một tấm danh thiếp trong đồng hồ ông ta đang cầm.

Kathryn đi theo, tiếp sau là Robert. Văn phòng của Sam có trang trí nhiều tấm hình áp-phích về những màn biểu diễn của những nghệ sĩ vô danh - và nhiều tấm chụp về Nhạc hội Monterey Pop. Căn phòng trông lộn xộn với những đồ tạp nham của một địa điểm giải trí nhỏ: các thùng bia, chồng hóa đơn, quà lưu niệm (áo phông, mũ cao bồi, giày cao cổ, một con rắn chuông nhồi bông, hàng tá cốc do các đài phát thanh tặng). Quá nhiều đồ. Sự tích lũy này khiến Kathryn phải kinh ngạc.

Ông Sam đi về phía bàn máy tính và ngồi xuống. Ông ta nhìn chăm chăm vào bàn một lúc, có một mẫu giấy; Kathryn không thể nhìn được trên đó viết gì. Cô đứng trước màn hình máy tính. Người cô cứng đờ. Khi cô là điều tra viên của CBI, nhiệm vụ của cô đa số là ở hậu trường. Cô nói chuyện với nghi phạm sau khi những việc cần thiết đã hoàn tất. Cô hiếm khi ở hiện trường và chẳng bao giờ tác chiến, ừ thì, một người có thể phân tích tư thế của một xác chết và đưa ra những ý kiến về mặt pháp y, nhưng Kathryn thì hiếm khi được yêu cầu làm như vậy. Hầu hết nhiệm vụ của cô đều liên quan tới người sống. Cô phân vân phản ứng của mình đối với đoạn video sẽ là gì.

Nó không ổn.

Cuốn băng có chất lượng bình thường nhưng một cái cột che mất một phần hình ảnh. Kathryn tua lại đoạn ghi hình vì nghĩ rằng nó hẳn đã bị di chuyển nhưng rõ ràng không phải. Ban đầu, cô nhìn ở góc rộng về phía những cái bàn, ghế và các vị khách, người phục vụ đang bưng bê. Sau đó, ánh sáng mờ dần, nhưng vẫn đủ sáng để nhìn rõ căn phòng.

Không có âm thanh nào và Kathryn biết ơn vì điều đó.

Vào lúc 8 giờ 11 phút 11 giây trên băng ghi hình, mọi người bắt đầu di chuyển. Đứng lên, nhìn xung quanh và lời điện thoại ra. Lúc đó, thực tế đa số khách đều lo lắng, nhưng những biểu cảm trên mặt và ngôn ngữ cơ thể của họ chỉ có thế. Không hoảng hốt.

Tuy nhiên lúc 8 giờ 11 phút 17 giây, mọi thứ đã thay đổi. Chỉ trong khoảng sáu giây. Như thể tất cả mọi người được lập trình sẵn để hành động cùng một lúc. Những người khách dồn dập lao về phía các cánh cửa. Kathryn không thể nhìn thấy các lối thoát hiểm: chúng bị khuất đằng sau camera, ngoài khung hình. Nhưng cô có thể nhìn thấy mọi người đang va đập vào nhau và vào tường, bằng mọi cách thoát khỏi số phận bị chết cháy. Họ đẩy nhau càng lúc càng mạnh, trong một khối xoắn giống như hình ảnh quay chậm của một cơn lốc. Dance hiểu rằng: những người ở phía trước đang vật lộn di chuyển theo chiều kim đồng hồ để thoát khỏi những người ở đằng sau họ. Nhưng chẳng có chỗ nào để đi.

“Chúa ơi,” Bob Holly, người chỉ huy nói khẽ.

Sau đó, trước sự sửng sốt của Kathryn, sự điên cuồng này kết thúc nhanh chóng. Cứ như là sự tinh táo quay trở lại và lời nguyện bị xóa bỏ. Đám đông rã ra và các vị khách có thể tới được các lối thoát hiểm - Đó là ở hành lang phía trước, sân khấu và nhà bếp.

Có hai người trên sàn nhà, mọi người túm tụm lại xung quanh hai người này, cố gắng cứu sống họ một cách vô vọng. Thực tế là gần như không thể sử dụng biện pháp CPR* để cứu sống ai đó khi mà ngực của người đó đã bị đập, tim và phổi bị đâm.

Kathryn để ý tới thời gian ghi trên băng hình.

8 giờ 18 phút 29 giây.

Bảy phút. Từ lúc bắt đầu tới khi kết thúc. Từ sự sống tới cái chết.

Sau đó, một dáng người loạng choạng trở lại vào khung hình.

“Là cô bé đó,” Bob Holly khẽ nói. “Sinh viên thanh nhạc.”

Một thiếu nữ trẻ có mái tóc vàng và mang một nét đẹp rất đặc biệt. Cô ấy đang ôm chặt cánh tay phải chỉ còn tới phần khuỷu của mình. Cô ấy loạng choạng bước tới một trong những cánh cửa đang mở, có lẽ là để tìm phần cánh tay đã bị đứt. Vào trong khung hình được khoảng ba mét, cô ấy ngã khuỷu xuống. Hai người chạy tới, người đàn ông rút thắt lưng của ông ta ra và họ cùng nhau tìm cách cầm máu tạm thời cho cô ấy.

Không nói một lời nào, ông Sam đứng lên và đi trở lại phía cửa văn phòng. Ông ta dừng lại ở đó. Nhìn ra nơi đổ vỡ, lộn xộn kia, nhận ra mình đang cầm một chiếc điện thoại Hello Kitty, rồi ông ta đút nó vào túi quần. Ông Sam lên tiếng, không nhắm vào ai, “Nó đã kết thúc. Cuộc đời tôi đã chấm hết. Hết thật rồi. Mọi thứ... Sẽ chẳng thể nào khôi phục lại được từ đồng đồ nát này nữa. Chẳng bao giờ.”

CHƯƠNG 8

Ra khỏi quán, Kathryn cất những bản sao giấy tờ thuế và bảo hiểm vào túi xách, hoàn thành một cách hiệu quả nhiệm vụ của cô ở đó.

Đã tới lúc phải rời đi. Trở lại văn phòng.

Nhưng cô chọn ở lại.

Tự buộc mình...

Kathryn Dance quyết định ở lại Solitude Creek và tự đặt một vài câu hỏi cho riêng cô.

Cô đã gặp hơn ba chục người xung quanh đó, khoảng một nửa trong số họ là khách hàng của quán tối hôm qua. Họ quay lại để đặt hoa và thiệp. Và để có những câu trả lời. Hầu hết họ hỏi cô nhiều hơn là cô hỏi họ.

“Làm sao chuyện quái quỷ này có thể xảy ra?”

“Khói bắt nguồn từ đâu?”

“Nó là một vụ khủng bố à?”

“Ai đã đổ chiếc xe tải ở đó?”

“Đã có kẻ nào bị bắt chưa?”

Một vài người trong số đó tỏ ra cáu kỉnh, nghi ngờ. Số khác thì chống đối.

Như thường lệ, Kathryn từ chối trả lời bằng cách nói rằng vụ việc đang được điều tra. Nhưng nhóm này - những người thoát nạn và người thân chứ không chỉ đơn thuần là những người tò mò - lại có vẻ không hề hài lòng với lời nói của cô. Một người phụ nữ tóc vàng, có miếng băng trên mặt, nói rằng vị hôn phu của mình đang trong tình trạng nguy kịch. “Cô có

biết anh ấy bị thương ở đâu không? Phần hạ bộ. Ai đó đã giẫm lên người anh ấy để cố gắng thoát ra ngoài. Bác sĩ nói rằng giờ chúng tôi có thể sẽ không bao giờ có con được!”

Kathryn chia sẻ sự đồng cảm chân thành và hỏi người phụ nữ này một vài câu hỏi. Nhưng cô ấy không có tâm trạng để trả lời.

Cô để ý thấy hai gã đàn ông - một người da trắng, một người Latinh mặc đồ vest đang lớn vồn quanh đó. Mỗi gã đang nói chuyện với mọi người bằng những ngôn ngữ tương ứng và phát những tấm danh thiếp. Và cô chẳng thể làm gì cả. Tu chính án thứ Nhất - nếu đó là luật về quyền được bảo vệ của những tên luật sư cặn bã muốn lôi kéo khách hàng. Kathryn nhìn chăm chăm vào tên da trắng mũm mĩm trong bộ đồ vest bụi bặm; và gã đáp trả lại với một nụ cười ranh ma. Như thể gã vừa giơ ngón tay giữa về phía cô.

Mọi thứ mà những người quay lại đây nói với cô cũng giống với những gì cô được biết từ Robert và ông Sam. Nó vẫn là cùng một câu chuyện từ những góc nhìn khác nhau, về việc một nhóm người bị sốc đột ngột khi đang thưởng thức buổi biểu diễn âm nhạc và đột nhiên trở thành những con thú hoang, tâm trí bị sự hoảng loạn bao trùm.

Kathryn kiểm tra chiếc thùng phi nơi ngọn lửa bắt đầu. Chiếc thùng nằm cách mặt sau của quán tầm sáu mét, gần hệ thống điều hòa. Bên trong thùng, như Robert đã miêu tả, có tro và một ít rác đang cháy dở.

Sau đó, cô trở lại điểm mấu chốt của cuộc điều tra: chiếc xe tải chặn ở cửa. Buồng lái của xe màu đỏ, hiệu Peterbilt kiểu cũ, nhìn méo mó và có những nốt ố màu trắng, vàng và xanh. Phần toa moóc dài khoảng chín mét cùng với đầu máy kéo, đã chặn cả ba cửa thoát hiểm. Phía chẵn bên phải trước bên phải chỉ cách tường quán Solitude Creek chưa tới ba xăng ti mét; phần phanh sau bên phải ở cuối của chiếc xe cách khoảng hai mươi lăm xăng ti mét. Ở góc này, cửa có thể mở ra được một chút, nhưng không đủ để một người chui ra. Kathryn thấy những đốm máu trên sàn cạnh một cửa. Có lẽ đó là nơi mà cánh tay của cô thiếu nữ đã bị đứt ra.

Cô cố để hiểu làm thế nào mà chiếc xe tải lại đỗ ở đó. Quán bar và nhà kho kia cùng chung một bãi đỗ xe, nhưng biển báo đã đánh dấu rõ ràng khu vực nào dành cho khách của quán Solitude Creek và nơi nào dành cho xe tải và xe của nhân viên công ty Henderson Jobbing. Các biển báo màu đỏ cảnh báo về việc “chủ sở hữu phải tự chịu chi phí kéo xe đi” dường như chỉ là một mối đe dọa thờ ơ, mờ nhạt và rỉ sét.

Không, việc tài xế đỗ xe tải ở đó thật chẳng hợp lý chút nào. Vẫn còn hơn phân nửa chỗ đỗ dành cho đầu kéo và toa moóc của bên đó; vẫn còn nhiều chỗ trống để cho tài xế đỗ chiếc xe đó ở bất kỳ đâu trong bãi xe phía họ. Tại sao lại là ở đây?

Nhiều khả năng chiếc xe đó đã lăn bánh và dừng ở đây. Nhà kho nằm ở phía nam của quán bar, nơi có vị trí cao hơn và khoảng sân hơi dốc xuống vị trí quán bar, nơi có vị trí thấp hơn. Chiếc xe trọng tải lớn này đã trôi dọc theo bờ tường của quán và chậm lại dần.

Kathryn đang bước về phía nhà kho, cách quán khoảng ba mươi mét. Ở cửa văn phòng nhà kho có treo tấm biển tự làm: “Đóng cửa.” Những người cô nhìn thấy lúc trước giờ đã không còn ở đó.

Cô nắm lấy tay nắm cửa và kéo. Cửa bị khóa - nhưng đèn bên trong vẫn có thể nhìn thấy được qua một vết nứt trên cửa sổ, và cô có thể nhìn thấy sự chuyển động.

Một tiếng đập lớn vang lên trên kính. “Cục Điều tra đây. Vui lòng mở cửa.”

Không có động tĩnh gì.

Một tiếng đập nữa, mạnh hơn.

Có bóng di chuyển sang một bên; một người đàn ông trung niên có mái tóc nâu không vào nếp nhìn chăm chăm vào cô. Ánh mắt ông ta lướt qua thẻ của cô rồi cho cô vào.

Hành lang trông đúng như những gì ta hình dung ở một công ty vận tải quy mô vừa nằm kề bên một đoạn đường cao tốc thứ cấp. Đây vết trầy xước, hữu dụng, và chất đầy thùng hàng của công ty Sears và đồ nội thất

văn phòng của Office Depot, màu đen, mạ crôm và màu xám. Trên các bảng kế hoạch có gắn những quy định của chính phủ. Rất nhiều giấy tờ. Nổi bật nhất là mùi dầu diesel hay mùi dầu mỡ.

Kathryn giới thiệu bản thân. Người đàn ông, Henderson, là chủ nơi này. Có một người phụ nữ, có vẻ là trợ lý hoặc thư ký, và hai người đàn ông nữa mặc quần áo lao động, đang nhìn cô một cách khó chịu. Người lái chiếc xe tải là ai trong số hai người này?

Cô hỏi, nhưng được báo là không phải, Billy vẫn chưa tới. Cô hỏi thêm rằng khi vụ việc xảy ra, nhà kho có đang mở cửa không.

Người chủ nhanh chóng đáp, “Chúng tôi có quy định. Cô có thể xem chúng ở đằng kia.”

Có một tấm bảng trên tường gần đó, với cách viết hoa khó hiểu của văn hóa doanh nghiệp:

Nhớ mang theo Hộ chiếu cho những hành trình Quốc tế!

Quy định mà ông ta nhắc tới nằm ở dòng trên dưới:

Kéo Phanh và Gạt cần số!

Những người thẩm vấn luôn cảnh giác với những đối tượng vội vàng đưa ra câu trả lời khi còn chưa được hỏi đến. Không có gì giải thích được điều đang diễn ra ở trong đầu họ rõ ràng hơn thế.

Cô xem xét vấn đề về những cái phanh và hộp số trong giây lát. “Vâng, nhưng còn về giờ giấc thì sao?..”

“Chúng tôi đóng cửa lúc năm giờ chiều. Chúng tôi mở cửa từ bảy giờ sáng tới năm giờ chiều.”

“Nhưng những chiếc xe tải thì tới muộn hơn đúng không? Đôi lúc?”

“Chiếc xe đó đã tới đây lúc bảy giờ.” Người đàn ông nhìn vào tờ giấy, dĩ nhiên là thứ mà ông ta đã tìm và ghi nhớ ngay phút giây ông ta nghe được về vụ thảm kịch. “Bảy giờ mười. Thùng hàng rỗng từ Fresno.”

“Và người tài xế vẫn đỗ ở chỗ thường ngày?”

“Bất cứ chỗ nào còn trống,” người công nhân xen vào. “Trên đỉnh của quả đồi này.” Anh ta có nét hao hao với Henderson. Kathryn đoán đó có thể là cháu hay con trai. Anh ta có đề cập tới độ dốc. Họ đã thảo luận về việc người tài xế giờ đầu chịu báng, và đã lên kế hoạch về việc xét xử công khai anh ta.

“Liệu có phải tài xế đã cố ý đỗ chiếc xe ở bên cạnh quán không?” Kathryn hỏi.

Điều này khiến họ mất cảnh giác. “Ồ không. Điều đó thật vô lý.” Sự do dự cho cô biết rằng họ ước mình đã nghĩ về tình huống này. Nhưng họ đã quyết định bán đứng người tài xế bằng cách ám chỉ rằng anh ta đã không cài phanh.

Đỉnh đồi...

Người đàn ông thứ ba, trông đồ con với bàn tay lấm bẩn, nhận ra tín hiệu của mình. “Những chiếc xe này rất nặng. Nhưng chúng cũng có thể bị trôi đi.” Kathryn hỏi, “Chiếc xe đã đỗ ở đâu trước khi nó dừng lại bên cạnh quán?.”

“Một trong những điểm đỗ,” Henderson Lite chỉ.

“Ai chả biết, nhưng cụ thể là chỗ nào vậy?.”

“Tôi có cần gọi luật sư không?” Người chủ hỏi.

“Tôi chỉ đang cố gắng tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra. Đây không phải là một cuộc điều tra tội phạm.” Và cô nói thêm, vì biết mình nên làm thế: “Ở thời điểm này.”

“Tôi có cần phải nói chuyện với cô không?” Ông Henderson hỏi Kathryn - người chỉ có nhiệm vụ đi xác minh chứng từ thuế và bảo hiểm.

Cô đáp một cách bình tĩnh, như thể quan tâm tới ông ta, “Sẽ tốt hơn nếu ông chịu hợp tác.”

Ông Henderson nhún vai đầy toan tính, rồi dẫn cô ra bên ngoài. Và rồi, ông ta chỉ vào một điểm đỗ xe mà không có gì đáng ngạc nhiên, chính

là điểm hướng thẳng lên đồi từ quán bar. Chiếc xe tải dường như đã trôi một đường thẳng đứng tới nơi mà nó dừng lại. Một miếng ván nhỏ nhựa đường lý giải về góc độ của chiếc xe đối với tòa nhà: nó đã đi lệch một chút sang bên trái.

Ông Henderson nói: “Vì thế mà chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra.”

Có nghĩa là: Tôm tên lái xe. Kệ cha anh ta. Đó là lỗi của anh ta, không phải của chúng tôi. Chúng tôi đã ghi rõ nội quy.

Kathryn nhìn quanh. “Quy trình là như thế nào? Tài xế tới sau giờ làm, anh ta để chìa khóa ở đâu đó hay giữ nó?.”

“Để nó ở kia.” Ông Henderson chỉ vào một chiếc hộp.

Một chiếc xe bán tải tiến vào bãi, tới gần chỗ họ và hú còi rồi dừng ở gần đó. Một người đàn ông mảnh khảnh, khoảng ba lăm tuổi, mặc quần bò và áo thun có in chữ AC/DC ở mặt trước, bước ra khỏi xe. Anh ta khoác lên người chiếc áo da, vuốt thẳng mái tóc vàng óng, hoi tua rua ở đuôi tóc. Khuôn mặt anh ta hiện rõ nếp nhăn quanh miệng, lông mày lúc nào cũng nhíu cả lại. Da anh ta thuộc loại da trắng, nhưng rám nắng.

“Đây rồi,” Henderson lên tiếng, “cậu ta đây rồi.”

Người đàn ông ngượng ngùng đi về phía ông chủ của mình. “Ông Henderson.”

“Billy,” người chủ lên tiếng. “Đây là...”

“Tôi là Kathryn Dance, đến từ CBI.” Dance cũng giơ thẻ của mình lên.

“Billy Culp,” người đàn ông trẻ nói một cách lơ đãng, nhìn chăm chăm vào thẻ của cô. Mắt anh ta mở to, giống như nhìn thấy cánh cửa dẫn tới nhà tù đang rộng mở.

Cô dẫn anh ta ra chỗ khác.

Người chủ thờ dãi, kéo thắt lưng lên, giữ một chút, sau đó đi vào bên trong. Người họ hàng của ông ta cũng đi cùng luôn.

“Anh có thể nói cho tôi biết về việc đỗ chiếc xe tải ở đây đêm qua không?”

Đôi mắt của người đàn ông trẻ chuyển hướng sang phía quán bar. “Tôi quay lại đây vào sáng nay để giúp đỡ. Tôi nghĩ rằng mình có thể làm gì đó. Nhưng chẳng có gì.” Một nụ cười yếu ớt, một nụ cười trống rỗng. “Tôi đã muốn giúp.”

“Anh Culp?”

“Vâng, vâng. Tôi có một chuyến đến Fresno, vào bãi khoảng bảy giờ. Thùng hàng trống không. Đỗ ở đó. Tầm bảy giờ mười. Khó mà nhìn rõ được vì sơn của đồng hồ hầu như đã bị mờ hết. Tôi ghi lại số công tơ mét và lượng dầu máy vào sổ của mình và đút nó qua khe cửa, để chìa khóa vào hộp đăng kia. Hãy gọi tôi là ‘Billy’. Nghe ‘Ông Culp’ làm tôi nghĩ phải đi tìm bố mình.”

Kathryn mỉm cười. “Anh đã đỗ xe ở đó, gạt phanh và về số hết rồi.”

“Tôi luôn luôn làm như vậy, thưa sếp. Phanh và về số.” Sau đó, anh ta nuốt nước bọt và nói: “Nhưng, thực tế là tôi đã rất mệt. Tôi thừa nhận. Một nhòai. Từ Bakersfield qua Fresno và về đây.” Giọng của anh ta không đều. Anh ta đang nghĩ đến việc thú nhận tất cả. “Tôi khá chắc rằng tôi đã làm đúng quy trình. Nhưng để thề một trăm phần trăm ư? Tôi không biết nữa.”

“Cảm ơn sự thật thà của anh, Billy.”

Anh ta thở dài. “Dù sao đi nữa thì tôi cũng sẽ mất việc. Liệu tôi có bị đi tù không?.”

“Thời điểm này chúng tôi chỉ đang điều tra.” Anh ta đeo một chiếc nhẫn cưới. Cô đoán là anh ta cũng đã có con. Anh ta ở tầm tuổi ổn định cuộc sống. “Anh có từng quên bao giờ không? Hộp số hay phanh?.”

“Từng quên khóa xe một lần. Tôi đã mất chiếc CB*. Chiếc máy bộ đàm của tôi, cô biết đấy. Nhưng không.” Anh ta lắc đầu. “Tôi luôn kéo phanh. Tôi còn chẳng bao giờ lái xe riêng khi đã uống bia. Không vượt đèn vàng. Tôi không thực sự lanh lợi và cũng chẳng có tài cán gì. Nhưng tôi là một tài xế gương mẫu, Cảnh sát Dance ạ. Không bị lập biên bản, không gây

tai nạn.” Anh ta nhún vai. “Nhưng, sự thật đúng là hôm qua tôi đã rất mệt, thừa sức. Thừa sức quan.”

“Chúa ơi, coi chừng!” Ông Henderson hét lên, gọi vọng ra từ cửa văn phòng đang mở.

Billy và Kathryn quay lại nhìn và cúi xuống khi có thứ gì đó vụt qua đầu họ. Hòn đá nảy trên mặt đường nhựa và đập mạnh vào lốp của một chiếc xe tải khác.

“Thằng khốn!,” người đàn ông đã ném vật đó hét lên.

Một nhóm tầm hơn chục người - đa số là đàn ông - đang đi lên con dốc từ phía của quán bar. Một người khác tiếp tục ném đá. Kathryn và Billy né qua một bên. Cú ném vẫn còn ở xa, nhưng nếu trúng phải thì cũng bể đầu. Cô rất ngạc nhiên khi thấy những người này ăn mặc lịch sự, có lẽ là tầng lớp trung lưu. Không phải những người đi xe máy hay côn đồ. Nhưng ánh mắt của họ thì thật đáng sợ: họ đang đòi nợ máu phải trả bằng máu.

“Bắt lấy hắn!”

“Thằng khốn!”

“Mày là thằng lái xe chết tiệt đó, phải không?”

“Nhìn kia! Ở đằng kia kia! Là tên lái xe đó!”

“Cảnh sát đây,” Kathryn lên tiếng, giơ thẻ của mình lên mà không bận tâm xác thực cụ thể. “Dừng lại ngay.”

Không ai thêm mảy may chú ý tới cô.

“Mày là đồ cặn bã! Tên giết người.”

“Không,” giọng Billy nghẹn ngào. “Tôi không hề làm gì cả.”

Đột nhiên nhóm người này thu hút thêm những người khác đang sải bước nhanh từ khu nhà tường niệm gần quán bar. Một số bắt đầu chạy. Chỉ trở. Bây giờ, số người đã lên tới khoảng hai chục. Những khuôn mặt đỏ lên vì tức giận và la hét. Kathryn lấy điện thoại ra và gọi 911. Phải mất một lúc mới kết nối được.

Cô nghe thấy: “Cảnh sát và cứu hỏa đây....”

Kathryn há miệng kinh ngạc khi có một cái vành lốp sắt xoắn ốc lao thẳng vào mặt cô.

CHƯƠNG 9

Billy đã lao vào Kathryn khi vành lốp kim loại vụt qua hai người.

Cả hai đều ngã nhoài trên mặt đất. Sau đó anh ta kéo mạnh Kathryn đứng dậy và cả hai cùng nhanh chóng chạy về phía cửa văn phòng. Cô kết thúc cuộc gọi, sĩ quan cần hỗ trợ, và quay lại, hét về phía đám đông đang kéo đến, “Đây là một cuộc điều tra của cảnh sát! Giải tán ngay, nếu không các người sẽ bị bắt!..”

Và được đáp lại bằng một cú ném đá khác. Mặc dù không trực tiếp, nhưng nó đập vào cổ tay trái của cô, gần chỗ đeo chiếc đồng hồ đã bị vỡ lúc ở bãi đỗ xe của CBI. Cô thét lên vì đau.

“Bắt lấy hăn!,” tiếng một người phụ nữ tóc vàng to béo, là người có chồng bị thương nghiêm trọng.

“Bắt hăn sao? Đánh chết hăn đi!”

Giờ đám đông đã tới gần họ. Vài người đàn ông đẩy Kathryn sang một bên và dồn Billy về phía sau, họ thoi những cú đấm vào ngực anh.

“Anh đang thực hiện hành vi phạm tội đấy! Cảnh sát đang trên đường tới đây.”

Một người đàn ông chạy tới thật nhanh và dừng ngay trước mặt họ. Với sự giận dữ điên cuồng, anh ta chỉ tay vào ngực Billy và nổi cơn thịnh nộ, “Mày đã đỗ xe ở đó để làm quái gì chứ! Chết tiệt, cô tránh ra đi, cô sĩ quan! Tại sao hăn ta không bị bắt?..”

“Không, không, tôi không làm gì cả. Làm ơn!” Billy lắc đầu và cô nhìn thấy mắt anh ta rưng rưng. Anh ta xoa chỗ ngực vừa bị đánh trước đó.

Những người khác đang vây quanh họ. Kathryn giơ phù hiệu lên và điều này tạm thời dừng được cơn điên loạn.

Kathryn khê nói, “Những người này càng lúc càng hăng. Chúng ta phải ra khỏi đây ngay. Quay trở lại văn phòng.”

Cô và Billy đẩy những người đứng ngay gần họ và đi nhanh về phía cửa. Đám đông hiếu chiến bám theo ngay sau họ. Cô nói với bản thân: Đừng chạy. Cô biết nếu họ chạy thì đám đông đó sẽ tấn công họ lần nữa.

Tuy rằng điều đó khó không tưởng, nhưng cô vẫn đi với tốc độ chậm và ổn định.

Ai đó lên tiếng cầu nhàu, “Cho tôi năm phút với hă. Tôi sẽ khiến hă thú nhận.”

“Đánh hă đi!”

“Mày đã giết con gái tao!”

Giờ họ chỉ cách cửa văn phòng khoảng gần một mét. Đám đông đang tiến tới và la hét. Ít nhất là không có ai ném thêm cái gì.

Rồi một người đàn ông thấp và mập mặc một chiếc quần bò với áo sơ mi kẻ sọc chạy tới và đánh mạnh vào một bên đầu của Billy. Anh ta kêu lên.

Kathryn giơ phù hiệu ra. “Anh. Cho tôi biết tên của anh. Ngay bây giờ!..”

Người đàn ông đó cười một cách độc ác, chộp lấy tấm phù hiệu và ném nó đi. “Mẹ kiếp, con khốn này.”

Cô đoán rằng bây giờ ngay cả giơ súng ra cũng không thể kiềm lại được bọn họ. Mà cô cũng không còn khẩu Glock nào để rút ra.

“Đánh hă đi! Tôm lấy hă!”

“Giết chết hă đi.”

“Cả cô ta nữa, mẹ kiếp!”

Những người này đang phát điên. Như những con thú. Những con chó điên.

“Hãy nghe tôi,” Kathryn hét lên. “Mọi người đang vi phạm pháp luật đấy. Các anh sẽ bị bắt nếu....”

Lúc đó, họ hoàn toàn mất kiểm soát. “Tóm lấy hắn. Ngay!.”

Cô liếc nhìn phía sau và thấy có vài người đang nhặt đá. Một người đang nắm chặt một vành xe sắt khác.

Chúa ơi.

Cô cúi đầu xuống khi một hòn đá lớn sượt qua tai. Cô không nhìn thấy ai đã ném. Cô sẩy chân và ngã khụy xuống. Đám đông xông lên phía trước.

Billy kéo cô đứng lên và cả hai tay ôm lấy đầu. Họ chạy hết sức tới cửa văn phòng. Nó đang bị đóng. Nếu ông Henderson đã khóa nó, chết tiệt, thì họ sẽ chết chắc trong vài phút nữa.

Kathryn cảm thấy thất kinh, như chú linh dương đang nghe thấy tiếng móng vuốt của một con sư tử đang di chuyển càng ngày càng gần hơn.

Cánh cửa...

Làm ơn...

Chỉ khi họ vừa tới, nó được mở toang. Billy quay lại, và lần này một hòn đá đã đập trúng mục tiêu. Nó ném trúng quai hàm của Billy và anh ta khóc thét lên. Máu chảy ra và rõ ràng là anh ta đã mất một hay hai chiếc răng, thậm chí có khả năng xương hàm bị vỡ.

Anh ta loạng choạng vào bên trong và đổ rạp trên sàn, tay ôm chặt miệng. Kathryn cũng nhảy vào bên trong. Cửa đóng và ông Henderson khóa nó lại.

“Tôi đã gọi 911,” quản lý của văn phòng nói.

“Tôi cũng đã gọi,” Kathryn lẩm bẩm, nhìn vào vết thương của Billy. “Họ sẽ tới ngay thôi.”

Kathryn ngó ra ngoài từ cửa sổ, bàn tay cô run run, tim đập thình thịch.

Hoảng loạn...

Đám đông đang túm tụm lại ở cửa. Khuôn mặt của họ như bị quỷ ám. Nó làm cô nhớ lại lần một con Doberman* phát điên và tuột xích đã tấn công cô và con chó béc-giê của cô, Dylan, khi họ đang đi dạo. Chỉ có thuốc xị cay mới ngăn cản được nó.

Không lý do, không trốn chạy.

Kathryn nhăn mặt lại, và để ý thấy ông Henderson đang cầm một khẩu súng lục ngắn, hiệu Smith & Wesson. Ông nắm chặt khẩu súng một cách khó khăn.

“Cất nó đi.”

“Nhưng...”

“Ngay bây giờ,” cô gắt lên.

Ông Henderson đặt lại khẩu súng vào ngăn kéo.

Một hòn đá đập vào cạnh của văn phòng, một tiếng động lớn vang lên, may là tường bằng kim loại. Lại những hòn đá khác. Hai cửa sổ đã vỡ, nhưng không thấy ai cố gắng trèo vào. Thêm nhiều tiếng la hét nữa.

Kathryn nhìn sang Billy và thấy anh ta đang nhắm chặt mắt lại vì đau. Anh ta cầm một cái khăn bên trong có đá lạnh, chườm lên khuôn mặt đang sưng. Người bà con của ông Henderson đã đưa nó cho Billy. Có lẽ xương hàm đã bị vỡ.

Nhìn qua khung cửa sổ bị vỡ, Kathryn có thể thấy những ánh đèn trắng và xanh đang nhấp nháy.

Và giống như trong đoạn băng ở quán Solitude Creek đêm qua, sự điên cuồng biến mất. Đám đông định xử tội Billy và đập vỡ đầu Kathryn giờ quay bước, trở về xe của họ, như thể chưa có chuyện gì xảy ra.

Nhanh, quá nhanh. Họ phát điên nhanh thế nào thì giờ lại bình thường nhanh thế đấy. Sự chiếm hữu trên khuôn mặt họ đã tan biến. Kathryn thấy vài người trong số họ thả những hòn đá đang nắm trong tay; dường như vài người thậm chí vẫn chưa nhận ra là họ đang cầm vũ khí.

Đội xe cảnh sát từ Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey dừng lại phía trước công ty Henderson Jobbing. Hai phó cảnh sát trưởng bước xuống từ chiếc xe gần nhất với văn phòng, khảo sát hiện trường xung quanh, rồi đi vào bên trong.

“Kathryn,” nữ cảnh sát nói, một người gốc Latinh cao và nổi bật. Người còn lại, một người Mỹ gốc Phi gật đầu với cô. Cô biết cả hai người này khá rõ.

“Kit, John.”

“Chuyện quái gì xảy ra vậy?” Kit hỏi.

Kathryn giải thích về đám đông đó. Cô nói thêm, “Anh có thể tóm cổ vài tên vì tội hành hung và ấu dâm.” Một cái hất hàm về phía Billy, và cô cho họ xem cánh tay bị bầm tím của mình. “Tôi sẽ để lại vụ này cho hai người. Tôi không xử lý các vụ hình sự nữa.”

Kit Sanchez nhướng mày.

“Chuyện dài lắm. Tôi sẽ làm chứng, nếu hai người cần.”

John Lanners, viên cảnh sát còn lại nhìn khuôn mặt bị thương của Billy Culp và hỏi liệu anh ta có muốn khởi kiện ai trong đám người đó không. Billy nói lầm bầm: “Tôi không nhìn thấy ai cả.”

Anh ta đang nói dối, Kathryn có thể nhìn ra điều đó. Dĩ nhiên cô hiểu rằng, đơn giản là anh ta không muốn có thêm bất cứ một sự công khai nào hơn việc là người chịu trách nhiệm cho thảm họa xảy ra ở Solitude Creek. Còn vợ và các con của anh ta... Họ rồi cũng sẽ trở thành mục tiêu.

Kathryn lắc đầu. “Hai người quyết đi.”

“Ai sẽ điều tra vụ này? CBI hay là chúng tôi?” John hỏi, hất cằm về phía quán bar.

Kit nói thêm, “Chúng tôi không bận tâm lắm đâu. Chỉ là, cô biết đấy....”

“Bob Holly đang ở đây, đại diện cho Quận, vì thế tôi đoán là phía các anh đảm nhiệm.” Kathryn nói thêm, “Tôi tới để kiểm tra một số giấy tờ.”

Cô nhún vai. “Nhưng tôi đã quyết định nán lại. Dò hỏi thêm.”

John lau mồ hôi - anh ta khá nặng nề - và nói với Billy, “Chúng tôi sẽ gọi đội hỗ trợ cứu thương.”

Người tài xế dường như không bận tâm, mặc dù anh ta đang rất đau. Anh ta quệt đi những giọt nước mắt.

John lấy bộ đàm từ thắt lưng ra và gọi cho xe hỗ trợ khẩn cấp. Điều phối viên báo rằng họ sẽ cử một xe tới đó trong vòng mười phút nữa. Kathryn hỏi John, “Anh có thể đi cùng anh ta được không?” Cô nói thêm, “Cứ như thể ai đó treo thưởng cho đầu của anh ta vậy.”

“Tất nhiên rồi,” John đáp. “Và chúng tôi sẽ gọi cho gia đình anh ấy.” Anh ta cũng phát hiện ra chiếc nhẫn cưới.

Kathryn lướt qua vết thương của cô.

Kit hỏi, “Cô ổn chứ Kathryn?.”

“Nó...”

Ánh mắt của Kathryn chuyển từ nữ cảnh sát sang tấm biển khác trên tường. Cô chỉ nó và nói: “Điều đó đúng chứ?”

Ông Henderson nheo mắt nhìn theo hướng của Kathryn. “Nó sao? Tất nhiên. Nó giúp chúng tôi tiết kiệm được rất nhiều tiền trong những năm qua.”

“Tất cả các xe tải sao?”

“Từng chiếc một.”

Kathryn Dance mỉm cười.

CHƯƠNG 10

Người đàn ông mà Ray Henderson định bán đứng, người đàn ông mà mười phút trước cả đám đông còn sẵn sàng xử đẹp anh ta, hoàn toàn vô tội.

Chỉ mất năm phút để biết được Billy Culp không phải chịu trách nhiệm cho tấn thảm kịch ở quán bar Solitude Creek.

Tấm bảng quy định mà Kathryn nhìn thấy trên tường của công ty Henderson Jobbing, không cách xa nơi người lái xe ngồi với nỗi buồn trong lòng và sự đau đớn ở hàm, viết:

Chúng tôi biết bạn Lái xe an toàn.

Hãy nhớ: Định vị GPS của chúng ta cũng biết đấy!

Tuân thủ giới hạn tốc độ đề ra.

Có vẻ tất cả các xe của công ty vận tải Henderson Jobbing đều được trang bị định vị vệ tinh. Nó không chỉ giúp các tài xế về đường đi, mà còn cho người chủ biết được chính xác các xe đang ở đâu và di chuyển với vận tốc như thế nào. (Ông Henderson giải thích rằng việc này giúp bảo vệ họ trong trường hợp bị cướp hay trộm; Kathryn ngờ rằng ông ta phát mệt vì phải trả phí phạt chạy quá tốc độ, hay chi nhiều hơn thu cho phí nhiên liệu.)

Kathryn được sự cho phép của Bob Holly và các đại diện cảnh sát để lấy thiết bị GPS từ xe tải của Billy và mang vào văn phòng công ty Henderson. Khi thiết bị này được kết nối qua một dây USB, cô và các cảnh sát có thể nhìn thấy dữ liệu.

Lúc 8 giờ 10 phút tối qua, thiết bị GPS này được khởi động. Nó cho thấy chiếc xe di chuyển về phía bắc - hướng về phía quán bar -khoảng ba mươi mét, sau đó dừng lại và tắt máy.

“Vậy là,” Kit Sanchez nói, “ai đó đã lái xe tới vị trí này một cách có chủ đích.”

“Đúng thế,” Kathryn đáp. “Ai đó đã đột nhập vào đây, tới chỗ hộp đựng và lấy chìa khóa. Lái chiếc xe tới vị trí để chặn các cửa của quán, tắt máy và trả lại chìa khóa về vị trí cũ.”

“Lúc đó tôi đang ở nhà rồi!” Billy nói. “Khi vụ việc xảy ra, lúc tám giờ, tôi đang ở nhà. Tôi có nhân chứng!..”

Ông Henderson và người giả định là cháu trai của ông ta vội vàng né tránh nhìn Kathryn và Billy. Giờ họ biết rằng người đàn ông mà họ đã ném xuống gầm... xe tải* này lại vô tội.

“Camera an ninh thì sao?” Kathryn hỏi.

“Trong kho thì có. Bên ngoài thì không.”

Tệ thật.

“Thế còn chìa khóa xe?” Cô hỏi.

“Tôi có nó.” Ông ta tới chỗ ngăn kéo.

“Không, đừng động vào nó,” Kathryn nói.

Dấu vân tay. Kathryn không hứng thú lắm về pháp y, nhưng cô biết cần phải giữ nguyên hiện trạng của các bằng chứng vật lý.

“Chết tiệt. Tôi vừa mới cầm nó lên.”

John Lanners nói: “Tôi đoán là sẽ có rất nhiều dấu vân tay trên đó, nhưng chúng ta có thể sàng lọc dần. Lấy dấu vân tay của ông làm mẫu. Tìm những dấu vân tay không trùng khớp với Billy hoặc những tài xế khác.”

Kit Sanchez đeo găng tay vào và thu thập chìa khóa của chiếc xe tải liên quan rồi đút vào túi đựng bằng chứng. Tuy nhiên, trong lòng Kathryn biết rằng không có cách nào có thể lấy được dấu vân tay của kẻ đã cố tình

chặn các cửa của quán bar. Bản năng của cô mách bảo rằng hẳn rất cẩn thận.

Trở trêu thay, chỉ ngay sau khi Kathryn chuyển từ đội hình sự sang dân sự, cái vấn đề về hành chính mà cô tới đây để tìm hiểu, thuế và bảo hiểm, đã biến thành một cuộc điều tra tội phạm. Một tội nghiêm trọng. Mưu sát. Thậm chí có thể là một cuộc tấn công khủng bố.

Cô nói với Kit và John, “Các cậu có thể tuyên bố đây là một vụ giết người được không? Tôi thì không thể rồi.” Một nụ cười gượng. “Đó là một câu chuyện dài. Và bảo vệ hiện trường. Hộp đựng chìa khóa, chiếc xe tải, thùng phi, quán bar. Tốt nhất là cả bãi đậu xe nữa.”

“Được,” John nói. “Tôi sẽ gọi đội Hiện trường vụ án tới. Để bảo mật mọi thứ.”

Một hồi còi hú vang, chiếc xe cứu thương của quận đã tới và đỗ ở trước văn phòng. Hai nhân viên y tế cao lớn, da trắng xuất hiện ở cửa ra vào và gật đầu. Họ nhìn thấy Billy và tiến về phía anh ta để kiểm tra vết thương cũng như khả năng di chuyển.

“Nó có bị vỡ không, cằm của tôi ấy?” Billy hỏi.

Một trong hai nhân viên y tế bỏ chiếc khăn chườm lạnh đầm máu ra. “Phải chụp X quang trước, chỉ có bác sĩ mới có thể nói cho anh biết sau khi nhìn vào phim chụp. Nhưng mà, đúng là nó bị vỡ rồi. Vỡ mẹ nó rồi còn đâu. Anh có thể đi lại không?..”

“Tôi đi được. Có ai ở ngoài đó không?”

“Ý anh là sao?”

Kathryn nhìn ra ngoài cửa sổ. “Không có ai đâu.”

Bốn người họ bước ra ngoài và giúp người tài xế gầy gò vào xe cứu thương. Anh ta với hai tay ra nắm lấy tay Kathryn. Mắt anh ta ướm nhưng Kathryn tin rằng không phải vì vết thương. “Cô đã cứu sống tôi, Đặc vụ Dance. Còn hơn thế nữa. Chúa phù hộ cô.” Rồi anh ta nhú mày lại. “Nhưng cô phải cẩn thận đấy. Những người đó, những con thú đó, họ muốn giết cô nhiều như muốn giết tôi vậy. Dù cô chẳng làm gì sai cả.”

“Hy vọng anh sẽ khá hơn, Billy.”

Kathryn tìm thấy phù hiệu của mình, phủi bụi trên đó và nhét vào túi quần. Sau đó, cô quay lại quán bar. Cô sẽ nói những điều đã tìm hiểu được với Bob Holly, nhưng chưa vội nói gì với sếp cô - Charles Overby sẽ được biết khi cô thăm dò thêm các manh mối.

Cô cần thu thập nhiều lý lẽ nhất có thể.

Khi cô tới chỗ cánh báo chí và những người hiếu kỳ, mắt cô hướng về phía một nữ phóng viên xinh đẹp, trong bộ vest vừa vặn, đang phỏng vấn một lính cứu hỏa của Quận Monterey. Đó là một người đàn ông cường tráng, có làn da bị cháy nắng, kiểu tóc crew-cut* và bắp tay vạm vỡ. Cô từng nhìn thấy anh ta vài lần ở những vụ cháy lớn hay thảm họa khác trong khoảng một năm qua.

Người phóng viên nói trước ống kính: “Hiện tại tôi đang có mặt ở quán bar Solitude Creek cùng anh Brad C. Dannon, lính cứu hỏa Quận Monterey. Anh Brad, anh là người đầu tiên có mặt ở hiện trường đêm qua không?”

“Tình cờ là tôi ở cách đó không xa lúc chúng tôi nhận được điện báo, đúng thế.”

“Vậy anh đã nhìn thấy cảnh tượng hoảng loạn? Anh có thể mô tả lại nó không?”

“Hoảng loạn, vâng. Tất cả mọi người. Ai cũng cố gắng thoát ra ngoài, tự lao vào những cánh cửa, giống như những con thú. Tôi đã làm lính cứu hỏa được năm năm, và tôi chưa bao giờ...”

CHƯƠNG 11

“Chúng kiến một cảnh tượng như thế.”

“Năm năm, thật sao, Brad? Giờ hãy kể cho chúng tôi, dường như là các cửa ra vào và cửa thoát hiểm không bị khóa, nhưng chúng lại bị chặn bởi một chiếc xe công-te-nơ đỗ ở đó. Một chiếc xe đầu kéo. Chúng ta có thể nhìn thấy... ở đằng kia.”

Antioch March rời mắt khỏi vị trí hiện tại - chiếc vỏ gối bằng vải bông mịn, cách mặt hần khoảng mười lăm xăng ti mét - và nhìn vào màn hình ti vi phía bên kia của phòng ngủ trong nhà nghỉ cao cấp Cedar Hills bên bãi biển Pebble. Máy quay của nhóm phóng viên bên ngoài quán bar Solitude Creek hướng sang phía Công ty Vận tải và Kho bãi Henderson Jobbing, cách nơi mà Antioch đang nằm tầm mười sáu ki lô mét.

Một tiếng thì thầm ướt át vang lên bên tai hần: “Đúng rồi! Đúng rồi!..”

Trên ti vi, người phóng viên với mái tóc vàng như kẹo bơ cứng xuất hiện trở lại. “Brad, nạn nhân và người thân đang buộc tội người tài xế chiếc xe tải đã sơ suất đỗ chặn các lối ra, buộc tội anh ta đỗ xe ở đó để đi vệ sinh hoặc thậm chí có thể lén vào trong quán để xem buổi biểu diễn đêm qua. Anh nghĩ sao về khả năng này?”

“Vẫn còn quá sớm để suy đoán,” người lính cứu hỏa đáp.

Suy đoán *không bao giờ* là khôn ngoan cả, Antioch đánh chính lời của Brad, dù là sớm hay muộn. Tay lính cứu hỏa nhìn có vẻ đom đàng, không được lực lưỡng như Antioch. Không thể tin anh ta có thể cứu *mình* ra khỏi tòa nhà bị cháy.

Đặc biệt là với sự giẫm đạp ở trong quán. Tuy nhiên, Brad vẫn tiếp tục mô tả một cách sinh động về sự “hoảng loạn” đêm qua. Những mô tả đó khá chính xác. Nhờ có Brad và những hình ảnh mà anh ta mô tả, Antioch chuyển sự tập trung của mình vào nhiệm vụ trong tay, hạ thấp đầu trên gối và cảm xúc dâng trào.

Calista cắn lấy tai của hăn giữa hai hàm răng hoàn hảo. Hăn cảm giác được lực cắn của những chiếc răng cửa. Cảm giác được mũi cô ta đang chạm vào chiếc cằm nhọn nhụi của mình. Cảm giác được bản thân chìm đắm vào cô ta.

Cô ta lẩm bẩm một cách nhịp nhàng. Có lẽ hăn cũng thế.

Calista thì thầm, “Anh thật sự rất đẹp trai....”

Hăn ước là cô ta đừng nói gì cả. Hơn nữa, hăn cũng chẳng biết phải làm gì khi nghe câu nói đó. Có lẽ cô ta đang mong điều này trở thành cái gì đó hơn là màn cặp kè chỉ kéo dài một vài ngày. Nhưng hăn cũng biết rằng vào những lúc như thế này, người ta có thể nói mọi thứ vì mọi lý do, và hăn không quá bận tâm vì điều đó.

Chỉ ước là cô ta đừng nói. Hăn muốn nghe, muốn nhìn và muốn tưởng tượng.

Gót chân cô ta đạp vào xương cụt của hăn, móng tay màu đỏ tươi - màu của máu - siết chặt trên lưng hăn.

Như những gì người ta thường làm trong những lúc như thế này: hăn đang tua lại quãng thời gian trước đó. Tai nạn ở quán bar Solitude Creek. Nhưng rồi, còn xa hơn thế nữa: Serena, tất nhiên. Hăn vẫn thường nhớ về Serena, cách tốt nhất để quay về với sự tĩnh lặng.

Serena. Cô ấy khiến hăn nhanh hơn.

Hăn cũng nhớ về Jessica.

Và tất nhiên là cả Todd. Không có chuyện nhắc tới Serena và Jessica mà không có Todd.

Bây giờ hăn đang chuyển động nhanh hơn.

Calista thở hỗn hển, rên không ngừng, “Đúng rồi, đúng rồi..

Khi nằm dưới thân hăn, tay của Calista rời từ lưng lên bám chặt vào vai hăn. Những chiếc móng tay bầu chặt vào da hăn. Hăn đáp lại bằng cách đâm sâu vào làn da nhột nhật của cô ta. Tiếng rên rỉ của cô ta một phần là do đau đớn; phần còn lại là những con giật mạnh từ phổi của cô ta là do trọng lượng hơn chín mươi cân của hăn, hơi mập. Nện thành thịch.

Chèn ép.

Cũng như đám người đêm qua.

“Ôi...” Cô cứng đờ người.

Hăn lùi lại. Có một sự cân bằng giữa sự thỏa mãn của hăn và nỗi đau đớn của cô ta. Khó đây. Hăn không thực sự cần cô ta khóc vào lúc này. Hăn đã có những gì mình muốn.

“Một lần nữa, nếu mọi người vừa bật ti vi...”

“Ồ, vâng,” Calista thì thầm, và nó không phải là diễn. Cô ta chìm đắm, lạc lối trong khoảnh khắc ấy.

Tay trái của hăn trượt ra từ dưới xương sống, rồi những ngón tay thô kệch đó vặn tóc và kéo đầu cô ta ra sau. Cổ cô ta - trơn láng cho một vết cắt. Tuy nhiên, điều đó không nằm trong kế hoạch. Nhưng hình ảnh đó vẫn nằm trong đầu hăn. Điều đó cũng giúp ích được hăn.

Antioch phán đoán nhịp và đẩy nhanh tốc độ một chút. Rồi, một hơi thở nóng phả vào cổ hăn cùng hàm răng trắng bóng – nhiều phụ nữ thích làm kiểu ma cà rồng này, Calista rõ ràng là cũng thích thế. Rùng mình một cái và cô ta rên lên thỏa mãn, đó không phải là một màn diễn hay một sự kích động để hăn kết thúc: Không phải cố ý. Nó là bản năng. Hăn khá hài lòng.

“Bên cạnh tôi lúc này là Brad Dannon, lính cứu hỏa của Quận Monterey và là người đầu tiên có mặt tại hiện trường xảy ra thảm kịch ở quán bar Solitude Creek đêm qua. Brad được ghi nhận đã cứu ít nhất hai nạn nhân đang trong tình trạng mất máu nghiêm trọng. Anh đã nói chuyện với họ hôm nay chưa, Brad?”

“Rồi, thưa cô. Họ mất rất nhiều máu, nhưng tôi đã giúp họ tỉnh táo cho tới khi đội cấp cứu tới. Đó mới là những người hùng thực sự, không phải tôi.”

“Anh thật khiêm tốn, Brad ạ. Còn bây giờ...”

Một tiếng tích.

Hắn nhận ra những móng tay ấn tượng trên bàn tay của ai đó đã rời khỏi lưng mình. Calista tìm thấy cái điều khiển và tắt ti vi.

Chẳng sao cả. Khuôn mặt xinh đẹp của Serena hiện ra chớp nhoáng, cùng với lời bình luận của Brad, *rất nhiều máu*, đã khiến hắn thoải mái.

Antioch thở dốc và dồn toàn bộ trọng lượng lên người Calista. Hắn nghĩ: Được đây. Đủ tốt.

Bị phân tâm một lúc.

Sau đó, hắn thấy người cô ta hơi uốn éo. Hơi thở của cô ta khó khăn hơn.

Hắn lại nghĩ: ghệt thở do bị đè nén.

Và hắn cứ giữ tư thế như vậy. Mười giây trôi qua.

Hai mươi. Ba mươi. Hắn có thể giết cô ta bằng cách đơn giản là không di chuyển.

“Ừm,” cô ta há miệng kêu lên. “Anh có thể...”

Hắn cảm nhận được ngực cô ta đang phập phồng.

Antioch lặn ra. “Xin lỗi. Chắc làm anh kiệt sức rồi.”

Calista lấy lại nhịp thở. Cô ta ngồi dậy một chút và kéo tấm trải giường phủ qua người. Tại sao khi xong việc phụ nữ bao giờ cũng trở nên nhu mì? Hắn lấy một cái vỏ gối và dùng nó làm khăn lau, rồi tình cờ nhìn móng tay mình. Không có máu. Hắn thất vọng.

Cô ta quay người lại phía hắn, nở nụ cười yếu ớt, và ngả đầu lên gối.

Antioch vươn vai. Luôn như vậy, vào những lúc như này, sau khi xong việc, hắn giữ im lặng, bởi bạn không bao giờ có thể tin chính bản thân

mình, thậm chí với người có thể tự kiểm soát được bản thân tốt như hăn. Hăn đã học được điều đó.

Nhưng rồi cô ta lên tiếng. “Andy?.”

Hăn thích cách gọi này. “Antioch” thu hút sự chú ý. “Sao vậy?.”

“Điều đó thật kinh khủng, chuyện đã xảy ra ấy.”

“Chuyện gì cơ?”

“Cuộc hỗn loạn hay đám người chen lấn nhau. Tin tức vừa đưa trên ti vi. Chỉ cách đây ít phút.”

“Ồ, anh không để ý.”

Là một bài kiểm tra sao? Hăn không biết. Nhưng hăn đã trả lời một cách khôn ngoan. Cô ta đặt tay lên cánh tay hăn. Hăn nghĩ rằng đáng ra không nên mở ti vi - việc quá chú ý đến vụ quán Solitude Creek là không khôn ngoan chút nào. Nhưng khi cô ta tới khoảng bốn mươi phút trước, điều đầu tiên hăn làm là rót một chút rượu Chardonnay cho cô ta và bắt đầu trò chuyện, để cô ta không nghĩ tới việc tắt bản tin.

Antioch lại vươn vai lần nữa, nệm giường của căn phòng cao cấp này không hề rung chuyển. Hăn nghĩ về sự chuyển động không ngừng của biển Thái Bình Dương, nơi mà có thể nghe, nếu không nhìn, từ cánh cửa sổ đang mở phía bên trái hăn.

“Anh rất chăm tập thể dục,” cô ta nói.

“Đúng thế?” Hăn phải làm vậy. Với chuyên môn của hăn. Ừ thì một trong những chuyên môn. Antioch dành ít nhất một tiếng mỗi ngày để tập thể dục. Đó là chuyện dễ dàng với hăn - hăn hai mươi chín tuổi, mạnh mẽ một cách tự nhiên và thân hình rắn chắc. Và hăn thích kết quả của sự cố gắng này. Nó thật thoải mái. Đó là trò tiêu khiển.

Với chiếc cổ trơn láng và phổi không bị đè nén, Calista rời khỏi tấm trải giường, và giống như một ngôi sao hạng A, cô ta quay lưng lại phía máy ảnh khi đứng lên.

“Đừng nhìn.”

Antioch không nhìn. Hấn kéo mạnh chiếc bao cao su vút lên mặt sàn, phía bên kia của chiếc giường. Ngoài tầm mắt của cô ta.

Nhìn tới chiếc điều khiển ti vi. Quyết định không bật.

Hấn nghĩ cô ta sẽ đi vào phòng tắm, nhưng cô ta hướng về phía tủ quần áo, đẩy cửa mở ra, nhìn một lượt số quần áo hấn đang treo. “Anh có áo choàng không cho em mượn? Anh đang không nhìn đúng không?”

“Không. Trong phòng tắm, móc trên cánh cửa.”

Cô ta lấy được chiếc áo, mặc lên người và quay lại. “Tuyệt.” Vuốt ve chiếc áo làm bằng vải bông mịn.

Nhà nghỉ này là một trong những nơi tốt nhất ở bán đảo Monterey, và khu này, hấn biết được một vài ngày trước, là nơi có nhiều nhà nghỉ đẹp. Khách tới đây có thể mang những chiếc áo choàng về như một vật kỷ niệm dễ thương sau thời gian ở lại - giá ngẫu nhiên một cách kỳ quặc là 232 đô-la.

Điều này, hấn nghĩ, định hình nên Đồi Cedar. Không phải 250 đô chẵn, là quá cao dù hợp lô-gic. Cũng không phải là 100 đô dù như vậy mới đúng giá trị thật của nó và sẽ là hợp lý hơn.

Hai trăm ba mươi hai đô là giá khoa trương để làm màu.

Hấn đoán nó vốn là một phần bản chất của loài người.

Calista Sommers lục túi của mình và lấy ra một số thứ.

Hấn ngửi thấy mùi rượu từ những chiếc ly gần đó. Nhưng nó là dành cho cô ta. Hấn nhắm nháp ly nước dưa ép với những viên đá đang tan ra.

Cô ta kéo tấm rèm sang một bên. “Khung cảnh thật tuyệt.”

Đúng thế. Quang cảnh của sân golf bên bãi biển Pebble cách đó không xa, rặng thông đung đưa, những bông hoa thiên điều đỏ thắm, tác phẩm điêu khắc và các đài phun nước. Những chú hươu vầy vầy đôi tai, đi ngang qua một cách vừa hài hước vừa thanh lịch.

Tâm trí cô ta dường như cũng đang lan man. Có lẽ cô đang nghĩ về buổi hẹn hò của mình. Hay về người mẹ đang ốm của cô. Calista, hai mươi

lăm tuổi, làm nghề trông coi thư viện. Cô không phải là người vùng này. Cô đã xin nghỉ phép hai tuần và lái xe từ một thị trấn nhỏ nơi cô đang sống ở phía bắc bang Washington tới California này, để tìm một nơi có khí hậu tốt hơn mà mẹ cô có thể chuyển tới vì bà mắc bệnh Alzheimer và cần sự chăm sóc hỗ trợ. Cô đã thử Marin, Napa, San Francisco và giờ thì cô đang xem xét nơi này - Vịnh Monterey. Đây dường như là nơi chiếm ưu thế hơn cả.

Cô ta bước vào phòng tắm và mở vòi hoa sen. Antioch ngả người xuống, lắng nghe tiếng nước chảy. Hẳn tin là cô ta đang ngân nga hát.

Hẳn lại nghĩ tới chiếc điều khiển. Không. Quá nóng vội.

Nhắm mắt lại, hẳn nhớ lại vụ việc ở quán Solitude Creek một lần nữa.

Mười phút sau cô ta trở ra. “Anh thật là một cậu bé hư!,” cô ta nói với một nụ cười tinh quái nhưng mang phần trách mắng. “Anh đã cào em.”

Cô ta vén chiếc áo choàng lên để lộ ra cặp mông rất đẹp với những vết cào hằn đỏ trên đó. Cảnh tượng này khiến thân hẳn chùng xuống. “Xin lỗi.” Dường như đây không phải là kiểu con gái thích Năm mươi sắc thái của Grey.

Cô ta quên chuyện trách mắng vừa rồi. “Anh trông giống một diễn viên nào thì phải.”

Có thể là Channing Tatum*. Antioch trông gầy hơn, và có cùng chiều cao, khoảng trên một mét tám.

“Anh không biết.”

Tất nhiên là chuyện này chẳng liên quan gì. Mục đích của cô ta là xin lỗi về những vết trầy xước.

Được chấp nhận.

Cô ta lục trong túi của mình để lấy đồ và bắt đầu trang điểm. “Tối đó anh chưa thực sự nói nhiều với em về công việc của anh. Công việc phi lợi nhuận gì đó. Một trang web à? Anh làm những việc tốt. Em thích điều đó.”

“Đúng. Bọn anh nâng cao nhận thức - và tiền bạc - để mang lại lợi ích cho mọi người trong các cuộc khủng hoảng. Như chiến tranh, thiên tai, nạn

đổi, đại loại thế.”

“Anh hẳn là rất bận rộn. Có quá nhiều thứ tồi tệ đang diễn ra.”

“Anh ở trên đường sáu ngày một tuần.”

“Website đó là gì vậy?”

“Đó là Bàn tay tới Trái tim (Hand to Heart).” Hẳn rời khỏi giường. Không hẳn là cảm thấy ngại ngùng hay gì, nhưng hẳn không muốn đi quanh mà không mặc gì. Hẳn mặc vào chiếc quần bò cùng áo phông, sau đó tới mở máy tính và gõ trên trang web.

Bàn tay tới Trái tim

Dành để nâng cao nhận thức về các thảm kịch nhân đạo trên toàn thế giới

Bạn có thể giúp bằng cách nào...

“Bọn anh không đứng ra nhận tiền hay quyên góp. Bọn anh chỉ giúp mọi người nhận thức được sự cần thiết của viện trợ nhân đạo, sau đó họ có thể nhấp chuột vào một đường dẫn tới, giả dụ, như cứu trợ sóng thần hay thảm họa hạt nhân ở Nhật Bản, hoặc nạn nhân của vụ nổ khí ở Syria. Quyên góp. Công việc của anh là đi khắp nơi, gặp những tổ chức phi lợi nhuận và lấy các tư liệu báo chí và hình ảnh về thảm họa đó để đăng lên website. Anh cũng cần xem xét những tổ chức đó cẩn thận. Một số họ là lừa đảo.”

“Không phải chứ!”

“Đúng vậy đấy, điều đó thỉnh thoảng có xảy ra.”

“Ở đời cũng có lắm kẻ bất lương.” Cô ta đóng chiếc laptop lại. “Không phải một công việc tệ. Anh làm những điều tốt đẹp để kiếm sống. Và anh có cơ hội ở những nơi như thế này.”

“Thi thoảng.” Thực tế, hẳn không thoải mái khi ở “những nơi như thế này.” Hyatt là đủ đối với hẳn, hay thậm chí là những nhà nghỉ bình dân hơn. Nhưng sắp hẳn thích nơi này; Christ thích tất cả những nơi tốt nhất vì

thế đây là nơi Antioch được ở. Giống như quần áo và các phụ kiện rải rác khắp căn phòng. Bộ vest hiệu Canali, đôi giày Louis Vuitton, cặp táp hiệu Coach, măng sét Tiffany đều không phải do hăn chọn, sếp của hăn không hiểu rằng một số người làm công việc này không phải vì tiền.

Calista đi vào phòng tắm để thay quần áo - vết thương của cô ta hơi sưng lên - rồi cô ta đã xuất hiện trở lại. Tóc của cô ta vẫn ướt, nhưng cô ta đã thuê một chiếc xe mui trần từ công ty cho thuê xe Hertz, và hăn đoán rằng nó sẽ giúp cô ta làm khô tóc trước khi kịp tới bất kỳ nhà dưỡng lão nào tiếp sau đây. Antioch sở hữu mái tóc nâu, dày, phải mất mười phút vật lộn để chải cho nó vào ngôi.

Calista trao cho hăn một nụ hôn nhẹ, nhưng không quá hời hợt; họ đều biết quy tắc. Bữa trưa vui vẻ.

“Anh sẽ vẫn ở quanh đây vài ngày nữa chứ, ngài Nhân đạo?”

“Đúng thế,” Antioch nói.

“Tốt.” Điều này mang theo sự tươi tỉnh. Sau đó, cô ta hỏi hăn đầy tò mò, “Vây là chuyến công tác này của anh khá thành công?”

“Đúng thế, thực sự thành công.”

Và rồi vèo một cái, cô ta hôn hờ đi ra khỏi cửa.

Ngay khi cánh cửa vừa đóng lại, Antioch với lấy chiếc điều khiển để mở ti vi lên. Hăn nghĩ có thể là mấy đài quốc gia đã nhận được tin về vụ quán bar Solitude Creek, và tự hỏi họ sẽ nói gì về thảm họa này.

Nhưng trên màn hình là chương trình quảng cáo nước xả vải.

Hăn mặc bộ đồ tập thể dục, quần soóc kết hợp với áo không tay, lăn mình xuống sàn và bắt đầu bài tập chống đẩy năm trăm lần lần thứ hai trong ngày. Tiếp theo, gập bụng. Rồi các bài tập hông và đùi. Sau đó, hăn sẽ chạy dọc đường ven biển Seventeen Mile Drive.

Trên ti vi đang chiếu biện pháp khắc phục trào ngược axit và quảng cáo bảo hiểm.

Làm ơn...

“Và giờ là cập nhật về thảm họa quán Solitude Creek ở miền trung bang California. Cùng với tôi là James Harcourt, phóng viên thảm họa quốc gia.”

Thật ư? Có một công việc như vậy sao?

“Sự hoảng loạn nhanh chóng dâng lên.”

Không, Antioch nhớ lại. Một chút khói. Sau đó là một cuộc điện thoại cho ai đó đang trực ở sảnh: “Tôi đang ở bên ngoài. Nhà bếp của anh đang cháy! Đứng sau sân khấu cũng thế! Tôi đã gọi đội cứu hỏa, nhưng hãy sơ tán đi. Đưa mọi người ra khỏi đó ngay.”

Hắn phân vân liệu mình có nên làm hơn thế để kích động sự hoảng loạn không. Nhưng không, đó là tất cả những gì cần làm. Con người có thể xóa sạch sự tiến hóa hàng trăm ngàn năm chỉ trong vài tích tắc.

Trở lại với bài tập thể dục, tận hưởng những hình ảnh hiếm thấy bên trong của quán bar.

Sau ba mươi phút, đổ mồ hôi, Antioch đứng dậy, mở chiếc cặp và lấy ra một tấm bản đồ của vùng này. Hắn bị cuốn theo những gì mà người phóng viên thảm họa quốc gia đã nói. Hắn lên mạng và tìm kiếm thêm gì đó. Viết nguệch ngoạc một vài ghi chú. Tốt. Đúng thế, cảm ơn, hắn nghĩ tới người phát thanh viên. Sau đó hắn dừng lại, nhớ lại giọng nói thì thào của Calista.

“Vậy là chuyến công tác này của anh khá thành công?”

“Đúng thế, thực sự thành công.”

Sẽ nhanh chóng còn thành công hơn thế.

CHƯƠNG 12

Những con buôn chính trị đã bắt đầu tới nhánh sông Solitude.

Chuyện đó luôn xảy ra ở những vụ việc như này. Những nhân vật quan trọng xuất hiện, những người đang đương nhiệm hay những kẻ tham vọng, hay những người giống như sếp của Kathryn - Charles Overby - người chỉ đơn giản muốn được mọi người chú ý trong một vài phút, bởi vì họ thích được chú ý. Họ sẽ xuất hiện rồi trò chuyện với cánh báo chí và được những người than khóc hoặc người xem để mắt tới.

Bởi vì những người để mắt tới là các cử tri và công chúng.

Và đúng thế, họ thi thoảng thực sự có bước lên và giúp đỡ. Thịnh thoảng. Đôi khi. Có thể. (Là một nhân viên chính phủ, Kathryn Dance đấu tranh không ngừng với thái độ cay độc đó.)

Lúc này có nhiều đội tin tức hơn là người xem ở đây. Vì vậy, những mạng lưới truyền thông lớn nhất đang nhắm vào những tiêu điểm tin tức đáng giá nhất, giống như những người chơi thể thao trong một bữa tiệc trên thuyền ở Vịnh Monterey sẽ chọn con cá hồi béo nhất.

Đài lớn. Hệ thống. Những cái lưới. Cá. Kathryn thích phép ẩn dụ này.

Nghị sĩ đại diện cho Quận có quán Solitude Creek là Daniel Nashima, thuộc thế hệ người Mỹ gốc Nhật đời thứ ba hay thứ tư và đã đương nhiệm nhiều nhiệm kỳ. Ở độ tuổi trung tuần, ông ta đi cùng một nam phụ tá, cao ráo, cẩn thận, trông giống diễn viên Josh Brolin. Anh ta mặc một bộ vest lỗi thời đến không thể tin được.

Nashima là một người giàu có, có doanh nghiệp gia đình, nhưng ông ta thường xuyên ăn vận bình thường. Hôm nay, ông ta diện trang phục đặc

trường gồm: quần chino*, áo sơ mi xanh, ống tay được xắn lên - một bộ cánh mà bạn sẽ mặc tới bữa sáng gây quỹ Kiwanis với bánh pancake. Nashima, một người đẹp trai với những đường nét châu Á - mẹ ông ta là người da trắng - đã kiểm tra phía bên ngoài quán bar Solitude Creek. Kathryn không lấy làm ngạc nhiên. Ông ta có tiếng trong việc ứng phó với thiên tai, ví dụ như vụ động đất đã tàn phá thành phố Santa Cruz cách đây không lâu. Ông ta đã tới hiện trường lúc ba giờ sáng và cứu giúp những người còn sống đang ở dưới đồng đổ nát và tìm kiếm những người thiệt mạng.

Biên tập viên tin tức của đài CNN, một cô gái tóc vàng nổi bật, ngay lập tức có cuộc phỏng vấn Nashima. Viên nghị sĩ phát biểu, “Trái tim tôi hướng về những nạn nhân của thảm họa tàn khốc này.” Nashima hứa rằng mình sẽ làm việc với các đồng nghiệp để điều tra tận gốc vấn đề. Nếu có bất kỳ sơ suất nào từ phía quán bar hay người chủ quán, ông ta chắc chắn sẽ đưa ra các cáo buộc hình sự.

Thị trường của quận Monterey xuất hiện sau đó một lúc. Không xe limo. Người đàn ông Latinh cao lớn bước ra từ chiếc xe riêng của mình - một chiếc Range Rover khá đẹp - và bước khoảng chừng mười bước về phía người xem/những người khóc lóc/nạn nhân, trước khi ông ta, cũng bị đám phóng viên tiếp cận. Mặc dù đó chỉ là vài phóng viên địa phương. Ông ta liếc nhìn Nashima và chỉnh đốn lại, chỉ để giữ thái độ không quan tâm, để làm lu mờ đi việc ông ta bị Nghị sĩ từ chối; người dân từ Atlanta - và một người phụ nữ với mái tóc hoàn hảo - biết được những mối ưu tiên của họ.

Kathryn nghe nói rằng đại diện bang California của khu vực này - và là một ứng cử viên được đồn đang cạnh tranh chiếc ghế ở Thượng viện mà Nashima đang để mắt vào năm tới - đang không có ở trong vùng và hẳn là sẽ không mất công từ Vegas quay về đây chỉ để diễn trò cảm thông. Đây sẽ là một điều đáng tiếc cho sự nghiệp của ông ta.

Ông Nashima kết thúc cuộc phỏng vấn một cách lịch sự nhưng dứt khoát rồi rời đi, từ chối tất cả những câu hỏi từ phóng viên khác. Ông ta

đang xem xét hiện trường và tới chỗ những người đang để lại hoa, đang cầu nguyện, hoặc thậm chí đang đứng buồn bã, đau khổ. Ông ta cúi đầu khi nói chuyện với họ và ôm lấy họ. Kathryn tin chắc rằng ông ta đã gạt nước mắt trên má một hay hai lần. Đó không phải để diễn trước ống kính vì ông ta đã cố tình quay đi.

Có khoảng ba mươi người bao gồm cả những người đang đau khổ và người xem có mặt ở đây. Với sự đồng ý của Bob Holly, giờ Kathryn đang đi hỏi một vòng, vẫn giơ ra tấm phù hiệu sáng bóng và trịnh trọng trong tư thế của người từ Phòng Dân sự giống như khi cô còn là điều tra viên hình sự. Cô hỏi về chiếc xe tải, về lửa trong thùng phi, và về bất cứ ai lén lút bên ngoài quán bar đêm qua.

Không được gì. Tất cả đều không có ích gì.

Cô cố nhận diện bất cứ ai đã ở trong đám đông lúc sáng, nhưng không thể. Đúng thế, hầu hết có lẽ đã biến mất. Nhưng bằng kinh nghiệm trong nghề, cô biết rằng khi đối mặt với sự đau lòng thì năng lực quan sát và khả năng ghi nhớ của chúng ta sẽ yếu đi hoàn toàn.

Cô để ý một chiếc xe đang đi vào bãi và từ từ dừng lại ở khu vực cảnh sát đang phong tỏa, gần nơi tưởng niệm các nạn nhân chất đầy hoa và thú bông. Một chiếc Lexus hai cửa đời mới, đẹp, bóng bẩy, màu đen.

Có hai người ngồi trong xe, mặc dù Kathryn không thể nhìn rõ. Họ đang thảo luận việc gì đó quan trọng. Ngay cả chỉ nhìn qua bóng dáng, cũng thấy rằng có thể họ đang bộc lộ sự căng thẳng và tâm trạng. Người lái xe, tầm hơn bốn mươi tuổi, bước ra và cúi xuống nói vài lời qua cánh cửa xe đang mở, sau đó lật ghế phía trước lấy ra một bó hoa ở ghế sau. Anh ta nói thêm điều gì đó với người đi cùng ngồi ở ghế phụ đằng trước nhưng có vẻ như chỉ nhận lại sự từ chối, anh ta nhún vai và tiếp tục đi về phía nơi tưởng niệm.

Kathryn bước tới chỗ người mới xuống xe vừa nãy, xuất trình thẻ của cô. “Tôi là Kathryn Dance, đến từ Cục Điều tra trung ương.”

Bị phân tâm, người đàn ông đẹp trai gạt đầu.

“Tôi đoán là anh đã mất người thân đêm qua.”

“Vâng, đúng là chúng tôi đã có mất mát.”

“Tôi rất lấy làm tiếc.”

Chúng tôi...

Một cái gạt đầu ra hiệu về phía chiếc Lexus. Có một ánh nhìn giận dữ... và dù những kỹ sư Nhật Bản khá giỏi trong việc chế tạo kính màu, nhưng Kathryn vẫn có thể nhìn thấy người đang ngồi trong xe có mái tóc dài. Một người phụ nữ. Có lẽ là vợ anh ta. Nhưng trên tay người đàn ông này không đeo nhẫn. Có lẽ là vợ cũ. Và rồi cô sốc khi nhận ra. Chúa ơi. Họ đã mất con của mình ở đây.

Tên người đàn ông này là Frederick Martin, và anh ta cho biết là vợ cũ của mình, Michelle, đã đưa con gái tới đây đêm qua.

Cô đã đoán đúng. Rằng con của họ chắc chỉ đang ở độ tuổi thiếu niên. Thật đáng tiếc. Và theo như bó hoa đặt ở nơi tưởng niệm, cô bé không phải chỉ bị thương. Cô bé đã thiệt mạng.

Đó là nỗi kinh hoàng khủng khiếp nhất của Kathryn. Của bất cứ người mẹ nào.

Hắn đó chính là lý do cho sự căng thẳng trong xe. Vợ chồng cũ buộc phải đi cùng nhau vào thời điểm như thế này. Có lẽ là trên đường tới một nhà tang lễ để sắp xếp tang sự. Trái tim của Kathryn đồng cảm với cả hai người.

“Chúng tôi đang điều tra sự vụ này,” Kathryn nói một cách thành thật. “Tôi có vài câu hỏi.”

“Chà, nhưng tôi không biết gì cả. Tôi đã không có mặt ở đây.” Frederick hơi bực mình. Anh ta toan bỏ đi.

“Không, không. Tôi hiểu. Nhưng nếu được, tôi muốn nói vài lời với vợ cũ của anh.”

“Gì cơ?” Anh ta hỏi và cau mày khó chịu.

Rồi có một giọng nói phía sau họ, một giọng nữ. Gần như là tiếng nói thầm. “Bà ấy đã ra đi rồi.”

Kathryn quay người lại và nhìn thấy một thiếu nữ. Xinh xắn, nhưng khuôn mặt mếu máo, đôi mắt sưng húp vì khóc. Mái tóc được búi qua loa bằng tay, không dùng lược.

“Mẹ đã mất rồi.”

Ôi. Người tử vong là vợ cũ của anh ta.

“Trish, quay trở lại xe.”

Cô bé nhìn chăm chăm về phía quán bar. “Mẹ bị mắc kẹt. Bị áp vào cửa. Con đã nhìn thấy mẹ. Con không thể... Cả hai nhìn thấy nhau nhưng rồi con bị ngã. Người đàn ông to béo đó khóc như trẻ con, ông ta trèo lên lưng con và con ngã xuống. Con đã nghĩ mình sẽ chết, nhưng con được ai đó nâng lên. Sau đó, người này đưa con đi cùng qua một cánh cửa khác, không phải cửa thoát hiểm. Còn mẹ vẫn ở trong đám đông đó....”

“Trish, con yêu, không. Bố đã nói với con rằng đây không phải một ý hay. Chúng ta đi thôi. Chúng ta phải gặp ông bà ở sân bay. Chúng ta còn có nhiều việc cần làm.”

Frederick nắm lấy cánh tay con gái mình. Cô bé giằng ra. Anh ta cau mặt lại.

Cô lên tiếng: “Trish, cô là Kathryn Dance ở Cục Điều tra California. Cô muốn hỏi cháu một vài điều, nếu cháu không phiền.”

“Chúng tôi có.” Frederick nói. “Chúng tôi có thấy phiền.”

Cô bé khóc thút thít và nhìn chăm chăm về quán bar. “Ở đó thật kinh khủng. Người ta chỉ nói về địa ngục trong phim hay những thứ khác, nhưng, không, ở đó mới thực sự là địa ngục.”

“Đây là danh thiếp của tôi.” Kathryn đưa tấm danh thiếp cho Frederick Martin.

Anh ta lắc đầu. “Chúng tôi không muốn nó. Con bé chẳng có gì để nói với cô. Hãy để chúng tôi yên.”

“Tôi rất lấy làm tiếc về sự mất mát của anh.”

Frederick siết tay con gái mình chặt hơn và kéo cô bé trở lại chiếc Lexus, dù cô bé vẫn bướng bỉnh. Khi họ đã ngồi trong xe, anh ta vươn sang kéo dây an toàn cho con gái mình. Sau đó, họ phóng vút đi trước khi Kathryn kịp ghi lại biển số xe.

Kathryn cho rằng điều đó cũng chẳng sao cả. Nếu cô bé và mẹ của mình đã ở trong đám đông hỗn loạn đó, thì họ hẳn là không chứng kiến được những gì mà Kathryn thực sự quan tâm: ai đã đỗ chiếc xe tải ở trước những cái cửa thoát hiểm và đã gây cháy.

Bên cạnh đó, cô khó có thể trách người đàn ông này vì thái độ bao bọc con gái của anh ta. Kathryn cho rằng ông bố này đang bị đặt vào một vị trí khó khăn và xa lạ. Cô hình dung được rằng người mẹ là người giành được quyền nuôi con cao hơn, có thể là chiếm toàn quyền chăm con.

Vụ tai nạn ở quán Solitude Creek đã thay đổi cuộc sống của nhiều người theo nhiều cách khác nhau.

Một con mòng biển sà xuống và Kathryn theo bản năng giơ tay lên. Chú chim lớn này vung về đậu xuống gần một tấm bìa các-tông, nghĩ rằng đó là thức ăn. Nó có vẻ tức giận với phần thưởng này, chỉ ngửi mùi rồi sải cánh bay đi, hướng ra phía vịnh.

Kathryn quay trở lại quán bar và có một cuộc nói chuyện thứ hai không mấy dễ dàng với Sam Cohen, ông ta vẫn còn đang trong tình trạng bơ phờ. Sau đó, cô trò chuyện với một số nhân viên khác. Không ai có thể nghĩ ra bất kỳ người khách quen hay nhân viên cũ từng làm tại quán mà có gì không hài lòng với ông Sam hay bất cứ ai ở đó. Cũng như dường như không có đối thủ cạnh tranh nào có thể đứng sau vụ này - ai đó muốn ông Sam phá sản hoặc để trả thù những gì mà ông ta đã làm một cách thành thạo trong quá khứ.

Quay trở ra, Kathryn lấy chiếc iPhone của mình và gọi cho Jon Boling, hỏi rằng liệu anh có thể giúp đón con sau khi chúng tan học.

“Được thôi,” anh đáp. Cô thích nghe giọng nói trầm tĩnh của anh. “Công việc của em ở phòng Dân sự sao rồi?.”

Jon biết về vụ Serrano.

“Kỳ lạ lắm,” cô nói, mắt nhìn phía Bob Holly, anh ta đang hỏi một vài người mà cô vừa mới hỏi họ xong. “Em đang ở quán Solitude Creek.”

Một sự ngập ngừng.

“Không phải em đang xử lý những khoản tiền đặt cọc của mấy lon soda sao?”

“Thì ban đầu là thế?”

Jon nói, “Nó thật là khủng khiếp, tin tức trên bản tin. Họ đang nói về một gã tài xế đã đổ chiếc xe tải đằng sau quán bar đó để chơi thuốc. Sau đó hắn ta hoảng khi thấy lửa bắt đầu cháy, và bỏ lại chiếc xe ở đó. Không ai có thể thoát ra ngoài.”

Đám phóng viên...

Cô nhìn vào chiếc iPhone để xem giờ, vì giờ đồng hồ của cô đã hỏng. Bây giờ là hai giờ ba mươi phút. “Em đoán là mình phải ở đây thêm ba, bốn tiếng nữa. Bố mẹ tối nay sẽ đến đây. Martine, Stephen....”

“Anh và bọn trẻ sẽ lo bữa tối.”

“Thật chứ? Ôi, cảm ơn anh.”

“Gặp lại em sau.”

Cô cúp máy. Đôi mắt cô lướt một lượt quán bar, công ty vận tải và bãi đỗ xe.

Cuối cùng là bãi cỏ bên rìa. Ở cuối phía đông của bãi đỗ xe dường như là một khu đất trống dân qua một dãy cây sồi, liễu Úc, thông và mộc lan. Cô dạo bước dọc theo con đường đó và thấy mình đã ở sát cạnh Solitude Creek. Một nhánh sông sẫm màu - rộng khoảng chín mét - bao quanh bởi cồn cỏ, cây kế* và một vài loại thực vật khác sống được trên cát mà cô không thể đoán được là gì.

Kathryn đi theo con đường dẫn ra khỏi bãi đỗ xe, xuyên qua một đám cây bụi và cỏ mọc cao. Ở đây, thảm thực vật phát triển quá mức cùng với cát bụi chính là tàn dư của những công trình kiến trúc cũ: nền xi măng, những phần hàng rào rỉ và một vài cái trụ. Chúng cũng phải có tuổi đời khoảng bảy mươi lăm hay một trăm năm rồi. Khá rộng. Có thể hồi đó chỗ nhánh sông Solitude này còn sâu hơn và là một phần của ngành kinh doanh hải sản. Khu này cách Cannery Row khoảng hai mươi tư ki lô mét về phía bắc, nhưng hồi đó việc đánh bắt cá là hình thức kinh doanh chủ yếu ở dọc tất cả vùng bờ biển này.

Hoặc có lẽ những công ty phát triển nhà đất đã bắt đầu xây dựng một dự án ở đây - khu căn hộ, khách sạn hay nhà hàng. Cô nghĩ, nhưng hẳn sẽ là một vị trí thuận lợi cho một nhà nghỉ: gần biển, nằm giữa những đồi cỏ. Bản thân nhánh sông chảy hiền hòa và màu nước hơi xám của nó không có nghĩa là không hợp để câu cá.

Tiếp tục đi qua những bãi tàn dư, Kathryn nhìn quanh. Cô phân vân nếu tên giết người đã đỗ xe của hắn ở đây - có vài ngôi nhà và con đường mòn ở quanh đây - và đi trên cùng một con đường cô vừa đi. Hẳn hắn đã tới bãi đỗ xe mà không bị ai nhìn thấy, sau đó đi vòng tới công ty vận tải để đến chỗ hộp để chìa khóa và những chiếc xe.

Khi cô đến chỗ có vài nhà dân - khoảng năm, sáu căn nhà gỗ nhỏ, một cái nhà xe di động - cô nhận ra rằng ai đó sẽ nhìn rất rõ việc đỗ xe ở đằng kia từ chỗ này: về cơ bản nơi duy nhất có thể đỗ được là đằng trước một ngôi nhà. Cô thì không cho rằng thủ phạm có thể sơ suất đến thế.

Nhưng, bạn đã làm những gì có thể rồi.

Ba trong số những ngôi nhà này tối om, và Kathryn để lại danh thiếp trên khung cửa mỗi nhà.

Tuy nhiên, có hai người phụ nữ ở nhà. Cả hai đều da trắng, cao lớn và đang dụ em bé. Như Kathryn phỏng đoán, họ đều nói rằng không nhìn thấy ai cả, “Nếu có ai đỗ xe ở đây thì chúng tôi hẳn phải thấy, và nếu vào buổi tối, Ernie sẽ lập tức ra ngoài để hỏi cho ra nhẽ ngay.”

Cô đi tiếp sang nhà cuối cùng, chiếc nhà di động, nơi duy nhất thực sự nhìn được thấy toàn bộ Solitude Creek.

Chà. Liệu có khi nào hẳn đã dùng thuyền để tới được quán và công ty vận tải?

Cô gõ cửa. Chiếc rèm che được kéo ra, và Kathryn giơ thẻ lên để người phụ nữ nhìn thấy. Ba ổ khóa hay chốt mở ra. Cả sợi xích. Kathryn đoán rằng người này sống một mình. Hoặc là một người chế thuốc.

Tay Kathryn sờ vào nơi từng gài khẩu súng của cô. Cô nhìn mặt và kéo khóa áo lại.

Người phụ nữ mở cửa trông gầy hơn những người khác, khoảng chừng bốn mươi lăm tuổi, có mái tóc dài màu nâu xám. Một bím tóc mỏng, màu tím, phía cuối không tết hết rủ trên vai người này. Từ cách người phụ nữ này ăn mặc đến những thứ lộn xộn xung quanh, Kathryn thấy chị ta tôn sùng phong cách thời trang Macramé*, nhuộm màu họa tiết và viền tua rua. Cô ngay lập tức nghĩ tới người phụ tá TJ Scanlon ở Cục Điều tra của mình, anh chàng chỉ có một hối tiếc rằng mình đã không được sống vào cuối thập niên sáu mươi.

“Cần gì à?”

Kathryn giới thiệu bản thân và giơ thẻ lên một lần nữa cho người phụ nữ kiểm tra. Annette không có vẻ gì là không thoải mái khi trò chuyện với một người thực thi pháp luật. Kathryn chỉ ngửi thấy mùi khói thuốc và đầu lọc, mùi rượu bia và mùi ôi thiu. Không có thứ gì phi pháp.

“Chị đã nghe tin gì về vụ việc xảy ra ở quán Solitude Creek chưa?”

“Thật kinh khủng. Cô tới đây vì việc đó phải không?”

“Chỉ muốn hỏi một vài câu thôi, nếu chị không phiền.”

“Không hề. Cô muốn vào nhà không?”

“Cảm ơn.” Kathryn theo chị ta vào. Hàng nghìn đĩa CD và đĩa than trên giá, chồng thành đống giáp với tường. Là một nhạc sĩ về vườn và

người đồng sáng lập một trang web dành cho âm nhạc, Kathryn khá ấn tượng với người phụ nữ này. “Chị có thường tới quán bar đó không?”

“Thì thoảng thôi. Khá là đắt đỏ với tôi. Sam thu tiền phục vụ khá đắt.”

“VẬY, chị đã không ở đó tối qua đúng không?”

“Không, tôi tới đó một năm một lần thôi, và chỉ tới nếu có nghệ sĩ nào tôi rất, rất là thích.”

“Giờ thì, Annette, tôi phân vân là liệu người ta có thể đi bằng thuyền tới quán Solitude Creek không.”

“Thuyền sao? Có thể chứ. Tôi từng nhìn thấy một vài người chèo thuyền kayak và những chiếc ca nô. Một vài chiếc xuống máy. Nhỏ lắm luôn. Con sông khá nông khi cô đi về phía đông.” Những ngón tay hơi đỏ của chị ta đang nghịch những sợi tóc màu tím của mình.

“Có nơi nào mà ai đây có thể đỗ xe và chèo thuyền xuống chỗ quán bar không?”

Một cái hất hàm về phía con đường. “Không, đây là nơi duy nhất để dừng xe và Ernie....”

“Ở bên kia đường?”

“Phải, đó là Ernie. Ông ta sẽ không cho người lạ tự tiện đỗ xe ở đây đâu.”

“Ernie là một người có máu mặt?”

“Không phải. Chỉ là, cô biết đấy.”

Một người được tin tưởng. Bất cứ điều gì tương tự thế.

Kathryn để ý thấy những phong bì của chính phủ đã được xé toạc ra giống như nhật được ở ven đường. Phúc lợi. Người phụ nữ châm một điếu thuốc và phả khói ra xa Kathryn.

“VẬY tối qua chị không nhìn thấy ai đi thuyền trên sông này phải không?”

“Không có ai. Và nếu có thì tôi hẳn đã thấy. Nhìn từ cửa sổ có thể thấy được nhánh sông. Ngay đó. Cái đó.”

Thực vậy, nhưng cánh cửa sổ bám đầy bụi với khói thuốc, vì thế mà cũng không thể nhìn được nhiều qua đó.

Kathryn lấy một cuốn sổ tay nhỏ mang theo mình và mở ra. Ghi chép. “Chị đã kết hôn chưa? Còn ai sống ở đây nữa không?.”

“Không, chỉ có mình tôi. Một mình. Thậm chí không có một con mèo.” Một nụ cười. “Cái vụ này,” Annette nói, “những gì cô đang hỏi, giống như là có chuyện gì đó đang xảy ra. Ý tôi là, giống như cô nghĩ rằng có ai đó đã cố tình làm gì đó với quán bar.”

“Chỉ là theo quy trình điều tra. Chúng tôi luôn làm vậy.”

“Giống như NCIS*.”

Giờ thì Kathryn mỉm cười. “Giống như vậy đấy. Chị không thể nhìn thấy quán bar từ đây, nhưng chị có tình cờ đi tản bộ tối qua, và dừng ở gần đó không?.”

“Không đâu. Phải cẩn thận chứ. Quanh đây có những con sư tử núi.”

Đúng như vậy. Có một người phụ nữ đã bị giết cách đây không lâu, một người chạy bộ và là nhân viên ngân hàng tới từ San Francisco.

“Chị ở trong nhà suốt cả buổi tối?” Dance hỏi.

“Đúng thế. Ở ngay tại đây.”

“Và có ai mà chị không nhận ra trong khu vực này dạo gần đây không? Không chỉ riêng tối qua.”

“Không, thưa cô. Tôi đã nói cho cô nếu tôi biết gì rồi.”

Một ghi chú khác.

Kathryn với lấy túi xách của mình, đổi cặp kính viền hồng thành cái khác có viền kim loại màu đen.

Kính sẵn mồi.

“Annette?”

“Vâng thưa sếp?”

“Chị hãy nói cho tôi biết tại sao chị lại nói dối?”

Cô đã trông đợi sự phủ nhận, sự phản kháng. Trông đợi sự tức giận.
Chứ không mong người phụ nữ này quỳ gối, mất tự chủ mà khóc nước
nở.

CHƯƠNG 13

“Kathryn, không. Cô không thể vừa làm bên Dân sự, vừa làm bên Hình sự. Như thế là không hợp lệ. Chúng ta đã nói về điều này rồi.”

Charles Overby dường như chỉ bức mình. Cô đang ở trong văn phòng của ông ta, lúc gần năm giờ chiều. Cô khá ngạc nhiên khi ông ta vẫn còn ở đó: vẫn cả một tiếng đồng hồ nữa mới hết giờ chơi tennis.

Cô biết rằng ông ta nói đúng, nhưng sự bãi bỏ nhanh chóng này - *Như thế là không hợp lệ* - thật khó chịu. Cô hỏi, “Còn ai sẽ xử lý vụ này nữa? Chúng ta đang thiếu hụt nhân lực.” Giống như những cơ quan khác ở California, Cục Điều tra bị cắt giảm ngân sách, họ có biệt danh trong số những nhân viên nhà nước là “Bang Gấu” (“Bare State”)*, với lá cờ có hình một con gấu đang chơi đùa ở trên.

“TJ. Rey. Tôi sẽ phân cho một trong hai người họ.”

Hai người họ đều là những đặc vụ có năng lực, chỉ là vẫn còn non. Họ hay bắt kỳ ai trong Cục đều không có kỹ năng mà Kathryn có trong việc thẩm vấn. Và cô cảm thấy vụ này tạo vô số cơ hội cho mọi người vào các phòng phỏng vấn. Có gần một trăm nạn nhân, bất kỳ ai trong số họ đều có thể có manh mối. Bất kỳ ai đồng thời cũng có thể là thủ phạm. Dừng xe cạnh cửa quán bar tối qua, nơi mà hắn có thể tẩu thoát an toàn nếu tình thế trở nên quá nguy hiểm - có lẽ là để thỏa mãn sự trả thù cho một mâu thuẫn có thật hay ảo tưởng nào đó.

Hay chỉ bởi vì hắn muốn chứng kiến mọi người chết.

“Cô thậm chí còn không nên ở trong văn phòng này nữa. Cô nên về nhà trồng hoa hoét hay làm bánh hay gì đó... Được rồi, tôi chỉ nói thế

thôi.”

Kathryn nhăn mặt. Cô nói, “Người này thì sao? Michael O’Neil.”

Chánh văn phòng thanh tra của Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey.

“Anh ta thì sao?”

“Để anh ấy lo vụ này.”

“Tôi không biết.”

“Charles. Đây không phải là vấn đề của Đội phòng cháy. Cháy ở trong thùng phi chỉ là thứ yếu thôi. Tức là Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey điều tra vụ này cũng hợp lý.”

Ánh mắt Charles lơ đi. “Cô chỉ được tóm tắt cho Michael thôi, chấm hết.”

“Được rồi, tôi sẽ chỉ tham vấn thôi.”

Tham vấn khác với tóm tắt. Ông Charles không phản đối, nhưng cô cảm thấy ông ta không chú ý lắm tới từ mà cô đã dùng.

“Chẳng có gì khác cả Kathryn ạ. Không vũ khí. Cô vẫn ở Phòng Dân sự.”

“Được thôi,” Kathryn nói với khuôn mặt rạng ngời. Cô đang thẳng thắn.

“Cô nghĩ rằng cậu ta sẽ chấp nhận sao?” Charles nói.

“Chúng ta chờ xem. Tôi nghĩ là có.”

Cô biết chắc vì cô đã nhắn tin cho anh trước. Và anh đã đồng ý.

Nhưng giờ ông Charles lại thấy bối rối. “Tất nhiên, nếu vụ này trở thành một vụ thuộc cấp quận....”

Nghĩa là ông ta sẽ lỡ mất công lao - và những buổi họp báo - những điều sẽ kéo theo nếu vụ này thành công.

“Nói với cô điều này. Cô không thể làm gì hơn ngoài việc tóm tắt.”

Tham vấn.

“Nhưng chúng ta vẫn có thể điều khiển được.”

Cô chẳng thể hiểu được sự diễn đạt đó. “Ý ông là như nào cơ Charles?..”

“Hãy để cho vài người của cục mà chúng ta đang có tham gia cùng, trong đội đặc nhiệm. Jimmy Gomez và Steve Foster.”

“Gì cơ? Charles, không. Họ đang xử lý vụ Serrano và Guzman... Tôi cần họ tập trung vào vụ đó.”

“Không, không, việc này sẽ ổn thôi. Chỉ cần gợi ý cho họ hướng giải quyết.”

“Với Steve sao? Gợi ý cho Steve Foster á? Ông ta chẳng thể động não được gì. Ông ta sẽ ngấm thẳng đầu chúng mà bấn.”

Charles đang nhìn ra chỗ khác. Có lẽ vì bị cô lờm. “Càng nghĩ về vấn đề đó, tôi càng thấy có lý khi để họ lo vụ này. Tốt về mọi mặt. Chúng ta có... những sự cân nhắc. Tùy theo hoàn cảnh.”

“Charles, làm ơn, đừng.”

“Chỉ là đến nói với họ, thế thôi. Xem Steve nghĩ gì. Cả Jimmy nữa. Cậu ta là người của chúng ta.”

Dù kết quả thế nào đi nữa, ông ta vẫn quyết định văn phòng của mình không thể nhường chỗ cho bên Cảnh sát trưởng một cách hoàn toàn như thế được.

Để tránh ánh mắt của Kathryn, ông ta đứng lên, mặc chiếc áo khoác ngoài chiếc sơ mi trắng và sải bước ra khỏi văn phòng. “Tôi nghĩ đó là một ý kiến tuyệt vời. Đi thôi nào Kathryn. Đi nói chuyện với những người bạn của chúng ta đi.”

CHƯƠNG 14

Đội đặc nhiệm Kết nối Guzman đã phát huy hết sức mạnh.

Ngoài tay Steve Foster luôn làm phách và Carol Allerton trung thành, còn có hai người khác nữa xuất hiện trong phòng họp dành riêng cho vụ này.

“Kathryn, Charles.” Đây là từ Steve Lu, Trưởng phòng thanh tra ở Sở Cảnh sát Salinas, còn được biết tới với cái tên là Steve số Hai, vì còn có một người nữa, Steve Foster, cũng cùng một đội. Steve Lu, một người vô cùng gầy - theo quan điểm của Kathryn - là một chuyên gia về băng đảng. Em trai của anh ta từng tham gia vào một băng và bị bắt giữ vì một vài tội danh nhỏ - nhưng giờ thì cậu ta đã thoát khỏi đó và hoàn lương. Steve Lu là con người cố chấp, nghiêm túc và dứt khoát, có thể anh ta đang cố gắng hơn để bù đắp cho sự lầm lỡ của người em. Anh ta không mấy hài hước, Kathryn biết được qua vài lần làm việc cùng, nhưng anh ta không như Steve Foster, hoàn toàn trái ngược.

Thành viên thứ tư của đội là Jimmy Gomez, đặc vụ trẻ tuổi của CBI, người đã được đề cập trước đó. Anh ta có nước da tối màu, và tự hào vì bộ ria mép màu nâu giống như của Steve Foster nhưng trông sáng sủa và trau chuốt. Anh ta đá bóng để giữ dáng mỗi khi không làm việc hay ở cùng gia đình mình. Anh ta được phân công tới bộ phận này của CBI và văn phòng của anh ta cách của Kathryn hai cánh cửa. Hai người họ vừa là đồng nghiệp vừa là bạn bè. (Chỉ cách đây hai tuần Kathryn và lũ trẻ nhà cô cùng Jimmy, vợ và ba đứa con nhỏ của anh, đi xem phim ở rạp Del Monte Cineplex, sau đó tới Lala để thưởng thức món tráng miệng và cà phê rồi thảo luận về sự

tài hoa của Pixar và nhân vật hoạt hình nào mà họ muốn trở thành. Kathryn đã chọn hình ảnh cô công chúa trong bộ phim Brave, đa phần là bởi vì cô ghen tị với mái tóc của nhân vật.)

Hai anh chàng Steve ngồi cùng một bàn, Jimmy Gomez ở bàn khác. Carol Allerton, ở trong góc, vẫy tay chào những người mới tới và quay trở lại cuộc nói chuyện nghiêm túc qua điện thoại.

Charles thông báo, “Có việc cần hỗ trợ, *làm ơn giúp được không?*.”

Kathryn cảm thấy quai hàm mình siết chặt lại hơn, và cô biết chính xác những gì mình đang bộc lộ ra thông qua cử chỉ. Cô phân vân không biết liệu có ai khác trong phòng nhận ra không. Sự bất mãn của cô chắc quá rõ ràng.

“Mọi người hẳn đã nghe về vụ ở quán bar ven đường, Solitude Creek,” Charles nói, “Tôi biết là cậu đã nghe qua rồi, Jimmy.”

“Vụ hỏa hoạn đó?” Steve Foster hỏi. Ông ta dường như lúc nào cũng không tập trung.

“Không, còn tệ hơn thế nữa.” Charles liếc nhìn Kathryn.

Cô lên tiếng, “Chính quán bar này thì không bị cháy. Thủ phạm đã châm lửa bên ngoài gần hệ thống HVAC để khói có thể chui vào bên trong quán. Hẳn đã chặn tất cả các cửa thoát hiểm. Ba người chết, hàng chục người bị thương. Một sự hỗn loạn. Nó khá là tệ.”

“Có chủ tâm? Mọi người giẫm đạp lên nhau tới chết,” Carol nói khẽ. “Thật khủng khiếp.”

“Chúa ơi,” Steve Lu lầm bầm. “Vậy đó là hành động cố ý giết người rồi.”

Hành động cố ý giết người bao gồm mọi thứ, từ cố ý tự sát, tới ngộ sát có sự tham gia của xe cộ, và ám sát có dự tính từ trước. Vụ quán Solitude Creek có khả năng rơi vào hạng mục cuối cùng đó.

Steve Foster đón nhận tin này không mấy xúc động. “Không thể là vì tiền bảo hiểm. Nếu không thì chủ quán hẳn đã thiêu rụi nơi đó rồi. Sẽ

không muốn có bất kỳ cái chết nào. Hay là những nhân viên bất mãn, hoặc những vị khách khó tính say khướt bị đá ra ngoài?."

"Những thẩm tra ban đầu không chỉ ra được nghi phạm rõ ràng nào, nhưng vẫn có khả năng," Kathryn nói. "Chúng ta sẽ vẫn tiếp tục tìm kiếm."

Rồi Charles lên tiếng, "Giờ thì, Kathryn có một đầu mối."

"Tôi đã thám thính khu vực này. Tôi gặp một người phụ nữ sống cách phía cuối bãi đỗ xe của quán khoảng hai trăm mét. Chị ta nói rằng không nhìn thấy gì bất thường quanh đó lúc vụ việc xảy ra, chị ta không ở gần quán bar, nhưng tôi biết là chị ta đang nói dối."

Steve tiếp tục nhìn chăm chăm vào Kathryn, ánh mắt ông ta bình thường nhưng vẫn cố toát ra sự chỉ trích vì thiếu sót của cô khi tìm manh mối trong lần thẩm vấn trước đó.

"Như nào?" Steve Lu hỏi.

"Tôi có cảm giác chị ta có mối liên hệ gì đó với quán bar. Chị ta sống dựa vào phúc lợi xã hội và nghèo khổ, nhưng yêu âm nhạc. Tôi nghi ngờ chị ta đi lang thang tới chỗ quán bar và thường thức buổi biểu diễn từ bên ngoài. Tôi hỏi liệu chị ta có ở đó tối qua không. Chị ta nói không. Nhưng đó rõ ràng là nói dối."

Steve nhìn vào bảng ghi chép của mình.

Kathryn tiếp tục, "Nói chung, rất khó để kết luận liệu có phải ai đó đang bị lừa phỉnh mà không dựa trên phân tích những giới hạn hành vi."

"Charles đã nói với chúng tôi," Carol nói.

"Nhưng có một vài thứ tự nó báo hiệu sự lừa dối. Thứ nhất là ta bắt đầu nói chậm hơn, bởi vì trong đầu ta đang cố gắng bịa ra lời nói dối và phải chắc rằng nó khớp với những gì vừa nói trước đó. Thứ hai là có một sự tăng nhẹ trong âm giọng - sự lừa dối gây ra cảm giác căng thẳng và sự căng thẳng ấy siết chặt các cơ, bao gồm cả dây thanh âm. Cả hai yếu tố bộc lộ sự lừa dối khi chị ta nói chuyện với tôi. Tôi đã vạch trần sự thật. Chị ta suy sụp và thú nhận rằng mình nói dối, rằng mình đã ở bên ngoài quán bar, từ khoảng bảy rưỡi tối cho tới lúc sự việc xảy ra."

“Chị ta đã nhìn thấy những gì?” Steve Lu hỏi.

“Một người đàn ông da trắng, cao khoảng hơn một mét tám, mặc một chiếc áo khoác màu xanh đen có logo, giống như là công nhân xây dựng hay gì đó, đội mũ đen, đeo kính mát phi công màu vàng. Thân hình bình thường. Tóc nâu. Có lẽ tầm dưới bốn mươi tuổi. Không ai ở công ty vận tải Henderson Jobbing mặc loại quần áo như thế. Tay này đổ chiếc xe tải cạnh quán, châm lửa trong thùng phi, và đi bộ trở lại nhà kho - để trả lại chìa khóa. Đó là tất cả. Chị ta vẫn ở lại cho tới khi cuộc hỗn loạn xảy ra và rời đi.”

“Sợ phải đi trình diện.”

“Chị ta nói rằng kẻ nào làm thế, nếu hắn biết về chị ta, hắn sẽ quay lại và giết chị ta ngay lập tức.”

“Mang cô ta tới, tra hỏi cô ta,” Steve nói, mắt vẫn nhìn vào bản ghi chép của mình.

“Chị ta đã nói với chúng ta mọi thứ mình biết.”

Ánh mắt Steve ám chỉ, đã là tất cả chưa? Ông ta nói, “Nếu cô ta sợ, có thể cô ta đang che giấu sự thật.”

“Chị ta không còn sợ nữa khi tôi nói rằng chúng ta sẽ sắp xếp chỗ ở tạm thời khác cho chị ta, tới một trong những ngôi nhà an toàn của chúng ta.”

Cô thấy Charles trông khó chịu. Cô đã không nói điều này cho ông ta biết. Việc giữ những nhân chứng sống là rất tốn kém.

Những vấn đề về ngân sách...

Steve nhún vai. “Đăng tải nhận diện về tên này lên hệ thống. Càng sớm càng tốt.”

“Xong rồi,” Kathryn nói. Tất cả cảnh sát và quan chức chính phủ trên Bán đảo này và các quận xung quanh đều đã có thông tin do nhân chứng này, Annette, cung cấp. “Chị ta không mô tả được rõ khuôn mặt - ánh sáng quá mờ và chị ta ở quá xa.”

“Cũng đưa nó lên bản tin đi,” Steve nói.

“Không,” Kathryn phản bác.

Ánh mắt Steve nhìn lên từ bên dưới cặp lông mày ấn tượng.

Carol nhượng một bên mày, thắc mắc về chủ đề của cuộc đối thoại. Kathryn tóm tắt lại cho cô.

Steve lặp lại, “Đưa lên bản tin đi. Đưa tin đi khắp nơi.”

Charles nói, “Chúng ta đang thảo luận vấn đề đó.”

“Phải thảo luận cái gì nữa?” Steve hỏi.

Carol nói, “Hắn sẽ nghe ngóng, hắn sẽ lặn mất tăm.”

Jimmy đề xuất, “Đúng vậy, tôi cũng sẽ làm thế. Hắn lặn nhanh như chạch. Hắn sẽ nhuộm tóc, ném chiếc áo khoác đi, và thay kính thành chiếc Ray-Bans màu hồng.”

Steve quay sang Kathryn: “Nhân chứng có nghĩ rằng thủ phạm chạm mặt cô ta không?.”

“Không. Nhân chứng quả quyết rằng hắn đã không nhìn thấy chị ta.”

“Tức là hắn vẫn còn quanh đây và có lẽ vẫn mặc bộ quần áo đó. Chiếc áo màu xanh và mọi thứ khác. Cả nghìn người hắn đã nhìn thấy hắn. Có thể là nhân viên trong khách sạn, hay người giặt là, nếu hắn là người ở đây. Đó là quy trình hoạt động cơ bản trong các vụ của tôi.”

Charles như đang lâm vào tình thế chên vênh. “Cả hai bên đều có điểm cộng và điểm trừ.”

“Tôi bỏ phiếu phản đối,” Jimmy lên tiếng. Carol gật đầu thể hiện sự đồng tình.

Kathryn quay sang Charles. Ánh mắt cô nhìn chăm chăm ông ta trong chốc lát.

Một lúc sau, hướng ánh mắt khỏi sàn nhà được lát bằng vải sơn được kiểm định tốt, Charles nói, “Chúng ta sẽ tạm thời giữ riêng tin này. Không công bố đặc điểm nhận dạng trên truyền thông.”

Tốt rồi, ta đã ghi được điểm, Kathryn nghĩ thầm, và cố gắng không để lộ ra sự ngạc nhiên của mình.

CHƯƠNG 15

“Mẹ, Donnie có một, mẹ biết đấy, một câu hỏi.”

Kathryn, đang nghĩ: *Mẹ biết đấy*. Nhưng cô hiếm khi chinh đốn con cái trước mặt người khác. Cô sẽ dạy bảo chúng một cách nhẹ nhàng sau đó. Cô cụng đầu mình vào con trai, cậu gầy còm và có mái tóc sáng màu. Cao gần bằng cô rồi. “Được thôi. Đó là gì vậy?.”

Donnie Verso, mười ba tuổi với mái tóc màu đen, cùng lớp với Wes, nhìn cô. “Cháu không biết phải gọi cô là gì.”

Ánh hoàng hôn bao quanh ba người họ, khi tất cả đứng trên hiên nhà rộng rãi - được bạn bè và gia đình biết đến với cái tên “Hiên nhà” - đằng sau là căn nhà phong cách kiến trúc Victorian* của Kathryn. Ngôi nhà sơn màu xanh thẫm với hàng rào đã chuyển màu xám do thời tiết, cửa chớp và đồ trang trí. Nó nằm ở phía Tây bắc Pacific Grove. Bạn có thể, nếu thích mạo hiểm bằng cách lặn ra ngoài hiên, thoáng thấy đại dương cách đó khoảng tám trăm mét.

Wes chêm vào: “Cậu ấy không biết nên xưng hô với mẹ là cô Dance hay Đặc vụ Dance.”

“Ồ, cháu thật lịch sự khi hỏi thế, Donnie. Nhưng vì cháu là bạn của Wes, cháu cứ gọi là cô Kathryn.”

“Ôi, cháu không nên xưng hô với mọi người như thế. Ý cháu là với người lớn. Bằng tên riêng của họ. Bố cháu dạy cần phải biết lễ phép.”

“Cô có thể nói chuyện với ông ấy.”

“Không cần ạ. Chỉ là bố sẽ không thích điều đó.”

“Vậy thì gọi cô là cô Dance.” Wes đã chia sẻ với bạn bè của mình rằng bố cậu bé đã qua đời nhưng Kathryn biết bọn trẻ hiếm khi dùng những từ ngữ mỹ miều như bà, cô, chị.

“Tuyệt.” Mặt cậu bé sáng bừng lên. “Cô Dance.”

Với mái tóc xoăn và khuôn mặt như thiên thần, Donnie sẽ sớm trở thành nam châm hút các cô gái thôi. Có khi giờ cậu bé đã thế rồi, cô nghĩ. (Còn Wes? Đẹp trai... và tốt bụng. Một sự kết hợp nguy hiểm: đã bắt đầu khiến các cô bé rung động rồi. Cô có chiều hướng muốn hãm lại sự phát triển của các con mình, nhưng cô biết là ngăn sóng vỗ vào cát ở Vịnh Spanish còn dễ hơn). Donnie sống cách đây không xa, có thể di chuyển bằng xe đạp, điều này khiến Kathryn thấy biết ơn - là một bà mẹ đơn thân, dù có một mạng lưới hỗ trợ tốt như của cô, bất cứ thứ gì giúp làm giảm đi nhiệm vụ phải lái xe đều là một sự may mắn. Cô nghĩ Donnie trông sẽ sáng sủa hơn nếu không mặc áo hoodie hay quần bò baggy... nhưng ngày nay thủ khoa của các lớp trung học và các ca sĩ nhạc pop đều ăn mặc giống như những tên trong băng nhóm đường phố, vậy nên cô là ai mà được quyền đánh giá cơ chứ?

Vừa từ cơ quan về, Kathryn không đi qua cửa trước mà đi qua sân bên cạnh và cổng - để chắc rằng nó được khóa - sau đó bước lên hiên. Điều đó tức là cô chưa nói lời chào với những thành viên bốn chân của ngôi nhà này. Chúng giờ chạy lên phía trước để được xoa đầu và, nếu may mắn, hy vọng được món gì đó (than ôi, hôm nay chẳng có gì). Dylan, là một con chó béc-giê, được đặt tên theo tên của một người nhạc sĩ - ca sĩ huyền thoại, còn có Patsy, một con chó Retriever lông nhẵn*, với sự tôn trọng cô Cline, ca sĩ hát nhạc đồng quê mà Kathryn yêu thích.

“Donnie ở lại ăn tối được không mẹ?” Wes hỏi.

“Nếu điều đó được cô đồng ý, cô Dance.”

“Cô sẽ gọi cho mẹ cháu,” thủ tục thôi.

“Được ạ. Cảm ơn cô.”

Các cậu bé quay lại với trò chơi của mình và nhảy xuống sàn hiên gỗ đỏ, nhấm nháp một ít khoai tây chiên và uống trà. Trong nhà Kathryn không có bóng dáng của soda.

Kathryn tìm thấy số điện thoại nhà của Donnie và gọi. Mẹ cậu bé đã cho phép cậu ở lại ăn tối, nhưng phải về trước chín giờ.

Cô cúp máy, rồi quay trở lại phòng khách nơi mà bố cô, ông Stuart, và con gái mười tuổi Maggie đang ngồi xem ti vi.

“Mẹ! Mẹ đi vào từ cửa sau?”

Dĩ nhiên là cô đã không nói với con bé rằng cô vừa đi kiểm tra hàng rào và xem cổng đã thực sự được khóa chưa. Hai vụ án đều đang mở, với vô số những kẻ xấu, những người có thể, nếu chúng thực sự muốn, đến tìm cô.

“Cho mẹ ôm cái nào, con yêu.”

Maggie vui vẻ làm theo. “Anh Wes và Donnie không cho con chơi cùng.”

“Mẹ chắc rằng đó là trò chơi dành cho con trai.”

Khuôn mặt hình trái tim của Maggie nhăn lại. “Con không biết nó là gì. Con nghĩ là không nên có đồ chơi con trai và đồ chơi con gái riêng.”

Ý kiến hay. Nếu và khi Kathryn tái hôn, Maggie đã tuyên bố rằng con bé sẽ là “phù dâu” - dù ở bất kỳ độ tuổi nào. Con bé cũng đã được học về chủ nghĩa nữ quyền ở trường và khi trở về nhà sau các buổi học môn xã hội học, con bé đã tuyên bố, với sự vui mừng của Kathryn, rằng mình không phải là người nữ quyền. Con bé là một người đòi quyền bình đẳng.

“Bố!” Kathryn chào bố mình.

Ông Stuart đứng dậy và ôm con gái. Ở độ tuổi bảy mươi, và dù dấu ấn suốt thời gian ông ở ngoài trời với công việc của một nhà sinh học biển đã hằn lên da thịt, nhưng ông Stuart trông vẫn trẻ hơn tuổi. Ông cao khoảng gần mét chín, bờ vai rộng, mái tóc bạc, dày và rối. Những vết mổ và điều trị bằng laze của các bác sĩ da liễu cũng đã để lại dấu ấn và giờ ông hiếm

khi ra ngoài mà không đội mũ rộng vành. Ông Stuart đã nghỉ hưu, nhưng khi không phải trông bọn trẻ hay chăm nom quanh nhà ở Carmel, ông làm việc ở Thủy cung Vịnh Monterey vài ngày một tuần.

“Mẹ đâu rồi ạ?”

Bà Staunch Edie Dance là một y tá về tim mạch tại Bệnh viện Vịnh Monterey.

“Bà ấy phải trực ca đêm, lấp ca trống. Nên chỉ có mình bố tối nay thôi.”

Kathryn đi thẳng vào phòng ngủ, rửa chân tay và thay đồ thành chiếc quần bò đen, kết hợp với áo cánh bằng lụa và áo len màu đỏ tía. Ở vùng duyên hải miền trung, sau khi mặt trời lặn, trời có thể sẽ trở lạnh và bữa tối hôm nay lại ở ngoài hiên.

Khi cô đi xuống cầu thang và đi vào hành lang, một người đàn ông bước vào từ cửa chính. Jon Boling, hơn bốn mươi tuổi, không cao lắm. Anh chỉ cao hơn Kathryn một chút nhưng gầy - chủ yếu là do đạp xe và thi thoảng nâng tạ (tạ mười một cân chỗ anh và tạ đôi năm cân chỗ nhà cô). Mái tóc thẳng, thưa của Jon trông khá giống Kathryn, nhưng sẫm hơn màu hạt dẻ một chút, và không có những sợi bạc thi thoảng xuất hiện như cô (nó tình cờ biến mất sau chuyến đi tới Rite-Aid hay Save Mart).

“Nhìn xem, anh mang theo một đồng quà Hy Lạp này.” Jon đang cầm hai túi lớn từ một cửa hàng Địa Trung Hải ở Pacific Grove.

Hai người hôn nhau và anh theo cô vào bếp.

Jon là giáo sư ở một trường đại học gần đó, anh dạy môn Văn học Khoa học viễn tưởng, và một lớp có tên là Vi tính và Xã hội. Anh mô tả những thứ mình dạy giống như một vài môn học kỹ thuật nhằm chán. “Một chút toán học, một chút kỹ thuật.” Anh còn tham mưu cho các công ty ở Thung lũng Silicon. Anh dường như là một thiên tài hiếm có trong thế giới của những chiếc hộp - những cái máy tính. Kathryn biết điều này thông qua báo chí và nhận xét của Wes về kỹ năng của anh trong việc lập trình: sự

khiêm tốn được cài đặt trong gen của Jon. Anh viết code như cách mà Richard Wilbur hay Jim Tilley làm thơ. Trôi chảy, thông minh và hấp dẫn.

Họ đã hẹn hò được một thời gian, suốt từ khi cô thuê anh hỗ trợ một vụ liên quan tới máy tính.

Khi dỡ những hộp moussaka*, bạch tuộc, sốt taramasalata*, và các thức khác, anh để ý thấy cánh tay của cô. “Chuyện gì đã xảy ra ở đó thế?”

Cô cau mày và nhìn theo mắt anh. “Ồ.” Mặt kính chiếc đồng hồ của cô đã bị vỡ. “Là vụ Serrano đó.” Cô giải thích về cuộc rượt đuổi ở Cục Điều tra, khi tên đó tẩu thoát sau buổi thẩm vấn.

“Em không sao chứ?” Đôi mắt dịu dàng của anh nheo lại.

“Không có gì nguy hiểm cả. Chỉ là em có cú ngã không được êm ái lắm thôi.”

Cô nhăn mặt khi kiểm tra mặt kính đã bị vỡ. Chiếc đồng hồ này là quà Giáng sinh từ những người bạn ở New York, Lincoln Rhyme - một nhà tội phạm học lừng danh và cộng sự của anh, Amelia Sachs. Cách đây mấy năm, cô có giúp họ trong một vụ có liên quan tới tội phạm cho thuê có tầm cỡ được biết tới với cái tên Thợ Đồng Hồ. Cô tháo chiếc dây da màu xanh đậm và đặt chiếc đồng hồ bị hỏng lên bệ lò sưởi. Cô sẽ mang nó đi sửa sớm.

Jon gọi, “Mags ới?.”

Kathryn thấy cô con gái nhảy lên và chạy tới chỗ cửa ra vào. Cô bé nhăn trán lại. Rồi gọi, “Geia!.”

Jon gật đầu, “Kalos!.”

Kathryn cười lớn.

Anh nói, “Anh đã nghĩ chúng ta nên học một ít tiếng Hy Lạp để tôn vinh bữa tối nay. Wes đâu rồi?.”

“Đang chơi ngoài hiên với Donnie.”

Jon nhiều khi cũng kiêm luôn việc trông nom bọn trẻ; khối lượng công việc dạy học của anh cũng không nhiều, và công việc cố vấn thì anh có thể

làm ở bất kỳ đâu. Anh biết rõ thời khóa biểu của bọn trẻ và bạn bè của chúng như Kathryn. “Donnie có vẻ ngoan. Hơn Wes một tuổi nhỉ?”

“Vâng, mười ba tuổi.”

“Có một lần bố mẹ cậu bé tới đón. Người mẹ dễ mến lắm. Ông bố thì không nói gì nhiều.” Jon cau mày. “Anh tự hỏi chuyện gì đã xảy ra với Rashiv? Nó với Wes từng rất thân thiết với nhau một thời gian. Thằng nhóc đấy thông minh lắm. Môn toán ấy.”

“Chẳng biết nữa. Bọn trẻ nó hay thay đổi.” Kathryn vẫn luôn nghĩ Wes già dặn hơn tuổi, và gần đây thằng bé có xu hướng thích gần Donnie và những người lớn tuổi hơn. Cô nhớ là Rashiv nhỏ hơn Wes một tuổi. Maggie thì vốn thích chơi một mình, dạo gần đây đã bắt đầu chơi cùng một nhóm có bốn bé gái cùng lớp (và Kathryn còn bất ngờ hơn khi biết rằng, bốn cô bé đó khá nổi tiếng, hai đứa là thí sinh dự thi Hoa hậu Mỹ, một đứa sẽ là một hoạt náo viên tương lai).

Jon rót rượu và chuyển những chiếc ly cho người lớn.

Chuông cửa vang lên.

“Con sẽ mở cửa!” Maggie chạy về phía trước.

“Chờ chút, Mags.” Jon biết rằng Kathryn hiện đang dính vào mấy vụ tiềm tàng nhiều nguy cơ, và nhanh chóng bước ra cổng cùng con bé. Anh nhìn ra, sau đó để Maggie mở cửa.

Khách mời là những người bạn thân thiết của gia đình. Steven Cahill, chạc tuổi Jon, đang mặc một chiếc áo poncho*. Anh ta có mái tóc đuôi ngựa muối tiêu và gần đây còn để râu kiểu David Crosby. Đứng bên cạnh là Martine Christensen. Mặc dù có tên như thế, nhưng cô không hề mang trong mình dòng máu Scandianavian*. Cô có nước da ngăm đen và trông khô gợt, thừa hưởng một phần từ những cư dân nguyên thủy của vùng này: Ohlone Indian, tộc người sống rải rác nhờ săn bắt và hái lượm ở dọc ven vùng duyên hải từ bờ biển Big Sur tới Vịnh San Francisco.

Steven và bọn trẻ của Martine, hai cậu bé sinh đôi nhỏ hơn Maggie một tuổi, theo họ đi lên phía cửa trước, một đứa mang theo hộp đàn ghi-ta

của mẹ mình, đứa kia xách theo một mẻ bánh brownie*. Maggie dẫn hai cậu bé sinh đôi và hai chú chó ra sân sau, bên dưới hiên. Kathryn mỉm cười, để ý thấy cô bé đã chạy tốt sang bên cạnh anh trai mình, chẳng quan tâm trò chơi dành cho con trai có vấn đề gì. Cô bé bị mấy anh phớt lờ.

Mấy đứa nhỏ tuổi hơn cùng những người bạn bốn chân đã tự tạo ra một trò chơi ngẫu hứng và hỗn loạn với đĩa bay.

Người lớn thì tụ tập quanh chiếc bàn ngoài trời trên hiên nhà.

Đây chính là khu sinh hoạt chung của ngôi nhà - quả thực vậy, về cuộc sống của nhiều người mà Kathryn biết, gia đình và bạn bè. Trên diện tích gần sáu mét vuông, trải rộng từ bếp tới sân sau là những chiếc ghế dùng ngoài trời, ghế dài và vài cái bàn khác kiểu nhau. Những chiếc đèn trang trí Giáng sinh, những quả cầu màu hổ phách, đèn trên cao, một chậu rửa và một chiếc tủ lạnh lớn là các món đồ trang trí chính. Cũng có một số chậu cây cảnh, nhưng ít hoa. Phía dưới, trong khu sân sau, có thể tìm thấy những cây bụi họ sồi và cây phong, bãi cỏ, hoa mặt trời, cây cúc tây, hoa đậu cánh chim, dây leo khoai tây và cỏ ba lá. Có một vài cây rau xanh cố gắng sinh tồn nhưng bị lũ sên tàn phá không xót thương.

Chỗ hiên này từng tổ chức hàng trăm bữa tiệc lớn nhỏ, những bữa ăn gia đình êm ấm hay những đêm ngồi nhâm nhi tách cacao, chỉ có bốn người họ. Rồi, gần đây thì chỉ có ba người. Chồng cô đã cầu hôn cô ở đó, và gần như tại chính địa điểm ấy Kathryn đã đọc lời điều ước cho anh.

Tối nay trời khá lạnh và ẩm, vì vậy Kathryn bật máy sưởi chạy bằng propan lên, chiếc máy làm bầu không khí trở nên ấm cúng.

Người lớn ngồi quanh bàn uống rượu, nước ép hay nước lọc và trò chuyện về... mọi thứ. Đó chính là điểm tốt của cái sân hiên này. Mọi chủ đề đều có thể được nói đến và tranh luận. Và chính tại đây, tất cả mọi thứ liên quan tới các vấn đề của thành phố, bang, đất nước và thế giới được giải quyết, bàn đi bàn lại.

Martine hạ giọng hỏi, “Mọi người đã nghe về vụ quán bar Solitude Creek chưa?”

“Tớ đang lo vụ đó,” Kathryn nói.

“Không phải chứ!”

“Katie,” bố cô lên tiếng, “cẩn thận nhé.” Như những ông bố bà mẹ thường làm.

Steven nói, “Công ty đó rồi sẽ phá sản, công ty vận tải ấy. Và người tài xế, anh ta cần phải bị ngồi tù, cô có nghĩ thế không?.”

Kathryn nói, “Vẫn chưa phải lúc để công bố. Nên đừng nói gì cả.” Cô không bận tâm chờ đợi sự gât đầu tán thành của mọi người. “Đó không phải là lỗi của người tài xế. Và đó cũng không phải một vụ tai nạn đơn thuần.”

“Nghĩa là sao?” Martine hỏi.

“Chúng tôi vẫn đang điều tra, nhưng có ai đó đã leo lên chiếc xe tải và lái nó rồi dừng chặn các cửa, sau đó châm lửa gần đó để làm mọi người hoảng loạn.” Liếc nhìn bọn trẻ để chắc chắn rằng chúng không nghe thấy. “Và mọi người đã bị hoảng. Người bị thương, người chết là do họ bị giẫm đạp lên nhau và bị ngạt thở. Máu vương vãi khắp nơi.”

“Động cơ gây án là gì?” Jon hỏi.

“Đó vẫn là điều bí ẩn. Chỉ cần biết được động cơ là bọn em có thể truy tìm kẻ tình nghi. Nhưng hiện tại thì chưa có tiến triển.”

“Trả thù chẳng?” Steven suy đoán.

“Luôn là một giả thiết cần phải cân nhắc. Nhưng không có vị khách hay nhân viên hoặc đối thủ nào nổi bật.”

Martine nói, “Tôi mắc chứng sợ không gian hẹp. Tôi không thể tưởng tượng chuyện gì sẽ xảy ra nếu bị kẹt trong đám đông đó.”

Ông Stuart Dance dùng tay vuốt mái tóc rối của mình. “Ta không biết là từng nói với con chưa, Katie, nhưng ta đã từng có lần chứng kiến một sự hỗn loạn như thế. Con người. Ý ta là. Nó thật khủng khiếp.”

“Gì cơ ạ?”

“Chắc là con đã nghe về nó. Hillsborough, ở Sheffield, nước Anh? Hai mươi lăm năm trước. Ta vẫn còn gặp những cơn ác mộng. Mọi người có muốn nghe về nó không?”

Kathryn thấy bọn trẻ vẫn không nghe thấy gì. “Bố kể đi ạ.”

CHƯƠNG 16

Hắn chắc rằng họ sẽ chết.

Ít nhất thì vài người trong số họ.

Antioch March đang ở bên bờ biển ở Pacific Grove, gần Asilomar, trung tâm hội nghị. Thoát ra từ bùng binh Sunset Drive.

Hắn đang thực hiện một cuộc thăm dò cho “sự kiện” ngày mai và đang trên đường lái xe quay trở lại phòng của mình ở nhà nghỉ Cedar Hills thì gặp họ.

À, phải...

Hắn kéo mũ sụp xuống.

Và sau đó đi tới một móm đá, từ đó hắn có thể nhìn thấy rõ màn bi kịch đang diễn ra.

Giờ thì hắn đang thích thú quan sát một nhóm người gần đó, xung quanh là bọt nước bắn lên qua những tảng đá do tác động của dòng nước khuấy. Mặt trời đã xuống thấp. “Thời khắc đặc biệt,” hắn nghe đám nhiếp ảnh gia gọi như vậy. Khi ánh sáng trở thành bạn của bạn, trở thành một thứ sẽ giúp ích cho những bức ảnh, chứ không phải chống lại. Antioch đã học về nhiếp ảnh, bên cạnh những chủ đề trí tuệ sâu xa hơn, và hắn khá giỏi. Nhiều bức ảnh trên trang web Hand to Heart là do chính hắn chụp.

Họ chết chắc, hắn lại suy nghĩ.

Gia đình mà hắn nhìn thấy là người châu Á. Trung Quốc hay Hàn Quốc, có lẽ thế. Hắn nhận biết được sự khác nhau trong cấu trúc khuôn mặt - Hắn đã từng tới hai quốc gia này (Hàn Quốc vẫn là nơi phù hợp hơn cho

công việc). Nhưng tại vị trí này thì vẫn quá xa để nói. Và hẳn chắc chắn là không có ý định tới gần hơn.

Một cặp vợ chồng, hai đứa con dưới mười tuổi, và một bà mẹ chồng hoặc mẹ vợ: một chế độ mẫu hệ. Với chiếc máy ảnh du lịch, người chồng đang chỉ đạo bọn trẻ khi chúng tạo dáng trên những mòm đá màu nâu sẫm, màu đỏ và nâu xám.

Vịnh Spanish, nơi “mua hai tính tiền một” thu hút du khách với bãi biển và bờ biển gập ghềnh đá, là một khu bảo tồn vùng duyên hải tuyệt đẹp, nổi bật với mọi thứ mà ai cũng muốn ở danh thắng California. Bãi cát trải dài hơn một cây số, những người lướt sóng miễn nhiễm với nước lạnh, cá heo, bồ nông, đồi cát, hươu nai, các mòm đá bên trên có những chú hải cẩu đang nằm dài, hay bận rộn ở những vùng nước quanh đó.

Và tất nhiên, cả những chú rái cá biển. Những sinh vật có khuôn mặt xù xì nhỏ bé dễ thương dễ dàng nổi trên mặt nước biển động, chúng đập những vỏ sò lên mặt đá cao ngang ngực cho vỡ ra.

Nơi này thật bình dị.

Và chết chóc.

Trong những kế hoạch nghiên cứu của hãn về vùng Vịnh Monterey này, Antioch biết được rằng cứ vài tháng lại có du khách đi tham quan quá xa ra ngoài khu vực những mòm đá hiểm trở này, và trượt chân, rồi sóng biển cuốn họ ra xa một cách thờ ơ. Những người không đập đầu vào đá và chết chìm thì cũng chết vì hạ thân nhiệt trước khi Đội Cứu hộ Ven biển tìm thấy, hay thoi thóp trong khi bị mắc kẹt vào đám tảo biển nguy hiểm. Cũng chính tại một điểm gần đây mà ca sĩ John Denver đã qua đời, chiếc máy bay thử nghiệm của anh ta rơi từ trên không xuống.

Gia đình người châu Á đó giờ vẫn đang loanh quanh ở những mòm đá, ngày càng tiến gần hơn tới phía cuối của đập chắn sóng kéo dài khoảng mười hai mét ra tới biển, và cao hơn mực nước động khoảng một mét tám. Ánh sáng màu hồng của hoàng hôn đã hấp dẫn họ hoàn toàn.

Thật đẹp.

Hắn lấy chiếc Galaxy S5 từ túi quần ra và bắt đầu chụp khung cảnh xung quanh. Trông hết như những vị khách du lịch khác. Chẳng có gì lạ về hắn, hắn chỉ đang lưu giữ lại khung cảnh tuyệt đẹp và hoang sơ bằng những bức hình có độ phân giải cao.

Một đợt nước khổng lồ ập tới, và bọt sóng hắn đã kích thích lũ trẻ. Chúng như đang cười khúc khích. Ông bố ra hiệu cho chúng lùi xa hơn một chút tới phía mép. Ông cầm chiếc máy ảnh Nikon lên ngắm và chụp.

Người bà vẫn đang trên đường đi, cách đó một đoạn. Còn người vợ đang ở cách sau chồng và con mình một khoảng tầm sáu mét. Antioch thấy cô ta đang gọi. Nhưng tiếng gầm của đại dương trong buổi chiều tối đầy gió này quá lớn. Người chồng có lẽ không thể nghe thấy gì.

Lại một đợt sóng lớn nữa, đập vào và bắn tung tóe lên những mòm đá màu nâu và xám. Trong phút chốc không nhìn thấy bọn trẻ đâu. Ông bố nhìn vào màn hình thấy cầu vồng hiện ra trong ánh mặt trời.

Rồi bọn trẻ lại hiện ra, lơ đãng nhìn xuống nước, vì bố chúng vẫn đang tiếp tục bảo lùi ra xa thêm cho tới điểm cuối của những tảng đá.

Giờ Antioch để ý thấy ngoài biển có một con sóng lớn đang dần hình thành.

Giờ thì ống kính của phần mềm chụp ảnh của hắn đang hướng về phía đó, nhưng hắn không tập trung vào việc quay hình. Hắn đang nhìn về con sóng đang dâng lên.

Khoảng bốn mươi lăm mét, rồi ba mươi lăm mét.

Nước di chuyển rất nhanh, mặc dù, dĩ nhiên, nó là vật chuyển động lớn nhất trên trái đất. Và con quái vật này bắt đầu chạy đua.

Gần hơn, gần hơn nữa nào...

Bàn tay của Antioch đã đổ mồ hôi. Ruột hắn nhộn nhạo, khi hắn thầm nghĩ: Làm ơn, tôi muốn điều này...

Hai mươi bảy mét.

Con sóng bắt đầu dâng cao tạo thành ngọn, bàn tay của Chúa sẽ giáng cái chết xuống cho gia đình này.

Hai mươi hai mét.

Mười tám...

Đó cũng là lúc người mẹ mất kiên nhẫn. Cô ta tiến về phía trước, loạng choạng bước trên những phiến đá trơn, tới trước mặt ông chồng, người lúc này đang ra hiệu một cách giận dữ bằng tay.

Liệu người chồng có phốt vợ mình? Hãy đối đầu với con mụ đó, Antioch nghĩ. Làm ơn.

Còn cách mười ba mét nữa, dòng nước không lồ đó.

Hơi thở của hắn gấp gáp hơn. Chỉ hơn ba mươi giây nữa thôi. Đó là tất cả những gì hắn cần.

Nhưng người phụ nữ lại sai bước lướt qua mặt chồng, mặt cô ta tối sầm lại, và tiến về phía bọn trẻ.

Chín mét...

Người phụ nữ giận dữ, lôi những tên nhóc con đang ngơ ngác trở lại lối đi. Người chồng liền theo sau, khuôn mặt anh ta trống rỗng.

Con sóng vỗ đập vào tảng đá và làm ngập nơi mà bọn trẻ vừa đứng vài giây trước. Nó đã mang theo rất nhiều năng lượng, đủ để quét ông bố và lũ trẻ xuống nước. Bực hơn nữa là, từ góc nhìn của mình, Antioch đoán rằng họ nhẽ ra phải bị ngã đập vào đá ngay trước mắt hắn, rồi sau đó bị cuốn vào dòng nước biển dữ dội gần đó.

Hắn hạ điện thoại xuống.

Cặp vợ chồng cùng bọn trẻ đều quay lưng lại phía những tảng đá, họ không chứng kiến được cơn sóng nước hung hăng đó. Chỉ có người bà là đã thấy. Bà ta không nói gì, nhưng xoay người lại và miên man theo suy nghĩ của mình suốt dọc đường.

Antioch thở dài. Hắn giận dữ. Một cái nhìn lần cuối tới gia đình ngu ngốc và lơ đãng đó. Hàm răng hắn nghiến chặt lại.

Sự trống rỗng bên trong hẫng lan rộng, như muối hoà tan trong nước vậy.

Có người không vui...

Hẫng lên xe và khởi động. Quay trở lại nhà nghỉ Cedar Hills và tiếp tục những kế hoạch của mình cho sự kiện sắp tới ở vùng Monterey này. Nó thậm chí sẽ tốt hơn cả vụ quán bar Solitude Creek. Tất nhiên, hẫng cũng có một nhiệm vụ khác. Trong công việc này, bạn phải vô cùng thận trọng. Một phần của công việc đó là tìm hiểu người đang săn lùng bạn.

Và nghĩ cách làm sao tránh được họ một cách tốt nhất.

Hay, thậm chí hơn thế, ngăn chặn họ trước khi họ trở thành một mối đe dọa lớn hơn. Bằng bất cứ cách gì.

CHƯƠNG 17

Không ai trong số những người đang ngồi ở hiên nhà Kathryn từng nghe về thảm họa ở Sheffield, nước Anh.

Giờ ông Stuart Dance đang giải thích: “Bố đã ở Luân Đôn để làm một chương trình nghiên cứu.”

Kathryn nói, “Con còn nhớ. Mẹ và con đã tới đó thăm bố. Lúc đó, con khoảng bảy, tám tuổi.”

“Đúng thế. Nhưng sự việc này xảy ra trước khi con tới đó. Bố lúc đó đang giảng bài ở Nottingham, và người tiến sĩ mà bố cộng tác cùng rủ bố tới Sheffield để xem một trận bóng ở sân vận động Hillsborough. Mọi người biết đấy bóng đá - đúng là bóng đá ý* - các cổ động viên ở châu Âu có thể quá cuồng nhiệt vì thế họ thường sẽ tổ chức những trận bán kết ở những địa điểm trung lập để tránh ẩu đả. Đó là trận đấu giữa đội Nottingham - đội yêu thích của người bạn cộng sự của bố, dĩ nhiên - với đội Liverpool. Bọn bố đã đi tàu tới đó. Anh bạn của bố cũng có chút tiền - hình như bố anh ta là một quý ông nào đấy - và đã có được những chỗ ngồi tốt. Những gì xảy ra không gần chỗ bọn bố. Nhưng bọn bố có thể nhìn thấy rõ. Ôi, những thứ bố đã thấy.”

Kathryn trở nên hoảng hốt khi thấy khuôn mặt của cha cô tái nhợt đi còn ánh mắt của ông hướng về phía lũ trẻ, để xác nhận rằng chúng không ở gần. Ông dường như hơi khó chịu, cho thấy sự kinh hoàng mà ông đã trải qua ghê gớm thế nào.

“Có vẻ như là khi trận đấu chỉ vừa chuẩn bị bắt đầu, các cổ động viên của đội Liverpool túm tụm lại ở chỗ những cái cổng xoay và trở nên kích

động, họ sợ không được vào trong. Họ xô đẩy nhau. Ai đó đã mở một cửa thoát hiểm để giải phóng bớt áp lực, rồi những cỗ động viên tràn vào bên trong và tìm lối đi lên khán đài. Kết quả của sự xô đẩy thật kinh khủng. Chín mươi lăm, chín mươi sáu người đã thiệt mạng ở đó.”

“Chúa ơi,” Steven nói khẽ.

“Thảm họa thể thao tàn khốc nhất trong lịch sử nước Anh.” Giờ gần như là đang nói thầm. “Thật khủng khiếp. Cỗ động viên cố gắng trèo lên nhau, có người thì nhảy qua tường. Một phút trước còn đang sống, phút sau đó đã chết. Bố không biết họ đã chết như thế nào. Bố đoán là do bị nghẹt thở.”

“Người ta gọi đó là bị nén tới ngạt thở,” Kathryn nói.

Ông Stuart gật đầu. “Nó diễn ra quá nhanh. Nhanh một cách chóng mặt. Trận đấu bắt đầu lúc ba giờ. Lúc ba giờ sáu phút, họ cho dừng trận đấu nhưng hầu hết những người hấp hối đều đã chết tại thời điểm đó.”

Kathryn nhớ lại những người thiệt mạng ở quán bar Solitude Creek, mặc dù ít hơn, nhưng thời gian xảy ra cũng ngang nhau.

Ông Stuart nói thêm, “Và mọi người biết điều gì là đáng sợ nhất không? Cùng một lúc, tất cả mọi người biến thành một thứ gì đó. Không phải là con người nữa.”

Mọi người dường như không còn là con người nữa - giống như một sinh vật to lớn, đi lảo đảo xung quanh, chen lấn nhau hướng về phía các cánh cửa...

Ông Stuart tiếp tục, “Nó làm bố nhớ lại một thứ mà bố đã từng chứng kiến. Khi bố còn làm việc ở Úc. Bố...”

“Bọn con đói rồi!” Wes lên tiếng gọi, cậu bé cùng Donnie nhảy bổ vào bàn. Vài người lớn nhảy dựng lên vì bất ngờ, lại đúng lúc câu chuyện đáng sợ đang kể giữa chừng.

“Vậy chúng ta cùng ăn thôi,” Kathryn nói, thầm thấy nhẹ nhõm khi có cơ thay đổi chủ đề. “Đi gọi em con và hai em sinh đôi đi.”

“Maggie!” Wes hét lên.

“Wes. Tối tận chỗ em con đi.”

“Em ấy nghe thấy rồi. Em ấy đang tới ạ.”

Ngay lập tức, lũ nhóc chạy tới, theo sau là những chú chó với sự lạc quan về khả năng loài người vụng về có thể sẽ làm rơi chút thức ăn.

Khi Kathryn, Maggie và Jon sắp bàn, cô nói với họ rằng bạn của cô, một ca sĩ chuyển qua hát nhạc đồng quê, Kayleigh Towne sống ở Fresno, đã gửi cho cô và bọn trẻ mấy tấm vé tới buổi hòa nhạc Neil Hartman sắp diễn ra vào dịp cuối tuần tới đây.

“Không!” Martine đánh đùa vào tay Kathryn. “Là Dylan mới sao? Vé đã được bán hết từ vài tháng trước rồi mà.”

Có lẽ không phải Dylan mới nhưng là một ca sĩ - nhạc sĩ sáng giá, và một nhạc công xuất sắc, với một ban nhạc dự bị tài năng. Buổi biểu diễn tại thị trấn này đã được lên kế hoạch trước khi người đàn ông trẻ tuổi này nhận được đề cử giải Grammy. Trung tâm Biểu diễn Nghệ thuật Monterey nhỏ bé đã bán hết vé ngay sau đó.

Kathryn và Martine là bạn bè lâu năm, và âm nhạc chính là chất kết dính. Họ gặp nhau ở một buổi hòa nhạc, đó là chương trình kế thừa trực tiếp của Lễ hội Dân gian Monterey nổi tiếng, nơi mà vào năm 1965 “Dyland nguyên gốc” - Bob - đã có buổi ra mắt ở miền duyên hải phía tây. Hai người đã trở thành bạn của nhau và cùng tạo nên một trang web phi lợi nhuận dành cho việc phát triển những tài năng âm nhạc bản địa. Kathryn, một nhà nghiên cứu nhạc dân gian vì sở thích - người đi tìm bài hát - sẽ đi du lịch vòng quanh bang, hay thỉnh thoảng đi xa hơn, cùng với một chiếc máy ghi âm cầm tay đắt tiền, để sưu tầm những bài hát và các giai điệu rồi đăng bán chúng trên website. Số tiền thu được chỉ vừa đủ để duy trì hoạt động của máy chủ, chi trả cho các chi phí và chuyển phần lợi nhuận cho những người trình diễn.

Trang web có tên là Giai điệu nước Mỹ (American Tunes), nhằm tôn vinh và tưởng nhớ Paul Simon vĩ đại từ những năm bảy mươi.

Jon đã mang đồ ăn ra ngoài và mở thêm rượu. Bọn trẻ có bàn riêng, kê ngay sát bên cạnh bàn ăn ngoài trời của người lớn. Không ai trong số chúng đòi xem ti vi trong bữa ăn, và điều này làm Kathryn hài lòng. Donnie giống như là một diễn viên hài bẩm sinh. Cậu bé kể hết chuyện cười này tới chuyện cười khác - tất cả đều hợp lứa tuổi - làm cho bọn trẻ cười không ngừng.

Cuộc trò chuyện kéo dài suốt bữa tối. Khi bữa ăn kết thúc, Jon chuẩn bị cà phê viên nén Keurig, cà phê hòa tan và cacao. Còn Martine mở hộp đàn ghi-ta của mình và lấy ra chiếc Martin 00-18 lâu đời tuyệt đẹp. Cô và Kathryn hát một vài ca khúc của Richard Thompson, Kayleigh Towne, Rosanne Cash, Pete Seeger, Mary Chapin Carpenter và, dĩ nhiên rồi Dylan.

Martine gọi, “Maggie này, mẹ cháu nói với cô rằng cháu sẽ hát bài *Let It Go* ở buổi biểu diễn năng khiếu của mình.”

“Vâng ạ.”

“Cháu thích phim *Frozen* à?”

“Đúng thế ạ.”

“Hai đứa trẻ nhà cô cũng thích bộ phim ấy lắm. Thực ra là, cả nhà đều thích. Lại đây, cháu hát đi. Cô sẽ giúp cháu.”

“Ôi. Không, không sao ạ.”

“Ông muốn nghe nó, cháu yêu,” ông Stuart Dance động viên cháu gái mình.

Martine nói với mọi người, “Cô bé có giọng hát rất tuyệt.”

Nhưng Maggie nói, “Vâng, nhưng cháu vẫn chưa thuộc lời ạ.”

Jon nói, “Mags, cháu đã hát bài đó cả ngày hôm nay mà. Hàng chục lần. Chú nghe thấy cháu hát ở trong phòng. Và lúc đó thì quên lời bài hát ở trong phòng khách cùng với chú.”

Một sự ngập ngừng. “À, con nhớ rồi. Đĩa DVD đang mở, và mọi người biết đấy, chúng có lời ở phía dưới màn hình.”

Con bé đang nói dối, Kathryn có thể dễ dàng nhận ra điều đó. Nếu cô biết bất kỳ thứ gì, đó chính là ranh giới ngôn ngữ cơ thể của bọn trẻ nhà cô. Chuyện này là sao đây? Kathryn nhớ lại là Maggie có vẻ ủ rũ và ngại ngùng hơn trong một, hai ngày qua. Buổi sáng hôm đó, cô đã cố tìm hiểu và gọi chuyện với con gái, khi cô bé muốn cột vào tóc mẹ sợi dây thun sặc sỡ. Sự qua đời của chồng cô lúc đầu có vẻ gây chấn động đến Wes nhiều hơn, nhưng giờ thì cậu bé đã khá hơn, hơn rất nhiều; có lẽ đến bây giờ Maggie mới dần cảm nhận được sự mất mát này. Nhưng con gái cô đã phủ nhận điều đó - thậm chí là phủ nhận rằng có thứ gì đó đang khiến con bé buồn phiền.

“Thôi, không sao,” Martine nói. “Để lần tới.” Và cô lại hát một vài giai điệu dân ca nữa, sau đó cất chiếc ghi-ta đi.

Martine và Steven cầm theo một ít thức ăn thừa mà Jon đã gói lại cho họ. Mọi người tạm biệt nhau, ôm, hôn, và tiến về phía cửa, chỉ còn lại Jon cùng với Kathryn và hai cậu bé lớn hơn. Wes và Donnie đang nhắn tin cho bạn khi chúng ngồi quanh và nhìn chăm chú vào trò chơi phức tạp của chúng. Và cả màn hình điện thoại nữa.

À, sự nhiệt huyết của tuổi trẻ...

“Cảm ơn vì bữa ăn, vì mọi thứ,” Kathryn nói với Jon.

“Trông em có vẻ mệt,” Jon nói. Anh luôn rất nhiệt tình, nhưng lại sống trong một thế giới khác với cô, và cô thì chưa sẵn lòng chia sẻ quá nhiều về chuỗi công việc không dễ dàng của mình. Tuy vậy, cô nợ anh sự chân thành. “Em mệt lắm. Thật là một mớ hỗn độn. Không chỉ vụ Serrano, mà còn vụ quán Solitude Creek. Ai đó đã có chủ định gây án. Nhưng thật vô lý. Nó không giống với bất kỳ vụ nào em từng xử lý. Thật sự kiệt sức.”

Cô đã không nói với anh về vụ ẩu đả bên ngoài công ty vận tải Henderson Jobbing. Và bây giờ cũng không phải lúc thích hợp để nói. Cô vẫn còn bị ám ảnh - và đau - kể từ cuộc đối kháng đó. Để thành thật với bản thân, cô không muốn gọi lại điều đó. Cô vẫn còn nghe thấy tiếng đá đập vỡ

hàm của Billy Culp. Và vẫn nhìn thấy những ánh mắt như thú dữ của đám đông đó dán lên hai người họ.

Mẹ kiếp, con khốn này...

Chuông cửa vang lên.

Jon cau mày.

Kathryn ngập ngừng. Và rồi: “Ồ, đó có thể là Michael. Anh ấy đang điều tra vụ quán Solitude Creek cùng em. Em chưa nói với anh là anh ấy sẽ tới à?”

“Anh không nghĩ thế đâu.”

“Xin lỗi anh, thực sự ngày hôm nay quá điên rồ.”

“Không sao đâu.”

Cô ra mở cửa và Michael O’Neil bước vào.

“Chào anh, Michael.”

“Chào Jon.” Hai người bắt tay nhau.

“Ăn chút gì nhé. Đồ Hy Lạp. Vẫn còn nhiều lắm.”

“Không, cảm ơn.”

“Thôi nào,” Jon nài nỉ. “Kathryn không thể ăn món moussaka một tuần liền được.”

Cô để ý thấy anh đã không nói, “*Chúng tôi* không thể ăn món moussaka,” dù anh nhẽ ra phải nói thế. Nhưng Jon không phải là kiểu người thích khẳng định chủ quyền.

Michael nói, “Được thôi, nếu như không quá phiền.”

“Rượu nhé?”

“Bia đi.”

“Nhất trí.”

Jon sắp một đĩa và đưa cho Michael một chai Corona. Michael nâng chai bia thể hiện sự cảm ơn, sau đó treo chiếc áo khoác thể thao lên móc. Anh ít khi mặc đồng phục, và tối nay anh mặc một chiếc quần kaki cùng

với áo phong màu xám nhạt. Michael ngồi lên một chiếc ghế kê trong bếp, chỉnh lại khẩu Glock của mình.

Kathryn quen biết và làm việc cùng Michael đã nhiều năm. Chánh văn phòng và thanh tra cấp cao của Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey (MCSO) từng là người cố vấn khi Kathryn mới vào Cục. Nền tảng của cô không phải là về thi hành luật: cô từng là chuyên gia nghiên cứu về cử chỉ được thuê tạm thời, giúp luật sư và công tố viên chọn bồi thẩm đoàn và cung cấp bằng chứng chuyên môn. Sau khi chồng cô qua đời - Bill Swenson từng là đặc vụ FBI - cô đã quyết định trở thành cảnh sát.

Michael đã làm ở MCSO nhiều năm, với sự thông minh và bản tính bám sát các vụ án (chưa nói đến tài bắt giữ và hồ sơ kết án đáng ghen tị), anh đã có thể tới làm việc ở bất cứ đâu, nhưng lại chọn ở lại nơi này. Nhà của Michael ở Bán đảo Monterey này và anh không có tham vọng chuyển đi đâu cả. Gia đình náu giữ anh và cả vùng Vịnh này cũng vậy. Michael yêu thích chèo thuyền và câu cá. Anh có thể dễ dàng là một nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết của John Steinbeck: ít nói, thân hình rắn chắc, cánh tay lực lưỡng, đôi mắt nâu dưới mí mắt sâu. Mái tóc dày và được cắt ngắn, có màu nâu xám.

Michael vẫy tay với Wes.

“Chào chú Michael!”

Donnie cũng ngoảnh lại. Cậu bé biểu lộ sự mê mẩn thường thấy của những cậu nhóc khi nhìn thấy vũ khí trên hông của một sĩ quan. Cậu bé thì thầm gì đó với Wes đang gật gù cùng một nụ cười, rồi chúng quay lại trò chơi của hai đứa.

Michael cầm đĩa, ăn một chút. “Cảm ơn. Chà chà, món này ngon đây.”

Họ cùng cụng ly và chai. Kathryn không đói nhưng vẫn ăn một chút bánh mì pita cùng với sốt tzatziki.

Cô nói, “Em không biết liệu anh có thể tới hôm nay không. Với bọn trẻ.” Michael có hai đứa con riêng từ cuộc hôn nhân trước, Amanda và

Tyler, một đứa chín tuổi, một đứa mười tuổi. Chúng đều là bạn tốt với lũ trẻ của Kathryn - nhưng thân với Maggie hơn, vì tuổi xấp xỉ nhau.

“Có người trông bọn trẻ rồi,” Michael nói.

“Người trông trẻ mới?”

“Đại loại thế.”

Có tiếng bước chân tới. Là Donnie. Cậu bé gật đầu chào Michael và nói với Kathryn, “Ừm, cháu thực sự nên về rồi ạ. Cháu không biết là đã muộn thế này rồi.”

Jon nói, “Chú sẽ đưa cháu về.”

“Có điều là cháu đi xe đạp. Cháu không thể để nó lại được, chú biết đấy.”

“Đặng sau xe chú có giá đỡ.”

“Quá tốt rồi ạ!” Cậu bé trông bớt căng thẳng hẳn. Kathryn tin chắc là chiếc xe đạp vẫn còn mới, có thể là một món quà vào dịp sinh nhật của cậu bé vài tuần trước. “Cảm ơn chú Jon. Tạm biệt cô Dance.”

“Ghé chơi bất cứ lúc nào nhé Donnie.”

Jon lấy áo khoác và hôn Kathryn. Cô hơi dựa người vào anh.

Hai cậu nhóc cụng tay nhau. “Gặp lại sau nhé,” Wes gọi, rồi hướng thẳng lên phòng mình.

Jon bắt tay Michael. “Tạm biệt.”

“Đi đường cẩn thận.”

Cánh cửa đóng lại. Kathryn nhìn Jon và Donnie đi tới xe. Cô tin là Jon Boling quay lại nhìn cô vẫy tay nhưng cô không thể chắc chắn.

CHƯƠNG 18

Sau khi kiểm tra bọn trẻ (“Đánh răng! Không chát chít!”), Kathryn trở lại bên hiên nhà. Michael đang ăn nốt phần thức ăn. Anh liếc nhìn cô và nói, “Được rồi. Vụ quán bar Solitude Creek. Em chắc là mình muốn xử lý nó theo cách này không?.”

Cô ngồi xuống bên cạnh Michael. “Ý anh như thế nào?.”

“Em đang làm ở phòng Dân sự?”

“Đúng thế.”

“Không có vũ khí?”

“Không. Bị giáng xuống làm tân binh rồi. Em sẽ chỉ được, trích dẫn, ‘tóm tắt’ về vụ quán bar này. Em nâng nó lên thành ‘cố vấn’, rồi em đánh lạc hướng và...”

“Và em bộc phát xử lý nó theo cách của mình.”

Cô hẳn đang tự cười câu chuyện hài của mình, nhưng lúc Michael chen ngang, nụ cười nhạt dần đi. “Phải, với anh.”

“Nghe này, anh rất vui nếu xử lý vụ này một mình.”

“Không, em muốn điều tra nó.”

Một lúc im lặng. Michael nói, “Tên thủ phạm chưa rõ danh tính. Anh sẽ xếp hẳn vào nhóm có vũ khí. Hoặc có khả năng có vũ khí. Em nghĩ sao?.”

Việc mô tả sơ bộ về một đối tượng chưa biết là khá dễ dàng. Một trong những quyết định đơn giản nhất là sự liên kết giữa tội phạm và vũ khí.

“Có thể lắm. Hẳn sẽ không thực hiện những vụ thế này mà lại không trang bị gì đâu.”

Michael nhún vai.

Cô nói, “Anh sẽ trông chừng cho em.”

Michael nhăn mặt. Cô có thể hiểu những gì anh muốn nói là, “Anh không thể là người trông trẻ.”

Tuy vậy, ánh mắt cô lại nói với anh rằng cô sẽ không chỉ đứng nhìn. Cô sẽ điều tra vụ này, cùng kẻ vai sát cánh với anh. Anh gật đầu nhượng bộ. “Được rồi, vậy theo cách đó đi.”

Kathryn hỏi, “Anh đang điều tra cái gì rồi? Bận lắm không?”

“Một vài vụ thôi. Em nghe về vụ Otto Grant chưa?”

“Nghe quen quen.”

“Một chủ trang trại, sáu mươi tuổi, ở Thung lũng Salinas. Chính quyền đã lấy phần lớn tài sản của ông ta, trưng mua đất. Trang trại này vẫn thuộc quyền sở hữu của gia đình ông ta nhiều năm nay, và ông ta phải bán nốt phần còn lại để trả thuế. Ông ta vô cùng giận dữ. Giờ thì ông ta đã mất tích.”

“À đúng rồi.” Kathryn nhớ lại hình ảnh tờ áp phích dán quanh thị trấn “Bạn Có Từng Nhìn Thấy Người Đàn Ông Này?” Có hai bức hình. Một là hình về một người đàn ông đang cười trước ống kính, bên cạnh ông ta là chú chó Labrador. Bức hình còn lại là hình ông ta với mái tóc lệch, trông hơi kỳ cục. Ông ta trông giống diễn viên nổi tiếng Bruce Dern trong *Nebraska*. “Thật đáng buồn,” cô nói.

“Đúng thế. Ông ta đang viết những bài blog tố cáo chính quyền về những gì mà họ đã làm. Nhưng những bài viết này ngừng xuất hiện vài ngày trước và ông ta đã biến mất. Gia đình ông ta nghĩ rằng ông ta đã tự sát. Anh dự đoán là thế. Việc bắt cóc một người đàn ông không có tí tiền nào thật chẳng có ích gì. Anh đã cử một đội tìm kiếm ông ta. Hoặc xác ông ta.”

Michael lại nhăn mặt. “Và, còn có vài vụ tội phạm thù ghét. Anh cũng phải xử lý chúng nữa.”

Kathryn biết chuyện này. Mọi người trong thị trấn đều biết. Suốt mấy tuần qua, những kẻ phá hoại đã bôi bẩn những tòa nhà liên quan tới các nhóm người thiểu số. Chúng vẽ lên một nhà thờ Mỹ - Phi những hình vẽ graffiti về KKK* và hình chữ thập bốc cháy. Rồi một ngôi nhà của một cặp đồng tính cũng bị vẽ lên tường với câu “Mắc Aids và Chết đi.” Những người Latinh cũng bị nhắm vào.

“Anh nghĩ là ai? Đám Tân Quốc xã à?”

Những nhóm như này hiếm gặp ở Monterey. Nhưng không phải là chưa nghe qua.

“Khả thi nhất là một số câu lạc bộ xã hội của những tay quái xế cùng những tay da trắng nghèo khổ, ít học ở Salinas và Seaside. Phù hợp với thể giới quan của họ nhưng graffiti lại không phải là cách họ thường sử dụng. Họ có xu hướng quậy tung trong các quán bar. Anh đã nói chuyện với một vài người trong số họ. Họ thấy bị xúc phạm thực sự khi bị anh buộc tội.”

“Chắc rằng có một vài sự cố chấp.”

“Amy Grabe đang xem xét việc cử một đội xuống. Nhưng trước mắt thì nó vẫn đang là vụ của anh.”

FBI. Chắc chắn rồi. Những vụ án mà Michael đang đề cập tới có thể thuộc vào loại vi phạm về dân quyền, tức là bên Cục Điều tra Liên bang sẽ phải vào cuộc.

Michael tiếp tục, “Nhưng vì không có thiệt hại về người nên vụ này không cần đặt lên ưu tiên hàng đầu. Anh có thể làm vụ quán Solitude Creek được.”

“Vậy thì tốt,” Kathryn nói.

Michael thở dài và vươn vai. Cô đang ở gần nên có thể ngửi được mùi kem cạo râu hay mùi xà bông của anh. Một mùi hương hỗn hợp, dễ chịu. Cay cay. Cô thả lỏng mình.

Anh giải thích, “Đội Khám nghiệm Hiện trường hẳn sẽ có báo cáo về khu vực xung quanh quán bar và công ty vận tải vào ngày mai.”

Cô chia sẻ với anh một cách chính xác và chi tiết những gì đã xảy ra ngày hôm nay lúc cô tới quán Solitude Creek. Anh ghi chép lại. Sau đó cô đưa anh bản in những cuộc phỏng vấn mà cô thực hiện. Michael lướt qua chúng.

“Anh sẽ đọc chúng tối nay.”

Cô tóm tắt: “Anh có thể sẽ tìm ra thứ gì đó mà em không thấy. Nhưng không có nhân viên, kể cả cựu nhân viên, hay khách quen nào có động cơ để tổ chức vụ tấn công này. Không có đối thủ nào muốn hạ gục ông Sam.”

“Anh đang phân vân. Liệu có gã chồng nóng tính nào muốn tính sổ với ai đó đang hẹn hò ở quán tối đó không?”

“Hoặc bà vợ,” Kathryn chỉ ra. Động cơ phổ biến thứ hai cho tội cố ý gây hỏa hoạn - động cơ số một là lừa tiền bảo hiểm - là một người phụ nữ đốt nhà, căn hộ hoặc phòng khách sạn với một người tình lừa dối bên trong. “Nó nằm trong nhóm các nghi vấn. Nhưng, vẫn không có manh mối.”

Anh giờ nhiều trang. “Em hẳn đã rất bận rộn.”

“Em ước gì mình *năng suất* hơn.” Cô lắc đầu.

Michael uống xong chai bia của mình. Nhìn qua những bức ảnh một lần nữa. “Nhưng có một thứ mà anh không hiểu.”

“Tại sao hẳn không thiêu cháy chỗ đó ư?”

Anh nở một nụ cười. “Phải.”

“Đó chính là mấu chốt.”

Điện thoại của Michael kêu lên. Anh nhìn vào dòng tin nhắn. “Anh phải về đây.”

“Được thôi.”

Họ đi ra phía cửa.

“Tạm biệt.”

Sau đó, Michael bước xuống bậc thềm trước hiên nhà, chúng kêu cọt két dưới sức nặng của anh. Anh quay lại và vẫy tay chào.

Kathryn kiểm tra ngôi nhà, khóa cửa, như cô vẫn thường làm. Cô đã có thêm nhiều kẻ thù trong công việc trong những năm vừa qua, đặc biệt là bây giờ cô có thể nằm trong tầm ngắm của bất kỳ băng nhóm nào đang là mục tiêu của Đội Tác chiến ngầm. Từ Oakland tới LA.

Và tới giờ là thủ phạm của quán bar Solitude Creek nữa. Kẻ đã lợi dụng sự hoảng loạn như là một thứ vũ khí để giết người một cách đáng ghê tởm.

Sau đó, cô đi vào nhà tắm, thay nhanh bộ quần áo ngủ, rồi kéo cái kết để súng từ dưới sàn đặt lên bàn cạnh giường ngủ. Là một sĩ quan đích thực của Phòng Dân sự, cô không thể mang theo vũ khí lúc đi làm, nhưng trong chính căn nhà của mình, không gì có thể ngăn cản cô nhấn cò liên tiếp ba lần vào tên đột nhập bằng khẩu Glock 26 của mình.

Kathryn ngả mình xuống giường, tắt đèn. Cô cố ngăn những hình ảnh ở hiện trường vụ án tác động tới bản thân, tuy nhiên điều đó không dễ dàng gì. Chúng trở lại theo cách của riêng chúng, vết máu hình trái tim. Vũng máu khô bên ngoài cửa thoát hiểm, có lẽ là nơi cô gái đã mất đi cánh tay của mình.

Rất tài năng...

Những hình ảnh đáng sợ đó vẫn luẩn quẩn trong đầu cô. Kathryn gọi hiện tượng này là “sự tấn công bằng trí nhớ.”

Cô lắng nghe tiếng gió và có thể còn nghe thấy tiếng thì thầm của biển cả.

Nằm một mình lúc này, Kathryn nghĩ về cái tên của nhánh sông gần quán bar. Nhánh sông Solitude. Cô phân vân tại sao lại đặt cái tên như thế. Liệu nó có một ý nghĩa gì khác ngoài cái sự thật hiển nhiên, rằng con sông đó chảy qua một vùng xa xôi của quận, hai bên bờ là cỏ dại và cây bụi, ẩn mình sau những ngọn đồi?

Sự cô độc...

Từ này, âm thanh và ý nghĩa của nó, như đang nói với cô. Nhưng nó mới thật ngớ ngẩn làm sao? Sự cô độc không phải là một khía cạnh cuộc sống của cô. Hầu như không. Cô có bọn trẻ, cô có bố mẹ, bạn bè, và Hiên nhà.

Cô có Jon Boling.

Làm sao cô có thể cảm thấy sự cô độc được?

Có lẽ, cô nghĩ quá nhiều, bởi vì...

Bởi vì...

Nhưng sau đó cô nói với bản thân: Đủ rồi. Cảm xúc của mày vừa bị xáo trộn bởi những cái chết và chấn thương đáng sợ kia. Chỉ có thể thôi. Không có gì hơn cả.

Sự cô độc, sự cô độc...

Cuối cùng, bằng sức mạnh của ý chí, cô có thể quăng cái từ đó ra khỏi đầu, giống như bọn trẻ sẽ làm với những trái bóng tuyết vào những dịp hiểm hoi khi trên ngọn đồi Carmel Valley có tuyết phủ trắng xóa.

CON QUỖ

Thứ Năm, ngày 6 tháng Tư

CHƯƠNG 19

Không. Ôi, không...

Vừa đưa bọn trẻ tới trường xong, Kathryn đang nhâm nhi một cốc cà phê trong xe trong lúc nhắn tin chào buổi sáng với Jon Boling. Mới đi được nửa đường tới trụ sở Cục Điều tra California thì cô nghe thấy tin tức.

“... các nhà chức trách ở Sacramento hiện đang cho rằng thảm kịch quán bar Solitude Creek có thể đã được thực hiện một cách có chủ ý. Họ đang tìm kiếm một đối tượng chưa xác định - theo phía cảnh sát là hung thủ - là một người đàn ông da trắng, dưới bốn mươi tuổi, với mái tóc màu nâu. Vóc dáng trung bình. Cao khoảng trên một mét tám. Lần cuối người ta nhìn thấy hắn là khi hắn mặc một chiếc áo khoác xanh có in hình logo.”

“Chúa ơi,” cô lầm bầm.

Cô lấy chiếc iPhone của mình ra, dò dẫm, sục sạo, nhưng rồi lại quyết định không cố tìm nữa. Trong lúc tức giận thế này, nếu cô gửi những gì mình muốn, cô sẽ đặt sự nghiệp và cuộc sống của mình vào vòng nguy hiểm.

Chỉ mất mười phút, cô đã tới bãi đỗ xe trong Cục - thực ra là có để lại vết thẳng gấp, mặc dù khiêm tốn, trên mặt đường nhựa. Hít thở sâu, cô cố gắng suy nghĩ - có một số thứ có thể đàm phán được ở đây - nhưng rồi sự tức giận lại dâng lên, cô ra khỏi xe và bực bội đi vào trong.

Đi qua văn phòng mình.

“Chào Kathryn. Có chuyện gì vậy?” Đây là lời từ cô trợ lý hành chính của Kathryn, Maryellen Kreshbach. Một người phụ nữ thấp, năng nổ, là mẹ của ba đứa con, Maryellen mặc vest, đi giày cao gót có màu đen và trắng

trông không được chắc chắn. Trên mái tóc xoăn màu nâu, được xịt gôm cẩn thận vào nếp là một chiếc mũ vải ẩn tượng.

Kathryn mỉm cười, chỉ để cả thế giới biết rằng không ai trong khu vực này của tòa nhà gặp nguy hiểm. Rồi đi tiếp. Cô xông thẳng vào văn phòng của Charles Overby mà không thềm gõ cửa và thấy ông ta đang gọi điện qua Skype.

“Charles.”

“À, Kathryn.”

Cô kìm nén những lời định nói và ngồi xuống.

Trên màn hình là một người đàn ông da ngăm đen, trông phóng khoáng trong bộ vest đen và sơ mi trắng, cà vạt sọc đỏ và xanh biển. Ông ta đang hơi nhìn lệch khỏi hướng chiếc webcam một chút bởi ông ta thuận theo màn hình máy tính của chính mình.

Charles nói, “Kathryn. Cô còn nhớ ủy viên Ramón Santos, Cảnh sát Liên bang ở Chihuahua không?”

“Chào ngài ủy viên.”

“Đặc vụ Dance, vâng, xin chào.” Người đàn ông không cười. Ông Charles cũng đang ngồi cứng nhắc trên ghế. Rõ ràng là cuộc hội thoại không được vui vẻ cho lắm. Ngài ủy viên là một trong những nhân vật cấp cao ở Mexico đang công tác trong Đội Tác chiến ngầm. Không phải ai ở phía nam biên giới cũng ủng hộ sự nỗ lực này, dĩ nhiên: thuốc phiện và súng đồng nghĩa với rất nhiều tiền, thậm chí - đặc biệt - đối với lực lượng cảnh sát dưới đó.

“À, hiện tôi đang nói chuyện với Charles. Điều không may nhất vừa xảy ra. Một lô hàng lớn. Khoảng một trăm khẩu súng máy M-Four, gần năm mươi khẩu H&K nòng 18 cùng hai nghìn viên đạn.”

Ông Charles hỏi, “Chúng được vận chuyển qua...”

“Đúng thế. Qua đầu mối Salinas. Chúng tới từ Oakland.”

“Chúng tôi đã không biết về điều đó,” Charles nói.

“Không. Không, các ông không biết được. Một người đưa tin dưới này đã nói với chúng tôi. Anh ta có thông tin đầu tiên, chắc chắn rồi, nên nó mới chuẩn xác thế chứ.” Santos thở dài. “Chúng tôi đã tìm thấy chiếc xe tải, nhưng bên trong trống rỗng. Đồng vũ khí đó đang trên những con đường của chúng ta. Sẽ dẫn đến nhiều người thiệt mạng. Tình hình thật tồi tệ.”

Kathryn nhớ là vị ủy viên này, tất nhiên rồi, đã rất kiên quyết trong việc ngăn chặn các băng đảng vận chuyển thuốc phiện và ma túy lên phía bắc. Tuy nhiên điều làm ông ta mệt mỏi hơn chính là lượng vũ khí được tuồn vào Mexico, một đất nước nơi mà việc sở hữu súng là bất hợp pháp dưới hầu hết mọi hình thức, nhưng lại là nơi có tỉ lệ người chết do bị súng bắn cao nhất trên thế giới.

Và hầu như tất cả số súng đó được buôn lậu vào từ Mỹ.

“Tôi rất lấy làm tiếc khi biết điều đó,” ông Charles nói.

“Tôi không nghĩ là chúng ta đã làm hết khả năng!”

Tuy nhiên từ “chúng ta” không được chính xác lắm. Ý ông ta là: “*Các anh* đang không cố hết sức.”

“Ngài ủy viên,” ông Charles nói, “chúng tôi có bốn mươi sĩ quan ở năm đơn vị cùng cộng tác trong Đội Tác chiến ngầm. Chúng ta đang có tiến triển. Đúng là có chậm, nhưng *vẫn là có tiến triển.*”

“Chậm,” người đàn ông đó đã nói. Kathryn nhìn qua video đang phát trực tuyến. Văn phòng của ông ta trông rất giống với của Charles, nhưng không có những cúp giải thưởng golf và tennis. Những bức hình trên tường là hình ông ta đứng cạnh những chính trị gia người Mexico, và hình như là cả những nhân vật nổi tiếng. Dáng điệu giống hệt với sếp của cô.

Người ủy viên hỏi, “Đặc vụ Dance, cô có đánh giá gì không?.”

“Tôi...”

“Đặc vụ Dance tạm thời đang đảm nhiệm một vụ khác.”

“Vụ khác? Tôi hiểu rồi.”

Ông ta vẫn chưa được biết về tình hình vụ Serrano.

“Ngài ủy viên,” Kathryn mạnh dạn, trong những tình huống thế này thì không thể nào giữ im lặng được nữa, “chúng ta đã ngăn chặn được bốn lô hàng trong tháng vừa rồi...” .

“Và mười một lô thoát được, theo thông tin tình báo của chúng tôi. Bao gồm cả lô hàng đặc biệt nguy hiểm mà tôi đang nói đến.”

Cô nói, “Đúng, tôi biết về những chuyến kia. Chúng là những lô hàng nhỏ. Rất ít đạn dược.”

“À, nhưng, Đặc vụ Dance, kích thước của lô hàng có lẽ không phải là vấn đề đối với một gia đình bị sát hại bởi một khẩu súng máy.”

“Dĩ nhiên,” cô nói. Không có gì để bàn cãi về việc đó.

“Phải, phải,” ông Charles nói. “VẬY, chúng ta sẽ xem ở bảng số liệu cuối năm. Xem xu hướng.”

Người ủy viên nhìn chăm chăm vào webcam một lúc, có lẽ đang thắc mắc Charles vừa nói cái quái quỷ gì thế. Ông ta lên tiếng, “Tôi sắp có cuộc họp bây giờ. Tôi sẽ xem xét tình hình. Tôi hy vọng là sẽ nghe được tin bắt giữ được cả tá lô hàng vào tháng tới. Ít nhất là vậy. *Tạm biệt.*”

Rồi màn hình trở nên trắng xóa.

“Đanh đá quá,” cô nói.

“Làm sao trách ông ta được? Hơn một ngàn năm trăm người đã bị giết hại trong năm ngoái chỉ tính riêng ở bang của ông ta.”

Và rồi sự tức giận của Kathryn trở lại. “Ông đã nghe gì chưa?.”

“Về chuyện gì?”

“Trên đài ấy. Mô tả về hung thủ vụ Solitude Creek đã bị phát tán. Đã lên khắp các mặt báo rồi. Giờ thì hẳn biết chúng ta đang truy lùng hắn.”

Charles đang nhìn vào màn hình máy tính trắng xóa. “À, rồi. Phải, tôi cũng đã nghe tin rồi.”

“Sao chuyện đó lại xảy ra chứ? Ý tôi là, ông đã cho phép công bố nó sao?”

Ông Charles thích mọi cơ hội được tiếp xúc với báo chí. Nhưng cô không nghĩ rằng ông ta sẽ trực tiếp phá hoại cô, đặc biệt là sau khi ông ta đã đồng ý khôi phục lại vị trí cho cô - bên cạnh đó, nếu ông ta thực sự làm thế, câu chuyện hẳn phải có tên của ông ta.

“Tôi sao? Dĩ nhiên là không rồi. Đó là... tôi không chắc nhưng tôi nghĩ đó là Steve Foster. Nó xuất phát từ Sacramento. Sân nhà của ông ta.” Ông Charles trông có vẻ ủ ê thật sự, mặc dù hầu như không đến mức giận dữ như cô.

Nhưng cô hiểu rằng ông ta đang bận lòng vì một lý do khác. Cô lo lắng về việc đánh động hung thủ. Charles lại buồn vì bị chơi khăm chính trị. Ông ta đã đưa Steve vào để đảm bảo Cục có chút công lao trong việc điều tra vụ này, từ khi Kathryn bị cho ra rìa. Nhưng chính Steve đã đi trước một bước và đảm bảo chắc chắn rằng mọi danh tiếng sẽ thuộc về Trụ sở chính ở Sacramento chứ không phải Trung tâm phía tây của Cục Điều tra California.

Tại sao cô không ngạc nhiên về điều đó? “Đó là vụ của ai?.”

“Ờ thì, về nguyên tắc mà nói, nó không phải của chúng ta, Kathryn ạ.”

“Ồ, thôi nào. Chúng ta chỉ có thể chơi trò này đến mức nào đó thôi. Steve Foster ở đây là vì việc liên quan tới Kết nối Guzman. Ông ta không nên dính vào vụ của tôi.”

“Vụ của Michael. Vụ của Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey. Tôi...”

“Charles! À mà thôi. Tôi sẽ đi nói chuyện với anh ta.”

“Cô có nghĩ đó là một...”

Nhưng cô đã ra ngoài, đi dọc theo dãy hành lang. Và bước vào phòng của đội đặc nhiệm Kết nối Guzman. Ông Charles cũng xuất hiện sau đó một lúc.

“Chào,” Jimmy Gomez nói.

“Steve.” Hai người đàn ông có cùng tên quay lại, nhưng ánh mắt Kathryn chiếu thẳng tới Steve Foster.

“Đó chỉ là hiểu lầm thôi,” người đàn ông to lớn nói, và nhìn lại vào máy tính của mình. Thậm chí còn không cố gắng phủ nhận điều đó.

“Chúng ta đã thống nhất là sẽ không công khai đặc điểm nhận dạng đó. Thậm chí chúng ta sẽ không nói đây là một vụ điều tra giết người.”

Ông ta càu nhàu, “Nhẽ ra tôi nên nói rõ hơn với người của mình ở Sacramento. Nhẽ ra nên bảo họ không nên nói gì với bên báo chí.”

“Là do ai?” Kathryn hỏi.

“Ồ, rất khó nói. Tôi không biết chính xác chuyện gì xảy ra. Đó là một bí ẩn. Tôi rất tiếc.”

Tuy nhiên ông ta không có vẻ gì là bối rối hay ăn năn cả.

“Tất cả điều này là gì vậy?” Carol Allerton, ngôi sao của Cơ quan phòng chống Ma túy Hoa Kỳ hỏi một cách dửng dưng. Kathryn nhắc lại chuyện tranh luận về việc công bố đặc điểm nhận dạng của thủ phạm với báo chí. Khi cô nói, ánh mắt cô vẫn dán chặt vào Foster.

“Nó đã được đưa lên bản tin sao?” Carol hỏi. “Ôi.” Thể hiện cách mà cô ấy bỏ phiếu.

“Nó đã được đưa lên bản tin,” ông Charles nói, với cái miệng nhăn nheo.

Kathryn nói với Steve Foster, “Tại sao ông lại còn nghĩ đến việc đề cập đến vụ này? Với bất cứ ai ở Sacramento ư? Đó là cuộc điều tra của Phòng Trung tâm phía tây. Cuộc điều tra của chúng tôi.”

Ông ta không quen với việc bị kiểm tra chéo.

“Ý cô là cuộc điều tra của bên Cảnh sát trưởng quận Monterey.”

“Ý tôi đó không phải là của Sacramento.” Đôi môi của cô được kéo căng ra.

“Ô, xin lỗi vì điều đó. Tôi nói với vài người, rồi họ nói lại với báo chí. Nhẽ ra tôi nên bảo họ giữ kín chuyện. Điều đó thật sự điên rồ. Nhưng về

mặt tích cực, tôi cá là ai đó đã nhận ra một vài kẻ tình nghi. Rồi sẽ có cuộc gọi tới. Bất cứ lúc nào. Cô có thể tìm được hân trước khi mặt trời lặn đây Kathryn.”

“Sáng nay Michael và tôi đã đặt các đơn vị di động quanh bán đảo để bắt đầu quét các địa điểm có khả năng là vị trí thuận lợi cho các vụ tấn công khác. Suốt cả ngày. Trung tâm mua sắm, nhà thờ, rạp chiếu phim. Tôi không biết hiện tại chúng sẽ tìm kiếm những gì. Nếu con mồi của chúng ta cũng nghe được tin tức này, thì sẽ không xuất hiện bất kỳ một người đàn ông tóc nâu, mặc áo khoác xanh nào để mà nhìn thấy được đâu.”

Steve Foster vẫn không chịu thua. “Nghĩa là cô nghĩ rằng thủ phạm sẽ tiếp tục hành động. Có bất cứ bằng chứng nào liên quan không?.”

“Không có cụ thể. Nhưng theo đánh giá của tôi thì rất có khả năng.” Và cô chắc chắn sẽ không chấp nhận khả năng cho rằng sẽ không có một cuộc tấn công nào khác.

Steve Foster không cần nhắc lại ý kiến của ông ta về khả năng đánh giá của Kathryn.

Ông ta nói, “Có thể phải tính lại đây. Giờ thì có khi hân ta đã ở cách đây hơn nghìn cây số rồi.”

CHƯƠNG 20

Antioch March đã thay đổi ngành học bốn lần trong ba năm ở hai trường. Không thể tập trung, chán nản và thực sự thì con Quỷ khiến hắn nhảy từ ngành này sang ngành khác (và cuối cùng kéo hắn ra khỏi cả hai trường Northwestern và Chicago, cùng một lúc, không có bằng cấp, dù hắn có bằng thành tích học tập gần như hoàn hảo).

Nhưng hắn cũng đã học được nhiều thứ ở các môn học. Giờ thì hắn đang nghĩ về một thứ, nhớ lại cái phòng học theo phong cách kiến trúc tân-Gothic nhìn toàn cảnh ra bờ bắc của hồ Michigan. Tâm lý học. Antioch thích thú khi biết được rằng con người có năm nỗi sợ cơ bản.

Ví dụ như nỗi sợ những con cá mập, điều đặc biệt khiến hắn thích thú. Đó chỉ là một tiểu mục về nỗi sợ bị cắt xẻ: tức là một phần cơ thể bị tổn thương hoặc cắt bỏ. Nói rộng hơn, đó là nỗi sợ bị thương tích.

Bốn nỗi sợ hãi cơ bản khác gồm: sợ cái chết về thể xác, sợ mất thể diện (bối rối và xấu hổ), sợ sự chia ly (tách rời mẹ, tách rời thứ thuốc mà ta hít vào một cách tuyệt vọng, hay rời xa người yêu thương), và sợ mất đi quyền tự chủ (ngột ngạt ở mức độ thể chất hay là bị chi phối bởi người bạn đời bạo hành).

Antioch nhớ lại một ngày tháng Mười một lạnh lẽo khi hắn nghe về những điều đó trong một bài giảng. Thực sự bị thôi miên.

Và giờ hắn chuẩn bị vận dụng một vài điều. Nỗi sợ cái chết về thể xác, sợ bị cắt xẻ và sợ mất quyền tự chủ, tất cả hợp thành một. Rạp chiếu phim sẽ là mục tiêu tiếp theo của hắn.

Hắn đã đỗ xe ở một khu mua bán ngoài trời rộng cách cụm rạp Marina Hills Cineplex khoảng hơn chín mươi mét, ngay bên ngoài Cao tốc số Một ở Marina. Giờ thì hắn đang đi bộ tới rạp phim.

Chẳng phải chúng ta đều thích sự thoải mái khi ánh sáng mờ dần, quảng cáo kết thúc và bộ phim bắt đầu? Chờ đợi để được vui vẻ, thích thú, hồi hộp - cười hoặc khóc. Tại sao một rạp chiếu phim lại tốt hơn nhiều việc xem qua Netflix hay truyền hình cáp chứ? Bởi thế giới thực không còn nữa.

Cho tới khi thế giới thực ập tới.

Trong bộ dạng của khói hay những phát súng.

Và rồi sự thoải mái trở thành sự co thắt.

Nỗi sợ cái chết về thể xác, sợ bị cắt xẻ và, hấp dẫn nhất, nỗi sợ mất quyền tự chủ - khi đám đông giành quyền kiểm soát. Bạn trở thành một tế bào bất lực trong một sinh vật mà mục đích duy nhất của nó là sinh tồn, nhưng khi cố gắng làm thế nó sẽ phải hy sinh một số thứ của bản thân: những tế bào bị giẫm đạp, bị nghẹt thở, hoặc biến dạng mãi mãi, vì bị gãy xương sống hay bị xương sườn đâm xuyên.

Giờ hắn đi kiểm tra cụm rạp Marina Hills Cineplex, thêm cả bãi đỗ xe, lối vào, các cửa phục vụ. Đây là một trong những rạp ghép đời đầu ở khu vực này, từ hồi những năm thuộc thập niên bảy mươi - nơi này chỉ có bốn khu chiếu phim, gồm khoảng ba trăm tới sáu trăm ghế ngồi. Rạp công chiếu những bộ phim mới ra mắt, thi thoảng có chiếu phim nghệ thuật, và cạnh tranh với mấy rạp lớn ở Trung tâm Del Monte bằng cách giảm giá vé (nếu bạn năm mươi chín tuổi, bạn là người cao tuổi. Điều đó thì sao?) và cung cấp miễn phí bỏng ngô phủ phô mai (dù chúng vẫn quá đắt).

Antioch biết điều này bởi vì sau buổi gặp mặt với một tổ chức từ thiện cứu trợ sóng thần của Indonesia cho trang web Hand to Heart, hắn đã ở lại để xem một bộ phim: *When She's Alone*. Đó là một bộ phim kinh dị, không tệ - giống như rất nhiều bộ phim ngày nay, trong thời đại công nghệ rẻ tiền này, các hiệu ứng vẫn tốt và diễn xuất chấp nhận được. Một vài ý tưởng

thông minh (ví dụ như kính màu: những mảnh kính màu vỡ hóa ra lại là hung khí mà sát thủ đã lựa chọn).

Hắn còn cẩn thận kiểm tra các lối thoát hiểm. Mỗi rạp chỉ có hai đường để khách có thể rời đi: lối vào - đường dẫn tới một hành lang hẹp ra sảnh, và cửa thoát hiểm ở phía sau. Cửa thoát hiểm là cửa hai cánh, đủ rộng để chứa một đám đông có ý định thoát thân... nếu họ không quá chen lấn.

Nhưng tối nay các cửa sau sẽ không hoạt động.

Sáu trăm người sẽ lao qua một cái cửa đơn dẫn ra sảnh.

Hoàn hảo.

Hắn nhìn toàn bộ bãi đỗ xe một cách cẩn thận, ghi nhớ vị trí thùng rác, cột đèn và, quan trọng hơn, quang cảnh mờ mờ không rõ - sự nguy trang tuyệt vời.

Được rồi, tới giờ làm việc rồi.

Hắn khoác túi tập thể thao lên vai và bắt đầu đi tới rạp chiếu phim. Giờ vẫn còn sớm và nơi này gần như hoàn toàn vắng vẻ. Một vài chiếc ô tô của nhân viên, đỗ đúng chỗ quy định, ở phía sau của bãi.

Một chiếc xe nữa cũng vừa rẽ vào và hướng ra phía sau của rạp phim, cách chỗ hắn không xa. Một người đàn ông cao, đầu hói bước ra và bắt đầu đi về hướng cửa dịch vụ, móc chìa khóa từ túi quần ra. Ông ta liếc thấy hắn và khựng lại.

Đôi mắt ông ta tập trung vào chiếc áo khoác màu xanh, biểu tượng trên áo, chiếc quần sẫm màu, chiếc mũ và cả mắt kính.

Và ánh mắt đó giải thích tất cả.

Ai đó đã nhìn thấy hắn ở quán Solitude Creek. Hắn đoán rằng diện mạo của hắn đã được đưa lên bản tin.

Chết tiệt. Antioch March đã định ninh rằng mình không bị ai nhìn thấy đêm qua khi hắn đi lòng vòng quanh bãi đỗ xe, ăn cắp chiếc xe tải và khéo léo đỗ chặn trước các cửa. Châm lửa gần hệ thống HVAC của quán. Hắn đã thay quần áo ngay sau đó nhưng đã có một khoảng trống hai mươi phút,

trong lúc đó chắc có người đã nhìn thấy hắn trong bộ quần áo công nhân, như hắn đang mặc hiện giờ.

Người đàn ông đang lấy điện thoại trong túi quần ra.

Chuồn thôi, Antioch nói với chính mình. Ngay lập tức.

Hắn quay đi. Và lúc đó hắn nhận ra điều khác nữa. Trong bóng râm trên bãi cỏ gần đó có một chiếc xe cảnh sát không có bảng hiệu đang đỗ. Nó hướng thẳng vào rạp. Nếu hắn đi thêm khoảng sáu mét nữa, người cảnh sát ngồi trong xe hắn sẽ nhìn thấy hắn. Và nếu nhân viên của rạp nhận ra, chắc chắn cảnh sát phải có nhận diện của hắn.

May mắn. Sự may mắn thuần túy đã cứu hắn.

Lúc đi chậm về phía trung tâm mua sắm nơi hắn đỗ xe, cách đó khoảng chín mươi mét, hắn để ý thấy viên cảnh sát không nhìn theo hướng của mình. Có thể có một chút chậm trễ, nếu không phải là do hiểu lầm, trong việc truyền tin cho cảnh sát rằng đối tượng tình nghi đã được phát hiện ở đó.

Nếu cả người nhân viên và cảnh sát cùng đi theo, hắn chắc sẽ phải dùng đến khẩu Glock của mình đang đựng trong túi tập thể thao. Hắn đi qua một tòa nhà trước khi mở túi, nắm chặt khẩu súng và xoay người.

Không. Chẳng có ai đi theo.

Giờ thì Antioch cởi chiếc áo khoác xanh ra, nhét nó vào trong túi và bắt đầu chạy nước rút. Hắn chui vào chiếc Honda Accord màu xám và khởi động trước khi đóng cánh cửa lại. Chiếc túi tập thể thao, chứa những công cụ làm ăn của hắn, đang nằm ở ghế phụ và làm cho tiếng cảnh báo chưa thắt dây an toàn kêu lên. Khi hắn từ từ tiến ra ngoài đường cái, hắn bỏ chiếc túi xuống sàn xe. Hắn phải rất thận trọng với những vật đựng bên trong. Tiếng cảnh báo đã dừng.

Hắn cảm nhận được một làn sóng giận dữ đang dâng lên trong người vì rạp chiếu phim không thể trở thành địa điểm hoàn hảo cho cuộc tấn công thứ hai. Nơi này được lấy cảm hứng bởi “người phóng viên thảm họa quốc gia” khi hắn nghe bản tin trên ti vi sau khi ân ái với Calista: *Những gì*

người đàn ông này đã gây ra giống như tình huống kinh điển của việc hét lên “Cháy” trong một rạp chiếu phim đông người.

Tức giận, đúng thế. Nhưng khi hấn lướt trên đường, nhìn qua gương chiếu hậu thì hấn nhận ra điều gì đó. Hấn cho rằng biết đâu trong cái rủi vẫn có cái may.

Hấn quàng lại và đi vào một bãi trống cách không xa rạp chiếu phim nơi hấn vừa rời đi; một chủ ý hoàn hảo. Và, hóa ra, cũng tốt cho người khác nữa: ai mà không thích một chiếc bánh kẹp McMuffin trứng muối ngon lành và một chút cà phê nóng vào giờ này của buổi sáng chứ?

CHƯƠNG 21

Kathryn Dance bước vào “cánh nhà của các quý cô” hay GW*.

Khu vực này thuộc Phân khu Trung Tây của Cục, nơi hoàn toàn ngẫu nhiên có bốn người phụ nữ làm việc ở đó: Kathryn, Connie Ramirez, đặc vụ CBI diêm dúa nhất trong văn phòng này, Grace Yuan, phụ trách hành chính văn phòng, và Maryellen Kresbach.

Tên của khu vực này do một đặc vụ nam đặt, khi người này cố gắng gây ấn tượng với một đối tượng hẹn hò và khoe mẽ về nơi làm việc của mình nên đã đưa ra liên tưởng như thế. Anh ta giờ đã bị đá ra khỏi CBI, không nghĩ rằng có lẽ sự phá hoại lặp lại của văn phòng anh ta, bao gồm cả với những sản phẩm vệ sinh phụ nữ đã góp phần gây ra chuyện đó.

Trớ trêu thay, những người phụ nữ ở đây đã nhất trí giữ lại cái tên này. Một niềm tự hào.

Đồng thời là một lời cảnh báo.

Cô nhận tách cà phê mà Maryellen đưa, cảm ơn cô ấy và thò tay lấy một trong những chiếc bánh quy ngon tuyệt của người phụ nữ này, rồi đi thẳng vào phòng mình.

“Đôi dép đẹp đấy. Được. Xuất sắc.” Maryellen đang nhìn vào đôi xăng-đan bằng da màu nâu hiệu Stuart Weitzman Filigree của Kathryn (và cô tự hào nói rằng đã mua được nó chưa tới nửa tiền). Đôi dép hợp với chiếc váy lanh dài màu cà phê của cô. Chiếc áo len hôm nay cô mặc có viền trắng, khoác ngoài là chiếc áo thể thao màu đen. Sự nhượng bộ hôm nay về màu sắc là chiếc dây màu sáng mà Maggie đã cột vào đuôi tóc tết của mẹ mình. Màu đỏ.

Cô nhận lời khen này - Maryellen là một người phụ nữ biết được những đôi giày nào độc khi nhìn thấy chúng.

Trong phòng của mình, Kathryn ngồi phịch xuống ghế, nghĩ rằng cô nhẽ ra phải chế ngự được tiếng cọt kẹt của nó, nhưng rồi, như mọi lần, cô đều quên.

Cô vừa trở về từ cụm rạp Marina Hills Cineplex, nơi vừa có phát hiện về một người đàn ông bị tình nghi là hung thủ của vụ quán Solitude Creek. Quản lý của rạp chiếu phim đã nhìn thấy một người mặc bộ quần áo giống như theo mô tả của nhân chứng, với cùng vóc dáng như thế. Đối tượng thấy mình bị phát hiện nên đã bỏ chạy, gần như khẳng định rằng hẳn chính là thủ phạm.

Kathryn cùng vài người đã tiến hành một cuộc thăm dò, nhưng không có thêm nhân chứng nào khác nhìn thấy hắn ta. Không xe và không có thêm mô tả nào. Cô cảm thấy khó chịu khi biết rằng một trong những chiếc xe cảnh sát tìm kiếm kẻ tình nghi đã đỗ ngay trước rạp chiếu phim; cô phân vân liệu có phải vì Steve Foster “vô tình” để lộ thông tin về thủ phạm, và người quản lý rạp phim đã đánh động, khiến hắn tẩu thoát trước khi cảnh sát kịp nhìn thấy.

Thi thoảng, cô cho rằng, những lỗi lầm và sự bất cẩn của đồng nghiệp - cũng như của chính bản thân - cũng có thể trở thành kẻ thù giống như tên tội phạm mà mình đang săn lùng vậy.

Dĩ nhiên, sự bỏ lỡ này cũng đủ bức bối rồi. Nhưng rắc rối lớn hơn chính là hắn rõ ràng đã lên kế hoạch cho một cuộc tấn công khác. Không như lời của Steve số Một rằng hắn đã cao chạy xa bay rồi. Có lẽ giờ đây khi biết mình đã bị phát hiện, hắn sẽ chạy trốn khỏi khu này. Chắc chắn là hắn sẽ thay đổi ngoại hình hoặc ít nhất cũng bỏ đi bộ quần áo. Nhưng liệu hắn có định tấn công lần nữa không? Cô gửi thêm một biên bản ghi nhớ cho tất cả cảnh sát địa phương để cảnh báo các quản lý của những địa điểm mà cô xác định rằng đối tượng tình nghi đã chủ định cho cuộc tấn công lần hai.

Khi cô đang với điện thoại gọi cho Michael O'Neil, thì TJ Scanlon bước vào. Cậu ta mặc một chiếc áo thun mang tên Beck (không phải kiểu áo Grateful Dead như bạn nghĩ đâu), kết hợp với quần bò và khoác ngoài một chiếc áo thể thao kẻ sọc. Đó là kỷ nguyên Mùa hè của Tình yêu* bắt nguồn từ những năm sáu mươi; TJ chất đầy những hiện vật phản văn hóa thuộc về một kỷ nguyên và lối sống đã kết thúc rất lâu trước khi cậu ta chào đời trong căn nhà theo phong cách hippie của mình ở Carmel Valley.

Cậu ta ngồi xuống ghế đối diện cô.

“Ôi, ôi sếp. Ôi trông có vẻ nghiêm trọng vậy. Có chuyện gì xảy ra sao?”

“Cậu chưa nghe tin gì à? Người bạn từ Sacramento của chúng ta đã để lộ thông tin nhận diện về kẻ tình nghi.”

“Ôi không. Steve Foster sao?”

“Phải.” Cô đáp, “Và có người đã nhìn thấy hẩn.”

“Tin tốt đấy chứ, nhưng nhìn biểu cảm của cô như vậy thì tôi đoán là không hay rồi.”

“Hẩn đã biết mình bị phát hiện và biến mất.”

“Chết tiệt. Vậy hẩn đã rời thành phố.”

“Hoặc biến thành một nghệ sĩ hóa trang - ai biết được? Giày đế bệt. Nhuộm tóc. Quần áo mới. Và,” cô nói thêm một cách dứt khoát, “có thể hẩn vẫn đang tiếp tục nhắm vào một nơi nào đó. Ngay lúc này. Trước khi chúng ta có thể tập hợp lại.”

Cô nói với TJ về rạp chiếu phim, là nơi mà rõ ràng tên đó đang lên kế hoạch cho một vụ tấn công mới.

TJ gật gù. “Theo đúng gu của hẩn. Cụm rạp đông đúc.”

Kathryn liếc thấy tập tài liệu trong tay cậu ta.

TJ nói, “Có thể có thứ gì đó có ích. Tôi đã lần theo được cô bé đó. Trish.”

Kathryn đã giao nhiệm vụ cho cậu ta tìm hiểu về cô bé mà cô gặp ở hiện trường vụ án Solitude Creek.

“Michelle Cooper - người mẹ đã qua đời. Con gái là Trish Martin. Lấy theo họ bố của cô bé.”

Giống như họ của Maggie và Wes là Swenson.

“Cô bé mười bảy tuổi. Không có số điện thoại của cô bé nhưng đây là số điện thoại nhà của người mẹ.” TJ nói thêm, “Địa chỉ ở đường Seventeen Mile Drive.”

Kathryn có thể hình dung ra câu chuyện về gia đình này. Người chồng lừa dối vợ, bị vợ phát hiện, anh ta chi trả mọi khoản chi phí cho ngôi nhà nằm ở khu phố sang chảnh nhất bãi biển Pebble. “Cậu có địa chỉ và số điện thoại của ông bố không? Quý ông Thân thiện. Cô bé có lẽ đang ở cùng anh ta, tôi đoán thế.”

“Rất tiếc, tôi chưa có được. Cần tôi điều tra không?”

“Tôi sẽ thử số của mẹ cô bé trước.”

Mặc dù sẽ chẳng có bất cứ cuộc nói chuyện nào.

“A lô?” Một giọng đàn ông nghe máy. Cô khựng lại. Chết tiệt, cô biết đó là ai.

“Làm ơn cho tôi gặp Trish Martin.”

“Ai vậy?”

Không may là cô phải chơi trò chơi này một cách thành thật rồi. “Đặc vụ Kathryn Dance, của Cục Điều tra California. Đó có phải anh Martin? Tôi...”

“Phải, tôi đã gặp cô. Tôi vẫn nhớ. Làm sao cô biết tôi ở đây?”

Một câu hỏi kỳ quặc.

“Tôi không biết. Tôi đang gọi để gặp Trish. Việc này rất quan trọng. Tôi hy vọng...”

“Tại sao?”

“Có tiến triển trong quá trình điều tra. Những cánh cửa ở quán Solitude Creek đã bị chặn lại một cách có chủ ý. Cái chết của vợ anh và cả những người khác, họ bị giết, không phải là tai nạn.”

Im lặng. “Tôi có nghe nói. Nó ở trên bản tin. Họ đang tìm kiếm một gã nào đó. Một tay công nhân hay gì đó.”

“Đúng vậy. Và chúng tôi đang điều tra xem liệu có ai từng nhìn thấy hãn không. Con gái anh có vẻ thông minh và có trí nhớ tốt. Tôi hy vọng...”

“Con bé quá buồn rồi.”

“Tôi hiểu thời gian này với cô bé là rất khó khăn, và với cả gia đình anh nữa. Nhưng việc biết được chính xác điều gì đã xảy ra ở đó là rất quan trọng.”

“Ồ, vậy cô sẽ phải thực hiện việc đó mà không có con gái tôi.” Có một tiếng nói gần đó. Anh ta nói vọng ra từ điện thoại, “Không có gì cả. Tiếp tục đi, con yêu.”

Đó hẳn là Trish. Cô bé sẽ chuyển qua ở cùng bố mình, Kathryn đoán vậy. Có thể cô bé đang đóng gói đồ.

“Anh Martin, chuyên môn của tôi là thẩm vấn mọi người. Tôi đã từng trò chuyện với hàng trăm thanh thiếu niên, thường trong các tình trạng bị chấn thương. Tôi hứa với anh là sẽ thận trọng với những suy nghĩ của Trish. Tôi...”

Anh ta gằn giọng. “Nếu cô còn gọi cho chúng tôi nữa, tôi sẽ yêu cầu lệnh cấm cô.”

Kathryn đáp, “Hừm, anh Martin, thực sự thì không hề có cơ chế nào để làm thế cả. Sao chúng ta không lùi lại một bước và....”

Anh ta đập máy.

Kathryn phân vân liệu có phải một trong những tiền đề của việc ly hôn là sự tàn nhẫn về tinh thần của anh ta đối với người vợ cũ, bên cạnh việc lừa dối cô ấy.

Cô gác điện thoại. TJ nhìn cô. “Gạch cô bé ra khỏi danh sách đi. Có lẽ cô bé không biết gì cả. Nhưng....”

“Cô ghét những thứ khó chịu, sếp ạ.”

Đúng thế. Cô rất ghét.

“Có thứ gì hữu ích trong khi thăm dò không?”

TJ đã nói chuyện với những người có mặt ở quán bar, sàng lọc tỉ mỉ những gì thu thập được, những động cơ và nghi phạm tiềm năng. “Không có thêm gì về sự trả thù của những nhân viên hoặc những vị khách bất mãn. Tôi nghĩ mình sẽ kiểm tra xem liệu có động cơ nào liên quan tới việc đả thương thành viên trong ban nhạc, hay phá hủy sự nghiệp.”

“Ý kiến hay.” Kathryn đã không nghĩ tới điều đó.

“Nhưng tôi không cho là vậy. Hiện nay, thị trường âm nhạc vẫn còn yếu ớt - việc giết một ai đó để có đà tiến không mang lại nhiều kết quả cho lắm. Này sếp, tôi đang phân vân. Có phải ‘căn nhân’ cũng có nghĩ là đang vui không?”

Cô lục lọi trong ngăn kéo và tìm thấy một chiếc đồng hồ Timex cũ, chạy bằng pin. Cô đeo nó vào và liếc nhìn thời gian. Rồi hạ giọng. “Còn vụ Serrano sao rồi?”

TJ đáp, “Khoảng một giờ nữa. Nó được thiết lập. Tôi vừa nói chuyện với Al Stemple xong.”

Al Stemple là người giống với một tay cao bồi nhất ở CBI: cao lớn, trầm tính và khá đáng sợ. Thực ra, giống với một John Wayne hơn. Là một đặc vụ điều tra, anh ta chuyên về những tình huống mang tính chiến thuật. Với bản chất không ổn định của vụ Serrano, tốt nhất nên có một người mạnh mẽ của CBI tham gia vào.

TJ đứng lên và rời đi. Cô chắc chắn rằng lúc cậu ta đứng dậy, cô đã ngửi thấy một mùi dầu thơm dùng sau khi cạo râu hoặc mùi nước hoa.

Phảng phất...

Vài phút sau Kathryn vô tình nhìn ra cửa thì Michael O'Neil xuất hiện. Anh mặc một chiếc áo khoác thể thao kẻ sọc tối màu, cùng áo thun màu xanh lính thủy và quần bò. Kathryn tin rằng từ sau khi ly dị trang phục của anh trông khá khăm hơn nhiều so với lúc còn sống cùng Anne, người không hẳn là mẫu nữ hoàng nội trợ. Nhưng điều này cũng có thể là trí tưởng tượng của cô mà thôi.

“Vừa gặp TJ. Cậu ta nói là mấy cuộc thăm dò chẳng thu được gì à?”

“Không. Bọn em vừa nói chuyện về bảy, tám người đầu trong danh sách những người có mặt ở quán bar. Không ai trong số họ nhìn thấy đối tượng có vẻ khả nghi cả.” Cô nói với Michael rằng TJ cũng đã điều tra theo hướng những nghệ sĩ đồ kị.

“Được đấy.”

“Nhưng chẳng có gì.” Cô quay sang hỏi anh, “Có gì tiến triển chỗ rạp chiếu phim không?”

“Không có. Thăm dò toàn bộ, xem lại các băng ghi hình an ninh. Không thấy chiếc xe nào. Chả có thêm manh mối gì. Thế còn chuyện kia thì sao? Công bố mô tả nhận dạng về kẻ tình nghi của chúng ta? Là Charles làm sao?”

Kathryn thở hắt ra. “Là từ Steve Foster. Ông ta phe mình - CBI - ở Sacramento. Ông ta thanh minh rằng đó là một sự cố. Đổ lỗi cho, theo lời ông ta thì, ‘ai đó’ ở văn phòng của ông ta. Nhưng ông ta đã để lộ nó. Trò chơi quyền lực, em chắc chắn thế.”

“Trời ạ.”

“Đó không phải là vụ của ông ta. Ông ta không cần quan tâm.”

“Em có nghĩ là hắn sẽ lẩn nhanh như thỏ?”

“Nếu là em, em sẽ biến mất,” cô nói. “Nhưng là em thì đã không xảy ra cuộc giẫm đạp giết hại ba người. Em không biết điều gì thúc đẩy hắn làm như vậy. Giờ này thì hắn có thể ở Missouri hoặc Washington. Hắn có lẽ đang chuẩn bị tấn công thủy cung.”

Michael gật gù và lấy ra từ cặp mình một tập tài liệu màu vàng nhạt có một miếng kẹp bằng kim loại ở trên. Bên trong là một tá giấy tờ. “Đội Khám nghiệm Hiện trường. Họ đã làm việc không ngừng nghỉ. Không có gì ngạc nhiên - tên thủ phạm của chúng ta khá đấy. Hắn có đeo găng tay vải.”

Găng tay cao su giúp kẻ phạm tội không để lại dấu vân tay trên những gì hắn chạm vào ở hiện trường, nhưng dấu vân tay của hắn lại lưu lại trong chính chiếc găng tay đó. Những tên tội phạm bất cẩn thường vứt chúng đi mà không để ý đến điều này. Tuy nhiên, găng tay vải thì không chuyển hay lưu lại dấu vân tay.

Michael nói tiếp, “Có những dấu vân tay trên chìa khóa chiếc xe tải Peterbilt, nhưng đều là của người quản lý và tài xế. Chiếc hộp đựng chìa khóa cũng thế. Không có dấu chân. Không có gì trong thùng phi, cùng với lửa, mà có thể hữu ích về mặt pháp y.”

Kathryn nói, “Em nghĩ là để lái chiếc xe tải to như thế không phải dễ. Chúng ta có thể dựa vào đó để thu hẹp phạm vi không? Tìm kiếm những ai đã tham gia khóa học lái xe gần đây thì sao?”

“Anh cũng đã nghĩ đến điều đó. Nhưng sau khi kiểm tra trên mạng thì chỉ mất khoảng ba mươi phút để học lái một chiếc xe, kể cả khi em chưa kinh nghiệm gì. Có lẽ không thể phụ lái hoặc lái một chiếc xe có chứa đầy hàng mà không thực hành, nhưng về cơ bản thì hắn chỉ phải lái xe thẳng từ ngọn đồi xuống tới quán bar.”

Internet... Nơi bạn có thể học mọi thứ từ việc chế tạo bom tới làm một chiếc bánh để ăn mừng sau khi bạn cho nổ tung mục tiêu đã đặt ra.

Michael nhìn vào tập tài liệu của mình. “Không có băng ghi hình ở khu vực này. Nhánh sông Solitude quá nông cho tàu thuyền hoạt động, nhưng dù sao anh cũng hỏi những ngư dân ở đó. Không thu thập được manh mối gì, cũng không có chiếc thuyền hay ca nô nào bị đánh cắp.” Michael có cùng suy nghĩ như Kathryn.

Điện thoại của Kathryn rung lên: một tin nhắn từ TJ. về vụ Serrano. Cô nhắn lại, “KK.” Đó là cách nhắn tin mới, ý là “đã hiểu và đồng ý.” Một chữ K không thôi thì không đủ. Cô học được cách nhắn tin này từ con trai mình, Wes. Cô nói điều này với Michael. Anh gật đầu. “Bọn trẻ nhà anh còn rất hay nói ‘Amen’. Em có để ý thấy thế không?”

“Em biết từ ‘nhà thờ’. Khi dùng để nói: ‘Nó đúng đấy’. Còn cả ‘Đó là vấn đề.’”

“‘Vấn đề’?”

Kathryn định nói với Michael về việc lần đầu tiên cô nghe Maggie nói chuyện với bạn của con bé là Bethany trên điện thoại rằng, “Đúng thế, mẹ mình và chú Jon, giống như là có vấn đề đấy.” Thay vào đó cô nói: “Em nghĩ đó là một hiện tượng. Còn hơn cả thế. Đây ý nghĩa.”

Cô phân vân liệu Michael có hiểu được sự ngần ngại và giải thích quá mức này không.

Michael đáp, “‘Thứ’ còn tốt hơn ‘hiện tượng’. Anh lo rằng bọn trẻ nhà anh cũng dùng những từ đó rồi.”

Kathryn cười lớn.

Michael không phải là một người hay nói nhảm. Đối với anh, đây là kiểu huyền thuyên.

Kathryn nhìn xuống tập tài liệu của đội hiện trường vụ án. Cô nói, “Ôi, em phải nói điều này: Rất tiếc, nhưng chúng ta phải hủy buổi đi câu cá.”

Michael mê mệt chiếc thuyền của anh. Ít nhất một lần một tuần, anh sẽ làm một chuyến chèo thuyền ra vịnh Monterey. Anh thường đưa bọn trẻ nhà anh và nhà Kathryn đi cùng. Bản thân cô cũng đã đi vài lần, nhưng tai trong của cô và sóng biển lại là những kẻ đồng phạm tồi tệ. Khi thuốc chống say và miếng dán không có tác dụng, cô sẽ bị say sóng và trở nên khó chịu với mọi thứ. Và chuyến đi sẽ bị rút ngắn lại. Cuối tuần trước họ đã bàn về việc sẽ dành một ngày ra vịnh, nhưng trước khi các kế hoạch được chốt thì cô và Jon đã quyết định đưa bọn trẻ tới San Francisco. Kathryn vẫn

chưa nói cho Michael biết lý do họ hủy bỏ buổi đi câu. Cô nghĩ là anh đã đoán được. Nhưng anh không hỏi.

Họ nói chuyện một lúc về bọn trẻ, các kế hoạch cho kỳ nghỉ xuân. Kathryn nói về buổi biểu diễn năng khiếu sắp tới ở trường của Maggie nữa.

“Con bé sẽ chơi đàn vi-ô-lông à?”

Nhạc cụ của Maggie. Cô bé có năng khiếu âm nhạc hơn mẹ mình, người chỉ thoải mái với cây ghi-ta nhưng lại không có đôi tai sành về phím đàn tẹt nào. Kathryn trả lời, “Không, con bé sẽ hát.”

Michael đáp, “Con bé có một giọng hát hay. Anh còn nhớ lần đưa chúng đi xem *The Lego Movie*. Bài hát đó là gì nhỉ? *Everything is Awesome* thì phải? Con bé đã hát suốt trên đường về nhà. Và thế là, anh cũng thuộc lời bài này luôn. Một lúc nào đó, anh sẽ hát cho em nghe.”

“Con bé cũng hát bài trong phim *Frozen* suốt.”

“Bài *Let It Go*. Anh cũng biết bài hát đó.” Việc là một ông bố hay bà mẹ đơn thân với quyền nuôi con có thể làm giảm bớt sự căng thẳng, ngay cả đối với những thanh tra điều tra tội phạm cứng rắn nhất. Rồi Michael hỏi Kathryn: “Có chuyện gì không ổn sao?.”

Kathryn thấy mình đang cau mày. “Con bé không thoải mái với buổi biểu diễn năng khiếu này. Bình thường thì anh không thể bảo con bé ngừng lên sân khấu được, nhưng lần này con bé lại không thích.”

“Con bé từng hát trước đám đông bao giờ chưa?”

“Có. Hàng tá lần rồi. Và giọng con bé chưa bao giờ tốt hơn thế. Em định cho con bé bắt đầu học bài bản nhưng đột nhiên con bé quyết định không muốn. Thật buồn cười. Anh cũng biết là tâm trạng của bọn trẻ hay thay đổi mà. Có một thời gian Wes bị trầm cảm, còn Maggie lúc nào cũng lảng vảng xung quanh như Bella. Thật vui. Và giờ mọi thứ ngược lại.” Cô giải thích rằng đó có thể là một rối loạn sau sang chấn đối với cái chết của chồng cô.

Michael nói một cách nhẹ nhàng, “Anh nhớ là Bill đã mất vào khoảng thời gian này.”

Michael thân với Bill Swenson, hai người họ thỉnh thoảng làm việc cùng nhau.

“Em mới nghĩ về điều đó. Nhưng khi bọn trẻ muốn tạo một bức tường ngăn..

Với kinh nghiệm của người có con bằng tuổi Maggie, Michael nói, “Anh không biết. Nhưng - hãy kiên trì.”

Kathryn gật đầu. “Vây, Chủ nhật, lúc bảy giờ? Anh và bọn trẻ muốn tới không?” Cô lục túi mình. “Hừm. Có cả đồng hồ rơi trong xe về buổi diễn của con bé. Em nhớ là mình có một tờ trong đây.” Cô đóng chiếc túi Coach lại.

“Anh có thể báo em sau không? Bọn anh có một vài dự định. Mang theo một người bạn được không?”

“Dĩ nhiên là được chứ.”

Anh đang hẹn hò? Cô phân vân. Cũng khá lâu rồi họ không nói chuyện xã giao với nhau, ừ thì, nói chuyện thân mật. Tại sao anh lại không thể hẹn hò với ai đó? Anh đã ly dị được một thời gian. Anh có khuôn mặt ưa nhìn, thân hình chuẩn, có công việc ổn định. Anh vui tính, tốt bụng... và có hai đứa trẻ dễ thương, mà cô vợ cũ ở San Francisco, thì ít quan tâm.

Mẹ của Kathryn gọi anh là “Người bắt,” bởi vì anh thích câu cá... và vì chính anh cũng thế.

Cô liếc nhìn chiếc đồng hồ Timex. “Giờ em phải tới hiện trường rồi.”

“Vụ của chúng ta?”

“Không. Là vụ khác.”

Anh thở dài, nhìn vào bên hông cô nơi nhẽ ra phải có súng ở đó. “Anh sẽ đi cùng em.”

“Không phải lần này. Không sao đâu. Em có hỗ trợ mà. Em phải xử lý nó theo một cách đặc biệt. Đây là một chuyện khó.” Cô suýt định nói, “Đó là một vấn đề,” nhưng từ vẻ lo lắng của Michael, cô biết anh sẽ không hưởng ứng sự hài hước này.

CHƯƠNG 22

Charles Overby vỗ vào phần mỡ ở trên eo. Chưa đến mức báo động nhưng ông biết rằng mình phải kiềm chế đồ ăn vặt thường trở nên rất hấp dẫn khi đánh đến lỗ golf thứ mười chín. Có lẽ nên uống rượu vang. Ông tin là rượu vang chứa ít calo hơn rượu trắng.

Không, một ly cocktail. Dĩ nhiên, sau rượu martini. Và không uống a-ti-sô ngâm. Nó là thức uống ma quỷ.

Trên bàn của ông là một chồng tài liệu - ông thường nói đó là dấu hiệu của một tâm trí lành mạnh và một cơ thể năng suất. Thứ làm phiền ông nhất là chồng tài liệu bên trên có dòng: “Báo cáo sự vụ: Joaquin Serrano.” Những từ khác nhảy ra từ những chiếc hộp màu xám nhạt là “Kathryn Dance.” Ông cũng để ý thấy: “Những khuyến nghị kỷ luật.”

Điện thoại của ông rung lên báo có một tin nhắn tới. Ông đọc xong, lắc đầu chẳng vì điều gì và đứng lên. Ông định mang theo áo khoác, nhưng rồi lại thôi.

Lúc đi xuống dưới sảnh, ông nhận thấy một mùi đặc biệt của nhân viên dọn vệ sinh đã đổ dạo gần đây. Sao ông lại biết? Ông tự hỏi. Bởi vì trường hợp này. Những phiền nhiễu nhỏ có thể làm mờ đi những mối bận tâm lớn.

Serrano...

Trong phòng họp của Đội đặc nhiệm Kết nối Guzman, Carol Allerton ngồi một mình, đang vắt kiệt túi trà hoa cúc. Cô nghiêng người, để chắc rằng không có nước bắn vào đồng giấy tờ trước mặt. Cô cũng khá ngăn nắp khi xét đến đồng tài liệu trong các vụ án của mình.

“Charles.”

“Mọi người đâu cả rồi?”

“Cả hai Steve đều đang ở Salinas. FBI đã điều ai đó từ một trong mấy đội đặc nhiệm Oakland của họ. Nên họ đang đi xin vài lời khuyên.”

“Hộp, hộp và hộp,” Ông lặp đi lặp lại với vẻ chán nản thể hiện rõ trong giọng nói, dù không có sự khinh thường. “Còn Jimmy thì sao?.”

“Cậu ấy nói đang xử lý một vụ khác nữa, một vụ mà cậu ấy vẫn đang làm trước khi chúng ta lập đội Guzman.”

“Chà, chúng ta vừa có một manh mối về vụ Serrano.” Charles giơ điện thoại lên, ông vừa nhận được một tin nhắn. Carol liếc nhìn chiếc điện thoại, có lẽ đang phân vân tại sao ông lại giơ nó lên như vậy. “Chúng ta phải hành động nhanh.”

“Anh đã biết vị trí của Serrano rồi?”

“Không may mắn đến thế đâu. Nhưng TJ đã tìm thấy một gã biết Serrano.”

“Ai?”

“Chưa có gì cụ thể hơn, trừ việc gã không nằm trong băng đảng. Đã làm việc cùng Serrano, hoặc anh trai anh ta, hay ai đó. Một thợ sơn, thợ sơn nhà. Có thể biết nơi mà Serrano đang lẩn trốn.”

“Thật hả?” Giọng người phụ nữ này khàn khàn và gợi cảm. Ông từng kết hôn với kiểu phụ nữ như vậy nên để ý thấy âm giọng của cô một cách khách quan. “Cô nên hành động. Tôi sẽ gọi tới Sacramento và hãnh diện thông báo cho họ rằng chúng ta sắp bắt được Serrano.”

Carol đang nghĩ: Vì CBI ở miền Trung Tây chính là đơn vị đã để hãn chạy mất ngay từ đầu.

“Tên đó đang ở đâu?”

“Bên bờ biển Seaside. Làm việc ban đêm, TJ nói vậy. Tên gã là Tomas Allende.”

“Không phải người Mexico truyền thống.” Carol nói một cách lơ đãng.

“Tôi không biết. Vậy có thể là gì?”

“Gì à? Ồ, người Tây Ban Nha.”

“Được. Đây là địa chỉ. Hãy đi cùng Al Stemple. Tôi không nghĩ là tên này nguy hiểm, nhưng cẩn thận vẫn hơn. Tôi sẽ gọi cậu ta.” Charles bấm nút.

Carol đứng lên và chỉnh lại chiếc váy xám bó sát của mình. Cô cũng hơi bị béo phần eo. Trong những tình huống khác, Charles hẳn sẽ nói với cô về việc giảm hơn năm cân khó khăn như nào. Carol kéo áo khoác qua vai.

Điện thoại của Charles phát ra tiếng ở đầu bên kia: “Vâng?.”

“Albert, là Charles đây. Tôi cần cậu đi cùng với Đặc vụ Allerton theo một manh mối để tìm Serrano... Đúng thế... Tôi không biết, bãi đỗ xe sao?” Ông nhướng mày nhìn Carol. Cô gật đầu. “Được. Ngay bây giờ.” Charles tắt máy. “Chúc may mắn.” Ông nói và quay về phòng mình.

CHƯƠNG 23

Albert Stemple bị nói là hay cầu nhàu, nhưng anh không nghĩ thế. Anh chẳng bao giờ nói nhiều, đa phần vì không thấy nó cần thiết, nên anh sẽ đáp lại mọi người chỉ với một từ À hay Ồ.

Có lẽ mọi người nghĩ những từ như thế là cầu nhàu. Tôi trông giống một tên hay cầu nhàu, vì thế mọi người nghe thấy những lời cầu nhàu.

Người đàn ông to lớn, đầu trông giống như quả trứng, sáng bóng và không có tóc, đứng khoanh tay bên ngoài cửa sau của CBI, nhìn hướng ra bãi đỗ xe. Ở CBI, Albert là người giống một thành viên đội SWAT* nhất, anh từng tham gia nhiều vụ cứu hỏa và bắt được nhiều tội phạm hơn bất kỳ đặc vụ nào trong ngành, điều đó nghĩa là ngoài cái đầu bóng loáng, bản thân anh là người thực sự có giá trị.

Albert kiểm tra toàn cảnh và những cái bóng một cách thường xuyên.

Cửa sau của CBI mở ra và Carol Allerton bước ra ngoài, gật đầu chào Albert. Cô ấy để ý thấy anh đang mặc quần bò, áo thun đen và khẩu Beretta 45 li ấn tượng, khẩu súng duy nhất thích hợp với một người đàn ông. Anh đoán chỗ gồ lên ở hông Carol qua chiếc áo khoác xám là một khẩu Glock nhỏ. Cỡ A26. Không tệ. Nếu bạn thích những chiếc ống thối hạt đậu.

Thấy vẻ ngại ngùng của cô ấy khi nhìn anh, Albert biết cô ấy đang để ý tới những vết sẹo. Bạn nên nhìn những gã khác.

Anh gật đầu chào lại.

“Xin chào,” Carol nói.

“Chúng ta sẽ tới Seaside. Một đầu mỗi vụ Serrano.”

“Phải.”

“Hừm.” Nghe như tiếng càu nhàu. “Tôi sẽ lái,” anh nói.

“Này,” tiếng của một phụ nữ đằng sau họ.

Kathryn Dance bước tới từ phía bên cạnh tòa nhà, nơi cô đỗ chiếc Pathfinder màu xám. Những dấu mũi chó trang trí thêm cho khung cửa sổ xe cô. Albert thích mấy con chó của Kathryn; anh biết chúng khá rõ, vì thường xuyên tới chơi. Anh thường hay năn nỉ Kathryn cho mình mượn con chó săn mồi có bộ lông mượt để đưa nó đi săn và mang về cho gia đình một hay hai con vịt để ăn. Anh đã lỡ nói chuyện này trước mặt lũ trẻ nhà Kathryn; cái nhìn trong ánh mắt của cô, lời đáp lại, thật khó để diễn tả. Nó có nghĩa là không, trăm lần vạn lần không.

Carol nhìn theo Kathryn khi người đặc vụ CBI bước tới. Cô nhìn quanh rồi tới gần hơn. “Al.”

Một cái gật đầu.

“Carol, có một điều tôi muốn nói với cô. Thực ra là với cả hai người.”

“Chắc chắn rồi, Kathryn.”

Albert gật đầu lần hai. Có lẽ là một sự càu nhàu.

“Tôi nghe nói rằng cô biết manh mối dẫn đến Serrano.”

Người đặc vụ DEA chần chừ.

Kathryn nói, “Tôi biết là cô biết. TJ đã nói với tôi. Cậu ấy là tay trong của tôi. Cô sẽ đi nói chuyện với người đó bây giờ sao?”

Carol vẫn không rời mắt. “Chúng tôi chuẩn bị.”

Kathryn nói luôn, “Tôi muốn thăm vấn gã.”

“Việc này...”

“Tôi biết khu vực này, Carol. Tôi không biết cụ thể đối tượng này nhưng tôi biết đám người mà gã giao du cùng. Điều đó khiến tôi có một lợi thế lớn.”

“Nhưng còn Charles,” Carol nói. “Ông ấy đã đình chỉ công tác của cô.”

Albert thấy Kathryn mím chặt môi. “Được rồi. Một điều nữa?” Cô nhìn Albert, rồi quyết định, dường như là để thêm phần thuyết phục. “Cô không hiểu rõ Charles bằng tôi đâu. Nếu tôi là đàn ông và một vụ như vụ Serrano xảy ra? Ông Charles sẽ không đuổi tôi. Dù không muốn nhưng tôi vẫn phải nói điều này...” Kathryn lắc đầu. “Cô từng trải qua chuyện như vậy, Carol. Cô biết nó thế nào mà.”

Biểu hiện của Carol nghĩa là: Những người phụ nữ trong ngành thi hành pháp luật. Đúng, tôi hiểu.

Kathryn nói thêm, “Tôi sẽ để cô nhận toàn bộ công lao với mọi thông tin mà tôi tìm ra. Và rồi chuyện đó sẽ lan đến tận Washington. Tôi sẽ biến mất.”

“Không. Không cần thiết phải làm thế.”

“Thực tế thì đúng vậy đấy. Ông Charles không thể biết bất cứ điều gì về sự tham gia của tôi. Tất cả những gì tôi muốn là bắt được Serrano.”

“Được rồi,” Carol đáp và gật đầu. “Tôi hiểu rồi. Hoàn toàn bí mật.”

Dù câu nói đó có ý nghĩa là gì. Albert có định nghĩa của riêng mình.

Giờ một cái nhìn khác theo hướng của anh.

Kathryn nói, “Giờ có khi tôi đã bị phản bội rồi....”

“Charles sẽ làm thế với cô?” Bây giờ thì Albert không thể kiểm soát được việc cầu nhàu.

“... nhưng nếu chúng ta bắt được Serrano, Sacramento sẽ không phàn nàn về tôi quá kinh khủng. Đây là cơ hội duy nhất tôi có để cứu ai đó khỏi nguy hiểm.”

Carol đang quét mắt quanh bãi đậu xe, ngẫm nghĩ, nhưng không tìm kiếm mục tiêu như cách Albert đang làm. “Thực tế là, Kathryn, tôi có thể cần cô trợ giúp. Tôi không phải là một người thẩm vấn tốt trong ngành mà.”

“Thành giao nhé?”

“Chốt.”

Ánh mắt của Kathryn chuyển sang Albert.

“Cô đang hỏi tôi? Tôi chỉ hỗ trợ thôi. Làm những gì cô muốn.”

Họ cùng bước tới xe, Albert dễ dàng ngồi vào ghế lái. Chiếc Dodge nhấp nhô dưới trọng lượng của anh. Hai người phụ nữ cũng ngồi vào xe. Albert khởi động xe và họ lao ra khỏi bãi xe hướng lên đường cao tốc.

Nửa giờ sau Albert rẽ vào những mặt phố ở Seaside và đi từ từ dọc con đường nhựa bong tróc, hai bên mọc đầy cỏ dại, bụi rậm bám đầy bụi và hàng rào dây thép rỉ. Đi thêm khoảng tầm chín mươi mét nữa họ trông thấy một khu phát triển có vẻ như từ cách đây khoảng năm mươi năm, những ngôi nhà gỗ nhỏ đều theo phong cách Cape, tất cả nhà ở đây đều thế.

“Là nó.” Carol nói và chỉ vào ngôi nhà tồi tàn nhất ở đằng xa, một ngôi nhà cấp bốn bị lệch, đã lâu lắm rồi không được sơn sửa. Tường ban đầu chắc là màu trắng. Giờ thành màu xám. Một nửa mảnh sân là cát, nửa kia là cỏ úa. Khô khan, Albert nghĩ. Mọi thứ trông khô khan. Là do trận hạn hán. Điều tệ nhất mà anh có thể nhớ.

Albert tắt máy. Mọi người bước xuống xe.

Anh lướt nhìn một vòng xung quanh trong khi hai người còn lại nhìn quanh, tiến thẳng tới cửa chính. Carol gõ cửa. Không có động tĩnh gì. Kathryn chỉ sang bên cạnh, nơi có một cái sân. Và họ biến mất theo đường đó.

Albert đi thăm dò quanh ngôi nhà, nhìn sang những căn gần đó, phân vân tại sao ai đó lại dán một tấm hình hoa cúc lớn trên một chiếc cửa sổ. Có phải là rèm che nắng không? Là hoa hướng dương thì có phải hợp lý hơn không?

Nhưng chủ yếu là anh đang tìm kiếm những mối đe dọa.

Đây không phải là đường cụt, nhưng nó cũng không phải là con đường giao thông đông đúc. Anh đếm được có bốn chiếc ô tô đi qua, tất cả đường

như đều là của các gia đình hay vài cá nhân đang đi học, đi làm về hay chạy việc vặt. Điều đó không có nghĩa là không có *những băng đảng* bên trong, dĩ nhiên rồi, với những khẩu MAC-10, Uzis hay M4. Đã qua rồi cái thời cả đám chen vào chật ních trong những chiếc xe mặc định dành cho băng đảng, là những chiếc Buick gầm thấp được độ bằng những chiếc kích thủy. Giờ chúng lượn vòng quanh trong những chiếc Acura, Nissan và thi thoảng là Beemer hay Cayenne, tùy vào cách thức buôn bán ma túy và vũ khí gần đây.

Nhưng không có ai trong bất cứ chiếc xe nào khiến Albert chú ý.

Anh đi lại chỗ vỉa hè bị vỡ và nhìn xuống một vài cây hoa màu tím rực rỡ, lúc đó bên trong căn nhà gỗ vang lên tiếng thứ gì đó bị vỡ, gồm cả tiếng thủy tinh, rất nhiều thủy tinh.

Tiếp sau đó là tiếng hét của một người phụ nữ.

CHƯƠNG 24

Một tiếng sau, ở trụ sở CBI, Albert Stemple đang dựa lưng trên một chiếc ghế trong phòng họp của Đội đặc nhiệm Kết nối Guzman. Chiếc ghế kêu lên vì trọng lượng của anh.

Những thành viên khác cũng ở đây, toàn đội. Cả hai Steve -Steve Lu và Steve Foster - cùng với Jimmy Gomez. Carol Allerton cũng trở về từ nhiệm vụ căn nhà gỗ ở Seaside.

“Chuyện gì xảy ra với cô vậy?” Jimmy hỏi Carol. Cánh tay cô ấy bị băng bó.

“Vụ đầu mỗi dẫn đến Serrano. Gã có một con Doberman to tổ bố nằm trong phòng ngủ phía sau. Con chó đang ngủ, đại loại thế. Nó tỉnh dậy. Không thích những vị khách ghé thăm.”

“Cô bị cắn à?”

“Chỉ là bị xước khi tránh nó. Lật đổ một cái bàn làm bằng kính và sứ rơm rít không được đẹp lắm. Đáng đời nó.”

“Al, anh không bắn con chó nào đúng không?” Jimmy giả vờ tỏ vẻ kinh sợ.

“Chỉ nói lý lẽ với nó.”

Steve Foster đang nói chuyện điện thoại với một lính tuần tra cao tốc California, “Đó là quy trình *của các anh*, không phải *của tôi*, và các anh sẽ làm theo quy trình *của tôi*. Chúng ta đã nói rõ ràng về vấn đề đó rồi mà phải không?... Tôi hỏi anh câu này... Chúng ta rõ ràng với nhau chưa?... Tốt. Đừng nói thêm về việc dờ hơi này nữa.”

Ông ta không nói gì thêm và tắt máy.

Thật khổ nạn, Albert nghĩ, và phân vân liệu anh có một cái cớ gì để chém tay này bằng lời nói thành từng mảnh nhỏ hay không. Đó hẳn là một thử thách. Steve Foster có vẻ cũng là một cái máy chém tốt. Sẽ thú vị lắm đây.

Giờ thì Steve Foster đã kết thúc việc làm rõ ràng với tay lính của đội tuần tra cao tốc, Carol phát biểu ý kiến. “Manh mối đã không dẫn đến kết quả như chúng ta kỳ vọng. Kết nối đến Serrano Seaside.”

Jimmy hỏi, “Đó là ai?.”

“Một thợ sơn - nhà thầu, anh biết đấy, thợ sơn nhà. Không phải một nghệ sĩ. Tên là Tomas Allende. Serrano từng làm việc với gã ta. À, thực tế là gã từng làm việc tử tế một thời gian trước khi chuyển sang công việc biến người khác thành những bộ xương.”

Steve Foster phản nản, “Ý cô không có kết quả gì là sao?.”

“Tôi chỉ nói là gần như không có kết quả. Tôi sẽ nói với anh những gì chúng tôi tìm thấy.”

Chúng tôi.

Không ai chú ý. Có lẽ mọi người nghĩ là gồm cô ấy và Albert.

Thật là đáng ngạc nhiên.

Người phụ nữ có thân hình chắc nịch đứng lên và đi về phía cửa, ngó ra ngoài rồi đóng cửa lại.

Jimmy cau mày. Cả hai Steve chỉ đơn giản là nhìn theo cô.

“Tôi phải nói với mọi người rằng, tôi đã không đi một mình. Kathryn đi cùng tôi.”

“Kathryn Dance sao?” Jimmy hỏi.

“Sao cô ta có thể làm như thế?,” Steve Foster dường như vừa bối rối vừa bức mình bởi thông tin này. Thật không phải là một sự kết hợp dễ dàng, Albert nghĩ. “Cô ta bị đình chỉ. Hay là đã có gì thay đổi mà tôi chưa biết?.”

“Không có gì thay đổi cả,” Carol nói.

“Vậy ý cô là sao khi nói cô ta đã ở đó? Tôi không muốn cô ta làm hỏng thêm gì nữa trong vụ này.”

Albert thò chân ra và nện gót chân xuống sàn cứng. Steve Foster không chú ý tới âm thanh đó. Hoặc không quan tâm kể cả nếu Albert làm thế.

Jimmy lên tiếng, “Thôi nào Steve. Chúng ta không cần thiết phải thế.”

“Cần cái gì? Tôi đang nói chính là bởi vì cô ta nên chúng ta mới rơi vào tình cảnh này.”

Carol: “Cô ấy đã yêu cầu và tôi đồng ý. Cô ấy biết là mình đã mắc sai lầm và muốn sửa chữa. Nghe này, cô ấy đã làm tốt lúc ở ngôi nhà ở Seaside, Steve ạ. Anh nhẽ ra phải thấy.”

“Tôi đã thấy rồi. Với Serrano. Tôi chẳng ấn tượng gì. Ai mà ấn tượng nổi?”

Albert gãi vào một vết sẹo trên đùi mình, nó không mới, nhưng viên đạn có đường kính mười mi li mét để lại một vết dày và độ ẩm có thể thực sự gây ngứa.

“Anh không thể lúc nào cũng trăm trăn trăm thẳng được,” Jimmy nói. Người vốn nhẹ nhàng ấy lên tiếng một cách nóng nảy.

Cảm ơn Jimmy, Albert nghĩ.

Steve Lu, trưởng phòng thanh tra từ Salinas lên tiếng, “Được rồi. Cô ấy đã tới đó. Tôi thấy chẳng có gì gây hại cả. Còn chuyện gì nữa?.”

Carol nói tiếp, “Đối tượng này, người thợ sơn của chúng ta, từng làm việc với Serrano. Gã chịu hợp tác và nói với chúng ta tất cả mọi thứ, nhưng đã thề rằng gã không nghe tin gì từ Serrano khoảng sáu tháng rồi. Gã đã mất mọi liên lạc. Gã đang làm việc hợp pháp. Ý tôi là, tôi tin điều đó. Mọi điều gã nói hoàn toàn đáng tin. Và tất cả là nhờ Kathryn liên tục trấn an, ‘Chắc chắn rồi, tôi hiểu, thú vị đấy, cảm ơn anh đã hợp tác/ Sau đó, ‘bang’

cô ấy đột ngột rút lại sự ủng hộ dành cho gã. Chỉ như thế. Phát hiện ra gã toàn nói dối, sau một hồi làm việc thì cuối cùng gã cũng khai.”

“Vậy việc đầu mỗi ngày không có kết quả thì sao?” Steve Foster cắn nhả.

“Gã không biết vị trí hiện tại của Serrano. Điều đó không có gì ngạc nhiên, khi mà Serrano đã một lần bị tóm và giờ đang trên đường tẩu thoát. Nhưng người thợ sơn nói rằng hắn vẫn còn trong vùng này. Hắn không rời khỏi bang.” Carol nói tiếp, “Nhưng quan trọng hơn cả là gã cung cấp một cái tên khác.”

“Ai vậy?”

“Một người phụ nữ là bạn gái gần đây của Serrano. Tia Alonzo. Chưa có lệnh bắt nhưng hành tung của cô ta rất bí ẩn. TJ Scanlon đang điều tra về nơi ở của cô ta.”

“Mọi người có nghĩ liệu tay Piscasso này nói thật?”

“Ai cơ?” Steve Lu hỏi.

“Người thợ sơn.” Steve Foster thở dài.

“Kathryn tin. Tôi tin.”

“Khi nào chúng ta biết được vị trí của quý cô Alonzo?”

Carol nói, “Sớm thôi, TJ bảo thế. Cậu ấy tin chắc rằng chỉ trong vòng một hoặc hai ngày.”

“Tin chắc.”

Carol nói, “Giờ thì. Chuyện đi cùng với Kathryn. Nó đã không được báo cáo.”

“Nghĩa là sao?” Steve Foster hỏi.

Bí mật...

“Cô ấy đã không nói với Charles.”

Steve Foster: “Cô ta đã lén lút thăm vấn cái tên ở Seaside sao?.”

“Gần như là thế.”

“Chúa ơi.”

Carol nói, “Tôi hiểu rằng Charles đang làm những gì ông ấy phải làm, nhưng có cô ấy tham gia vào vụ này là rất có lợi. Những gì tôi muốn....”

Steve Foster mất kiên nhẫn lên tiếng, “Phải, phải, cô ta làm việc lén lút sau lưng Charles và vẫn ở trong đội. Một bí mật.”

Bí mật...

Carol cúi, “Đúng thế, Steve, đó chính xác là những gì cô ấy muốn làm. Và tôi đồng ý. Cô ấy hiểu rõ khu vực này, biết những con người ở đây. Xét cho cùng, cô ấy đâu phải là người duy nhất bị Serrano qua mặt. Chính chúng ta cũng tận mắt chứng kiến vụ này. Có ai ở đây đã nghi ngờ điều gì không? Tôi thì không đấy.”

Cuối cùng cái người khó chịu kia cũng im bặt.

“Tôi đồng ý,” Jimmy Gomez trung thành nói, gật đầu.

“Cũng có hại gì đâu,” Steve Lu đồng tình.

Steve Foster nhìn Albert từ trên xuống dưới. Sự thôi thúc muốn chặt chém tay này quay lại. Steve Foster nói, “Còn anh thì sao? Anh bỏ phiếu như nào?.”

Albert đáp, “Tôi chỉ dùng sức lực thôi. Tôi không bỏ phiếu.”

Steve Foster quay đi và nhìn sang những người khác. “Mọi người đã nghĩ thông suốt hết chưa, tất cả mọi người?.”

“Nghĩ thông suốt là sao?” Jimmy nói.

“Đã chắc chưa? Thực sự nghĩ hết chưa? Phương án A: Kathryn tránh sang một bên theo đúng yêu cầu và để chúng ta xử lý, từ vụ Kết nối Guzman đến truy lùng Serrano, mọi thứ. Cô ấy làm theo như thế và cứ cho là Serrano nã mấy tên băng đảng, hoặc tệ hơn, một người vô tội. Ngay cả khi ấy, cô ấy cũng có thể sống sót. Cô ấy có thể kiến nghị rằng mình đã không có cơ hội để sửa sai. Hoặc phương án B: Cô ấy quay lại vụ này, không chính thức, và lại có một tình huống xử lý sai nữa, do cô ấy hoặc bất cứ ai khác gây ra, và thế là xong. Sự nghiệp của cô ấy sẽ chấm dứt.”

Điều đó đủ rõ ràng rồi.

Sự im lặng.

Một cuộc bình chọn thứ hai. Kết quả vẫn thế.

“Anh thì sao?” Carol hỏi.

Steve Foster lăm băm điều gì đó.

Jimmy: “Gì cơ?.”

“Được rồi, được rồi. Tôi theo mọi người, sao cũng được. Tôi có việc phải làm.” Anh ta quay lại bàn phím và bắt đầu gõ.

CHƯƠNG 25

Sau nhiệm vụ liên quan đến Serrano, có thể coi là có đôi chút thành công, Kathryn Dance quay trở lại việc truy tìm đối tượng tình nghi của vụ quán bar Solitude Creek.

Cô đăng nhập vào Trung tâm Thông tin Tội phạm Quốc gia (NCIC) để tìm kiếm xem có vụ án nào tương tự không. Đối tượng rõ ràng là tên diễn viên thích diễn lập. Liệu hắn đã từng gây án trước đây chưa?

Kết quả mà NCIC hiển thị cho thấy chỉ có một vụ án duy nhất giống với vụ quán bar Solitude Creek, xảy ra sáu tháng trước ở Fort Worth, Texas. Một người đàn ông đã dùng dây kim loại đóng những cánh cửa của Câu lạc bộ Prairie Valley, một địa điểm nhỏ ở miền tây, và tạo một đám cháy ở ngay ngoài cửa sau. Làm hai người bị chết và hàng chục người bị thương trong lúc chạy toán loạn. Nhưng lại không có liên quan gì tới vụ của cô, bởi thủ phạm vụ này, một người vô gia cư bị chứng tâm thần phân liệt và hoang tưởng, cũng đã chết ngay sau khi vô tình tự thiêu mình.

Tìm trên phương tiện truyền thông đại chúng cũng cho ra một số vụ án tương tự, nhưng không phải xảy ra gần đây. Cô đọc về vụ cháy câu lạc bộ xã hội Happy Land ở New York vào thập niên tám mươi. Hàng trăm người tụ tập tại một địa điểm bất hợp pháp và một người đàn ông bị từ chối gia nhập, đã quay lại với số xăng trị giá một đô la và thiêu cháy nơi này. Gần chín mươi người thiệt mạng. Trong vụ đó, không có nhiều sự giảm đau lắm: vì mọi người bị chết cháy rất nhanh, trong đám khói lửa những xác người được tìm thấy vẫn đang trong tình trạng nắm chặt đồ uống của họ hoặc đang ngồi nguyên tư thế ở quầy bar.

Kathryn tìm thấy một trường hợp kinh điển về vụ giẫm đạp chết người, đó là thảm họa Hội trường Ý (Italian Hall) ở Calumet thuộc bang Michigan, vào năm 1913. Hơn bảy mươi công nhân mỏ đang biểu tình bãi công cùng gia đình của họ đã thiệt mạng trong một vụ hỗn loạn ở bữa tiệc Giáng sinh khi một người hét lên, “Có cháy,” dù cho chẳng hề có đám cháy nào. Người ta cho rằng một tên du côn có liên quan đến công ty mỏ mà cuộc biểu tình đang nhắm vào đã gây ra vụ việc đó.

Cô còn tìm thấy một số vụ tai nạn giẫm đạp chết người khác. Đặc biệt nguy hiểm là những sự kiện thể thao - thảm họa Hillsborough ở Sheffield, nước Anh, là một ví dụ mà chính cha cô đã tận mắt chứng kiến. Có thể nói, bóng đá là môn thể thao có tổ chức mà nguy hiểm nhất. Ba trăm người đã thiệt mạng tại sân vận động Estadio Nacional ở Chi-lê, khi một cổ động viên tức giận đã tấn công một trọng tài, dẫn tới sự can thiệp của cảnh sát làm những người tham dự hoảng sợ. Trước khi trận chung kết Cup châu Âu năm 1985 ở sân vận động Heysel, nước Bỉ bắt đầu, gần bốn mươi người đã chết khi những người hâm mộ đội tuyển Liverpool đã tràn sang phía cổ động viên của đối thủ là Juventus. Thảm họa này đã khiến các đội bóng đá Anh bị cấm chơi nhiều năm trong châu lục này.

Thảm khốc hơn nữa là những vụ giẫm đạp chết người trong những sự kiện tôn giáo.

Trong một cuộc hành hương Hajj* của dòng Hồi giáo, hàng nghìn người đã chết trong nhiều năm khi đám đông hoảng loạn và ồ ạt khi chuyển từ sự kiện này sang sự kiện khác. Ném đá vào Quý, một nghi thức của cuộc hành hương, cũng đã cướp đi nhiều mạng sống. Hàng trăm sự cố tương tự như thế xảy ra.

Kathryn lật tung đồng tài liệu đang bừa bộn trên bàn cô. Các báo cáo đã chỉ ra những người đàn ông cao, tóc nâu trông đáng ngờ đang ẩn nấp ở khu vực này. Không có dấu hiệu nào có kết quả. Còn việc thăm vấn những người đã có mặt ở quán Solitude Creek hôm thứ Ba cũng chẳng mang lại manh mối gì.

Tối sáu giờ tối ngày hôm đó, cô nhận ra mình vẫn còn đang xem đi xem lại những báo cáo đó.

Cô lấy túi xách và đi ra bãi đậu xe để về nhà. Sau nửa tiếng đồng hồ, cô đã có mặt ở nhà. Jon Boling gặp cô ở cửa, hôn cô và đưa cho cô một ly rượu nho Chardonnay*.

“Em cần nó đây.”

“Ồ, chắc chắn rồi.”

Kathryn đi vào phòng ngủ để giải phóng mình. Không có khẩu súng nào để cất vào hộp tối nay nhưng cô cần đi tắm và thay quần áo. Cô đặt tập tài liệu lên bàn, cởi đồ và bước vào bồn nước nóng. Nơi cô đến hôm nay chỉ là một rạp chiếu phim chứ không phải một hiện trường vụ án - ở đó không có tội phạm thực sự, không có xác người, không có thứ gì sinh động để chứng kiến; nhưng, có điều gì đó về thủ phạm của vụ quán bar Solitude Creek làm cô cảm thấy không sạch sẽ.

Cô dùng một chiếc khăn tắm để lau khô. Ngả nhanh người xuống giường, nhắm mắt khoảng ba phút. Sau đó lại bật dậy. Mặc vào chiếc quần bò, áo phông đen và một chiếc áo len Kelly màu xanh. Giày? Hừm. Cô cần thứ gì đó thú vị. Đôi Aldo với những sọc kẻ lớn. Trông ngớ ngẩn thật. Nhưng hợp đấy.

Cô đi xuống cầu thang, vào thẳng bếp. “Chào các con yêu,” Kathryn gọi.

Maggie gật đầu, cô bé đang mặc một chiếc quần bò cùng với áo phông in hình Phineas và Ferb. Cô bé trông vẫn có vẻ không vui.

“Mọi thứ ổn cả chứ?”

“Vâng ạ.”

“Hôm nay con làm những gì?”

“Mấy thứ linh tinh thôi ạ.” Cô bé biến mất vào phòng.

Chuyện gì đang xảy ra? Đó có thực sự chỉ là sự lo lắng về buổi biểu diễn năng khiếu? Bài hát *Let It Go* đúng là khó hát đấy, nhưng vẫn nằm

trong khả năng của Maggie. Chúa biết con bé đã tập luyện rất nhiều dù đêm nọ nó có nói dối người khác rằng không thuộc lời.

Còn có thể là điều gì nữa? Con bé đang tới gần thời điểm mà các hoóc-môn sẽ gây ra những thay đổi khó khăn trong cơ thể con bé. Có thể là đã xảy ra rồi.

Dậy thì. Wes đã trải qua nó.

Thượng đế giúp chúng con...

Hay là con bé đã trò chuyện gì đó với Michael? Về cái chết của bố nó.

Nhưng Maggie dường như đã không còn quan tâm tới chủ đề đó. Kathryn để ý thấy không có những cảm xúc bất thường ảnh hưởng tới các kiểu hay thông điệp hình thể của con bé mỗi khi nói đến Bill. Tuy nhiên, nghiên cứu về ngôn ngữ cơ thể là một bộ môn khoa học vẫn còn đang dở dang, Kathryn có năng khiếu nói chuyện với những người mà cô không quen biết, nhân chứng và kẻ tình nghi, nhưng đôi khi kỹ năng này lại không áp dụng được với người thân và bạn bè mình.

Giờ cô đang theo con gái vào phòng và ngồi xuống chiếc ghế dài. “Này con yêu. Có chuyện gì vậy?..”

“Vâng. Không có gì ạ.” Ngay lập tức Maggie đề phòng.

“Gần đây mẹ thấy con có vẻ tâm trạng. Có điều gì con muốn chia sẻ không?”

“Con vẫn bình thường.” Cô bé giở một trong những cuốn truyện Harry Potter.

“‘Xao nhãng’ thì sao?” Kathryn mỉm cười.

“Mọi thứ đều ổn mà.”

Cô nghĩ về một bài hát trong phim của con nít khác, *Everything Is Awesome*, bài mà Michael đã đùa là sẽ hát. Giống trong bộ phim đó, mọi thứ đều không tuyệt, và Maggie thì càng không ổn chút nào.

Cô cố thử một, hai lần nữa để khiến con bé giải bày, nhưng cô thấy rằng không thể bắt bọn trẻ làm thế nếu chúng không muốn. Giải pháp tốt

nhất là đợi tới một thời điểm khác.

Kathryn cuối cùng nói một câu máy móc, “Nếu con có bất cứ điều gì muốn nói, bất cứ điều gì, hãy cho mẹ biết. Hoặc mẹ sẽ biến thành một con quái vật. Con biết mẹ có thể biến thành con quái vật gì không? Quái vật Mẹ. Và nó đáng sợ như nào nhỉ?”

Nụ cười của cô không được đáp lại, nhưng Maggie vẫn chấp nhận nụ hôn của cô lên đầu con bé. Sau đó Kathryn đứng lên và đi ra ngoài hiên, nơi mà Jon đang ngồi bên lò sưởi.

Họ nói chuyện về vụ án - ở một mức độ mà cô cảm thấy thoải mái - rồi về một vài dự án của Jon, những mã mới mà anh đang viết, rồi lý do tại sao những sinh viên đại học của anh vẫn chưa hoàn thành bài tập của họ.

“Anh ước là mình có thể cho điểm dựa trên lý do hợp lý nhất. Ý anh, có những điểm A cộng.”

Kathryn nhìn xuống phía cuối hiên nhà, nơi Wes và hai người bạn đang chăm chú vào trò chơi của chúng. Cô nhận ra Donnie. Cậu bé còn lại cô đã gặp qua nhưng không thể nhớ nổi tên.

Cô nói thầm với Jon, “Còn kia là...”

“Nathan.”

“Phải rồi.”

Cậu bé đó cao hơn hai đứa còn lại, mập mạp. Lần đầu đến chơi, cậu bé đã đội một chiếc mũ len ôm sát đầu. Kathryn định nói gì đó thì Donnie để ý, và mắt mở to, nói, “Này mà? Nghiêm túc chứ? Thể hiện chút tôn trọng đi.”

“Ôi, cháu xin lỗi.” Cậu bé kéo mũ xuống và không bao giờ đội nó lần nữa.

Bọn trẻ đang ở hiên sau chơi trò chơi do chính chúng nghĩ ra. Cô nghĩ rằng trò đó có tên là Dịch vụ Bảo vệ và Đáp ứng Thám hiểm, hay đại loại thế. Cô cho là trò này sẽ có chút gì đó liên quan đến bắn súng, nhưng điều đó không đáng ngại lắm. Vì bọn trẻ chỉ chơi với những mẫu giấy và bút,

một dạng của trò chơi tương tác trực tiếp, cô không thấy phiền cho dù đó là một hành động có chút tính quân sự. Kathryn để mắt tới những trò chơi điện tử hay phim ảnh. Và cả những chương trình truyền hình ngày nay nữa. Truyền hình cáp đã mở cửa cho mọi thứ chiếu trên ti vi. Wes đã hỏi xin phép liệu cậu và Donnie có thể xem phim *Tập làm người xấu* (Breaking Bad*) không. Kathryn đã xem trước và rất yêu thích chương trình này, nhưng sau hình ảnh cái xác bị axit hòa tan rơi xuống từ trần nhà, cô quyết định: Không. Đợi thêm vài năm nữa đã.

Nhưng một trò chơi được chơi cùng giấy và bút thì sao? Trò chơi đó có thể có hại gì được cơ chứ?

“Các chàng trai có muốn ở lại ăn tối không? Cô gọi cho bố mẹ các cháu nhé?”

Donnie lên tiếng, “Cảm ơn cô Dance, nhưng cháu phải về ạ.”

“Vâng, cháu cũng thế ạ.” Nathan nói, trông vừa ngượng ngùng vừa tội lỗi - những biểu hiện cơ bản của tuổi dậy thì.

“Bắt đầu thu dọn đi. Chúng ta chuẩn bị ăn tối nào.”

“Được ạ,” Donnie đáp.

Cô nhìn con trai mình và khi cô nói, cô không gọi thân mật “con yêu,” vì bạn bè của cậu đang có mặt. “Wes này, chú Jon và mẹ đã nói chuyện với nhau. Con không gặp Rashiv nữa à?.”

Im lặng một lúc. “Rashiv?.”

“Cậu bé tốt bụng ấy. Mẹ lâu rồi không gặp cậu bé.”

“Con không biết. Cậu ta giống như... Cậu ta đã chơi cùng một đám bạn khác rồi.”

Kathryn nghĩ điều này thật tệ. Theo như quan sát của Jon, những người Mỹ gốc Ấn thường vui vẻ, thông minh và lịch sự. Điều đó có nghĩa là Rashiv không chỉ là bạn tốt mà còn có ảnh hưởng tích cực nữa. Con trai của cô đang ở những năm giữa trung học, sẽ có nhiều những cảm dỗ khiến

thằng bé dễ bị ngã về phía bóng tối. “Vậy, nếu con gặp cậu ấy, gửi lời chào của mẹ tới cậu ấy nhé.”

“Chắc chắn rồi ạ.”

Sau khi những người bạn của Wes ra về, Kathryn kéo Maggie ra khỏi phòng và hai mẹ con cùng chuẩn bị bữa tối. Whole Foods* là chủ đề chính của bữa tối nay - sushi, gà quay, khoai tây nghiền, đậu xanh và salad trộn, gồm có nam việt quất, một chút loại hạt bí ẩn nào đó, một ít phô mai và những mẩu bánh mỳ nướng cắt nhỏ trông ấn tượng.

Jon đang sắp bàn.

Khi cô nhìn anh, cô suy nghĩ liên tục về hai người họ, Kathryn và Jon.

Thời gian mà anh dành cho cô với bọn trẻ thật sự thoải mái. Những lúc cô và anh đi đâu riêng qua đêm ở một nhà nghỉ nào đó cũng rất ổn. (Jon không bao giờ ở lại qua đêm khi bọn trẻ có nhà.) Mọi thứ đều tốt.

Nhưng Kathryn cũng mới vừa trở thành goá phụ. Cô theo dõi nhịp đập của trái tim mình, cảnh giác với những thay đổi nhỏ trong tiềm thức mà có thể làm hỏng mối quan hệ này - mối quan hệ đầu tiên của cô kể từ sau cái chết của Bill. Cô sẽ không quyết định nhanh chóng, vì cô muốn chính mình an tâm, và cả bọn trẻ nữa: chúng chính là ngôi sao phương bắc mà cô và Jon muốn hưởng mối quan hệ của họ tới. Và nhiệm vụ của Kathryn là phải biết kiểm soát. Luôn chú ý hăm phanh.

Cô cầm một chiếc thìa lớn để xúc khoai tây nghiền từ khay vào bát. Cô tự hỏi chính mình: Hay có lý do nào khác mà chuyện của cô và Jon tiến triển chậm?

Anh ngược nhìn lên từ bàn và bắt gặp ánh mắt cô. Anh mỉm cười. Cô cũng cười lại với anh.

“Bữa tối sẵn sàng rồi!,” cô gọi.

Wes tham gia cùng, lấy một chai nước ép từ tủ lạnh.

“Cất điện thoại đi nào. Không nhắn tin.”

“Mẹ, con chỉ...”

“Luôn nào. Và làm sao con có thể vừa nhả tin vừa mở lon nước Tropicana đó chứ?”

Wes lăm bầm nhưng đôi mắt cậu mở to khi nhìn thấy khoai tây. “Tuyệt cú mèo.”

Khi mọi người ngồi xuống, Maggie nói, “Chúng ta sẽ cầu nguyện chứ ạ?”

Chuyện này mới đây. Gia đình nhà Dance không hẳn là sùng đạo cho lắm.

“Có thể chứ nếu con muốn. Con muốn nói lời cảm ơn về điều gì?”

“Cảm ơn?”

“Cầu nguyện là việc con sẽ nói lời cảm ơn tới Chúa vì điều gì đó.”

“Ồ,” Maggie nói. “Con chỉ nghĩ đơn giản đó là để cầu xin một chuyện gì đó.”

“Như vậy cháu sẽ không dùng từ cầu nguyện,” Jon giải thích. “Cháu có thể cầu mong thứ gì đó, nhưng lời cầu nguyện trước bữa ăn là dành để cảm ơn ai đó.”

“Con muốn cầu xin điều gì vậy?” Kathryn nhìn vào khuôn mặt đang không thể hiện chút cảm xúc nào của cô con gái.

“Không có gì ạ. Con chỉ đang thắc mắc. Cho con xin một chút bơ được không ạ?”

CHƯƠNG 26

Antioch March bước vào một nhà hàng ở Cầu cảng Fisherman và chọn một bàn gần cửa sổ.

Ngành du lịch đang được thúc đẩy phát triển. Không còn gì giống những ngày được mô tả trong cuốn tiểu thuyết *Cannery Row* của nhà văn Steinbeck*, hẳn đoán.

Hắn gọi một cốc dưa ép và nhìn lại vào hóa đơn. Chẳng có thông tin mà hắn mong đợi.

Hắn gọi một phần mực nướng kèm với rau củ hấp.

“Rất tiếc, chỉ có loại áp chảo thôi. Tôi không nghĩ là đầu bếp...”

“Không sao. Tôi sẽ chọn món đó.”

Hắn nhấp tiếp một ngụm nước ép. Hắn mở chiếc túi tập thể thao ra và bắt đầu nhìn vào những chiếc bản đồ và giấy ghi chú -những gì được lên kế hoạch cho ngày mai. Rạp chiếu phim đã từ chối hắn, khiến hắn phải lùi lại một ngày, nhưng điều này có lẽ vẫn ổn. Thậm chí còn tốt hơn, giờ hắn nghĩ lại.

Hắn liếc nhìn xung quanh nhà hàng. Hắn không lo lắng về việc có ai nhận ra mình. Ngoại hình của hắn giờ đã rất khác so với những gì được mô tả trên bản tin. Thật may vì cảnh sát đã công bố mô tả ngoại hình của hắn cho công chúng mà không giữ kín. Nếu nhân viên rạp phim không phản ứng như vậy, hẳn hắn đã bị bắt rồi.

Hoặc chết.

Hắn đang thăm dò một gia đình gần đó. Bố mẹ và hai đứa con trên mười tuổi, họ dường như nên tận hưởng bến tàu nhiều hơn. Thực tế, họ có chút thiếu sức sống. Đa phần chỉ đi mua sắm. Không chơi tàu lượn siêu tốc, ngoại trừ bỏ năm mươi xu mua vé cho bọn trẻ đi phi thuyền, lên rồi xuống, trước một cửa hàng vỏ sò.

Gia đình...

Cha của Antioch March từng là một người bán hàng - phải, một người bán hàng nay đây mai đó đích thực. Ông kinh doanh các thiết bị công nghiệp sản xuất tại Mỹ (dù có lẽ một vài thành phần, những thứ nhỏ bé, đã được lắp ráp ở Trung Quốc. Người cha bảo thủ về mặt chính trị không được trung thực lắm về thông tin đó).

Đồ ăn được mang ra và hắn vội vàng ăn. Hắn đang đói. Cũng đã một khoảng thời gian khá lâu kể từ bữa sáng.

Cha của Antioch chẳng bao giờ ở nhà, mẹ hắn cũng vậy dù bà không phải đi nhiều. Bà rất bận rộn, nhưng Andy lúc nhỏ vẫn có thể tự xoay xở được. Ca làm của bà kết thúc lúc năm giờ chiều, nhưng tận bảy rưỡi hay tám giờ bà mới về nhà, đi tắm, rồi xuống hỏi thăm cậu con trai trong khi làm bữa tối cho cậu.

Không phải tất cả mọi hôm đều như vậy. Nhưng khá thường xuyên. Andy chẳng quan tâm. Mẹ có thể làm những gì bà ấy muốn. Còn cậu có những gì mình cần. Cậu đã có những trò chơi điện tử của mình.

“Ông thấy món mực áp chảo này vừa miệng chứ ạ?” Người phục vụ trẻ hỏi, như thể cô ta thực sự quan tâm.

“Ngon đấy.”

Cô ta nở một nụ cười đáp lại hắn.

Antioch thường nghĩ rằng lý do mà hắn bị cuốn vào những sở thích kém lành mạnh so với bạn bè cùng lớp là: Bố chẳng bao giờ ở bên cạnh, mẹ luôn luôn tự mình giải quyết theo cách riêng. Hắn có quá nhiều thời gian rảnh rỗi khi còn nhỏ. Toàn tự chơi một mình.

Thôi nào Serena.

Gần thêm chút nữa đi Serena.

Nhìn xem anh có gì cho em này Serena...

Hắn có tức giận vì bố mẹ luôn vắng nhà? Antioch không thể nói chắc liệu bản thân có trở nên khác đi nếu dành các buổi tối cuộn tròn trên giường ngủ khi nghe mẹ hoặc bố kể chuyện *Chúa tể của những chiếc nhẫn* cho nghe.

Không hẳn không quá tức giận. Hẳn rồi, hẳn đổi họ Markiatikakis thành March nhưng còn một thứ có nghĩa. Hẳn vẫn giữ cái tên Antioch, không phải sao?

Nhưng tôi thích Andy hơn.

Và hẳn đã tiếp bước cha mình. Cuộc sống trên những con đường. Cuộc đời buôn bán. Và hẳn *trở thành* người bán hàng theo một cách riêng.

Tận dụng trang web.

Và làm việc cho ông chủ chính.

Con Quý.

Hắn có thể nhớ lại chính xác thời điểm đặt ra cái tên này. Hồi hẳn còn học ở Hyde Park, Đại học California, vào những tuần có bài kiểm tra. Hẳn đã chuẩn bị rất tốt phần nội dung chính trước đó và chỉ còn phải ôn những thứ còn lại. Nhưng hẳn lại nằm trên giường, toát mồ hôi và nghiền răng. Hẳn đã thử chơi trò chơi điện tử, xem ti vi để bình tĩnh lại. Nhưng chẳng có ích gì. Cuối cùng hẳn từ bỏ và chọn lấy một cuốn sách cho Những Bí ẩn trong Thế giới Cổ điển như là cơ sở cho những Nguyên mẫu Tâm lý. Hẳn đọc cuốn sách này vài lần và đã sẵn sàng cho bài kiểm tra nhưng, khi lật những trang sách, hẳn bắt gặp một đoạn mà trước đây chưa từng để ý tới. Trong câu chuyện của Oedipus*, người con trai đã giết cha mình và ăn nằm với mẹ mình, có một dòng liên quan tới Oedipus đó là “the get of Jocasta and Laius.”

The get...

Từ này có nghĩa là gì?

Hắn tra từ điển. Là một danh từ, có nghĩa là “con cái.”

Bất chấp sự lo lắng của hắn về đêm hôm đó, hắn vẫn cười. Bởi vì trong hoàn cảnh này, từ này thật hoàn hảo. Có thứ gì đó trong hắn, một sự sáng tạo bên trong chính cơ thể hắn, thứ gì đó hắn đã tạo ra để rồi đang quay trở lại trong hắn. Như cái cách mà Oedipus đã tiêu diệt cả cha và mẹ mình.

Và - hắn không thể ngừng suy nghĩ về cách chơi chữ này - dù cảm giác này có là gì đi chăng nữa, nó bắt Antioch March non nớt phải làm bất cứ điều gì có thể để “có” được sự bình yên trong tâm trí, sự thoải mái.

Vậy là kẻ đói khát, kẻ thiếu thốn, kẻ cùng đường cũng được đặt tên.

Con Quỷ.

Hắn đã cảm nhận được nó trong suốt cuộc đời mình, đôi khi tĩnh lặng, đôi khi khao khát. Nhưng hắn biết nó sẽ không bao giờ biến mất. Con Quỷ có thể thoát ra khỏi bạn bất cứ lúc nào nó muốn.

Nó muốn chứ không phải bạn. Bạn không có quyền nói gì cả.

Và nếu bạn không làm hài lòng con Quỷ, vậy thì, sẽ có những hậu quả.

Ai đó không vui...

Hắn đã nói điều đó với bác sĩ tư vấn tâm lý, dĩ nhiên họ hiểu; họ gọi nó bằng một cái tên khác nhưng cũng tương tự thế. Họ muốn hắn nói về những vấn đề của hắn, điều đó có nghĩa là hắn phải nói ra chuyện về Serena, về Giao lộ, về Todd. Điều đó sẽ không xảy ra. Hoặc họ muốn đưa cho hắn thuốc (và nó sẽ khiến con Quỷ điên lên, mà bạn không bao giờ muốn chuyện đó xảy ra).

Hắn cố gắng kiềm chế trong các công việc của mình. Nhưng cái chết gia đình người châu Á đã không xảy ra, thậm chí rạp chiếu phim cũng thế.

Chuyện quái gì vậy?

“Này cô? Một ly Johnnie Walker Black. Nguyên chất nhé.”

“Được thưa ông. Ông đã dùng xong bữa?”

“Phải, tôi đã xong.”

“Ông cần hộp không?”

“Để làm gì?”

“Để ông gói đồ mang về?”

“Không.” Con Quỷ đôi khi khiến bạn thô lỗ. Hắn cười. “Nó rất ngon. Tôi no rồi. Cảm ơn.”

Đồ uống được mang lên. Hắn nhăm nháp và nhìn xung quanh. Một nữ doanh nhân đang vừa ăn tối vừa dùng iPad, cùng với một ly rượu nho vàng liếc nhìn theo hướng của hắn. Cô ta khoảng ba mươi lăm tuổi, trông tròn trịa nhưng xinh. Đủ hứng thú, có lẽ là gợi cảm như Calista, xét cái cách cô ta ăn bông a-ti-sô trên đĩa của mình (thức ăn và làm tình luôn luôn có sự liên quan).

Nhưng ánh mắt hắn lảng đi chỗ khác, tránh ánh mắt cô ta.

Không, không phải tối nay.

Liệu một ngày nào đó hắn sẽ lập gia đình với một người giống như cô ta? Hắn phân vân tên của cô ta là gì. Sandra. Joanne. Đúng rồi, tên cô ta có thể là Joanne. Liệu hắn có thể ổn định với một cô Joanne nào đó sau khi trải qua những đêm triền miên với những Calista và Tiff không?

Antioch - đúng là rất đẹp trai - nhẽ ra có thể mời Joanne, người đang ngồi ở bàn bên kia với món a-ti-sô và rượu vang và một chút bơ dính trên má, cùng đi ăn tối vào ngày mai, và, trong một tháng, sẽ có một chuyến đi chơi xa, và trong một năm sẽ kết hôn với hắn. Cách đó sẽ có hiệu quả. Hắn có thể làm được điều đó.

Ngoại trừ một điều.

Con Quỷ sẽ không chấp nhận.

Con Quỷ không muốn hắn có một cuộc sống giao du xã hội, một cuộc sống lãng mạn, hay một cuộc sống gia đình.

Hắn nghĩ về vụ tấn công ở quán bar Solitude Creek.

Một dấu hiệu như thế đã rõ ràng chưa? Nhưng Antioch March nghĩ điều này theo một cách khôi hài: hẳn không tin vào những dấu hiệu.

Cô đơn...

Gia đình đó chuẩn bị rời đi, thu dọn điện thoại, những chiếc túi đựng những miếng sô cô la hình sò biển, đồ ăn thừa còn lại vào buổi sáng. Người bố lấy chìa khóa ô tô ra. Những chiếc chìa khóa không phát ra tiếng kêu chói tai. Chúng là chìa khóa điện tử.

Và trong tâm trạng trầm ngâm, hẳn không thể không nghĩ về giao lộ đó. À, cần viết hoa: Cái Giao lộ.

Serena đã thay đổi cuộc đời hẳn theo một cách riêng, nhưng Giao lộ đó lại thay đổi hầu như mọi thứ. Mọi chuyện xảy ra sau này đều được giải thích bằng những gì xảy ra ở Đại lộ Route 36 giao với đường Mockingbird. Nơi bốc mùi của miền Trung Tây Hoa Kỳ.

Sau tang lễ của chú Jim, trên đường lái xe về.

“Càng gần Chúa hơn.”*

“Trong Chúa Kitô không có Đông hay Tây.”*

Những bài Thánh ca vô cảm và thoái thác. Chúng không có sự đam mê. Hãy đưa cho tôi những bản nhạc của Bach hay Mozart bất kỳ ngày nào để chuộc lại mặc cảm tội lỗi của Kitô giáo. Hẳn đã nghĩ về điều này khi chỉ mới là một cậu bé.

Không gian trong chiếc xe Ford thật tĩnh lặng. Bố hẳn tự nhiên lại chịu ở nhà. Còn mẹ hẳn tự nhiên lại chịu làm một bà nội trợ. Đang lái xe trên cao tốc tháng Mười một lạnh lẽo, quanh co, rặng thông chuyển sang màu xám vì sương mù, mọi thứ tĩnh lặng.

Rồi tới đoạn một khúc cua đường, có đá và những cây thông thân màu đen.

Sau đó: Mẹ hẳn hoảng hốt hét không ra tiếng.

Chiếc xe trượt đi khiến hẳn va vào cửa, bó phanh, và rồi...

“Thưa ông?”

Antioch chớp mắt.

“Của ông đây, thưa ông.” Người phục vụ đặt hóa đơn trước mặt hắn.
“Và ở phía dưới này ông có thể hoàn thành một cuộc khảo sát nhanh, biết đâu có thể may mắn trúng một bữa tối miễn phí cho cả gia đình đó.”

Antioch cười với chính mình.

Cho cả gia đình.

Hắn trả tiền và không nói với cô phục vụ rằng sau khi xong việc ở đây, hẳn chắc sẽ không quay lại nơi này trong một thời gian dài, đây là nếu như hắn có quay lại.

Khi Antioch nhìn lên, cặp vợ chồng và con của họ đã rời đi.

Mai sẽ là một ngày bận rộn. Đã tới lúc quay lại nhà nghỉ rồi.

Điện thoại của hắn rung lên, báo có một thư mới.

Cuối cùng cũng đến.

Đó là thư từ một dịch vụ thương mại vận hành kiểm tra của Sở Nha lộ vận*. Câu trả lời mà hắn đang chờ đợi.

Sáng hôm đó khi hắn thưởng thức chiếc bánh trứng McMuffin và cà phê, sau khi đỗ xe gần khu rạp phim nơi đáng ra sẽ là mục tiêu tiếp theo, hắn để ý thấy một xe cảnh sát và - chuyện này thật đáng tò mò - một chiếc Nissan Pathfinder màu xám.

Hắn sẽ không thể biết được gì từ chiếc xe cảnh sát hay những người đàn ông mặc đồng phục hoặc khoác áo thể thao bước ra từ đó. Trừ người ngồi trong chiếc Pathfinder, đó lại là một câu chuyện khác. Đó không phải là một chiếc xe công vụ. Biển số không phải cấp để phục vụ cho chính phủ. Không có nhãn dán khoe khoang về trẻ em, không có biểu tượng cá Jesus. Đó là một chiếc xe tư.

Nhưng người lái xe đúng là cảnh sát. Hắn có thể biết được điều đó từ cách mà cô ta sai bước tới chỗ những sĩ quan cảnh sát. Cách mà họ trả lời câu hỏi của cô ta, thi thoảng nhìn ra chỗ khác. Antioch ở khá xa nhưng hắn đoán rằng cô ta có một ánh mắt sắc sảo. Ít nhất cũng là cực kì tập trung.

Tư thế của cô ta, thẳng đứng. Theo bản năng, hân cảm nhận được người phụ nữ này là một trong những điều tra viên chủ chốt trong vụ tìm kiếm hân.

Kết quả tìm kiếm cho thấy chiếc Pathfinder đó thuộc về một người có tên là Kathryn Dance.

Một cái tên dễ thương. Thật hấp dẫn.

Hân nhớ lại hình ảnh cô ta và cảm thấy một chút khuấy động ở bụng dưới. Con Quỷ đang thoát ra. Nó cũng đang quan tâm tới quý cô Dance. Cả hai đều muốn biết nhiều hơn về cô ta. Chúng muốn biết *tất cả* về cô ta.

SỰ ĐỀ PHÒNG

Thứ Sáu, ngày 7 tháng Tư

CHƯƠNG 27

“Thật là họa vô đơn chí*.” Michael O’Neil thốt ra câu này khi đi vào văn phòng của Kathryn.

TJ Scanlon liếc nhìn người thanh tra răn chắc đang ngồi xuống đối diện bàn của cô, nói. “Tôi chẳng thể hiểu nổi câu đó. Có phải nó có nghĩa là, ‘Chúng ta đang ở trong một vùng sa mạc, và trời thì không mưa nhưng đôi khi có một trận mưa như trút nước và rồi chúng ta chết ngập trong cát vì thực tế là chẳng có chỗ trú mưa nào?’”.

“Tôi không biết. Những gì tôi muốn nói là, công việc của tôi đang chất đống lên rồi.”

“Vì mưa?” TJ hỏi.

“Một vụ giết người.”

“Ồ, xin lỗi.” TJ thường đi vào ranh giới mong manh giữa vui tính và cợt nhả.

Kathryn hỏi, “Có phải vụ chủ trang trại mất tích không? Otto Grant?” Cô đang nghĩ về khả năng tự sát, người đàn ông này quản trí về việc đất của ông ta bị nhà nước thu mua. Cô không thể tưởng tượng những gì ông ta đã trải qua, mất đi trang trại thuộc về gia đình mình suốt bao năm. Gần đây cô và bọn trẻ có tới siêu thị Safeway và cô thấy những tờ giấy cỡ 22 X 28 xăng ti mét, màu vàng gây chú ý, trên có in hình ông Grant.

Bạn từng nhìn thấy người đàn ông này chưa?...

Michael lắc đầu. “Không, không, ý anh là cả một đống vụ án cùng lúc ý.” Anh đưa cho Kathryn khoảng năm, sáu tấm ảnh hiện trường.

“Jane Doe. Được tìm thấy sáng nay ở nhà nghỉ Cabrillo Beach.”

Kathryn biết nơi này, một khu lặn biển. Phía bắc Monterey.

“Không có dấu vân tay nào.”

Bức hình chụp một người phụ nữ trẻ đã tử vong bảy hoặc tám tiếng trước, giả định từ sắc tím tái trên cơ thể. Cô ta đẹp. Đã từng rất đẹp.

“Nguyên nhân cái chết là gì?”

“Ngạt thở. Túi nilon, dây cao su.”

“Bị cưỡng hiếp?”

“Không. Nhưng có thể là ngạt thở tình dục.”

Kathryn lắc đầu. Thật vậy sao? Đánh cược với chính mạng sống của mình? Một cơn khoái cảm có thể tốt được bao nhiêu chứ?

“Tôi sẽ đưa nó lên mạng nội bộ,” TJ nói. Bức ảnh sẽ được gửi tới từng văn phòng CBI, nơi một máy scan nhận biết mặt người sẽ được chạy và đối chiếu với những khuôn mặt trong hệ thống dữ liệu.

“Cảm ơn cậu.”

TJ lấy những bức ảnh để đem đi scan.

Michael tiếp tục nói với Kathryn: “Tên bạn trai có thể vừa kết hôn. Hoảng loạn và bỏ trốn cùng với túi xách của cô ta. Bọn anh sẽ kiểm tra băng ghi hình quanh đó để tìm thẻ hay nhãn hiệu. Có thể tìm thấy thứ gì đó.”

“Tại sao cô ta không ở trên giường? Em chẳng quan tâm mình có lập dị như nào nhưng làm tình trên sàn nhà của nhà nghỉ đó thì thật muốn ói.”

Michael đáp, “Đó là lý do vì sao anh nói *có thể* về việc ngạt thở tình dục. Trên cổ tay cô ta có nhiều vết. Ai đó hẳn đang giữ chặt cô ta lúc cô ta chết. Hoặc đó có thể là một phần trong trò chơi của họ. Anh đang cố giữ tư duy cởi mở.”

“Vậy,” Kathryn chậm rãi nói, “anh vẫn tham gia truy tìm hung thủ của vụ quán Solitude Creek chứ?” Cô e sợ rằng cái chết đó - dù là tai nạn hay có chủ ý - sẽ làm Michael phân tâm khỏi vụ này.

“Không. Chỉ là đang khó chịu về cơn mưa này.”

“Anh cũng vẫn theo vụ tội phạm thù ghét nữa sao?”

“Phải.” Một cái nhăn mặt. “Bọn anh có thêm một vụ nữa.”

“Ôi, không! Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Một cặp đôi đồng tính. Hai người đàn ông tới từ Pacific Grove. Cách chỗ em không xa, phía dưới phố Lighthouse. Một tảng đá ném qua cửa sổ nhà họ.”

“Có điểm gì khả nghi không?”

“Không có.” Michael nhún vai. “Nhưng dù sao đi chăng nữa, anh vẫn có thể theo vụ quán bar Solitude Creek.”

Sau đấy, Michael nhìn xuống một tờ báo trên ghế của Kathryn. Trang đầu có in một bức ảnh lớn của Brad Dannon - người lính cứu hỏa. Anh ta diện bộ đồ vest có một lá cờ sáng chói ghim trên ve áo, ngồi trên ghế dài cạnh một phóng viên người Mỹ gốc Á. *Người lính cứu hỏa anh hùng kể lại Câu chuyện kinh hoàng về quán bar Solitude Creek.*

“Em đã nói chuyện với cậu ta?” Michael hỏi.

Kathryn gật đầu và đáp lại một nụ cười chua chát. “Đúng. Và bản ngã của anh ta.”

“Chúng có giúp ích được gì không?”

“Ừ thì, công bằng mà nói thì, anh ta mãi cứu giúp những người bị thương. Và lúc đó bọn em cũng chưa biết nó là một vụ án.”

“Em đã nói chuyện với người có liên quan tới Serrano, ở Seaside đúng không?”

“Đúng thế.”

“Vậy việc đó thế nào rồi?” Câu hỏi này dường như không đúng lúc.

“Nó vẫn đang được tiến hành.” Sau đấy cô không muốn nói về chuyện này nữa.

Điện thoại của cô kêu lên. “Kathryn Dance nghe.”

“Vâng, cô Dance. Cháu là Trish Martin.”

Con gái của Michelle Cooper, người phụ nữ đã thiệt mạng ở quán Solitude Creek.

“Ồ, Trish, chào cháu.” Cô liếc nhìn sang phía Michael. “Cháu ổn chứ?”

“Không ổn lắm ạ. Cô biết đấy.”

“Chắc hẳn là rất khó khăn rồi.” Kathryn nghĩ lại những ngày sau khi Bill qua đời.

Không hề ồn... Chẳng bao giờ ồn.

“Cháu đã nghe chuyện, ý cháu là, cháu đã xem bản tin và họ nói hẳn đã cố thực hiện một vụ tương tự.”

“Đúng là có vẻ như thế.”

Một sự im lặng kéo dài. “Cô muốn nói chuyện với cháu ạ?”

“Cô chỉ muốn hỏi về những gì cháu đã thấy đêm đó.”

“Được ạ. Cháu muốn giúp. Cháu muốn giúp cô bắt hăn. Tên khốn đó.”

“Cô rất cảm kích điều đó.”

“Cháu không thể nói chuyện đó ở đây. Bố cháu sẽ sớm quay lại. Cháu đang ở nhà của mẹ. Ông ấy sẽ quay lại và không muốn cháu nói chuyện với cô. Đúng ra là, với bất cứ ai.”

“Cháu đang ở bãi biển Pebble, đúng không?”

“Phải ạ.”

“Cháu có thể lái xe chứ?”

“Vâng.”

“Gặp nhau ở tiệm bánh Bagel Bakery trên đường Forest. Cháu biết chỗ đó không?”

“Biết ạ... Cháu phải đi đây, ông ấy đang quay lại, tạm biệt.” Trish nói liền một mạch.

Tiếng đập máy.

CHƯƠNG 28

Cô bé đã khóc.

Kathryn đánh giá cao vì cô bé đã không cố giấu nó. Không trang điểm, không quay mặt đi. Chỉ có những giọt nước mắt chảy thành hàng trên mặt.

Trish Martin đang ngồi ở trong góc của tiệm bánh Bagel Bakery, ở phía đằng sau, dưới một bức tranh màu acrylic* đơn giản nhưng khá cảm động có hình một chú chó đang để ý con rùa một cách cẩn thận. Nó là một trong số hàng chục những bức đang treo bán trên tường, đều do sinh viên vẽ, một bảng gần đó cho biết. Kathryn và bọn trẻ tới đây thường xuyên và thỉnh thoảng cô có mua một vài tác phẩm ở đây. Cô thực sự thích bức tranh chó và rùa này.

“Chào cháu.”

“Chào cô,” Trish đáp.

“Cháu khỏe chứ?”

“Ồn ả.”

“Cháu muốn dùng gì? Cô sẽ mua cho cháu.” Kathryn muốn gợi ý cacao nhưng có vẻ như sự chênh lệch tuổi tác đã gạt cô ra. Cô lựa chọn thỏa hiệp. “Cô sẽ gọi cappuccino.”

“Được ạ.”

“Vị quế nhé?”

“Vâng.”

“Muốn ăn thêm gì không?”

“Không ạ. Cháu không đói.” Như thế cô bé sẽ không bao giờ đói nữa.

Kathryn đi đặt đồ uống và quay lại. Ngồi xuống. Theo thói quen, cô với tới bao đựng khẩu Glock của mình, nơi thường cần phải chỉnh lại khi ngồi xuống. Cô thấy tay mình trống không và chợt nhớ ra.

Sau đó, cô chuyển sự tập trung sang Trish. Cô bé đang mặc một chiếc quần bò và đi đôi giày cao cổ màu nâu hơi bị xước nhưng đắt tiền. Kathryn, một người cuồng giày dép, nhận ra đôi đó là của Ý. Một chiếc áo len cổ rộng màu đen. Một chiếc mũ len, màu tro, kéo xuống che mái tóc. Ông tay áo che gần hết bàn tay.

“Cảm ơn cháu vì đã gọi cho cô. Cô rất cảm kích. Cô biết cháu đang trải qua những gì.”

“Thực sự.” Đôi mắt cô bé sắc sảo nhìn Kathryn. “Cô đã biết hắn là ai chưa? Ai đã giết mẹ cháu và những người khác?.”

Và suýt là cả cháu nữa, Kathryn nghĩ. “Chưa có gì nhiều. Nó không giống bất cứ vụ nào cô từng gặp qua.”

“Hắn là một tên tàn bạo chết tiệt, dù cho hắn là ai đi nữa.”

Không hắn nhưng gọi thế cũng đúng.

Kathryn mở sổ ghi chép ra. “Bố cháu không biết cháu đang ở đây chứ?.”

“Ông ấy không quá tệ. Điều này có lẽ cũng đã làm ông ấy phát điên lên. Ông ấy chỉ đang bảo vệ cháu. Cô biết đấy.”

“Cô hiểu.”

“Nhưng cháu không có nhiều thời gian. Ông ấy hiện đang đóng gói đồ đạc ở nhà. Ông ấy sẽ sớm quay lại nhà mẹ cháu thôi.”

“Thế thì để cô hỏi luôn mấy điều nhé.”

Đồ uống được mang tới, những chiếc cốc được làm bằng giấy cứng. Hai người họ cùng nháp một ngụm đồ uống của mình.

“Cháu có thể nói cho cô những gì mà cháu nhớ được không?” Kathryn hỏi.

“Ban nhạc vừa mới bắt đầu. Cháu không rõ nữa, có lẽ là bài hát thứ hai hay ba. Và rồi...” Sau một hơi thở sâu, cô bé cũng kể lại câu chuyện tương tự như các nhân chứng khác. Mùi khói, nhưng không thấy khói nhiều. Tiếp đó, như thể là có ai đó đã bật công tắc, mọi người trong khu vực khán giả đều đứng lên, làm đổ bàn, vung đồ uống, xô đẩy nhau, và lao về phía các cửa thoát hiểm.

Biểu hiện của cô bé khá hoang mang, cô bé lặp lại, “Nhưng không hề có lửa, và cô biết không, mọi người trở nên điên loạn. Tất cả chỉ mất có năm, mười giây kể từ lúc người đầu tiên đứng lên.” Cô bé thở dài. “Cháu nghĩ đó là mẹ cháu. Người đầu tiên. Bà ấy đã hoảng hốt. Sau đó đèn được bật lên, hướng ra những cửa thoát hiểm, cô biết không, để chỉ cho mọi người thấy họ đang ở đâu. Cháu đã nghĩ điều đó là tốt nhưng nó lại khiến vài người hoảng loạn hơn. Đèn rất sáng.”

Cô bé nhấp một chút đồ uống trong cốc của mình, nhìn chăm chăm vào lớp bột. Và rồi: “Cháu bị bao quanh bởi một nhóm người và mẹ cháu cũng vậy. Bà ấy hét lên gọi cháu và cháu cũng gào lên theo nhưng mẹ con cháu bị dồn về hai hướng khác nhau. Không có cách nào để ngừng lại.” Cô bé thấp giọng nói. “Cháu chưa từng chứng kiến điều gì như thế cả. Dường như cháu hoàn toàn... cháu không biết, thậm chí không phải là cháu nữa. Cháu trở thành một phần trong đó. Không ai chịu nghe ai cả. Tất cả đều mất kiểm soát.”

“Còn mẹ cháu?”

“Bà ấy đi về phía cửa thoát hiểm. Cháu có thể nhìn thấy bà ấy vật lộn, cố gắng để quay lại chỗ cháu. Cháu đang đi hướng ngược lại - đi về phía nhà bếp, cùng nhóm người bao quanh cháu. Không hề có biển chỉ dẫn thoát hiểm ở đó, nhưng có người nào đã nói ở đó có một cánh cửa có thể thoát ra ngoài.”

“Và cháu đã thoát ra bằng lối đó?”

“Mãi về sau. Không phải ngay lúc đầu. Đó là lý do tại sao nó thật tồi tệ.” Cô bé khóc, rồi dụi mắt.

“Sao vậy, Trish?”

“Ai đó đã thông báo trên hệ thống phát thanh rằng, ‘Ngon lửa ở trong nhà bếp’. Hay điều gì đó tương tự.”

Kathryn nhớ rằng ông Sam là người phát ra thông báo.

“Nhưng ai đó ở gần đây đã nhìn thấy nhà bếp không sao cả. Không hề có lửa. Chúng cháu đã đi theo hướng đó. Chúng cháu cố gắng nói với những người khác nhưng không ai nghe thấy gì. Không ai có thể nghe thấy bất cứ điều gì.”

Kathryn ghi lại những gì mà cô bé kể. “Điều quan trọng nhất để bọn cô tìm ra là bất cứ điều gì liên quan tới hắc, người đàn ông này. Cô có một vài mô tả nhưng không nhiều. Bọn cô không nghĩ hắc có ở trong quán. Hắc ở phía ngoài. Cháu và mẹ tới đó khi nào?.”

“Cháu không rõ, tầm bảy giờ mười lăm.”

“Cô cần cháu nghĩ kỹ lại. Giờ gần đây...”

“Hung thủ.”

Kathryn cười tươi. “Chúng ta gọi đó là ‘ngghi phạm’ - ‘đối tượng chưa rõ danh tính’.”

“Cháu gọi là tên khốn.”

“Lúc đó, tên khốn này đã lái chiếc xe tải từ nhà kho tới quán bar vào khoảng tám giờ. Hắc chắc chắn đã ở đó trước đây. Cháu có để ý thấy ai lảng vảng xung quanh, có thể là gần khu nhà kho không? Rồi đi xung quanh quán? Hay gần thùng phi nơi mà hắc châm lửa?”

Trish có vẻ thấy thoải mái hơn khi ôm món đồ uống của mình bằng cả hai tay, với những móng tay vẫn còn lớp sơn màu đen vòng quanh, hơn là thường thức nó.

Một tiếng thở dài. “Không ạ. Cháu không nhớ nổi bất kỳ ai. Cô biết đấy, khi đi vào một nơi sắp có buổi biểu diễn, cô chỉ nói và nghĩ về những gì sắp được nhìn thấy và ăn trong bữa tối, và cô không chú ý nhiều.”

Hầu hết những điều Kathryn làm không phải là để tìm kiếm những tình tiết lừa dối của hung thủ: mà là giúp nhân chứng gọi lại những hồi ức có ích.

Nếu nói về việc nhớ lại các chi tiết thì lứa tuổi vị thành niên là có trí nhớ kém nhất. Tâm trí chúng nhảy nhót xung quanh rất nhiều, chúng bị phân tâm, điều đó khiến chúng ít quan sát và nhớ không nhiều - trừ phi là chủ đề mà chúng quan tâm. Tuy nhiên, những hình ảnh thường ở đó. Nhiệm vụ của người thẩm vấn là hướng nhân chứng quay lại thời điểm và vị trí khi mà họ có thể đã lưu lại một phần nhỏ nhưng quan trọng trong việc xác định nghi phạm. Khi cô còn phân vân xem làm sao để làm được điều này, thì cô để ý thấy chiếc chìa khóa từ của cô bé đang đặt trên bàn cạnh ví của cô.

Một chiếc logo hãng Toyota từ một người bán địa phương.

“Có phải chiếc Prius*?” Kathryn hỏi.

Cô bé gật đầu. “Mẹ cháu đã tặng nó cho cháu. Sao cô biết được ạ?”

“Đoán thôi.”

Một chiếc xe hợp lý. Và là một chiếc xe đắt tiền. Kathryn cũng nhớ rằng bố của cô bé đã lái một chiếc xe Lexus mới.

“Cháu thích lái xe?”

“Cực thích ạ! Khi buồn cháu chỉ cần lái xe dọc theo Cao tốc số Một. Đến Big Sur và quay lại.”

“Irish, cô cần cháu nhớ về chỗ bãi đậu xe tối hôm đó.”

“Cháu không nhìn thấy ai đặc biệt cả.”

“Cô hiểu. Nhưng những gì mà cô đang thắc mắc là những chiếc xe. Chúng ta biết tên này khá thông minh. Không hề có dấu hiệu nào cho thấy hắn có đồng phạm, nên hắn hắn sẽ tự lái tới quán Solitude Creek, nhưng hắn không đỗ xe quá gần quán. Hắn chắc sợ những camera gần đó, hoặc bị nhận ra khi trèo ra khỏi xe tải, sau khi hắn đỗ xe và quay trở lại xe của mình.”

Trish nhăn mày. “Một chiếc xe Honda màu bạc.”

“Gì cơ?”

“Hay là màu gì đó sáng. Khi mẹ con cháu đang đi hết đường cao tốc, ra khỏi Cao tốc số Một, rẽ sang đường dẫn tới quán, thì mẹ cháu bảo, ‘Liệu nó có bị đánh cắp không?’. Chỉ có mỗi một chiếc xe đỗ ở đó, bên lề đối diện những rặng cây bao quanh bãi đậu xe. Của quán, cô biết đấy.”

Kathryn nhớ lại khu vực có bụi cỏ dại và đụn cát giữa bãi đậu xe và đường Cao tốc số Một.

“Mẹ con cháu mới coi một tin tức về những băng đảng xung quanh đây? Chúng lái xe lòng vòng và, cô biết đấy, những chiếc xe đỗ ở những khu vực vắng vẻ sẽ bị hốt đi không hay biết. Đó là những gì mẹ cháu định nói.”

“Cháu biết loại xe đó không?”

“Không ạ, không rõ lắm. Chỉ là kiểu dáng. Accord hay Civic. Rất nhiều đứa ở trường cháu đi xe này. Mẹ và cháu định gọi báo cảnh sát, để chiếc xe không bị đánh cắp. Nhưng lại thôi. Ý cháu là, nếu mẹ con cháu gọi, có lẽ...” Cô bé đột nhiên mất hết năng lượng và lặng lẽ khóc một lúc. Kathryn vội sang và nắm lấy tay cô bé. Trish không phản ứng. Cuối cùng cô bé bình tĩnh lại và nhấp một ngụm đồ uống của mình. “Cô nghĩ đó là chiếc xe của hẳn?” Trish hỏi.

Kathryn đáp, “Có khả năng. Đó là nơi ai đấy sẽ đỗ, ở xa. Cháu có thấy biển số xe không, thuộc bang nào, hay con số nào không?.”

“Không ạ, chỉ thấy màu, bạc. Hoặc màu sáng. Cũng có thể là màu xám.”

“Có ai gần đó không?”

“Không ạ, cháu rất tiếc.”

“Đó là một chi tiết rất có ích, Trish ạ.”

Kathryn hy vọng.

Cô gửi tin nhắn cho TJ để lấy một danh sách các chủ xe đang sở hữu những chiếc Honda màu sáng trong vùng. Cô biết đây là một đầu mối khá mong manh. Tất cả những người thi hành pháp luật đều biết những chiếc Honda Civic và Accord là những chiếc xe phổ biến nhất ở Mỹ - vì thế nó khó tìm nhất. Cô phân vân liệu có phải nghi phạm đã mua hay ăn cắp chiếc xe vì lý do đó.

Cô còn yêu cầu TJ đi hỏi lại danh sách những nhân chứng ở quán Solitude Creek một lần nữa. Để xem liệu có ai nhận ra chiếc xe và có thêm thông tin hữu ích nào không. Cậu ta cần đưa thông tin đó lên hệ thống thi hành pháp luật nội bộ.

Một lúc sau: Đang xử lý, thưa sếp. 😊

Irish liếc nhìn vào chiếc iPhone của mình. “Trễ rồi. Cháu phải đi đây ạ.” Không có thiếu niên nào dùng đồng hồ thời này cả. “Bố cháu sẽ mang đồ của ông ấy trở lại nhà sớm. Cháu cần phải ở đó.” Cô bé nhanh chóng uống chỗ cà phê và thả chiếc cốc vào thùng rác gần đó.

Giống như hủy bỏ bằng chứng của một cuộc gặp mặt lén lút.

“Cảm ơn cô.” Trish hít vào và rồi, giọng cô bé vỡ òa, nói, “Cháu không ổn chút nào.”

Kathryn nhướng mày.

“Cô đã hỏi cháu thấy sao. Và cháu nói, ‘Ổn’. Nhưng cháu không hề ổn.” Cô bé run rẩy và khóc nhiều hơn. Dance lấy một tờ giấy ăn từ hộp giấy và đưa nó cho Trish.

Trish nức nở, “Cháu không hề ổn chút nào. Mẹ giống như, bà ấy không phải là người mẹ tốt nhất thế gian - đối với cháu bà ấy giống một người bạn hơn là mẹ. Và điều đó đôi khi khiến cháu phát điên. Cứ như là mẹ muốn là chị gái của cháu hay đại loại thế. Nhưng những thứ nhảm nhí ấy lại khiến cháu nhớ mẹ rất nhiều.”

“Mũi của cháu,” Kathryn nói. Cô bé chùi đi.

“Còn bố thì hoàn toàn khác.”

“Hai người họ đều có chung quyền giám hộ đúng không?”

“Phần lớn thời gian là mẹ nuôi cháu. Đó là những gì bà ấy muốn và bố đã không đấu tranh gì cả. Giống như là ông ấy chỉ muốn thoát khỏi hai mẹ con cháu.”

Phải lòng cô thư ký của ông ta. Kathryn nhớ lại tình huống cô nghĩ trước đó về cuộc hôn nhân bị tan vỡ này.

“Sẽ thật kỳ cục khi lại sống chung một mái nhà, với ông ấy. Bố mẹ cháu đã ly dị sáu năm trước. Mọi người bảo cháu rằng mọi thứ rồi sẽ qua đi, tất cả những thứ này, những gì cháu đang cảm nhận. Qua thời gian, mọi thứ sẽ ổn.”

“Mọi người đều sai,” Kathryn lên tiếng.

“Sao ạ?”

“Cô đã mất đi chồng mình vài năm trước.”

“Ôi, cháu xin lỗi.”

Một cái gật đầu đáp lại. “Nó chẳng bao giờ nguôi đi. Mãi mãi. Và nó không nên thế. Chúng ta luôn luôn nhớ về một số người từng có mặt trong cuộc đời của chúng ta. Nhưng sẽ có những hòn đảo, ngày càng nhiều hơn.”

“Những hòn đảo là sao?”

“Đó là cách cô nghĩ về điều đó. Những hòn đảo - của những lần khi cháu được thỏa mãn, cháu sẽ không nghĩ về sự mất mát nữa. Giờ thì giống như cả thế giới của cháu đều bị nhấn chìm dưới nước. Tất cả. Nhưng khi nước rút thì những hòn đảo lại nổi lên. Nước sẽ vẫn luôn ở đó, nhưng cháu sẽ lại thấy những vùng đất khô ráo. Điều đó đã giúp cô vượt qua.”

“Cháu phải đi rồi. Ông ấy sẽ sớm quay lại.”

Cô bé đứng lên và quay đi. Kathryn cũng chuẩn bị rời khỏi. Đột nhiên, cô bé quay lại và vòng tay ôm lấy người đặc vụ, và lại đang khóc. “Những hòn đảo,” cô bé thì thầm. “Cảm ơn cô... Những hòn đảo.”

CHƯƠNG 29

“Xin chào?”

Arthur K. Meddle vừa trở lại từ cuộc khảo sát việc sắp xếp chỗ ngồi ở Trung tâm sự kiện Bay View thì gặp một người đàn ông ở ngay lối vào.

“Tôi có thể giúp gì anh? Đợi một chút.” Ông quay đi và hét lên, “Charlie, thêm một hàng khác. Nhanh lên. Bốn trăm. Phải là bốn trăm. Xin lỗi. Tôi có thể giúp gì nhỉ?”

Người đàn ông bước tới gần hơn. Anh ta có vẻ nhàm chán. “Vâng thưa ông. Tôi là một thanh tra cứu hỏa của Quận Monterey.”

Meddle liếc nhanh tấm thẻ. “Cảnh sát Dunn. Hay thanh tra?”

“Cảnh sát.”

“Được thôi. Tôi có thể giúp gì được anh?”

“Ông là quản lý đúng không?”

“Đúng thế.”

Anh chàng ăn vận lịch sự nhìn quanh bên trong trung tâm và cau mày. Sau đó anh ta hướng ánh mắt về phía ông Meddle.

“Ông hẳn đã nghe nói về vụ án ở Solitude Creek rồi chứ? Cái quán rượu đó?”

“Ồ, đúng vậy. Thật khủng khiếp.”

“Chúng tôi đang cho rằng đó là một vụ cố ý.”

“Tôi có nghe nói trên bản tin.” Ông Meddle không biết về anh chàng này vì vậy ông không muốn nói thêm những gì mình muốn: “Thế loại cặn

bã nào lại làm điều đó?.”

“Hội đồng giám sát quận và Văn phòng Cảnh sát trưởng - cả Cục Điều tra - đang cho rằng hẳn có thể sẽ thực hiện một vụ tấn công khác.”

“Không! Quái thật, nó thực sự là một vụ khủng bố sao? Đó là những gì trên Fox đưa tin. Có phải là O'Reilly không? Tôi không nhớ rõ.”

“Ồ, tôi không biết. Nói riêng giữa hai chúng ta, tôi nghĩ nếu nó là khủng bố, ai đó hẳn đã nhận trách nhiệm. Họ thường làm thế.”

“Cũng đúng.”

“Dù sao thì, thưa ông, các thanh tra quận đã đưa ra một quy định yêu cầu tất cả các trung tâm tổ chức sự kiện gồm trên một trăm người phải hoãn lại hoặc phải trải qua một cuộc kiểm tra đặc biệt.”

“Hoãn lại ư?”

“Hoặc là phải qua bài kiểm tra. Chúng tôi cần đảm bảo rằng sự việc xảy ra ở Solitude Creek không tái diễn. Ý tôi là họ có thể tóm được thủ phạm trước. Đó là một khả năng.”

“Chúng tôi không thể hủy rồi. Ngay tối nay có một buổi ký sách. Nó mang lại bảy nghìn đô đấy. Nhà xuất bản của tác giả sẽ chi trả. Cậu biết tình hình kinh tế thế nào đấy. Chúng tôi không đủ khả năng để đóng cửa.”

“Như tôi đã nói, do ông lựa chọn thôi.”

“Vậy cuộc kiểm duyệt đó như nào? Tôi vừa nhận được một chứng chỉ về ngành nghề.”

“Không, lần này thì khác. Chúng tôi phải chắc chắn những cửa thoát hiểm không bị chặn. Ông cần phải tháo bỏ tất cả các khóa ở cửa thoát hiểm ra, hoặc dán lại các chốt cửa không cho cài và giăng các dây xích một khoảng xung quanh cửa ở bên ngoài, để không ai có thể chặn các cửa được.”

“Giống như việc cái gã đó làm với quán Solitude Creek, bằng chiếc xe tải.”

“Đúng vậy,” Dunn đáp. “Chính xác là thế. Mọi người ở bên trong tối hôm đó đã có thể thoát ra, nếu không có gì cản trở.”

“Giăng xích một khoảng bên ngoài các cửa là sao?”

“À ý tôi là *giăng ra*. Đúng vậy. Khoảng cách là ba mét. Để hẳn không thể chặn các cửa được. Nói thật thì hủy sự kiện này còn dễ hơn đây.”

“Anh muốn tôi hủy sao?”

“Tôi chỉ đang nói với ông những lựa chọn thôi.”

“Nhưng anh đang nghiêng về việc chúng tôi cần đóng cửa.”

“Như thế dễ dàng hơn cho mọi người,” Dunn nói.

“Không phải với chúng tôi.”

Bảy nghìn đô...

“Nghe này, tôi chỉ nói vậy thôi,” Dunn đáp. “Bảo vệ khu vực lối ra bằng dây xích và đảm bảo các cửa không bị chốt, để mọi người có thể thoát ra nhanh chóng trong trường hợp khẩn cấp. Hoặc ông có thể hủy.”

Anh ta vẫn cố cứng đầu. Như thế ông chưa có đủ việc hay sao. “Không, tôi sẽ không hủy sự kiện. Nhưng nếu mọi người lên vào vì chúng tôi không chốt các cửa, thì chi phí sẽ do anh chịu trách nhiệm.”

“Đó là một buổi ký sách phải không? Ông sẽ bố trí nhiều rào chắn ở những sự kiện như vậy đúng không?”

Meddle do dự. “Nó không giống một buổi hòa nhạc của nhóm Stones* đâu.”

“Vậy. Đằng kia. Hiện tại, hệ thống cảnh báo cháy thì sao? Vừa rồi chúng đã được kiểm tra chưa?”

“Chúng tôi đã có một cuộc kiểm duyệt khoảng mười hay mười hai ngày trước.”

“Tốt. Tuy nhiên, tôi vẫn cần kiểm tra lại chúng.”

Meddle hỏi Dunn, “Thế còn xích để giăng xung quanh thì có yêu cầu loại nào cụ thể không? Nhân hiệu gì?.”

“Tôi có lẽ sẽ chọn một loại mà xe tải không thể vượt qua.”

Nghe có vẻ tốn kém. Meddle đáp, “Giờ tôi sẽ tới Home Depot.”

“Cảm ơn ông. Tôi tin chắc rằng mọi thứ sẽ ổn... Nhân tiện, cuốn sách đó là về gì vậy?”

Meddle đáp, “Một loại sách self-help mới đang nổi. Về việc sống cho ngày mai. Tôi đã đọc nó, để biết rõ hơn về nhân vật xuất hiện tại đây. Tác giả nói rằng mọi người đang sống quá nhiều cho hiện tại. Họ cần sống cho tương lai nhiều hơn.”

“Như nào? Xuyên không sao?” Anh chàng thanh tra tỏ vẻ khó hiểu hỏi.

“Không, không, chỉ là nghĩ về nơi mà cậu muốn ở trong tương lai. Hình dung nó, lên kế hoạch, suy nghĩ về nó. Và rồi cậu sẽ đạt được mục đích. Tiêu đề cuốn sách là *Ngày mai là một Ngày hôm nay mới* (Tomorrow is the New Today).”

Dunn nhúu mày rồi gật đầu. “Giờ tôi sẽ đi kiểm tra những thiết bị báo cháy kia. Ông nên tính toán cho đồng xích đi.”

CHƯƠNG 30

Chà, được thôi. Thú vị đây.

Kathryn hãm phanh cho chiếc SUV dừng lại ở một trong những lối rẽ vào bãi đậu xe của Cục Điều tra. Cô đang ở giữa một hàng cây hoàng dương và một phần của tòa nhà nơi đặt một công ty khởi nghiệp về máy tính.

Gần cửa phía trước của Trụ sở Cục Điều tra, Michael O'Neil đứng trong bãi đậu xe nói chuyện với vợ cũ, Anne. Hai đứa trẻ của họ - Amanda và Tyler, chín tuổi và mười tuổi - đang ngồi ở ghế sau chiếc SUV của cô ấy, có thể nhìn thấy qua một cánh cửa đang mở. Xe của Anne là chiếc Lexus có màu trắng ngà, biển số bang California.

Anne mặc bộ trang phục rất, rất khác với những gì mà Kathryn nhớ khi người phụ nữ này sống cùng với Michael ở Bán đảo này. Hồi đó cô ấy chuộng trang phục kiểu du mục, vải mỏng và vừa sát người, chất liệu ren, vải tuyền, kết hợp với trang sức kiểu New Age. Đôi giày cao cổ có gót để giúp cô ấy trông cao hơn. Nhưng hôm nay: Giày thể thao, quần bò và một chiếc áo khoác len to màu xám. Và, ôi trời ạ, còn cả một chiếc mũ bóng chày nữa. Diện mạo gợi cảm trước đây giờ đã thay bằng sự dễ thương và tươi mới.

Ai có thể tưởng tượng được chứ?

Chính cô ấy là người đã lựa chọn kết thúc cuộc hôn nhân này và chuyển tới San Francisco. Có những lời đồn thổi về một người tình ở đó. Kathryn biết Anne là một nhiếp ảnh gia tài năng và những cơ hội ở Bay City tốt hơn nhiều so với ở đây. Cô ấy là một người mẹ có trách nhiệm,

nhưng lại không nhiệt tình, một người vợ hờ hững. Sự chia rẽ không phải là một điều đáng ngạc nhiên. Dù nó chắc chắn là một khoảng thời gian không mấy dễ chịu. Kathryn và Michael luôn có phản ứng hóa học không thể phủ nhận, nhưng họ chỉ giới hạn trong công việc. Anh đã có vợ, và sau khi Bill qua đời, niềm hứng thú của cô đối với sự lãng mạn đã tan biến giống như sương mù dưới ánh mặt trời. Rồi, thời gian trôi đi, Kathryn quyết định bắt đầu hẹn hò lại vì chính mình và vì bọn trẻ. Cô làm việc đó một cách chậm rãi, cảm nhận theo cách của riêng mình, và cô gặp Jon Boling.

Và, dùng một cái, Michael thông báo ly dị. Không lâu sau đó, anh ngỏ lời hẹn hò cô. Nhưng khi ấy mối quan hệ giữa cô và Jon khá gắn bó, nên cô từ chối Michael.

Đó là một khoảnh khắc như trong bài hát kinh điển *Send In The Clowns* mà Sondheim* đã hát về hai người lẽ ra có thể đã yêu nhau, nhưng thời gian lại không tác thành cho họ.

Michael, một quý ông lịch lãm, chấp nhận hoàn cảnh. Và họ rơi vào trạng thái “một thời điểm khác, một địa điểm khác.” Đối với Jon - anh không nói gì về mối quan hệ giữa Kathryn và anh chàng thanh tra, nhưng cử chỉ của anh cho thấy rõ rằng anh cảm nhận được mối quan hệ đó. Cô đã cố gắng để trấn an anh mà không đưa ra quá nhiều đòi hỏi (cô biết rất rõ rằng cường độ từ chối thường tỉ lệ thuận với sự thật bị bác bỏ).

Giờ cô để ý thấy: Michael để tay thoải mái bên cạnh sườn, không phải trong túi quần, hay khoanh tay, không có những cử chỉ thể hiện sự phòng vệ, kiểu như: “Anh không muốn em có mặt ở đây, Anne.” Hay dáo dác nhìn sang trái hay phải, là biểu hiện của sự căng thẳng, không thoải mái và từ trong tiềm thức khao khát thoát khỏi người tạo ra sự căng thẳng này.

Không, thực tế là họ đang mỉm cười. Cô ấy nói thứ gì đó khiến anh cười.

Rồi Anne lùi lại, lục tìm chìa khóa trong túi xách, và Michael bước tới gần hơn và ôm cô ấy. Không hôn, không vuốt tóc. Chỉ là một cái ôm. Đơn giản giống như một cầu thủ vừa ghi bàn thắng.

Sau đó Michael vẫy tay tạm biệt bọn trẻ và quay trở lại văn phòng. Anne khởi động chiếc SUV và lái hướng về phía lối ra.

Bỗng nhiên Kathryn nhớ ra điều gì đó. Tối nọ khi cô hỏi về người trông trẻ mới, ngôn ngữ cơ thể của Michael thay đổi.

Người trông trẻ mới?

Đại loại thế.

Thì ra là người đó. Và “người bạn” tại buổi biểu diễn của Maggie? Dĩ nhiên cũng là Anne rồi.

Kathryn nhìn Anne lái xe ra khỏi bãi.

Một tiếng còi ngắn vang lên ở sau chiếc Pathfinder. Kathryn giật mình. Cô liếc nhìn vào gương chiếu hậu và vẫy tay với người tài xế của chiếc xe mà cô đang chặn đường, thì thầm một câu “Xin lỗi” nhưng người đó không thể nghe thấy. Cô đi thẳng tới tòa nhà của Cục Điều tra, đỗ xe và bước ra ngoài.

Nghĩ về Anne và Michael, cô thấy bản thân mình đang ngân nga bài hát đó.

Let it go...

Bên trong trụ sở, cô gặp Michael ở trong văn phòng mình cùng với TJ, đang xem những gì tìm thấy được ở các ghi chép của Sở Nha lộ vận.

“Ước chừng khoảng năm nghìn chiếc xe hiệu Honda trong phạm vi ba quận. Xám, trắng, màu xám tro, tất cả những màu sáng.”

“Năm nghìn?” Ôi. Khi ngồi xuống cạnh Michael, cô ngửi thấy mùi kem dùng sau khi cạo râu, vì tối qua... nhưng mùi có chút khang khác.

Kết hợp với hương nước hoa chảnh?

Michael lên tiếng, “Không có báo cáo nào về trộm cắp.”

TJ chêm vào, “Và không ai trong số những người ở câu lạc bộ, những người tôi từng nói chuyện, nhớ gì về chiếc xe. Khoảng chiều dài cơ sở và chiều ngang cơ sở sẽ xác định được kiểu xe. Dòng Civic và Accord khác nhau. Có lẽ sẽ có ích.”

Thu nhỏ con số xuống một nửa, cô nhìn mặt suy nghĩ. Liệu - một chữ “liệu” lớn - nó thậm chí có phải là xe của nghi phạm không?

“Muốn xem không?” Michael hỏi. “Ở nơi mà nó đỗ?”

Kathryn xem giờ. Giờ là ba giờ hai mươi. “Bọn trẻ đang ở cùng ông bà.”

“Lũ trẻ nhà anh cũng có người chăm rồi.”

Em biết.

Cô nói, “Hãy cùng lái xe đi.”

“Vụ này không liên quan tới vụ Serrano. Em sẽ mang theo vũ khí chứ?”

Anh biết những quy tắc đó rồi. Cô phân vân tại sao anh lại hỏi. “Em vẫn ở Phòng Dân sự mà.”

Một cái gật đầu.

Kathryn bảo TJ bắt đầu thăm dò những người chủ của những chiếc Honda có màu sáng.

Nửa giờ sau, Michael và cô đã ở chỗ quán bar. Quán vẫn đóng cửa và công ty vận tải nơi mà cô đã gần như nhận được một cơn chấn động thì tối om. Nhưng có một vài hoạt động. Một vài người đang đặt những bông hoa trước lối vào. Kathryn và Michael tiến tới và cô hỏi liệu họ có phải là những vị khách đã tới quán tối hôm đó. Họ không phải: anh họ của người chồng đã qua đời, và họ tới để tỏ lòng tôn kính.

Còn có một vài công nhân cách quán khoảng sáu mươi mét, ở hướng con đường mà cô đã đi tới nhà của nhân chứng. Đó là một đội khảo sát viên đang đặt chân máy và dụng cụ. Họ đang mải mê với nghệ thuật trừu tượng của việc tính toán kinh độ và vĩ độ, hay gì đó mà những người khảo sát hay làm.

“Đó có phải?” Michael hỏi. Giọng anh nghe có vẻ lạc quan.

“Chắc thế, tới coi xem.”

Họ đi tới và tự giới thiệu.

Người đội trưởng, là một người mảnh khảnh, tóc dài dưới mũ, gật đầu chào. “Ồ. Xin chào. Chuyện đã xảy ra thật kinh khủng.”

Kathryn hỏi, “Ngày xảy ra vụ việc, các anh có đang làm việc ở đây không?”

“Không thưa cô. Chúng tôi có việc khác.”

Michael: “Lúc trước khi xảy ra thì sao?”

“Không thưa anh. Chúng tôi mới nhận được hợp đồng hôm trước thôi.”

“Các anh đang làm việc cho ai?” Kathryn hỏi.

“Công ty xây dựng Anderson Construction.”

Một công ty lớn hoạt động về bất động sản thương mại, đặt trụ sở ở Monterey.

“Biết công việc đó là gì không?”

“Chúng tôi không biết, thưa anh.”

Họ cảm ơn cả đội và quay lại phía đường chính. Kathryn nói, “Chúng ta nên nói chuyện với công ty này. Họ chắc có những công nhân khác làm ở đây hôm thứ Ba. Chúng ta sẽ xem liệu họ có thấy chiếc xe Honda nào hay bất kỳ ai lảng vảng quanh những chiếc xe tải hay quán bar không.” Cô gọi TJ Scanlon và giao cho cậu ta nhiệm vụ tìm ra ai đã thuê công ty Anderson và xem liệu có nhà phát triển hay công ty xây dựng nào đã cử công nhân ra đó vào ngày xảy ra vụ việc hoặc trước đó không.

“Tôi sẽ làm việc đó, thưa sếp.”

Cô cất điện thoại đi.

Michael gật đầu. Họ tiếp tục đi qua quán bar và hướng thẳng xuống đường chính dẫn tới khu vực mà Michelle và Trish nhìn thấy chiếc Honda đó.

Kathryn phân vân liệu cô có nên mạo hiểm gọi cho Trish và hỏi chính xác chỗ mà chiếc Honda đã đậu, nhưng điều đó không cần. Rõ ràng từ chỗ cỏ bị giẫm nát có thể thấy một lối tắt, đi qua một khoảng cỏ thấp và hoa

dẫn tới rặng cây. Đất vùng này chủ yếu khô hạn, chỉ những khoảng gần con suối mới sũng nước, và lốp xe của chiếc Honda đã để lại dấu vết rõ rệt trên bùn cát. Khi người tài xế quay ngược ra, ai đó đã làm bánh xe quay tít để có lực kéo.

Họ dừng lại trước khi đến chỗ xe dừng, và kiểm tra mặt đất một cách thận trọng, sau đó khảo sát khu vực xung quanh. Kathryn lục trong túi xách và lấy ra vài chiếc dây cột tóc, bốn cái. Cô và Michael buộc chúng quanh giày của họ - một mẹo mà cô học được từ những người bạn ở New York, Lincoln Rhyme và Amelia Sachs. Nó sẽ giúp phân biệt được dấu chân của họ với dấu chân của kẻ tình nghi khi các cán bộ pháp y kiểm tra hiện trường.

“Đằng kia,” Michael nói và chỉ về phía những cái cây. “Hắn ra khỏi xe và bước tới bước lui để tìm kiếm lối đi thích hợp vòng quanh công ty vận tải.”

Có vài chiếc xe chạy qua trên đường cao tốc. Một chiếc rẽ vào ở lối rẽ tiếp. Michael bị phân tâm và dõi theo nó cho tới khi những ánh đèn biến mất.

“Gì vậy?”

“Chỉ là canh chừng thôi.”

Người bảo vệ. Vì cô không có mang theo vũ khí. Nhưng tỷ lệ mà nghi phạm của họ chạy ra từ khu rừng và nổ súng dường như khá thấp.

Michael quay trở lại hiện trường. Họ tới gần hơn và Kathryn nhìn xuống, khoan vùn những chỗ mà chiếc ô tô đã đi qua một cách cẩn thận để không phá hủy bất cứ bằng chứng nào.

“Michael. Coi này. Hắn không đi một mình.”

Người thanh tra rần rỏi cúi xuống và lấy ra một chiếc đèn pin nhỏ. Anh chĩa đèn vào những gì cô vừa nhìn thấy. Có hai dấu chân rất khác nhau. Một cái dường như là dấu giày chạy, hoặc là giày cao cổ, với những họa tiết phức tạp. Dấu chân khác thì dài hơn, đế giày mịn.

Michael đứng lên và cẩn thận đi vòng sang phía bên kia chỗ chiếc xe đã đổ. Kiểm tra khu vực đó.

“Không. Chỉ có một người thôi. Không ai đi ra từ phía cửa bên kia của ghế phụ.”

“À, hiểu rồi. Hẳn đổi giày. Không, thay cả quần áo cùng luôn.” “Chắc phải thế. Trong trường hợp có ai đó đã nhìn thấy hắn.” “Chúng ta cần cử Đội Khám nghiệm Hiện trường của anh tới đây, tìm kiếm dấu vết và kiểm tra các dấu giày.”

Bên Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey và Cục Điều tra Liên bang đã đánh dấu những dữ liệu cho cả vết lốp xe và dấu giày. Với một chút may mắn, họ có thể tìm ra nhãn hiệu giày và thu hẹp phạm vi tìm kiếm loại xe.

Dù cho may mắn không phải là một thứ có giá trị tương đương như bằng chứng trong việc điều tra vụ quán Solitude Creek.

CHƯƠNG 31

“Ngày mai là Ngày hôm nay mới... Các bạn cần phải nghĩ không phải về hiện tại, mà là về tương lai. Các bạn thấy không, chỉ chớp mắt một cái và những gì vừa là tương lai trong một khoảnh khắc trước giờ lại là hiện tại. Chúng ta có thỏa mãn với điều đó không? Điều đó có *nói* cho bạn không?”

Người tác giả trông giống một tác giả. Không, không phải trong chiếc áo khoác thể thao bằng vải tuyết* với những miếng vá, một bầu thuốc, và chiếc quần nhàn nhúm. Như cách mà các tác giả trước đây thường sẽ ăn vận, Ardel nghĩ thế. Người tác giả này mặc một chiếc áo sơ mi đen, quần đen và đeo một cặp kính phong cách. Đi giày cao cổ. Hừm.

“Vậy trong khi các bạn đang tập trung vào hiện tại, các bạn sẽ bỏ lỡ mất phần quan trọng nhất của đời mình: phần còn lại của nó.”

Ardel Hopkins, năm mươi chín tuổi, cùng bạn của bà Sally Gelbert, đang ngồi cạnh, đã tới Trung tâm sự kiện Bay View, phía cuối đường Cannery Row, ngay bên bờ biển, vì họ đang ăn kiêng.

Họ còn có lựa chọn khác, bởi họ đã tranh luận sẽ làm gì vào đêm hẹn hò của các cô gái, là đánh chén trọn món ở Carambas trong hai tiếng đồng hồ. Nhưng như thế cũng đồng nghĩa với sáu trăm calo từ những ly cocktail margarita và đồng khoai chiên, rồi cả những chiếc bánh cuộn thịt cùng phô mai và rau củ. Nguy hiểm. Vì vậy, khi Sally nhìn thấy một tác giả nổi tiếng xuất hiện ở trung tâm sự kiện Bay View, họ đã quyết định: hoàn hảo. Một món đồ uống, một chút khoai rán, sốt salsa, và sau đó là văn hóa.

Không bỏ qua một que kem trên đường về nhà.

Ngoài ra, thêm một tin tốt là: giống như những người khác, Ardel đã lo lắng về những nơi đông đúc - sau vụ việc kinh hoàng ở quán Solitude Creek, do một kẻ điên rồ nào đó cố ý gây ra. Nhưng bà và Sally đã kiểm tra hành lang của trung tâm Bay View và để ý rằng những cửa thoát hiểm đã được thay đổi và chúng không thể bị khóa lại - các chốt đều được dán băng. Và một chuỗi xích dày được giăng để không cho ai có thể đỗ xe hay chặn trước các cửa.

Mọi thứ đều tốt. Hầu hết là ổn - vấn đề chỉ là, người đàn ông này Richard Stanton Keller, được cho là một thiên tài về self-help, lại có chút nhàm chán.

Ardel thì thầm, “Ba cái tên. Đó là một điềm báo trước. Càng nhiều từ trong tên của ông ta thì càng nhiều từ trong sách của ông.”

Rất nhiều từ được thốt ra từ miệng ông ta.

Sally gật đầu.

Ông Keller đang nghiêng về phía micro, trước khoảng bốn trăm khán giả hoặc người hâm mộ. Ông ta chỉ biết đọc và đọc.

Ngày mai là Ngày hôm nay mới.

Hấp dẫn. Nhưng không mang nhiều ý nghĩa. Bởi khi ngày mai tới, nó lại trở thành hôm nay, nhưng rồi nó trở thành ngày hôm nay cũ và bạn lại hướng tới ngày mai, thì đó là một ngày hôm nay mới.

Giống như những bộ phim du hành thời gian mà vốn bà cũng không thích xem.

Bà sẽ thích ai đó viết được những câu chuyện hay ho và kể được những điều thú vị, giống như Janet Evanovich hay John Gilstrap, nhưng có nhiều cách tệ hơn để tiêu tốn một giờ đồng hồ sau khi tiêu hóa một phần rất nhỏ - quá nhỏ - khoai rán và một ly cocktail. Dầu vậy, đây vẫn là một địa điểm thuận tiện cho việc giới thiệu một cuốn sách. Tòa nhà được xây dựng trên những giá đỡ và bạn có thể ngó xuống nhìn, bên dưới cách khoảng chín hay mười mét toàn là những tảng đá lờm chờm, với những đợt sóng ập vào như đang muốn tự sát.

Bà cố tập trung.

“Tôi sẽ kể cho mọi người nghe một câu chuyện, về con trai cả của tôi khi lên đường đi học đại học.”

Đừng tin một từ nào về nó, Ardel nghĩ.

“Chuyện này hoàn toàn thật, nó thực sự đã xảy ra.”

Không một từ nào.

Ông ta sẽ bắt đầu kể câu chuyện về cậu con trai đã làm những điều tồi tệ, hay người tác giả làm sai, hoặc vợ của ông ta, mẹ của cậu bé, làm gì đó sai bởi vì họ đã sống cho ngày hôm nay, không phải ngày mai, cái mà mới thực sự là ngày hôm nay. Hừm. Có nghĩa là...

Đột nhiên một tiếng nổ lớn vang lên từ đâu đó bên ngoài hành lang. Gần đó.

Mọi người nhìn ra ngoài. Tác giả rơi vào im lặng.

Giờ cũng có những tiếng hét từ bên ngoài. Rồi một tiếng nổ nữa lớn hơn, gần hơn.

Đó không phải là một vụ đốt lửa chận. Không phải tiếng nổ từ ô tô. Chắc chắn là một tiếng súng. Ardel biết nó là một tiếng súng nổ. Bà đã từng tới sân tập bắn súng vài lần khi chồng bà còn sống.

Bà không muốn thử bắn nên chỉ ngồi phía sau, nhìn những kẻ cuồng nhiệt rung mình cùng với sự phấn khích về vũ khí và buôn chuyện.

Lại một tiếng nổ khác - lại gần hơn.

Người quản lý nhanh chóng đi tới cánh cửa chống cháy và mở nó ra. Nhìn nhanh ra ngoài. Ông ta nhanh chóng lùi lại.

“Mọi người chú ý! Có một gã mang theo súng. Ở bên ngoài. Hãy đi theo hướng này” Ông ta kéo cửa đóng lại nhưng nó lại bung ra, vì khóa chốt đã bị dán xuống.

Mọi người đang đứng lên.

Lại một phát súng nữa, thêm hai phát nữa. Ngày càng có nhiều tiếng thét ở bên ngoài.

“Lạy Chúa tôi,” Ardel lẩm bẩm.

“Ardie, chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Một người đàn ông bước tới, một gã to lớn. Có lẽ là cựu quân nhân. Anh ta cũng nhìn ra ngoài. “Hắn kia kìa! Hắn đang đi tới hướng này. Hắn mang một khẩu súng tự động!.”

Những tiếng hét “Không!,” “Chúa ơi!,” “Gọi 911 đi!.”

Một vài người chạy ra phía cửa thoát hiểm. “Không, không phải hướng đó!,” ai đó gọi lại. “Hắn ở ngoài đó. Tôi nghĩ hắn đang bắn những người ở ngoài.”

“Quay lại đi!”

Một ánh điện an ninh sáng trưng bật lên. Không! Ardel nghĩ. Sẽ chỉ làm hắn thấy mục tiêu của mình rõ hơn thôi.

Tác giả không hề nói “Hãy bình tĩnh” hay bất cứ điều gì. Ông ta đứng phắt dậy và đẩy một vài người tham dự đang cản đường, chạy ra hướng hành lang. Hàng chục người chạy theo ông ta. Họ làm tắc nghẽn lối đi. Một người phụ nữ hét lên và ngã ngửa ra sau, nắm chặt một cánh tay đã bị vịn lại một cách khủng khiếp.

Một tiếng nổ khác từ hướng hành lang. Đa số những ai chạy theo hướng đó đều quay lại sảnh chính.

Ardel khóc và nắm lấy tay Sally, họ cố gắng di chuyển tránh xa khỏi những cửa thoát hiểm. Nhưng không thể. Họ bị mắc kẹt trong đám người đầy mồ hôi và cơ bắp.

“Bình tĩnh đi! Quay lại!” Ardel vẫn nức nở, giọng bà nghẹn lại. Sally cũng vậy, như hàng chục người khác.

“Cảnh sát đâu rồi?”

“Lùi lại, tránh ra...”

“Hãy giúp tôi. Cánh tay của tôi... Tay tôi mất cảm giác rồi!”

Những tiếng hét inh tai, những tiếng hét lớn đến nỗi chúng như có thể làm thủng màng nhĩ. Khi đám đông lùi lại cách xa những cửa thoát hiểm,

một vài người bị sảy chân - một người đàn ông lớn tuổi bị ngã đè lên chân trụ. Ông ta hét lên khi xương cẳng chân mình bị gãy. Dường như chỉ thông qua sức mạnh tuyệt đối, sức mạnh siêu nhân mà hai người đàn ông trẻ, có thể là cháu trai, mới đẩy được đám đông ra và đỡ ông ta đứng dậy. Ông ta tái nhợt đi và bất tỉnh.

Lại thêm hai phát súng nữa, giờ rất gần với cửa thoát hiểm.

Đám đông đứng tránh xa khỏi các cánh cửa và tới các cửa sổ. Mọi người đều đang điên cuồng, trên mặt họ hiện rõ sự giận dữ và hoảng loạn. Họ đùn đẩy nhau, cố gắng lùi lại, nghĩ rằng, nếu có ai đó đang nghĩ được lúc này, nếu họ không ở hàng phía trước thì những người ở trước họ sẽ hứng đạn và tên cầm súng sẽ hết đạn hoặc bị cảnh sát bắn hạ trước khi hắn có thể giết thêm người.

Và không ngừng di chuyển về phía lối thoát duy nhất: cửa sổ.

Bà Ardel nghe thấy một tiếng rắc lớn trong vai mình, trước mắt bà toàn một màu ánh sáng vàng, và cơn đau, đau kinh khủng, bắt đầu từ quai hàm tới cột sống của bà. Một tiếng hét, bị lẫn át hoàn toàn trong những tiếng hét khác. Bà thậm chí không thể quay lại nhìn. Đầu của bà bị kẹp giữa vai của một người đàn ông và ngực của một người khác.

“Ardie!” Tiếng Sally gọi bà.

Nhưng bà Ardel không biết bạn của mình đang ở chỗ nào.

Một giọng nói vang lên trên hệ thống phát thanh - đó không phải là giọng của người tác giả: ông ta đã bỏ chạy từ lâu – “Hãy tránh xa cánh cửa. Hắn sắp đến rồi!.”

Một loạt sự xô đẩy, tiếng kính vỡ đảng sau bà Ardel và đám đông ồ ạt ra hướng đó, bà Ardel đi cùng với họ. Bà không có sự lựa chọn nào khác: Đôi chân của bà bị nhấc lên khỏi sàn. Cuối cùng bà có thể quay đầu lại và nhìn thấy những người tham dự sự kiện đang ném những chiếc ghế qua cửa sổ. Sau đó là bóng dáng của những người đang liều mạng trèo lên các khung cửa sổ, có vài người bị đứt tay do những mảnh kính vỡ. Họ do dự và rồi nhảy.

Bà nhớ lại lúc này khi nhìn ra ngoài cửa sổ. Đây là tòa nhà ba tầng bên trên bờ biển - bạn phải vươn ra rất xa mới tiếp xuống mặt nước được, và ngay cả bên dưới mặt nước có vẻ như chỉ có những tảng đá và nền bê tông, có vài chỗ còn có những thanh thép nhô lên lờm chờm.

Mọi người nhìn xuống và hét lên, có lẽ họ nhìn thấy bạn bè và người thân của mình rơi xuống đập vào những tảng đá.

“Không! Tôi sẽ không nhảy đâu!” Ardel hét lên với tất cả mọi người. Bà cố gắng sử dụng cánh tay không bị đau để quờ quạng tìm hướng khác. Bà sẽ đánh cược cơ hội với tên cầm súng.

Nhưng tiếng nói của bà không có giá trị trong vấn đề này, không một chút nào. Đám người quần quai dồn nhau ngày càng gần tới cửa sổ, nơi một vài người đang do dự và số khác thì đang xô đẩy những người không muốn nhảy xuống và trèo lên lưng, lên ngực hay lên bụng của họ để phóng mình vào sự an toàn bất định nơi bờ biển lờm chờm đầy đá bên dưới.

“Không, không, không!” Bà Ardel thốt lên khi đám đông xung quanh bà leo lên những người đã bị ngã xuống để với được tới bậc cửa sổ. Bà vẫn không thể nhìn xuống, không thể đứng vững, thậm chí không thể tìm một nơi an toàn để đứng xuống, nếu có một nơi như thế.

“Dừng lại đi!” Bà hét lên về phía đám người.

Nhưng rồi bà ngã nhào ra ngoài khoảng không, bà thấy biết ơn một cách kỳ lạ trong vòng hai hay ba giây rơi tự do, khi được thoát ra khỏi sự kìm kẹp của đám người đang dồn đẩy nhau đó.

Sau đó là một tiếng ngã ục ịch đến nghẹt thở.

Nhưng bà không bị thương nặng. Bà rơi xuống và đè lên trên một người đàn ông đã nhảy xuống trước. Ông ta đang nằm đó, bất tỉnh trên mòm đá, phía mặt bên phải bị rách ra, hàm và má, cả cánh tay cũng bị đập gãy. Bà thậm chí tiếp đất gần như bằng chân và trượt về sau bằng hông của mình, giúp tránh được một sự va chạm tàn khốc giữa bả vai đã gãy của bà và những tảng đá nứt.

Một lượng lớn nước muối mặn chát bắn tung tóe lên bà Ardel và những người xung quanh, họ đang nằm dài, ngồi, thậm chí bò trên những tảng đá lạnh như băng.

Chỉ có những tiếng la hét từ những người bị nạn, tiếng gầm rú của biển cả.

Bà từ từ đứng dậy, nhìn xung quanh, nắm chặt lấy vai mình.

Giờ này hẳn là cảnh sát đang tràn vào trong sảnh, và tên cầm súng đã bị bắn hay bị bắt rồi. Bà chỉ cần ở đây và...

“Á!” Bà Ardel hét toáng lên khi một trong những người khách rơi xuống ngay đằng sau bà, đẩy bà ra khỏi tảng đá. Bà ngã về phía trước và rơi xuống làn nước dữ dội kia.

Một cơn sóng đang rút, nhanh chóng cuốn bà theo làn nước, cách xa khỏi bờ.

Bà chịu đựng sự đau đớn và nuốt vào toàn nước biển. Sặc nước, ho, nhìn lại để tìm kiếm sự giúp đỡ, nhìn lại để xem mình đã dạt ra xa bờ tới mức nào. Năm mét, rồi sáu mét, và xa hơn nữa. Cái lạnh khiến bà nghẹt thở và cơ thể bắt đầu lịm đi.

Bà nhìn sang cánh tay phải vô dụng, yếu ớt nổi trên mặt nước.

Cũng chẳng còn quan trọng nữa: dù nó hoàn toàn không sao, thì bà cũng chẳng thể làm gì khác. Bà Ardel Hopkins không thể vượt qua được cơn đột quỵ.

CHƯƠNG 32

Antioch March đã quay về từ Trung tâm sự kiện Bay View và đang ngồi trong chiếc Honda của hắn đỗ cách trung tâm khoảng năm tòa nhà, gần Sardine Factory, một nhà hàng tuyệt vời đã xuất hiện trong *Play Misty For Me*, một bộ phim buồn do Clint Eastwood* thủ vai. Đó là một trong những bộ phim yêu thích của Antioch, kể về một cô gái xinh đẹp quá say đắm anh chàng DJ của một đài phát thanh. Bị ám ảnh tâm lý.

Đó thực sự là về con Quỷ, dĩ nhiên.

Bất cứ điều gì để chiếm hữu những thứ mà cô ta mong muốn.

Hắn vươn vai và nhớ lại kế hoạch mình vừa thực hiện. Nó diễn ra khá thành công.

Bốn mươi phút trước hắn đã tổng khứ một cái túi mua sắm của Thủy cung Vịnh Monterey dọc đường Cannery Row, sau đó lẩn vào sau một nhà hàng gần Trung tâm sự kiện Bay View. Hắn thay sang bộ “đồng phục” của mình, bộ đồ quân đội cực ngầu, hắn tự chọc cười chính mình - quần áo ngụy trang, khăn rằn, găng tay, mặt nạ, giày cao cổ. Và rồi, mười phút sau khi người tác giả bắt đầu bài đọc của ông ta, đó chính là lúc cho cơn cuồng nộ.

Hắn rời khỏi chỗ ẩn náu, khai hỏa khẩu Glock của mình, bước gần hơn tới Trung tâm sự kiện Bay View, nhắm thẳng vào hướng mọi người nhưng thực sự không nhắm vào ai. Mọi người đều la hét và bỏ chạy tán loạn.

Hắn đi tới chỗ những cửa thoát hiểm của trung tâm và xả súng. Hắn biết mình chỉ có khoảng bốn phút trước khi cảnh sát ập tới.

Sau đó, khi mọi người bắt đầu nhảy ra khỏi cửa sổ, rơi xuống những tảng đá và rơi xuống biển, hắn quay đi và trở vào nơi chuẩn bị của mình. Hắn cởi bỏ bộ quần áo ngủ trang ra và một lần nữa thay vào chiếc áo thun, áo gió, quần soóc, đôi dép xỏ ngón, và giắt khẩu súng lục vào sau lưng. Bộ đồ kia được nhét vào một chiếc túi lưới lặn chất đầy đá và bị vứt xuống vịnh, chìm xuống khoảng mười mét trong đám tảo biển.

Tiếp đó, như một khách du lịch, Antioch đi dọc bờ biển tới nơi đậu chiếc Honda. Dùng một chiếc sim trả trước, hắn gọi 911 và báo về việc tay súng đã rời đi - theo hướng Bến tàu Fisherman, ngược với hướng mà hắn đang đi. Hắn cũng gọi tới đài truyền hình địa phương và thuật lại điều tương tự. Một cuộc gọi khác - một nhà hàng ở Bến tàu Fisherman, không phải nơi mà hắn đã ăn tối qua, để báo về một tên điên mang theo súng đang tới đó. “Chạy, chạy ngay ra khỏi đó đi!.”

Rất nhiều cảnh sát - không phải ở mọi nơi, vì đây là một cộng đồng nhỏ, nhưng số lượng cũng rất lớn. Không một ai để ý tới hắn. Họ tập trung vào nơi nào đó. Hắn phân vân liệu họ có biết hắn đã cải trang thành một thanh tra phòng cháy, Dunn, để dễ dàng chắc chắn rằng các cửa thoát hiểm đều được để mở. Có lẽ là không. Những sự “đề phòng” mà địa điểm này thực hiện đã đảm bảo thành công của vụ tấn công.

Hắn đợi một lúc, rồi quyết định mình có thể quay lại, phải, hiện trường vụ án.

Các ngã đường đều bị tắc nghẽn, tất nhiên, khi hắn trên đường tới địa điểm nơi mà thảm kịch vẫn đang tiếp tục diễn ra. Trên mặt nước, hắn có thể thấy tầm mười cảnh sát và thuyền cứu hộ, những ánh đèn xanh, đèn rọi. Vài người đang ngụp lặn, đa số là thợ lặn. Có cả người trên các tảng đá, bên dưới các cánh cửa sổ vỡ của trung tâm sự kiện. Vài người ngồi, dường như là tê liệt. Số khác nằm ngửa hoặc nghiêng. Các nhân viên cứu hộ thận trọng đi xuống dọc theo đường dốc đá, với lớp rêu trơn trượt, giống như mái tóc màu xanh, và nước biển để tới chỗ những người bị thương. Một vài người đã hụt chân và bị cuốn vào đại dương. Trong số những người này có một

người lính cứu hỏa, đang vùng vẫy trong nước khi nó nâng anh ta lên và quăng lại bờ biển. Hai nhân viên cứu hộ đã kéo anh ta tới chỗ an toàn.

Antioch để ý thấy, người đó không phải là Người hùng Lính cứu hỏa. Nhưng hẳn tin chắc rằng Brad Dannon hẳn đang ở đâu đó ngoài kia.

Bằng qua một con hẻm và lên đường Cannery Row. Qua con phố đó và đi lên dốc để nhìn toàn cảnh Trung tâm sự kiện Bay View.

Thật là một sự hỗn loạn đầy khoái trá...

Antioch từ từ tiến lại gần. Hẳn nhìn thấy ba chiếc túi đựng xác đang nằm một cách trang trọng trên lề đường của Trung tâm sự kiện Bay View, gần những cửa thoát hiểm đang được mở toang. Kế hoạch này không tồi chút nào, đẩy những người mua sách self-help lao ra bên ngoài các khung cửa sổ và đập người vào những tảng đá lởm chởm hay chìm trong làn nước lạnh buốt không thể thở nổi ngoài kia.

Hắn liếc nhìn xuống và thấy một chiếc xe khác đang rú còi trên đường tới gần tòa nhà Bay View.

À, chúng ta có gì ở đây nào?

Người bạn của tôi...

Chiếc Nissan Pathfinder màu xám nổi bật với ánh đèn tín hiệu màu xanh nhấp nháy đầy ngẫu hứng trên mui xe. Chiếc xe đỗ ngay gần hẳn - vì đám đông cộng với những chiếc xe cấp cứu làm tắc đường nên nó không thể tới gần hiện trường hơn.

Kathryn Dance bước ra, nhăn mặt. Nhìn quanh.

Antioch đã tới nhà cô ta, dĩ nhiên rồi, nhưng không thấy được gì nhiều. Có những con chó, nhiều người đến và đi. Hẳn có được một số thông tin về cuộc sống của cô ta, gia đình, bạn bè, nhưng hẳn vẫn chưa thể nhìn cô ta kỹ hơn. Giờ thì có thể rồi. Khá hấp dẫn. Có chút giống với nữ diễn viên Cate Blanchett*. Cô ta mặc một chiếc áo khoác màu đen kết hợp với váy dài tới bắp chân. Đôi giày cao cổ sành điệu. Mái tóc cột kiểu đuôi ngựa, được buộc bằng một chiếc dây màu đỏ sáng.

À, thật thú vị: trong bộ trang phục này, với kiểu tóc này, cô ta trông hơi giống Jessica, thề với Chúa của cuộc đời Antioch March, cùng với Serena và Todd.

Cô ta đi nhanh tới gặp một vài người mặc cảnh phục và xuất trình thẻ, nhưng những cảnh sát đó dường như biết cô ta. Những người khác đi tới và cung cấp thông tin cho cô ta, giống như cách mà họ chào đón một nữ hoàng. Ấn tượng của hân kể từ ngày hôm đó ở rạp chiếu phim là chính xác: cô ta đang truy lùng hân. Người dẫn đầu, hay bất cứ chức danh gì mà họ gọi. Hân cho là cô ta thông minh. Cô ta có một cái nhú mày chăm chú đến xuyên thấu, và một quai hàm kiên cường.

Trong khoảng năm phút, cô ta đã giải quyết tất cả mọi yêu cầu và đưa ra mệnh lệnh. Cô ta đi tới chỗ những xác chết, nhìn xuống, nhần nhó. Sau đó, đi vào bên trong sảnh chính.

Khi cô ta khuất khỏi tầm nhìn, Antioch March đi thông thả xuống dốc. Bởi vì tắc đường nên Kathryn đỗ xe bên ngoài phạm vi cảnh sát bao vây và hân có thể dễ dàng đi tới chỗ chiếc xe đó mà không bị cản trở gì.

Thuận lợi hơn nữa, Kathryn quá tập trung vào hiện trường thảm họa ở Trung tâm Bay View, nên quên không khóa chiếc SUV của mình.

Hân nhìn xung quanh, không thấy ai chú ý tới mình, và bật mở cửa xe bên ghế lái.

CHƯƠNG 33

“Có khoảng năm mươi người đã nhảy xuống. Đa số đều đập vào đá.” Kathryn đang giải thích điều này với Charles Overby trong văn phòng của cô ở trụ sở Cục. Michael và TJ cũng có mặt. “Một nửa số đó rơi xuống nước. Nhiệt độ là khoảng hơn bảy độ C. Rất ít người có thể sống sót trong làn nước lạnh như thế, một vài người có thể, nhưng những người chết có thể vì họ không biết bơi hoặc bị choáng hay bị thương khi rơi xuống. Sau đó, vài người bị sóng đánh và đập vào những tảng đá. Bị bất tỉnh và chết đuối. Hai người bị vướng vào đám tảo biển.”

“Con số cụ thể như nào?”

Michael: “Bốn người chết, ba mươi hai người bị thương. Mười hai người đang trong tình trạng nguy kịch. Hai người vẫn còn đang hôn mê từ vụ rơi xuống và thân nhiệt giảm. Ba người có khả năng bị mất chân tay vì rơi xuống và va vào đá. Không có ai bị mất tích. Tất cả đều được tìm thấy.”

“Không có bảo vệ?”

“Không,” Kathryn đáp. “Người quản lý đã xung phong lên phía trước để cố gắng giúp đỡ. Người tác giả? Ông ta trốn trong nhà vệ sinh. Mà lại là nhà vệ sinh nữ. Và rồi tên cầm súng biến mất -khoảng ba phút trước khi cảnh sát tới. Không có bất cứ dấu hiệu gì.”

“Sao chuyện này có thể xảy ra được?”

“Chúng tôi cho rằng hấn mặc quần áo loại dùng một lần,” Michael nói.

“Đồ ngủ trang?”

Kathryn nói với sếp của cô, “Có rất nhiều nơi dọc bờ biển mà hã có thể ẩn nấp, thay đồ, vứt mọi thứ vào một cái túi mua hàng và trà trộn vào đám đông rồi biến mất.”

“Có báo cáo báo rằng hã đi về hướng Bến tàu Fisherman.”

“Chúng tôi nghĩ hã đứng sau vụ đó,” Kathryn giải thích. “Hã đã gọi điện cho Tổng đài cảnh sát, một đài truyền hình và một nhà hàng. Từ một số sim trả trước. Mua ở Chicago bằng tiền mặt cách đây một tháng. Khi nghe thông tin đó, tôi đã kiểm tra lại các bản ghi âm cuộc gọi vào đêm xảy ra vụ quán bar Solitude Creek. Có người đã gọi cho Sam Cohen từ bãi đậu xe và nói có lửa trong khu nhà bếp và đằng sau sân khấu. Điều đó khiến mọi người càng hỗn loạn.”

“Là cùng một số điện thoại?”

“Không. Nhưng số đó cũng từ Chicago. Mua cùng một lúc. Tôi đã gửi một yêu cầu tới Sở cảnh sát Chicago để xem họ có thể tìm được gì. Tôi không thể chờ được. Hiện tại, ở Trung tâm sự kiện Bay View, người quản lý nói rằng không hề có băng ghi hình an ninh nào. Tôi đã thấy các camera ở trong sảnh chính và bên ngoài, nhưng thực tế là chúng không được kết nối.”

“Và hung thủ,” ông Charles chậm rãi nói, “chưa từng vào bên trong. Thậm chí chưa bắn trúng ai. Tại sao?.”

“Nghĩ vấn đầu tiên Michael và tôi đã đặt ra về vụ quán bar Solitude Creek là tại sao hã không đốt trụi quán đó. Tại sao không bắn vào những nạn nhân? Hã thích nhìn thấy nạn nhân tự giết chính mình. Hã chơi đùa với sự nhận thức, cảm giác và sự hoảng loạn. Mọi người thấy gì không quan trọng. Mà là họ tin vào cái gì. Đó chính là vũ khí của hã, nỗi sợ. Và hã biết mình đang làm gì. Tôi đã nói chuyện với một trong những người sống sót. Một phụ nữ tên là Ardel Hopkins. Bà ấy đã bị đám đông chèn ép và bị gãy vai. Bà ấy suýt thì chết đuối nhưng được Đội cứu hộ biển cứu. Từ những gì bà ấy nói, nó cũng giống như vụ quán bar Solitude Creek - mọi người trở nên điên loạn. Không ai chịu nghe theo lý trí. Đền an ninh bật

sáng, ánh đèn sáng choang. Điều đó càng gia tăng sự hoảng loạn. Có người đã đập vỡ cửa sổ và nhảy. Và những người khác làm theo. Những chú chuột Lemming*. Không ai nhìn xem liệu tên cầm súng có thực sự ở trong hay không. Họ chỉ nghe thấy một người nói, ‘Nhảy đi!’ và họ làm theo. Người quản lý nói chỉ có một thanh tra thuộc sở cứu hỏa tới - nói là nơi này một là hủy sự kiện, hai là chấp nhận kiểm tra và phải đảm bảo không cho bất kỳ chiếc xe nào được đỗ trước các cửa thoát hiểm và phải để các chốt cửa mở.”

“Ít nhất thì bên MCFD đã tỏ ra chủ động, dù tôi không nghe gì về việc đó. Nhưng nó thật trở trêu, đúng không? Người quản lý đã hoàn thành đúng các biện pháp phòng ngừa - và đó lại chính là nguồn cơn gây ra sự điên cuồng này.”

Michael lên tiếng, “Bên pháp y đang đến hiện trường rồi. À, chúng ta đã có được phân tích dấu chân từ Đội Khám nghiệm Hiện trường - những dấu chân mà Kathryn và tôi đã tìm thấy ở nhánh sông Solitude. Hóa ra đôi giày của nghi phạm thuộc loại khá hiếm.”

“Điều gì khiến nó lại hiếm vậy?” Ông Charles hỏi.

“Cái mức giá lên đến năm nghìn đô la một đôi thôi ý mà.”

“Cái gì?”

“Bên giám định chắc đến chín mươi phần trăm. Louis Vuitton. Tôi đã cử người kiểm tra dữ liệu mua hàng trên toàn quốc, đúng là, rất hiếm và cực hiếm. Họ chỉ bán khoảng bốn trăm đôi một năm. Và tôi cá là kẻ tình nghi của chúng ta cũng đã trả bằng tiền mặt cho chúng. Còn bằng chứng về lốp xe là của chiếc Honda? Chiều dài cơ sở, chiều rộng cơ sở và lốp xe cho thấy nó là một chiếc Accord. Chỉ trong vòng bốn năm đổ lại thôi.”

“Tại sao một người đàn ông đi đôi giày năm nghìn đô lại lái một chiếc Honda được?,” ông Charles ngẫm nghĩ. Và rồi đưa ra câu trả lời thật hiển nhiên: “Bởi vì đó là loại xe phổ biến nhất trên mặt đất này.”

“Chúa ơi. Đôi giày năm nghìn đô.” Ông Charles cười. “Hắn là kiểu người quái nào vậy?” Ông ta toan nói điều gì nữa nhưng rồi liếc nhìn vào

màn hình máy tính. “Ồ, xem nào.”

“Gì vậy, Charles?”

Ông ta đọc một lúc. “Cái này là điện báo gửi từ mạng Tác chiến ngầm - Đội đặc nhiệm Oakland. Hai tên du côn đã đốt cháy một trong những nhà kho của G-2-8. Nằm trên đường Everly.”

“Đốt cháy nó?” Kathryn nhảu nhó. Cô giải thích với Michael, “Bọn em nhận ra đây là nơi hoạt động từ khoảng một tháng trước. Đáng nhẽ có thể đột kích nó nhưng bọn em quyết định để chúng tiếp tục hoạt động và đặt giám sát. Vậy nên bọn em có thể có được thông tin của những chiếc xe tải đi xuống phía nam.” Cô thờ dài. “Giờ thì G-8-2 sẽ tìm nơi nào khác và bọn em sẽ không biết được là ở đâu. Điều này khiến bọn em bị tụt lại sau.”

Ông Charles tiếp tục đọc: “Được chất đầy khoảng mười nghìn viên đạn. Khá giống một buổi trình diễn pháo hoa.”

Kathryn lên tiếng: “Tôi không hiểu. Nhà kho đó là vùng trung lập. Tất cả các nhóm đều biết điều đó. Không có lý nào lại loại bỏ nơi này.”

“Hẳn có ai đó đã không chấp nhận vùng trung lập này.” Michael đáp. “Có thể là một đội phản động từ miền nam. Hoặc ở đây.”

Ông Charles tiếp tục đọc. Sau đó nhìn lên. “Ngoại trừ điều kỳ lạ này. Những tên đốt nơi này là người da trắng. Ít nhất thì đó là những gì mà băng ghi hình cho thấy. Tất cả các nhóm liên quan tới đường dây này đều là dân da đen hoặc dân Latinh. Hay cũng có thể chúng giẫm nhầm chân ai đó rồi.”

“Người chủ cũng sẽ không làm thế vì tiền bảo hiểm. Không phải với một đồng đạn ở bên trong.” Kathryn nói. “Ông ta sẽ đợi tới khi nó trống không.”

Ông Charles nói thêm, “Sở cảnh sát Oakland và Cơ quan Phòng chống Ma túy có một dấu vân tay không hoàn chỉnh trên biển số xe của tên phóng hoả. Hiện đang kiểm tra. Còn có băng ghi hình trong khu vực này, các nhân chứng.” Ông ta lắc đầu và rời màn hình.

Ngay lúc đó TJ Scanlon xuất hiện. Cậu ta gật đầu chào mọi người. “Chỉ muốn báo trước cho mọi người. Tôi đã có một vài thông tin về Công

ty xây dựng Anderson.”

À. Kathryn giải thích với ông Charles rằng họ đã phát hiện có một nhóm khảo sát gần quán bar ven đường đó. Cô hy vọng một công nhân công trường nào đó đã nhìn thấy kẻ tình nghi gần nhánh sông Solitude.

“Anderson vừa được một công ty ở Nevada tiếp cận làm một vài dự án phát triển ở khu vực này. Không ai thuộc công ty Anderson có mặt ở khu vực đó trong hai tuần. Nhưng họ nghĩ rằng công ty Nevada từng cử vài người qua đó gần đây. Tôi đã để lại lời nhắn.”

“Cảm ơn, TJ. Cậu có thể về được rồi.”

“Gặp lại vào sáng mai. Tạm biệt mọi người.”

Ông Charles cũng rời đi, theo sau là Michael O’Neil.

Kathryn để ý thời gian: Đã gần mười một giờ khuya. Khi cô sắp xếp lại tài liệu trên bàn, cô liếc nhìn vào máy tính, trên đó đang phát một bản tin của đài địa phương về vụ Bay View, âm thanh giảm xuống. Còn ai ở trên màn hình ngoài Brad Dannon, Người hùng Lính cứu hỏa. Anh ta không phải người đầu tiên có mặt ở hiện trường lần này nhưng gần như là thứ hai hay ba. Cô xem những hình ảnh khắc nghiệt đó. Máu có ở cửa ra vào, những mảnh thủy tinh vỡ từ cửa sổ và những tảng đá, những người sống sót được cứu lên khỏi làn nước và được quàng lên những tấm chăn mỏng để tránh giảm thân nhiệt. Có người lão đảo đi qua bãi đỗ xe cũng như chỗ đám đông đứng xem, gọi lớn, thống thiết vì chưa tìm được người thân hay bạn bè.

Một tin mới có liên quan xuất hiện. Kathryn tăng âm lượng lên. Công ty Henderson Jobbing đã bị mười tám người kiện vì chủ quan không bảo quản cẩn thận xe cộ và chìa khóa. Những người bình luận nói rằng công ty này có khả năng sẽ phá sản, không phải vì trách nhiệm pháp lý - công ty có lẽ không phải chịu trách nhiệm về mặt pháp lý - mà vì chi phí chống chọi với vụ kiện sẽ rất tốn kém.

“Công ty này là một doanh nghiệp hoạt động ở Monterey nhiều năm, cung cấp dịch vụ kho và điều hành các xe tải trong toàn bang... và cả quốc

tế. Một câu chuyện thành công ở địa phương, nhưng giờ, dường như là nó sẽ phải đóng cửa vĩnh viễn.”

Kathryn rời khỏi màn hình. Cô nghĩ về người đàn ông khốn khổ Sam Cohen. Quán bar đó chắc cũng sẽ đóng cửa.

Nó là thứ mà bạn không bao giờ có thể khôi phục được nữa. Không bao giờ.

Cô lấy điện thoại ra và gọi điện.

“Kathryn” một giọng nam nói.

“Cậu vẫn còn ở đây chứ, Rey?”

“Phải.”

Rey Carreneo là một đặc vụ mà Kathryn miêu tả là tâm hồn còn già dặn hơn cả tuổi thực. Người đàn ông này từng là cảnh sát tuần tra ở Reno, Nevada, nơi mà anh ta học được khá nhiều bài học trong ngành. Rey có một quá khứ cả tốt lẫn xấu, và anh ta có một vết sẹo nhỏ hình chữ Y giữa ngón cái và ngón trỏ; là một hình xăm băng đảng cách đây ít năm, trước khi anh ta xóa nó đi.

“Tôi cần cậu giúp một chút.”

“Tất nhiên là được, Kathryn. Vụ Serrano à?”

“Không, cái này là về nghi phạm ở vụ quán bar Solitude Creek của bọn tôi. Tôi cần anh điều tra một số thứ. Tôi có thể tới văn phòng anh trong năm phút nữa không?”

“Tôi sẽ ở đây.”

CHƯƠNG 34

Antioch March ngồi trong chiếc Honda đang đỗ, quan sát một ngôi nhà cách đó khoảng mười lăm mét và đợi chờ thời cơ để thay đổi cuộc đời của Kathryn Dance mãi mãi.

Hắn đối tư thế. Là một tay chơi lớn, Antioch không quá quan tâm tới chiếc Accord. Ở nhà hắn lái một chiếc Mercedes cỡ lớn, bản nâng cấp AMG*, trên 500 mã lực. Một món quà từ sếp của hắn. Nhưng dĩ nhiên, ở đây hắn cần giả làm một người bình thường.

Hắn nheo mắt nhìn về phía ngôi nhà.

Hắn có mặt ở đó vì hắn đã tìm thấy một vài thông tin khá hữu ích trong chiếc Pathfinder của Kathryn trước đó, và một kế hoạch rõ ràng đã tự vạch ra. Bên ghế phụ cạnh hắn là một cái mặt nạ trượt tuyết, găng tay vải và một vành lốp xe. Hắn hình dung khuôn mặt dấu yêu của Kathryn khi cô ta phát hiện về vụ thảm kịch ở đây. Liệu cô ta có khóc? La hét? Cả Antioch và con Quỷ đều phân vân.

Hắn đang nghe bản tin về thảm họa ở Bay View một cách ngắt quãng và nghe một cuốn sách audio, *Cái chết và Sự Hồi sinh* - một tác phẩm xuất sắc của Keith Hopkins*. March không trở thành một học giả được bởi vì con Quỷ, không phải vì trí thông minh của hắn: hắn vẫn đọc rất nhiều. Hắn thích thể loại phi hư cấu - chủ yếu về lịch sử và tiểu sử. *Hồi sinh* là một tác phẩm mang tính học thuật về cái chết và cấu trúc xã hội trong thời La Mã cổ đại, một thời đại làm mê hoặc hắn. Những trận chiến, sự bành trướng của đế chế, sự truyền bá của văn hóa. Những cuộc thi đấu sẽ là một trong các chủ đề bao trùm trong cuốn sách này và chúng đặc biệt khiến hắn thích

thú. Hẳn đọc bất cứ điều gì có thể tìm thấy về chúng, nhưng có rất ít sự uyên thâm về những đấu sĩ và thế giới của họ. Đáng ngạc nhiên đối với hẳn rằng những cuốn sách về chủ đề đó lại là những cuốn tiểu thuyết lãng mạn, nổi bật với hình ảnh người đàn ông cơ bắp đổ mồ hôi qua bộ đồ bằng da bó sát.

Những cuốn tiểu thuyết lãng mạn!

Trời ơi.

Hắn tắt ứng dụng audiobook và quay sang nhìn chăm chăm vào ngôi nhà. Hẳn phân vân xem mình còn phải đợi bao lâu nữa.

Hắn thư giãn, ngả lưng ra sau.

Cái khiến hẳn thích thú về những đấu sĩ, dĩ nhiên, không phải ở khía cạnh tình dục - khác giới hoặc cùng giới - vốn là một sản phẩm của Hollywood và, tất nhiên, được xuất bản rộng rãi. Không, chính sự thể chế hóa của cái chết là thứ khiến hẳn say đắm.

Lịch sử dạy, lịch sử giải thích. Một người đàn ông không thể bị phán xét chỉ trong một ngày: bạn phải kiểm tra toàn bộ cuộc sống của anh ta để xem những khuynh hướng, để xem anh ta thực sự là ai. Sự san bằng tuyệt vời của thời gian.

Con người nói chung cũng giống như thế.

Và thế giới của những cuộc thi đấu sĩ đã ảnh hưởng tới chính sự tồn tại của Antioch March. Hiện tại, bản thân trận chiến này rất thú vị và phức tạp. Nó đã bắt đầu theo một hình thức rất khiêm tốn như sự bày tỏ lòng kính trọng tới người thân đã khuất, được gọi là *munus* (cống vật), một trận đấu giữa hai hay ba người, đôi khi đến chết, đôi khi không. Cuối cùng, chính quyền La Mã kết hợp cống vật này với những trò tiêu khiển không hiếu chiến, giống như những sự kiện thể thao, phổ biến với tất cả mọi người, thành những buổi biểu diễn đấu sĩ (từ này được gọi từ “kiếm sĩ”).

Là một tay nghiện trò chơi điện tử - hẳn vẫn chơi thường xuyên để giải trí - Antioch đã quyết định tạo ra một trò cho chính mình. Nó sẽ về những cuộc thi đấu sĩ, một trò theo góc nhìn thứ nhất, nghĩa là bạn có thể

thấy hành động như thể bản thân đang tham gia vào trong chính trò chơi đó. Kẻ địch tấn công bạn và bạn phải chiến đấu để sống sót (hoặc, như trong một số trò chơi, bạn lén ra phía sau kẻ thù và rạch cổ đối phương). Nhờ những cuốn sách giống như cuốn mà hãn đang nghe và những nghiên cứu khác, hãn đã học được tất cả những gì cần thiết về chính các trận đấu đó. Bước tiếp theo là sẽ học về lập trình các trò chơi điện tử. Hãn đã từng chơi chúng, rất nhiều, khoảng gần hai mươi năm và đã có ý tưởng về cách chúng hoạt động nhưng hãn sẽ phải học về cơ chế của việc tự mình làm một trò chơi và phải tìm một người biết về máy tính để trợ giúp.

Hãn dành hàng giờ tưởng tượng về trò chơi đó và hình dung nó sẽ chơi như nào. Hãn thậm chí còn đặt tên: *Máu của tất cả* (The Blood of All). Nó được lấy cảm hứng từ một bài thơ, có lẽ là của Catullus*, một khúc khải hoàn ca dành cho đấu sĩ đặc biệt, Verus, ở thời La Mã thế kỷ đầu tiên. Hãn thuộc lòng khổ thơ cuối:

O Verus, anh đã đánh thắng bốn mươi trận đấu và

Được ban cho thanh kiếm Rudis tự do

Ba lần nhưng vẫn khước từ cơ hội rút lui.

Chúng tôi sẽ nhanh chóng tụ hội để xem thanh kiếm

Trong tay anh khi xuyên thấu tim kẻ thù.

Khen ngợi anh, người lựa chọn không bước qua

Những Cánh cổng của Cuộc đời mà trao cho chúng tôi Điều chúng tôi khao khát nhất, điều chúng tôi sống vì: Máu của tất cả.

Trong nhiều năm qua, hãn cũng dành thời gian nghiên cứu trò chơi này. Nếu nó trở nên nổi tiếng, dĩ nhiên, hãn sẽ phải cẩn thận để duy trì việc ẩn danh. Một người thiết kế trò chơi sẽ được công chúng biết tới, và hãn nghĩ rằng việc một người đã dành những ngày tháng của mình để làm tốt những gì phải làm, xuất hiện quá nhiều trước công chúng không hay ho gì. Nhưng rồi hãn nhận ra dự án này không thu hút nhiều sự chú ý đến hãn - không giống một tác giả nổi tiếng. Hãn sẽ chẳng bao giờ có được bốn trăm

người tham dự ở một buổi ký sách, như Tôi-là-Coward* Richard Stanton Keller đã có tối nay.

Ngày mai là Ngày hôm nay mới. Hăn cười và nghĩ: Tốt thôi, nó rõ ràng không phải dành cho một vài người trong số những người tham dự ở Trung tâm sự kiện Bay View.

Liếc nhìn ngôi nhà một lần nữa. Đèn bật sáng. Nhưng...

Đúng lúc đó điện thoại của hăn có một tin nhắn mới.

Hăn cau mày và mở tin nhắn đó.

Chuyện quái gì thế này? Hăn nghĩ. Không. Ôi, không...

Kế hoạch tối nay đã thay đổi.

CHƯƠNG 35

“Tệ đến mức nào vậy?” Jon Boling hỏi.

“Em không muốn nói về ngày hôm nay của em đâu. Hãy kể chuyện của anh đi.”

Jon cười. “Anh không chắc là một bài viết về lỗi sai trong logic tìm kiếm Boolean* sẽ hấp dẫn. Chúng ta sẽ làm món bánh kẹp thịt bò nướng nhé?”

Cô cười và hôn anh. “Em đói lắm rồi. Cảm ơn anh.”

Jon lau đĩa và mang ra ngoài hiên, thắp một cây nến. Kathryn không thể không nghĩ: thắp sáng nó lên cho những người xấu số ở Trung tâm sự kiện Bay View.

Anh mở một chai Jack London Cabernet. Rượu không tệ nhưng cô thực sự thích hình ảnh con sói trên nhãn chai.

“Bọn trẻ sao rồi?” Cô hỏi, khi họ nhâm nhi ly rượu và thưởng thức món bánh kẹp cùng salad khoai tây.

“Mags vẫn tâm trạng như thế.”

Kathryn lắc đầu. “Em sẽ thử tâm sự với con bé thêm lần nữa. Để xem liệu mình có thể giúp con bé thoát khỏi tình cảnh này không.”

“Nhưng con bé có vẻ thích câu lạc bộ của nó. Con bé đang nói chuyện qua Skype với nhóm được khoảng hơn một tiếng rồi.”

“Ồ, tên nó là gì nhỉ? Câu lạc bộ Những Bí Mật.”

“Đúng rồi. Có Bethany và Cara. Cả Lucie nữa, anh nghĩ thế. Có vẻ như nhóm này khá độc đáo.”

“Anh để ý tới mấy đứa chứ?”

“Có chứ.”

Quy tắc của Kathryn là bọn trẻ có thể dùng Skype hay lên mạng nếu có người lớn ở gần và thi thoảng kiểm tra.

“Là một câu lạc bộ chính thức à?” Cô hỏi.

“Anh không chắc trường Tiểu học Pacific Heights yêu cầu nhiều về điều lệ để cho một câu lạc bộ trở thành chính thức đâu.”

“Hay đây... Câu lạc bộ Những Bí Mật,” cô ngẫm nghĩ. “Thế bọn trẻ làm gì? Tán chuyện về những con búp bê Mỹ* của chúng à?”

“Anh đã hỏi và con bé nói đó là một bí mật.”

Cả hai cùng cười.

Jon từ chối uống thêm rượu. Vì bọn trẻ đang ở đây, anh chỉ ở lại cho tới giờ ngủ, rồi sẽ lái xe về nhà. Giống như anh không bao giờ uống khi làm tài xế cho họ đi bất cứ đâu.

“Còn Wes?”

“Donnie ghé chơi một lúc. Anh thích thằng bé. Rất thông minh đấy. Anh đã dạy chúng cách viết code. Cậu nhóc học rất nhanh.”

“Anh nghĩ sao về trò chơi mà bọn trẻ đang chơi - Bảo vệ và Đáp ứng Thám hiểm à? Tên trò đó là gì ấy nhỉ?”

“Dịch vụ.”

“Phải rồi.”

“Anh không rõ nó là gì nhưng anh thấy vui vì chúng không cắm mặt vào máy tính. Viết ra những kế hoạch chiến đấu, hay bất cứ điều gì mà chúng làm, như kiểu các trận bóng đá. Hay như trò Chiến hạm hồi xưa đó. Nhớ không?”

“Dĩ nhiên.”

“Đó là sự trở lại với những trò chơi truyền thống. Anh nghĩ thậm chí có một nơi mà chúng có thể tổ chức một cuộc truy tìm kho báu hay hoạt

động gì đó ở ngoài trời, tìm kiếm manh mối trong công viên hay dọc đường bờ biển. Chúng được ra ngoài thế giới thực, đạp xe đạp, và tranh thủ vận động luôn.”

“Giống em từng chơi khi còn bé.”

“Anh phải thừa nhận rằng mình chỉ cắm mặt vào máy tính, dù ở tuổi đó.”

Những chiếc hộp. Những cái máy tính.

Cô nói, “Em nghe nói mọi người đang quay lại với sách giấy, và không dùng sách điện tử nữa.”

“Đúng đấy.” Anh đáp. “Anh thích sách giấy hơn. Hơn nữa, ví dụ như với những tài liệu điển hình của anh, em có lẽ sẽ không tìm thấy được cuốn *Mô hình hóa Vector và Đồng dạng Cosine được áp dụng cho Thuật toán Công cụ Tìm kiếm* trên Kindle đâu.”

Kathryn gật đầu. “Họ đang làm một bộ phim về chủ đề này, đúng không nhỉ?.”

“Pixar*.”

Pasty và Dyland đang lang thang trên hiên nhà. Chúng ngửi thấy mùi thịt bò nướng thơm lừng trong đêm như thế mà. Hai chú chó ngồi phịch xuống và Jon lén vớt cho chúng một ít thịt, nhưng không quá nhiều. Anh quay sang hỏi Kathryn, “Được rồi, nói cho anh nghe ngày hôm nay của em đi?.”

Cô cúi đầu và lại nhấp một ngụm rượu.

Anh nói, “Em đã không muốn nói về nó. Nhưng có lẽ em nên.”

“Nó thật tệ, Jon. Tên tội phạm đó, bọn em chịu không thể biết hắn định làm gì. Tối nay... Anh đã nghe tin tức chưa?”

“Người đàn ông có súng, nhưng hắn không thực sự bắn ai cả. Chỉ làm cho mọi người hoảng loạn. Họ nhảy xuống nước. Bốn hay năm người chết.”

Kathryn trở nên im lặng, nhìn về hướng ánh đèn màu hổ phách ở sân sau. Khi cô ngả lưng ra sau, một chiếc xương ở đâu đó trên vai cô kêu lên. Chuyện này không thường xảy ra. Cô nhìn chăm chăm lên những vì sao qua hàng thông. Đây là Bán đảo của Sương mù nhưng cũng có lúc nhiệt độ và độ ẩm làm cho không khí trở nên trong suốt và, với một chút ánh sáng bao quanh, bạn đôi khi có thể ngược nhìn lên qua một đường hầm giữa những hàng thông và thấy sự bắt đầu của cả một vũ trụ.

“Ở lại đi,” cô nói.

Jon nhìn xuống hai chú chó. Chúng đã lim dim.

Anh ngược nhìn cô.

Cô nở một nụ cười. “Anh ý. Không phải bọn chúng.”

“Ở lại?”

“Qua đêm.”

Anh không cần nói, “Nhưng còn bọn trẻ.” Kathryn Dance không phải là người bạn cần nhắc nhở về một vấn đề quá hiển nhiên.

Và anh không cần phải ngại. Anh nghiêng người qua và hôn cô thật sâu. Tay cô vòng qua cổ anh và kéo anh lại phía mình.

Chẳng ai nói gì đến chuyện dọn dẹp bữa tối. Cả hai cầm đĩa đang ăn dở lên và mang chúng để vào bồn rửa. Sau đó, Kathryn dắt những chú chó vào trong và khóa các cửa.

Jon nắm tay cô và cùng đi lên tầng.

ĐÁM ĐÔNG CHỚP NHOÁNG

Thứ Bảy, ngày 8 tháng Tư

CHƯƠNG 36

Chuông báo thức kêu lúc bảy giờ ba mươi.

Một tiếng nhạc chuông cổ điển - Kathryn, một nhạc sĩ, không chịu nổi sự nghịch tai. Đó là bản “Toccata and Fugue,” trong *Bóng ma của nhà hát Opera* - không, không phải bản đó. Mà là bản trước đó.

Cô mở mắt ra và dò dẫm tìm nút tắt.

Phải rồi, hôm nay là thứ Bảy. Nhưng nghỉ phạm vẫn đang ở ngoài kia. Tới lúc phải thức dậy rồi.

Cô quay sang và thấy Jon Boling vuốt lại mái tóc mỏng của anh. Anh không tự ý thức được: đó chỉ là những sợi tóc mảnh đang chĩa ra. Anh chỉ mặc một chiếc áo thun màu xám, mà cô mơ hồ nhớ là anh mặc lên quăng nửa đêm. Cô đang trong bộ đồ của Victoria's Secret, bằng lụa màu hồng và hơi táo bạo. Bởi vì, có mấy khi?

Anh hôn lên trán cô.

Cô hôn môi anh.

Không hề hối tiếc về việc anh ở lại. Không một chút nào.

Cô đã phân vân rằng phản ứng của mình sẽ là gì. Thậm chí ngay lúc này, nghe tiếng cửa kêu ở tầng dưới, một tiếng chốt khóa, không một giọng nói, tiếng va chạm của những bát ngũ cốc, cô biết đó là một quyết định đúng đắn. Tới lúc tiến xa hơn rồi. Họ đã hẹn hò được một năm, à hơn thế chứ. Giờ cô cần lập luận và chuẩn bị một chiến dịch công khai quan hệ cho bọn trẻ biết, nghĩ về những gì chúng sẽ và sẽ không nghĩ, nói, làm khi chúng nhìn thấy một người đàn ông đi xuống dưới tầng. Chúng biết chuyện

gì đã xảy ra: Kathryn từng nói chuyện với bọn trẻ, một vài năm trước. (Những phản ứng là: Maggie gật đầu đồng ý một cách tỉnh bơ, như thể xác nhận những gì cô bé đã biết những năm qua; Wes đỏ mặt dữ dội và cuối cùng, dùng cảm hỏi một câu, bất cứ câu hỏi gì, về quá trình, “Không có, kiểu như, cách nào khác sao?” Kathryn phải cố giữ một bộ mặt nghiêm nghị.)

Vậy đây. Bọn trẻ sẽ đối diện với thực tế rằng mẹ để một người đàn ông ở lại qua đêm, cho dù đó là một người chúng đã biết rõ, yêu quý và còn thân thiết với chúng hơn cả chính chị gái của mẹ chúng là bà cô (bay bổng, quyến rũ và đôi khi bực tức, Betsey* Thời đại Mới sống ở trên những ngọn đồi của Santa Barbara).

Hãy xem chuyện gì sẽ xảy ra trong nửa giờ tới.

Kathryn cân nhắc chuyện mặc lên người tấm áo choàng nhưng lại quyết định sẽ đi tắm. Cô bước vào phòng tắm và khi trở ra, mặc vào chiếc quần bò cùng một chiếc áo sơ mi công sở màu hồng, trong khi Jon trông có vẻ hơi lo lắng, đánh răng. Anh cũng đã mặc quần áo.

“Được rồi,” anh chậm rãi nói.

“Không.”

“Không?” Anh hỏi lại.

“Anh đã nhìn ra cửa sổ. Anh không thể nhảy ra ngoài đó. Anh sẽ đi xuống dưới với em và chúng ta sẽ ăn bánh mỳ nướng kiểu Pháp trứ danh do em làm. Em chỉ làm nó trong những dịp đặc biệt thôi.”

“Hôm nay là đặc biệt sao?”

Cô không trả lời. Cô trao anh một nụ hôn nhanh.

Anh nói, “Được rồi. Hãy cùng đi gặp bọn trẻ nào.”

Tuy nhiên, hóa ra những gì Kathryn và Jon nhìn thấy không chỉ có bọn trẻ.

Khi họ bước xuống cuối bậc thang và đi vào bếp, Kathryn suýt chút nữa thì va vào Michael O’Neil, lúc này đang cầm một cốc nước cam ép và

đi về phía bàn.

“Ôi,” cô lầm bầm.

“Chào buổi sáng. Chào Jon.”

“Chào Michael.”

Sắc mặt của Michael hoàn toàn bình thường, anh nói, “Wes đã mở cửa cho anh vào. Anh đã gọi cho em nhưng điện thoại tắt máy.”

Cô đã cố tình tắt điện thoại trước khi đi ngủ, không muốn bị quấy rầy - đó là nguy cơ nghe chuông điện thoại của Michael, một bản ballad Alien do bọn trẻ cài cho - vào một lúc như thế. Cô đã chìm vào giấc ngủ trước khi kịp bật lại nó. Bất cần. Và thật không chuyên nghiệp.

“Em...,” cô mở miệng, nhưng không thể nghĩ ra được một từ nào ngoài “em.” Cô liếc nhìn sang những chú ong đang bận rộn chuẩn bị bữa sáng.

“Chào buổi sáng mẹ!” Maggie lên tiếng. “Trên ti vi có chương trình về những con lửng* và có một loài là lửng mật, còn có một loài chim này được gọi là chim dẫn mật đưa nó tới tổ ong và con lửng xé tổ ong ra để ăn mật trong đó, bộ lông của nó rất dày nên không hề bị ong đốt. Chào chú Jon.”

Như thế anh đã sống ở đó nhiều năm rồi vậy.

Wes, đang gọi điện thoại, gật đầu chào vui vẻ với một nụ cười dành cho cả mẹ và bạn trai của mẹ.

Mẹ và con gái cùng bắt tay vào việc, đang tranh cãi về bữa sáng – gồm có mật ong, dĩ nhiên để ăn với bánh mỳ nướng kiểu Pháp. Kathryn nhìn sang Wes. “Ai vậy?,” cô thì thầm, hất cằm về phía chiếc điện thoại.

“Donnie ạ.”

“Gửi lời chào của mẹ và rồi cất điện thoại đi thôi.”

Wes nói lời chào, vẫn tiếp tục nói chuyện và, dưới ánh nhìn chăm chăm của cô, cúp máy.

Michael, có lẽ cũng đã qua đêm cùng vợ cũ, đang dán mắt vào cốc nước ép. Từ dáng người rắn chắc của anh, một tá thông điệp cơ thể đang được bắn ra, giống như những chiếc xi lanh bên trong một chiếc xe thể thao. Hay một chiếc SUV màu trắng, sản xuất bởi bộ phận Lexus của công ty ô tô Toyota.

Đủ rồi, cô tự nói với bản thân.

Cho qua đi...

Jon pha cà phê. “Michael?” Anh nâng tách lên ý mời Michael.

“Có chứ.” Rồi Michael quay sang nói với Kathryn, “Có vài thông tin mới. Vì thế mà anh mới liên lạc với em.”

“Về Solitude Creek?”

“Phải.”

Kathryn không cần nhìn sang bọn trẻ, cô hầu như tránh để chúng biết về những khía cạnh công việc của mình. Michael hất cằm ra hiệu về phía sảnh trước. Cô bảo Maggie sắp bàn. Jon đang nướng bánh và làm thịt hun khói. Wes lại đang nhắn tin, nhưng Kathryn không dă động gì về việc đó.

Khi đi theo Michael, cô nhận ra nút áo trên cùng chưa được cài; trước đó cô đã bị phân tâm. Cô chỉnh lại nó bằng một cử chỉ mà cô cố gắng tỏ ra bình thường, nhưng chắc điều đó đã thu hút ánh nhìn tới phần chữ V ở ngực, điểm trên đó là những nốt tàn nhang. Cô lặng lẽ biết ơn cho những gì đã thôi thúc cô không mặc chiếc áo choàng mà bên trong là chiếc áo ren Victoria’s Secret trước khi xuống dưới nhà.

“Có một manh mối mà chúng ta cần phải tiếp tục điều tra. Ở ngoại ô.”

“Chiếc Honda của đối tượng à?”

“Không phải. Thông báo này chúng ta nhận được từ hoạt động trực tuyến.”

Cô và Michael đã nói chuyện với Amy Grabe, ở San Francisco, và cô đã nhờ mạng lưới giám sát trực tuyến mạnh mẽ của FBI để tìm kiếm xem có bất kỳ tham chiếu nào tới một trong hai cuộc tấn công đó không. Việc có

nhân chứng vô tình đăng những thông tin có ích cho các cuộc điều tra tội phạm không phải là chưa từng có tiền lệ; thậm chí đã có những trường hợp thủ phạm cố tình khoe khoang về sự thông minh của hân. “Đêm qua, có ai đó đã đăng một đoạn clip lên trang Vidster.”

Kathryn biết kênh này. Một trang cạnh tranh với YouTube.

“Nội dung là gì?”

“Một vài cảnh quay báo chí - chụp từ một màn hình ti vi - về quán bar ven đường. Và những ảnh tĩnh về những sự cố khác.”

“Những cái khác?”

“Không liên quan tới những gì đã xảy ra ở đây. Đó là một lời nói huênh hoang bởi một người tên là Ahmed. Hân nói đây là những gì Hồi giáo sẽ làm với phương Tây, đại loại thế. Không thể đảm bảo chính xác điều này, nhưng chúng ta cần phải kiểm chứng.”

“Những sự cố khác là gì?”

“Một vài vụ ở nước ngoài. Xử trảm những người theo đạo Kitô ở Iraq, một vụ đánh bom ô tô ở ngoại ô thành phố Paris. Một vụ lật tàu ở New York, bị trật bánh. Và một vụ giẫm đạp khác - vài năm trước ở Fort Worth. Một câu lạc bộ đêm.”

“Em đã đọc về vụ đó. Nhưng thủ phạm đã chết trong một sự cố. Một tên vô gia cư.”

“Nhưng, Ahmed tuyên bố rằng tên đó là thánh chiến.”

Michael lướt điện thoại của mình. Anh phát một vài đoạn phim. Những xác người chiếu cận cảnh, nằm đó trong dáng vẻ tuyệt vọng, mãi mãi ngủ yên.

“Và đó được cho là hành động của một vài phần tử khủng bố sao?”

“Gần như thế.”

“Ta có địa chỉ của ông ta chưa?”

“Vẫn chưa. Sớm thôi, người bên đội kỹ thuật bảo vậy.”

“Mẹ ơi!” Maggie gọi cô.

“Mẹ tới ngay.”

Michael cất điện thoại đi và họ cùng đi vào bếp. Anh nói, “Anh phải đi đây.”

“Ôi, đừng mà, ở lại đi chú!” Wes nói.

Kathryn không phản ứng gì.

“Phải đó, chú Michael. Đi mà.” Maggie đang dùng tài thuyết phục của cô bé.

Jon lên tiếng, “Thôi nào, thưởng thức chút gì đi. Đó là công thức bí mật của Kathryn đấy.”

Cô nói, “Trứng, sữa. Nhưng đừng nói cho ai đấy.”

“Chắc chắn rồi.”

Tất cả cùng ngồi xuống bàn và Kathryn mang đồ ăn lên.

Wes nói, “Chà, con thấy trên bản tin rằng tên đó đã gây ra một vụ nữa.”

Kathryn nói, “Có vẻ là như thế thật đấy.”

“Gây ra cái gì nữa cơ ạ?” Maggie hỏi.

“Làm nhiều người bị thương ở Trung tâm sự kiện Bay View.”

Con gái cô lặng lẽ hỏi, “Có ai chết không ạ?”

Kathryn không bao giờ giải thích quá nhiều, nhưng cô luôn trả lời những câu hỏi một cách thành thật và trực tiếp. “Có.”

“Ồ.”

Mọi người ăn trong sự im lặng. Kathryn không có bụng dạ nào để thưởng thức đồ ăn. Jon và Michael cũng thế. Và cả Wes nữa.

Cô nhấp một ngụm cà phê và thấy Maggie lại đắm chiêu và giờ đang cầm miếng bánh mỳ nướng. “Con yêu?,” cô cúi đầu, thì thầm. “Có chuyện gì vậy?.”

“Không sao ạ. Con thấy không đói nữa.”

“Con uống nước ép đi.”

Cô bé nhấp một ngụm nhỏ. Khuôn mặt cô bé giờ trông rất u ám. Một lúc sau cô bé lên tiếng, “Mẹ ơi! Con đang nghĩ.”

“Sao vậy con?”

“Không có gì ạ.”

Kathryn nhìn sang những người khác, sau đó nói với con gái. “Con cùng mẹ ra ngoài hiên đi.”

Maggie đứng lên và nhìn sang Jon, rồi Michael, Kathryn theo cô bé ra ngoài. Cô biết rằng cuộc nói chuyện nghiêm túc bị trì hoãn từ tối hôm đó, sẽ được tiếp tục ngay lúc này đây.

“Nào, con yêu. Hãy nói cho mẹ nghe. Con đã buồn bã một thời gian dài rồi.”

Maggie nhìn một con chim ruồi đang lượn trên máng thức ăn.

“Con không nghĩ là con sẽ hát bài đó vào ngày mai.”

“Tại sao vậy?”

“Con không biết nữa. Clara sẽ không biểu diễn.”

“Clara chỉ vừa mới mổ ruột thừa. Cả lớp của con đều đang có tiết mục mà.”

Tên của buổi biểu diễn là *Tìm kiếm Tài năng Lớp Năm của Cô Bendix*, nó đã nói lên tất cả. Có những tiểu phẩm, màn nhảy múa, độc tấu dương cầm, độc tấu vi-ô-lông. Giáo viên của Maggie đã thuyết phục cô bé hát sau khi cô bé trình diễn một màn đơn ca hoàn hảo bài *America The Beautiful* tại một buổi đại hội.

“Con vẫn không thể nhớ lời bài hát.”

“Thật ư?” Giọng Kathryn như thể bóc trần lời nói dối của cô con gái.

“Thì, giống như, đôi lúc con lại quên lời.”

“Chúng ta sẽ cùng nhau luyện tập. Mẹ sẽ gọi Martin ra. Được không? Sẽ rất vui đấy.”

Trong chốc lát, mặt Maggie trông bối rối làm Kathryn cảm thấy hoảng. Tất cả điều này là sao?

“Con yêu?”

Ánh mắt Maggie tối sầm.

“Nếu con không muốn hát, con không cần phải cố.”

“Con... Thật không ạ?” Mặt cô bé bừng sáng.

“Thật chứ. Mẹ sẽ gọi cho cô Bendix.”

“Nói với cô ấy là con bị đau họng đi.”

“Mags. Chúng ta không được nói dối.”

“Họng con thì thoảng bị đau thật mà.”

“Mẹ sẽ nói với cô là con không thoải mái để hát. Con có thể chơi một bản nhạc của Bach với cây đàn vi-ô-lông của con. Điều đó cũng tuyệt lắm.”

“Thật chứ ạ? Điều đó có được không ạ?”

“Dĩ nhiên là được.”

“Nếu như...” Giọng cô bé nhỏ dần và mắt lảng sang chú chim ruồi đang nhăm nháp nước đường.

“Nếu như sao?”

“Không sao ạ.” Maggie cười rạng rỡ. “Cảm ơn mẹ! Con yêu mẹ, yêu mẹ lắm!” Cô bé chạy đi, quay lại bàn ăn, trông vui vẻ hơn nhiều so với những tuần vừa qua.

Dù điều gì thúc đẩy con bé không hát, Kathryn tin cô đã quyết định đúng. Là một người mẹ, bạn phải biết ưu tiên. Và việc ép con gái mình phải hát trong buổi biểu diễn năng khiếu lớp năm không phải là một vấn đề quan trọng. Cô gọi cho giáo viên và để lại một lời nhắn, báo tin. Nếu có vấn đề gì, cô Bendix có thể gọi lại cho cô. Nếu không thì họ sẽ có mặt ở trường lúc sáu giờ ba mươi phút sáng mai, với cây đàn vi-ô-lông trên tay.

Kathryn quay lại bàn ăn, khi miệng cô đang đầy bánh thì điện thoại của Michael kêu tiếng bíp. Anh nhìn vào màn hình. “Có rồi.”

“Địa chỉ của tay đã đăng tin kia?”

“Khu vực có sóng di động của anh ta.” Anh đứng dậy, đẩy ghế lùi ra sau. “Tổ kỹ thuật vẫn đang tìm tên và địa chỉ chính xác của anh ta.”

“Jon...” Kathryn vừa định nói.

“Anh sẽ đưa bọn nhóc đi luyện tập,” anh đáp và cười. “Không cần phải lo.”

Wes chơi tennis. Maggie bắt đầu tập thể dục dụng cụ - một thứ mà cô bé chưa từng quan tâm cho tới khi người bạn Bethany, một hoạt náo viên, đã gợi ý cho cô bé thử.

“Và Quinzos sau đó,” Jon nói với bọn trẻ. “Chỉ cần hãy đảm bảo là đừng nói cho mẹ các cháu. Ôi, thôi xong!”

Maggie cười lớn. Wes giơ ngón tay cái lên.

“Cảm ơn anh.” Kathryn hôn anh.

Michael đang nói chuyện điện thoại. “Thật à, được. Tốt. Cậu có thể đặt một chiếc máy bay công vụ không?”

Máy bay?

Anh cúp máy. “Đã hiểu.”

“Chúng ta đi đâu?” Kathryn lau chút mặt ong ở tay cô.

“LA. Miền Nam. Quận Cam.”

“Em sẽ đi sắp đồ.”

CHƯƠNG 37

Antioch March mở mắt ra và cố nhớ lại xem hắn ở đâu.

Ồ. Phải rồi.

Một nhà nghỉ nằm cạnh quốc lộ 101.

Sau khi nhận được thông báo từ Google ở điện thoại, hắn đã tìm mọi cách để tới địa điểm trong đêm. Nhưng có một vài sự trì hoãn. Hắn cần phải đánh cắp một chiếc xe - hoá ra là một chiếc Chevy cũ màu đen - từ một bãi đỗ xe dài hạn ở Sân bay Monterey. Hắn nghĩ có khả năng sẽ phải bỏ lại chiếc xe khi tới điểm dừng và hắn chưa kịp chuẩn bị để mất chiếc Honda kia.

Có những cách tốt hơn để lấy một chiếc xe mà không để lại dấu vết hơn là trộm cắp, tốt hơn nhiều, nhưng vấn đề này khẩn cấp và hắn không có lựa chọn nào khác. Hóa ra, việc khởi động xe không cần chìa khóa thực sự khá đơn giản: kéo bó dây đánh lửa ra, nối mọi thứ với nhau trừ - trong trường hợp này - sợi dây màu xanh. Nối một dây đánh lửa bật/tắt, sau đó chạm sợi dây màu xanh vào những dây nối với ắc quy (hãy làm đúng nếu bạn không muốn phá hoại bộ khởi động). Sau đó, đạp lỗ khóa và phá chốt vô lăng. Dễ ợt.

Nhưng hắn chưa vội lên đường cho tới khoảng hai giờ sáng.

Vài tiếng sau, sự mệt mỏi đã xâm chiếm hắn, khi đến gần Oxnard, hắn phải dừng lại một chút để nghỉ ngơi. Hắn tưởng tượng những gì sẽ diễn ra nếu hắn chìm vào cơn buồn ngủ và lao khỏi đường. Đội Tuần tra cao tốc sẽ nghi ngờ hắn uống rượu, có thể sẽ kiểm tra và tìm thấy khẩu Glock 9 mi li

mét cùng một đăng ký xe trên đó có tên của một người nào đó. Và buổi tối sẽ diễn ra không tốt đẹp chút nào.

Vì thế, hắn đã dừng lại ở đó, chui vào một nhà nghỉ, cùng với những tài xế xe tải, khách du lịch đang trên đường tới công viên Disney và những sinh viên đại học, những người mà năng lượng giao cấu của họ thật đáng kinh ngạc, và cả ồn ào nữa.

Giờ là gần tám giờ sáng, hắn uể oải thức dậy, nghĩ về giấc mơ hắn vừa có.

Thường là về Serena. Đôi khi là Jessica.

Lần này là về Todd.

Todd ở Harrison Gorge. Đó là một vùng ở phía bắc New York, bên một con sông chảy xiết quanh năm và đổ vào sông Hudson.

Công viên và thị trấn gần đó là một cửa ngõ lãng mạn thời thuộc địa, mất bốn giờ đồng hồ đi tới từ Manhattan. Cái ngày mà hắn đang nghĩ đến, ngày của Todd, là một ngày vào giữa mùa thay lá. Lúc đó hắn chính thức rời khỏi trường học, đi làm công việc bán hàng ở Ithaca, New York, gọi điện mời mua hàng. Hắn đã giữ sợi dây liên kết với giới học viện bằng cách làm việc ở một công ty chuyên bán thiết bị nghe - nhìn cho các trường đại học. Sau một khoảng thời gian chôn chân ở Cornell, hắn nhận ra những triệu chứng: cáu kỉnh, chán nản. Con Quỷ đang thôi thúc. Hắn đã hủy buổi gặp thứ hai và bỏ đi, lái xe quay lại nhà nghỉ.

Hắn nhìn thấy công viên trên đường và quyết định, một cách nhất thời, ghé vào đó. Hắn dành một tiếng đồng hồ đi dọc những con đường mòn, bao quanh bởi đám lá thật đẹp mắt ngay cả trong ánh sáng êm dịu toả ra từ tầng mây thấp. Hắn đã lấy máy ảnh ra và chụp vài tấm hình trong khi đi dạo. Những tảng đá màu nâu và xám giống như mảnh xương cổ, và những thân cây gầy ấn tượng với hắn hơn các màu sắc.

Hắn đã nhìn thấy một biển báo, Harrison George, rồi đi theo hướng mũi tên.

Mặc dù thời tiết làm giảm số người đi vào công viên, nhưng hăn bắt gặp một nhóm người - đa số là những thanh niên trẻ, khỏe, thích cuộc sống ngoài trời và thích leo núi. Những chiếc mũ bảo hiểm, dây thừng và những chiếc ba lô đã cũ sờn. Một chàng trai trẻ đã đứng xa sang một bên, nhìn xuống nước. Có ai đó gọi tên cậu ta.

Todd...

Tóc vàng, cắt ngắn và trông cơ bắp, trạc tuổi hăn. Khuôn mặt gầy, nhưng điển trai. Đôi mắt có lẽ trông tự tin bất cứ lúc nào, trừ hôm nay. Những người bạn đi cùng đã đi trước, Todd giờ chỉ còn có một mình.

Và rồi Antioch tiến lại.

Nghe này, Todd, tôi biết đây là một bước nhảy vọt. Tôi biết cậu sợ. Nhưng cố lên, đừng lo lắng. Mọi thứ sẽ ổn thôi. Nếu cậu không bao giờ thử thì cậu sẽ không bao giờ biết, đúng không?

Tôi thấy cậu có một con Quỷ của chính cậu cần xóa đi.

Cố lên... Gần thêm chút nữa, gan hơn đi.

Tiếp tục đi, Todd. Tiến lên nào.

Phải, phải, đúng rồi...

Antioch mỉm cười nhớ lại ký ức đó. Nó vừa giống như từ một cuộc đời khác vừa chân thực như chỉ mới xảy ra ngày hôm qua vậy.

Hăn vươn vai. Được rồi. Tối giờ làm việc rồi. Hăn tắm rửa và mặc quần áo. Hăn nhìn vào gương và mặt hăn trở nên gượng gạo. Mái tóc vàng trông thật kỳ lạ.

Hăn pha cà phê bằng chiếc máy rẻ tiền trên bàn và cho thêm kem bột. Nhà nghỉ này có phục vụ bữa sáng, nhưng hăn chắc chắn sẽ không đi tới phòng ăn chung, nơi hăn có thể sẽ bị nhận ra. Trong phần mô tả về người đàn ông “được cho là” gây ra thảm kịch ở Solitude Creek không có thông tin về nhận dạng khuôn mặt. Nhưng hăn nghĩ tốt nhất nên cảnh giác. Hăn nhăm nháp ly bia cay nồng và mở ti vi lên.

Hắn đã đóng gói đồ xong. Đổ cà phê ra, lau sạch những dấu vân tay mọi nơi bằng khăn khử trùng (vải trơn không có tác dụng). Hắn bước ra bên ngoài, hòa mình vào bầu không khí trong lành, tươi mát. Nhìn xung quanh, từ những bụi cây, những ngọn đồi nâu, tới bãi đậu xe xem có ai đang theo dõi hắn không, hay có mối đe dọa nào không.

Không có.

Hắn chui vào chiếc xe đỗ ở đằng sau. Khởi động ắc quy. Chạm sợi dây màu xanh vào bó dây còn lại.

Chiếc xe nổ máy.

Hắn lại lao ra đường cái, lái chiếc Chevy Malibu nồng mùi khói thuốc, thẳng về hướng nam.

Hai tiếng đồng hồ sau, hắn đã có mặt ở Quận Cam, tiến gần đến căn hộ của người đàn ông đã đăng một bài kỳ quái lên Vidster dưới cái tên Ahmed, kết nối vụ quán bar Solitude Creek và một số thảm họa khác với trào lưu khủng bố Hồi giáo chính thống.

Và đặt Antioch March vào một tiêu điểm mà hắn không thể chấp nhận được.

CHƯƠNG 38

Sau khi robot tự động gửi thông báo về đoạn băng đêm qua, Antioch March đã kêu gọi một vài sự giúp đỡ để tìm ra địa chỉ của người đăng. Người đó ở Tustin, một vùng ngoại ô êm đềm, khó tả ở trung tâm của Quận Cam. Giờ hắn đang lái xe qua rất nhiều nhà hàng, cửa hiệu, trung tâm mua sắm và những ngôi nhà giản dị.

Hắn tìm thấy căn hộ của Ahmed trong một khu dân cư yên bình. Hắn đỗ chiếc Chevy Malibu cách đó bốn dãy nhà, trước mặt tiền một cửa hàng trống không. Không có camera an ninh để ghi lại biển số xe hay hình ảnh của hắn, dù hiện tại khó ai có thể nhận ra hắn. Chiếc áo khoác màu xám tro của công nhân khá dày để mặc trong kiểu thời tiết nắng nóng của miền Nam Cali này, và cả người hắn đang đổ mồ hôi, cũng như đầu hắn dưới chiếc mũ bóng chày vậy. Nhưng không thể nào khác được. Hắn đã quen chịu đựng sự không thoải mái về mặt thể chất trong công việc rồi. Con Quỷ luôn muốn bạn thể hiện khả năng của mình.

Thứ đặc biệt khó chịu là đôi găng tay vải màu da người.

Nhất là hắn cũng thấy bức bối vì phải thực hiện chuyến đi này. Hắn mong sớm được quay lại Monterey. Hắn không muốn trì hoãn thi hành bản án với Kathryn Dance thêm nữa.

Nhưng khi chuyên môn của bạn là cái chết thì bạn cần sẵn sàng làm những gì cần thiết để bảo vệ bản thân. Hãy kiên nhẫn, hắn nói với con Quỷ. Chúng ta sẽ sớm quay trở lại với Kathryn dấu yêu mà thôi.

Hắn ấn vào công tắc tắt động cơ, bước ra ngoài và đeo vào cặp kính gọng đen với mắt kính giả. Nhìn vào hình ảnh phản chiếu của mình trên

cửa sổ.

Ngôi sao khiêu dâm gặp Gã điên...

Sau đó hắn lấy chiếc túi tập thể thao ở ghế sau. Không có chìa khóa, vì thế hắn phải để ô tô không khóa. Nhưng nơi này có vẻ không phải là một nơi có nhiều nguy cơ bị trộm xe. Lại một lần nữa, không có sự lựa chọn.

Sau đó, cúi gằm mặt, hắn đi đường vòng tới khu căn hộ một tầng kiểu trang trại.

Bước vào trong sân, hắn dừng lại. Lại nhìn quanh một lượt. Không có camera an ninh. Không thấy có ai cả. Hắn bước tới căn hộ tầng trệt số 236 và nghe ngóng. Bên trong phát ra tiếng nhạc nghe không rõ. Nhạc pop.

Tay phải của hắn đưa vào túi quần lấy ra khẩu súng, còn tay trái gõ cửa. “Xin hỏi có ai không?.”

Tiếng nhạc được vặn nhỏ xuống. “Ai vậy?.”

“Tôi là hàng xóm.” Hắn đứng ngay trước lỗ nhìn trộm ở cửa để chứng tỏ rằng mình là người da trắng. Và vì thế sẽ không có sự đe dọa nào. Khu phố này có vẻ là một nơi như thế.

Xích cửa, rồi chốt.

Người đàn ông bên trong có lẽ to lớn. Nguy hiểm. Và có vũ khí.

Cửa mở. Hừm. Ahmed cũng to lớn, đúng, nhưng béo là chính. Ông ta nhìn như một quả lê. Và cũng không có vẻ là Ahmed cho lắm vì nhìn ông ta hết như một người Ảng-lô chính gốc. Ông ta khoảng bốn mươi tuổi, tóc xoăn. Một chòm râu dê, đầu cạo trọc. Và một tá những hình xăm, cái lớn nhất là hình lá cờ Mỹ và một con đại bàng.

Không có súng, dù cho một khẩu súng sẽ thường có ở hông ông ta.

“Anh ở nhà nào?” Người đàn ông hỏi.

Antioch chĩa khẩu Glock của hắn vào ngực người đàn ông kia. Đẩy ông ta vào bên trong.

“Chết tiệt. Không. Chuyện gì đây?”

“Suyt.” Hắn dọa ông ta. Sau đó cầm chiếc túi tập thể dục của mình, đóng cửa và khoá chốt.

Năm phút sau người đàn ông to béo khóc lóc, nằm ngửa, tay và chân bị quấn băng dính.

“Làm ơn, đừng hại tôi. Tôi không... Anh muốn gì? Làm ơn đi mà, không!”

Antioch tập trung và nhanh chóng có câu trả lời. Stanley Prescott dĩ nhiên không phải là một tên khủng bố. Ông ta là một người theo đạo Cơ đốc. Một cuốn Kinh thánh hay được đọc thường xuyên đặt cạnh một chiếc ghế bành hay được ngồi. Nghề chính là một người pha chế. Nhưng công việc phụ của ông ta là - như *ông ta* hẳn đã nói - một người yêu nước.

Sau khi bị mơn trớn bởi nòng khẩu súng Glock của Antioch, ông ta thừa nhận đã đăng những tấm hình và tự nhân danh thánh Allah, hay bất cứ thứ gì ghi trong đoạn băng, để khơi dậy tinh thần chống Hồi giáo trong nước. Ông ta thật điên phải không? Antioch thầm nghĩ. Tất cả những ai có chút xú thông minh sẽ nhìn ra được kế hoạch này. Còn những người tin vào những tuyên bố đó thì sao? Thì đó chính là nhóm người mà không ai cần phải biến đổi.

Ngu dốt trên mọi mặt trận. Không phải chỉ vì hắn đã chọn sai người để gây chú ý.

Nhưng, dĩ nhiên, Stanley Prescott cũng có con Quỷ của chính mình: nhu cầu giúp đất nước của ông ta an toàn và thoát... khỏi những ai không phải là người Mỹ. Đó là chuẩn người Mỹ theo đạo Cơ đốc. Đó là chuẩn người Mỹ da trắng theo đạo Cơ đốc. Những gì mà ông ta không biết chính là cần phải đối xử với con Quỷ như một con thú mới chỉ bị thuần hóa một phần. Bạn không thể ngu ngốc: Nó sẽ giết chính người chủ nhanh như bất cứ ai.

“Nói cho tôi biết mật khẩu máy tính của ông.”

Người đàn ông đó ngay lập tức nói ra.

Antioch đang xem xét các thư mục trong máy tính của Stanley Prescott. Nhìn tất cả những lời công kích ẩn danh chống lại nước Mỹ. Hắn nhìn qua hàng tá những bức ảnh chặt đầu, đánh bom và những vụ tấn công được cho là do khủng bố mà không hề có thánh chiến tự tôn nào đứng sau. Tay Prescott này có bộ sưu tập những bức ảnh rợn tóc gáy.

Antioch dùng mật khẩu truy cập vào tài khoản Vidster và blog của Stanley Prescott, và gỡ mọi thứ xuống.

“Cái này là gì đây ông anh? Thôi nào! Cậu đang làm việc cho bọn họ sao? Cậu dường như cũng giống như một trong chúng tôi!”

Họ...

Antioch chợt nhận ra sẽ có một chút lợi ích ở đây: nếu các nhà chức trách thấy những bài đăng này, trong đầu bọn họ sẽ nghĩ tới những phần tử khủng bố như một động cơ cho những gì đã xảy ra. Điều đó sẽ làm mờ đi một chút lý do thực sự của những vụ tấn công ở Monterey, dĩ nhiên lý do thực sự phải được giữ bí mật hoàn toàn.

“Tôi xin lỗi. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì cậu muốn. Chúa ơi, người anh em. Làm ơn. Chúng ta đều... giống nhau mà.”

Da trắng.

Antioch đóng chiếc laptop lại. Hắn nhìn quanh phòng, rồi kéo một chiếc đèn cây qua, hướng nó chiếu lên khuôn mặt đang đổ mồ hôi của người đàn ông kia.

“Cậu định làm gì vậy?”

Hắn đi ra phía cửa trước và cầm lấy chiếc túi của mình.

“Cậu định làm gì vậy?” Ông Stanley hỏi lại, ngày càng trở nên tuyệt vọng.

Antioch cúi xuống và kiểm tra tận mặt người đàn ông. Hắn đập tay vào vai ông ta và nói, “Không có gì phải lo cả.”

Và kéo khóa mở chiếc túi.

CHƯƠNG 39

“Đây rồi,” Michael O’Neil nói, đỗ chiếc xe thuê vào bãi đỗ của khu căn hộ của Stan Prescott ở Tustin, California.

Họ đỗ cách chỗ ở của Stanley vài khối nhà để đợi một người đại diện Quận Cam tới đi cùng.

Trong lúc chiếc máy bay công vụ lao vùn vụt đưa Kathryn và Michael từ sân bay vùng Monterey tới sân bay John Wayne, Quận Cam, tổ kỹ thuật của Michael đã có được danh tính của người đăng đoạn clip về những thương vong vụ quán Solitude Creek.

Stanley Prescott, còn được biết đến với cái tên Ahmed, là một nhân viên pha chế, bốn mươi tuổi. Độc thân. Thông tin thu thập được còn cho thấy ông ta đang làm việc ở câu lạc bộ của mình tại bãi biển Long Beach vào thời điểm xảy ra vụ quán Solitude Creek và Trung tâm Bay View, vì thế ông ta không phải là nghi phạm kia.

Tài khoản Facebook và trang blog cá nhân cho thấy ông ta thực sự là một kẻ cuồng tín. Rõ ràng là ông ta đang tố cáo vụ quán bar và những thảm họa khác là tác phẩm của những người Hồi giáo để kích động tinh thần chống Hồi giáo.

Người ta có thể ngốc nghếch như thế đấy.

Tin này thật đáng thất vọng, vì ông ta có lẽ không có bất cứ sự liên hệ nào với những vụ tấn công đó và chỉ đơn giản là lấy những tấm hình và đoạn băng một cách ngẫu nhiên từ trên mạng xuống rồi đăng lại. Nhưng, vì giờ họ đang ở đó rồi, họ sẽ nói chuyện với ông ta. Có lẽ nghi phạm kia đã gửi thư điện tử hoặc đăng thứ gì đó lên trang blog của ông ta.

Khi hai người đang đợi đại diện Quận Cam tới, Michael nghe điện thoại. Anh gật đầu và Kathryn để ý thấy anh nhướn một bên mày lên. Anh nói chuyện khá nhanh, rồi cúp máy.

“Otto Grant. Nhớ không?”

Dĩ nhiên là cô nhớ. Người chủ trang trại bị tịch thu đất dưới hình thức trưng mua của nhà nước. Vụ nghi ngờ tự tử.

“Cảnh sát Santa Cruz đã tìm thấy một thi thể dưới nước cạnh bến tàu. Là nam. Cùng độ tuổi và dáng người. Họ sẽ tiến hành khám nghiệm hiện trường và gửi cho anh báo cáo.”

Thật đáng tiếc, cô nghĩ. “Ông ta có gia đình không?”

“Ông ta là một người góa vợ. Con cái đã trưởng thành. Chăm sóc trang trại hẳn là toàn bộ cuộc sống của ông ta, có lẽ là tất cả những gì còn lại của ông ta.”

“Ông ta chọn cách ra đi thật khó khăn. Chết đuối.”

“Anh không biết nữa,” Michael ngẫm nghĩ. “Trong làn nước đó ư? Người ta sẽ không còn cảm giác sau ba, bốn phút. Sau đó thì... không biết gì hết. Có nhiều cách tồi tệ hơn để chết thay vì chìm vào giấc ngủ ở Vịnh này.”

Kathryn và Michael chỉ mất một vài phút để đợi người đại diện Quận Cam tới. Họ vẫy tay với anh ta. Người đàn ông rắn chắc trong bộ đồng phục kia là Rick Martinez.

“Chúng tôi đang theo dõi đường dây về tên tội phạm của các bạn. Vụ quán bar Solitude Creek. Và cả vụ kia nữa. Buổi ký sách của tác giả. Tối qua. Ôi, kinh khủng thật đấy. Tôi chưa từng nghe điều gì tương tự như thế. Đây có phải phần tử khủng bố không?” Một cái hắt hàm về phía căn nhà. “Liệu Prescott có phải là kẻ gây án?”

Kathryn nói, “Chúng tôi biết không phải ông ta làm. Nhưng chúng tôi đang hy vọng có khả năng có liên kết gì đó giữa ông ta và nghi phạm mà chúng tôi đang tìm kiếm.”

“Chắc chắn rồi. Anh muốn xử lý nó như nào?” Anh ta đang nói với Michael.

“Đặc vụ Dance sẽ đợi ở đây. Tôi sẽ đi tới trước cửa, anh vòng ra cửa sau, nếu anh đồng ý. Khi không có trở ngại gì, Đặc vụ Dance sẽ tiến hành thẩm vấn.”

Đợi ở đây. Môi cô mím chặt lại.

“Không có lệnh khám xét. Ông ta đã có một lần say rượu và gây mất trật tự cách đây mấy năm, cả hành hung nữa, ông ta còn có vũ khí, vì vậy chúng ta phải hành động một cách thận trọng.”

Hai người đàn ông đi lên vỉa hè, qua một bụi cây chết khô nhưng những cây hoa đá lại tươi tốt, một minh chứng khác cho những vấn đề liên quan tới nước ở Golden State.

Michael đợi ở gần cửa ra vào nhà Stanley Prescott, khuất khỏi tầm nhìn từ lỗ nhìn trộm và bên cạnh cửa sổ đang được che rèm. Rick Martinez, người đàn ông cao lớn và oai vệ, tiếp tục đi vòng ra đằng sau ngôi nhà.

Michael đợi khoảng ba, bốn phút, rồi gõ cửa. “Stanley Prescott? Phó Cảnh sát trưởng đây. Mời mở cửa ra.”

Lặp lại một lần nữa.

Anh thử đẩy cửa. Nó không khóa. Anh quay lại nhìn Kathryn. Giữ ánh mắt nhìn cô một lúc. Sau đó đẩy cửa đi vào.

Chưa đầy một phút sau, cô nghe thấy hai tiếng súng nổ, tiếp thêm một phát nữa.

CHƯƠNG 40

Antioch March đang chạy.

Dốc toàn lực, chạy nước rút. Hăn nhận ra mình vẫn đang cầm khẩu Glock, rồi nhét nó vào túi áo. Hăn kéo chiếc túi tập thể thao cao hơn trên vai và tiếp tục chạy.

Mặt nạ trượt tuyết? Hăn đắn đo. Không, nó chắc chắn sẽ gây chú ý. Ngoái lại nhìn, hăn thấy không có ai đuổi theo. Không lâu nữa cả khu phố sẽ được báo tin về vụ việc này. Tustin không phải là một nơi mà những tiếng súng nổ có thể dễ dàng bị bỏ qua.

Và hăn biết một người chắc chắn đang gọi viện trợ lúc này: người phụ nữ mà hăn nhìn thấy bên ngoài căn nhà, Kathryn Dance. Cô ta đã tới đây! Cô ta vẫn chưa nhìn thấy hăn, vì cô ta vội lao tới cửa chính căn nhà của Stanley, cầm điện thoại trong tay. Hăn nhẽ ra đã tới gần cô ta, cố gắng để bắn. Nhưng, dĩ nhiên, cô ta cũng có vũ khí và, hăn tưởng tượng, cô ta dùng súng thành thạo.

Nữ thợ săn...

Chắc là có những sĩ quan cảnh sát khác gần đó. Có thể là cả hàng chục. Và, bây giờ, còn nhiều sĩ quan nữa đang trên đường tới.

Chạy nhanh hơn. Thở hỗn hển.

Trong phút chốc hăn bối rối không biết bằng cách nào mà cảnh sát biết về tay Stanley Prescott đáng khinh. Và rồi, dĩ nhiên: giống như hăn, họ có một con robot tự động quét trên mạng Internet để tìm kiếm tất cả những tham chiếu liên quan tới vụ quán bar Solitude Creek hay Trung tâm Bay View, những bài blog hay clip đăng trên YouTube hoặc Vidster và các dịch

vụ khác. Kathryn nhận được thông báo tương tự như hăn và cũng đã nhanh chóng tới đó. Hăn thắc mắc liệu có phải cô ta đã lái xe. Có lẽ họ đã lái xe song song nhau từ Monterey.

Hít một hơi thật sâu. Antioch có thân hình cân đối, nhưng hăn chưa từng chạy nhanh như này bao giờ trong đời.

Chiếc Chevy còn cách một tòa nhà nữa.

Di chuyển đi nào!

Hăn thất vọng vì không kịp mang theo chiếc máy tính của Stanley. Nhưng suy nghĩ duy nhất của hăn lúc đó là tẩu thoát. Trong căn nhà đó là một mớ hỗn loạn.

Hai phát súng để trì hoãn mọi sự truy kích. Khi người đàn ông to lớn khụy xuống, ôm lấy vết thương, thì Antioch bắt đầu chạy.

Giờ hăn nhìn thấy chiếc xe. Chiếc Chevy.

Nhìn lại một lần nữa. Vẫn không thấy ai.

Hăn lao tới chỗ chiếc xe, chiếc túi nặng nề đang nảy từng từng trên lưng. Mai sẽ có những vết bầm tím.

Nếu hăn còn sống sót đến ngày mai.

Tim hăn đang đập nhanh và cơn đau nhói len lỏi vào ngực và quai hàm. Mình quá trẻ để bị đột quỵ. Miệng hăn tiết ra nhiều nước bọt và hăn nhổ đi.

Cuối cùng, hăn chạy chậm lại, ngực phập phồng, đi một cách bình thường tới chỗ chiếc xe bị đánh cắp kia. Hăn cầm vào nắm cửa và kéo nó mở ra, quay lại nhìn lần nữa. Hăn chui vào trong ghế lái và ngả lưng ra sau, dựa đầu vào chỗ tựa, lấy lại hơi thở. Có một vài người ở gần đó nhưng gần như không ai nhìn thấy cuộc chạy đua nước rút của hăn lúc này. Họ không nhìn ra chỗ hăn. Những người đi dạo và dắt chó đi dạo, những người chạy bộ vẫn tiếp tục những gì mà họ đang làm.

Giờ thì hăn đang dùng mẹo với những chiếc dây để khởi động xe. Tiếng nổ máy phát ra.

Hắn bật đèn xi nhan và nhìn qua vai mình. Hắn thận trọng rẽ xe ra đường, không vội vàng gì, và bắt đầu từ phía tây, rồi quẹo xuống phía nam đi dọc các mặt phố.

Hắn sẽ quay lại Monterey trong vòng năm tiếng đồng hồ nữa. Nhìn chung...

Hắn thấy có ánh đèn. Hắn ngược lên nhìn vào gương chiếu hậu và thấy hai chiếc xe cảnh sát, ánh đèn màu xanh sáng rực lên, bắt đầu tăng tốc về phía hắn.

Có lẽ là sự trùng hợp.

Không... Họ đang bám theo hắn. Một trong những người đẩy xe hay dắt chó đi dạo chết tiệt nào đó đã tố cáo hắn.

Hắn lái trượt chiếc xe sang trái, đạp chân ga hết cỡ và lấy khẩu Glock ra khỏi túi áo.

CHƯƠNG 41

Kathryn Dance chạy vào chỗ khuất đằng sau căn hộ của Stanley Prescott và khuỵu xuống cạnh bên hai người đàn ông.

Michael O'Neil quỳ bên Phó cảnh sát trưởng Rick Martinez, người đang nằm ngửa, vẫn tỉnh nhưng trông hoang mang, sợ hãi.

Rick thở hỗn hển, “Tôi đã không thấy hắn. Hắn từ đâu xuất hiện thế?”

Michael đáp, “Trèo ra từ cửa sổ phòng tắm.”

“Tôi không thấy đau. Tại sao lại như vậy? Có phải tôi đang chết dần? Tôi nghe nói rằng nếu không thấy đau thì có thể sắp chết. Có đúng như vậy không?”

“Anh sẽ không sao,” Michael nói, dù anh cũng không thực sự chắc chắn.

Một viên đạn đã bắn thẳng vào ngực Rick, bị áo giáp của anh ta ngăn lại. Viên đạn thứ hai găm vào bắp tay của anh ta. vết thương đang chảy máu, trúng vào động mạch. Michael đang đè trực tiếp lên vết thương. Kathryn lôi một con dao gấp từ bao súng đeo trên thắt lưng của viên cảnh sát ra, bật con dao lên và cắt tay áo của Rick. Cô dùng vải áo buộc quanh vai anh ta. Dùng một cành cây nhỏ mà cô tìm thấy ở trong sân gần đó, cô siết chặt mảnh vải tới khi máu chảy chậm lại.

Viên cảnh sát bị thương hỗn hển nói, “Nã một viên. Nhưng trượt mất. Chết tiệt.”

“Tôi đã gọi cứu viện,” Michael nói, hất cằm về phía chiếc điện thoại Motorola của Rick.

Đội cứu viện sẽ nhanh chóng tới. Kathryn chắc rằng mọi người trong dãy nhà đã gọi 911 và trình báo về tiếng nổ sùng. Cô có thể nghe thấy những tiếng còi xe cảnh sát, từ nhiều hướng.

“Hắn đâu rồi?” Michael nói.

“Không thấy hắn nữa,” Kathryn đáp. “Stanley Prescott thì sao?.”

“Đã chết. Cố chịu nhé, Rick. Anh sẽ ổn thôi. Anh có thuận tay trái không?”

“Không.”

“Tốt. Anh sẽ lại chơi bóng mềm với bọn trẻ trong vài tuần.”

“Tôi có thể mất cánh tay.”

Kathryn nháy mắt.

“Chúng tôi chỉ chơi bóng đá.” Rick cười.

“Anh sẽ không sao,” Michael lặp lại.

Tiếng còi cảnh sát giờ đã ở trước khu căn hộ. Kathryn đứng dậy và đi nhanh ra phía trước - Michael còn đang bận cầm máu. Trong chốc lát cô quay lại cùng với hai sĩ quan cảnh sát và hai nhân viên y tế đang mang theo cáng.

Hai nhân viên y tế tập trung sơ cứu, còn Kathryn và Michael bước sang một bên và giải thích với những cảnh sát Quận Cam những gì đã xảy ra.

Một người lấy điện thoại ra gọi. Anh ta nói một vài câu rồi cúp máy. “Chúng tôi đã có manh mối. Một người ở cách đây ba dãy nhà đã nhìn thấy một người đàn ông da trắng, cao, tóc vàng, đang chạy nhanh, bước vào một chiếc xe và lái đi. Người này nói việc đó có vẻ đáng ngờ. Đã ghi lại biển số xe. Một chiếc Chevy màu đen. Đăng ký ở Monterey dưới tên một người đàn ông, nhưng vợ ông ta cho biết chồng mình đã ra khỏi thành phố được khoảng một tuần. Chiếc xe để ở sân bay vùng Monterey hai ngày trước.”

“Đó chính là đối tượng của chúng tôi.”

“Hiện cảnh sát đang truy bắt chiếc xe đó. Hướng bắc đường Cumberland.”

“Chúng tôi muốn đi,” Kathryn nói, nhìn sang Michael đã mở sẵn bản đồ trên điện thoại.

Bất kể các luật lệ của việc cho người không phải ở trong vùng mượn xe như thế nào, người cảnh sát đó không hề ngần ngại. “Lấy chiếc xe tuần của Rick đi. Cô sẽ cần còi báo và đèn.”

CHƯƠNG 42

Antioch March khá chắc rằng hắn không thể thắng được cảnh sát trong trò rượt đuổi trên đường cao tốc. Hắn biết điều này không phải từ bất kỳ nghiên cứu nào, mà là từ *COPS*, một chương trình truyền hình, cùng những chương trình khác về các cuộc truy đuổi tốc độ cao ở vùng LA. Rải đỉnh, chủ động can thiệp làm chuyển hướng và hàng nghìn cảnh sát không làm gì khác ngoài việc bắt bạn. Trốn thoát bằng ô tô là ảo tưởng chỉ có trên những bộ phim dở tệ và những điều kinh dị sắp đặt trước.

Chiếc Chevy chạy rất nhanh, hệ thống giảm xóc rất tốt. Hơn nữa đang là tầm giữa sáng, xe cộ chưa đông đúc. Nhưng hắn sẽ không đi xa hơn được. Và nhảy ra khỏi xe rồi bỏ chạy cũng không phải là lựa chọn.

Bình tĩnh. Nghĩ đi.

Những lựa chọn của hắn là gì?

Đoạn ngoại ô Quận Cam mà hắn đang lái xe qua là khu dân cư. Hắn có thể đánh cắp một chiếc xe khác, nhưng điều đó chỉ giúp hắn có thêm chút thời gian thôi.

Hắn cần cư dân. Người, và rất nhiều người.

Và rồi hắn tìm thấy điều đó.

Phía trước hắn, chưa tới hai cây số, Antioch dự tính. Hoàn hảo!

Liếc nhìn nhanh trong gương. Những chiếc xe đang đuổi theo, tiếng còi và đèn báo. Nhưng chúng vẫn đang giữ khoảng cách. Miễn là vẫn có thể thấy hắn, thì không cần cố gắng làm điều gì kịch tính và nguy hiểm tới tính mạng.

Antioch tăng tốc và tới địa điểm hắn muốn trong chưa đầy một phút. Sau đó hắn thực hiện một cú quẹo nhanh sang phải, qua một cánh cổng bằng gỗ và bắt đầu đâm thẳng vào một đám đông.

Tuyệt vời... Rất nhiều, rất nhiều người.

Hắn bắt đầu bấm còi và nháy đèn. Đám đông tránh đường, hầu hết đều tỏ vẻ khó chịu, dù một số người có lẽ nghĩ đây là một tình huống cứu thương khẩn cấp hoặc một lý do chính đáng nào đó cho việc chiếc xe điên cuồng lao tới.

Sau đó, khi con đường thông thoáng, hắn chủ ý phóng thẳng chiếc Chevy tới một cánh cổng trong một hàng rào bằng kim loại cao gần hai mét. Hắn đạp chân ga.

Khói bốc ra từ lốp xe, chiếc xe đâm sầm vào lưới thép, túi khí bung ra rồi sau đó nhanh chóng co lại. Cú va chạm làm cánh cổng mở toang ra. Nó còn làm văng hai người khác xuống vỉa hè. Một người đàn ông trên chiếc cà kheo, ăn mặc giống cao bồi; người còn lại, giới tính không xác định, mặc bộ đồ hóa trang con mèo màu tím và cầm chiếc dù với dòng chữ, “Chào mừng quý khách!.”

CHƯƠNG 43

Kathryn Dance từng đưa bọn trẻ tới đây vài năm trước.

Thế giới Phiêu lưu Toàn cầu là một công viên chủ đề ở Quận Cam, một phiên bản quy mô nhỏ hơn của Universal và Disney gần đó. Nơi này có những trò chơi tàu lượn tiêu biểu, nhân vật hoạt hình máy, mô hình kỳ quan ba chiều, cụm rạp nổi chiếu những chương trình trực tiếp và phim ảnh, các nhân vật được hóa trang từ những bộ phim và chương trình truyền hình của công ty mẹ. Còn có rất nhiều những quầy phục vụ đồ ăn, sẵn sàng giúp bạn chỉ trong một ngày tăng lại số cân mà bạn đã cố sức giảm cả kỳ nghỉ trước đó.

Khi họ phóng tới cổng trước, nơi có một tá xe cảnh sát đang đỗ, Kathryn nói, “Một lựa chọn đường tẩu thoát kỳ lạ.”

Michael gật đầu tán thành. An ninh ở những công viên như này thuộc loại tốt nhất cả nước. Những hàng rào cao. Camera CCTV có độ phân giải cao được ngụy trang thành những hòn đá hoặc cành cây, hay ẩn trong những cột đèn và tàu lượn, còn có bảo vệ mặc thường phục, không có vũ khí nhưng được trang bị những thiết bị kết hợp công nghệ cao, đi xung quanh khuôn viên, đóng giả làm du khách. Và cũng không phải là nghi phạm bí mật trà trộn vào bên trong để hoà vào đám đông. Không, hẳn đã có một màn xuất hiện bùng nổ nhất có thể, đâm thẳng vào cổng chính, làm bị thương hai nhân viên trong bộ đồ hóa trang, rồi chui qua lỗ thùng và chạy thẳng vào bên trong.

Hàng trăm du khách đứng túm tụm thành một đám đông rời rạc, cách một khoảng so với chiếc xe. Nhìn qua phía chiếc xe bị bẹp nát, có khói

đang bốc lên. Một nửa số người đó đang ung dung quay phim, chụp ảnh.

Kathryn và Michael gặp người giám sát sự cố tới từ Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Cam, Trung sĩ George Ralston, một người Mỹ gốc Phi có thân hình cao to.

Michael hỏi, “Có quan sát được gì không?”

George Ralston đáp, “Không có gì. Đây, Herb. Cậu biết được những gì?”

Một người đàn ông khác chạy tới chỗ họ. Anh ta trông cao ráo và rắn chắc, Kathryn nghĩ, hẳn là một cựu cảnh sát. Hai bên làm quen nhau. Anh ta là đội trưởng đội an ninh của công viên này, tên là Herbert Southern.

“Chưa có dấu hiệu gì.”

Kathryn hỏi, “Các anh theo dõi hẳn trên camera an ninh?”

Herbert nói, “Có chứ - còn cử người theo sau. Nhưng hẳn đã biến mất. Lạc vào đám đông đang đứng đợi tàu lượn Lốc Xoáy. Hình như nó được đặt tên theo một bộ phim hoạt hình? Một trong những trò được ưa thích ở đây. Hàng trăm người xếp hàng chờ đến lượt. Đội an ninh đi qua đám đông nhưng không tìm thấy hẳn.”

Kathryn cho rằng họ không thực sự hăng hái. Không muốn làm phiền khách hàng. Cô tưởng tượng ra từ khóa chính là *tế nhị*. Miễn là khách hàng cảm thấy an toàn.

“Đặc điểm nhận dạng như nào?” Kathryn hỏi.

George đáp, “Đàn ông da trắng, cao trên mét tám. Tóc vàng hơi dài, đội mũ bóng chày màu xanh lá, không rõ logo. Đeo kính râm. Mặc quần sẫm màu, áo sáng màu, cùng với áo khoác màu xám tro. Băng len hoặc cotton. Đeo túi tập thể thao. Màu trắng.”

Tóc vàng. Dĩ nhiên là hẳn đã nhuộm tóc sau khi Steve Foster làm lộ tin tức với báo chí.

“Nhân viên của anh có kịp nhìn rõ mặt hẳn không?” Michael hỏi thêm.

“Chưa. Hẳn luôn cúi đầu.”

Kathryn lên tiếng, “Có lẽ hăn không còn mặc bộ đồ đó nữa đâu. Nếu hăn không có quần áo thay thế trong túi, nhưng tôi cá là hăn có, thì hăn sẽ mua một chiếc áo khoác lưu niệm, quần cộc và giày thể thao. Và hiện giờ chiếc túi tập có thể đang được nhét trong một chiếc túi mua đồ nhãn hiệu Global. Hăn không thể thay đổi màu tóc vì vậy hăn sẽ đội một kiểu mũ khác. Mũ cao bồi chẳng hạn.”

Một trong những tác phẩm nổi tiếng của xưởng phim năm ngoái, bộ phim hoạt hình *Miền Tây hoang dã* đã giành giải Oscar cho mảng gì đó.

“Và một vài người nghĩ là hăn đã đeo găng tay. Một đôi găng sáng màu.”

“Đúng thế,” Michael nói. “Tránh để lại dấu vân tay.”

“Chuyện này là sao?” Herbert hỏi.

“Hăn bị truy nã vì liên quan tới một vụ giết người ở Monterey,” Kathryn giải thích.

“Vụ quán bar ven đường sao?” George hỏi. “Và một vụ khác nữa, phải không? Trên mạng nội bộ. Tội qua.”

“Đúng vậy,” Michael xác nhận.

Kathryn nói thêm, “Chúng tôi xuống đây để tìm kiếm một nhân chứng. Nghi phạm đã nhanh chân hơn chúng tôi. Hăn tới căn hộ ở Tustin và sát hại nhân chứng ngay trước khi chúng tôi tới nơi.”

Mặt của Michael căng lên. “Phó cảnh sát trưởng của các anh bị thương. Rick Martinez. Anh ấy sẽ không sao, tôi nghe được như vậy, nhưng bị trúng một viên đạn vào bắp tay.”

“Ricky.” George gật đầu. “Vâng, tôi biết anh ấy.”

Người bảo vệ nhận điện thoại, nghe một lúc. “Cảm ơn.” Anh ta cúp máy và nói, “Không có gì. Chúng tôi đã chặn tất cả các lối thoát. Đây là lối ra duy nhất nhưng còn các lối vào dịch vụ có cổng.”

George nói, “Tôi vừa cử cảnh sát sang đó. Hăn có vũ khí. Tôi không muốn người của các anh tới gần,” anh ta nói với người đội trưởng an ninh.

“Không. Chúng tôi sẽ làm việc cùng với người của các anh. Hãy gọi họ nếu họ nhìn thấy bất cứ điều gì. Tôi đã nói với họ rồi.”

George nói thêm với Kathryn và Michael: “Tôi vừa cử một vài đội thám thính phạm vi bên ngoài. Không có lý nào mà hắn có thể ra ngoài mà không bị nhìn thấy.”

Herbert lắc đầu, nhìn qua đám đông những người đang vào công viên ngày càng tăng. Đây là người *của anh*, những người mà anh có nhiệm vụ bảo vệ. Chán chường, anh hỏi, “Con tin?.”

Nhưng, với Kathryn, việc bắt con tin dường như không có khả năng. Việc thương lượng chỉ để kéo dài thời gian nói chuyện lý lẽ với kẻ bắt giữ con tin hoặc để một tay súng bắn tĩa vào vị trí cho phát súng kết liễu. Không được để hắn tự tung tự tác. Tên này thông minh - không, là tài giỏi. Hắn sẽ đoán được rằng tóm lấy một con tin là một hành động vô ích.

Cô giải thích điều này, quay sang nhìn Michael, người cũng tán thành.

Rồi cô nói, “Tôi có ý này. Chúng ta không có thông tin nhận diện khuôn mặt chắc chắn nhưng hắn không biết điều đó. Chúng ta có thể... “ Kathryn nhìn quanh và thấy một văn phòng kinh doanh gần đó. “Chúng ta có thể in ra một trăm bản được không?.”

“In cái gì?”

Michael đang gật gù. Anh đã hiểu ý cô. “Khuôn mặt của một người đàn ông bất kỳ. Phát chúng cho các sĩ quan cảnh sát và đội bảo vệ, để họ đi bộ khắp công viên này, thỉnh thoảng nhìn vào mấy tờ giấy in và nhìn lướt khắp đám đông.”

“Và để mắt tới những ai cao với mái tóc vàng, dù người đó đang mặc gì. Những ai quay mặt đi hoặc tránh giao tiếp bằng mắt, đó có thể là hắn.”

Herbert đi tới văn phòng đó và quay lại sau một vài phút cùng với một tập giấy. Anh ta giơ một tờ lên và nói “Lời nhắn từ quản lý mới của chúng ta. Chỉ cần nói xin chào với tất cả nhân viên, rất vui khi làm việc với các bạn, đại loại thế.”

“Tuyệt vời,” Kathryn nói. Tập giấy có hình chụp mặt một người đàn ông từ khoảng cách hơn một mét, nhìn sẽ rất giống như ảnh chụp qua camera an ninh của nghi phạm.

Herbert và George chia tập giấy phát cho các sĩ quan và bảo vệ rồi yêu cầu họ toả về các hướng.

Kathryn lấy một tờ và đưa một tờ khác cho Michael.

Người trung sĩ nói, “Mọi người cần bộ đàm không?.”

“Điện thoại là được rồi.”

Michael cũng gật đầu đồng ý và cả hai đều bấm lưu số của George vào điện thoại của mình.

Sau đó: “Còn nữa, Đặc vụ Dance cần một khẩu súng.”

“Cái gì?,” cô hỏi. “Không.”

“Kathryn,” Michael nghiêm nghị nói.

Trung sĩ Quận Cam nhìn cô một cách tò mò.

“Tôi bị điều sang Phòng Dân sự của Cục Điều tra California nên không được phép mang súng,” cô giải thích.

“Ồ ra thế,” George đáp. Điều đó không thể thay đổi. Sẽ là bất hợp pháp nếu chuyển giao một khẩu súng.

Michael thở dài và nói, “Vậy thì em nên ở gần lối vào và....”

Đợi ở đây...

Nhưng Kathryn đã đi qua một cái cửa quay đang mở, ngay bên dưới mũi của một con gấu xám to lớn đáng gờm đội một chiếc mũ chiến binh Viking và nhìn chăm chăm xuống cô một cách tức giận.

CHƯƠNG 44

Antioch March gần như đang ở trung tâm của công viên chủ đề, gần một trong những trò tàu lượn - một trò lượn lòng vòng cho bọn trẻ con, chúng ngồi ép chặt vào những chiếc lá sợi thủy tinh, giống như loại lá xà lách cuộn ở một nhà hàng Trung Hoa. Trò tàu lượn này hẳn sẽ khiến hẳn phát ói.

Gần đó là một trò đi du lịch trong rừng - nơi khách tham quan sẽ bị dọa cho giật mình bởi sự xuất hiện đáng sợ của những loại động vật ăn thịt to lớn. Chúng là những nhân vật trong một bộ phim cực nổi tiếng, một bộ phim bom tấn. Hẳn đã xem bộ phim đó. Nó khá ghê rợn và giản đơn. Nhưng có tác dụng gây sốc cho người xem. Vẫn như cách những bộ phim ghê rợn và giản đơn thường sử dụng để thu hút khán giả.

Hẳn đi ngang qua một khẩu pháo giả, nhắc hẳn nhớ về Harrison Gorge. Nó giống một cách kỳ lạ. Hẳn có thể ngửi thấy mùi ẩm của đá, lá ướt, đất sét, mùi bẩn và mùi nước. Hẳn có thể nhìn thấy Todd một cách rõ ràng. Còn rõ hơn những chiếc lá đầy màu sắc. Rõ hơn nhiều những chiếc lá kia.

Tập trung lại nào, hẳn tự nhủ. Mà cần phải thoát ra ngoài, và nhanh chóng. Trong một giờ sẽ có một nghìn cảnh sát lùng sục bên dưới mọi con khủng long ba sừng làm bằng nhựa polyvinyl* và bụi cây đang hát ở đây.

Và rồi hẳn thấy họ.

Hai thanh niên ăn vận giống như du khách nhưng rõ ràng là bảo vệ, đang nhìn vào những tờ giấy in và quét mắt khắp đám đông.

Chết tiệt. Có phải họ đã có hình của hắn khi hắn chạy qua cánh cổng? Hắn nhìn thấy hàng tá camera an ninh ẩn trong những cái cây và trong những tảng đá giả dùng để trang trí.

Hắn hiện giờ đã có một diện mạo khác - hắn đã nhanh chóng thay đồ, không phải trong một nhà vệ sinh mà ngay giữa một đám đông đang xếp hàng đợi lên những chiếc tàu lượn điên rồ mang tên Lốc Xoáy. Nhưng liệu chúng đã chụp được hình của hắn sau khi hắn thay đổi chưa?

Thoát khỏi đây. Mà cần phải thoát khỏi...

Rồi hắn rẽ và, choáng váng, khi thấy một cảnh sát khác đang đi về hướng của mình, nhìn vào tờ giấy của anh ta rồi lại nhìn vào những người xung quanh - những người đàn ông, cao. Anh ta còn cách hơn chín mét nữa.

Lối đi ở đây khá hẹp và lựa chọn duy nhất của hắn là tiếp tục bước đi, một cách thờ ơ, trà trộn vào đám đông mà hắn đang theo cùng. Hoặc quay người và bước đi, mà chắc chắn sẽ gây nghi ngờ.

Khẩu súng lục của hắn đang được để trong chiếc túi mua đồ. Dù không muốn nhưng có lẽ là hắn sẽ phải dùng tới nó. Hắn tiếp tục đi theo hướng đã định ban đầu, nhìn vào tấm bản đồ mà hắn đã lấy ở công viên. Hắn dừng lại và hỏi đường một cặp vợ chồng. Người chồng nhìn vào tấm bản đồ, rồi chỉ tay sang một con đường gần đó.

Người cảnh sát tiếp tục hướng đi của họ, một cách bình thường, quá bình thường, và nhìn quanh.

Hắn trò chuyện với cặp vợ chồng đó - một cặp đôi thân thiện nói giọng miền nam - và cảm nhận được ánh mắt của cảnh sát đang nhìn, rồi lại quay đi chỗ khác. Hắn ngó qua vai và thấy người cảnh sát đang rời đi, không cầm lấy bộ đàm hay điện thoại.

À, ra thế, họ đang cố đánh lừa hắn. Họ không hề có manh mối về diện mạo của hắn. Tờ giấy đó hoàn toàn trắng trơn hoặc là một tờ rơi quảng cáo. Họ nghĩ rằng hắn nhìn thấy nó, rồi quay đi và bỏ chạy, tự nộp mình.

Giỏi lắm.

Hắn phân vân liệu đó có phải là trò do Kathryn Dance bày ra. Chứ sao nữa, hắn nói với con Quỷ bên trong hắn.

Antioch quay sang người chồng, người đã rất tốt bụng, rồi nói, “Thật lạ kỳ.”

“Sao vậy?”

“Đăng kia. Những cảnh sát ở trong công viên. Với những tờ giấy in thì phải?”

Hai vợ chồng này nheo mắt nhìn. Người chồng lên tiếng, “Ồ, phải đấy. Và có một vài người đăng kia cũng cầm tờ rơi. Thấy không?.”

“An ninh mặc thường phục,” Antioch nói.

“Họ đang làm gì vậy?,” người vợ hỏi.

“Chắc không có gì. Tôi chỉ... Tôi hy vọng đó không phải liên quan tới những kẻ khủng bố hay gì đó.”

“Khủng bố,” người vợ nói khẽ.

“Đúng, cô nghe gì trên Fox chưa? Hay CNN? Có nhiều tin tức về khả năng tấn công khủng bố ở LA đấy.”

“Ôi, không!”

“Tất cả chỉ là những lời đồn thôi. Cô biết cách mà cảnh sát luôn nói thế và rồi chẳng có chuyện gì xảy ra. Hầu như lần nào cũng thế.” Hắn nhún vai. “Dù sao thì, chúc hai người vui vẻ nhé.”

Xuôi xuống đoạn đường quanh co khoảng bốn trăm mét, Antioch thấy một cặp đôi khác trông đầy hứa hẹn. Hắn đi tới chỗ họ, mở bản đồ ra và giả vờ gật gật.

“Xin chào, xin lỗi làm phiền hai người chút.”

“Không sao,” người chồng nói. Anh ta và vợ đi cùng ba đứa con, khoảng từ tám đến mười hai tuổi.

Hắn cũng nhờ người đàn ông này chỉ đường. Một nhà hàng cụ thể nào đó ở đâu. Hắn sẽ gặp gia đình của mình ở đó. Cặp vợ chồng xem xét bản đồ.

Người chồng trả lời, “Chúng tôi cũng đang đi hướng đó đây. Đi bộ hơi xa một chút, nhưng anh đang đi đúng đường rồi đấy.”

Antioch biết nhà hàng đó ở đâu và việc đi tới đó sẽ giúp hắn có một cái cớ để đi cùng với cặp đôi này.

“Cảm ơn.” Tất cả họ bắt đầu di chuyển theo hướng đó.

“Chúng tôi tới đây hàng năm,” người chồng nói khi họ đang đi bộ. “Còn anh?”

Hắn nói, “Không, đây là lần đầu tiên. Josh còn bé quá. Giờ nó được năm tuổi rồi.” Họ queo qua hai người cảnh sát đang xem những tờ rơi quảng cáo. Những người đó thậm chí còn không nhìn qua phía hắn.

“Tôi hiểu ý anh, Beth và Richard nhà tôi,” người vợ nói, gạt đầu với những đứa con của cô, “tôi đã đưa chúng tới Disney khi chúng mới ba và bốn tuổi. Khóc thét khi gặp chú chó Goofy. Chúng cũng không chắc chắn về Tinker Bell luôn.”

Antioch cười lớn.

Người chồng nói: “Hãy đợi tới khi chúng có thể nhận thức được. Cho dù giá vé trẻ em thì thật nực cười. Phải cướp nhà băng mới đủ mất.”

Khi Antioch đi cùng họ, trò chuyện về những trò tàu lượn, thì hắn nhìn quanh. Nhìn vào những cành cây, hòn đá - những hòn đá giả - những cột đèn, vườn hoa. Xem xét một cách cẩn thận. Hắn đang học được điều gì đó về công viên chủ đề. Thực ra, hắn chưa từng tới một chỗ thế này bao giờ. Ý tưởng đến công viên như một trò giải trí với bố mẹ hắn là một điều không tưởng. Đi xuống dưới nhà, chơi trò chơi điện tử, Andy. Đi chơi đi.

Thú vị đấy, những gì mà hắn đang để ý.

Và rồi hắn nói với cặp vợ chồng kia, “Có thêm một người nữa kìa.” Hắn nhú mào.

“Gì cơ?”

“Một tên cảnh sát nữa. Hoặc là ai đi chẳng nữa. Với mảnh giấy. Tôi đã nhìn thấy được mười người như họ rồi.”

Người vợ lên tiếng: “Đúng thế, tôi cũng thấy vài người. Chuyện này là sao vậy?..”

Antioch: “Giống như là họ đang truy lùng ai đó.”

“Có lẽ là ai đó đã xông vào mà không trả tiền.”

“Tôi không nghĩ thế,” Antioch chậm rãi nói, “họ sẽ không bày vẽ ra lắm trò thế kia chỉ vì một việc vặt vãnh như thế đâu.”

“Chắc là không thật,” người vợ nói. “Hừm. Nhìn kìa, thêm hai người nữa.”

“Kỳ thật,” người chồng đáp.

“Tôi mong là chuyện không quá nghiêm trọng,” Antioch nói. “Có lẽ... Xin lỗi chút... có tin nhắn.” Hắn nhú mày khi nhìn vào điện thoại, giữ màn hình vì vậy cặp vợ chồng kia không thể thấy. Hắn giả vờ đọc tin nhắn. “Ồ, ra vậy.” Hắn gần như nói, “Chúa ơi.”

Nhưng hắn để ý thấy người vợ đeo một cây thánh giá và hắn cần những người bạn mới này đi cùng với hắn. Hoàn toàn theo hắn.

“Cái gì?”

“Đó là tin nhắn từ vợ tôi. Cô ấy đang ở nhà hàng. Cô ấy vừa nhận được tin nhắn từ mẹ. Ở trên bản tin. Họ đang nói về một vụ khủng bố nào đó ở công viên.”

“Khủng bố?,” người vợ đột ngột thốt lên. “Ở đây sao?” Sáu hay bảy người quanh đó quay ra nhìn họ.

Antioch không trả lời. Hắn nhìn quanh, cau mặt. Hắn bắt đầu nhắn tin. Tuy nhiên, tin nhắn không phải gửi tới người vợ tưởng tượng. Nó được gửi tới nhiều trang blog khác nhau, và cả những trang tin tức chính thống, Twitter chẳng hạn.

Những lời đồn rằng khủng bố đã đâm thẳng vào công viên Phiêu lưu Toàn cầu. Kẻ đánh bom liều chết đang lẩn trong công viên.

Antioch nhìn lên. “Tôi phải tới chỗ vợ và con tôi.” Nhưng hắn lại nhìn vào điện thoại của mình. “Không, không!..”

“Này anh, chuyện gì vậy?”

“Anh trai tôi. Ở Seattle. Anh ấy đang xem CNN và, dường như là có ai đó đã đâm vào cổng chính công viên. Hắn đeo ba lô. Hắn đang ở trong công viên này.”

“Ôi, Bill. Bọn trẻ! Lại đây nào! Các con, dừng lại, lại đây ngay.”

“Sandy và Dwight đang chơi trò nào thế?,” người chồng hỏi. Vừa nói vừa thở hắt ra.

“Một trong những trò tàu lượn kia, em không biết. Gọi chúng đi và báo cho chúng biết.”

Một giọng nói vang lên sau anh ta. Một cặp vợ chồng khác. “Mọi người vừa nói về khủng bố hay gì đấy đúng không? Tôi nhìn thấy cảnh sát. Với những tờ giấy in.”

Antioch nói, “Tôi vừa nghe nói, ai đó đã đâm vào cổng chính và vào trong công viên với một quả bom và một khẩu súng máy.”

“Có cả súng sao?,” người chồng của cặp đầu tiên hỏi.

Antioch vung điện thoại của hắn lên. “Anh trai tôi. Chuyện là thế này. Một kẻ đánh bom liều chết, họ đang nói thế đấy. Hắn có vũ khí. Và có thể có những người khác nữa.”

“Chết tiệt, không.”

Người vợ theo đạo không chỉnh đốn cách nói của chồng mình.

“Đó là những gì anh ấy nghe được. Trên CNN và Fox.”

Giờ thì tất cả mọi người đều đang gọi điện và nhắn tin. Có người thì đang tìm kiếm sự xác nhận. Nhưng những người khác sẽ lan truyền lời nói dối này.

Một người phụ nữ nói một cách tuyệt vọng vào chiếc iPhone của mình: “Anh yêu, anh và bọn trẻ đang ở đâu? Hãy ra khỏi đây thôi. Đi ngay bây giờ. Có khủng bố trong công viên!... Phải, bọn em cũng đã nhìn thấy họ! Nếu có nhiều cảnh sát thì có điều tồi tệ đang xảy ra. Ra khỏi đây thôi!... Em biết. Em sẽ ra đó nhanh nhất có thể.”

Antioch quay đi.

A, thật tuyệt! Một hướng dẫn viên du lịch đi qua, đang giờ cao một chiếc ô gấp để cho đoàn của anh ta có thể nhìn thấy. Khoảng sáu mươi học sinh, đến từ một trường tư ở Ohio, theo như những chiếc áo thun đồng phục của chúng cho thấy.

Hắn định nói chuyện với trưởng đoàn nhưng hắn không cần phải nói gì cả. Người vợ của cặp đầu tiên nói, “Anh đã nghe tin gì về khủng bố ở trong công viên này chưa? Anh có biết chỗ nào an toàn không?.”

Người hướng dẫn viên chớp mắt, hạ thấp chiếc ô. “Không, ý chị là sao?.”

Lời nói lan tới chỗ đám học sinh như lửa cháy khắp đám bụi khô ở California. “Khủng bố.” Vài nữ sinh trong đoàn bắt đầu khóc. Một vài nam sinh cũng thế. Những cuộc điện thoại khẩn. Tin nhắn và gọi thoại.

Antioch hốt hển nói thêm, “Trong công viên này. Hắn đã đâm vào cổng. Kẻ đánh bom liều chết. Nhưng hắn cũng có cả súng. Có thể có nhiều hơn một người.” Hắn giơ điện thoại lên làm bằng chứng.

Ôi, những tiếng khóc, tiếng la hét tuyệt vọng của những đứa trẻ vị thành niên.

Con Quỷ thấy hài lòng.

Giờ đây đã có một đám đông với số lượng đủ lớn ở khu vực này trong công viên. Mọi người không biết phải đi đâu. Tất cả đều đang bàn tán, xem điện thoại, gọi điện hoặc nhắn tin. Đi tìm những đứa trẻ.

Và tìm kiếm xem ai đang đeo ba lô có bom, mặc một chiếc áo vest chứa đầy thuốc nổ, mang một khẩu súng máy và súng chống tăng RPG.

Một người đàn ông xông thẳng tới một viên cảnh sát đang cầm một trong những tờ nhận diện và chất vấn anh ta. Những người khác cũng lao vào.

“Các anh đang xử lý kiểu quái quỷ gì thế?”

“Tại sao không có bất kỳ thông báo nào hết?”

“Các anh có biết?”

Tay cảnh sát bối rối. Nhìn quanh. Một người khác, rồi hai người khác bồi thêm vào, rằng tại sao cảnh sát lại che đậy vụ tấn công mà không cho sơ tán. Có phải làm thế để tránh cho công viên giải trí bị mất mặt - hay để không phải mất số tiền thuế mà công viên sẽ trả cho ngân khố quận? Tay cảnh sát đó phủ nhận có khủng bố. Nhưng không ai chịu nghe.

Antioch đứng sang một bên, quan sát đám đông đang ngày càng kích động. Hiện có khoảng hai trăm người đang vây quanh, la hét vào những nhân viên đang đứng ở quầy đồ ăn, những người canh gác, những diễn viên hóa trang.

Đã tới lúc để khớp mọi thứ rồi, Antioch quyết định. Hắn bấm số gọi 911.

“Cảnh sát và cứu hỏa đây, trường hợp khẩn cấp của bạn là gì?”

“Gia đình tôi đang ở Công viên Phiêu lưu Toàn cầu. Có kẻ đã đâm vào cổng chính và hắn vẫn đang tự do. Đó là một tên khủng bố. Mọi người đều thấy hắn. Hắn có bom!”

Điều phối viên đáp: “Chúng tôi có nhận được báo cáo về một vụ tai nạn đâm xe, nhưng không có báo cáo nào về khủng....”

“Chúa ơi, hắn ở đây! Hắn có bom! Và có cả súng!”

“Xin anh cho biết tên và địa chỉ. Làm ơn...”

Hắn cúp máy và bước tránh ra xa khỏi vòng ngoại vi công viên, vòng lại và trở ra cổng chính. Nhìn vào những cái cây, nhìn ra sau những tòa nhà.

Hắn thực hiện một cuộc gọi khác, tới một kênh tin tức địa phương. “Làm ơn, các anh phải giúp! Chúng tôi đang ở Công viên Phiêu lưu Toàn cầu. Quận Cam. Chúng tôi đang ẩn nấp. Gia đình tôi đang trốn nhưng hắn ở gần đây. Đó là một tên khủng bố. Hắn có một khẩu súng máy. Và một tên khác có bom! Làm ơn... Có một vụ khủng bố đang diễn ra! Một vụ đánh bom liều chết. Hắn đã đâm qua cổng chính và đang ở trong công viên. Tôi đang nhìn thấy hắn ngay lúc này.”

“Anh làm ơn cho biết tên?”

“Chúa ơi, hắn đang tới đây.”

Hắn ngất máy và tiếp tục đi xuyên qua công viên, thấy số lượng người đang nói chuyện điện thoại, đứng thành từng nhóm phòng vệ đang tăng lên. Một số người đi tách khỏi đường và chui vào các bụi cây, nhìn ra - như thể trong một cảnh của một trong những bộ phim do công ty mẹ của công viên giải trí này sản xuất: người vô tội sắp bị người ngoài hành tinh nuốt chửng.

Antioch nhanh chóng bước vội dọc theo con đường. Hắn sắp diễn lại cảnh đó lần nữa, tới chỗ một gia đình khác và làm cho họ hoảng loạn, thì người chồng đó đã nắm lấy cánh tay của hắn.

“Này!”

Ông ta trợn mắt, nói, “Này anh, anh có gia đình đang ở đây không?.”

“Có, họ đang ở trên trò tàu lượn Lốc Xoáy. Sao vậy?”

“Có khủng bố trong công viên. Khoảng năm, sáu tên. Chúng đang chuẩn bị bắn hạ một vài chiếc tàu lượn.”

Người vợ khóc nức lên.

“Không!” Antioch nói. Hắn nhìn vào điện thoại. “Chết tiệt, anh nói đúng. Vợ tôi. Đang nhắn tin. Trên CNN có đưa tin. Cảnh báo khủng bố. Đánh bom liều chết trong công viên.”

“Đó là lý do vì sao có cảnh sát. Họ có mặt khắp mọi nơi.”

“Vậy mà họ không nói bất cứ điều gì!” Antioch phát cáu.

Hắn đã nghĩ sẽ phải lan truyền tin này thêm năm, sáu lần nữa nhưng, không, không cần thiết nữa rồi. Những câu chuyện lan nhanh như dịch bệnh. Một kẻ đánh bom, một tá. Những khẩu súng máy. Al Qaeda. ISIS. Pakistan, Syria.

“Chúng ta phải làm gì đây? Làm sao để thoát ra?”

Antioch hét lên, “Tôi biết có một cách. Cổng chính. Họ không có lối thoát hiểm nào, tôi nghe nói thế.”

“Không có cửa thoát hiểm ư? Họ không nghĩ rằng một chuyện như này có thể xảy ra sao?”

“Chúng ta sắp bị nhốt ở đây!”

Antioch vẫy cánh tay hăn. “Không, chúng ta không bị nhốt. Đi thôi nào!..”

Đám đông giờ đang đi về hướng cổng chính công viên. Ban đầu là một nhóm khoảng một trăm người, giờ con số đã tăng lên gấp ba, bốn hoặc năm lần. Hăn đi cùng với họ một đoạn, rồi rẽ vào chỗ bụi rậm và để cho “đàn gia súc” hoảng sợ tiếp tục đi theo lối mà chúng hy vọng tìm thấy sự an toàn.

CHƯƠNG 45

Chuyện gì đang diễn ra? Kathryn phân vân.

Cô và Michael quay trở lại công vào Công viên Phiêu lưu Toàn cầu vì nghe thấy các báo cáo rằng bởi một lý do nào đó mà hàng trăm - không, hàng nghìn du khách đang di chuyển về hướng này. Cô và Michael đang đứng ở bên ngoài cửa quay ở cổng vào và hàng rào.

Những người khách túm tụm ở phía bên kia, đợi để thoát ra, bức mình và lo lắng. Có người thốt ra những lời khó nghe. Một hoặc hai trận xô đẩy xảy ra khi mọi người chen vào hàng, xô người đứng đằng trước. Đám đông có thể đã được giải vây nếu cánh cổng to lớn kia hoạt động nhưng chiếc xe bốc khói của kẻ tình nghi vẫn đang chặn phía trước.

Kathryn nhớ về nhóm các cổ động viên của Liverpool bên ngoài sân vận động Hillsborough, thảm họa mà cha cô đã kể.

Hai mươi lăm năm trôi qua. Bố vẫn gặp những cơn ác mộng...

Michael và Kathryn đi tới chỗ đội trưởng đội bảo vệ và Trung sĩ George.

Kathryn hỏi, “Tất cả những điều này là gì?..”

Cả Herbert và George đều đang nghe điện thoại. George nói, “Chúa ơi.” Cái điều mà anh ta vừa nghe được hẳn mang lại rắc rối.

Herbert cúp máy.

“Bên trong đó mọi người đang rất hoảng loạn. Vài người khách đã tấn công một trong những nhân viên bảo vệ của chúng tôi. Tôi không biết vì sao.”

George cũng cúp máy. “Được rồi, vấn đề là thế này. Chúng ta đang nhận được cuộc gọi từ mọi người - Văn phòng Cảnh sát trưởng, báo chí, FBI, Sở An ninh Nội địa. Các báo cáo về việc có khủng bố trong công viên. Những khẩu súng máy. Áo có cài bom. Những lời đồn thất thiệt khiến tổng đài 911 ngập chìm trong các cuộc gọi, các mạng gần như tắc nghẽn.”

Kathryn lẩm bẩm, “Hắn đang gây ra vụ này.”

“Là nghi phạm của cô ư?”

Cô gật đầu.

Michael nói, “Tất cả những gì hắn cần làm là nói tin đồn này với một vài người, với một đài phát tin tức, một vài trang blog, và nó lan nhanh như đám cháy.”

“Đó là những gì hắn làm. Hắn khơi dậy sự hoảng loạn. Và hắn thực sự rất giỏi việc này.”

Michael nói, “Hắn sẽ cố gắng thoát ra theo lối này, nghĩ rằng chúng ta không thể kiểm tra tất cả mọi người.”

“Thì cũng gần như thế còn gì,” Trung sĩ George lẩm bẩm.

Herbert đi tới chỗ cổng quay, phía bên kia đang có một đám đông khoảng ba mươi hay bốn mươi người chen lấn để cố ra ngoài. “Không hề có nguy hiểm nào cả!” Anh ta hét lên về phía họ. “Mọi người đều an toàn. Mọi người có thể ở trong công viên. Đừng xô đẩy. Đừng xô đẩy nữa!.”

Mọi người phớt lờ anh ta.

Kathryn hỏi, “Thủ tục là như nào nếu nó là một vụ tấn công khủng bố?.”

“Phong tỏa. Yêu cầu mọi người xuống khỏi các tàu lượn và đợi ở nơi mà đội an ninh hướng dẫn họ. Chúng tôi có những nơi dành riêng để tránh những tên có súng và thời tiết xấu, hỏa hoạn.”

“Sơ tán?”

“Không phải là một cuộc sơ tán hàng loạt,” Herbert nói, nhìn vào biển người đang tiến tới. “Thưa cô, hôm nay là một ngày thấp điểm nhưng

chúng tôi vẫn đón khoảng mười ba nghìn khách tới công viên tại thời điểm này. Nếu tất cả họ đều lao ra ngoài cùng lúc... Chà, cô có thể tưởng tượng ra rồi đấy.”

Đám đông đang ngày càng lớn hơn khi có sự tham gia của mọi người từ bên trong công viên cùng những vị khách đang kích động bị kẹt giữa hai quầy quà tặng nhô ra ở lối vào. Tất cả đều toát lên vẻ kinh hãi trên khuôn mặt.

Tại chỗ cửa quay, những vụ ẩu đả nghiêm trọng đang bắt đầu diễn ra và ngày càng có nhiều trường hợp xô đẩy và nhảy qua rào chắn, khiến mọi người càng hoảng loạn hơn. Giờ đã có khoảng năm mươi hay sáu mươi người tụ thành đám đông. Và con số vẫn đang tăng lên. Một người phụ nữ hét lên khi bà bị ép sát vào hàng rào. Cổ tay của bà đã bị gãy. Hai nhân viên đến được chỗ bà và cố gắng làm dịu lại đám khách đó. Nhưng ngay khi nhóm đó vừa bình tĩnh thì lại có một vụ ẩu đả nữa xảy ra, lại xô đẩy, lại la hét. Kathryn thấy hai người ngã xuống. Họ bị đập xuống trước khi bảo vệ kịp tới đỡ. Biểu cảm của những người bảo vệ đó cũng kinh hãi hết như những vị khách.

Kathryn nói, “Sự kiểm soát đang rất mong manh. Chúng ta sẽ ổn miễn là không có thêm điều gì khiến họ....”

Từ phía xa, nghe thấy có năm, sáu tiếng súng vang lên.

“Chết tiệt,” cô càu nhàu.

Sau đó, trên loa phóng thanh: “Sơ tán khẩn cấp. Tất cả quý khách. Có khủng bố trong công viên. Đánh bom liều chết trong công viên. Đây không phải là diễn tập. Tất cả mọi người sơ tán ngay lập tức!”

“Đó không phải là quy trình!” Herbert gất lên, anh ta đang bị sốc.

“Tất cả quý khách, đây là trường hợp khẩn. Sơ tán ngay. Có một kẻ đánh bom liều chết trong công viên.”

“Hắn đấy. Bằng cách nào đó, hắn đã vào được phòng chỉ huy.”

Michael gất lên: “Cử một đội tới đó ngay!.”

George đưa bộ đàm lên và thực hiện một cuộc gọi.

Người bảo vệ đang gọi điện. “Derek, chuyện gì đang xảy ra vậy?... Hắn ở trong phòng chỉ huy phải không?... Được, tìm hiểu đi. Ngắt nguồn kết nối với hệ thống phát thanh đi.”

“Sơ tán! Sơ tán ngay lập tức. Đã có người bị bắn! Nếu mọi người bị thương, hãy tìm nơi trú ẩn ngay lập tức. Các đội cứu thương đang trên đường tới!”

Herbert giải thích với Kathryn và Michael, “Chúng tôi có một hệ thống những đường ngầm dưới lòng đất - nơi đặt văn phòng an ninh. Chúng tôi đưa những người bị bệnh ra ngoài theo đường đó, những kẻ móc túi, những người say rượu. Đó cũng là phòng điều hành. Hắn đang ở đó. Hắn sẽ cố thoát ra theo đường hầm đó. Có một lối ra dẫn tới bãi đậu xe bên rìa của tòa nhà... Ôi, Chúa ơi... Nhìn kìa!”

Làn sóng một nghìn, hai nghìn người giờ đang chen lấn ở lối ra.

“Lùi lại, không có sự cố gì cả!” Đội trưởng đội an ninh hét lên với họ. Vô ích, như trước đó.

Những ông bố bà mẹ đã bỏ lại xe đẩy và bế những đứa con đang khóc lóc âm ỉ của họ. Những người đang đợi ở cổng thì quay lại và thấy cơn thủy triều đang tới gần.

Tiếng la hét ngày một nhiều và những người đứng sau bắt đầu tranh giành nhau để tới được cửa quay. Một vài người bắt đầu chạy qua cánh cổng bị đổ, trèo qua chiếc xe của nghi phạm. Một người đàn ông ngã ngửa và nằm im.

Kathryn, Michael và Herbert chạy về phía trước, nắm lấy tay nhau để ngăn dòng người, hét lên để thông báo rằng không hề có cuộc tấn công nào.

Nhưng đám đông đã mất hết lý trí. Sự an toàn, thoát thân - đó là những điều mà họ quan tâm.

Một sinh vật... không phải con người...

“Họ sắp bị nghiền nát mất thôi,” Kathryn nói.

Michael: “Cánh cổng. Chúng ta phải mở nó ra. Ngay bây giờ!.”

Anh cùng George và năm, sáu người làm công chạy tới chỗ chiếc xe của nghi phạm và, chỉ bằng cơ bắp, đẩy nó ra sau - một mét, ba mét, rồi sáu mét. Rồi họ nắm lấy cánh cổng và kéo nó mở ra. Cánh cổng kêu rít lên khi bị ma sát với nền bê tông.

Michael nhảy qua một bên khi cơn thủy triều, khoảng hai mươi người dàn hàng ngang, tràn qua khoảng trống đang mở. Những người khác tiếp tục đẩy qua hoặc nhảy qua cửa quay.

Một bà mẹ, đang bế một đứa trẻ khoảng chừng bốn tuổi, lao đảo đi qua cánh cổng, rồi rẽ sang một vùng trống của bãi đỗ xe và bị vấp ngã theo hướng đó. Kathryn thấy cánh tay của người đó bị gãy nghiêm trọng. Cô ta cố bước thêm khoảng mười bước tới một chiếc ghế băng, dần buông đứa con gái xuống mặt đường nhựa và ngã sập xuống. Kathryn chạy tới để giúp đỡ.

Cô vừa tới chỗ người phụ nữ đó thì có tiếng kính vỡ vụn và cả chục người nhảy lên via hè. Họ đã đập vỡ cửa sổ của một trong những quầy quà tặng và lao ra ngoài công viên qua khoảng trống đó. Đoàn người này nhanh chóng tăng lên thành vài trăm người.

Họ đang đổ về phía Kathryn cùng người phụ nữ và con của cô ta. Dù đã thoát khỏi công viên, sự hoảng loạn vẫn đeo bám và họ đang chạy như điên.

“Đứng dậy đi!” Kathryn yêu cầu người mẹ đang choáng váng kia, và bế thốc đứa bé lên mạn sườn mình. Đám đông còn cách đó khoảng mười mét.

Người phụ nữ đột nhiên kéo cổ áo Kathryn. Bị mất thăng bằng, người đặc vụ ngã ngửa ra sau. Người cô đập mạnh xuống đất, nhưng tay vẫn siết chặt đứa bé. Bị choáng váng, cô nhìn lên thấy một bức tường của một trăm người khách đang hướng thẳng về phía này. Từ những đôi mắt hung dữ của những con người đó, có thể nói không một ai nhìn thấy cô, nữa là có ý định tránh sang một bên.

CHƯƠNG 46

Vì vấn đề niềm tự hào, Antioch March hẳn sẽ thích bắt đầu sự hoảng loạn này mà không cần nổ phát súng nào.

Thật là một ý kiến hay. Chỉ lời nói không thôi cũng có thể gây ra nhiều sự hủy diệt và hỗn loạn đến như vậy. Thực tế, hẳn thích khơi dậy sự điên rồ chỉ bằng cách hỏi vài câu, không cần phải dùng những tin nhắn giả mạo từ một người vợ không có thực hơn.

“Mọi người nghĩ là những bảo vệ kia đang tìm kiếm ai vậy?”

“Mọi người có nghe được gì trên bản tin về những mối đe dọa khủng bố ở đây không?”

Tinh tế, khéo léo. Để những nạn nhân sử dụng trí tưởng tượng của chính họ.

Hắn biết rằng những đoàn người chạy tán loạn có thể được khởi phát chỉ bằng một gợi ý, mong manh tựa một cánh bướm, rằng bạn sẽ không thể có được điều mình muốn. Hay chính những gì bạn sợ sẽ phá hủy bạn. Cảm ơn, bố... Ham muốn và sợ hãi chính là chìa khóa thành công trong kinh doanh, bố hẳn đã nói với hắn như vậy.

Antioch đang ẩn nấp trong cốp xe của một chiếc Nissan Altima đang đỗ ở một trong những gara của Công viên Thế giới Phiêu lưu Toàn cầu. Hắn thấy khá nóng bức trong chiếc mặt nạ trượt tuyết và găng tay vải.

Thoát ra khỏi chính công viên đó khá dễ dàng, nhờ có một đàn lớn những con linh dương đang chạy trốn khỏi con sư tử khủng bố. Hắn thậm chí còn thoáng nhìn thấy được Kathryn yêu dấu, đang mở to mắt nhìn đám đông ùn ùn chạy tới, mà không thấy hắn. Nhưng đoạn đường chạy trốn còn

lại - thoát khỏi nơi này - mới là vấn đề chính. Khi đám đông ào ra cổng, Antioch đã chuyển hướng và đi vào gara xe, ở đó hắn bắt đầu tìm kiếm một loại xe nhất định. Cuối cùng hắn cũng đã thấy thứ mình muốn: một chiếc xe thuê (có cốp xe lớn) có một vé phục vụ khách sạn ở trên đầu xe, còn giá trị cho ba ngày nữa. Điều đó có nghĩa là gia đình này đã làm thủ tục nhận phòng và sẽ vẫn còn ở lại Quận Cam thêm mấy ngày nữa; do vậy, trước mắt không thấy có hành lý để trong cốp xe. Hắn rồi, có lẽ Billy hay Suzy nào đó đã mua một vài món đồ lưu niệm nhưng, nếu vậy, họ có thể đã đánh mất chúng trong vụ chen ép vừa rồi.

Hắn giật chốt cửa, bật cốp xe - thấy nó trống không, tốt. Sau đó, trèo vào trong, cùng với chiếc túi đồ có đựng túi tập thể thao và súng, rồi đóng cốp xe lại. Đúng là hắn có thể sẽ phải tìm đường để thoát khỏi tình thế này, nếu lái xe và người nhà anh ta quyết định quẳng thứ gì đó vào đây. Nhưng hắn không có nhiều sự lựa chọn.

Liệu có trạm chốt nào ở trên đường không, liệu họ có mở cốp xe ra không?

Lại một lần nữa, không có lựa chọn.

Hắn đánh giá tình hình. Hắn đã mất một trong những chiếc điện thoại dùng một lần khi chạy nước rút tới chiếc Chevy ở Tustin. Trong đó có một số thông tin mà hắn mong là họ không có được nhưng cũng không có gì quan trọng. Không có dấu vân tay. Hắn đeo găng tay bất cứ lúc nào sử dụng thứ đồ này. Hắn ước là mình đã mang theo được chiếc máy tính của tên Stanley Prescott. Nhưng nhìn thoáng qua thì sẽ không thấy có thông tin gì liên quan trong chiếc máy tính đó. Không, không trực tiếp dẫn tới hắn. Ngay cả Kathryn Dance kiệt xuất cũng khó có thể kết nối những điểm đó.

Đã một tiếng đồng hồ trôi qua sau vụ hoảng loạn, hắn nghe thấy tiếng bước chân đi tới và tiếng mở khóa. Hắn nằm chặt báng súng. Nhưng cốp xe không nảy lên. Tiếng cửa mở rồi đóng. Những giọng nói khàn khàn. Những người lớn. Tiếng đóng cửa thứ ba. Một cậu nhóc, hắn suy luận từ một giọng nói trẻ con.

Chiếc xe khởi động và họ đang lái xe, nhưng cứ dừng rồi lại đi; đường ra hẳn là dài, dĩ nhiên rồi. Đài radio trên xe đang bật nhưng hẳn không nghe được gì nhiều. Trời ả, nóng. Hẳn hy vọng mình không ngất đi trước khi gia đình này tới được địa điểm của họ.

Cuộc nói chuyện dài hơn. Hẳn có thể phân biệt giọng của phụ nữ, nhưng không phải giọng đàn ông. Có lẽ là do khẩu âm.

“Cảnh sát kia. Có một rào chắn.”

Người đàn ông lăm bắm điều gì đó một cách tức giận. Có thể về sự trì hoãn, ách tắc giao thông.

Antioch gạt mồ hôi trên mắt và nắm chặt khẩu súng.

Chiếc xe rít lên khi tới một điểm dừng.

Hẳn có thể nghe thấy một giọng nói không rõ ràng từ bên ngoài, hỏi vài câu. Giọng một phụ nữ. Đó có phải là giọng của Kathryn Dance không?

Không, đây là những cảnh sát theo tuyến. Không phải Nhà chiến lược Tài ba, người phụ nữ nhất quyết bắt hẳn... và con Quỷ trong hẳn.

Gạt mồ hôi.

Im lặng.

Kiểm tra cốp xe ư? Bắn tên cớm, cướp lấy chiếc xe rồi lái đi như điên.

Không có lựa chọn.

Tiếng những bước chân.

Nhưng chiếc xe lại bắt đầu đi tiếp. Tiếng đài radio được mở to hơn. Tiếng cậu bé kêu đói. Người đàn ông - chắc là bố - lăm bắm gì đó khó hiểu. Người mẹ nói, “Ở khách sạn.”

Sau bốn mươi phút họ quẹo vài lần rồi dừng hẳn. Tiếng đài radio được tắt đi và chiếc xe được gạt cần đỗ. Các cánh cửa mở ra rồi đóng lại.

Người phục vụ khách sạn nhận chiếc xe và mất chừng năm phút lái nó lên một loạt các con dốc. Sau đó đỗ xe. Đóng cửa, khóa lại rồi rời đi.

Antioch đợi thêm khoảng năm phút và, khi không còn nghe thấy gì bên ngoài, hắn kéo dây mở khoá khẩn cấp, trèo ra nhanh nhất có thể và nhìn quanh khu để xe một vòng.

Không có ai cả. Và không có CCTV.

Hắn đi bộ tới lui, vấp té như người say, để cho chân bớt tê. Hắn phải ngồi xuống một lần và hạ thấp đầu xuống đôi chân đang run lên bần bật của mình.

Sau đó hắn đứng lên và đi thẳng vào khách sạn. Một khách sạn thuộc chuỗi khách sạn Hyatt. Hắn đi vào nhà vệ sinh ở sảnh và nhìn mình trong gương. Trông không quá tệ. Quả đầu bóng lộn, hắn đã cạo ngay khi nghe thấy mô tả nhận diện của mình trên đài phát thanh vài ngày trước và để lại một ít râu ria. Giống như nhân vật Walter White trong phim *Breaking Bad*. Hắn mở chiếc túi mua sắm ở Công viên Phiêu lưu Toàn cầu và lấy ra chiếc túi tập thể thao của mình. Từ trong đó, hắn tìm bộ tóc giả màu vàng mà hắn vẫn luôn đội từ sau khi cạo trọc, hoặc ít nhất là khi hắn đi ra ngoài.

Ngôi sao khiêu dâm gặp Gã điên...

Hắn vứt mái tóc giả vào thùng rác, cùng với chiếc mũ bóng chày và chiếc áo khoác công nhân hắn đã mặc lúc ở nhà của Stanley Prescott và khi hắn xông vào công viên chủ đề. (Hắn đã lột chúng ra khi đứng ở dãy xếp hàng dài vô tận gần khu tàu lượn Lốc Xoáy, và mặc một chiếc áo khoác lưu niệm mới mua. Không ai chú ý tới sự thay đổi chớp nhoáng này: mọi người đều đang xem đoàn tàu khoa trương vụt qua trên đầu).

Giờ hắn cũng vứt nốt chiếc áo khoác mua ở công viên và túi mua sắm.

Rồi hắn đi ra bên ngoài sảnh. Nhìn lên ti vi ở trong quầy bar, đang phát bản tin về vụ ở công viên chủ đề. Không có hình ảnh nào của hắn, không có bản dựng của họa sĩ, không đề cập gì đến vụ quán bar Solitude Creek.

Trong quầy hàng quà tặng hắn đã mua một chiếc áo gió, kính mát và một chiếc túi vải dây đeo chéo - nhét vào đó chiếc túi tập thể thao của hắn.

Hắn bắt một chiếc taxi tới văn phòng của Hertz ở trung tâm để thuê một chiếc xe. Ở đó hắn nói với người nhân viên rằng hắn sẽ trả lại chiếc xe ở San Diego trong ba ngày - cảnh sát có thể đang tìm kiếm những chiếc xe thuê tới khu vực Monterey. Hắn sẽ gọi lại để gia hạn thêm thời gian thuê xe và cuối cùng trả chiếc xe thuê ở đâu đó gần miền Trung California. Một chuyến bay sẽ an toàn hơn nhưng hắn chỉ có một khẩu súng lục: hắn không thể để nó lại ở đây được - không có cách nào để có một khẩu mới ở California.

Và hắn biết mình sẽ cần nó trước khi hết tuần này.

Với tâm trí đang chạy đua của hắn - nổi bật hình ảnh của Kathryn Dance - Antioch chọn những con phố lớn xen kẽ những tuyến đường địa phương giống như mê cung trong khoảng vài cây số đầu, quanh co đi về phía bắc, cho tới khi hắn thấy đủ an toàn để chạy lên đường cao tốc Ventura, rồi quốc lộ 101.

Phía bắc. Hắn sẽ trở lại Bán đảo trong vòng năm tiếng nữa.

CHƯƠNG 47

Đơn giản.

Nhưng hiệu quả.

Kathryn và Michael đang ở cổng ra vào của Công viên Thế giới Phiêu lưu Toàn cầu, gần cánh cổng bị đâm. Chiếc xe Chevy mà nghi phạm lấy trộm đỗ gần đó, bên dưới chiếc xe đó, dầu và chất làm mát chảy lênh láng. Sự hoảng loạn đã chấm dứt và hàng nghìn người vẫn nán lại trong khu vực phía cổng chính công viên, không biết phải làm gì.

Hơn ba mươi người bị thương, không ai bị thương nặng. Việc mở toang hai cánh cổng - cổng chính và cổng dành cho người khuyết tật - đã giảm đi phần lớn áp lực của đám đông.

Kathryn suýt nữa bị giẫm đạp lên nhưng đội trưởng đội an ninh, Herbert Southern, đã cứu cô cùng người phụ nữ bị ngã và đưa con của cô ta. Anh ta đã lái một chiếc xe điện đâm thẳng vào giữa họ và đám đông đang ùn ùn kéo tới.

“Tiếp tục đi,” Kathryn lúc này mới nói với Herbert và Trung sĩ George. Họ đang giải thích với những người thi hành luật quận Monterey về những gì vừa xảy ra.

Đơn giản, hiệu quả.

Không, nghi phạm đã không tẩu thoát qua đường hầm an ninh chạy bên dưới công viên. Hẳn thậm chí cũng không phải là người đưa ra thông báo giả về khủng bố. Rõ ràng là hẳn đã để ý các lối vào dẫn tới đường hầm, cũng như hệ thống phát thanh công cộng rộng lớn, loa được giấu trên các thân cây và tiểu cảnh. Hẳn đã đeo một chiếc mặt nạ trượt tuyết và mai phục

một trong những nhân viên bảo vệ - người này rất dễ bị phát hiện vì anh ta đang cầm một trong những tờ giấy có hình nhận diện giả.

Người nhân viên bảo vệ - tên là Bob - cũng có mặt ở đó. Anh ta bổ sung, “Rồi hẳn hỏi về đường hầm. Tôi không muốn nói cho hẳn biết nhưng hẳn có súng. Hẳn đứng ngay cạnh tôi. Điều đó... thật kinh khủng.”

Kathryn nói, “Chắc là vậy rồi, tôi hiểu mà.”

Bob, khỗ sở, nghẹn ngào kể tiếp: “Hẳn lấy ví của tôi và gọi cho ai đó. Cung cấp địa chỉ của tôi cho đầu dây bên kia. Nói với bạn của hẳn đến đó và để mắt tới gia đình tôi. Tôi phải làm chính xác những gì mà hẳn yêu cầu.”

George nói với Kathryn và Michael, “Chúng tôi đã cử vài người tới ngôi nhà rồi.”

Michael nói, “Không có bằng chứng gì về việc có người cùng hành động với hẳn. Tôi cho rằng đó là một sự giả mạo.”

“Tôi không phải muốn tiếp tay cho hẳn,” người nhân viên bảo vệ run run nói.

“Không sao, Bob,” Herbert trấn an. “Chỉ là một sự hoảng loạn và vài người bị thương vì nó thôi, nhưng không ai bị thương nặng cả. Anh chỉ làm những gì bị ép thôi. Tôi cũng sẽ làm điều tương tự trong hoàn cảnh đó.”

“Tôi được yêu cầu đi xuống đường hầm và chỉ có năm phút, nếu không hẳn sẽ nổ súng. Hẳn hứa với tôi là sẽ không bắn ai cả.

Hẳn chỉ làm thế để thoát thân. Nếu tôi biết hẳn sẽ bắn ai, thực sự ấy, tôi sẽ không làm điều đó. Tôi...”

“Không sao đâu, Bob.”

Người đàn ông nuốt nước bọt. “Và tôi đã làm những gì hẳn muốn. Tôi cầm lấy micro và nói những gì phải nói.”

Kathryn lắc đầu, nhìn qua đám đông đang quay cuồng, ước chừng cũng khoảng ba nghìn người. Hết như ở vụ quán bar Solitude Creek, chỉ trong một tiếng búng ngón tay, mọi người đã bình tĩnh trở lại, khi họ thoát

khỏi công viên và tiếng cảnh sát ở trên loa phóng thanh khẳng định với họ rằng không hề có khủng bố.

Nghi phạm hẳn đã thoát ra ngay trong đám đông đang chạy thoát thân. Hẳn thậm chí không cần phải cải trang. Hẳn có thể trùm mũ đen lên, mang theo một khẩu súng máy và không ai nhìn ra.

Michael nhận điện thoại. “Đúng thế... Phải... Chúng được thiết lập chưa?” Anh cảm ơn người ở đầu dây bên kia và cúp máy. Anh nhìn mọi người xung quanh. “Là đội tuần tra cao tốc. Tất cả các chốt đã được thiết lập. Họ làm nhanh thật. Không phải tất cả mọi đường ra, nhưng là những tuyến chính. Và những điểm dừng ngẫu nhiên với những dòng xe đi từ phía công viên.”

Cảnh sát cũng đang kiểm tra các tuyến xe buýt. Và cả taxi.

Không có dấu hiệu nào về một người đàn ông cao trên mét tám, thân hình rắn chắc, tóc vàng, xách theo một chiếc túi tập thể thao (hoặc túi mua sắm ở công viên Thế giới Phiêu lưu Toàn cầu, *bên trong* có một chiếc túi tập).

Cuối cùng nhân viên phụ trách băng ghi hình an ninh báo cáo lại rằng không có gì trong đoạn băng có thể giúp họ. Đám đông quá dày đặc.

Kathryn nhìn một lượt đám đông và không buồn nghĩ đến việc thẩm vấn.

Michael nói, “Quay lại nhà của Prescott không?.”

“Được.”

Họ mất nửa tiếng đồng hồ mới tới được đó - tất nhiên là giao thông tắc nghẽn; thậm chí đèn và còi báo hiệu trong xe tuần của Phó cảnh sát trưởng Rick Martinez cũng không thể giúp họ đi nhanh hơn là bao. Họ tới nơi ngay khi đội hiện trường vụ án đang thu dọn.

Một kỹ thuật viên nói, “Nghi phạm của các anh biết hẳn đang làm cái gì. Găng tay vải.”

“Tôi biết.”

“Chẳng tìm thấy gì nhiều.”

Nhìn xuống Stanley Prescott, nằm ngửa, bị nghẹt thở bởi băng dính. Hình ảnh trần trụi và rõ ràng: anh ta nằm dưới một cái đèn đứng sáng trưng.

Michael thắc mắc, “Tại sao người này lại bị giết?.”

Kathryn dự đoán, “Có điều gì đó trong bức ảnh về vụ quán bar Solitude Creek mà anh ta đăng lên chẳng? Một manh mối nào đó chẳng?.”

Đoạn băng đã bị gỡ xuống nhưng Michael kịp lưu một bản sao trước đó. Họ xem lại nó một cách kỹ lưỡng. Bài đăng trên Vidster là một đoạn video nhưng hình ảnh từ vụ Solitude Creek là ảnh tĩnh. Đó là bức hình từ bản tin, chụp lại hậu quả của thảm kịch, khi các thi thể đã được mang ra khỏi sàn nhà phủ đầy rác, túi ví, mảnh vải quần áo, và bàn ghế bị lật tung.

Cả hai sĩ quan không ai nhìn ra điều gì.

Michael lên tiếng, “Có lẽ nghi phạm của chúng ta chỉ là không muốn gây bất kỳ sự chú ý nào tới vụ quán Solitude Creek.”

Kathryn gật đầu đồng ý. “Khiến hấn bị cảnh sát liên bang để mắt tới.”

Cả Cục Điều tra California và Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey đều đã nhận được những cuộc gọi từ sở An ninh Nội địa, vì vụ việc được cho là có khả năng liên quan tới khủng bố, dù các đặc vụ đã xem xét lại vấn đề và quyết định rằng không hề có mối liên hệ nào - thậm chí không phải là tội phạm liên bang.

“Có thể thế lắm.” Cô kiểm tra thi thể lần nữa, quan sát khuôn mặt nạn nhân rõ ràng dưới ánh đèn sáng. Ánh nhìn của sự kinh hãi, đôi mắt mở to. Cô cho rằng phải mất khoảng bốn hay năm phút thì người này mới tắt thở. Nghi phạm đã sử dụng phương thức chết âm thầm cho nạn nhân tội nghiệp này, cô đoán thế.

Một cảnh sát xuất hiện ở cửa. Anh ta gật đầu chào những người bên trong và hỏi, “Thanh tra O’Neil?.”

“Vâng?”

“Chúng tôi đã thăm vãn một vòng khu phố này, lần theo tuyến đường mà nghi phạm của các anh tẩu thoát. Và tìm thấy thứ này.” Anh ta giơ lên một túi nhựa đựng bằng chứng bên trong là một chiếc điện thoại Nokia. “Một người dắt chó đi dạo khai báo rằng anh ta thấy nó rớt ra từ túi của tên tội phạm khi hắn đang chạy tới chiếc Chevy, là chiếc xe dùng để bỏ trốn.”

Kathryn và Michael cùng nhìn nhau. Lạc quan một cách thận trọng. Chiếc điện thoại rõ ràng là loại dùng trả trước - thường rất rẻ, giống như mẫu này. Vì vậy, ít có khả năng họ sẽ lần ra được nghi phạm. Nhưng nó có thể chứa nhiều thông tin hữu ích bên trong.

“Chúng tôi có thể có dấu vân tay của người đã tìm ra nó không?”

Người cảnh sát mặc đồng phục mỉm cười. “Anh ta chưa hề đụng vào nó. Anh ta sử dụng một chiếc túi ni lông. Anh ta nói rằng đã xem nhiều chương trình về khám nghiệm hiện trường.”

Kathryn cầm lấy chiếc điện thoại, qua lớp ni lông, ấn thử bàn phím. “Có mã bảo mật. Dù bằng cách nào đi nữa, chúng ta sẽ vào được.” Cô nói với thanh tra Quận Cam, “Tôi sẽ tạm giữ máy tính của nạn nhân và chiếc điện thoại của thủ phạm. Anh có đồng ý không?.”

“Không có vấn đề gì.”

Michael hẳn đã không thể làm điều này, phải có sự đồng ý của Quận Cam vì vụ án xảy ra ở đó và Quận Monterey không có quyền hạn. Tuy nhiên, Cục Điều tra California lại bao trùm các sở an ninh thuộc cấp quận, nên cô có thể giữ bằng chứng. Dầu vậy, ý định của cô không phải là giao chiếc điện thoại và máy tính cho phòng pháp y nhỏ bé của Cục - hầu như lần nào họ cũng đều giao việc xử lý bằng chứng vật lý cho phòng thí nghiệm Monterey - mà là để Jon Boling phân tích chúng. Anh trước đây từng làm việc ở Thung lũng Silicon, thỉnh thoảng tư vấn cho Cục Điều tra California, Cục Điều tra liên bang và những tổ chức thi hành luật khác khi họ cần các kỹ thuật viên hay trợ lý về máy tính. Ngành khoa học pháp y là một nghệ thuật và Jon rất giỏi về nó.

Một nữ cảnh sát cùng Đội Khám nghiệm Hiện trường bàn giao chiếc máy tính cho Kathryn, cô ký vào thẻ bàn giao trách nhiệm bằng chứng. Cô bước ra ngoài và nhét chiếc túi nhựa vào vali của mình.

Họ cùng người trưởng nhóm thanh tra sắp xếp những báo cáo từ hiện trường và công viên để gửi tới Monterey. Họ lặng lẽ lên chiếc xe thuê và hướng ra sân bay. Sau một ngày như thế này, ý tưởng về một chuyến bay thương mại, với nhiều rắc rối, không có gì là hấp dẫn; Kathryn nhắc mình phải làm gì đó tốt đẹp cho Charles Overby, cảm ơn ông ta vì chiếc máy bay công vụ đắt đỏ này.

Có lẽ cô sẽ nướng cho ông ta một chiếc bánh.

CHƯƠNG 48

Chuyến bay từ sân bay John Wayne ở Quận Cam tới Monterey của Kathryn và Michael hạ cánh lúc sáu giờ. Một sĩ quan cảnh sát trẻ mặc đồng phục cùng với Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey đón họ.

Kathryn biết rõ anh ta. Gabriel Rivera là một phó phòng trẻ tuổi, thường hay làm việc với Michael. Người thanh niên vui tính, hơi mập với bộ ria mép được cắt tỉa gọn gàng có thể sánh ngang với của Steve Foster. Cậu ta muốn trở thành một thanh tra, giống như người thầy của mình, và nổi tiếng là người tham công tiếc việc.

“Thanh tra, Đặc vụ Dance.”

Cô bắt tay cậu ta.

“Tôi có thông tin sơ bộ về hiện trường ở Santa Cruz. Liên quan đến Otto Grant.”

Kathryn nhớ rằng Michael đã nhận một cuộc điện thoại về việc phát hiện ra một thi thể ở Vịnh.

Nhiều cách tồi tệ hơn để chết thay vì chìm vào giấc ngủ ở Vịnh...

Cậu ta đưa cho Michael một phong bì màu vàng nhạt và người thanh tra rút ra các thứ bên trong, bản sao của những dòng ghi chú viết tay và một vài bức ảnh.

Kathryn nhìn vào những bức hình hiện trường vụ án. Khó mà có thể nhận diện được nếu chỉ dựa vào tập tài liệu: thi thể ông ta đã ở trong nước khá lâu và, dù cái lạnh nhẽ ra sẽ bảo quản được cái xác, nhưng đám sinh

vật biến lại có một bữa ăn thịnh soạn. Phần lớn thi thể đã bị rửa tới tận xương.

“Tôi vẫn chưa liên hệ với người nhà,” Gabriel Rivera nói. “Chúng ta đã có mẫu DNA từ họ và bên phòng thí nghiệm đang xử lý. Chắc cũng được hai mươi tư tiếng rồi.” Một cái gật đầu khi nhìn ảnh chụp cận bàn tay của thi thể. “Không có vân tay, tất nhiên rồi.”

Michael nheo mắt nhìn vào một tấm ảnh. “Đây không phải là ông Grant.”

“Đó là...”

“Không phải ông ta. Ông Grant đã lắp đầu gối giả cho cả hai bên chân. Của người này đều còn nguyên vẹn. Có lẽ là người vô gia cư, có lẽ là một người bị trôi dạt, ngủ quên trên bãi biển và bị sóng biển cuốn ra xa. Dù sao thì, đây cũng không phải là ông ta.”

“Được rồi, thanh tra. Tôi sẽ báo cho mọi người biết.”

“À này, Gabriel?”

“Vâng thưa anh?”

“Dành thời gian học hỏi mọi thứ cậu có thể về bất cứ ai mà cậu đang tìm kiếm đi.”

“Tôi sẽ ghi nhớ điều đó, thưa anh.” Người phụ tá cầm lại phong bì và quay trở ra chiếc xe công vụ của cậu ta.

Kathryn và Michael đi tới bãi đỗ xe ngắn hạn và lấy xe của anh. Sương mù lại xuất hiện, hứa hẹn một đêm rất lạnh.

“Quán Solitude Creek... Trung tâm Bay View... Hẳn ta đang định làm gì?” Kathryn ngẫm nghĩ.

Michael vẫn im lặng. Anh dường như đang có tâm trạng. Tất nhiên, cũng dễ hiểu thôi: một phó cảnh sát bị bắn, một nhân chứng bị giết, và thủ phạm thì đã tẩu thoát. Nhưng, cô cảm nhận được còn có chuyện gì khác đang diễn ra trong đầu anh.

Kính cửa sổ bên phía anh được hạ xuống và không khí lạnh tràn vào trong xe. Cô định bảo anh kéo kính lên nhưng rồi lại thôi, vì lý do nào đó. Cô mở điều hòa nóng cho ấm lên.

Phải, nếu anh muốn nói, tốt thôi; việc buộc anh giải bày tâm sự không phải phận sự của cô, không giống như với con gái cô. Cô lấy điện thoại ra để gọi cho Jon nhưng không hiểu sao ý nghĩ có một cuộc nói chuyện vui vẻ với anh lại chẳng hấp dẫn nữa; nó có vẻ như một sự tránh né đối đầu - đáp trả lại tâm trạng của Michael. Thay vì thế, cô đã nhắn tin để báo mình đang trên đường về nhà.

Gần như ngay lập tức điện thoại của cô kêu lên cùng với tin nhắn trả lời. *Nhớ em. Em muốn ăn gì cho bữa tối?*

Cô nhắn lại rằng ăn những thứ còn thừa cũng được, và hỏi thăm về bọn trẻ.

Anh nói rằng Maggie đang nói chuyện qua Skype với Bethany và Carrie (*cuộc họp từ xa của Câu lạc bộ Những Bí Mật*), Wes ra ngoài cùng Donnie, đạp xe đạp (*đã hứa về nhà @ bảy giờ*).

Cô nhắn: Gặp lại anh sau. XO

Kathryn gọi điện thoại cho Charles Overby. “Ông đang trên loa thoại cùng tôi và Michael,” cô nói với ông ta.

Sếp của cô lên tiếng, “Michael à, xin chào.”

“Charles.”

Dĩ nhiên thỉnh thoảng cô cũng có gọi để báo cho ông ta biết về tình hình vụ việc ở Quận Cam. Giờ cô nói, “Mọi dấu hiệu đều chỉ ra rằng Prescott chỉ là một tên lập dị - một kẻ ít học, nếu họ có những thành phần như vậy ở Quận Cam - đang khuấy động phong trào chống Hồi giáo. Người của chúng ta ở đó sẽ thăm dò tin tức từ bạn bè, người thân và đồng nghiệp của anh ta, nhưng tôi chắc là hồ sơ cũng sẽ chỉ có thế. Chúng tôi đang tạm giữ máy tính của anh ta và một chiếc điện thoại mà tên tội phạm đã đánh rơi. Tôi sẽ nhờ Jon Boling phá mã và kiểm tra bên trong.”

“Tốt. Được thôi. Và, theo như tôi nhớ thì anh chàng đó lấy cũng không đắt.”

Kathryn bỏ qua điều đó.

Ông Charles nói thêm, “Có suy nghĩ gì về việc tại sao kẻ tình nghi của chúng ta bằng mọi cách phải giết Prescott không?.”

Michael giải thích giả định rằng Stanley Prescott đã gây ra sự chú ý không mong muốn của liên bang tới vụ việc này khi có liên quan tới những lời bình luận “khủng bố.” “Đó là tất cả những gì chúng tôi có thể nghĩ được.”

Họ sắp xếp một cuộc họp vào ngày hôm sau tại văn phòng của ông Charles, để tổng hợp lại các báo cáo hiện trường từ văn phòng cảnh sát trưởng của Quận Cam.

Kathryn bấm tắt điện thoại. Sau đó lại gọi một cuộc khác.

“Chào sếp. Cô đã trở về từ La-La Land rồi à?”

“Vừa hạ cánh,” cô nói với TJ Scanlon. “Mười một giờ ngày mai ở văn phòng của Overby nhé. về vụ quán Solitude Creek và Trung tâm Bay View.”

“Sẽ có mặt đúng giờ.”

Cô hỏi tiếp, “Còn vụ Serrano? Manh mối thứ hai? Cô ta tên là gì nhỉ?”

“À, là quý cô Alonzo. Bạn gái cũ của Serrano. Ngày mai ở Moss Landing lúc chín giờ. Cô đi được không?”

“Được. Tôi sẽ sắp xếp với Al.”

“Steve Foster không tham gia vụ này. Steve số Hai và Jimmy sẽ ở đó.”

“Cảm ơn. Hẹn gặp cậu ngày mai.”

Họ cúp máy.

Sự im lặng kéo dài một lúc.

“Coi chừng,” cô nói gọn lỏn, chỉ tay về phía trước.

Hai tia sáng màu vàng xoẹt qua, đôi mắt nhắm lại.

“Anh thấy rồi,” anh nói, đồng thời đập phanh.

Họ lướt qua con hươu trong khi tranh luận ai sẽ chiến thắng trong vụ va chạm.

Tuy nhiên, Michael ngay từ đầu không hề nhìn thấy sinh vật này. Anh bị phân tâm. Tâm trí đang ở đâu đó.

Sự im lặng tăng thêm. Ngôn ngữ cơ thể của anh cho thấy sự căng thẳng.

Năm phút nữa trôi qua. Cuối cùng cô không chịu được. Cô sẽ khiến anh phải thú nhận, nhưng ngay lúc đó điện thoại của anh vang lên. Anh lấy nó ra khỏi bao và nhấn nút nghe. Anh lắng nghe, nhăn mặt. “Ở đâu?.”

Tìm cô chùng xuống. Có phải kẻ tình nghi đã nhanh chóng trở lại và gây tiếp một vụ tấn công quy mô lớn không?

“Tôi hiện đang đi hướng đó. Tôi có thể có mặt trong vòng mười lăm phút.”

Anh ngắt máy.

“Lại một vụ khác?”

“Không phải nghi phạm của chúng ta. Lại một vụ liên quan tới tội phạm thù ghét.” Anh thở dài, lắc đầu.

“Có ai bị bắt giữ không?”

“Không, một người chủ nhà thấy tường nhà mình bị vẽ sơn lên. Anh sẽ ghé qua đó và thăm dò xung quanh. Nó ở Pacific Grove, cách nhà em không xa. Anh sẽ đưa em về nhà.”

“Không, em sẽ đi cùng anh.”

“Em chắc chứ?”

“Tất nhiên.”

Anh bật đèn sáng hơn và cho xe tăng tốc, băng qua con đường trơn trượt.

Cô hỏi, “Anh nghĩ liệu mình có cơ hội tìm ra thủ phạm ở đó không?.”

“Hắn không thể đi quá xa. Những hình vẽ bằng sơn? Chúng vẫn còn ướt.”

CHƯƠNG 49

Chà, như mọi người đã thấy đó. Chào mừng tới Berlin năm 1938.”

Kathryn và Michael đang đứng cạnh David Goldschmidt, người điều hành một trong những cửa hàng nội thất khá tốt ở thành phố. Người đàn ông mảnh khảnh, hói đầu, mặc một chiếc áo khoác lính hải quân và quần bò. Chân không đi tất mà xỏ trong đôi giày lười Topsiders. Họ đang ở sân bên hông nhà anh ta.

David Goldschmidt là một người có chút tiếng tăm trong khu phố: *Từ Monterey Herald* đã tung ra một bài viết về anh ta tuần trước. Khi Hamas bắt đầu bắn tên lửa từ dải Gaza vào Israel cách đây không lâu, anh ta đã từng tình nguyện đi giúp đỡ. Ở tuổi bốn mươi, anh ta quá già để phục vụ trong quân đội Israel - giới hạn độ tuổi là hai mươi ba - nhưng anh ta vẫn thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ về y tế và nhu yếu phẩm trong vài tháng. Tuy nhiên, cô nhớ rằng, theo như bài viết, khi còn ở trong một kibbutz* ở bên ngoài thành phố Tel Aviv cách đây vài năm, David đã tham gia chiến đấu.

Sự nổi tiếng này có lẽ là lý do anh ta trở thành mục tiêu.

Và đó là một vụ tấn công vô cùng độc ác.

Bên sườn ngôi nhà theo phong cách Victorian xinh đẹp của anh ta có một biểu tượng Đức Quốc xã vẽ bằng sơn màu đỏ tươi và bên dưới viết: “Chết đi thẳng Do Thái.”

Sơn chảy xuống thành vệt từ hình biểu tượng và những từ bên dưới, trông giống như máu chảy từ những vết thương sâu.

Ba người đứng trong sân của ngôi nhà, không gian bao trùm trong ánh chiều chạng vạng đầy sương mù và hương thơm trong không khí với lớp

phủ từ khu vườn xinh đẹp của David.

“Cả đời tôi,” David nói khẽ.

“Anh có kịp nhìn thấy ai không?”

“Không, tôi không biết gì hết cho tới khi nghe thấy tiếng hét từ phía bên kia đường... À, đây.”

Một người phụ nữ, chừng hơn năm mươi tuổi, mặc quần bò và một chiếc áo khoác da, tiến đến. “Dave, tôi rất lấy làm tiếc. Xin chào mọi người.”

Michael và Kathryn giới thiệu bản thân.

“Tôi là Sara Peabody. Tôi đã thấy chúng. Tôi là người đã gọi cảnh sát. Tôi đã la toáng lên. Tôi đoán là mình không nên làm thế. Nhẽ ra tôi phải gọi anh trước. Như thế thì chúng đang ở trong tù rồi. Nhưng tôi chỉ, anh biết đấy, chẳng biết phải làm thế nào cả.”

“Chúng?” O’Neil hỏi.

“Hai người, đúng thế. Tôi nhìn qua những cái cây đằng kia, thấy không? Tầm nhìn của tôi không được rõ. Vì vậy, chúng trẻ hay già, nam hay nữ, tôi không thể nói chính xác. Tôi đoán đó là đàn ông, các anh nghĩ vậy không?”

Michael nói, “Thường thì các vụ án liên quan đến hận thù là như thế. Nhưng không phải luôn luôn.”

“Có vẻ như là một tên đứng coi chừng, tên còn lại nhảy qua hàng rào và xịt những thứ kinh tởm đó. Tên đứng canh còn chụp hình hay quay video tên thứ nhất. Giống như một món quà kỷ niệm. Thật đáng kinh tởm.”

David thở dài.

Kathryn hỏi, “Gần đây anh có bị ai đe dọa không?.”

“Không, không. Tôi không nghĩ đây là vì hiềm khích cá nhân. Chuyện này phải là một phần của những gì đang diễn ra, cô có nghĩ thế không? Những nhà thờ của người da đen, trung tâm đồng tính đó?”

Michael: “Tôi cũng nghĩ vậy, phải. Chữ viết trông tương tự với những vụ tấn công khác, phun sơn màu đỏ. Trông giống như cùng một màu.”

“Tôi muốn nó được xóa đi. Anh có thể chụp hình và lấy mẫu sơn hay bất cứ điều gì mà anh muốn. Tôi sẽ sơn lại nó tối nay. Vợ tôi sẽ từ Seattle về vào sáng ngày mai. Tôi không muốn để cô ấy nhìn thấy thứ này.”

“Chắc chắn rồi,” Michael nói với anh ta. “Chúng tôi sẽ cử người khám nghiệm hiện trường tới đây trong vòng một giờ. Họ sẽ làm nhanh thôi.” Anh nhìn quanh. “Tôi sẽ đi hỏi những người hàng xóm khác bây giờ.”

“Trời ạ. Sau gần ấy năm,” David lầm bầm một cách bức bối. “Đôi khi tôi nghĩ chúng ta chẳng đạt được tiến triển gì cả.” Kathryn quan sát anh ta, ngôn ngữ cơ thể của anh ta thể hiện sự thách thức, quyết tâm, và ánh mắt anh ta vững vàng khi nhìn hình biểu tượng và những từ tục tĩu.

Michael hỏi Kathryn liệu cô có thể lấy lời khai của David và hàng xóm được không.

“Tất nhiên rồi.”

Anh đi bộ lên đầu dãy phố để thăm vấn những người hàng xóm khác xem liệu họ có nhìn thấy sự phá hoại này không.

Kathryn quan sát toàn bộ sân. Không có dấu chân trên cỏ, dĩ nhiên rồi. Có lẽ Đội Khám nghiệm Hiện trường sẽ lấy được dấu chân từ chỗ hàng rào mà thủ phạm đã nhảy qua, nhưng điều đó cũng may rủi. À, vẫn còn chút hy vọng. Ẩn dưới mái hiên là camera an ninh.

Nhưng David đã lắc đầu. “Nó hoạt động nhưng không ghi hình được. Màn hình ở trong phòng ngủ và tôi đang ở trong phòng làm việc khi chúng ở đây. Chúng tôi chỉ sử dụng nó sau khi chúng tôi lên giường. Trong trường hợp có tiếng động.”

Kathryn nhắn tin cho Jon rằng cô sẽ về muộn một chút so với kế hoạch. Anh đáp lại rằng Maggie vẫn đang trò chuyện trên Skype và Wes vẫn chưa về nhà - nhưng cu cậu vẫn còn mười phút nữa mới đến giờ đã hứa. Đồ ăn thừa đang được hâm nóng.

Michael đang ở đầu phố và Kathryn không còn gì để làm ở đây. Cô bắt đầu cuộc thăm dò của riêng mình, đi đường khác. Những ngôi nhà không có hướng nhìn sang nhà của David nhưng những kẻ phá hoại hắn đã đỗ xe trước một ngôi nhà nào đó. Tuy vậy, những người có mặt ở nhà lại không nhìn thấy gì và Kathryn không phát hiện thấy có sự lừa dối. Dù vụ phá hoại này thật đáng kinh tởm, nhưng lại không có nhiều rủi ro về việc bị hành hung, và nhân chứng thường háo hức cung cấp thông tin hơn nếu như họ thấy một vụ giết người, hãm hiếp hay hành hung.

Thêm hai nhà nữa, tối om và không có người ở.

Vừa định quay lại hiện trường thì cô để ý thấy một ngôi nhà nữa - nó nằm ở phía bên kia của công viên thành phố, nơi được biết đến là điểm dừng trong hành trình di cư của bướm chúa. Công viên đầy cây xanh này rộng khoảng tám nghìn mét vuông.

Ngôi nhà giáp với Asilomar, khu trung tâm hội nghị, và xa xa là công viên ven biển ở Vịnh Spanish. Nó còn nhìn ra một cồn cát, một nơi hoàn hảo cho những tên tội phạm để lại xe của chúng và đi qua công viên để tới nhà của David Goldschmidt. Có lẽ người chủ của ngôi nhà này đã nhìn thấy chúng.

Cô bước vào công viên, di chuyển một cách chậm rãi: nơi này gần đây không được chăm sóc - những vấn đề về ngân sách, cô suy đoán - và bụi cây thấp có thể khiến cô vấp ngã.

Có rủi ro nào không? Cô phân vân, dừng lại. Không. Thủ phạm hắn đã rời đi ngay lập tức khi chúng xong việc. Nếu không thì chắc chắn chúng đã làm thế khi nhìn thấy ánh đèn xanh trắng nhấp nháy trên xe của Michael.

Cô bắt đầu đi qua khu bảo tồn tối om một lần nữa.

CHƯƠNG 50

Này mà, có ai đó đang tới. Tao chắc đấy.” Wolverine đang nói.

“Suýt.” Darth vẩy tay với bạn ra dấu bảo im lặng.

“Hãy chuồn thôi. Nào.”

Darth phớt lờ hẳn và nhìn lướt quang cảnh hoàng hôn. Hai thanh niên vẫn không di chuyển, ngồi im như những tay bắn tỉa trong cái sân sau rộng lớn của ngôi nhà mà những người chủ, kỳ quái thay, đã đặt tên là Junipero Manor hay gì đó, nép mình trong những cái cây phủ rêu giống như những thứ trong bộ phim *The Hobbit**, tất cả đều uốn cong và sờn gai ốc. Một ngôi nhà với một cái tên. Thật kỳ quái.

Đại dương ở cách đó không xa và Darth có thể nghe thấy tiếng sóng biển vỗ vào những tảng đá, tiếng những con hải cẩu, mòng biển. Tốt. Nó át hết đi tiếng di chuyển của hai đứa.

“Tao nói là chúng ta nên chuồn ngay thôi.” Wolverine mặc một chiếc áo màu xanh lính thủy, đội mũ bóng chày màu đen, lưỡi trai hất ra sau. Darth mặc quần bò, cùng với một chiếc áo phong màu đen và áo nỉ có mũ. Darth thích nghĩ về nó và bạn của mình bằng mật danh khi chúng ở bên ngoài và phá hoại nhà của ai đó hoặc nhà thờ nào đó. Cảm giác giống như những người lính, giống như siêu anh hùng.

Cả hai đứa đều gầy và còn trẻ. Darth cao lớn hơn, già dặn hơn dù chỉ một tuổi, nhưng hai đứa đều học cùng lớp. Hai tên ẩn đằng sau một bụi cây có mùi nước tiểu, và đầu gối của nó cảm thấy ẩm ướt từ lớp cát.

“Này mà?” Wolverine thì thầm một cách tuyệt vọng. “Ngay bây giờ! Hãy làm nên lịch sử đi. Chúng ta phải rời khỏi đây thôi.”

Darth đổi chỗ. Và lắc lắc những bình sơn.

“Chúa ơi, yên lặng nào!”

Darth cẩn thận đặt ba lô xuống và sắp xếp lại những bình sơn xịt, đặt một chiếc áo thun giữa chúng. Giơ chiếc cặp bằng vải bạt lên một lần nữa.

“Thật sự đó, trời ạ.” Wolverine không thực sự sống xứng đáng với danh xưng của hắn*. Nhưng Darth vẫn kiên nhẫn với người bạn của mình. Tên khốn đó nhát như cáy. Và, chắc chắn, Darth cũng có chút dao động lúc này, khi một kẻ nào đó đang rình mò xung quanh, đang tiến đến gần hơn.

Nhưng nó là trưởng nhóm và nó đang ra lệnh, “Thư giãn đi.”

Wolverine gật đầu.

Ừ thì, nó là một thằng hèn nhưng nó cũng là người đã phát hiện ra là có ai đó đang băng qua công viên này. Chắc chắn chúng nên chuồn đi. Darth không có vấn đề gì với ý kiến đó cả. Nhưng chúng không thể làm thế vì tên Do Thái chết tiệt đã tìm thấy những chiếc xe đạp và dắt chúng vào gara xe của ông ta. Ngay sau khi chúng vẽ lên tường và nhảy qua hàng rào bên ngoài sân, thì gặp một mục đàn bà đi ngang qua và bà ta đã hét toáng lên, đứng lại, hai đứa đang làm gì thế, thật đáng ghét và chúng nghĩ chúng là ai...

Bla, Bla...

Vì không muốn bị nhìn thấy nên chúng đã chạy theo hướng này và nấp vào trong những bụi cây, quan sát tên Do Thái đi ra, thấy những chiếc xe đạp, đẩy chúng đi và - tên khốn ấy chứ - ném chúng vào trong gara.

Và rồi những ánh đèn sáng nhấp nháy.

Và giờ là tiếng những bước chân.

Ai đây? Tên Do Thái đó? Hay là người phụ nữ đã tố cáo?

Nhưng sao họ lại ở đây? Không, rất có thể đó là một tên cớm. Và nếu vậy họ sẽ có vũ khí là một khẩu súng điện và một khẩu Glock, và một trong những chiếc đèn pin to tổ bố có thể làm bẹp đầu. Khi Darth còn ở trong trại

giáo dưỡng, nó đã bị giam cùng với một đứa mà đầu của thằng đó bị đánh bẹp bởi một trong những chiếc đèn pin như thế.

Tiếng bước chân ngày càng gần hơn nhưng vẫn còn cách một khoảng bằng nửa sân bóng rổ.

“Tại sao chúng ta phải đợi?”

Lý do là Darth không có thời gian - hoặc có ý định - giải thích: rằng nếu bố của nó phát hiện ra chiếc xe đạp đã biến mất, thì tiếp theo sẽ là một cây roi và Darth sẽ bị đánh cho toé máu.

Gần hơn nữa. Tên cảnh sát này đang di chuyển chậm nhưng tiến đến đúng hướng hai đứa đang nấp.

Darth hất cằm về phía một cái lều trong vườn ở tít phía sau của ngôi nhà Junipero Manor.

Hai đứa mon men lại gần hơn tới chỗ căn lều ọp ẹp và co rúm người giữa cái lều và một bụi cây. Tên cảnh sát không cầm đèn pin. Chỉ bước từng bước một cách chậm rãi, dừng lại, và nghe ngóng. Hành động thật cẩn trọng, như thế những tên mà anh ta bám theo là những tên máu lạnh. Bất cứ ai đột nhập vào một căn nhà và viết, *Chết đi tên Do Thái* cùng một biểu tượng Đức Quốc xã lớn ở trên tường, có thể là như thế.

Đúng thế, Darth nghĩ, biết sao không? Bọn chúng đúng là như thế thật.

Hoàn toàn máu lạnh...

Darth nói thầm, “Tao có ý kiến này, tao sẽ dụ họ đi.”

“Nhưng mày sẽ... Mày định làm gì?”

“Tao sẽ đi thẳng theo hướng đó vào công viên, gây ra một vài tiếng động hoặc gì đó, rồi sau đó mày có thể bỏ chạy.”

“Được sao? Chuyện gì sẽ xảy ra với mày?”

“Không ai động được vào tao đâu,” Darth nói thầm, miệng gần sát vào tai. “Điền kinh, nhớ không? Tao sẽ ổn thôi.” Bố của Darth đã làm mọi cách để nó đạt được danh hiệu trong mọi sự kiện điền kinh mà nó tham gia (nó sẽ bị ăn đòn nếu không đạt giải).

“Mày sẵn sàng chưa?”

“Rồi.” Đôi mắt màu xanh của thằng bạn trông không thật sự chắc chắn.

“Được, giờ mày ở nguyên đây và... cho tao sáu mươi giây để vào vị trí. Khi mày đếm đến sáu mươi, thì chạy - hướng đó. Asilomar. Và cứ thế chạy. Họ sẽ bắt đầu chạy theo mày nhưng tao sẽ tạo ra một loạt tiếng ồn và đánh lạc hướng họ.”

“Được. Sáu mươi.”

Darth cười một cái. “Chuẩn. Chúng ta đã làm tốt tối nay.”

Một cái gật đầu. Một cú nắm cứng tay.

“Bắt đầu đếm đi,” Darth di chuyển im lặng nhất có thể vào khu công viên phía bên kia cái lều. Vừa đi vừa nhìn xung quanh. À, đằng kia, thật tuyệt. Nó tìm thấy một vũ khí hoàn hảo. Một cục đá dài khoảng hai mươi lăm xăng ti mét, có cạnh sắc một đầu. Nó cầm cục đá lên và ước lượng sức nặng. Được, được.

Darth không có ý định bỏ chạy. Nó tức giận vì hai đứa đã bị đẩy vào một xó, và tức giận vì tên Do Thái kia đã lấy chiếc xe đạp của nó. Những gì nó sắp làm ngay khi Wolverine chạy đi là tới phía sau người cảnh sát, bị phân tâm bởi tiếng ồn phát ra từ bước chân của thằng bạn.

Sau đó Darth sẽ đập cục đá vào đầu của người cảnh sát, hạ gục hẳn.

Và lấy súng của hắn, một khẩu Glock bóng loáng, hay khẩu Beretta hay gì đó.

Nó cảm thấy một sự sáng khoái và tận hưởng sự tưởng tượng ngăn ngừa rằng bố của nó đang đi vào phòng ngủ của nó, đẩy nó xuống giường, bắt úp mặt, rồi ông ta giơ cây roi lên... và Darth vịn vẹo người, túm lấy khẩu súng tự động ở dưới gối rồi quan sát khuôn mặt hoảng sợ của bố mình khi nhìn vào nòng của khẩu súng chín mi li mét.

Nó sẽ bóp cò sao?

Không. Có. Có thể.

Nó lặng lẽ đi vòng quanh người cảnh sát, quan sát một cách thận trọng xem nên bước hướng nào.

Được rồi, Wolverine. Giờ thì tùy thuộc vào may cả đấy.

Còn khoảng mười lăm giây đếm nữa. Nó cầm cục đá và tiến gần hơn tới chỗ cảnh sát.

Chỉ là, đợi đã, thật kỳ lạ. Đó không phải là một người đàn ông. Là một phụ nữ. Là mẹ đàn bà đi ngang qua nhà tên Do Thái đó sao? Không, không, điều đó không đúng. Đó hẳn là một cảnh sát, một nữ cảnh sát.

Liệu Darth có thể đánh một phụ nữ?

Sau đó quyết định: Thế thì có khác quái gì chứ? Dĩ nhiên là nó có thể.

Rồi nó lại có một suy nghĩ kỳ quặc: Wolverine - tên thật là Wes - mẹ của cậu ta là cô Dance, là một cảnh sát. Nếu đây là cô ấy thật thì sao? Trời quá tối, nên nó chỉ nhìn được mái tóc dài. Nhưng rồi Darth, à, Donnie Verso, nhớ rằng Wes từng nói mẹ của cậu ta đã ra khỏi thành phố rồi. Có vụ gì đó lớn mà cô ấy đang xử lý.

Vì vậy, cho dù người nữ cảnh sát kia là ai, cũng chắc chắn không phải cô Dance.

Được rồi. Nó di chuyển gần thêm chút, rồi dừng lại, nắn nắn cục đá. Nó cúi xuống và sẵn sàng lao nhanh tới phía sau và hạ gục con mẹ đó. Trong chưa đầy một phút, nó sẽ có khẩu súng của riêng mình.

CHƯƠNG 51

Kathryn Dance tiếp tục đi tới ngôi nhà kiểu Victorian to lớn ở bên rìa công viên kia.

Cô thất vọng khi thấy dù đèn ở hiên đang bật nhưng bên trong ngôi nhà dường như tối om. Quá tệ. Dù theo đánh giá của Michael, cô vẫn nghiêng về ý kiến rằng đây là một vụ phạm tội do băng đảng quái xế gây ra. Gia đình này hẳn đã nghe thấy tiếng vang của động cơ xe mô tô, có thể lén nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy rõ. Có thể là nhãn hiệu và kiểu dáng của chiếc xe, cùng những mô tả.

Vẫn có thể có ai đó ở nhà. Một đầu mối dù ít khả năng nhưng không phải là có thể bỏ qua.

Thoát ra...

Khi tới chỗ mảnh sân rộng và đơn điệu bao quanh ngôi nhà, cô dừng lại một lúc. Giờ cô nghe thấy tiếng những bước chân. Thực ra là hai. Một ở đằng trước cô một khoảng; tiếng còn lại, gần hơn, ở phía bên phải của cô, đang di chuyển ra đằng sau. Cô nheo mắt nhìn vào bóng tối nhưng không thấy gì. Rất có thể là một con hươu. Số lượng loài này quanh đây rất lớn.

Tất nhiên cô cũng phân vân, liệu có phải cô đã quá vội vàng khi loại bỏ khả năng rằng thủ phạm vẫn còn ở đây. Đúng thế, một tên bình thường thì sẽ đi xa rồi. Hãy chuồn khỏi đây thôi. Chúng ta đã làm điều cần làm. Vậy là đủ rồi. Nhưng đây không phải là một vụ trộm hay cướp giật, hoặc là kiểu phá hoại “Hãy thiêu rụi Porta Potti thành tro nào.” Chuyện này khác. Có lý do để cho rằng thủ phạm trong vụ này sẽ vẫn ở lại để quan sát phản ứng hay sự hoảng hốt của nạn nhân.

Hương ư?

Cô nghe thấy tiếng gãy của cành cây gần đó, nhưng không thể nói chính xác nó phát ra từ đâu.

Được rồi. Tới lúc rời khỏi đây thôi, cô tự nhủ. Ngay bây giờ.

Có tiếng động dưới bụi cây.

Và rồi...

Một tiếng chuông điện thoại vang lên - cách chỗ cô khoảng mười mét.

“Chết tiệt!,” một giọng nói vang lên từ đằng sau - rất gần. Chúa ơi, ai đó đã ở ngay bên sườn cô. Một trong hai tên thủ phạm.

“Chạy, chạy đi!” Một giọng nam, từ hướng của tiếng chuông điện thoại.

Và cô nghe thấy hai kiểu bước chân chạy, chạy thoát khỏi cô. Cô không nhìn thấy ai. Cô toan định yêu cầu chúng đứng lại nhưng, không có vũ khí, cô không muốn bị chúng phát giác.

Kathryn cầm điện thoại lên và bấm nút gọi.

“Kathryn.”

“Michael. Chúng đang ở đây, phía đông cuối con đường. Junipero Drive.”

“Thủ phạm á? Từ nhà Goldschmidt?”

“Phải. Những gì em đang nói đó.”

“Em đang làm gì vậy?”

Anh hỏi điều đó lúc này làm quái gì chứ? Cô cáu lên, “Gọi cảnh sát đi. Chúng tách ra rồi. Một tên đi xuống phố. Tên còn lại đi tới hướng Asilomar.”

“Em đang ở đâu?”

Sao anh lại hỏi như vậy? “Nơi mà em vừa nói đó. Phía đông, cuối con đường. Một ngôi nhà kiểu Victorian ba tầng.”

“Anh sẽ gọi điện bây giờ.” Anh càu nhàu, “Giờ thì quay lại đây ngay đi.”

Nửa giờ sau Kathryn và Michael đã cùng với Đội Khám nghiệm Hiện trường ở nhà của David Goldschmidt.

Một chiếc xe của Sở cảnh sát Pacific Grove tiến tới và có hai cảnh sát bước ra.

Michael gật đầu. “Có tin gì không?”

“Không. Chúng tôi đã phong tỏa dưới khu Sunset, Asilomar, Ocean View và Lighthouse. Nhưng chúng hắn đã lên ô tô của mình trước khi chúng ta kịp thiết lập các điểm chặn.”

“Dấu chân thì sao?”

Nụ cười gượng gạo trên gương mặt của một trong hai viên cảnh sát cho thấy thực tế mà tất cả họ đều biết: mặt đất ở đây hầu như toàn là cát, và nếu bạn mong tìm thấy dấu chân cho chiếc máy in dấu tĩnh điện, thì bạn sẽ phải thất vọng đấy.

David Goldschmidt tiến đến, mang theo một con lăn và một hộp sơn. Anh ta đặt chúng xuống. Anh ta có vẻ quan tâm khi biết rằng Kathryn đã bắt gặp thủ phạm gần ngôi nhà đoạn đầu phố, Junipero Manor.

Anh ta nói, “Nghe nói cô đã ở rất gần chúng.”

“Gần như thế. Chúng tách nhau ra. Một tên có lẽ cách khoảng sáu mét, tên còn lại khoảng mười lăm mét.”

“Trông chúng như nào?” Đôi mắt xám của anh ta nheo lại. Anh ta tập trung cao độ, như thể muốn biết tất cả những gì có thể về kẻ đã làm ô uế ngôi nhà của anh ta.

Cô giải thích, “Vì trời quá tối nên tôi không nhìn được nhiều.” Pacific Grove thường được biết đến là một khu phố không có nhiều ánh sáng cho lắm.

“Có phải cô nói là tầm sáu mét? Và cô không nhìn thấy gì sao?”

Một cái hất hàm sang phía công viên. “Ý tôi là tối đen.”

“À.” Đôi mắt anh ta chuyển hướng sang phía tường cạnh nhà đang bị làm ô uest.

“Tôi rất lấy làm tiếc, anh Goldschmidt.”

“Dù sao thì cũng cảm ơn vì sự hỗ trợ nhanh chóng của cô.” Tâm trí anh ta đang ở đâu đó.

Kathryn gật đầu và đưa cho anh ta một tấm danh thiếp. “Nếu anh có thể nghĩ ra thêm điều gì, vui lòng cho tôi biết.”

“Ồ, chắc chắn rồi.” Anh ta nhìn ra ngoài phố, đôi mắt sắc sảo.

Cô quan sát anh ta nhét tấm danh thiếp vào túi sau, rồi bước tới chỗ xe của Michael. Người thanh tra khởi động xe.

Kathryn chuẩn bị bước vào. Cô bỗng dừng lại, nói, “Đợi em một chút,” rồi cô quay lại ngôi nhà. “Anh Goldschmidt?”

“Vâng, Đặc vụ Dance?”

“Tôi có thể nói một lời không?”

“Tất nhiên.”

“Luật tự vệ ở California rất rõ ràng.”

“Phải vậy không?”

“Phải. Rất ít trường hợp có thể biện minh cho việc giết một người nào đó.”

“Tôi có coi *Nancy Grace**. Tôi biết điều đó. Tại sao cô lại nói chuyện này?”

“Anh dường như quan tâm tới việc nhận dạng rõ ràng những kẻ đã gây ra vụ này. Cụ thể hơn những gì mà anh có thể đã thấy trên băng ghi hình an ninh.” Cô liếc nhìn chiếc camera dưới mái hiên nhà.

“Như tôi đã nói với cô, tôi không nhìn thấy chúng trên màn hình. Không, không, tôi chỉ đang nghĩ: sẽ ra sao nếu tôi nhìn thấy chúng trên phố, hay trong khu vực này? Tôi có thể gọi cảnh sát. Nếu tôi có một nhận dạng chính xác.”

“Tôi chỉ đơn giản đang nói với anh rằng việc làm hại một cá nhân cũng là phạm tội trừ phi anh thực sự tin rằng bản thân hay người khác sẽ gặp nguy hiểm. Và thiệt hại về tài sản không phải là một lý do chính đáng để sử dụng vũ lực.”

“Tôi tưởng tượng rằng những tên này sẽ sẵn sàng làm nhiều điều kinh khủng hơn cả những thông điệp viết bằng sơn. Nhưng sao chúng ta lại có cuộc nói chuyện này? Không có lý do gì để chúng có thể quay lại, phải không nào? Chúng vừa phá hoại xong rồi.”

“Anh có súng không?”

“Có, tôi có. Đây là lúc mà cô hỏi tôi liệu nó đã được đăng ký chưa. Chắc chắn cô biết, ở California cô không cần phải đăng ký những khẩu súng mà mình sở hữu trước ngày một tháng Một. Cô có thể phải bỏ rất nhiều công sức để có được một tờ giấy phép tàng trữ/sử dụng vũ khí. Cái mà tôi không có. Nhưng khẩu súng mà tôi có thì không phải đăng ký.”

“Tôi chỉ đang nói với anh rằng quyền tự vệ bị giới hạn nhiều hơn đa số mọi người vẫn nghĩ.”

“Hầu hết mọi người khác thì có thể. Nhưng tôi khá rành luật ở đất nước này. *Nancy Grace*, như tôi đang nói.” Nụ cười của anh ta tỏ vẻ chắc chắn, ánh mắt nheo lại. “Tạm biệt, Đặc vụ Dance. Và một lần nữa cảm ơn cô.”

CHƯƠNG 52

Michael O'Neil lái đến trước cửa nhà Kathryn và dừng xe.

Cô đọc các tin nhắn. “Từ văn phòng ở LA. Quận Cam sẽ tải lên những báo cáo khám nghiệm hiện trường và những tin thu thập được cho anh vào sớm ngày mai.”

Anh nói khẽ. “Được.”

Cô lật nút gạt và đẩy cửa mở, rồi bước ra khỏi xe, khi Michael bật cốp. Anh không bước ra ngoài. Kathryn đi bộ ra sau để lấy vali và túi laptop của mình.

Sân trước bỗng sáng đèn và Jon Boling đang đi ra.

Như thế Michael đột nhiên cảm thấy mình đang cư xử thô lỗ, hoặc thiếu suy nghĩ, anh nhìn Jon, rồi nhìn Kathryn. Anh bước ra khỏi xe.

Michael nói với Jon, “Jon, xin lỗi vì về trễ. Tôi đã bắt cóc cô ấy để cùng xử lý một vụ trên đường về nhà.”

“Tôi mong là không có gì nghiêm trọng.”

“Một vụ tội phạm thù ghét khác. Không quá xa đây.”

“Ôi, không. Có ai bị thương không?”

“Không. Nhưng, thủ phạm đã chạy mất.”

“Rất tiếc.”

Kathryn mang chiếc vali kéo của mình tới hiên nhà rồi Jon cầm nó hộ cô.

“Chỉ muốn báo cho em biết,” anh nói, “Wes đã về nhà muộn bốn mươi phút.”

Cô thở dài. “Em sẽ nói chuyện với nó.”

“Anh nghĩ một cô bé đã từ chối lời mời tới buổi khiêu vũ tốt nghiệp của anh chàng hay sao ý. Anh chàng có vẻ tâm trạng. Anh thử nhờ nó giúp anh giải vài mật mã. Nhưng nó không hứng thú - em thấy lạ không? Vậy hẳn là cậu chàng bị thất tình rồi.”

“Chúng em có một vài thứ liên quan tới công việc mà em hy vọng anh có thể giúp,” cô nói.

“Tất nhiên rồi. Anh có thể giúp được gì?”

Cô nhắc lại cho anh về đoạn băng đã được đăng tải qua - về thảm kịch ở quán Solitude Creek.

“Phải rồi.” Anh nói với Michael: “Là điều mà cậu nói sáng nay với chúng tôi, trong bữa sáng.”

Michael gật đầu. Kathryn giải thích về việc Stanley Prescott đã làm và chuyện anh ta bị giết hại ở Quận Cam - do tên hung thủ vụ quán Solitude Creek làm - mà không dă động gì việc cô và Michael đều ở ngay trong làn đạn.

“Bị giết? Tại sao?”

“Bọn em cũng chưa rõ. Hiện giờ, có lẽ có một liên kết nào đó giữa nghi phạm và người đàn ông tên Stanley Prescott này. Không chắc chắn, nhưng có khả năng. Em có máy tính của hân và chiếc điện thoại của tên tội phạm. Anh có thể phá mã bảo mật này và phân tích pháp y không?”

“Loại máy tính gì?”

“Một chiếc Asus. Không có gì đặc biệt. Có mã bảo mật Windows. Và một chiếc điện thoại Nokia.”

“Rất sẵn lòng. Anh thích đóng vai phụ. Nhưng anh muốn có một cái huy hiệu một ngày nào đó. Hay như trong phim *Castle*, một trong những

chiếc áo gió của cảnh sát. Áo của anh có thể viết là, *Một kẻ đam mê công nghệ.*”

Michael cười.

Kathryn đưa mấy món đồ cho Jon. Không cần cô phải nhắc, anh ký vào bằng lưu ký bằng chứng.

“Nó đã được lấy dấu vân tay nhưng...”

“Anh sẽ đeo găng tay Playtex Living. Giờ anh sẽ xem qua nó nhưng anh có thể sẽ cần đến những vũ khí hạng nặng để mở nó. Đây sẽ là việc đầu tiên anh làm vào sáng mai.”

“Cảm ơn anh,” cô nói.

Michael gật đầu, “Ồ, và nó cũng được kiểm tra xem có thuốc nổ không rồi.”

“Luôn là một điểm cộng.”

“Cảm ơn, Jon.”

“Bọn trẻ ăn xong rồi. Còn rất nhiều đồ ăn thừa. Anh ở lại ăn tối nhé?”

“Không, cảm ơn,” Michael từ chối. “Tôi có kế hoạch ở nhà rồi.”

“Được thôi.”

Jon gật đầu đáp lại thân thiện. “Hẹn gặp lại sau nhé, Michael.”

“Tạm biệt.”

Michael nói với Kathryn, “Mười một giờ ở văn phòng của Overby. Hẹn gặp lại.” Anh quay trở lại xe.

Kathryn đặt tay lên núm cửa. Rồi buông nó ra. Cô quay người và sải bước ra chiếc xe trước khi Michael kịp bước vào trong. Cô ngược nhìn đôi mắt sẫm của anh; cô không phải là một người thấp, nhưng Michael cao hơn cô tầm mười lăm xăng ti mét.

“Còn chuyện gì sao?” Michael hỏi.

Đó chính xác là điều sai lầm để nói.

“Thực ra, Michael này, có đấy.”

Họ rất ít khi gọi tên riêng của nhau. Đây giống như là mũi tên đã rời khỏi cung. “Em muốn biết anh đang nghĩ gì. Và nếu anh nói, ‘Không có gì’, thì em sẽ cười phá lên đấy.”

“Thật là một ngày dài.”

“Câu đó cũng chẳng khác gì khi một người đàn ông nói, ‘Không có gì’.”

“Anh không biết đó là một vấn đề giới tính đấy.”

“Anh nói đúng. Nhưng *anh* là người đang làm mình làm mẩy ở đây.”

“Làm mình làm mẩy?”

“Phải.”

“Tốt thôi, nếu anh giận dữ, thì đó là vì đây không phải là một vụ thành công. Để vượt mất thủ phạm là một chuyện. Nhưng chúng ta còn có một cảnh sát bị thương.”

“Và đó là chuyện không may. Nhưng không phải do *chúng ta* mà anh ta bị bắn. Là do chính anh ta bị bắn vì không nhận thức được những thứ xung quanh mình. Những quy trình đường phố cơ bản, và em thậm chí còn không phải là một cảnh sát tuần tra. Nhưng thôi nào. Đừng vớ vẩn nữa. Hãy nói cho em biết đi.”

Quai hàm và lưỡi tạo nên một cấu trúc rõ ràng để phát ra một âm thanh từ mũi - đó là, một từ bắt đầu bằng phụ âm k. Mặt Michael rõ ràng đang tạo nên từ đó, một từ đầu trong câu *Không có gì*. Thay vào đó anh lại nói, “Em đang phạm phải một sai lầm đấy.”

“Sai lầm?”

“Được thôi. Em muốn nghe sự thật chứ?”

Sự thật của cái gì cơ? Và cô nhướn một bên mày lên tỏ vẻ mỉa mai.

“Vụ kết nối Guzman, Serrano.”

Chuyện này khiến cô ngạc nhiên. Cô chắc rằng anh đã buồn khi thấy Jon Boling ngủ qua đêm ở đây.

“Ý anh là sao? Có chuyện gì với Serrano?”

“Anh không muốn em dính vào, không phải theo cách mà em đang xử lý nó.”

Đây là một chuyện lạ với cô. Michael không có liên quan gì tới Đội Tác chiến ngầm hay bộ phận nhỏ là Kết nối Guzman cũng như tên Serrano.

“Tại sao?”

“Anh chỉ không muốn.”

Điều đó chẳng nói lên gì cả. Cô thở dài.

“Hãy để ai đó khác điều tra vụ đó.”

“Ai đây? Em là người duy nhất có thể.”

Điều này không hoàn toàn chính xác, và sự im lặng của anh đã nói cho cô biết. Cô tức giận vì cảm thấy mình bị chống lại. “Em muốn điều tra vụ này.”

“Anh đã nghe được em nói chuyện với TJ. Về việc của Serrano vào ngày mai. Em sẽ đi cùng.”

“Đó là toàn bộ mục tiêu, Michael.”

“Al cũng sẽ đi tới đó.”

“Tại sao không phải cả đội?”

“Bởi vì điều đó sẽ khiến chúng cảnh giác.”

“Rồi chuyện gì xảy ra nếu vài tên côn đồ tìm ra em ở Motel Six cùng với một trong những đệ tử của hãn và hãn cử đội sát thủ tới?”

“Em đã nghĩ về chuyện đó rồi. Đó là một rủi ro có thể chấp nhận được.”

“Ồ, nói rõ hơn đi.”

“Michael.”

“Mang theo súng đi. Đó là tất cả những gì anh muốn nói.”

Ồ, vậy ra đó là vấn đề. “Em đang ở Phòng Dân sự, và em....”

“Em không phải. Em hoàn toàn là một điều tra viên. Ít nhất thì đó là cách mà em đang hành động.”

“Nhưng em không thể mang súng. Đã có quy định rồi. Không còn sự lựa chọn nào khác.”

“Hãy cứ cầm một khẩu theo. Một khẩu Bodyguard, một khẩu Nano. Anh sẽ đưa em một khẩu của anh.”

“Đó là một hành vi vi phạm...”

“Nó chỉ vi phạm khi em bị bắt gặp.”

“Và nếu em bị bắt gặp thì mọi chuyện sẽ hỏng bét.”

“Được rồi, Serrano là ưu tiên hàng đầu của em. Em muốn phá được nó, tốt thôi.”

Giống như anh đang cho phép cô.

“Vậy bỏ vụ quán Solitude Creek đi. Anh sẽ điều tra nó cùng với người của mình. Phối hợp cùng TJ và Rey. Thậm chí điều thêm cả Connie Ramirez vào nữa.” Giọng anh trở nên thô lỗ, giống như đường viền của cơn bão đang di chuyển tới. Anh nói thêm, “Cục Điều tra vẫn sẽ hưởng toàn bộ công lao.”

Cô chế giễu, “Anh nghĩ là em quan tâm chuyện đó à?”

Ánh mắt anh nhìn ra chỗ khác, trả lời: Không, dĩ nhiên là không. Lời nhận xét của anh chỉ là một phản xạ nhất thời.

“Michael, em không thể bỏ vụ này. Đơn giản là vậy.”

“Tại sao không?”

Bởi vì cô không thể.

Anh vẫn cố chấp, “Tối nay, ở nhà của Goldschmidt, em thậm chí không được cử đi lấy thông tin xung quanh. Em đáng ra phải ở lại hiện trường.”

“Đáng ra?” Giọng cô thô lỗ.

“Và rồi em đi xuống tận Junipero Manor, cùng với thủ phạm? Em nhẽ ra nên gọi cho anh trước. Nếu chúng còn ở quanh đó, chúng chắc hẳn đã tính toán chuyện gì đó - nện người cảnh sát bám theo chúng chẳng hạn.

Một vài tên du côn theo Tân-Phát xít, đi vòng quanh với những khẩu Glock 40 thì sao?”

Michael tiếp tục, “Hay, như lúc ở Tustin ngày hôm nay, nếu tên thủ phạm đó quẹo phải lúc đi ra khỏi nhà Prescott, sau khi bắn người phó cảnh sát trưởng, hần hần đã chạy thẳng tới chỗ em.”

“Chúng ta không biết hần ở đó. Chúng ta đang tới để nói chuyện với một nhân chứng.”

“Chúng ta *không bao giờ* biết một vụ sẽ đi theo hướng nào.”

“Anh muốn em ngồi trong một căn phòng kín và yêu cầu những nghi phạm thú nhận qua Skype sao? Không làm như thế được, Michael ạ.”

“Hãy nhớ rằng em còn có bọn trẻ.”

“Đừng mang con em vào việc này,” cô cáu lên.

“Ai đó phải làm thế,” anh lẩm bẩm, giọng hết sức bình tĩnh, nhưng vẫn có sự bất thường. “Việc tóm thủ phạm vụ quán bar Solitude Creek, Kathryn? Nó không nhất thiết phải là em.” Anh ngồi vào ghế lái và nổ máy.

Michael không lái xe ra khỏi đường một cách giận dữ - anh không hành xử như vậy. Mặt khác, anh cũng không dừng xe, quay đầu và trở lại xin lỗi.

Cô nhìn theo đèn chiếu hậu của chiếc xe cho tới khi chúng biến mất vào màn sương mù.

Nó không nhất thiết phải là em...

Chỉ có điều, Michael, phải là em.

CHƯƠNG 53

Wes đang nằm trên giường, nhắm tin, khi cô đi vào để chúc ngủ ngon.

“Chào con.”

“Mẹ,” cậu đáp lại.

“Mẹ nghe nói con về nhà muộn.”

“Vâng ạ. Xe con bị xẹt lốp. Con phải để lại xe đạp ở nhà của Donnie ạ.”

“Con không gọi ai đến đón à? Chú Jon có thể tới đón con.”

“Vâng, với cả con buồn chuyện Karen. Buổi khiêu vũ. Cô ấy sẽ đi cùng Randy.”

Thật, hay không thật? Nghe có vẻ lừa dối. Nhưng sau một ngày khó khăn như hôm nay, những kỹ năng về ngôn ngữ cơ thể của cô không còn nhạy bén nữa. Ngoài ra, sẽ thật mệt mỏi và đáng lo lắng khi phải phân tích mọi thứ mà bọn trẻ nói.

Cô không ép. “Khi con nói rằng con sẽ về nhà trong vòng mười lăm phút, thì con phải về trong vòng mười lăm phút. Sẽ có những hậu quả đáng tiếc nếu chuyện này xảy ra lần nữa đấy.”

“Vâng ạ.”

“Những chiếc mũ bảo hiểm thì sao?”

“Vâng, mẹ. Con có đội mũ bảo hiểm.”

“Ngủ ngon.” Cô hôn con trai.

Bước vào phòng kế tiếp.

“Mags?”

Maggie đã ngủ say. Kathryn kéo chăn đắp cho cô bé và chốt cửa sổ. Hôn lên đầu cô bé.

Đến gần nửa đêm cô và Jon đi lên tầng tới phòng ngủ của cô. Anh mang theo một bộ quần áo trong túi tập thể thao, điều này thể hiện một sự thăm dò trong mối quan hệ của họ. Với cô thì không có vấn đề gì: một vài bộ quần áo, chứ không phải một tủ quần áo.

Không vội vàng...

Cô đi tắm và mặc vào bộ đồ ngủ rồi leo lên giường nằm cạnh anh. Họ nằm sát cạnh nhau, và cô cảm nhận anh sẵn sàng hỏi ngày hôm nay của cô ra sao nếu cô muốn nhưng anh cũng không ép. Cảm ơn, cô thầm nghĩ, và siết chặt tay anh như một cử chỉ thể hiện điều cô nghĩ, mà cô biết là anh sẽ hiểu. Cô phân vân liệu anh có nghe thấy vụ tranh cãi giữa cô và Michael lúc này không.

Cô lên tiếng, “Mags thế nào rồi?.”

“Anh để mắt đến việc trò chuyện trên Skype của con bé với nhóm Câu lạc bộ Những Bí Mật. Bethany là một cô bé khá cừ đấy. Anh sẽ không lạ nếu vài năm nữa cô bé trở thành ngoại trưởng. Nhà Trắng cũng là một lựa chọn. Anh nghĩ chúng đang sử dụng những mã code. Anh không thể hiểu được. Cứ như thể chúng đang tự tạo ra một ngôn ngữ riêng vậy.”

Kathryn cười. “Giá như chúng chịu dành nửa năng lượng ấy vào việc học ở trường nhỉ.”

“Lúc em còn bé và bị bắt đi tắm, em dành nhiều thời gian để nước tự chảy, làm ướt khăn tắm và cọ vết bẩn trên sàn bằng khăn tắm hơn là thời gian tắm thực tế. Có điều gì đó khiến em trốn tránh việc phải tắm.”

“Có thành công không?”

“Không lần nào cả. Nhưng em vẫn cố làm thế. Ôi, đừng lo, giờ em qua thời giả tắm rồi.”

Tâm trí cô lại nhớ về vụ tranh luận với Michael. Lòng cô ghen lại và cảm thấy một tia giận dữ. Cô nhận ra rằng Jon đang nói gì đó.

“Hử?”

“Chỉ là chúc em ngủ ngon.” Anh hôn vào má cô.

“Ngủ ngon.”

Jon quay qua bên kia và chỉ trong vài phút đã ngủ ngon lành.

Kathryn nhận ra cô đang vô thức nhìn chăm chú lên trần nhà. Rồi cô tự nhủ là phải thư giãn. Nhưng mệnh lệnh đó thật nực cười làm sao?

Cô vẫn vật lộn với ngụ ý khác nữa trong lời nói của Michael, điều mà anh đã không nói với cô. Nếu cô mang theo súng, phải, có lẽ hôm nay họ đã chặn được tên giết người ở vụ quán bar Solitude Creek. Cô đã có thể tới gần cánh cửa hơn và nhìn thấy hắc cốt trốn thoát.

Và nếu có ai đó chết trong một vụ tấn công khác, điều đó sẽ là lỗi của cô.

Nhưng nếu cô mang súng, và có người báo tin về trụ sở CBI và họ biết được rằng cô đã vi phạm quy định với một khẩu súng lục, thì sự liên quan đến vụ này sẽ chính thức chấm dứt, và, quan trọng hơn, cả vai trò bí mật của cô trong vụ Serrano nữa. Cô không sẵn sàng làm điều đó. Michael phải hiểu.

Nhưng, rõ ràng là anh không hiểu.

Cô cũng quay lưng lại với người đàn ông đang nằm cạnh mình, hy vọng có thể nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Trời gần sáng trước khi tâm trí rối bời của cô va phải những suy nghĩ linh tinh và, cuối cùng bóng tối không mộng mị.

CÂU LẠC BỘ NHỮNG BÍ MẬT

Chủ nhật, ngày 9 tháng Tư

CHƯƠNG 54

“Đã nghe tin gì từ TJ chưa? Đã có manh mối, có một địa điểm và chúng ta nên hành động thôi.”

Những lời đó được Albert Stemple nói ra, hầu như chỉ trong một câu, liền một hơi. Và không có đến một lời lăm bầm nào. Anh biết mình không giỏi bất cứ thứ gì dính đến tốc độ và thực tế việc anh đang thể hiện thái độ chúng-ta-hãy-đi-thôi với đội đặc nhiệm Kết nối Guzman tức là muốn truyền đạt ý: Đang lãng phí thời gian đấy, các cô các cậu.

Carol Allerton, Jimmy Gomez và Steve Lu đang ở trong phòng chỉ huy. Steve Lu hỏi, “Manh mối?”

Albert lăm bầm, nhìn vào đồng hồ, “Phải, phải. Liên quan tới Tia Alonzo, người phụ nữ của Serrano.”

Carol hướng mắt nhìn.

Ôi, làm ơn...

Steve Lu nói, “Ở đâu?”

Albert phân vân Steve Lu lấy quần áo của anh ta ở đâu. Anh ta phải có một cái cổ cỡ mười ba. Nhỏ. Chiếc áo sơ mi trắng và quần đen được cầm thùng. “Nhà thuyền trên vùng đánh cá Moss Landing.”

“Nhà thuyền?”

Đó là những gì tôi vừa nói đó, Albert nghĩ.

“Cô ta có ở cùng ai không?” Jimmy hỏi.

“Không, chỉ có cô ta. Từng ở cùng với một gã nhưng gã đã rời đi, TJ bảo thế.” Anh hạ thấp giọng. “Kathryn đang ở ngoài. Cô ấy sẽ đi cùng

chúng ta. Vì vậy, rút thăm đi. Jimmy?."

"Được thôi. Tôi sẽ đi."

Steve Lu nói, "Tại sao không phải là tất cả chúng ta?."

Carol: "Tôi cần có người ở lại đây. Tôi phải hoàn thành các báo cáo từ Oakland. Công tố viên cần chúng trong vài giờ nữa và tôi không nghĩ là mình có thể làm xong kịp."

Steve Lu nói, "Được, để tôi làm cho. Rất sẵn lòng." Điều đó thể hiện con người của Steve số Hai. Còn có người hăn đã nói, "Ôi, tôi *yêuuuuu* công việc bàn giấy làm sao. Còn chẳng đủ việc để làm." Nhưng sự chân thành là bản chất của anh ta. Anh ta quay trở lại với những nhiệm vụ trên bàn của mình.

Jimmy mặc vào chiếc áo khoác thể thao màu nâu vàng, kiểm tra khẩu Glock. Như thế đạn đã rơi ra trong khoảng thời gian từ lần cuối anh ta kiểm tra tới bây giờ. "Xin mời, Al."

Những người đàn ông cùng đi ra bãi đỗ xe.

Kathryn đang đứng đợi sẵn.

"Chào," Jimmy nói.

"Jimmy." Cô gật đầu đáp lại. Và họ cùng đi về phía chiếc xe của Albert.

Nhìn quanh, Kathryn hỏi, "Charles không biết tôi tới đây đúng không? Mọi người chắc chứ?."

"Không phải từ chúng tôi," Jimmy xác nhận. "Nhóm Bộ tứ đã thề là giữ im lặng. Thậm chí Steve Foster cũng đã đồng ý. Ông ta có thể là một... cô biết rồi đấy."

"Tôi biết."

Chuyện này quá rõ ràng rồi, Albert nghĩ.

Họ trèo vào trong xe. Albert khởi động máy và tiến về phía tây trên đường 68, thẳng hướng Cao tốc số Một, đưa họ tới Moss Landing trong vòng hai mươi phút.

“À Tia mà lát nữa chúng ta sẽ gặp là ai?” Jimmy hỏi. Rồi thốt lên: “Chà.”

Kathryn nói, “Tia Alonzo. Từng là một vũ công thoát y.”

“Hấp dẫn đấy. ‘Kỳ lạ’.”

“Và người mẫu nữa, muốn thành người mẫu, dĩ nhiên. Serrano gặp cô ta tại một bữa tiệc và họ tiếp tục tiệc tùng khoảng một hay hai tháng. Tiệc tan nhưng họ thì thoảng vẫn liên lạc. TJ điều tra thấy Tia gần đây nhận được vài tin nhắn từ Serrano. Cậu ấy đang kiểm tra giấy tờ của cô ta, để xem liệu có bất kỳ thông tin nào mà chúng ta có thể dùng để thúc đẩy cô ta giúp chúng ta không. Hoặc có lẽ cô ta sẽ tự hợp tác. Từ lòng tốt của cô ta.”

Giờ thì, đúng rồi, Albert càu nhàu.

Một ngôi nhà thuyền thực sự.

Xuống cấp nhưng Al Stemple thích nó.

Dài khoảng mười hai mét, rộng khoảng bốn mét rưỡi, một ngôi nhà quét sơn màu trắng trên những cầu phao.

Không thể chê một cơ ngơi như thế được.

Moss Landing là một dải gồm những du thuyền, cửa hàng và hàng ăn rải rác dọc một con đường đầy cát song song với Cao tốc số Một. Ngôi nhà thuyền được neo ở một khu vực riêng biệt. Vào thời hoàng kim, khi nguồn cá còn dồi dào, những năm của nhà văn Steinbeck, nơi đây từng là nhà của hàng trăm những con tàu đánh cá dài từ mười lăm tới hai mươi mét. Giờ không còn nữa. vẫn còn vài nghề thủ công làm cho vui, một vài hoạt động đánh bắt nhỏ lẻ - những con thuyền tiệc tùng và thương mại - và rồi, giống ở đây, một hoặc hai chiếc nhà thuyền.

Albert đỗ xe cách chỗ đó khoảng ba mươi mét. Ba đặc vụ CBI bước từ xe ra và từ từ đi tới chỗ chiếc thuyền. Một chiếc Toyota cũ đỗ trong bãi mọc toàn cỏ dại đằng trước con tàu. Hoặc ngôi nhà. Hay cái gì cũng được.

“Chỉ có một chiếc xe. Nhưng không có nghĩa là cô ta ở một mình.” Albert tia nhanh an ninh xung quanh. Và quay lại. “Trông có vẻ an toàn với tôi.”

Kathryn nhìn điện thoại. Cô nói với Jimmy, “Là TJ. Cậu ta nói với tôi rằng không có giấy tờ gì về Tia. Tiền án - quấy rối tình dục, mại dâm, say xỉn nơi công cộng. Từ nhiều năm trước. Kể từ đó cô ta là một cô gái tốt.”

“Không có gì bạo lực, sau đó.”

“Không. Nhưng chúng ta phải giả thiết rằng cô ta có vũ khí.”

Jimmy nói, “Và cô không có vũ khí, đúng không?.”

“Không. Ở gần nhé, Jimmy.”

“Ồ, được.”

“Và, Al, đừng coi chừng xung quanh nữa.”

“Được.”

Họ đến chỗ chiếc thuyền, tên là *Mary Lười biếng*. Albert không thích cái tên này. Nghe không duyên dáng. Nếu anh có một chiếc nhà thuyền, anh sẽ đặt tên kiểu như *Khuy Kim Cương*. Không, quá lòe loẹt. *Ngôi nhà của Người Dũng Cảm*. Được. Anh thích cái tên này.

Gần bờ biển có một cái đê chắn sóng, vì thế nước ngoài Vịnh Monterey không thường xuyên xâm lấn vào đây được. Albert cho rằng hôm nay *Mary Lười biếng* nổi đập dềnh một cách lười biếng.

Jimmy nhìn Kathryn, cô gật đầu và nói, “Vào thôi.”

Họ đi qua một cầu tàu và đi lên boong tàu, được sơn màu xám, đóng vảy. Gomez gõ cửa.

Cửa mở và họ bước vào.

Albert nhìn ra ngoài quan sát bên du thuyền, chỉnh lại khẩu Beretta bên hông và khoanh tay trước ngực.

CHƯƠNG 55

Mười lăm phút sau Jimmy, Albert và Kathryn lái xe quay lại trụ sở chính.

Cô gọi điện cho đội đặc nhiệm và gặp Carol.

“Kathryn đây. Có cả Jimmy và Al trên loa thoại nữa.”

“Ở đây cũng đang bật loa thoại. Steve Foster đã trở lại. Cả Steve số Hai nữa.” Sự hài hước vốn không thường thấy ở một Đặc vụ DEA.

“Steve và Steve,” Kathryn chào.

“Chào Kathryn.” Một giọng ấm áp. Dĩ nhiên là của Steve Lu.

“Ừ?” Một giọng cọc cằn. Liệu có bao giờ Steve Foster thốt ra được một âm tiết vui vẻ không nhỉ?

“Chúng tôi vừa rời Moss Landing,” Kathryn thông báo.

“Và?” Steve Foster cắn nhai.

“Tia Alonzo không gặp Serrano một tháng nay rồi. Tôi tin cô ta.”

Steve Foster hiện đang im lặng. Ông ta không nói những điều mà mình muốn.

Kathryn nói tiếp, “Nhưng cô ta cung cấp một cái tên khác. Pete hay Pedro Escalanza. TJ đang lần theo dấu vết này. Chín mươi phần trăm gã này biết hành tung hiện tại của Serrano.”

“Đầu mỗi tới một đầu mỗi rồi lại dẫn tới một đầu mỗi khác,” Steve Foster nói với sự giễu cợt khoan khoái.

Carol hỏi, “Vậy chuyện ở ngôi nhà thuyền. Thế là hiệu quả.”

“Đúng vậy.”

“Và cô không sao. Jimmy không sao?”

“Tôi ổn,” Jimmy nói.

“Tia nói rằng tên Pedro này có thể truy cập được vào một số tài khoản của Serrano. Nếu ta đi đúng hướng, chúng ta có thể lấy được số thẻ tín dụng của hắn, truy ra hắn ngay.”

“Hoặc có thể chúng ta sẽ tìm ra một đầu mối khác,” Steve Foster xen vào. “Nói cho vương, tôi không yên tâm lắm đâu.”

Albert ho thành tiếng.

Kathryn nói, “Đó là điều tốt nhất chúng ta có thể làm, Steve.”

Carol nói, “Tôi sẽ báo cho Charles.”

“Cảm ơn.”

“Chúng tôi đang trên đường về rồi.” Kathryn cúp máy.

Albert nói, “Đời là một ván cờ chết tiệt. Không, cờ vua. Cậu chơi cờ vua phải không Jimmy?.”

“Không. Anh chơi à?”

“Ừ, tôi chơi cờ vua.”

“Thật á?” Jimmy ngạc nhiên.

“Sao lại không? Vì tôi đẩy tạ ba trăm cái và bắn dính các vòng ở cự ly năm mét - nếu tôi dùng súng nòng dài, nên tôi không thể chơi cờ ư?”

“Tôi không biết. Nhưng trông anh chẳng giống một người chơi cờ gì cả.”

“Hầu hết mọi người nghĩ sở thích của tôi là tapdance*.”

Nửa tiếng đồng hồ sau, lúc mười một giờ sáng, cô đã quay lại trụ sở CBI, có mặt ở văn phòng của ông Charles, cùng với TJ Scanlon.

Trên đường vào, cô kiểm tra điện thoại lần nữa. Những tin nhắn từ mẹ của cô và Jon. Maggie, ngốc nghếch và vui vẻ trở lại - bởi vì, tất nhiên rồi,

cô bé đã được miễn hình phạt kinh khủng và bất thường là việc phải lên hát trong buổi biểu diễn năng khiếu của lớp.

Không có tin từ Michael.

Cô mong chờ một lời xin lỗi sao? Những lời khó nghe được thốt ra xuất phát từ sự quan tâm anh dành cho cô nhưng cô nhận thấy chúng rất ngạo mạn. Thật khó để bỏ qua.

Cô tin rằng cảm xúc này giữa hai người sẽ nhanh chóng tiêu tan, giống như khói từ một vụ cháy nhỏ. Chuyện đối đầu này thì thoảng xảy ra. Nhưng, họ đã có một lịch sử phức tạp, cả chuyện riêng và chuyện công việc, mà cô không bao giờ biết liệu ngọn lửa có lan rộng như đám cháy được gió thổi bùng lên khắp lớp cảnh quan khô cứng ở bang này không. Bị phá hủy, thậm chí tử vong. Cô sẽ chẳng bao giờ sẵn sàng cho một sự rạn nứt cuối cùng với Michael bởi vì, đó là điều không thể tưởng tượng được.

Cô nhìn vào điện thoại thêm một lần nữa. Không có gì.

Hãy để nó qua đi...

Họ tới văn phòng của ông Charles và người đứng đầu CBI vẫy họ vào. “Vừa tìm được điều thú vị. Vừa nhận được cuộc gọi từ Sở cảnh sát Oakland. Về vụ cố ý gây hỏa hoạn?”

Kathryn gật đầu và giải thích với TJ về nhà kho của Đội Tác chiến ngầm bị nhóm nào đó thiêu rụi.

“Nhưng... đó không phải do một băng đảng gây ra.”

Kathryn gật đầu.

Sếp của cô tiếp tục, “Lính đánh thuê.”

TJ nói, “Vậy thì làm thuê *cho* một băng đảng. Không muốn những ngón tay xinh xắn bị vấy bẩn.”

“Không. Không phải làm việc cho một băng đảng. Chúng chuẩn khỏi đất nước nhưng vẫn để lại vài dấu vết đằng sau. Đoán xem căn cứ của chúng ở đâu? Baja.”

“Nhưng không phải làm việc cho một trong những băng đảng Mexico sao?”

“Không. Làm việc cho người khác.”

Kathryn hiểu ra. “Có thể, có thể: Santos thuê chúng. Ông ta đứng sau vụ này.”

“Chính xác,” Charles đáp.

Ramón Santos, ủy viên Cảnh sát Chihuahua, đã gọi tới vào ngày hôm trước để phê bình Đội Tác chiến ngầm vì không làm hết khả năng để ngăn chặn việc vận chuyển súng vào đất nước của ông ta.

“Ông ta đã tự xử lý vấn đề.”

“Cơ quan phòng chống ma túy quốc gia Oakland đã liên hệ với mấy người của họ ở Mexico và xác nhận việc này.”

Kathryn nhăn mặt. “Ông ta định loại bỏ một nguồn súng ư? Vậy thì ông ta tự bắn vào chân mình rồi. Nhà kho đó là một nguồn tin tuyệt vời. Ông ta có biết là mình vừa khiến chúng ta quay về điểm xuất phát của một tháng trước bằng màn pháo hoa nhỏ đó không?”

“Ông ta sẽ biết,” Charles nói, “chiều nay sau khi tôi gọi điện.”

Dù tính cách của ông ta ra sao, Charles thể hiện sự phẫn nộ và chính nghĩa rất, rất tốt.

“Vậy Santos,” TJ nói, “đã có một cách tiếp cận thú vị để thi hành luật. Ông ta *phạm* luật rồi.”

Rồi một âm thanh phát ra đằng sau cô, giấy bị xáo trộn, những bước chân. Michael đi vào phòng.

“À, Michael.”

“Charles.”

Cô nhìn sang hướng của anh. Anh gật đầu với mọi người. “Chào buổi sáng.”

Charles nói, “Được rồi, nghi phạm vụ quán bar Solitude Creek. Chúng ta đang ở đâu rồi?.”

Michael nhìn sang Kathryn. Cô nói, “Thì, chiếc xe Honda của nghi phạm hoàn toàn là ngỗ cụt rồi. Nhưng hiện Jon Boling đang xâm nhập vào điện thoại của hắn. Đó có thể là chiếc điện thoại trả trước mà hắn đã dùng để gọi cho Sam Cohen hoặc cho người ở Trung tâm sự kiện Bay View, nơi mà hắn đã gọi 911, báo chí và nhà hàng ở trên bến tàu Fisherman sau khi vụ việc xảy ra. Hoặc có thể là một nơi khác nữa. Jon cũng đang phá mã code bảo mật máy tính của Stanley Prescott - người bị giết ở Quận Cam. Hy vọng rằng nó sẽ cung cấp cho chúng ta một vài manh mối tại sao tên thủ phạm tìm mọi cách để sát hại anh ta. Còn TJ? Cập nhật về Công ty xây dựng Anderson?.”

Người đặc vụ trẻ báo cáo với Charles rằng cậu ta đang lần theo dấu vết những công chức của tập đoàn Nevada có thuê công ty Anderson để thi công công trình ở khu vực nhánh sông Solitude. Hy vọng sẽ tìm được một vài nhân chứng. “Họ đang cố kéo dài thời gian báo lại cho tôi. Có lẽ là do cuối tuần. Tôi chắc chắn sẽ giục họ vào ngày mai. Và tôi vẫn đang thu thập thông tin từ những người có mặt ở quán bar vào hôm đó. Nhưng vẫn như cũ. Không có manh mối gì.”

Charles gật đầu và nhìn Michael, anh đang mở cặp hồ sơ và lấy ra một tập tài liệu. “Báo cáo khám nghiệm hiện trường từ Quận Cam à?” Charles hỏi.

“Đúng thế. Không có nhiều. Một vài dấu vết. Dấu chân có thể là từ giày Louis Vuitton. Băng ghi hình an ninh ở công viên Phiêu lưu Toàn cầu khá rõ nhưng tất cả chỉ ghi lại vụ đâm xe, rồi tên đó nhảy qua chiếc xe lao qua cổng. Các đội xuống đó thu thập thông tin của một trăm người nhưng không ai nhìn thấy người nào có thể là hắn.”

Anh nói thêm, “Và một vài thanh tra Quận Cam cũng đã kiểm tra nhanh về Prescott, hồ sơ khá chắc. Đã nói chuyện với hầu hết bạn bè của anh ta, ông chủ, đồng nghiệp. Tất cả những người bạn lỡ mắng của anh ta. Không có liên kết gì với đối tượng của chúng ta. Anh ta chỉ tình cờ đăng bức ảnh về vụ quán bar Solitude Creek lên mạng và bình luận những lời huênh hoang.”

Kathryn lên tiếng, “VẬY, anh ta chỉ là người không may khi chọn vụ tấn công của tên đó để đăng bài.”

Michael nói tiếp, “CÓ GẦN BỐN NGHÌN TIN NHẮN VÀ CUỘC GỌI THOẠI NGOÀI CÔNG VIÊN, KHI LỜI ĐỒN BẮT ĐẦU ĐƯỢC LAN RỘNG. Vài cuộc điện thoại trong đó là từ chiếc điện thoại trả trước của hắn. Nhưng Quận Cam không thể dồn hết nhân lực để sàng lọc từng người và cố gắng thu hẹp nó.”

Charles nói, “Hắn gây ra tất cả những vụ lộn xộn này chỉ bằng một vài cuộc điện thoại ư?”

“Thực sự là thế đó. Hắn rất ranh ma. Hắn lan truyền lời đồn trong công viên bằng cách nói chuyện nữa. Và các vị khách đã giúp hắn, dĩ nhiên, khi họ nhắn tin và đăng lên mạng xã hội. Mạng truyền thông trực tuyến và truyền hình có được câu chuyện ngay lập tức, và rồi những người không ở trong công viên sẽ nhắn tin cho gia đình và bạn bè họ đang ở bên trong.”

Charles gật đầu. “Phản ứng dây chuyền.”

“Đám đông chớp nhoáng,” Kathryn nói. “Không có dấu vân tay trên bất cứ thứ gì, kể cả trên những vỏ đạn - ở hiện trường, căn hộ của Stanley Prescott hay công viên chủ đề. Và cả chiếc xe hắn đánh cắp từ sân bay ở đây?” Michael giải thích đó là một vụ trộm cắp cầu thả, cho thấy hắn không hề chuyên nghiệp trong việc này.

Nhưng, cô nhớ lại, nó thực sự có tác dụng.

Má của Charles hơi giật lên. “VẬY, không có gì khác ngoài chiếc điện thoại.”

Michael lên tiếng, “Nhưng tôi vừa tìm thấy một thứ nữa. Không hẳn là một đầu mối. Nhưng là một trong những thứ về tên nghi phạm của chúng ta.”

“Gì vậy?” TJ hỏi.

“CÓ NHỚ NGƯỜI TÊN JANE DOE?” Michael đưa ra những tấm hình mà Kathryn từng xem. “Ngạt thở?” Michael giải thích về vụ giết người mà anh

đang điều tra, người phụ nữ trẻ hấp dẫn này được tìm thấy trong một nhà nghỉ tồi tàn, chiếc túi bằng cao su trùm qua đầu.

Họa vô đơn chí...

“Có thể là quan hệ tình dục tự nguyện không đúng, có thể là cố ý. Chúng tôi không chắc. Ngoại trừ điều này.” Anh mở tập tài liệu và lấy ra một tấm hình. Nó được xuất ra từ một băng ghi hình an ninh. Bức hình đen trắng nhưng có thể nhìn thấy rõ một chiếc Honda Accord sáng màu.

“Không có biển số xe,” Kathryn để ý và lắc đầu.

Đôi khi mọi chuyện thật dễ dàng. Không thường xuyên. Không phải bây giờ.

“Nó ở đâu vậy?”

“Cách một tòa nhà từ nhà nghỉ nơi Jane Doe chết. Tôi đã cử một vài cảnh sát ở Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey tới thu thập thông tin của tất cả những doanh nghiệp quanh khu vực đó và một người quay lại với cái này.” Gõ nhẹ vào tấm ảnh.

“Nhưng sự kết nối là gì?” Charles hỏi.

Michael lấy ra một tấm ảnh hiện trường vụ án khác từ phần cuối tập tài liệu và đặt nó bên cạnh hình của Jane Doe. Là hình chụp thi thể của Stanley Prescott.

Nhìn từ cái này sang cái kia, Dance nói, “Tư thế giống như nhau, nguyên nhân cái chết giống nhau. Sự ngạt thở. Cả hai đều nằm ngửa. Cả hai bức hình đều rất rõ ràng: nạn nhân đang nằm dưới ánh sáng từ những cái đèn ngủ gần đó.”

“Sao hắn lại giết cô ấy?” Charles phân vân thành tiếng.

Kathryn lên tiếng, “Thời gian tử vong của Jane Doe là ngay sau khi Steve Foster để lộ thông tin về bộ đồ nghi phạm đang mặc. Có lẽ cô ta đã nhìn thấy quần áo của hắn - áo khoác công nhân với hình logo hắn mặc tới nhánh sông Solitude. Và hắn nhận ra cô ta có thể nhận diện được hắn.”

Michael: “Có lẽ đó là lý do cô ta không có điện thoại, máy tính hay sổ ghi chép gì. Chúng có thể lần đến hân. Tình huống là: cô ta không phải người ở đây. Họ gặp nhau trong một quán bar, có chuyện tình một hay hai đêm. Họ đáng ra sẽ đi theo những con đường riêng biệt, nhưng hân buộc phải loại bỏ cô ta.”

Kathryn hỏi, “Nhưng tại sao phương thức giết người lại tương tự nhau?”

“Tính bạo dâm,” Charles gợi ý.

Có thể. Tuy nhiên, đó không phải là vấn đề mà Kathryn quan tâm vào lúc này. Cô chỉ có một thắc mắc trong đầu: liệu thủ phạm đã quay lại thành phố, với một địa điểm khác trong tầm ngắm của hân hay chưa?

CHƯƠNG 56

Antioch March đang nghĩ về Calista Sommers.

Cảnh sát vẫn chưa biết tên cô ta. Trên truyền thông, cô ta được biết với cái tên Jane Doe. Một bức hình đã được công bố. Cái chết của cô ta có thể là do bị ám sát hoặc một hình thức bạo dân quái đản.

Hắn chỉ tình cờ lái xe tới gần quán bar nơi hắn đã đón cô ta vào đầu tuần.

Một ly martini cho cô ta, một ly nước ép dứa cho hắn.

Cô ta sẽ vẫn còn sống nếu cô ta không bạo gan liều lĩnh cố mở tung tủ quần áo của hắn để lấy một chiếc áo choàng. Khiêm tốn. Đó là những gì đã giết cô ta. Cô ta hắn đã nhìn thấy bộ quần áo mà hắn mặc lúc ở nhánh sông Solitude, khi hắn lái chiếc xe tải đỗ chặn các cửa thoát hiểm. Lúc đó, vẫn chưa có thông báo về việc một nhân chứng đã nhìn thấy hắn - do đó hắn đã không nghĩ gì về nó. Không lâu sau, lúc ở rạp chiếu phim, hắn biết rằng công chúng đã biết. Tại sao họ lại công bố nhận dạng của hắn, thì hắn không thể hiểu được.

Sự tiết lộ của cảnh sát không chỉ cứu hắn ở vụ việc rạp chiếu phim, nó còn khiến Calista phải chết. Ngay khi hắn rời tiệm McDonald's gần rạp phim, sau khi được biết về Đặc vụ Dance, hắn đã lái xe tới nhà nghỉ của Calista ở Carmel. Hy vọng rằng cô ta chưa nghe những mô tả trên bản tin. Nhưng không. Cô ta đã rất ngạc nhiên khi thấy hắn. Hắn hỏi liệu cô ta có muốn lái xe một chút không. Và khi họ ở trên đường, một cuộc phiêu lưu thì sao nhỉ? Vài nhà nghỉ nhỏ không ai biết?

“Anh thật là một cậu bé hư...”

Anh thực sự rất đẹp trai...

Và rồi...

Rất tiếc, Calista.

“Không, không...”

Hắn chụp hình cô ta đang nằm trên sàn tại một nơi rẻ tiền, run rẩy khi hấp hối. Chiếc túi ni lông được kéo trùm qua đầu cô ta. Nó chỉ mất khoảng năm, sáu phút.

Hắn giờ giấu đi kỷ niệm vui vẻ và tiếp tục tới một trong những nơi mà hắn tìm được vài ngày trước, một địa điểm hoàn hảo cho vụ tấn công tiếp theo: sảnh khánh tiết ở một nhà thờ.

Hắn thật sự choáng váng với số người bị giết trong các vụ giẫm đạp liên quan tới tôn giáo.

Thánh địa Mecca. Không bao giờ làm với Thánh địa Mecca.

Việc ai đó có thể xoay sở để giữ vững niềm tin sau khi nghe về những cái chết ấy hoàn toàn nằm ngoài sự hiểu biết của hắn. Hàng nghìn người đã chết.

Ấn Độ cũng rất tẻ, đám đông hàng trăm nghìn người. Ôi, những gì hắn có thể làm với một bầy người như thế...

Phía trước, hắn có thể nhìn thấy nơi mà hắn đã kiểm tra trước đó. Có một bữa ăn tập thể của nhà thờ được tổ chức tối nay. Nơi này đặc biệt tốt. Hai cửa thoát hiểm có thể bị đóng bằng dây bó hoa. Hoàn hảo.

Cũng tình cờ đây là một nhà thờ của cộng đồng Mỹ-Phi. Và ai đó ở khu vực này, thật là thuận tiện làm sao, đang nhắm vào những nơi liên quan tới chủng tộc. Điều đó tức là mọi người sẽ thực sự bắn loạn và nhanh chóng thoát thân nếu có bất kỳ dấu hiệu đe dọa nào.

Nhanh chóng chèn ép những đồng loại của họ để thoát thân.

Hắn sẽ châm một ngọn lửa nhỏ bên ngoài, giống như hắn đã làm ở quán bar Solitude Creek. Thế là đủ, khói sẽ bay vào trong. Họ sẽ nghĩ những tên theo chủ nghĩa tân Phát xít đã quay trở lại và, chán ngán với

những hình graffiti đơn giản trong tâm trí, giờ có ý định làm một điều thực sự. Thiêu chúng thành tro. March nghĩ nó sẽ là...

Nhưng, không, đây là gì?

Hắn để ý một biển thông báo phía trước.

Bữa tối với chúa Jesus bị hoãn. Hãy tham gia với chúng tôi vào tuần tới. Hãy cầu nguyện cho những nạn nhân ở quán bar Solitude Creek và Trung tâm Bay View.

Antioch thở dài. Nhẽ ra hắn phải đoán trước được điều này. Những địa điểm lớn hơn có lẽ đang tự động gọi những người giữ vé và hủy các buổi diễn.

Hắn tự hỏi liệu có phải Kathryn đứng sau vụ này không.

Có lẽ không phải đứng sau. Mà là nhúng tay vào.

Tốt thôi, hắn chắc chắn chưa thể rời khỏi nơi này trong thời gian tới. Vì thế phải làm gì đây? Phải mưu trí hơn họ, mưu trí hơn Kathryn yêu dấu. Tốt thôi, những địa điểm trình diễn bị hủy, sảnh khánh tiết cũng thế. Có lẽ những bữa tiệc cưới sẽ vẫn tổ chức nhưng có thể đã được dời ra bên ngoài - thời tiết khá ôn hòa.

Địa điểm nào sẽ không bị đóng cửa đây?

Rạp chiếu phim, nhưng chúng không hiệu quả. Sau nỗ lực chết yếu ngày hôm đó, chắc chắn những cụm rạp chiếu phim với lượng người đáng kể sẽ có bảo vệ, nếu không thì là cảnh sát.

Còn nơi nào mở cửa nữa?

À, đợi chút. Đây là một ý tưởng: quản lý các khách sạn chắc chắn sẽ từ chối đóng cửa vào một chiều Chủ nhật đẹp trời như thế này, mọi người tới dùng bữa gần trưa hoặc xế chiều.

Khách sạn hoặc nhà nghỉ... Đúng.

Một vài ý tưởng bắt đầu hình thành. Tốt, một kế hoạch rất ổn.

Nhưng hắn sẽ theo đuổi nó chỉ sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ trước mắt - một việc bị cản trở vì chuyển đi tới Quận Cam sau vụ Bay View.

Nhiệm vụ làm chậm lại, nếu không muốn nói là dừng hoàn toàn, những kẻ truy đuổi hăn.

À, một người truy đuổi thôi. Số ít.

Hăn cười. Phải, thực sự là số ít.

Còn từ nào tốt hơn để miêu tả Kathryn, người mà hăn đã mơ về thật lâu vào đêm qua?

CHƯƠNG 57

Tình huống Kathryn Dance.

Đó là cách mà Jon Boling nghĩ về nó. Cụm từ này có thể mang một hàm ý tiêu cực nhưng anh không có ý như thế. Jon, một sản phẩm của học viện công nghệ và kiếm sống trong thế giới của những chiếc máy tính, luôn luôn phân tích mọi chuyện như một lẽ tự nhiên.

Ngày Chủ nhật buồn tẻ này anh sẽ đạp xe xuống Ocean Avenue ở Carmel, tổ hợp mua sắm chính, trong khi cộng sự Lily của anh ở trường đại học sẽ xử lý chiếc máy tính của Stanley Prescott và chiếc điện thoại của tên sát nhân. Anh không có gì để làm cho tới khi cô ấy hoàn thành, vậy nên anh đã đi xe đạp. Ngoài ra, anh có một chuyện cần phải xử lý.

Anh không quan tâm nhiều tới phong cảnh, mà nghĩ nhiều tới bản chất của Tình huống Kathryn Dance.

Đúng, anh yêu cô. Không nghi ngờ gì về điều đó. Sự giằng xé trong tâm can anh khi nhìn thấy cô. Anh có thể, luôn luôn, nhớ về mùi hương trên mái tóc cô khi họ nằm cạnh nhau. Anh có thể nhìn thấy sự long lanh trong đôi mắt xanh của cô, nghe được tiếng cười thoải mái của cô. Họ chia sẻ hết với đối phương, không hề do dự khi nói về những tổn thương của bản thân. Anh nhớ mình đồng cảm với nỗi đau của cô khi điều tồi tệ nhất - đối với cô - xảy ra: khi cô không bắt được hung thủ. Anh sẽ vòng tay ôm cô vào những lúc như thế và cô sẽ thấy thoải mái. Không phải hoàn toàn. Nhưng đã tới một mức độ nào đó. Đó là tình yêu.

Anh tiếp tục đạp xe xuống dốc. Đừng có làm tao thất vọng ở đây, anh nghĩ về những cái phanh xe. Nó là một con dốc dài lao thẳng xuống chỗ

những tảng đá và những người đi lại ở bãi biển. Anh dừng lại ở một điểm giao nhau, rồi đi tiếp.

Và bọn trẻ, anh cũng yêu quý chúng. Wes và Maggie... Anh luôn muốn trở thành một người cha, nhưng điều đó đã không thành. Không có cảm giác đen tối nào ở đây nhưng đó là một khoảng cách mà anh quyết tâm lấp đầy và lấp đầy một cách nhanh chóng. Boling thừa nhận rằng mình không có tố chất của một phụ huynh nhưng anh sẽ cố hết sức. Và anh có thể nhìn thấy rằng những nỗ lực của mình đã được đền đáp. Vào lần đầu tiên anh gặp Kathryn, bọn trẻ đầy tâm trạng, thỉnh thoảng lại chán nản, Maggie đã thế và Wes còn tệ hơn. Suy cho cùng, chúng không được ở cùng với cha nhiều. Đôi khi, chúng vẫn ử rũ hay tỏ thái độ.

Nhưng đó chẳng phải là cuộc sống ư? Thiếu niên và người lớn.

Vì thế, một sự thoải mái đầy tình tứ với Kathryn, một mối quan hệ tốt với bọn trẻ... và thậm chí bà Edie Dance đáng sợ cũng quý anh - vừa đủ. Ông Stuart và Jon đã trở thành bạn chí cốt, dĩ nhiên.

Nhưng có điều gì đó không đúng cho lắm. Vì thế, dùng từ “tình huống.”

Những vấn đề đưa ra cần sự xem xét. Lập công thức. Điều chỉnh. Giải pháp.

Jon hầu như không biết về ngôn ngữ cơ thể nhưng anh học được khá nhiều từ Kathryn để nhận biết sự căng thẳng. Và khi nào thì nó thể hiện rõ nhất? Không phải là lúc cô vướng vào một vụ án. Không phải khi một trong những đứa trẻ bị ốm. Mà là khi cô ở cùng Jon và Michael trong cùng một phòng.

Mã vi tính, ngôn ngữ mà Jon thông thạo nhất, được viết theo những quy luật logic. Những thông số rõ ràng và không cho phép một ký tự nào được sai. Anh ước mình có thể viết ra một chương trình về Tình huống Kathryn Dance, nén nó và có câu trả lời hiển thị trên một màn hình trước mặt.

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<body>
<h1>Tình huống Kathryn Dance </h1>
<p>Yêu cô.</p>
<p>Yêu bọn trẻ.</p>
<p>Nó đúng, nhiều, nhiều cách.</p>
```

Jon rất quý Michael. Anh ta là một người đàn ông rắn rỏi, đứng đắn. Một người cha tốt vì vẫn duy trì hướng đi của mình trong cuộc ly dị với một người vợ không chung thủy và nhẹ dạ. Và nghe Kathryn nói, anh ta là một người thi hành luật rất kinh khủng. Nhưng có một nhân tố khác trong phần mã mà hiện Jon đang viết.

```
<p>Michael O'Neil yêu Kathryn.</p>
```

Trượt trên một đoạn băng phẳng, rồi Jon nhấc xe lên vỉa hè. Anh nhắn tin cho đồng nghiệp ở tổ khoa học máy tính, người đang chăm chỉ làm việc để phá mã của Stanley Prescott và điện thoại của tên thủ phạm.

Lily, cô ấy khá xinh đẹp. Thông minh.

Không có tiến triển gì. Nhưng Jon có niềm tin rằng cô ấy sẽ tìm được mật khẩu.

Trở lại với Tình huống này. Và một vấn đề lớn: Kathryn có yêu Michael không?

Anh đã trăn trở nhiều đêm dài và phân vân, gán ý nghĩa cho những từ ngữ và những ánh nhìn, cử chỉ của cô, phân vân, phân vân... và tua lại những hình ảnh và từ ngữ nhất định trong năm vừa qua. Đôi mắt rạng rỡ của cô, đôi môi của cô khi cười, đặc trưng với nếp nhăn mờ và quyến rũ.

```
<p>Những cảm xúc thực của Kathryn là gì?</p>
```

Jon nghĩ lại về cuộc đấu khẩu mà anh tình cờ nghe được giữa cô và Michael xảy ra tối qua. Thô lỗ. Những lời nói sắc sảo qua lại. Rồi anh thấy cô quay trở vào nhà và vẻ mặt cô thay đổi, thư giãn, thể hiện sự thoải mái một lần nữa. Jon và Kathryn cùng cười, cùng ăn một chút gà tây được nấu lại thành một thứ gì đó sáng tạo, kèm salad và rượu vang. Và một ngày vất vả ở Quận Cam, những lời nói khó nghe thốt ra từ miệng Michael O'Neil biến mất.

<p>Liệu Kathryn và Jon có tương lai không?</p>

Giờ anh từ từ dừng ở bên ngoài một cửa hàng mà anh đã đạp xe mười sáu cây số để tới. Nó cũng giống như hầu hết những cửa hàng và ngôi nhà khác ở Carmel, nằm trên ranh giới giữa kỳ lạ và quý giá. Cách trang trí kiểu khu nghỉ dưỡng trượt tuyết Bavarian, khá phổ biến ở đây, nhưng Jon ngờ rằng có lẽ phải mười năm thì nơi này mới có một lần được thấy tuyết rơi.

Anh cởi bỏ chiếc mũ bảo hiểm hình hạt hạnh nhân và quàng nó vào ghi-đông xe. Anh dựa chiếc xe đạp vào hàng rào gần đó. Chằng thềm khóa xe. Không có ai ăn cắp một chiếc xe đạp giữa ban ngày ban mặt ngay trung tâm Carmel cả. Nó sẽ giống như đang điều khiển một buổi diễn súng ống ở Berkeley.

Jon đã tìm hiểu kỹ về Trang sức By the Sea, cửa hàng mà hiện giờ anh đang đi tới. Nó chính là thứ anh cần. Liếc nhìn những chiếc nhẫn đính hôn và nhẫn cưới xinh đẹp kiểu cổ bầy đằng sau cửa sổ, anh đẩy cửa bước vào. Cánh cửa mở ra với một tiếng chuông kêu leng keng, một điểm nhấn vừa phù hợp vừa hoàn hảo một cách phi thường.

Năm phút sau anh đã lại đang đứng bên ngoài một lần nữa.

<p>Liệu Kathryn và Jon có tương lai không?</p>

Jon mở chiếc túi hiệu Trang sức By the Sea và nhìn vào chiếc hộp bên trong. Tốt. Anh nhét nó vào trong túi áo. Anh thấy mình đang mỉm cười.

Đội mũ bảo hiểm lên. Đến lúc quay trở lại nhà cô ấy rồi.

Có vài đường để đi tới đó. Con đường ngắn hơn là quay lại Đại lộ Ocean. Nhưng đó là một con dốc cao, dành cho những cặp giò của một thanh niên ở độ tuổi hai mươi. Còn đường khác, dài hơn, đạp xe xuống dốc hướng về phía bãi biển, rồi men theo đường Seventeen Mile quay về Pacific Grove.

Cảnh đẹp và, phải, dễ đi hơn nhiều.

Liếc nhìn đồng hồ. Anh sẽ quay trở về nhà Kathryn trong vòng ba mươi phút bằng đường này. Anh quay đầu chiếc xe đạp và đi xuống con dốc cao, thoáng nhìn thấy đại dương, bãi biển, những mỏm đá, khuất trong màn sương.

Góc nhìn thật tuyệt.

Anh đạp xe, chủ yếu vẫn giữ căng phanh sau - con dốc quá cao vì thế sử dụng phanh trước sẽ khiến anh ngã lộn nhào nếu anh dừng đột ngột. Dường như anh thấy phanh sau phản ứng chậm, hơi chao đảo và rung một chút. Anh thấy có sự khác biệt với lúc anh đạp xe tới đó chỉ một vài phút trước. Nhưng anh đoán sự rung động đó là do đoạn đường nhựa không bằng phẳng gây ra. Hoặc có lẽ do anh tưởng tượng. Giờ thì không có ai qua lại phía trước, anh thả tay phanh. Tốc độ tăng dần và Boling tận hưởng làn gió phả vào mặt, tận hưởng âm thanh phát ra từ chiếc mũ bảo hiểm của anh. Nghĩ về chiếc hộp bên trong túi áo.

<p>Tình huống Kathryn Dance đã được giải quyết.</p>

</body>

</html>

CHƯƠNG 58

Kathryn và bố của cô đang ngồi ở hiên nhà vào buổi chiều Chủ nhật ấm áp, dễ chịu, dù bầu trời có âm u - u ám chứ không có sương mù như mọi khi. Dân bản địa biết được sự khác biệt này. Như thường lệ trên Bán đảo này, bầu trời tưởng như sắp mưa nhưng lại không phải. Hạng hán ngày càng trở nên tồi tệ hơn mỗi năm. Ví dụ như, theo như cô biết thì nhánh sông Solitude từng có mực nước đạt gần ba mét. Giờ thì nó chỉ còn khoảng một phần tư con số đó. Một vài chỗ khác thậm chí còn ít hơn.

Cô lại nghĩ về đám lau sậy và cỏ, những tòa nhà đổ nát đằng sau bãi đỗ xe hai bên bờ của nhánh sông.

Annette, nhân chứng dễ xúc động.

Trish, đứa trẻ mồ côi mẹ.

Những thi thể ở quán bar ven đường đó, máu. Vết máu khô hình trái tim.

Cô bé rất tài năng...

Hình dung chính nhánh sông Solitude màu xám trải khắp mặt nước, bao quanh là những đám lau sậy và cỏ.

Chính lúc đó cô nảy ra một suy nghĩ. “Con xin phép một chút,” cô nói với ông Stuart.

“Không sao, con yêu.”

Cô lấy điện thoại ra và nhắn tin cho Rey Carreneo với một giao phó khác.

Anh ta đáp lại một cách quả quyết như những chiếc áo được hồ bột của anh ta vậy.

Được, Kathryn. Sẽ làm nó ngay đây.

Cô bỏ điện thoại xuống.

“Khi nào tới bữa điểm tâm trưa ạ?” Maggie hỏi, thò đầu ra ngoài cửa.

“Chú Jon sắp về đến nhà rồi.” Cô nhìn vào chiếc đồng hồ Timex của mình. Anh đã trễ mười phút rồi. Không giống anh mọi ngày, không hề gọi điện.

“Vâng.” Cô bé biến mất.

Điện thoại của cô vang lên.

Chắc là anh ấy. Nhưng không phải.

“TJ.”

Cậu ta và một vài cảnh sát thuộc Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey đã liên hệ một cách có hệ thống tới các địa điểm diễn ra những buổi biểu diễn công cộng hay những sự kiện xã hội lớn và yêu cầu họ hủy bỏ.

“Tôi nghĩ chúng ta đã yêu cầu hầu hết những trung tâm lớn rồi. Nhạc hội, lễ nhà thờ, diễn kịch, sự kiện thể thao - tạ ơn Chúa, đây không phải là mùa bóng rổ March Madness hoặc chúng ta sẽ có những cuộc bạo loạn đấy. Nhân tiện, sếp này, tôi không phải là người nổi tiếng nhất ở Bán đảo này - trong mắt Phòng Thương mại và những bữa tiệc cưới, *tôi bị trở thành dạng không được chào đón rồi*. Robertsons sẽ *không* mời tôi tới ngày cưới mới được thay đổi rồi.”

Kathryn cảm ơn cậu ta và hai người cúp máy.

Ông Stuart hỏi, “Mọi chuyện sao rồi?.”

Cô nhún vai. “Đang làm hỏng ngày Chủ nhật của nhiều người lắm ạ.”

“Vậy, Maggie sẽ không hát trong buổi biểu diễn năng khiếu nữa hả?”

“Không ạ, con bé không muốn. Con đã cố thuyết phục nhưng...” Một cái nhún vai.

Ông Stuart cười. “Đôi khi con hãy mặc kệ đi.” Ông biết mình đã chơi chữ trong bài hát đã cháu gái ông định hát. Kathryn bật cười, nhớ lại tiêu đề bài hát đã trở thành chủ đề của cô những ngày vừa qua.

“Khi nào tới bữa điểm tâm trưa ạ?” Wes gọi với ra từ cửa ra vào, lặp lại câu hỏi của em gái mình.

Kathryn liếc nhìn điện thoại, vẫn không có tin gì từ Jon. “Chúng ta sẽ bắt đầu thôi.”

Cô và ông Stuart đi vào trong nhà bếp. Cô pha một chút cà phê cho cả hai và mở tủ lạnh.

Cô liếc nhìn con trai mình.

“Không nhãn tin trên bàn ăn.”

“Chúng ta vẫn chưa ăn mà.”

Một cái nhìn từ mẹ. Chiếc điện thoại biến mất vào túi quần của cậu.

“Vậy, mọi người muốn ăn gì nào?”

Maggie: “Bánh k...”

“... kẹp.” anh trai cô bé chen vào.

“Bánh kẹp. Được.”

Maggie rót một cốc nước cam và nhấp một ngụm. “Khi nào thì mẹ sẽ cưới?” Cô bé hỏi, giống như ông bố nói với cô con gái đang mang bầu.

Ông Stuart cười khúc khích.

Kathryn chờ người. Rồi cô nói: “Mẹ không rảnh để nghĩ về việc kết hôn.”

“Đó chỉ là cái cớ... Mẹ sẽ kết hôn với chú Jon hay chú Michael?”

“Cái gì? Maggie!”

Rồi chiếc điện thoại bàn reo lên. Wes ở gần nhất và cậu đã nhấc máy. “Xin chào?..”

Bọn trẻ không được phép trả lời bằng tên của chúng hay “Nhà của Dance.” Sự an toàn đã sớm được thiết lập trong gia đình của người thi hành

luật này.

“Được.” Cậu nhìn sang em gái mình. “Điện thoại của em này. Là Bethany.”

Maggie cầm chiếc điện thoại không dây và lần ra ngoài. Kathryn kiểm tra điện thoại của cô xem có gì mới. Không có tin gì từ Jon. Cô gọi cho anh và tin hiệu chuyển ngay sang thư thoại.

“Này, em đây. Anh đang trên đường sao? Em chỉ muốn gọi hỏi vậy thôi.”

Kathryn cúp máy và tình cờ nhìn sang cô con gái đang nói chuyện điện thoại. Bethany Mayer, bộ trưởng ngoại giao tương lai, là một đứa trẻ mười một tuổi phát triển sớm, khá lịch sự, nhưng Kathryn nghĩ cô bé quá nghiêm túc. Cô cho rằng trẻ con ở tuổi đó nên mặc quần bò hoặc quần soóc cùng áo thun là chủ yếu, không cần ăn mặc như thể chúng sẽ đi thử vai cho một bộ phim hàng ngày như thế. Bố mẹ của cô bé khá giả, phải, nhưng họ đã tiêu quá nhiều tiền vào quần áo của con gái. Và kiểu trang điểm tí mĩ ấy nữa? Trên khuôn mặt của một bé gái ở độ tuổi đó? Chỉ một từ, không.

Đột nhiên cô để ý thấy ngôn ngữ cơ thể của Maggie thay đổi bất ngờ. Vai của cô bé nâng lên và đầu thì gập xuống. Một bên đầu gối gập về phía trước - một dấu hiệu của một ham muốn trong tiềm thức, chứ không phải về thể chất, muốn chạy trốn hoặc chiến đấu. Cô bé đang gặp phải những tin tức rắc rối. Cô bé quay lại phòng bếp.

“Mags, mọi thứ ổn chứ?”

“Vâng, không sao ạ. Tại sao lại không chứ?” Cô bé hoảng hốt.

Kathryn nhìn cô bé một cách nghiêm khắc.

“Mọi thứ, dường như, ổn ạ.”

“Coi từ ‘dường như’ kìa. Bethany đã nói gì vậy?”

“Không có gì ạ. Chỉ là mấy thứ linh tinh.”

“Không có gì?”

“Vâng, vâng.”

Kathryn hướng ánh mắt thăm dò về cô bé, nhưng dễ dàng thấy điều đó bị lừa đi, và cô bắt đầu chuẩn bị nguyên liệu cho bữa ăn. “Viết quất được không con?”

Maggie không trả lời.

Kathryn lặp lại câu hỏi.

“Vâng, được ạ.”

Kathryn thử sang chiến thuật đánh lạc hướng. “Này, các con đang rất mong chờ buổi hòa nhạc đúng không? Neil Hartman?”

Dylan mới...

“Chắc là thế ạ,” Maggie trả lời một cách thiếu nhiệt tình.

Liếc nhìn sang Wes, đến lượt cậu đang lén nhìn điện thoại của mình. Cậu nhanh chóng cất đi. “Phải, phải ạ... không thể đợi lâu hơn.” Cô bé có nhiệt tình hơn nhưng cũng bị mất tập trung hơn. Ít nhất Kathryn đang rất mong chờ được gặp Hartman. Cô nhắc mình nhớ kiểm tra những chiếc vé để xem chỗ ngồi ở đâu. Cô để phong bì của Kayleigh trong ngăn đựng đồ của chiếc xe Pathfinder.

Một lúc sau, Wes lên tiếng: “Mẹ ơi, con có thể đi gặp Donnie không ạ?.”

“Còn bữa trưa thì sao?”

“Con có thể ăn ở Starbucks được chứ ạ? Làm ơn đi mẹ?” Cậu tỏ ra vui vẻ, gần như ngớ ngẩn. Cô tranh luận, rồi rút năm đô từ ví ra đưa cho con.

“Con cảm ơn.”

“Con có thể đi cùng không ạ?” Maggie xin.

“Không,” Wes đáp.

“Mẹ!”

“Thôi nào cháu yêu,” ông Stuart nói. “Ông rất muốn ăn trưa cùng cháu.”

Maggie liếc nhìn anh trai một cách khó chịu, rồi đáp, “Vâng ạ, thưa ông.”

“Tạm biệt mẹ,” Wes chào.

“Đợi đã!”

Cậu dừng lại và nhìn mẹ mình với một chút hoảng hốt trên gương mặt.

“Mũ bảo hiểm.” Cô chỉ.

“Ồ.” Cậu nhìn vào nó. “Nhưng, bọn con đi bộ. Xe đạp vẫn xịn lớp ạ.”

“Xuống tận phố ư?”

“Vâng.”

“Được rồi.”

“Vâng ạ. Tạm biệt, ông ngoại.”

Ông Stuart nói, “Đừng uống espresso đúp nhé. Hãy nhớ chuyện gì xảy ra lần trước đây.”

Kathryn không biết gì về vụ đó. Và cũng không muốn biết.

Cửa đóng lại. Cô bắt đầu gọi điện cho Jon lần nữa khi nhìn thấy khuôn mặt của Maggie vẫn đang lo lắng. “Đi với anh chưa chắc con đã thích đâu.”

“Con biết.”

Kathryn định nói tiếp với cô bé, pha trò, thì điện thoại của cô vang lên. Cô trả lời. “Michael.”

“Nghe này. Có tin về nghi phạm vụ quán bar Solitude Creek. Một cảnh sát tuần tra thấy một chiếc Honda Accord màu bạc ở nhà nghỉ Del Monte View.”

Kathryn biết chỗ đó, một khách sạn lớn và xa xỉ, không nằm trong chuỗi và cách không xa nhà cô cho lắm.

“Nó đỗ ngay đằng sau tòa nhà. Người lái xe cao. Đeo kính râm. Đội mũ nhưng có lẽ hắn đã cạo đầu. Mặc áo khoác công nhân. Hắn hiện đang ở bên trong.”

“Biến số?”

“Delaware. Nhưng điều đó thì sao? Nó được đăng ký bởi các lớp ngoài của những công ty ma, bao gồm một công ty ở nước ngoài.”

“Vậy sao? Thú vị đấy.”

“Anh vừa cử một đội tới đó. Tấn công một cách thầm lặng.”

“Anh biết chỗ đó không? Có hai lô. Cử các đội án ngữ ở lô phía dưới.”

“Đã ra lệnh,” anh đáp.

“Em sẽ tới trong mười phút, Michael. Em đang trên đường.”

Cô quay sang bố cô và con gái, thấy ông Stuart đã đứng lên, đọc công thức ở đằng sau hộp bánh.

Cô cười. Ông trông nghiêm túc như một kỹ sư chuẩn bị khởi động một lò phản ứng hạt nhân. “Cảm ơn bố. Con yêu cả hai người.”

CHƯƠNG 59

Khi bước vào cửa hàng Starbuck để gặp Wes, Donnie Verso đang nghĩ về tình bạn của chúng.

Cậu ta không giống Nathan hay Lann, Vince hay Peter. Không phải kiểu tấu hài đó. Và lúc đó cậu ta cũng nghĩ không được đúng cho lắm về cách mình nên làm nếu còn muốn chơi với đội Bảo vệ và Phản ứng. Không tắt chuông điện thoại và đánh động mục cảnh sát ngay lúc Donnie chuẩn bị đập vỡ sọ mục ta và lấy súng. Chiếc điện thoại của mày, thằng đàn? Nghiêm túc à? (Dù vậy, suy cho cùng, nó nghĩ có lẽ điều đó lại là ổn thỏa nhất).

Phải, phải cậu ta là một trợ thủ tốt, một tên canh gác tốt - cậu ta đã cứu Donnie vài lần, cảnh báo rằng có ai đó sắp nhìn thấy nó đang đánh dấu vào một nhà thờ hay đang ăn trộm một chiếc đồng hồ từ trạm cứu trợ Rite Aid.

Nhưng Donnie không thể để Wes đi bước tiếp theo.

Ôi, nó muốn thế. Điều đó thật rõ ràng. Bởi vì Wes thật điên rồ. Ôi, đúng. Thật sự điên rồ. Wes cũng giận dữ vì bố cậu ta qua đời như Donnie giận dữ vì bố mình còn sống. Đó là một kiểu tức giận thường đẩy bạn vào con đường xấu rất nhanh. Nhưng tên đàn này đang do dự.

Nó chắc rằng tên nhóc này có thể làm được, nếu muốn, cho dù chúng mới chỉ quen nhau được một tháng. Donnie thỉnh thoảng thấy cậu bạn Wes mười hai tuổi loang quanh trong trường trung học nhưng không hề nghĩ gì về cậu ta. Một tín đồ Cơ đốc khiêm nhường? Có lẽ. Câu lạc bộ khoa học? Có thể. Ở một thời điểm khác, Donnie hẳn sẽ gào thét với cậu ta. (Hoặc Donnie và Nathan cùng nhau, vì Wes không phải đứa thấp bé). Nhưng có những mục tiêu khác dễ dàng hơn ở trường.

Donnie đang nghĩ về lần đầu tiên chúng thực sự nói chuyện. Một ngày sau khi tan học nó và Nathan đã đưa một cậu bạn cùng lớp xuống Asilomar và đánh cậu ta một chút, không tệ lắm. Trong khi chúng đang làm điều đó thì Donnie ngược lên và thấy Wes đứng đó. Như kiểu cậu ta chỉ tò mò thế thôi.

Wes đã nhìn thấy rồi cậu ta đạp xe đi, không nhanh, không sợ hãi, giống như không lo lắng gì.

Ngày tiếp theo ở trường, Donnie đã dồn cậu ta vào một góc và hỏi, “Mày đã nhìn thấy cái gì ngày hôm qua hả?”

Và Wes đáp, “Không có ai đặc biệt cả.”

“Mẹ kiếp,” Donnie nói. Không thể nghĩ ra gì tốt hơn. “Mày mà nói với bất kỳ ai những gì mày thấy thì mày chết chắc.”

Wes nói, “Tao đã có thể nói với ai đó nhưng tao không nói. Vì, mày đang ở đây, chứ không phải là ở đằng sau song sắt.”

“Biến đi.”

Wes rời đi một cách chậm rãi, giống như cách cậu ta đạp xe ngày hôm trước.

Không sợ hãi...

Rồi vài ngày sau Wes gặp Donnie trong hành lang và đưa cho nó một bản sao của *Hitman*, trò chơi điện tử trong đó bạn có thể đi xung quanh và đánh mọi người, giết họ để hoàn thành các nhiệm vụ và thậm chí bóp cổ các cô gái. Wes bảo, “Mẹ tao không cho tao chơi. Nhưng nó thực sự hay. Mày muốn nó không?.”

Rồi một tuần sau Wes đang ngồi ở bên ngoài và Donnie ghé qua rồi nói, “Tao không thể chơi nó, tao không có Xbox, nhưng tao có *Call of Duty*. Tao đổi nó ở Games Plus. Lúc nào đó mày muốn chơi cùng không?.”

“Mẹ tao cũng sẽ không cho tao chơi trò đó. Ở nhà của mày thì không sao.”

Phải mất khoảng chừng hai tuần cùng chơi trò chơi, ăn bánh pizza và đi chơi với nhau, Wes mới nói, “Bố tao mất rồi.”

Donnie nghe thấy và nói, “Ừ, tao có nghe. Thật tệ.”

Tuần sau đó không có gì khác lắm. Rồi Donnie ngồi xuống bàn ăn trưa và chúng nói chuyện về những thứ vớ vẩn, rồi nó hỏi, “Tao nghe nói bố mày là FBI. Có người đã giết ông ấy có phải không?”

“Tai nạn.”

“Đâm xe?”

“Một chiếc xe tải.”

Wes nói bình tĩnh như mẹ của Donnie sau khi bà uống một vài viên thuốc màu hơi trắng trắng của bà.

“Mày muốn tấn tên tài xế đó?”

“Ừ, nhưng hă đi rồi. Thậm chí không còn sống ở đây.”

“Ước gì ai đó cũng đâm phải bố tao. Có khi nào mày muốn phá tung mọi thứ không?”

“Nổ tung, có chứ,” Wes đã nói. “Còn mẹ tao đang hẹn hò với người đàn ông này. Một chuyên gia về máy tính. Chú ấy được. Phá mã code thực sự giỏi. Nhưng mày biết đấy, giống như bố tao thậm chí chưa từng tồn tại. Và tao không thể nói bất cứ điều gì.”

“Bởi vì mày sẽ bị đập một trận như tử.”

Wes chỉ lặp lại, “Nổ tung.”

Hai đứa chơi với nhau nhiều hơn và cuối cùng Donnie rủ Wes chơi trò Dịch vụ Bảo vệ và Đáp ứng Thám hiểm. Nó cần một cộng sự bởi vì Lann, thằng khốn ấy, đã chuyển đi rồi.

Donnie dành hàng giờ mỗi ngày vào việc chơi trò chơi điện tử, tự tạo trò chơi của chính nó. Dịch vụ Bảo vệ và Đáp ứng Thám hiểm. Nhưng những gì chúng thực sự nghĩ về nó là: NHỮNG LỜI THÁCH ĐỐ*. Phải, *thách đố*.

Donnie và Wes giờ đang ở cùng một phe, Vincent và Nathan ở phe kia. Một đội *thách* đội kia làm điều gì đó thực sự điên rồ: đánh cắp thứ gì đó, chụp ảnh dưới váy của con gái, tè lên giáo án của giáo viên. Bạn có một điểm nếu qua được thử thách - và quay lại với bằng chứng. Đến cuối tháng, đội nào có nhiều điểm hơn thì chiến thắng. Chúng ghi những điểm số lên một tấm bảng trò chơi với những đất nước giả có cả mã và tên - Darth và Wolverine - vì thế bất kỳ phụ huynh nào nhìn vào trò chơi này sẽ chỉ nghĩ nó giống như *Chúa tể của những chiếc nhẫn* hay *Harry Potter* hay đại loại thế.

Mới đầu Wes không chắc về việc tham gia. Đội của Donnie không phải là gu của Wes. Nhưng Donnie có thể thấy cậu ta hứng thú và, sau vài lần thách đố đầu tiên, dù cậu ta chỉ nhìn Donnie từ đằng sau, rõ ràng là cậu ta thấy khoái. Như lần cậu ta suýt cười lúc ở Asilomar, nhìn Donnie và Nathan đập túi bụi thắng Lat nhỏ bé và hay mít ướt.

Nhưng liệu cậu ta có thực sự tới không? Donnie Verso lại phân vân.

Nó bước vào cửa hàng Starbucks, gọi một cốc cà phê và ngồi xuống cạnh Wes đang mài nhãn tin. Wes ngẩng lên, gật đầu và cất điện thoại đi.

“Chào.”

Chúng chào nhau kiểu chạm năm dấm.

Mười phút tiếp theo chúng chỉ nói chuyện, thì thầm, về việc làm cách nào tốt nhất để vào được bên trong gara của ông Goldshit và đánh cắp lại hai chiếc xe đạp của mình. Wes nghĩ rằng không nên làm việc này nếu chỉ có hai đứa, cần rủ cả Nathan và Vincent.

Donnie nghĩ rằng đó không phải là một ý kiến tồi.

Sau vài phút, Wes nói, “Tao nghe thấy Kerry và Gayle sẽ ở nhà Foster. Muốn tới đó không?.”

“Tiff có ở đó không?”

“Tao không biết. Tao chỉ nghe thấy có Kerry và Gayle.”

“Được, đi thôi.”

Chúng đi ra ngoài, rẽ lên hướng bắc, đi qua một nơi từng là cửa hàng tạp hóa, giờ là một cửa hàng ăn - ít nhất là ở tầng một.

Khi chúng vừa đi qua khoảng một tòa nhà thì Donnie cười và vỗ vai Wes. “Nhìn xem ai kìa.”

Đó là thằng lỏi Rashiv. Cô Dance đã nhắc tới thằng đó vào tối hôm nọ. Donnie và đám THÁCH ĐỐ của mình đã đánh Rashiv khoảng sáu tuần trước. Donnie không biết vì sao, có lẽ vì Rashiv thậm chí không phải là một công dân dân chủ Hoa Kỳ và cậu ta nên quay về nơi mình sinh ra, Syria hoặc Ấn Độ hay đâu cũng được. Nhưng chủ yếu chúng đã đấm Rashiv và kéo quần cậu ta xuống rồi quăng túi xách của Rashiv xuống nước ngoài khu bảo tồn biển Lovers’ Point chỉ vì chúng muốn làm gì đó.

Và giờ thì thằng đó ở đây.

Rashiv ngược lên và trong mắt cậu hiện lên sự kinh hãi khi nhìn thấy Donnie và Wes đang đi thẳng tới chỗ mình. Họ đang ở phố Lighthouse, con phố thương mại chính ở Pacific Grove, và có rất nhiều người xung quanh vì thế cậu không nghĩ rằng mình sẽ bị lãnh đòn nhưng trông vẫn đầy sợ hãi.

“Này, thằng khốn,” Donnie gọi.

Rashiv gật đầu. Cậu là một đứa gày gò.

“Mày định làm gì đấy, thằng khốn?”

Một cái nhún vai. “Không có gì.” Tìm kiếm một nơi để chạy, phòng trường hợp Donnie định tấn cậu dù cho đang có nhiều người xung quanh.

Wes chỉ nhìn vào cậu với một sự trống rỗng.

“Chào, Wes.”

Không có phản ứng gì từ Wolverine.

Rashiv nói, “Dạo này không gặp cậu. Tôi đã gọi điện.”

“Bận.”

Donnie nói, “Mày cũng bận đúng không, Rashit?.” Thật buồn cười làm sao khi một câu hỏi lại có thể vừa thân thiện vừa đe dọa.

“Gần như thế. Ừm. Cậu biết đấy, trường học.”

Wes nói, “Gì kia vậy?” và nheo mắt nhìn vào quyển sách mà cậu đang cầm.

“Chỉ là vài quyển truyện tranh.”

“Đưa tao xem đi.”

“Mình không...”

Wes nhấc nó ra và cười một cách ngạc nhiên. “Phiên bản tiếng Nhật của tập *Death Note* - được Ohba ký.”

Mẹ kiếp, Donnie nghĩ. Chúa ơi. Một trong những tập truyện tranh tuyệt vời của mọi thời đại. Và được tác giả ký nữa? Donnie nói, “Tao tưởng mày chỉ khoái *Thủy thủ mặt trăng*.”

Truyện tranh *Death Note* kể về một học sinh trung học có một cuốn sổ bí mật mang tới cho cậu ta sức mạnh để giết bất kỳ ai chỉ cần biết tên và mặt. Chết tiệt, chuyện này thật quá hay, tập truyện đúng đắn nhất trong số các truyện tranh trên thế giới.

Wes lật giở quyển truyện. “Tao sẽ mượn nó.”

“Chờ đã!” Rashiv nói, mắt mở to.

“Tao chỉ mượn đọc nó.”

“Không, cậu đâu có làm thế! Cậu chẳng bao giờ trả lại cả. Bố mẹ tớ đã mua nó cho tớ từ Nhật!” Rashiv tiến lên phía trước và nắm lấy vai của Wes. “Không được! Làm ơn đi!”

Wes đáp lại cậu với một cái nhìn làm Donnie lạnh dục sống lưng. “Bỏ tay mày ra khỏi người tao. Nếu không thì mày biết điều gì không?” Wes hất hàm sang Donnie. “Bọn tao sẽ tấn mày ra gì đấy.”

Cậu bỏ tay ra và nhìn chăm chăm một cách đau khổ khi Donnie và Wes thành thoi bước đi, nhâm nhi cốc cà phê của chúng.

Và với cụm từ - *tấn mày ra gì* - Donnie biết điều đó, cuối cùng thì, Wes đã trở thành một trong số chúng.

CHƯƠNG 60

Chiếc Pathfinder của Kathryn nghiêng hết bên này sang bên kia trên suốt đoạn đường dốc của Cao tốc 68.

Không phải là một chiếc xe tốt để thực hiện những pha đánh lái như thế.

Và cô cũng không phải một người lái xe cừ để điều khiển chúng. Kathryn có nhiều biệt tài, nhưng lái xe thì không phải một trong số đó.

“Anh đang ở đâu, Michael?”

“Hai mươi phút nữa. Hiện giờ có một chiếc xe tuần tra đang ở đó. Đội tuần tra cao tốc California tình cờ ở gần đó.”

“Em sẽ tới nơi trong vòng ba phút.”

Chà, một tiếng trượt phanh nhẹ và một tiếng còi ầm ỉ. Bạn được phép bấm còi inh ỏi vào một chiếc Nissan SUV cỡ lớn đi lạc vào làn đường giữa hướng của bạn, thậm chí ngay cả khi có đèn báo xanh nhấp nháy trên mui xe.

Cô ném điện thoại sang ghế bên cạnh. Hãy nghiêm túc nào.

Tấp vào bãi đỗ thấp hơn ở nhà nghỉ, chiếc Pathfinder tăng tốc tới chỗ đội Tuần tra cao tốc. Họ lúc nào cũng ăn vận bánh bao, giờ đang đứng cạnh cảnh sát vùng Pacific Grove, cũng là người mà cô quen biết.

“Charlie.”

“Kathryn.”

“Đặc vụ Dance,” đội cảnh sát tuần tra chào. “Tôi nhận được điện báo. Đây là kẻ tình nghi vụ quán bar Solitude Creek ư?.”

“Chúng tôi nghĩ vậy. Hẳn đâu rồi?”

Charlie lên tiếng, “Đi thẳng vào trong ngay sau khi đỗ xe. Hẳn không nhìn thấy tôi, tôi chắc chắn.”

“Chiếc xe đâu?”

“Đi theo tôi.”

Họ đi dọc theo lối đi, qua khu vườn thông và hoa đá. Họ dừng lại đằng sau một bụi cây lớn.

Chiếc Honda màu bạc đang đỗ gần chỗ đỡ hàng của khách sạn lớn này, một tòa nhà bằng đá và kính gồm khoảng hai trăm phòng. Phòng ăn thuộc loại thượng hạng và vào Chủ nhật nơi này luôn ngập tràn thực khách đến ăn trưa. Kathryn và người chồng quá cố của cô, Bill, từng tới đây vài lần để tận hưởng kỳ nghỉ cuối tuần lãng mạn dù vẫn phải làm việc, trong khi ông Stuart và bà Edie sẽ lo phần chăm sóc bọn trẻ.

Có thêm hai xe cảnh sát đang lạng lẽ tiến tới trong đó có ba cảnh sát thuộc Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey. Kathryn vẫy tay chào họ. Thêm một chiếc xe khác tới. Là Michael. Anh bước ra và nhanh chóng đi dọc con đường, đuổi kịp đồng nghiệp của mình.

“Chiếc xe ở đằng kia.” Kathryn chỉ.

Michael liếc nhìn cô, rồi nói với những người khác: “Những gì hẳn chuẩn bị đánh lừa, gây cháy, gây nổ, bất cứ thứ gì, có thể bản thân nó không hề gây hại tới tính mạng. Đó không phải là thứ khiến hẳn hưng phấn. Hẳn muốn giết người bằng sự hoảng loạn, mọi người giẫm đạp lẫn nhau - vì không thể thoát ra ngoài. Các cậu cần phải nói với họ rằng không hề có nguy hiểm thực sự nào cả. Họ có thể sẽ không nghe. Họ sẽ không muốn nghe. Nhưng các cậu phải cố gắng.”

“Tuy nhiên, hãy nhớ rằng, ở vụ Bay View hẳn có vũ khí. Một khẩu chín mi li mét. Rất nhiều đạn.”

Tất cả bắt đầu di chuyển vào bên trong.

Đó là khi, với một tiếng uỳnh vang lên, thực tế lại khá yên lặng, chiếc Honda bắt đầu cháy. Trong tích tắc, ngọn lửa bốc lên dữ dội. Thiết bị đó, dù là gì, đã được để trong cốp. Ngay bên trên bồn chứa xăng. Kathryn tưởng tượng nghi phạm đã khoan hoặc đục một lỗ trong đó, để khiến ngọn lửa cháy to hơn.

Rồi cô thấy khói bắt đầu đi vào hệ thống HVAC, giống y như vụ quán bar Solitude Creek.

“Các cửa thoát hiểm - hẳn có thể đã dùng dây buộc cửa đóng lại rồi. Hãy đi mở ngay các cánh cửa ra! Tất cả các cửa.”

CHƯƠNG 61

Luôn luôn xảy ra, người hộ lý nghĩ.

Hai chiếc thang máy ở khu này của Bệnh viện Vịnh Monterey khá đáng tin cậy. Nhưng điều gì đó xảy ra, một người phụ nữ bước vào, những cơ co thắt đếm ngược, thang máy số một không hoạt động được.

“Cô sẽ không sao,” một nhân viên y tế ba mươi lăm tuổi nói. Khuôn mặt tốt bụng dưới mái tóc xoăn của anh nhìn cô ấy.

“A, a, a. Cảm ơn. Chồng của tôi đang trên đường tới.” Thở hỗn hển. “Ôi, trời ơi.”

Người hộ lý đã làm việc từ năm giờ sáng. Anh mệt nhoài. Chủ nhật là ngày nghỉ của hầu hết mọi người - nhưng không phải dành cho nhân viên bệnh viện. Anh đẩy chiếc xe lăn gần hơn chút tới cánh cửa, qua một nhóm gồm tám hay chín người thân của bệnh nhân và các y sĩ đang đợi thang máy. Anh không nghĩ rằng sẽ có vấn đề gì với việc đi vào thang máy tiếp theo. Họ *chắc* không phải sắp sinh.

Cô gái tóc vàng, khoảng gần ba mươi tuổi, đang đổ mồ hôi dử dội. Người hộ lý vui vì thấy một chiếc nhẫn cưới trên ngón tay cô ấy. Anh là một người cổ hủ.

Cô ấy nhăn mặt đau đớn.

Nhanh nào, anh nghĩ tới chiếc thang máy. Liếc nhìn biển báo tầng. Tầng thứ hai.

Nhanh nào.

“Anh ta đâu? Chồng cô?.” Khơi gợi sự chia sẻ, khiến cô ấy cảm thấy thư giãn.

“Câu cá.”

“Anh ta câu gì?”

“A, a, a... Cá hồi.”

Vậy anh ta đang trên một con thuyền tiệc tùng. Ít nhất phải bốn tiếng. Liệu có phải anh ta đã mất trí rồi? Cô ấy dường như có thể sinh bất cứ lúc nào.

Cô ấy nhìn lên. “Tôi sinh sớm hai tuần.”

Người hộ lý mỉm cười. “Con trai tôi sinh muộn hai tuần. Chẳng bao giờ đúng đâu.”

“Là con gái.” Gập đầu nhìn cái bụng bầu vượt mặt. Cô ấy lại thở hỗn hển.

Và rồi, thang máy. Cửa mở và mọi người tràn ra.

“Giống như một trong những chiếc xe vui nhộn ở rạp xiếc, tất cả những chú hề cùng ủa ra.”

Người phụ nữ đang chuyển dạ không hề cười. Được thôi. Nhưng anh nhận được một nụ cười từ một y tá và hai người hộ lý, đang mang theo một quả bóng bay có dòng chữ “LÀ CON TRAI!!!.”

Sau khi thang máy trống, một người bước vào trước - một bác sĩ, dĩ nhiên rồi. Rồi tiếp đến người hộ lý đẩy bệnh nhân của anh - thực tế là hai - đi vào và quay chiếc xe lăn lại, hướng mặt ra ngoài. Những người khác cũng bước vào trong, dành chỗ. Giống như mọi bệnh viện khác, thang máy luôn rộng - để chứa những chiếc băng ca - nhưng với một thang đang bảo trì, thì cái còn lại trở nên chật chội rất nhanh. Vài người nói họ sẽ đợi. Tám mươi hai, mười bốn người cố chen vào. Người hộ lý nhìn vào trọng lượng tối đa. Cái đó có ích thế quái nào chứ? Anh cho rằng chuông sẽ kêu lên nếu thang máy quá tải; nó có một hệ thống an toàn như vậy, dĩ nhiên.

Anh hy vọng.

Nó thực sự chật cứng, ngọt ngạt. Cả nóng bức nữa.

“A, a, a...”

“Cô sẽ ổn thôi. Chúng ta còn ba phút nữa và các bác sĩ đều đã sẵn sàng rồi.”

“Cảm ơnnnn-aaaa.”

Cửa đóng lại. Cô ấy đang ở tận góc trong cùng bên phải của thang máy, người hộ lý ở đằng sau, lưng dựa vào thang máy. Anh thấy thực sự rất ngọt ngạt nhưng, vì lý do nào đó, vị trí này, không có ai đằng sau, giúp kìm nén được sự khó chịu.

Một doanh nhân nhìn quanh. Cau mày. “Chết tiệt, trong này nóng quá. Ôi, xin lỗi.”

Có lẽ lời xin lỗi là hướng thẳng tới người phụ nữ đang mang bầu kia, như thế điều đó khiến thai nhi bị sốc. Nhưng người hộ lý nghĩ, *chết tiệt, nóng quá*. Kích thích chứng sợ không gian hẹp.

Một cặp lớn tuổi đang bàn về việc cháu gái của họ đang chọn tên cho đứa con trai vừa chào đời. Người hộ lý nghe được một tiếng bíp của các phím điện thoại. Dĩ nhiên, lại là người bác sĩ đã lấy điện thoại của ông ta ra.

“Tôi đang xác nhận việc đặt...”

Bla, bla, bla.

Nhà hàng hình như không còn bàn đặc biệt mà ông ta đã yêu cầu trước đó. Và ông ta không được vui.

Thang máy dừng lại ở tầng thứ hai.

Ba người đi ra. Năm người bước vào. Con số tăng lên. Hừ. Và một người là một tay lái xe mô tô. Dòng xe Harley-Davidson*. Áo khoác da đen, giày cao cổ, mũ len. Và các sợi xích. Tại sao lại có người cần đeo những sợi xích đó? Có một sự phản đối thể hiện qua những tiếng thở dài và vài cái lườm (nhẽ ra anh ta nên đợi) rồi cánh cửa đóng lại và thang máy từ từ đi lên, hơi rung vì trọng lượng. Không phải vì anh ta trông nguy hiểm, mà đúng là anh ta trông nguy hiểm thật, mà là kích thích của anh ta. Giờ

mọi người hoàn toàn bị nhồi chặt cứng, bụng người này chạm lưng người kia. Người đàn ông đó nhẽ ra nên đợi chuyển sau.

Đây thực sự là địa ngục.

Chết tiệt.

A, a, a..người phụ nữ hỗn hển kêu lên.

“Sắp tới nơi rồi,” người hộ lý nói, tự trấn an mình lẫn người phụ nữ đang mang bầu đó.

Nhưng cũng chẳng ích gì.

Khi thang máy lên tới tầng ba, cuộc nói chuyện chậm lại, ngoại trừ việc ông bác sĩ đang than phiền và gay gắt yêu cầu được nói chuyện với người chịu trách nhiệm. “Tốt thôi, tôi không cần biết. Có thể là quản lý nhà hàng? Chuyện đó khó giải quyết vậy sao?”

Sắp tới rồi...

Vài giây mà dài như hàng giờ.

Chúa ơi. Lên tới tầng đi. Mở cánh cửa chết tiệt này ra!

Nhưng cửa không mở. Thực tế, chiếc thang máy còn chưa kịp lên tới tầng ba. Nó đang lơ lửng dừng lại ở giữa tầng hai và ba.

Không, không, làm ơn. Anh tin rằng mình chỉ nghĩ điều này trong đầu. Nhưng lời cầu nguyện hay cầu xin có lẽ đã được thốt ra thành tiếng. Vài người nhìn sang hướng anh. Tuy nhiên, cái nhìn đó có thể xuất phát từ việc trên khuôn mặt đầy mồ hôi của anh đang thể hiện sự hoảng loạn.

“Không sao đâu. Tôi chắc chắn rồi nó sẽ nhanh chóng tiếp tục chuyển động.” Đó là tay bác sĩ, đang cất điện thoại của ông ta và nói lời trấn an với người hộ lý.

Và người phụ nữ đang mang thai ngồi trên xe lăn lau mồ hôi trên trán, vén mái tóc rối ra sau tai và cố gắng thở đều.

“A, a, a. Tôi nghĩ là nó sắp ra rồi. Tôi nghĩ là đứa trẻ sắp ra rồi...”

CHƯƠNG 62

Trong trang phục áo phẫu thuật, mũ trùm đầu và ủng, Antioch March rời khỏi phòng kỹ thuật trên tầng cao nhất của Bệnh viện Vịnh Monterey, hắt vừa ngắt nguồn điện của thang máy số hai bên cánh phía đông. Hai mươi phút trước hắt đã làm điều tương tự với thang máy số một, khi nó không có người. Làm thế sẽ khiến mọi người phải đi thang số hai, đảm bảo chắc chắn rằng nó sẽ chật cứng người khi thảm họa xảy ra.

Và đúng như hắt tính. Hắt đang xem băng ghi hình bên trong thang máy từ một chiếc camera đặt bên trong. Thứ khiến hắt đặc biệt thích thú là người phụ nữ mang thai, đầu đang ngả ra sau và thở hổn hển. Mặt cô ta nhăn nhó vì đau đớn. Biểu hiện thậm chí còn xuất sắc hơn là của người hộ lý đi cùng cô ta. Sự hoảng loạn bắt đầu hình thành. Thật là tình tế.

Antioch tưởng tượng cảm giác ở trong đó. Khoảng chục người - không, còn hơn thế - bụng người này giáp lưng người kia, vai kề vai, không khí trở nên đặc hơn và khó thở hơn. Nóng hơn nữa. Mất điện khiến điều hòa cũng không hoạt động.

Hắt đóng máy tính của mình, ném dụng cụ của hắt vào túi. Hắt rời khỏi tầng thượng, tầng thứ năm, rồi đi thẳng xuống tầng hầm. Hắt biết mình không có nhiều thời gian. Đội sửa chữa đã được triệu tập tới để sửa chiếc thang máy số một và, dựa trên vị trí của họ ở Salinas, họ có thể đến nơi trong vòng hai mươi phút. Thang máy số hai, có người, nên sẽ được ưu tiên khi họ đến. Cả nhân viên bảo dưỡng của bệnh viện cũng sẽ tới phòng cơ sở hạ tầng trên tầng thượng và xem xét hệ thống. Họ sẽ thấy sự phá hoại ngay lập tức và có thể đưa ra một giải pháp, tuy nhiên với đặc tính nguy

hiểm của chiếc máy có trọng lượng khoảng chín trăm kilogram, họ có lẽ sẽ phải đợi dân chuyên đến.

Không có nhiều thời gian, đúng thế, nhưng hăn đã dàn dựng cuộc tấn công lần này khéo léo hết như những lần trước. Sau khi quyết định, ngay tại hành lang nhà thờ bị hủy sự kiện bữa tối, rằng khách sạn đó sẽ là một mục tiêu tốt, hăn sẽ lập ra một kế hoạch mà hăn tin rằng thậm chí ngay cả Kathryn Dance tài ba cũng không thể đoán trước được.

Hăn đã *làm như* chuẩn bị tấn công nhà nghỉ gần đó, gây cháy chiếc Honda - dù gì thì hăn cũng phải loại bỏ nó. Cảnh sát sẽ tập trung vào chuyện đó, và cho rằng khách sạn mới là mục tiêu, trong khi hăn nhanh chân chạy tới bệnh viện cách đó chỉ khoảng nửa dặm.

Họ sẽ không cho rằng bệnh viện là địa điểm thích hợp cho một cuộc tấn công và sẽ không tăng cường thêm bảo vệ, hăn suy nghĩ, bởi vì không có một khu vực đặc biệt nào có sự tập trung: bệnh nhân, người thăm nom và các bác sĩ tản ra khắp các tòa nhà lớn, và lại có vô số các lối ra.

Không, cô nàng Kathryn quyến rũ và hấp dẫn có thể thông minh đấy, nhưng cô ta chắc chắn sẽ bỏ qua khả năng rằng những chiếc thang máy quá khổ trong một bệnh viện sẽ là một nơi hoàn hảo cho trò chơi hoảng loạn.

Giờ hăn đang bước hai bậc một xuống dưới tầng hầm và ngó ra ngoài. Hăn vẫn mặc trang phục phẫu thuật, đúng thế, nhưng không có bảng tên nào ghim trên ngực vì thế hăn phải thận trọng. Hành lang không có ai. Hăn dừng lại bên trong nhà kho và lấy một thùng chứa loại chất mà hăn đã tìm thấy ở đó từ trước, lúc đi thám thính.

Diethyl ether^{*}.

Ether là một chất lỏng không màu, ngày nay hầu như được sử dụng như là một dạng dung môi và chất tẩy rửa, nhưng nhiều năm trước nó được dùng làm thuốc gây mê. Nha sĩ nổi tiếng William T.G Morton, đến từ Boston, là người đầu tiên áp dụng biện pháp hít khí ether để gây mê bệnh nhân cho các quy trình y khoa. Chất này nhanh chóng được ca ngợi là tốt hơn dùng thuốc gây mê vì có một khoảng cách lớn giữa liều lượng cho

phép dùng và liều lượng đủ gây chết người; còn với thuốc gây mê thì khe cửa an toàn ấy hẹp hơn nhiều.

Tuy nhiên, ether có một bất lợi: những bệnh nhân được chỉ định dùng thuốc thỉnh thoảng bị bắt lửa. Đôi khi họ còn phát nổ (hắn đã nhìn thấy những bức hình tuyệt vời). Ether và oxy hay thậm chí tốt hơn, ether và khí nitơ oxit - khí gây cười - có thể nguy hiểm như chất nổ.

Từ đó chất hóa học này bị chuyển sang dùng cho những mục đích khác, giống ở đây - một loại dung môi. Nhưng March đã vui mừng khi tìm được một ít trong khi đi thám thính.

Antioch hiện đang trên đường tới cửa thang máy. Hắn mở cửa và đổ một ít dung dịch lên sàn của thang máy trực, nín thở (ether thì thoảng có thể làm nổ tung bệnh nhân nhưng nó cũng là một loại thuốc gây mê hiệu quả).

Hắn ném một que diêm vào chỗ dung dịch và nó nhanh chóng bắt lửa. Chất lỏng này rất hoàn hảo vì nó đốt nóng nhưng không hề có khói; điều này sẽ trì hoãn đội cứu hỏa tới, vì không có hệ thống báo nào được tự động kích hoạt. Trong khi đó, dù vậy, những người bên trong sẽ cảm thấy nóng dần từ dưới lên và ngửi thấy mùi khói từ chiếc Honda đang bốc cháy ở nhà nghỉ. Họ sẽ bị thuyết phục rằng bệnh viện bị cháy và họ sắp bị thiêu sống.

Giờ bác sĩ Antioch đi bộ một cách thản nhiên dọc hành lang, đầu cúi xuống, và đến cửa ra dẫn tới gara của bệnh viện.

Hắn hình dung mọi người ở trong thang máy và nghĩ rằng họ chắc chắn sẽ không bị nguy hiểm về thể chất từ những gì hắn đã làm. Khói nhàn nhạt, ngọn lửa sẽ tự cháy hết trong mười phút, những chiếc phanh khẩn cấp của thang máy sẽ giữ được và không làm thang lao thẳng xuống mặt đất.

Họ sẽ hoàn toàn không sao.

Chỉ cần họ không hoảng loạn.

CHƯƠNG 63

Phải thoát ra ngoài, phải thoát ra ngoài...

Làm ơn, làm ơn, làm ơn, làm ơn, làm ơn.

Người hộ lý bị tê liệt vì sợ. Những ánh đèn khẩn đã được bật - chiếc thang máy được thả sáng - và nó dường như không có nguy cơ bị rơi xuống. Nhưng cảm giác bị giam cầm bủa vây lấy anh, ngột thở, ngột thở...

“Hãy giúp chúng tôi!,” một người phụ nữ lớn tuổi đang khóc.

Có ba hay bốn người đang đập vào cánh cửa. Giống như tiếng trống lễ, tiếng trống hiến tế.

“Mọi người nghĩ thấy gì không?,” ai đó lên tiếng. “Có khói.”

“Chúa ơi. Có cháy.”

Người hộ lý thở gấp. Chúng ta sẽ bị cháy đến chết. Nhưng anh xem xét khả năng này theo một cách tò mò riêng biệt. Một cái chết nóng rát và đau đớn thực sự kinh khủng nhưng không tồi tệ bằng sự khổ sở và giam cầm.

Đôi mắt anh ngập tràn nước mắt. Anh không biết rằng sợ hãi cũng khiến người ta khóc được.

“Có ai ở đó không?” Một y tá nữ, trong bộ quần áo khủ trùng màu xanh, đang hét vào hệ thống liên lạc. Không có thông điệp hay tin báo nào từ đội an ninh nói qua loa.

“Nóng quá, nóng quá!” Tiếng một người phụ nữ. “Có cháy ở ngay dưới chúng tôi. Cứu với!.”

“Tôi không thở nổi.”

“Tôi phải ra ngoài.”

Người phụ nữ đang mang thai khóc lóc. “Con tôi, con tôi.”

Người hộ lý xé áo anh ra, ngửa đầu lên để cố gắng tìm chút không khí tốt hơn. Nhưng anh chỉ có thể lấp đầy phổi với mùi hôi thối, ẩm ướt, hơi thở của người khác.

Trong góc, một người phụ nữ đã nôn mửa.

“Ôi, Chúa ơi, này cô, vào hết người tôi rồi.” Người đàn ông đứng cạnh cô ta, khoảng hơn bốn mươi tuổi, mặc quần ngắn cùng áo thun, cố gắng nhảy ra sau, tránh xa bãi nôn. Nhưng làm gì còn chỗ nào để tránh và người đàn ông đang sau anh ta đẩy lại.

“Mẹ kiếp.”

Mùi nôn bốc lên khiến người hộ lý bị choáng và tất cả những gì anh có thể làm là cố kiểm soát dạ dày của mình.

Nhưng người phụ nữ đứng cạnh anh thì không được may mắn thế. Cô ấy cũng đang bị nôn nao.

Những cuộc điện thoại:

“Vâng, 911, chúng tôi đang bị kẹt trong một thang máy và không có ai làm gì cả.”

“Chúng tôi đang ở trong một buồng thang máy bên trong một bệnh viện. Cánh phía đông. Chúng tôi không thở được.”

Ai đó hét lên: “Cả hai đừng gọi cùng lúc! Mấy người bị điên à? Mấy người sẽ chặn đường dây đây!”

“Cái gì?... Anh sinh ra ở những năm năm mươi à? Hệ thống đường dây điện thoại có thể chịu được hơn...”

Rồi một tiếng hét lớn như từ một thế giới khác vang khắp toàn bộ khoang thang máy: người lái xe mô tô đã mất kiểm soát, hoàn toàn. Vừa hét, anh ta vừa nắm lấy vai của người phụ nữ lớn tuổi đang trước và tự đẩy mình lên trước đám đông.

Người hộ lý nghe thấy một tiếng rắc khi xương quai xanh của người phụ nữ bị gãy rồi bà ta hét lên và ngất đi. Tên lái mô tô thậm chí còn không thèm để ý; hấn cào lên vai, cổ, và đầu của những người khác rồi lao vào cửa thang máy, làm gãy cả móng tay khi cố gắng kéo các cánh cửa mở ra. Hấn la hét và nức nở. Những giọt nước mắt và mồ hôi tuôn ra như nước từ đường ống bị vỡ.

Một phụ nữ người Mỹ gốc Phi mảnh khảnh, một điều dưỡng viên, trong bộ quần áo thường được gọi là những sọc kẻ ngọt ngào, những bộ đồ tiết trùng sặc sỡ với hình những chú gấu bông, cố gắng tiến lên phía trước và túm cổ hấn ta. “Chúng ta sẽ không sao. Mọi thứ sẽ ổn thôi.”

Lại một tiếng hét nữa từ người khổng lồ đó, âm thanh chói tai.

Cô ấy không hề bối rối. “Anh có nghe thấy không? Chúng ta sẽ không sao cả. Hãy thở từ từ.”

Khuôn mặt râu ria đang đỏ ửng lên của tay lái mô tô ngả về phía cô ấy. Tiến gần lại. Hấn nắm chặt cổ cô ấy. Hấn đang nhìn qua cô ấy và trong chốc lát dường như hấn sẽ bẻ gãy các xương.

“Thở đi,” cô ấy nói. “Chậm thôi.”

Và hấn bắt đầu làm theo.

“Anh sẽ không sao. Mọi người sẽ không sao. Không có chuyện gì xảy ra với chúng ta hết. Chúng ta ổn. Có các vòi phun nước. Đội cứu hỏa cũng đang trên đường tới.”

Điều này khiến tay mô tô cùng với bốn hay năm người bên trong bình tĩnh hơn, nhưng sự hoảng loạn vẫn tăng dần trong đám đông...

“Chết tiệt họ đang ở đâu chứ?”

“Chúa ơi, Chúa ơi. Chúng con sắp chết rồi!”

“Không không không!”

“Tôi cảm thấy hơi nóng, ngọn lửa. Mọi người có cảm thấy như thế không?”

“Nó ở bên dưới chúng ta. Nó đang nóng dần lên!”

“Không, làm ơn! Ai đó.”

“Này!” Người lái mô tô hét lên, bằng một giọng oang oang. “Mọi người bình tĩnh lại đi xem nào!.”

Vài người làm theo. Nhưng nhiều người khác vẫn đang trong tình trạng hoảng loạn. Họ bắt đầu dấn vào các thành trong thang máy, la hét, nắm tóc và quần áo của những người xung quanh để tiến ra phía cửa. Một người phụ nữ, khoảng hơn bốn mươi tuổi, đẩy tên lái mô tô sang một bên, luồn ngón tay của cô ta vào khe giữa hai cánh cửa và cố gắng mở chúng ra, giống những gì hân vừa cố làm. “Thư giãn, thư giãn,” người đàn ông to lớn trấn an. Và kéo cô ta ra.

Một người đàn ông hét vào hệ thống loa. “Tại sao không có ai trả lời? Tại sao họ không trả lời? Không có ai trả lời cả.”

Nức nở, những tiếng khóc lóc.

Ai đó còn đại tiện luôn rồi.

Người hộ lý nhận ra rằng anh vừa cắn phải lưỡi mình. Anh nếm được vị máu.

“Các thành trong khoang thang máy! Chúng thật nóng. Và mùi khói nữa.”

“Chúng ta sẽ bị thiêu đến chết!”

Người hộ lý nhìn tay bác sĩ. Ông ta đã bất tỉnh. Một cú đột quỵ ư? Ông ta đã ngất đi rồi ư?

“Có ai nghe thấy chúng tôi không? Làm ơn. Chúng tôi đang bị mắc kẹt.”

“Không, không!”

Thêm nhiều tiếng la hét.

“Không nóng đến mức đó đâu!” Người lái mô tô nói. “Tôi không tin rằng đám cháy gần thế đâu. Chúng ta sẽ không sao.”

Người y tá nói, “Hãy nghe anh ấy! Chúng ta sẽ không sao.”

Và, dần dần, những người đang hoảng loạn bắt đầu bình tĩnh trở lại.

Nhưng nó không hề có tác dụng với người hộ lý. Anh không thể chịu đựng sự giam cầm này thêm một giây phút nào nữa. Đột nhiên anh bị choáng ngợp và bị bao trùm bởi một nỗi hoảng loạn kinh khủng. Anh quay lưng lại với những người ở trong thang máy và thì thầm, “Anh xin lỗi.” Nói với vợ của anh và con trai.

Những lời cuối cùng của anh trước khi sự hoảng loạn biến thành điều gì khác. Một cơn rặn uốn lượn qua miệng và chui vào ruột của anh.

Điên cuồng...

Nước nở, anh xé chiếc túi từ bộ quần áo khử trùng đang mặc, biến nó thành một quả bóng và nuốt xuống họng. Hít miếng vải vào khí quản của anh.

Chết đi, làm ơn để tôi chết đi... Làm ơn hãy để điều kinh hoàng này qua đi.

Sự ngộp thở này thật kinh khủng, nhưng không gì có thể so sánh với nỗi sợ bị giam giữ.

Làm ơn hãy để tôi... hãy để tôi...

Mọi thứ trước mắt anh trở nên tối tăm.

CHƯƠNG 64

“Hãy nghe tôi!” Kathryn Dance hét lên. “Nghe này!”

“Tôi có lệnh.”

Cô đang ở tầng ba cánh phía đông của bệnh viện, nói với một trong những người bảo dưỡng.

“Chúng ta cần mở cánh cửa đó ra ngay.”

“Thưa cô, Sĩ quan, xin lỗi. Chúng ta phải đợi những người thợ sửa thang máy đến. Những thứ này rất nguy hiểm. Nó sẽ không rơi. Không hề có cháy. Ý tôi là, có một đám cháy nhỏ nhưng nó hiện đã tắt rồi và...”

“Các anh không hiểu đâu. Những người bên trong, họ không biết rằng thực tế không có cháy. Họ sẽ làm bị thương chính mình.”

Cô đang đứng trước cửa thang máy số hai. Từ bên trong, cô có thể nghe thấy tiếng la hét và những tiếng đập uỳnh uỳnh.

“Xin lỗi, tôi không được phép.”

“Ôi, Chúa ơi.” Dance bước qua anh ta và lấy một cái tuốc nơ vít từ túi dụng cụ của anh ta, một cái dài.

“Này, cô không thể...”

“Hãy kệ cô ấy, Harry,” một nhân viên khác nói. “Bên trong đó nghe không ổn.”

Tiếng la hét ngày một lớn hơn.

“Chết tiệt,” Harry lầm bầm. “Để tôi làm.”

Anh ta cầm lấy tuốc nơ vít và đặt nó xuống, rồi lấy ra một dụng cụ khác từ chiếc túi, một chiếc chìa khóa cửa thang máy. Anh ta tra chìa vào lỗ và một lúc sau anh ta dùng hết sức đẩy cánh cửa sang một bên.

Kathryn nằm áp xuống sàn, bị choáng vì mùi khó chịu bốc ra từ thang máy, mùi nôn mửa, mồ hôi, mùi phân, nước tiểu. Cô nheo mắt. Đèn an ninh, gắn trên camera CCTV bên trong thang máy, đang chĩa thẳng vào mặt cô. Trần của thang máy cách miếng lót sàn của bệnh viện khoảng bốn mươi lăm xăng ti mét. Kathryn ngạc nhiên vì những người bên trong khá bình tĩnh, sự tập trung của họ đặt lên hai trong số những người đi cùng: một phụ nữ mang thai, người tạo ra tiếng hét. Và một người đàn ông đã bất tỉnh, nhưng vẫn đang đứng; mặt anh ta tái xanh tái mét. Anh ta đang mặc bộ đồng phục của hộ lý bệnh viện.

“Lửa tắt rồi! Mọi người an toàn rồi!.” Đây là cách tốt nhất để thuyết phục mọi người bình tĩnh, cô cho là vậy. Nói với họ đó là một trò đùa, chứ không phải là một cuộc tấn công có chủ ý, dường như không phải là ý hay.

Ai đó đang cố thực hiện nghiệm pháp cấp cứu Heimlich* nhưng không có tác dụng.

“Anh ta chết mất!.” Ai đó lên tiếng, hất cằm về phía người hộ lý. Một trong những người đàn ông ở bên trong thang máy đột nhiên giật mình và lao về phía trước, bước qua một người đi cùng, một phụ nữ nhỏ nhắn, và tự đẩy ông ta lên. “Tôi cần ra ngoài, tôi cần ra khỏi đây! Ngay bây giờ!” Ông ta túm lấy cổ áo của Kathryn, cố gắng kéo mình ra. Ông ta vẫn giằng co dữ dội. Dance hét lên khi đầu cô bị kẹp vào khoảng trống, trần kim loại của khoang thang máy cửa vào má cô.

“Đừng, hãy nghe này!”

Nhưng ông ta không hề nghe.

“Đừng lại!”

Cô cảm thấy những cơn hoảng loạn ngày càng tăng dần trong người. Cô bắt đầu đập vào tay của người đàn ông đó. Vô ích. Đầu của cô, nghiêng về một bên, gần như bị kéo vào trong, bị kẹt cứng đờ. Cô cảm thấy choáng

váng vì cơn xúc động và không khí tăm tối. Và cái cảm giác không thể chịu nổi của việc không di chuyển được. Cô nếm được vị máu, nhỏ từ vết thương vào miệng của mình.

Chúa ơi...

Không có lựa chọn.

Xin lỗi.

Kathryn ngửa đầu ra sau, há miệng dùng răng cắn vào ngón tay cái của người đàn ông đó và, nếm được vị máu và vị thuốc lá, một chút khó khăn với răng hàm của cô.

Ông ta hét lên và thả cô ra.

“Người đàn ông kia!” Cô hét lên, chỉ vào người hộ lý. “Đưa anh ta lên đây.”

Vài người trong thang máy tóm lấy cổ áo và thắt lưng của người đàn ông đó và kéo lên khỏi sàn. Sau đó, tất cả cùng đẩy anh ta lên qua đầu, như kiểu mosh-pit*. Kathryn ra hiệu cho hai nhân viên y tế ở đội cấp cứu tới giúp và cùng họ đẩy người đàn ông đó lên khoảng trống để kéo ra ngoài.

Một nhân viên cấp cứu nói, “Chúng tôi sẽ đưa anh ta xuống tầng dưới.” Họ đặt anh ta lên một cái băng ca và đẩy nhanh đi.

Michael chạy tới. “Lửa dưới tầng hầm đã tắt rồi. Em không sao chứ?” Anh cau mày, nhìn vào mặt cô.

“Không sao.”

Kathryn ngó lại vào trong khoang thang máy. “Trời ạ.” Cô hét qua vai, “Mất bao lâu nữa chúng ta có thể kéo khoang thang máy này lên?.”

“Khoảng mười lăm, hai mươi phút, tôi đoán thế,” nhân viên bảo trì nói.

“Được rồi, giờ chúng ta cần một vị bác sĩ sản khoa. Ngay lập tức.”

“Tôi sẽ đi gọi,” một nam y tá đằng sau cô lên tiếng.

Kathryn nói thêm, “Và hãy chọn một người nhẹ nhất mà các anh có trong số nhân viên nhé.”

CHƯƠNG 65

Kathryn Dance nói, “Tôi nhẽ ra nên suy nghĩ thấu đáo hơn. Tên này... hẳn quá thông minh.”

Một từ mà rất hiếm khi thốt ra từ đôi môi cô.

Họ đang ở trong sảnh của bệnh viện, đợi các cảnh sát của Đội Khám nghiệm Hiện trường Quận Monterey báo cáo những gì tìm thấy trong phòng điều khiển thang máy, khoang thang máy và cái hố trong tầng hầm.

Sau khi chiếc Honda bắt đầu bốc cháy dữ dội và các cảnh sát đã chạy vào bên trong nhà nghỉ, Kathryn kiểm tra hai lối thoát hiểm, thấy chúng không hề bị cản trở - và dừng lại. Cô nhìn toàn bộ tòa nhà một lần.

“Không,” cô khẽ nói. Nhà nghỉ này chỉ có một tầng và, dù được xây dựng trên một ngọn đồi, nhưng độ dốc là rất nhỏ. Để trốn thoát, tất cả những gì phải làm là ném một cái ghế qua cửa sổ và bước ra ngoài, an toàn miễn là phải để ý tới kính bị vỡ.

Sau đó cô thấy khói bay vào khu rừng và phát hiện, chẳng sau đó, là bệnh viện.

Cô nói với Michael, “Em không nghĩ mục tiêu của hắn là nhà nghỉ này đâu.”

“Vậy thì là gì?”

“Bệnh viện.”

Anh phân vân điều này. “Có rất nhiều lối ra.”

Cô đã gợi ý rằng hắn có lẽ đã đánh vào một khu vực khép kín. “Phòng phẫu thuật chẳng?.”

“Không có đủ người cho việc giẫm đạp nhau. An ninh tốt. Và hơn nữa...”

“Khu giải khát? Phòng chờ.” Và: “Thang máy.”

Michael đáp, “Đúng nó rồi.”

Và họ bắt đầu đi nhanh dọc theo con đường khoảng bốn trăm mét dẫn tới bệnh viện.

Hiện tại, ở sảnh tầng ba gần thang máy, một y tá đi lên hành lang. “Cô là Đặc vụ Dance?”

“Đúng vậy.”

“Cô là người muốn gọi hỏi trước đó? Đứa bé không sao. Một bé gái. Người mẹ bị gãy tay - ai đó đã giẫm lên nó - nhưng cô ấy sẽ ổn. Cô ấy muốn biết tên cô. Tôi nghĩ cô ấy muốn cảm ơn cô. Tôi có thể cho cô ấy biết tên cô không?”

Kathryn đưa cho người y tá một tấm danh thiếp, và phân vân liệu đứa bé đó sẽ được đặt một cái tên khác với cái tên mà bố mẹ cô bé đã dự định trước đó không.

“Còn người hộ lý?”

“Phương pháp Heimlich không có tác dụng - không hiệu quả với miếng vải bị tắc ở khí quản. Nhưng chúng tôi đã tiến hành phẫu thuật mở khí quản. Có lẽ anh ta đã tự nuốt nó. Cố gắng tự sát. Anh ta sẽ ổn thôi. Anh ta khá run. Hội chứng sợ không gian hẹp là nỗi sợ lớn của anh ta.”

Một bác sĩ, một người Mỹ gốc Phi cao lớn, tiến đến. Anh ta kiểm tra má của cô. “Không quá tệ.” Anh ta đưa cho cô một miếng băng sát trùng. Cô cảm ơn, xé nó ra và ấn miếng vải lên vết cửa, nhăn mặt vì đau. “Tôi sẽ băng bó nó, nếu cô muốn.”

“Để tôi xem. Có lẽ tôi sẽ ghé qua phòng cấp cứu sau. Cảm ơn.”

Điện thoại của Michael vang lên. Anh nghe máy. Sau khi cúp máy, anh nói, “Ở tầng dưới. Đội Khám nghiệm Hiện trường đã rời khỏi tầng

hầm. Không có gì nhiều. Nhưng anh sẽ đi xem một chút. Em muốn đi không?.”

Ngay lúc đó điện thoại của cô rung lên. Cô liếc nhìn nó. “Anh đi đi. Em sẽ tới sau một chút.” Cô trả lời. “Mags à con.”

“Mẹ.”

“Mọi việc ổn cả chứ?”

“Vâng, vâng ạ. Ổn ạ. Con vừa làm xong bài tóm tắt sách. Năm trang đó ạ.”

“Giỏi lắm. Chúng ta sẽ cùng xem khi mẹ về nhà.”

“Mẹ.”

Dĩ nhiên cô biết là có chuyện gì khác. Chẳng có đứa trẻ nào tự nhiên gọi điện chỉ để nói về bài tập tóm tắt sách cả. Không vội. Cho con bé thời gian.

“Chuyện gì vậy, con yêu?”

“Mẹ, con đang nghĩ?”

“Sao, cô gái tuyệt vời?”

“Con nghĩ con sẽ hát ở buổi biểu diễn năng khiếu. Con nghĩ là mình muốn thế.”

Kathryn dừng một lúc. “Con thực sự muốn ư?.”

“Dạ vâng.”

“Sao con lại thay đổi ý định?”

“Con không biết. Chỉ là con muốn.”

“Và đây là điều con thực sự muốn làm?”

“Con thề.”

Câu đó có xu hướng ám chỉ một sự lừa dối. Nhưng sự thật là việc con bé sẽ hát dù không muốn cũng không nhất thiết là xấu. Đó là một bước tiến triển tích cực hướng tới sự trưởng thành để chấp nhận một thử thách ngay cả khi bạn không thực sự muốn.

“Điều đó thật tuyệt, con yêu. Mọi người sẽ rất thích được nghe con hát. Được rồi, tốt. Mẹ tự hào về con.”

“Con sẽ đi luyện tập bây giờ.”

“Đừng luyện tập quá đà với giọng hát của con. Con có thể hát ngược bài đó bây giờ rồi. À, con yêu, chú Jon có ở đó không?”

“Không ạ, chỉ có ông và con.”

“Được rồi. Hẹn gặp lại con sau.”

“Tạm biệt mẹ.”

“Yêu con.”

Jon đang ở đâu? Bị lạc trong thế giới của những siêu máy tính, cô đoán, vẫn đang cố phá mã chiếc máy tính của Stan Prescott và chiếc điện thoại mà nghi phạm đã đánh rơi ở Quận Cam. Nhưng tại sao anh lại không gọi điện? Điều đó thật kỳ lạ.

Kathryn quay đi và thấy mẹ cô đang bước nhanh về phía này.

“Katie! Con không sao chứ?” Bà gọi, khi cô vẫn còn cách một đoạn. Vài người ngoảnh lại khi nghe những lời nói khẩn cấp đó, khi người phụ nữ mập mạp với mái tóc muối tiêu cắt ngắn bước tới.

“Vâng, không sao ạ.” Họ ôm nhau.

Bà Edie Dance là một y tá khoa tim mạch ở đây. Bà đi xem xét khoang thang máy. Máu, nôn mửa, những dấu nắm đấm trên bề mặt kim loại. Bà lắc đầu, rồi ôm con gái mình. “Thật kinh khủng,” bà nói khẽ. “Ai đó đã cố tình làm việc này ư?”

“Vâng.”

“Có phải... Ôi, mặt của con.”

“Không sao ạ. Chỉ bị xước một chút, khi với tới khoang thang máy.”

“Mẹ không thể tưởng tượng được chuyện sẽ như nào nếu bị mắc kẹt trong đó. Có bao nhiêu người?”

“Khoảng mười lăm người. Một phụ nữ mang thai. Cô ấy không sao. Đứa bé ổn. Một người gần tắt thở.”

“Không!”

“Anh ta đã cố giết chính mình. Anh ta không thể chịu đựng được sự hoảng loạn.”

Bà Edie Dance nhìn quanh. “Michael có ở đây không?”

“Anh ấy đang đi gặp Đội Khám nghiệm Hiện trường. Họ đang kiểm tra hiện trường ở tầng hầm và tòa nhà bên kia, ở nhà nghỉ.”

“A.” Đôi mắt bà Edie vẫn nhìn xuống hành lang. “Cậu ấy sao rồi? Lâu rồi mẹ không gặp.”

“Michael ạ? Ổn ạ.”

Kỹ năng ngôn ngữ cơ thể đúng là một phước lành... nhưng đôi khi cũng là một lời nguyền. Mẹ của cô định nói gì đó, và Dance phân vân liệu có phải bà định thăm dò cô. Bà Edie Dance thường như thế.

Nhưng bà không phải làm thế.

Mẹ cô nói, “Mẹ nhìn thấy Anne O’Neil hôm nọ.”

“Mẹ đã thấy?”

“Cô ấy cùng với bọn trẻ. Ở siêu thị Whole Foods. Hay giờ cô ấy dùng lại tên trước khi kết hôn à?”

Kathryn chạm vào khuôn mặt đau của mình. “Không, cô ấy vẫn giữ họ O’Neil.”

“Mẹ tưởng cô ấy đang sống ở San Francisco.”

“Lần trước con nghe thì là thế.”

“Vậy Michael vẫn chưa đề cập gì về việc đó?”

“Chưa. Bọn con không có nhiều cơ hội để nói chuyện cá nhân.” Cô hất cằm về phía thang máy. “Vụ này và còn nhiều vụ nữa.”

“À cứ cho là vậy đi.”

Kathryn thì thoảng phân vân sự trung thành của mẹ cô nằm ở phe nào. Gần đây, bà Edie gấp gáp nói với cô rằng Jon dường như định chuyển đi xa - mà không hề nói gì với Kathryn. Nhưng hóa ra anh chỉ đi công tác và định đưa Dance và bọn trẻ đi cùng một chặng - một kỳ nghỉ nhỏ ở miền nam California. Đúng, bà Edie thực lòng quan tâm đến mong muốn của con gái và các cháu nhưng Kathryn nghĩ rằng bà đã hơi quá gấp gáp chuyển tiếp những điều hóa ra lại là một sự hiểu lầm.

Giờ bà lại đang nói với Kathryn rằng người đàn ông từng có khả năng là nửa kia của cô có lẽ không hẳn là ly hôn thực sự. Nhưng bà Edie không phải là một người hay đưa chuyện hay một tay bắn tỉa. Vì thế, Kathryn nghĩ, điều bà làm là để bảo vệ trái tim của con gái bà, như bất kỳ những ông bố bà mẹ tốt nào sẽ làm. Dù những thông tin này chẳng liên quan, dĩ nhiên. Cô hiện tại là bạn gái của Jon Boling.

Bà Edie mong chờ cô sẽ nói thêm về chủ đề này, bà cảm giác thế. Nhưng Kathryn chọn cách đánh lạc hướng: “Cuối cùng thì Maggie vẫn sẽ hát ở buổi biểu diễn năng khiếu đấy ạ.”

“Thật sao? Thật tuyệt vời. Điều gì khiến con bé đổi ý thế?”

“Con không biết.”

Trẻ con là những điều bí ẩn và chúng ta có thể phát điên khi cố tìm ra chúng thực sự nghĩ gì.

“Bố mẹ sẽ tới đó. Mấy giờ ấy nhỉ?”

“Bảy giờ ạ.”

“Sau bữa tối?”

“Con nghĩ thế cũng được.”

Mẹ cô nhìn cô một cách phê bình. “Và, Katie này, mẹ sẽ thực sự đi xử lí cái mặt kia đó.”

“Vậy mẹ cho con đi nhờ nhé?” Kathryn hỏi.

Mẹ và con gái cùng cười.

Điện thoại của cô rung lên. À, cuối cùng thì.

“Jon, anh đã ở đâu thế? Chúng ta....”

“Đó là Kathryn phải không?” Một giọng nam. Không phải Jon.

Tim cô đông cứng lại. “Vâng. Ai vậy?..”

“Tôi là Cảnh sát Taylor, sở Cảnh sát Carmel. Tôi tìm thấy tên cô trong danh sách liên hệ đặc biệt của anh Boling. Cô là bạn hay là đồng nghiệp?”

“Vâng, bạn. Tôi là Kathryn Dance. Đặc vụ của CBI.”

Một khoảng dừng. Rồi: “Ôi. Đặc vụ Dance.”

“Chuyện gì xảy ra vậy?” Kathryn nói khẽ. Tâm trí cô ngập tràn với một ký ức lạnh như băng - về một cảnh sát tuần tra gọi điện sau khi chồng của cô qua đời.

“Tôi rất tiếc phải báo với cô rằng anh Boling vừa gặp tai nạn.”

CHƯƠNG 66

Antioch March quay trở lại phòng của hắn ở nhà nghỉ Cedar Hills.

Hắn vừa kết thúc buổi tập ở phòng tập sang trọng của nhà nghỉ này và đang tận hưởng một ly nước dừa ép trong phòng của mình, ngồi xem những tin tức về sự kiện ở bệnh viện.

Không hề có một ca tử vong nào.

Antioch March hơi thất vọng nhưng con Quỷ lại thấy hài lòng. Tạm thời. Luôn luôn chỉ là tạm thời.

Ai đó đang không vui...

Điện thoại của hắn vang lên. Cả người gọi và người nghe đều dùng số điện thoại mới. Nhưng hắn biết người này là ai: sếp hắn. Christopher Jenkins điều hành trang web Hand to Heart. Ông ta giao cho Antioch nhiệm vụ tới gặp các nhóm nhân đạo phi lợi nhuận, những nhóm này sau đó sẽ đăng ký vào trang web. Jenkins còn sắp xếp cho March những công việc khác, những công việc kiếm tiền thực sự cho công ty.

“Xin chào,” hắn nói.

Không đề cập tới tên, dĩ nhiên.

“Chỉ muốn thông báo với anh rằng, khách hàng rất hài lòng.”

“Tốt.” Còn có thể nói gì nữa? March đã hoàn thành những gì hắn được ký hợp đồng để thực hiện ở khu vực Monterey. Hắn cũng đã loại bỏ hết bằng chứng và nhân chứng, đồng thời cắt đứt toàn bộ những liên hệ có khả năng kết nối vụ án tới khách hàng này, người đang trả cho Jenkins một khoản rất lớn để chi cho những dịch vụ của Antioch. Khách hàng này

không phải là người tốt nhất trên thế giới - thực tế, ông ta có thể là một thằng khốn - nhưng có một điều về ông ta: ông ta chịu chi và đúng hẹn.

“Ông ta vừa gửi tám mươi phần trăm. Nó đi qua các kênh truyền thống.”

Bitcoin và những hệ thống thanh toán mới và kỳ lạ khác trên lý thuyết là một cơ chế thanh toán ẩn danh khá thông minh cho những công việc mà March tiến hành, nhưng chúng đang ngày càng bị giám sát. Vì thế Christopher - doanh nhân đang điều hành - đã quyết định áp dụng việc chuyển tiền mặt theo kiểu cũ. “Các kênh” mà ông ta nói đến là một chiếc hộp chuyển phát nhanh FedEx chứa “các tài liệu,” một liên tưởng khá đúng, nhưng mỗi tài liệu sẽ có hình ngài Benjamin Franklin trên đó.

Antioch có sáu hộp đặt cọc an toàn khắp đất nước này, mỗi hộp có khoảng một triệu ở bên trong.

Jenkins nói tiếp, “Muốn nói cho anh biết. Đã tìm thấy một nhà hàng mà chúng ta phải thử. Món *gan ngỗng* là nhất. Ý tôi là, ngon nhất luôn. Và họ phục vụ loại rượu vang Chateau d’Yquem ở Waterford*. Ôi, và cả rượu vang đỏ nữa? *Pétras*.” Một tiếng cười khoái trá. “Chúng ta có hai chai.”

Antioch không biết nhiều về các loại rượu nhưng hẳn chắc rằng chúng rất đắt. Có lẽ Christopher đã từng rót một ít cho hẳn lúc trước rồi. Hai người bọn họ đã làm việc cùng nhau được khoảng sáu năm, và từ ngày đầu, Jenkins đã thiết đãi March những bữa tối sang chảnh, giống như ông ta đang mô tả bây giờ. Chúng cũng tạm được. Nhưng những bữa ăn xa hoa không thực sự khiến March lay chuyển, cũng giống như những món đồ hiệu Vuitton, Coach hay những bộ đồ tây của Ý. Hẳn nhận những món quà đó nhưng luôn ngạc nhiên rằng Jenkins không nhận ra sự thờ ơ của hẳn. Hoặc có lẽ ông ta có nhận ra nhưng không thêm quan tâm. Giống như tính thờ ơ của March ở những thời điểm nhất định, trong mối liên hệ với Christopher.

Ông chủ của hẳn giờ nói thêm, “Vừa có một đơn hàng. Tôi sẽ nói với anh về nó khi tôi ra ngoài.”

Họ luôn mơ hồ khi nói chuyện qua điện thoại. Đúng, đây là những sim điện thoại trả trước nhưng vẫn có thể bị nghe lén nếu ai đó muốn nghe, và có thể bị truy ra nếu ai đó muốn tìm.

Và những người như Kathryn Dance sẽ vui mừng hơn nhiều khi làm cả hai điều này.

“Tôi sẽ có mặt vào tối mai,” Jenkins nói.

“Được.” Antioch cố gắng thể hiện sự nhiệt tình. Còn một lý do khác để Christopher tới nhà nghỉ này, dĩ nhiên. Điều mà hắn không cần hoàn thành. Nhưng hắn có thể sống với nó: bất cứ điều gì cho con Quỷ.

“Một lần nữa cảm ơn vì những gì anh đã làm. Chuyện này thực sự tốt. Đây là một vụ chắc ăn. Và nó sẽ mở ra rất nhiều cơ hội cho chúng ta. Được rồi, chắc chúng ta đã nói hơi nhiều rồi. Tạm biệt.”

Cả hai cúp máy.

Antioch kiểm tra tin tức, nhưng vẫn không có tin gì về cái chết của Jon Boling do sự cố xe đạp. Hắn cho rằng với việc thả cả hai phanh ra, chiếc xe đạp sẽ đi với vận tốc khoảng mười lăm hay mười tám ki lô mét trên giờ, khi đó gã bạn trai của Kathryn sẽ đâm vào người đi đường hay những tảng đá ở bãi biển Carmel. Antioch không thực sự chắc chắn mối quan hệ giữa Kathryn và Jon thân thiết tới mức nào nhưng hắn biết rằng đó không phải là hẹn hò bình thường; trong chiếc Pathfinder của cô đổ ở trung tâm Bay View, hắn tìm thấy một tấm thiệp mà Jon gửi. Một điều ngốc nghếch, hài hước. Ký tên, *Yêu em, J.* Antioch đã ghi nhớ địa chỉ và lái xe thẳng tới đó từ hiện trường vụ tấn công.

Bị thúc đẩy một phần từ việc cần làm phân tâm kẻ săn lùng và một chút ghen tị (hắn nhận thấy bản thân khao khát Kathryn thậm chí hơn cả Calista), hắn đã đợi bên ngoài nhà của Jon, định đánh anh ta tới chết, một vụ cướp dẫn tới ngộ sát. Hoặc ít nhất cũng khiến anh ta hôn mê. Nhưng người đàn ông này vẫn chưa quay lại khi Antioch nhận được tin nhắn về tên đàn Stanley Prescott ở Quận Cam và hắn phải rời đi.

Hắn đã theo dõi Jon sau đó và quyết định rằng hắn thích ý tưởng về một vụ tai nạn xe đạp hơn là một vụ tấn công rõ ràng.

Antioch nhìn vào cái đầu cạo trọc của mình trong gương. Hắn không hề thích nó. Hắn trông hơi giống Christopher Jenkins, giờ hắn nghĩ về điều đó. Và thấy rằng thật mỉa mai khi mà Christopher - cựu quân nhân, xạ thủ xuất sắc, quen với tất cả các loại vũ khí, với những người bạn ở trong ngành an ninh và lính đánh thuê - lại là một người làm ăn chưa từng ra thực địa thực hiện một phi vụ nào.

Còn Antioch, về cơ bản là một học giả bị đặt nhầm chỗ, thì lại là người hoàn thành tất cả các nhiệm vụ.

Nhưng nó lại tiện với tất cả các bên. Christopher thiếu mưu mẹo để tạo ra những cái chết theo cách mà Antioch đã làm, sự thông minh để nhìn trước những gì cảnh sát và nhân chứng sẽ làm.

Ngược lại, Antioch lại không có khiếu làm việc với khách hàng. Đàm phán, xem xét để đảm bảo rằng liệu những điều khoản thanh toán có theo cơ cấu, đúng luật, rồi cả duy trì trang web Hand to Heart.

Antioch uống xong cốc nước của mình.

Khách hàng rất hài lòng...

Điều mà Antioch nghĩ chính là mục tiêu lớn nhất của cha hắn, cũng là một người bán hàng.

Hắn ngồi phịch xuống chiếc giường sang trọng. Hắn có nhiều kế hoạch để làm. Nhưng hiện tại hắn thích những suy nghĩ của mình ngập tràn về... còn ai nữa, Kathryn Dance hấp dẫn.

CHƯƠNG 67

Một lần nữa tại trụ sở CBI.

Kathryn đẩy cửa đi vào phòng vệ sinh để rửa vết thương trên mặt nhưng cô thấy nó chỉ là một vết xước nhỏ. Sẽ để lại một vết bầm tím. Không sao cả.

Cô rẽ vào góc của Cánh nhà của các quý cô. Hôm nay là cuối tuần, văn phòng không được bố trí trợ lý. Cô đi qua chỗ của Maryellen Kresbach và đi vào phòng mình.

“Chào.” Jon Boling đang ngồi trên ghế đối diện bàn, mỉm cười.

“Jon!” Cô đi nhanh tới chỗ anh và vòng tay qua vai của anh, rồi nhìn anh nhăn nhó như dự đoán. Cô dừng lại. “Anh sao rồi?.”

“Anh ổn. Một cách tương đối mà nói. Nhưng đau. Thực sự đau.” Mặt anh bị bầm tím và có hai chỗ bị băng bó, trên má và cổ. Cổ tay được băng bó bằng vải co giãn màu be.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Bị mất phanh trên đường Ocean.”

Con phố chính đi xuống bãi biển ở Carmel. Rất dốc.

“Không!”

“Chúng khá kỳ lạ, khi anh bắt đầu đạp, vì thế anh đi thêm khoảng nửa dặm nhà từ cửa hàng... cửa hàng mà anh ở đó và dừng lại. Đó là lúc chúng nổ. Cả hai bên má phanh.”

“Jon!”

“Anh cố đâm vào bụi rậm, và nó khiến anh chậm lại. Lao qua chúng, đâm vào lề đường và một chiếc ô tô ở cạnh biển báo dừng.”

“Những chiếc phanh ư?” Cô hỏi. “Anh có nghĩ chúng bị ai cố tình can thiệp không?.”

“Bị can thiệp ư? Tại sao lại thế... Ôi. Em đang nghĩ là tên nghi phạm của em?”

“Có thể. Để làm em chậm lại, khiến em mất tập trung.”

“Nhưng sao hẳn lại ghép nối chúng ta?”

“Không có gì về tay này làm em ngạc nhiên. Anh có để ý thấy ai đến gần xe đạp của anh không?”

“Không. Anh đi làm mấy việc linh tinh. Để chiếc xe ở ngoài. Chỉ mất năm phút. Anh không để ý gì.” Rồi Jon nhìn cô. “Nhưng... có chuyện gì xảy ra với em thế?.”

“Không có gì nghiêm trọng cả. Em bị đập vào thang máy.”

“Chà, đó hẳn là một lỗi vào khá đấy.”

Cô kể cho anh về vụ tấn công vừa rồi. “Không có ai bị thương nặng cả.”

Sau đó, ánh mắt cô lạc sang những thứ ở trên bàn trước mặt anh: máy tính Asus của Stanley Prescott. Bên cạnh đó là một ổ cứng di động. “Anh phá được rồi à?”

“Thật ra là, cộng sự của anh làm.”

“Cộng sự?”

“Lily.”

Kathryn liếc nhìn anh với một cái cau mày lém lỉnh. “Lily. Liệu có phải em nên bắt đầu thấy ghen tuông không?.”

“À, Lily... Cộng sự chính của anh. Cô ấy là một siêu máy tính đa nhiệm đối xứng bốn chiều Blue Gene/P đời thứ hai với sự giao tiếp logic điểm nối điểm. Nhưng về độ gợi cảm, thì em có thân hình đẹp hơn.”

Ngay lúc đó, Michael bước vào. Anh chớp mắt. Đó không phải là - có vẻ vậy - phản ứng với lời nhận xét của Jon về Kathryn. Anh nhìn vào những chỗ băng bó và vết thâm tím. “Jon, Chúa ơi. Có chuyện gì vậy?”

“Những nguy hiểm từ việc thân thiện với môi trường. Tai nạn xe đạp. Bị thương nhẹ thôi. Tôi đã gặp may.”

Kathryn nói, “Có thể là cố ý.”

“Vậy là hẳn biết ai đang truy lùng hẳn.” Michael nói với Kathryn. “Anh sẽ cử một đội bảo vệ canh chừng nơi ở của em.”

Không phải là một ý kiến tồi. Cô cũng cần đảm bảo bọn trẻ không đi đâu một mình. Đặc biệt là Wes, thằng bé không thể đi xe đạp cùng Donnie nữa. Cho tới khi thủ phạm bị tóm.

Michael lấy điện thoại ra. Anh nói với Jon, “Tôi sẽ cử một đội cho anh nữa, nếu anh muốn.”

Một khoảng dừng. Kathryn nói, “Chỉ cần một thôi. Cho nhà của em là được.”

“Được.” Và Michael gọi điện yêu cầu. Sau cuộc hội thoại ngắn anh cúp máy. “Sẽ có một cảnh sát ngầm canh ở đằng trước vào các buổi tối. Những người lái xe ngẫu nhiên nữa. Trong ngày.” Anh vừa ra lệnh cho một đội bảo vệ cho bố mẹ của cô nữa.

Cô cảm ơn anh. Rồi liếc nhìn sang Jon. “Jon đã vào được máy tính của Stanley Prescott. Và chiếc điện thoại.”

“Tuyệt.”

Jon đưa cho cô một ổ cứng nhỏ chạy bằng USB. Một giao thức pháp y máy tính là cách bạn sao lưu lại ổ cứng của kẻ tình nghi sang một thiết bị ngoài vì thường có bẫy phân mềm trong chính chiếc máy tính đó.

Cô cắm nó vào và hất cắm vào bàn phím của cô. Anh tiếp nhận.

“Anh vừa truy cập được những thư điện tử của Prescott và những trang web mà anh ta hay ghé thăm. Em nên tự mình xem lại chúng nhưng anh không thấy có bất kỳ liên quan nào tới vụ quán bar Solitude Creek hay

Bay View. Không có liên quan đến cá nhân nào, ý anh là thế. Anh ta không liên lạc với bất kỳ ai về chúng - và anh ta không hề xóa bất cứ thứ gì về chúng cả. Anh đã khôi phục lại những tập tin bị xóa. Tất cả. Dường như anh ta tải xuống những bức hình về vụ quán bar Solitude Creek từ một trang web có trả phí.”

“Một trang web trả phí? Đó là gì? Em nghĩ chúng từ một bản tin trên truyền hình.”

“Đó là những bức hình gốc. Nhưng có người đã đăng chúng lên một trang web thương mại, ở đó các thành viên có thể thấy hình ảnh đồ họa về bạo lực - cả ảnh tĩnh và phim. Có ai biết gì về chúng không?”

Cả Kathryn và Michael đều không biết.

“Ôi, ở đây, xem này.” Anh do dự một lúc. “Em nên chuẩn bị tinh thần nhé.”

“Chuẩn bị tinh thần?”

Anh gõ phím và một trang web hiện ra.

Kathryn mở to mắt. “Ôi, Chúa ơi. Đây là gì vậy?..”

Michael đi vòng ra và đứng cạnh Kathryn. Cả ba người đang nhìn chăm chăm vào trang web đó. Nó được gọi là Cyber-Necro.com và trang đồ họa ban đầu cho thấy một hình ảnh do máy tính tạo ra về một người đàn ông đang đâm con dao vào bụng của một người phụ nữ đầy đà bị buộc chặt xuống một cái bàn thời trung cổ.

Jon nói, “Nó là một trang trả phí dành cho những hình ảnh đồ họa về những nạn nhân bị cưỡng hiếp và giết hại, các thảm họa, hiện trường vụ án, những vụ tai nạn, những quy trình y tế. Những bức hình về vụ quán bar Solitude Creek ở mục ‘Những cái chết ở Rạp và Các sự kiện Thể thao’”.

“Đó thực sự là một danh mục ư?”

“Phải. Người ta trả rất nhiều tiền để xem những bức hình và đoạn phim đó. Anh không thể nói vì sao. Có lẽ chỉ bác sĩ tâm thần mới có thể. Khiêu dâm, tình dục, bạo lực. Ai biết được? Anh hiểu được chút ít trong vài

giờ qua. Có hàng trăm trang web như này. Anh có thể viết một bài luận về nó. Một vài trang giống như trang này.” Anh hất hàm về phía màn hình. “Những người chết và người bị thương thực sự. Nhưng em còn có thể xem những băng ghi hình được tùy chỉnh. Những diễn viên - thường là nữ diễn viên - bị bắn, bị đâm hoặc bị trúng tên. Siết cổ và làm ngạt thở cũng rất phổ biến. Tấn công tình dục. Một vài vụ hạng nặng. Còn vũ khí? Những hiệu ứng đặc biệt rất tốt. Tốt một cách bất ngờ. Mọi người sẽ hầu hết nghĩ rằng phụ nữ thực sự bị giết nhưng họ tiếp tục xuất hiện ở những đoạn băng khác. Dường như có một vài người đàn ông thích thấy những nữ diễn viên họ ưa thích bị giết. Hết lần này tới lần khác.”

Michael nói khẽ, “Tôi chưa từng nghe thấy chuyện này.”

“Toàn bộ là một tổ chức ngầm, theo tôi tìm hiểu là vậy.” Jon gõ bàn phím. “Đây là những bức hình của vụ quán bar Solitude Creek.”

Trên trang web Cyber-Necro.com xuất hiện khoảng mười lăm bức hình về vụ thảm họa này. Đa số chúng từ phương tiện truyền thông, hình chụp ngay sau đó, mô tả máu me. Một số là những đoạn video quay bằng điện thoại chất lượng kém, độ phân giải thấp, được chụp bên trong trong lúc chen lấn.

Kathryn và Michael nhìn nhau. Cả hai đều đang nghĩ cùng một điều: liệu có thứ gì trong những băng ghi hình hoặc bức hình đó có thể có ích cho vụ án?

“Làm sao để xem được những video này?” Kathryn hỏi.

“Em phải đăng ký. Một trăm đô một tháng và em có thể tải xuống bất cứ thứ gì em muốn.”

Kathryn vào trang chủ và đăng ký.

Jon nói thêm, “Em có thể được giảm giá nếu gia nhập vào trang web chị em của Cyber-Necro cùng một lúc.”

“Đó là gì?” Cô hỏi.

Boling mỉm cười. “Anh nghĩ nó được gọi là Sluts-On-Demand.”

Kathryn gật đầu. “Có lẽ chỉ cái này thôi. Nó cũng đủ khó để Charles phê duyệt tài khoản chi tiêu của em rồi.”

Trong vòng nửa giờ, họ đã tải xuống tất cả những đoạn ghi hình và hình ảnh liên quan đến vụ quán bar Solitude Creek. Cô phân vân ai là người đã quay những đoạn băng này. Trong lúc đi thu thập thông tin, cô đã đặt nghi vấn liệu có ai làm như vậy; không ai thừa nhận, có lẽ không muốn trông có vẻ vô tâm.

Nhưng họ chẳng tìm thấy gì có ích. Những bức hình, đoạn băng và hình tĩnh có độ phân giải kém và tối tăm. Không có manh mối gì.

Có một bức hình mà Kathryn nhìn chăm chăm một lúc lâu. Nó là một bức hình tĩnh gần giống với cái mà Prescott đã dùng cho màn thánh chiến giả của anh ta trên Vidster. Nó là hình bên trong quán bar, được chụp vài ngày sau vụ việc, theo như mốc thời gian.

“Gì thế?” Michael hỏi, nhìn vào mặt cô.

“Ôi, em không thể nhận ra khuôn mặt đó.” Cô chỉ. Dù tâm điểm của các bức hình là những vết máu, trong gương đằng sau quầy bar có thể nhìn thấy vài khuôn mặt. Chúng không rõ ràng nhưng khuôn mặt mà cô chỉ thì khá rõ.

“Đó là Nghị sĩ Quốc hội Mỹ.”

“Nghị sĩ?”

“Nashima. Daniel Nashima. Ông ta hẳn đã quay trở lại để kiểm tra quán bar sau khi cảnh sát giải tán hiện trường.”

Jon nói, “Nếu đây là một năm bầu cử, ông ta sẽ nói về những cải cách trong luật phòng cháy chữa cháy và mấy thứ như thế. Không có gì đáng nghi.”

Kathryn nói, “Em thực sự rất trân trọng những điều này. Cảm ơn anh, Jon.”

“Ước gì anh có thể giúp được nhiều hơn.”

“Đó là chuyện thường gặp của cảnh sát,” Michael nói. “Dù đôi khi nó không đi đến kết quả gì, thì anh vẫn cứ phải làm.”

Vậy máy tính của Prescott là một sự thất bại. Nhưng rồi Kathryn hỏi, “Còn chiếc điện thoại của nghi phạm thì sao?.”

Chiếc điện thoại mà hắn đã đánh rơi trong khi bị truy đuổi ở Quận Cam.

“Đó là một chiếc điện thoại trả trước mua ở Chicago.”

“Giống như chiếc mà hắn đã dùng ở khu vực thảm họa Trung tâm Bay View để dẫn dụ cảnh sát vào suy nghĩ rằng kẻ giết người đang đi tới bến tàu Fisherman.”

Jon nói thêm, “Anh đoán là cứ vài ngày hắn lại đổi một điện thoại. Chiếc này chỉ có vài tin nhắn trong đó. Gửi và nhận một chiếc trả trước với điểm mua ở California.” Anh tham khảo những ghi chú của mình. “Tin nhắn đến: ‘Rất hài lòng cho tới giờ. Đợt thứ hai đang tiến hành’. Tin nhắn đi: ‘Tốt. Cảm ơn’. Tin nhắn đến: ‘Tiếp theo là gì?’ Tin nhắn đi: ‘Đang dọn dẹp. Tất cả sẽ ổn. Sẽ giữ liên lạc’”.

“Chà,” Kathryn nói khẽ.

Michael đang gật đầu. “Đó là câu trả lời của chúng ta.”

Cô đáp, “Chắc thế rồi.”

Jon thắc mắc, “Xin lỗi? Ý hai người là sao?.”

Cô giải thích, “Nghi phạm của chúng ta là một tay chuyên nghiệp. Hắn đang làm việc cho ai đó.”

Kathryn sau đó gọi điện cho TJ Scanlon, đưa cho cậu ta số của chiếc điện thoại ở California và yêu cầu liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ xem liệu nó còn hoạt động không.

“Tôi sẽ làm ngay, thưa sếp.”

Sau đó, một suy nghĩ lóe lên trong đầu cô. Cô cân nhắc nó. Ý kiến hay. Cô nói với Michael, “Anh còn giữ những bức hình của Jane Doe, người mà chúng ta nghĩ là đã bị nghi phạm giết không?.”

“Còn.”

Anh truy cập vào máy chủ bảo mật của MCSO và mở chúng.

Trên máy tính của Kathryn, cô truy cập vào những bức hình của Stanley Prescott.

Michael nói, “Đúng rồi. Đúng như chúng ta đã nói: Cùng một phương thức. Bị siết cổ hoặc làm ngạt. Nằm ngửa.”

“Còn nữa,” cô nói, “nhìn này. Cả hai đều nằm dưới đèn.”

“Có thể mấy cái đèn bị đổ ở đó.”

“Không. Em không nghĩ thế. Em cho rằng hắn đã di chuyển mấy cây đèn để có thể chụp hình bằng điện thoại. Em nhận ra điều đó khi xem những bức hình hiện trường vụ án trên trang web đó -những thi thể đều được chiếu sáng.”

Michael gật đầu, dần hiểu ra. “Bằng chứng về cái chết.”

“Chính xác.”

“Nghĩa là sao?” Jon hỏi.

“Hắn cần những bức hình rõ nét để chứng minh rằng những bằng chứng đã bị loại bỏ. Chính là dòng tin nhắn ‘đang dọn dẹp’. Hắn kiếm được rất nhiều tiền khi làm việc này và hắn muốn chắc chắn tay thuê mình có thể tin rằng hắn không để lại dấu vết nào cả.”

Đôi giày năm nghìn đô...

Michael nói, “Xuất sắc. Hắn nhắm vào một vài nơi để khiến nó trông giống như hành động của một kẻ tâm thần. Nhưng, không, hắn đã có địa điểm cụ thể trong đầu. Hắn được thuê để phá hủy nó.”

“Hoặc một người,” Kathryn nói, sau một lúc. “Hắn *có thể là* đã được thuê để phá hủy một nơi, đúng thế. Nhưng còn giết một người cụ thể nữa.”

Michael gật đầu. “Đúng, rất có lý. Nhưng nếu đó là một cá nhân, thì là ai?.”

Kathryn chỉ ra, “Ở bệnh viện, không ai ở trong thang máy có khả năng là nạn nhân hắn nhắm đến.”

“Bởi vì làm sao hã có thể biết được ai ở trong thang máy lúc đó? Và ở Trung tâm Bay View - địa điểm đó cũng không thể biết trước được.”

“Không,” Michael nói. “Những người đã chết đều là chết đuối. Hã không thể chắc chắn sẽ khiến một mục tiêu cụ thể đến đó. Làm sao hã biết được ai sẽ nhảy xuống vịnh? Không, đó là vụ quán bar Solitude Creek. Mục tiêu của hã ở đó, trong số khán giả.”

Michael: “Khi hoảng loạn mới bắt đầu. Nghi phạm đã thay bộ quần áo của công nhân. Hã nằm trong đám khán giả. Hã tới gần nạn nhân và giết anh ta hay cô ta. Có thể là ngáng chân họ, bóp cổ họ, bẻ gãy xương sườn đâm vào phổi họ.”

“Hã cũng có thể ở trong đám đông. Nhưng không...”

“Phải đấy.” Michael đọc được suy nghĩ của cô: “Hã là một tên cao lớn. Hã có thể sống sót qua một chút chen lấn.”

“Ngoài ra, hãy nhớ rằng, không hề có cháy. Hã biết mình sẽ không bị thiêu đến chết. Hã biết rằng hầu hết mọi người sẽ thoát ra ngoài an toàn.”

Michael đang lướt chiếc điện thoại của mình. “Có ba người chết ở vụ quán bar Solitude Creek. Chắc rằng chúng ta phải xem xét tất cả các nạn nhân.”

Đó là lúc cô có một trong những thời khắc đó.

A đến B đến Z ...

“Hãy đi một chuyến nào,” Kathryn Dance nói.

“Anh à?” Jon hỏi.

Cô cười.

“Không. Tốt hơn là chỉ Michael và em.”

CHƯƠNG 68

“Ôi. Xin chào, cô Dance. Ý cháu là Đặc vụ Dance.”

“Xin chào, Trish. Đây là thanh tra O’Neil ở Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey.”

Một chút lo lắng. Là bình thường thôi.

“Xin chào.”

Anh gật đầu với cô bé. “Chào Trish. Chú rất tiếc về chuyện của mẹ cháu.”

“Vâng. Cảm ơn chú. Chú biết đó, nó thật khó khăn.”

“Chú hiểu.”

Ba người đứng trên hiên trước của một trong những ngôi nhà đẹp nhất mà Kathryn từng thấy. Chắc phải rộng đến sáu trăm năm mươi mét vuông. Đá, thủy tinh và crôm. Một ngôi nhà trên ngọn đồi Beverly Hills, một ngôi nhà kiểu Malibu. Tổ ấm của ngôi sao điện ảnh hoặc một nhà sản xuất giàu có.

Một chiếc xe tải của công ty vận chuyển đang đỗ ở gara. Những công nhân đang khuân vác các thùng đồ và đồ đạc vào trong nhà, không phải bê ra.

Cô biết Frederick sắp quay lại nhưng cô thấy rõ bằng chứng vật lý này liên quan tới người đã thuê tên nghi phạm vụ quán bar Solitude Creek.

Kathryn hỏi, “Bố cháu có nhà không?.”

“Không ạ. Ông ấy đang đưa cô và chú cháu ra sân bay. Nhưng ông ấy sẽ sớm quay về.”

Một nụ cười đầy bí ẩn. “Bọn cô sẽ không ở lại lâu. Cô biết ông ấy không quý mến cô. Cháu có phiền nếu bọn cô hỏi thêm cháu một vài câu hỏi?.”

“Cô chú vào nhà nhé?”

“Cảm ơn cháu.”

Họ đi vào lối vào - lớn hơn cả phòng khách gộp với phòng ăn của nhà Kathryn - rồi bước vào một phòng làm việc. Đồ nội thất bằng da và kim loại. Chiếc ghế đơn dài có thể sánh ngang một chiếc Pathfinder mới. Họ cùng ngồi xuống.

“Ừm, chuyện là, cháu đã không nói với bố rằng chúng ta đã nói chuyện, cô với cháu,” cô bé nói.

“Chúng ta sẽ diễn cùng nhau.” Kathryn mỉm cười. “Nếu ông ấy quay lại.”

Ánh mắt Trish thể hiện sự nhẹ nhõm. “Thực sự cảm ơn cô.”

“Không có gì.”

“Cháu nghe nói là hấn lại làm điều tương tự ở vụ Trung tâm Bay View.”

Michael nói, “Và ở bệnh viện, hỏa hoạn trong thang máy.”

“Sao hấn lại làm thế?”

Dĩ nhiên, họ còn chần chừ về động cơ của nghi phạm. Kathryn nói, “Bọn cô chưa biết. Dường như không có bất kì lý do nào rõ ràng.

Giờ thì, Trish, cô xin lỗi vì hỏi điều này nhưng cô cần biết một chút về cái chết của mẹ cháu. Một vài chi tiết. Cháu có đồng ý không?.”

Cô bé ngồi yên. Hít một hơi sâu rồi gật đầu. “Nếu nó giúp được cô bắt tên khốn đó.”

“Cô hy vọng là thế.”

“Được ạ. Cháu đoán vậy.”

Kathryn nói, “Quay trở lại đêm đó, ở quán bar Solitude Creek. Sau khi cháu và mẹ bị tách ra.”

Một cái gật đầu.

Michael, đã được nghe câu chuyện, nói, “Theo chú hiểu, cháu bị đẩy về phía nhà bếp và mẹ cháu ở trong đám đông đi ra các cửa thoát hiểm.”

“Đúng thế ạ.”

Kathryn hỏi, “Nhưng trước khi tới nhà bếp, cháu vẫn nhìn thấy mẹ, phải không?.”

Đôi mắt trống rỗng, cô bé gật đầu. “Đúng ạ. Với những ánh đèn báo khẩn cấp. Cháu có thể nhìn rõ.”

“Trish, đây là một câu hỏi khó nhưng cô cần phải biết. Cháu có thấy ai dường như cố tình muốn làm đau mẹ cháu không? Đẩy bà ấy ra? Hay xô bà ấy ngã xuống đất? Để cứu chính họ?” Dance hầu như không gợi ý cho cô bé rằng bố cô bé đã thuê ai đó để giết Michelle Cooper, vợ cũ của anh ta.

Cô bé nói, “Ôi, cô đang nghĩ về việc bắt ai đó trong số những người trong đám đông đó ư?.”

“Khi có người chết, việc nắm được các thông tin cụ thể là rất quan trọng.”

“Để hoàn thành các báo cáo,” Michael nói thêm.

Trish lắc đầu. “Cháu không rõ. Lần cuối cùng cháu nhìn thấy mẹ...,” cô bé nghẹn ngào, rồi nói tiếp, “Lần cuối cháu nhìn thấy mẹ, bà ấy đang vẫy tay với cháu rồi biến mất đằng sau cái cột, gần cửa thoát hiểm cuối cùng.”

“Cháu có nhìn thấy ai ở bên cạnh bà ấy, tóm lấy bà ấy, hay đang đẩy bà ấy không?”

“Không ạ. Nhưng điều tiếp theo mà cháu biết là cháu ở trong nhà bếp và rồi cháu ngã ra ngoài trên bãi sỏi và cỏ, mọi người đều la hét và khóc lóc.”

Những giọt nước mắt lăn trên má cô bé. Kathryn lục trong túi xách và lấy ra một gói khăn giấy. “Hãy cầm lấy này.”

Trish mở gói giấy và lấy ra vài tờ, lau rồi bỏ đi.

Kathryn tiếc vì cô bé không cung cấp được thông tin nào cụ thể. Nhưng cô và Michael có những điều khác để khám phá - một cách từ từ cùng với một chút khéo léo.

“Cảm ơn Trish, điều này rất có ích.”

“Vâng.” Cô bé sụt sịt.

Michael đưa ra kết luận, theo như kịch bản của họ: “Anh không nghĩ là chúng ta còn chuyện gì ở đây nữa.”

Kathryn nhìn quanh căn phòng. “Bố của cháu sẽ sớm quay về. Ông ấy hiện sống ở đâu?”

“Vâng. Bố hiện đang sống ở một nơi ở Thung lũng Carmel.”

“Tuyệt đấy.”

“Không hẳn ạ. Đó không phải nhà của ông ấy. Nó hoàn toàn là một chỗ ẩn náu. Còn việc đi học của cháu - trường Trung học Carmel cách khoảng hơn một cây số - như vậy ông ấy chuyển tới đây là hợp lý. Giống như...” Cô bé nhìn quanh. “Không thực sự quá tồi tàn, nhỉ?”

Michael hỏi, “Đây có phải nhà của cháu khi bố mẹ cháu mới cưới nhau?”

Khéo léo...

“Đúng thế ạ.”

Kathryn đưa mắt nhìn Michael. Người chồng phản bội đã mất ngôi nhà khi chia tài sản. Giờ thì anh ta lại có nó. Anh ta không thể lấy lại quyền sở hữu - nó sẽ là một phần của tài sản để lại cho Trish từ mẹ cô bé. Nhưng khi cô bé đến tuổi trưởng thành, anh ta sẽ thương lượng để chuyển nhượng nó sang tên anh ta. Động cơ số một để Frederick Martin là kẻ sát nhân. Cô còn nghi ngờ một động cơ khác nữa.

“Đó là một cuộc chia tay khó khăn à?” Michael hỏi. Truyền tải tốt đây, Kathryn nghĩ. Họ đã diễn tập trên đường đến đây.

“Ồi, phải ạ, thực sự như thế. Nó thật tệ. Họ nói những điều thực sự tệ bạc về nhau.”

“Cô rất tiếc,” Kathryn đồng cảm.

“Vâng, chuyện đó thực sự rất tệ.”

Kathryn nói thêm, “Cô có thể tưởng tượng sẽ có cả khó khăn về tài chính. Các khoản tiền cấp dưỡng nữa?”

“Ồ, vâng. Cháu nghĩ họ gọi chúng là cái gì đó.”

“Tiền cấp dưỡng,” Michael nói thêm vào. Trong hai người bọn họ, Kathryn và Michael, anh là người duy nhất có kinh nghiệm về sự tan vỡ của một cuộc hôn nhân.

“Ồ, đúng, chính nó ạ. Họ không biết rằng cháu biết. Nhưng cháu đã nghe họ nói. Những tấm séc thực sự lớn. Khoảng mười lăm nghìn một tháng.”

Kathryn cho rằng, trong khi tiền hỗ trợ nuôi con sẽ kéo dài đến khi Trish mười tám tuổi, những khoản tiền trợ cấp sẽ chấm dứt ngay sau khi vợ hoặc chồng chết hoặc tái hôn. Vì thế Martin sẽ tiết kiệm được gần hai trăm nghìn đô một năm. Đối với một người đàn ông sống trong một ngôi nhà nhỏ ở thung lũng, có lẽ với thu nhập hạn chế, thì đó sẽ là một thứ của từ trên trời rơi xuống.

Động cơ số hai.

Và Martin hẳn biết rằng Michelle sẽ tới quán bar. Anh ta sẽ đưa ra những chỉ dẫn cho tên tội phạm để đảm bảo con của mình được an toàn.

Hay liệu anh ta có làm thế không?

Kathryn cảm thấy ruột mình quặn lên. Nếu cô bé cũng chết, liệu bố cô bé có được hưởng lợi từ di chúc của cô? Liệu anh ta có được nhận toàn bộ ngôi nhà và tài sản?

Rồi Trish nói, “Thật quá tệ vì bố đã mất gần ấy thứ.”

“Quá tệ... Cái gì?” Dance hỏi.

“Ý cháu là, ông ấy có công việc cũng ổn nhưng ông ấy thực sự cần số tiền đó. Cố gắng quay lại trường và mọi thứ.”

Yên lặng một lúc. Những lời của cô bé xoay tròn như một con quay trong đầu Kathryn.

“Mẹ cháu trả khoản cấp dưỡng của *bố cháu* ư?” Cô hỏi.

“Vâng.”

Michael hỏi, “Tại sao bố mẹ cháu lại ly dị?.”

Trish cúi mặt. “Đại loại mẹ cháu lừa dối ông ấy. Còn ông ấy là một người đàn ông tốt. Thực sự tốt. Nhưng mẹ, bà ấy kiểu như... chú biết đây, bà ấy qua lại rất nhiều. Và không chỉ với một người mà rất nhiều người. Bố làm thêm để nuôi cháu và chi trả học phí cho mẹ. Ông ấy còn chưa tốt nghiệp. Vì thế khi ông ấy phát hiện mẹ đang lừa dối mình và quyết định ly dị, thậm chí yêu cầu mẹ chi trả tiền cấp dưỡng. Ý cháu là, tiền trợ cấp. Trời ơi, cháu không biết giờ ông ấy sẽ làm gì để kiếm tiền.”

Động cơ giết vợ của Frederick Martin giờ đã biến mất.

Kathryn sẽ cần TJ kiểm tra một vài chi tiết nhưng cô sẽ rất ngạc nhiên nếu tìm ra bất kỳ sự thay đổi nào. Rõ ràng là cô bé đang nói sự thật.

“Được rồi, cảm ơn sự giúp đỡ của cháu, Trish. Cô sẽ cho cháu biết nếu bọn cô tìm được thêm gì.”

“Cô thực sự nghĩ ai đó cố tình làm hại mẹ cháu để thoát ra khỏi quán bar ư?”

“Không có vẻ thế đâu, dựa trên những gì bọn chú thấy,” Michael nói.

“Nếu đúng,” cô bé nói, “cháu không thực sự đổ lỗi cho họ. Những gì xảy ra tối hôm đó, sự hoảng loạn và tất cả mọi thứ, nó không phải là những điều con người làm. Giống như chú không thể đổ lỗi cho một cơn lốc xoáy hay một trận động đất vậy. Họ không nghĩ, họ không định làm điều gì tồi tệ. Họ chỉ trở nên thế.”

CHƯƠNG 69

Tại bàn của cô, Michael đứng cạnh, Kathryn trả lời điện thoại. “Lo?.”
“Sếp.”

“TJ. Nói chuyện trên loa với Michael,” Dance bảo cậu ta.

“Xin chào, Michael. Tôi thích khi mọi người nói chuyện trên loa. Nghĩ tới tất cả những thứ lý thú mà họ định nói nhưng không thể đi.”

“TJ?”

“Tôi đã phải sử dụng quan hệ để vào được bên trong tòa án. Đúng, vào Chủ nhật. Kiểm tra câu chuyện của cô bé. Trish. Nó chính xác. Tôi đã đọc thỏa thuận giải quyết và tài liệu của tòa, nói chuyện với các luật sư. Frederick Martin *không* được gì nếu vợ cũ của anh ta qua đời. Anh ta *cực tuyệt* nhận - nhưng nó không giống việc cô không nhận được bất cứ thứ gì. Cô biết đấy. Dù sao, giờ anh ta sẽ phải chi trả rất nhiều vì bà vợ đã chết. Michelle không để lại nhiều cho con gái mình. Ngôi nhà, trên danh nghĩa là của cô bé nhưng nó đã bị thế chấp quá mức rồi. Trish nhận được một khoản tiền nhỏ. Một người tên là Juan đã lấy phần còn lại nhưng nó chỉ khoảng năm mươi nghìn đô. Không đáng để giết người. Đúng, tôi nói là Juan. Tôi cá là anh chàng dọn bể bơi.”

Kathryn thở dài.

“Sếp, dù sao đó cũng là một giả thiết ổn mà. Còn hai người thiệt mạng ở vụ quán bar Solitude Creek nữa. Có thể họ cũng là những nạn nhân dự định.”

Michael nói, “Chúng tôi đã nghĩ về điều đó và tôi đã xem xét rồi, TJ. Một người là sinh viên đại học, người còn lại là một phụ nữ hơn hai mươi tuổi - ở đó trong một bữa tiệc độc thân. Chúng tôi không thấy có động cơ nào cả.”

“Trở lại con số không, sắp cần tôi ở văn phòng không?”

“Không. Chỉ cần theo dõi công ty ở Nevada, công ty đang khảo sát ở nhánh sông Solitude. Cung cấp cho tôi một bản cập nhật vào buổi sáng.”

“Tôi sẽ làm thế thưa sếp.” Cậu ta cúp máy.

Michael dường như có vẻ bận tâm.

Kathryn nhìn giờ. Cô nói, “Ồ, muốn hỏi anh. Anh vẫn nhớ buổi biểu diễn năng khiếu của Maggie chứ? Bảy giờ tối nay?”

Bọn anh có thể có vài kế hoạch. Anh sẽ báo em biết. Có thể mang theo một người bạn không?

“Ôi, nhẽ ra anh phải nói trước. Anh không tới được. Nói với con bé anh xin lỗi.”

“Không sao. Đừng lo.”

Họ cùng bước ra khỏi văn phòng và hướng về lối ra. Kathryn thấy phòng họp của Đội đặc nhiệm Kết nối Guzman tối om, Steve, Steve số Hai, Carol và Jimmy đã về rồi.

Trong bãi đậu xe Michael và Kathryn đi tới xe của họ, đỗ cạnh nhau.

“Vụ này khoai đấy nhỉ?”

“Ừ,” anh đáp. Họ đứng cùng nhau thêm một lúc. Rồi anh nói, “Tạm biệt.”

Chỉ có thế. Cô gật đầu. Họ lần lượt bước vào trong chiếc xe tuần tra và chiếc Pathfinder, không nhìn nhau thêm một lần, họ lái lên đường cao tốc và rẽ theo hai hướng khác nhau.

Nửa tiếng sau cô đã ở nhà.

“Mẹ!” Maggie đang đợi ở trước hiên.

Kathryn đã gọi và nói với con gái rằng cô đang trên đường về. Nhưng Maggie trông có vẻ lo lắng. Cô bé sợ rằng Kathryn sẽ về trễ ư? Hay cô bé sợ bị rắc rối vì mẹ có mặt đúng giờ và không có gì để bỏ buổi diễn nữa? Dù sao thì Maggie đã thay đổi quyết định về chuyện sẽ hát, Kathryn biết rằng cô bé không mong chờ điều đó.

“Đợi mẹ một vài phút rồi chúng ta sẽ lên đường. Diện đồ thôi.”

Con gái cô có một bộ trang phục đặc biệt cho dịp này.

Họ cùng bước vào bên trong và Maggie biến mất vào phòng mình. Kathryn hôn Jon.

Anh nói khẽ, “Em thấy sao rồi?” Tay chạm nhẹ vào mặt cô.

“Ổn cả. Còn anh?”

“Miếng băng của anh lớn hơn của em.”

Cô cười và hôn anh lần nữa. “Chúng ta sẽ so sánh những vết thâm tím sau.” Cô nhìn Wes và Donnie ở hiên sau nhà. Bọn chúng không chơi trò chơi như bình thường mà đang nhìn chăm chú vào một cuốn truyện tranh Nhật Bản.

“Xin chào các cậu bé!”

“Chào cô Dance ạ.”

“Chào mẹ.”

“Chúng ta sẽ rời nhà trong mười lăm phút. Donnie, cháu có muốn tới buổi biểu diễn của lớp Maggie không? Ở trường. Lúc bảy giờ. Chúng ta có thể đưa cháu về lúc chín giờ.”

“Không, không cần ạ. Cháu phải về nhà ạ.”

Wes cất cuốn truyện tranh vào cặp sách của cậu.

Kathryn nhấp một chút rượu vang mà Jon rót sẵn cho cô, rồi đi lên lầu để tắm và thay quần áo.

Cô cởi đồ, giờ cô mới phát hiện mùi khói trên quần áo - khói dầu hoặc khói cao su. Có lẽ sẽ phải ném vào thùng rác thôi. Cô vào nhà tắm và đứng dưới làn nước nóng, cảm nhận hai cơn đau một lúc: thân bên phải từ cơ bị

kéo và má bị cửa. Cô để nước chảy khắp người khoảng năm phút, rồi bước ra ngoài và lau khô người.

Kiểm tra vết thương ở mặt, cô thấy vết cửa sẽ để lại một vết sẹo còn vết thâm đó đang lan rộng trên mặt cô. Có lẽ cô nên tới phòng cấp cứu để kiểm tra ngay lúc đó.

Cô nghĩ ngợi một cách châm biếm về động lực tò mò của cuộc đời mình. Bị cuốn vào một đoàn khách của công viên chủ đề, bị ép vào một khoang thang máy để cứu một phụ nữ mang thai và một nạn nhân bị hóc... và giờ đưa cô con gái mười tuổi tới buổi biểu diễn của cô bé.

Rồi cô mặc quần áo - một chiếc áo cánh màu đen, chiếc quần bò yêu thích và áo khoác màu lính thủy. Đôi giày cao gót Gold Aldo. Nhìn vào gương, cô để tóc xõa ra, tốt hơn hết là nên che đi hàm và má.

Đi xuống tầng dưới cô gọi, “Donnie. Cháu có đạp xe tới không? Cô không thấy nó.”

Cậu bé nhìn chằm chằm cô một lúc.

Wes nói, “Không ạ, chúng con để chúng ở nhà cậu ấy.”

“Cháu có muốn cô chở về không? Cũng tiện đường tới trường của Maggie.”

Donnie liếc nhìn Wes, rồi quay lại. “Cháu cảm ơn cô Dance nhưng không cần đâu ạ. Cháu sẽ đi bộ. Cháu thích đi bộ.”

“Được thôi. Đi nào, Wes, chúng ta phải đi thôi.”

Donnie và Wes chạm năm nắm đấm chào nhau và cô cùng con trai đi ra cửa.

“Maggie!” Dance gọi.

Con gái cô xuất hiện.

Boling lên tiếng, “Ôi, trông cháu kìa.”

Cô bé mỉm cười ngượng ngùng.

Kathryn nói, “Con trông thật xinh, Mags.”

“Cảm ơn mẹ.” Bằng một giọng điệu cứng nhắc. Sự trịnh trọng là một dạng đánh trống lảng.

“Thật đấy.”

Maggie trông rất xinh xắn. Trang phục của cô bé là một bộ váy trắng đính kim sa mà Kathryn đã mua ở cửa hàng Macy’s. Đó là bộ trang phục hoàn hảo cho bài hát mà một nữ hoàng băng giá hay công chúa băng giá Elsa hay cái gì cũng được đã hát. Quần tất màu xanh nhạt và đôi giày màu trắng.

Họ đi ra xe, Jon có chút tập tễnh hơn Kathryn, bước vào xe và thắt dây an toàn. Kathryn ngồi sau vô lăng. Lên đường. Cô bấm còi và Donnie Verso quay lại, vẫy tay. Sau đó, Kathryn bật máy nghe nhạc và họ cùng nghe bài hát nổi tiếng *Happy* của Pharrell Williams. Boling cố gắng hát theo. “Vô vọng,” anh nói.

Đúng thế.

“Anh sẽ lựa bài này.”

“Con không thực sự lo lắng về nó,” Wes nói. Mọi người đều cười. Kathryn đổi bài hát sang một giai điệu của nhóm Broken Bells.

Trong mười phút, họ đã có mặt tại trường của Maggie. Bãi đỗ xe đã chật. Kathryn đỗ xe gần phòng thể dục và họ bước ra khỏi xe. Cô khóa xe. “Hãy đi tới phòng nghỉ thôi.”

“Đó là gì ạ?” Maggie hỏi.

“Đó là ở phía sau sân khấu nơi mà họ phục vụ đồ ăn nhẹ.”

“Đi thôi!” Wes nói.

Kathryn quàng tay qua vai của Maggie. “Đi nào Elsa. Tới lúc làm khán giả trầm trồ rồi.”

Con gái cô không nói gì.

CHƯƠNG 70

“Làm việc muộn vậy, thưa anh? Và vào ngày Chủ nhật”

Michael ngược lên nhìn Gabriel Rivera. Trợ lý mới, trong bộ đồng phục như mọi lần, đứng ở cửa phòng làm việc nhỏ của Michael trong tòa nhà Văn phòng Cảnh sát trưởng ở Salinas. Anh chán nản với từ “thưa anh” nhưng chàng trai trẻ này không hề lay chuyển sự tôn trọng. “Dường như cậu cũng thế.”

“Thế chúng ta nhận được lương gấp ba lần đúng không ạ?”

Michael mỉm cười. “Có chuyện gì vậy?.”

“Họ đã có được nhận dạng về thi thể ở Santa Cruz. Anh đã đúng. Là một người vô gia cư sống nay đây mai đó trong một trại trú ẩn. Xét nghiệm máu cho thấy, ông ta say rượu.” Chàng trai cao lớn lắc đầu. “Còn về ông Grant? Không có gì, thưa sếp. Không có dấu hiệu nào cả. Anh có ý kiến gì khác không? Tôi đang thực sự thấy bối rối.”

Trong khi nghi phạm vụ quán bar Solitude Creek vẫn còn tự do, Michael đã phải ủy thác phần lớn vụ mất tích của ông Otto Grant cho những người khác, vẫn không có dấu hiệu gì về người chủ nông trại đã bị mất tài sản.

“Cậu mở rộng phạm vi ra các quận xung quanh chưa?”

“Toàn bộ vùng Thung lũng Trung tâm. Đủ hết.”

“Và không gì trên mạng kể từ lần đăng cuối cùng của ông ta?”

“Không có gì từ năm ngày trước.”

Đó là khi người chủ trang trại viết một lời đả kích chống lại chính quyền.

Các người ĂN CẤP tài sản của tôi thông qua một trò hề được gọi là sung công quỹ nhà nước!

“Bạn đã chuyển những bài đăng của ông ta sang cho Tiến sĩ Shepherd?”

“Dạ rồi,” Gabriel nói. “Ông ấy đồng ý rằng những lời bình luận cũng gợi ý về một vụ tự sát nhưng không có bất kỳ dấu hiệu nào khác tôi có thể tìm ra. Ông ta không sắp xếp những vấn đề của mình theo thứ tự. Không lấy ra bất kỳ khoản bảo hiểm nhân thọ nào. Không có những cuộc gọi tạm biệt với hàng xóm, bạn bè trong quân đội hay người thân.”

“Còn chỗ nào ông ta có thể tới không?”

“Đã kiểm tra ở những hồ ông ta thích đi câu cá, nơi mà ông ta thuê vài túp lều. Một sông bạc ở Nevada ông ta tới vài lần. Không có gì.”

Michael không cần hỏi về thẻ tín dụng hay dấu vết điện thoại di động nữa. Gabriel đã kiểm tra tất cả ngay từ đầu.

“Có lẽ không còn gì nhiều để làm tới khi vài người cắm trại tìm thấy thi thể. Hay ngư dân.”

Nhiều cách tồi tệ hơn để chết thay vì chìm vào giấc ngủ ở Vịnh...

“Còn về Jane Doe thì sao?”

Michael nhìn vào bức ảnh người phụ nữ đã chết vì ngạt thở, có lẽ là một nạn nhân khác của tên nghi phạm kia. Nằm ngửa, ngửa hướng lên, dưới ngọn đèn của căn phòng khách sạn rẻ tiền.

“Tôi có nghe tin báo từ các bang Nevada, Oregon, Arizona và Colorado. Không có cơ sở dữ liệu nào trùng khớp với ảnh trên bảng lái xe. Nhưng thiết bị nhận diện khuôn mặt thì...” Cậu ta nhún vai. “Anh biết đấy. Lúc được lúc không. Bức ảnh đã được đăng lên hệ thống truy tìm người mất tích, cả ở tiểu bang và liên bang. Cô ta còn trẻ, hẳn là phải có người nhà đang rất lo lắng.”

“Chúng ta không thể làm gì hơn.”

“Anh vẫn ở lại à?” Gabriel hỏi.

“Một lúc nữa.”

“Chúc anh ngủ ngon.”

“Cậu cũng vậy, Gabe.”

Michael vươn vai. Anh liếc nhìn xuống vào một tờ tin nhắn điện thoại màu hồng, một cuộc gọi mà anh đã thực hiện lúc sớm nay.

Anne đã gọi.

Anh nghĩ về cô vợ cũ. Rồi về buổi biểu diễn của Maggie, giờ này cũng chuẩn bị bắt đầu rồi. Anh rất áy náy vì không có mặt. Anh mong rằng Kathryn không thất vọng.

Jon sẽ ở đó...

Dù sự có mặt của bạn trai cô không phải là lý do mà anh không thể đi. Không hề. Anh đã có vài kế hoạch vào tối nay. Chỉ tò mò rằng Kathryn lại nhắc tới Jon. Michael đoán rằng anh ấy sẽ tham dự.

Jon sẽ ở đó...

Thôi đủ rồi. Mặc kệ nó đi.

Trở lại công việc.

Báo cáo hiện trường vụ án sơ bộ từ bệnh viện đang mở ra trên bàn của anh và Michael đọc qua nó. Tám mươi phần trăm công việc của một cảnh sát là giấy tờ và dữ liệu trên máy tính.

Anh ghi chú từ báo cáo mới, rồi mở lại vài báo cáo trước đó để so sánh: từ vụ việc quán bar Solitude Creek, Trung tâm Bay View và Quận Cam.

... dấu chân cách cửa bên lái chiếc xe của nghi phạm bốn mươi ba xăng ti mét tiết lộ một phần dấu vết của lốp trước cách khoảng hai xăng ti mét, không đủ để nhận dạng...

Anh đọc đi đọc lại.

Và suy nghĩ: Có lẽ có một thời điểm khi mà chuyện giữa hai đứa, Kathryn và mình đã có thể có kết quả. Nhưng giờ thì hết rồi. Hoàn cảnh đã thay đổi.

Đợi chút. Không. Điều đó không đúng.

Đã có lúc mà điều đó *hẳn* đã thành. Không phải “có thể.”

Nhưng anh lại chính xác khi nói hoàn cảnh đã thay đổi. Vì thế những gì nhẽ ra là - và những gì nhẽ ra sẽ tốt đẹp, thực sự tốt đẹp -sẽ không thể xảy ra nữa rồi.

Hoàn cảnh. Thay đổi.

Đời là thế mà. Hãy nhìn Anne, vợ cũ của anh. Cô ấy đã hoàn toàn thay đổi. Anh đã ngạc nhiên, gần như sốc, khi nhận được cuộc điện thoại của cô ấy tuần trước. Giọng nói đó giống như là của người mà anh đã gặp nhiều năm trước. Cô ấy đã biết suy nghĩ, hài hước và bao dung.

Rồi anh nhắc bản thân một cách nghiêm khắc rằng mình không thể nghĩ về Kathryn Dance một chút nào nữa.

Quay. Trở. Lại. Công việc.

...chất xúc tác là diethyl ether, xấp xỉ 600 ml, được đốt cháy bằng diêm Diamond Strike Anywhere, thu được từ khu vực của đám cháy. Không truy ra được. Loại chung chung...

Kathryn đang có Jon Boling.

Thế nên Michael cũng sẽ đi theo một hướng khác.

Tốt cho tất cả. Cho bọn trẻ của anh, cho Kathryn, cho Jon. Anh bị thuyết phục rằng đây là một điều đúng đắn cần làm.

...Lời khai của nhân chứng số 43 tại hiện trường Trung tâm Bay View, James Kellogg: “Tôi đã, chuyện là tôi đang đứng gần con đường đó, con đường đi qua Cannery Row. Tôi không phải người ở đây, nên không nhớ chính xác tên. Và tôi kiểu như, tất cả những chuyện này là sao, cảnh sát ở khắp mọi nơi là thế nào? Đây là một vụ khủng bố à? Tôi nghe thấy tiếng súng hay pháo nổ trước đó, hình như là năm phút trước nhưng tôi không

biết nữa. Tôi không thấy gì cả - tôi nhìn xung quanh - nhưng không hề có gì bất thường, anh biết đấy. Ý tôi là, tôi có để ý. Nhưng tôi chỉ nghĩ đó là một vụ án bình thường, không giống như vụ tấn công ở quán bar.

“Có người này, anh ta cao, khoảng trên một mét tám, mặc quần ngắn, đeo kính râm và đội mũ - tôi nghĩ là anh ta tóc vàng, anh có thể thấy. Anh ta nhìn quanh và đi tới một chiếc ô tô, chiếc SUV này, nhìn vào trong rồi mở cửa. Và tôi có thể thấy anh ta đang nhìn vào một chiếc túi phụ nữ. Tôi cứ nghĩ anh ta định ăn cắp thứ gì. Nhưng anh ta đặt nó trở lại. Vì thế anh ta không phải là một tên trộm.”

“Chiếc xe SUV đó là loại gì?”

“Ồ, đó là một chiếc Nissan Pathfinder. Màu xám. Và lý do mà anh ta không lấy cắp thứ gì chính là bởi chiếc xe đó là xe của cảnh sát. Nó có đèn xanh nhấp nháy trên mũi.”

Michael cứng đờ người. Anh ngồi thẳng dậy trên ghế. Không! Ôi, quý thần ơi. Nghi phạm đã vào xe của Kathryn. Hắn thấy thẻ nhận dạng của cô, biết được nơi cô sống. Đã theo dõi cô. Và nhìn thấy cô cùng Jon ở với nhau. Đó là cách hắn tấn công được Jon, ra tay với chiếc xe đạp của anh ấy. Và...

Một ý nghĩ khác ập tới. Kathryn đã nói với anh rằng cô ấy có rất nhiều tờ rơi về sự kiện hôm nay trong xe của mình. Nghi phạm có thể dễ dàng nhìn thấy chúng.

Một phòng hội trường lớn. Là một nơi hoàn hảo cho một vụ tấn công.

Anh vội lấy điện thoại và gọi cho Tổng đài Trung tâm.

“Xin chào?”

“Sharon. Michael O’Neil đây. Có thể có một vụ tấn công đang được tiến hành ở Trường Tiểu học Pacific Hills. Ở Pacific Grove. Hãy cử các đội tới một cách bí mật. Tôi sẽ lấy thêm thông tin và chỉ dẫn thông qua anh.”

“Đã rõ. Tôi sẽ lập tức điều ngay. Và đợi chỉ dẫn thêm.”

Họ cúp máy.

Xử lý nó thế nào đây? Nếu anh yêu cầu sơ tán và tên nghi phạm đã khóa hết các cửa rồi, có thể gây ra một vụ giẫm đạp và chen lấn nghiêm trọng, điều mà Michael cần phải tránh.

Hay liệu đã quá trễ để làm gì đó rồi chẳng?

Anh sẽ gọi cho Kathryn và cảnh báo cô. Cô có thể xem liệu có cách nào để đưa các phụ huynh và bọn trẻ ra ngoài một cách kín đáo trước khi tên thủ phạm hành động.

Michael lấy điện thoại và nhấn phím một.

CHƯƠNG 71

Wes và Jon Boling đang ăn ngon lành những chiếc bánh kẹp trong phòng chờ.

Không giống như ở Madison Square Garden hay MGM Grand nơi mà Dance ngờ rằng loại vang Dom Pérignon và trứng cá muối sẽ được phục vụ ở hậu trường. Ở đây chỉ có bánh quy Ritz, Doritos, những hộp nước ép và sữa (trường học, giống nhà Dance, không phục vụ soda).

Sau đó, khán giả trở nên im lặng: buổi biểu diễn chuẩn bị bắt đầu. Boling nói khẽ rằng họ sẽ đi tìm chỗ và anh cùng Wes rời đi.

Kathryn ở lại, nhìn cô con gái khi hai người đứng cùng nhau, gần lối lên sân khấu. Maggie ngó ra ngoài phía khán giả, có lẽ khoảng hai trăm người.

Khuôn mặt cô bé đang căng thẳng, không vui.

Điện thoại của Kathryn đang có cuộc gọi tới: nó được để im lặng nhưng cô cảm nhận được độ rung. Cô sẽ xem nó trong một phút nữa. Giờ cần tập trung vào con gái mình. “Maggie?”

Cô bé nhìn lên. Trông như sắp khóc đến nơi.

Chuyện gì đang xảy ra vậy? Hàng tuần lo lắng về màn biểu diễn. Cảm xúc như một chiếc tàu lượn.

Rồi Kathryn đột ngột thay đổi. Cô chuyển vai trò từ một người mẹ sang một người thi hành luật. Đó là lỗi do cô, nhìn vào cảnh ngộ của con gái mình bây giờ. Kathryn đã mặc nhiên coi sự khó chịu này của con gái như sự thay đổi tâm trạng, một điều thường thấy ở tuổi thiếu niên. Thực tế,

cô nhẽ ra nên nhìn vào toàn bộ vấn đề như một vụ án. Cô nhẽ ra nên nghĩ về những âm mưu, động cơ và phương thức.

A đến B đến Z...

Ngay lập tức cô biết điều gì đang diễn ra. Quá rõ. Tất cả những mảnh ghép ở đó. Cô chỉ không suy nghĩ để ghép chúng lại với nhau. Giờ thì cô đã hiểu sự thật: con gái cô đang bị ép buộc.

Bởi Bethany và cái Câu lạc bộ Những Bí Mật đó...

Kathryn đoán rằng Bethany, ẩn sau vẻ lễ phép bên ngoài, là một chuyên gia bắt nạt tinh tế, sử dụng những bí mật làm vũ khí. Để được vào nhóm, bạn phải nói ra một bí mật, thứ gì đó đáng xấu hổ: tè dầm, ăn cắp tiền, làm vỡ bình hoa ở nhà, nói dối bố mẹ hay giáo viên, hay thứ gì đó liên quan tới tình dục. Rồi Bethany và nhóm của cô bé sẽ có đòn bẩy để ép buộc thành viên trong nhóm làm những gì chúng muốn.

Giờ thì sự miễn cưỡng lên biểu diễn của Maggie đã trở nên rõ ràng rồi. Cô bé chắc chắn là sẽ không hát bài *Let It Go*. Những cô bé trong câu lạc bộ có lẽ đã ép buộc con bé phải học một bài hát hoàn toàn khác, có thể là khiếm nhã, xấu hổ - có thể là chế nhạo cô Bendix, giáo viên của chúng, một người phụ nữ tuyệt vời nhưng to béo, ăn mặc lôi thôi. Một mục tiêu dễ dàng cho sự độc ác ở tuổi vị thành niên.

Kathryn nhớ lại khi cô đồng ý rằng Maggie không cần phải xuất hiện ở buổi biểu diễn nữa, con gái cô trông rất nhẹ nhõm: Mẹ sẽ giúp con chống lại cái nhóm đó. Nhưng sự thoải mái không kéo dài lâu. Cuộc gọi gần đây từ Bethany là một lời nhắc nhở xấu xa rằng, dù mẹ cô bé có đồng ý cái gì đi nữa, Maggie vẫn sẽ phải hát.

Nếu không thì bí mật của cô bé sẽ bị tiết lộ.

Cô tức giận. Kathryn thấy tay mình đầm mồ hôi. Những con quỷ cái nhỏ...

Điện thoại của cô lại rung lên. Cô một lần nữa lại phớt lờ nó.

Cô đặt tay lên vai của Maggie. “Con yêu, hãy nói chuyện với mẹ một chút.”

“Con...”

“Hãy nói chuyện nào.” Cô nở một nụ cười.

Họ quay trở lại khu vực phòng chờ. Từ đó họ có thể nhìn thấy một trong những bạn cùng lớp của Maggie, Amy Grantham, đang biểu diễn một bài nhảy trong vở *Kẹp Hạt dẻ*. Cô bé làm rất tốt. Dance nhìn ra phía khán giả. Cô nhìn thấy bố mẹ mình, đang ngồi ở phía trung tâm, cùng với Wes và Jon, có một chiếc áo khoác vắt lên ghế để giữ chỗ cho cô.

Cô quay lại với con gái.

Kathryn đã quyết định. Maggie sẽ không biểu diễn nữa. Không cần hỏi. Dù bí mật đó là gì đi nữa, con bé cần nói với cô ngay bây giờ. Nói ra được điều đó sẽ phá bỏ sức mạnh của chúng lên cô bé.

Dù sao đi nữa, một hành động bông bột của đứa trẻ mười tuổi có thể kinh khủng như thế nào chứ?

Lại một cuộc điện thoại khác.

Ba lần rồi. Cô đã phớt lờ nó đủ lâu. Cô kéo điện thoại từ bao ra. Không phải một cuộc gọi: đó là một tin nhắn. Từ Michael O’Neil.

Cô đọc nó, thấy tất cả đều được viết in hoa.

Thì ra. Hừm.

“Có chuyện gì vậy, mẹ?”

“Đợi một chút con yêu.”

Cô ấn nút gọi số một.

“Kathryn! Thấy tin nhắn của anh chưa?”

“Em...”

“Nghị phạm đã vào trong chiếc Pathfinder của em. Ở Trung tâm Bay View. Chúng ta phải giả định rằng hẳn biết về buổi biểu diễn của Maggie. Anh đã cử một đội và họ đang trên đường tới. Bọn anh không biết hẳn định làm gì nhưng em phải sơ tán toàn trường. Cần làm một cách yên lặng. Kiểm tra tất cả các lối ra - chúng có thể bị đóng hay đại loại thế.” Lần này còn nhiều hơn những gì Michael O’Neil thường nói trong nửa giờ. “VẬY

nên, em phải xem liệu bộ phận Bảo dưỡng có dụng cụ cắt dây không. Nhưng phải làm thật tinh tế. Nếu như em có thể bắt đầu hướng dẫn mọi người ra ngoài...”

“Michael.”

“Giờ là bảy giờ hai mươi, nếu theo hồ sơ của hắc, hắc có thể tấn công bất cứ lúc nào. Hắc đợi khi buổi biểu diễn bắt đầu và...”

“Nó ở ngoài trời.”

“Em... Gì cơ?”

“Buổi biểu diễn? Buổi biểu diễn của Maggie? Chúng em đang ở trong sân bóng sau trường. Chúng em không ở phòng thể dục hay hội trường.”

“Ồ. Ở ngoài trời.”

“Không có nguy cơ bị giam cầm. Giẫm đạp lẫn nhau.”

“Không.”

“Thậm chí phòng chờ... nó chỉ là một khu vực được che rèm bên ngoài.”

“Em đang ở bên ngoài,” anh nhắc lại.

“Phải. Nhưng cảm ơn anh.”

“VẬY... Tốt rồi.” Sau một lúc ngừng lại anh nói, “Và chúc Maggie may mắn hộ anh. Anh ước mình có thể ở đó.”

Họ cúp máy.

Bên ngoài...

Sự nhẹ nhõm trong giọng nói của anh thật ấn tượng, nó gần như tức cười.

Rồi cô hướng sự tập trung vào con gái mình.

“Con yêu, Mags... Nghe này. Mẹ cần con nói với mẹ một chuyện. Dù là bất cứ chuyện gì, đều không sao cả.”

“Dạ?”

“Mẹ biết vì sao con buồn.”

“Con không buồn.” Maggie nhìn xuống bộ váy lấp lánh, diêm dúa và vuốt nó. Một trong những biểu hiện ngôn ngữ cơ thể của cô bé nói lên điều đó.

“Mẹ biết con buồn. Con không vui về buổi biểu diễn.”

“Con vui mà mẹ.”

“Còn chuyện khác nữa. Hãy nói mẹ nghe.”

“Con không muốn nói về nó.”

“Nghe mẹ này. Chúng ta thương yêu nhau nhưng đôi khi chỉ nói yêu thương nhau thôi là chưa đủ. Còn cần phải nói chuyện. Hãy nói cho mẹ biết sự thật. Tại sao con lại không muốn hát?”

Kathryn phân vân, có thể Câu lạc bộ Những Bí Mật và con bé quý cái Bethany đang ép con gái cô phải ném một miếng bánh hay một quả bóng nước vào cô giáo. Thậm chí tồi tệ hơn? Cô nghĩ về bộ Phim *Carrie* của Stephen King, cô gái đâm máu trên sân khấu.

“Con yêu?” Kathryn nhẹ nhàng nói.

Maggie nhìn cô, rồi quay đi và nước nở, “Nó thật kinh khủng.”

Cô bé oà khóc.

CHƯƠNG 72

Kathryn Dance ngồi cạnh Jon Boling và con trai cô ở hàng ghế thứ ba, bố mẹ cô ở gần đó, đang xem các bài biểu diễn của chương trình *Tìm kiếm tài năng Lớp Năm của cô Bendix*.

“Trên đó thế nào?” Kathryn nói thầm với Jon. Thật ngạc nhiên là từng đây lời thoại bị quên, nhịp nhảy bị lỡ và tông nhạc bị lệch có thể nhôi nhét trong vòng một tiếng.

“Tốt hơn bất cứ chương trình thực tế nào trên ti vi,” Jon đáp.

Đúng, Kathryn thừa nhận. Anh đã cố gắng, một lần nữa, mang lại một cách nhìn mới.

Có một vài cảnh từ các vở kịch, được diễn bởi nhóm ba hoặc bốn học sinh (sĩ số lớp là ba mươi sáu), đã làm giảm thời gian chạy chương trình một cách đáng kể. Và những màn biểu diễn đánh đàn piano hầu như không dài như trường đoạn Rachmaninoff. Chúng có xu hướng là những tác phẩm ngắn của Suzuki hay đoạn tóm tắt những bài hát nổi tiếng của Katy Perry.

Bài *The Cup Song* được trình diễn đến sáu lần.

Đồng hồ điểm gần tám giờ ba mươi thì chuẩn bị đến lượt Maggie biểu diễn. Cô Bendix giới thiệu cô bé và trong bộ váy lấp lánh, cô bé bước một cách tự tin ra từ cánh gà.

Kathryn hít một hơi thật sâu. Cô thấy tay mình đang nắm chặt tay Jon, chạm vào vết thương. Đau. Anh chỉnh lại nó.

“Xin lỗi,” cô nói khẽ.

Anh hôn lên tóc cô.

Cô bé nhìn toàn bộ khán giả và nói vào mic. “Cháu là Maggie và cháu sẽ trình diễn bài hát *Let It Go* trong phim *Frozen*, một siêu phẩm, mà theo cháu là hay hơn cả *The Lego Movie* và hầu hết những bộ phim *Barbie*. Và nếu có ai ở đây vẫn chưa xem nó thì cháu nghĩ các vị nên xem. Giống như là, ngay đi. Ý cháu là, ngay bây giờ.”

Liếc nhìn mẹ, thể hiện chút lười biếng.

Kathryn mỉm cười và gật đầu.

Rồi Maggie trở nên im lặng và cúi đầu. Cô bé nhớ lại: “Ô, và cháu muốn cảm ơn cô Gallard vì đã đồng hành cùng cháu.”

Cô bé gật đầu về phía giáo viên thanh nhạc của mình.

Tiếng đàn piano vang lên. Những nốt nhạc dạo đầu đầy ám ảnh dẫn vào một bài hát tuyệt vời. Rồi tiếng đàn piano chợt im lặng, một nốt dừng... và ngay lúc đấy, Maggie lấp đầy sự lặng yên bằng những lời đầu tiên của bài hát. Cô bé khởi đầu một cách chậm rãi và êm ái, giống như trong bộ phim, rồi dần cao âm lượng lên, âm sắc hình thành, hát từ trong lồng ngực. Kathryn nhìn trộm. Hầu hết khán giả đều bị cuốn theo, những cái đầu đung đưa theo giai điệu. Và gần như mọi đứa trẻ đều đang mấp máy miệng, nếu không muốn nói là đang hát theo.

Khi đến đoạn bắc cầu, gần giống với hát opera, Maggie đã hoàn thành nó một cách hoàn hảo. Rồi quay lại đoạn lời cuối cùng, sự gạt bỏ tuyệt vời và đột ngột về cái lạnh chưa bao giờ làm phiền cô bé.

Tiếng vỗ tay vang khắp sân khấu, nồng nhiệt và chân thành. Kathryn biết rằng khán giả đang định đứng lên vỗ tay nhưng vẫn chưa có ai đứng trước đó, và có lẽ bây giờ cũng không. Đó không phải là vấn đề, Kathryn có thể thấy rằng Maggie đang sững ngây ngất. Cô bé cười rạng rỡ và gập người cúi chào, một động tác mà cô bé đã luyện tập nhiều như luyện tập cho bài hát này vậy.

Kathryn gửi một nụ hôn gió tới con gái cô. Cô ngả đầu vào vai Jon khi anh ôm cô.

Wes nói, “Chà. Đúng là Jackie Evancho*.”

Không hẳn. Nhưng Kathryn quyết định một cách chắc chắn rằng cần thêm những buổi học thanh nhạc cùng những buổi học đàn vi-ô-lông năm nay cho con gái. Cô thở phào.

“Gì vậy?” Bà Edie Dance hỏi.

“Chỉ là con bé đã làm rất tốt ạ.”

“Đúng thế.”

Kathryn không nói với mẹ mình rằng nụ cười không phải vì buổi trình diễn của Maggie mà từ cuộc thảo luận trong phòng chờ nửa tiếng trước.

“Con yêu?”

“Nó thật kinh khủng.”

Khi những giọt nước mắt ngừng lại, Kathryn đã nói với Maggie, “Mẹ biết chuyện gì đang xảy ra rồi Mags ạ. Đó là về câu lạc bộ kia.”

“Câu lạc bộ?”

Kathryn giải thích rằng cô biết về Câu lạc bộ Những Bí Mật và sự ép buộc của chúng.

Maggie nhìn cô như thể mẹ mình vừa nói rằng Vịnh Monterey ngập tràn sô cô la sữa vậy. “Mẹ, không phải thế đâu. Bethany tử tế mà, không, bạn ấy sẽ không làm điều gì như vậy đâu. Ý con là, đôi khi, bạn ấy luôn cho mình là tất cả, Tôi là thủ lĩnh, bla, bla, bla và mọi thứ. Nhưng không sao ạ. Chúng con đã bầu chọn bạn ấy là chủ tịch hội.”

“Cô bé đó đã nói gì khi gọi điện cho con vào sáng nay? Con đã rất buồn.”

Cô bé đã do dự.

“Hãy nói cho mẹ, Mags.”

“Con đã nói với bạn ấy là mẹ bảo rằng con không cần phải hát nhưng bạn ấy đã kể với tất cả mọi người trong câu lạc bộ và họ thực sự, thực sự muốn con hát. Ý con là, tất cả mọi người.”

“Hát bài *Let It Go* ư?”

“Vâng.”

“Tại sao?”

“Bởi vì, ý con là, các bạn nói rằng con giống như kiểu ngôi sao của câu lạc bộ. Các bạn nghĩ rằng con hát rất hay. Các bạn ấy không có nhiều thứ có thể làm, đa số các bạn nữ. Ý con là, Leigh làm nhạc trưởng. Nhưng còn Bethany và Carrie ạ? Mẹ thấy hai bạn ấy cố diễn một cảnh trong phim *Kung Fu Panda* không?”

“Đúng là hơi tệ nhỉ.”

“Đúng thế ạ. Con là cây âm nhạc duy nhất, và các bạn ấy nói rằng không ai muốn nghe thứ vĩ cầm ngu ngốc. Và mọi người cho rằng câu lạc bộ trông sẽ thật thảm hại nếu một trong bọn con không làm thứ gì đó ra hồn trong buổi biểu diễn.”

“Thế nên các bạn sẽ không phơi bày bí mật của con hay bất cứ điều gì?”

“Họ sẽ không làm thế đâu ạ.”

“Con có thể nói cho mẹ bí mật của con không?”

“Con không thể.”

“Làm ơn. Mẹ sẽ không nói với bất kỳ ai.”

Dừng lại một lúc. Maggie nhìn quanh. “Con đoán là được. Mẹ sẽ không nói với ai chứ?”

“Mẹ hứa.”

Thì thầm: “Con không thích Justin Bieber. Anh ấy không hề dễ thương và con không thích những gì anh ấy diễn trên sân khấu.”

Kathryn đã chờ đợi. Rồi thì: “Chỉ thế thôi hả? Đó là bí mật của con ư?”

“Vâng ạ.”

“Vậy tại sao con không muốn hát, con yêu?”

Đôi mắt của cô bé lại ngấn lệ. “Bởi vì con sợ điều kinh khủng này sẽ xảy ra. Mẹ biết đấy, đó sẽ là điều tệ nhất. Con sẽ phải đứng trước tất cả mọi người.”

“Gì cơ?”

“Mẹ biết những điều mẹ vẫn nói với con về cơ thể của chúng ta và khi con lớn lên có những thứ sẽ xảy ra ấy?”

Chúa ơi, cô bé lo lắng rằng mình sẽ đến kỳ khi đang trên sân khấu. Kathryn chuẩn bị chỉ bảo về vấn đề này thì Maggie nói, “Billy Truesdale.”

“Billy. Cậu ấy cùng lớp với con phải không?”

Một cái gật đầu. “Bạn ấy bằng tuổi con.”

Kathryn nhớ rằng ngày sinh nhật của hai đứa cũng cùng một khoảng thời gian trong năm. Cô lấy một chiếc khăn và lau nước mắt của con gái.

“Bạn ấy thì sao?”

“Vâng,” Maggie thút thít nói. “Tháng trước, bạn ấy đã hát trong hội nghị. Bạn ấy hát rất hay và bạn ấy đang hát bài quốc ca. Nhưng sau đó... nhưng sau đó khi bạn ấy hát một nốt cao, có điều gì đó đã xảy ra, giọng bạn ấy trở nên rất kỳ lạ, giống như bị vỡ. Và bạn ấy không thể hát nữa. Mọi người cười nhạo bạn ấy. Bạn ấy đã chạy ra khỏi khán phòng, và khóc. Rồi sau đó, con nghe thấy mọi người nói rằng đó là vì tuổi của bạn ấy. Giọng bạn ấy đang thay đổi.” Cô bé ghen ngào. “Con cũng *cùng tuổi*. Điều đó sẽ xảy ra với con. Con biết điều đó. Con sẽ bước ra sân khấu - và mẹ biết rằng những nốt trong bài hát này, những nốt cao như thế nào không? Con biết nó sẽ xảy ra!.”

Kathryn đã phải cắn chặt hai hàm răng và hít vào một cách khó khăn qua mũi để giữ cho nụ cười không nở trên mặt. Và cô nhớ lại một trong những khía cạnh cơ bản của việc làm cha mẹ: bạn nghĩ rằng mình đã tìm ra mọi hoán vị và kế hoạch phù hợp có thể theo và bạn vẫn bị đánh bật ra một cách bất ngờ.

Kathryn lau những giọt nước mắt của Maggie một lần nữa, rồi ôm con gái của mình. “Mags, có vài điều mà mẹ cần nói với con.”

MÁU CỦA TẤT CẢ

Thứ Hai, ngày 10 tháng Tư

CHƯƠNG 73

Kathryn thức dậy thật sớm và nhìn một lượt hậu quả bữa tiệc đồ ngủ của Câu lạc bộ Những Bí Mật mà cô đã làm chủ sau buổi biểu diễn năng khiếu.

Phòng khách trông không hề tệ cho một đám con gái tầm mười và mười một tuổi. Vụn pizza vương vãi khắp mặt bàn, bóng ngô tung toé dưới đất, những miếng nhũ óng ánh từ những đĩa biết thử nghiệm trang điểm là gì, vài hộp sơn móng tay để lung tung, quần áo vứt khắp mọi nơi từ một chương trình thời trang ngẫu hứng.

Đã có thể tệ hơn thế này nhiều.

Tối qua khi về nhà, Maggie đã trở thành một ngôi sao thực sự, cỡ ngôi sao thảm đỏ. Dù bất cứ câu lạc bộ nào khác là một phần thuộc cấu trúc xã hội của Pacific Hills, Hội chị em Những điều bí mật mới là cai trị.

Và Kathryn rất vui khi biết được (một trong những lý do cô đồng ý tổ chức bữa tiệc pizza và đồ ngủ ở nhà mình), những cô bé đều khá ngoan. Phải, Bethany có lẽ một ngày nào đó sẽ là một thế lực nằm trong xa lộ Vành đai trung tâm Washington, người mà không ai muốn tranh cãi với. Leigh là cô bé dễ chịu vô cùng. Còn Carrie có thể viết code thậm chí khiến Jon Boling phải ấn tượng. Những các cô bé này đều lễ phép, phóng khoáng, và vui vẻ.

Bà Edie Dance cũng đã ở lại qua đêm và nấu bữa sáng - làm món bánh sở trường của con gái bà: những chiếc bánh nướng hoặc bánh kẹp - rồi giúp các cô gái chuẩn bị sẵn sàng chờ người nhà đến đón. Vì buổi biểu diễn tối qua, trường học hôm nay mở cửa muộn.

Giờ thì mặc quần áo đi làm thôi, Dance nói, “Cảm ơn mẹ.” Cô ôm bà Edie. “Mẹ đừng dọn dẹp. Để con làm khi về nhà.”

“Tạm biệt, con yêu.”

Khi Kathryn ra đến cửa, Bethany xuất hiện, trong bộ đồ ngủ Hello Kitty. Chắc chắn có một khía cạnh quý quyết trong con mèo hoạt hình này, Kathryn đã nghĩ vậy từ trước đây rồi.

“Sao vậy, Bethany?”

“Cô Dance, cháu có vài điều cần nói với cô.” Nghiêm trọng chết đi được.

Kathryn quay lại với cô bé và gật đầu, thật tập trung. “Chuyện gì vậy?”

“Chúng cháu đã nói chuyện về vấn đề này đêm qua và đi đến quyết định rằng cô có thể tham gia vào Câu lạc bộ Những Bí Mật.”

“Thật sao?”

“Vâng, chúng cháu thích cô. Cô thực sự rất ngẫu. Nhưng cô phải nói với chúng cháu một bí mật để được gia nhập. Đó là điều, cô biết đấy...”

“... điều tạo nên Câu lạc bộ Những Bí Mật.”

“Vâng.”

Kathryn hòa theo. “Một bí mật quan trọng ư?”

“Bất kỳ bí mật nào.”

Kathryn tình cờ nhìn vào bức ảnh của cô và Jon Boling, được chụp bởi người phục vụ ở một buổi thử rượu vào một ngày cuối tuần ở Napa cách đây không lâu.

Không.

Liếc nhìn vào nhà bếp. “Được, cô có một bí mật.”

“Đó là gì ạ?” Đôi mắt trên khuôn mặt đầy tàn nhang của cô bé mở to.

“Lúc bằng tuổi cháu, vào bữa tối, cô đã cho bơ lên bông cải xanh và cho con chó của cô ăn lúc mẹ cô không để ý.”

“Bà ấy ạ?” Bethany liếc nhìn bà Edie Dance, trong phòng khác.

“Phải. Giờ thì cô tin cháu. Cháu sẽ không nói cho ai nghe.”

“Không. Cháu sẽ không nói đâu ạ. Cháu cũng không thích bông cải xanh.”

Kathryn nói, “Thật sự rất tệ, nhỉ?.”

Bethany gật đầu như thể đang xem xét đơn khởi kiện. Sau đó thông qua phán quyết. “Đó là một bí mật được đấy ạ. Chúng cháu sẽ bầu chọn cô vào.” Cô bé quay vào và trở lại hang ổ, nơi những cô gái khác đang thức dậy.

Thành viên chính thức, và có lẽ là thành viên người lớn duy nhất của Câu lạc bộ Những Bí Mật trường Pacific Hills lúc này mới rời khỏi nhà. Cô gật đầu và cười với người cảnh sát của MCSO đang canh gác. Anh cũng vẫy tay chào lại. Sau đó, Kathryn bước vào chiếc SUV của cô và lái tới trụ sở. Ngay khi cô bước vào sảnh thì Rey Carreneo thấy cô và nói, “Đã điều tra vụ mà cô hỏi tôi.” Anh ta đưa cho cô một tập tài liệu. “Tất cả ở trong đó.”

“Cảm ơn.”

“Còn gì nữa không, Kathryn?”

“Hiện tại thì không. Nhưng hãy theo dõi.”

“Được.”

Kathryn giở tập tài liệu, xem lướt một lượt. Cô đóng nó lại và đi qua hành lang tới văn phòng của Charles, sếp của cô ra hiệu bảo cô vào trong, đặt ống nghe chiếc điện thoại bàn lại vị trí của nó. “Sacramento.” Ông ta vừa nói vừa nhăn mặt. Sẽ thật logic nếu có một lời giải thích theo sau nhưng không hề có và cô cũng không giục hỏi. Cô đoán rằng ông ta bị phê bình vì vụ vừa rồi trên bán đảo - vụ tấn công bệnh viện - và hệ quả: sự chậm trễ trong việc tìm ra nghi phạm vụ quán bar Solitude Creek. Hay vụ cháy nhà kho Oakland, khiến Đội Tác chiến ngầm bị thiệt hại. Hoặc là về Serrano.

Hoặc chỉ vì quan liêu là quan liêu.

Khi cô vừa ngồi xuống một trong những chiếc ghế trong phòng thì Michael O'Neil cũng bước vào.

“Michael, xin chào,” Charles nói.

“Charles.” Rồi gật đầu với Kathryn. Cô nghĩ anh trông thật mệt mỏi, khi anh ngồi xuống một cách nặng nề cạnh cô.

“Cậu có gì vậy?”

Người cảnh sát trả lời, “Báo cáo sơ bộ từ bệnh viện. Rất tiếc phải nói là không có gì nhiều. Nhưng không có gì lạ. Trước một tên ma lạnh thế này.”

“Hắn đã làm như thế nào, với chiếc thang máy?”

“Không có nhiều băng ghi hình an ninh nhưng có vẻ hắn đã mặc bộ quần áo tịt trùng - mũ và cả đồ bọc giày dép - và đánh cắp chìa khóa từ phòng bảo trì. Hắn đi vào phòng điều khiển thang máy trên tầng thượng, cắt đứt những dây dùng cho cả hai khoang thang máy. Cả dây chính và dây dự phòng. CSU đã lấy dấu các dụng cụ nhưng mọi người biết chúng có ích như nào rồi đấy.”

“Vẫn có chút điện,” Kathryn nói, nhớ lại những ánh đèn chói lóa gắn vào camera an ninh. Cô giải thích điều này.

Michael nói, “Có thể là ắc quy dự phòng bên trong chính khoang thang máy. Nhưng chắc không kết nối với hệ thống liên lạc.” Anh liếc nhìn những ghi chép của mình. “Có cháy ở trục thang máy nhưng là từ chất ether. Nóng nhưng không có khói. Những gì mọi người nghĩ thấy là từ chiếc xe Honda đang bốc cháy. Chúng tôi cho rằng hắn làm thế để đảm bảo hệ thống báo cháy không vang lên. Điều đó sẽ gửi một thông báo tự động tới đội phòng cháy chữa cháy. Họ sẽ có mặt trong vòng năm, mười phút. Hắn muốn giữ cuộc tàn sát này diễn ra càng lâu càng tốt.”

“Khá đấy,” Charles nói.

Kathryn nói thêm, “Và hiện tại thì chúng ta không biết hẳn đang lái xe gì. Không có băng ghi hình an ninh nào trong gara của bệnh viện. Nếu hẳn thực sự có đồ xe ở đó. Hay, chúng ta cũng có thể giả định, hẳn đã đi bộ gần hai cây số từ nơi mà hẳn đồ chiếc xe mới của mình.”

Cô giải thích rằng cô tin chắc nghi phạm là một tay chuyên nghiệp, được thuê bởi ai đó, mà đối tượng tình nghi của họ -Frederick Martin - lại không thu được kết quả gì. Những nạn nhân khác trong vụ Solitude Creek cũng không có vẻ là đối tượng nghi phạm nhắm tới. “Chúng tôi đang suy nghĩ rằng ai đó có thể đang nhắm vào chính những địa điểm. Quán bar ven đường, Trung tâm Bay View hay bệnh viện. Nhưng tại sao? Chúng ta không thể hiểu được.”

Cô để ý thấy Charles không hoàn toàn chú ý. Ông ta đang nhìn chăm chăm vào màn hình máy tính, đang mở bản tin phát từ đài truyền hình địa phương. Người hùng lính cứu hỏa đang có một cuộc phỏng vấn khác - lần này là về những nỗ lực của anh ta ở vụ việc tại bệnh viện.

Charles tắt tiếng. “Có lần tôi đọc một bài báo. Nó khá thú vị. Về một người lính cứu hỏa ở Buffalo, New York. Hai người đã từng nghe về nó chưa?.”

Phòng chừng có rất nhiều lính cứu hỏa ở Buffalo, Kathryn nghĩ. Nhưng bạn thường để Charles Overby tiếp tục với những gì mà ông ta định nói. “Chưa, Charles.”

“Chưa từng.”

“Cậu ta khá cừ. Dũng cảm. Có cháy trong một căn hộ. Cậu ta lao vào, tìm đường qua đám cháy, cứu được một gia đình hay một thú cưng. Đã xảy ra ba hay bốn lần. Cậu ta biết nơi ngọn lửa bắt đầu, làm thế nào tốt nhất để chiến đấu với nó. Cậu ta đã cứu mọi người một cách ngoạn mục. Chiếc xe của cậu ta thường luôn tới hiện trường đầu tiên và không ai hiểu một vụ cháy như cậu ta. Đó là những gì họ nói: hiểu một vụ cháy. Ý tôi là lính cứu hỏa nói thế.”

“Mà, đoán được không, các cô các cậu? Chính người lính cứu hỏa tạo ra những đám cháy. Không phải vì hắn là một kẻ cuồng lửa, nếu đó là từ mà người ta gọi. Không, hắn không hề quan tâm tới những đám cháy. Danh vọng, danh tiếng mới là thứ hắn muốn. Hắn đắm mình trong đó. Rồi bị buộc tội giết người, ngoài ra còn có tội danh cố ý gây hỏa hoạn, trộm cắp và hành hung. Tôi nghĩ họ đã bỏ tội phá hoại. Thực sự, không cần nó.”

Ông ta chỉ một ngón tay vào ti vi. “Các bạn có để ý rằng Brad Dannon đã ở hiện trường của các vụ án này thực sự rất nhanh không? Và anh ta thực sự háo hức được nói trước truyền thông về những gì mình đã làm? ‘Anh hùng’. Đó là từ họ đang gọi anh ta. Vậy nên. Các bạn nghĩ *anh ta* có thể là nghi phạm, kẻ tình nghi của chúng ta không?” Một nụ cười nhạt của sự chiến thắng.

“Tôi...” Kathryn chuẩn bị nói.

“Phân vân tại sao chúng ta lại không nghĩ về điều này từ trước?”

Kathryn ước rằng ông ta không nói thêm câu cuối cùng đó. Xuyên suốt đoạn độc thoại vừa rồi cô đã cố tìm ra vài cách để cho ông ta ra rìa trước khi ông ta thốt ra một lời như thế.

Tốt rồi, không có gì để làm.

Cô đặt tập tài liệu vừa nhận được trên bàn của ông ta. “Thực ra thì, Charles, tôi cũng đã nghi ngờ liệu Brad có thể là kẻ tình nghi. Vì thế tôi đã giao cho Rey Carreneo điều tra anh ta.” Cô gõ vào tập tài liệu. “Cậu ta đã đối chiếu nơi ở của Brad và kiểm tra lịch sử điện thoại. Sau khi ở Bay View, chúng tôi đã có được số trả trước của nghi phạm. Không có sự liên kết nào. Anh ta vô tội. Sếp của anh ta ở MCFD nói rằng anh ta thường có mặt ở hiện trường trong vòng mười phút đầu tiên kể từ khi có điện thoại. Anh ta thường lái lòng vòng với một máy quét, thậm chí cả khi không phải làm việc.Ồ, và anh ta nổi tiếng là một cái gai trong mắt.”

Im lặng.

“Ồ, tốt. Tư tưởng lớn gặp nhau.” Và Kathryn tin rằng, về mặt kia không phải là sự xấu hổ vì đã nghĩ sai: đó là một sự nhẹ nhõm thuần túy

rằng ông ta đã không đưa ra luận điểm này ở một buổi họp báo, chỉ để rút lại một vài giờ sau đó dựa trên những tìm kiếm của cấp dưới bị đình chỉ của ông ta.

Điện thoại của Kathryn rung lên. Đó là TJ Scanlon.

“Chào.”

“Sếp, tôi vừa vơ vét tất cả ghi chép lật vật khác nhau. Bất động sản, chứng thư, giấy phép xây dựng. Theo yêu cầu của cô.”

Cô biết điều đó. “Và?.”

“Toàn bụi bặm. Cô nghĩ rằng mọi thứ sẽ được đăng trực tuyến nhưng không hề. Tôi đã phải sục sạo các kệ, các phòng phía sau. Các hang ổ. Cô đang ở đâu?”

“Văn phòng của Charles.”

“Tôi sẽ ở đó trong một phút. Cô sẽ muốn xem cái này.”

Cậu ta có mặt nhanh hơn thời gian đã nói. Chiếc áo thun hiệu Jefferson Airplane lốm đốm và, phải, chiếc quần bò bụi bặm chứng thực cho công việc thám tử lỗi thời của cậu ta.

Các hang ổ...

Cậu ta cầm một tập tài liệu giống như cái mà cô vừa đặt lên bàn của Overby.

“Michael, Charles. Chào sếp. Được rồi. Hãy kiểm tra cái này đi. Không ai gọi lại cho tôi từ công ty Nevada đó, công ty mà đang có kế hoạch xây dựng gần nhánh sông Solitude? Vì thế nên tôi nghĩ mình sẽ lục lọi thêm một chút. Thử tìm một vài cổ đông, gì cũng được. Và, công ty này thuộc sở hữu của một ủy thác *ẩn danh*. Tôi đã thử xem xem ủy thác này ra sao nhưng nó không được công khai. Nhưng, tôi vẫn có thể tìm ra ai là người đại diện. Barrett Stone, một luật sư ở San Francisco. Làm thế nào mà lại là tên của một luật sư? Nếu cần ông ta đại diện, tôi sẽ nói với mọi người. Được rồi, tôi vào trọng tâm đây. Công ty điện thoại đã đưa lịch sử gọi điện

của ông ta cho tôi, và tôi đã xem qua. Đoán xem người luật sư này gọi cho ai? Có ba cuộc gọi trong hai ngày vừa qua.”

Charles nâng hai bàn tay lên chống cằm.

“Sam Cohen. Vì thế nên tôi đã gọi cho ông ấy. Và phát hiện ra rằng Stone, đại diện cho ủy thác đó, đã đề nghị đưa một khoản tiền mặt để mua quán bar ven đường và khoảng đất quanh đó.”

“Vậy là có một động cơ,” Kathryn nói. “Phá hoại kinh doanh, rồi mua đất giá rẻ. Xây một khu mới trên đó. Có lẽ cũng sẽ mua cả Henderson Jobbing, giờ họ cũng đang ngừng kinh doanh.”

Michael hỏi, “Làm sao chúng ta tìm ra ai là người đứng sau ủy thác này?... Tôi không biết liệu chúng ta có đủ dữ liệu để xin lệnh.”

“Tôi đã làm những điều tốt nhất tiếp theo. Tôi tập hợp một số khách nổi bật hơn cả của Stone. Nhận ra ai không?” Cậu ta đưa một tờ giấy ra trước mặt mọi người.

Một cái tên được bôi bút nhớ màu vàng. Cậu ta còn vẽ một dấu chấm than bên cạnh đó.

Hai điều đó đều không cần thiết.

Kathryn chớp mắt, thắc mắc.

“Chà,” Charles nói. “Chuyện này sẽ... Tôi không biết chuyện này sẽ thế nào nữa.”

Từ “khó xử” xuất hiện đầu tiên trong tâm trí cô. Tiếp đến là: “bùng nổ.”

Charles nhìn từ cô sang Michael. “Mọi người nên tiến hành ngay đi. Chúc may mắn.”

Tức là ông ta đã đang nghĩ cách làm sao để bản thân thoát ra khỏi vụ đắm tàu sắp xảy ra.

CHƯƠNG 74

Trên đường tới Salinas.

Kathryn Dance đang chụp nối các dữ liệu để hình thành bức chân dung về người đàn ông mà giờ bị tình nghi đã thuê nghi phạm vụ quán bar Solitude Creek. Cô đang online. Michael O'Neil thì lái xe.

Daniel Nashima, Nghị sĩ Quốc hội bốn mươi một tuổi đã đại diện cho đến hiện tại là Khu vực Nghị viện thứ Hai mươi của California trong tám nhiệm kỳ. Ông ta là một đảng viên Đảng Dân chủ nhưng là một người ôn hòa, ủng hộ các quan điểm tích cực về tự do xã hội, như kết hôn đồng giới và quyền được lựa chọn của phụ nữ, nhưng lại đồng tình với việc hạ thấp các loại thuế cho người giàu (“Hầu hết những người thuộc top 1% này trở nên giàu có nhờ làm việc chăm chỉ, không phải nhờ vào tiền thừa kế”).

Bản thân Nashima là một minh chứng sống của triết lý đó. Ông ta kiếm được rất nhiều tiền thông qua hoạt động khởi nghiệp trên Internet và kinh doanh bất động sản. Tuy nhiên, mục tiêu về thành công tài chính không hề làm lệch đi quan điểm sống thiện lành, dĩ nhiên rồi. Hơn bất cứ điều gì, lòng vị tha có vẻ luôn là trọng tâm sự chú ý của ông ta. Bạn có xu hướng không nghĩ về khối tài sản của một người khi ông ta cố nâng những khối bê tông nặng gần hai chục cân ra khỏi người những nạn nhân bị mắc kẹt trong đồng đồ nát của một vụ động đất.

Màn thể hiện của Nashima ở Quốc hội vô cùng xuất sắc. Ông ta có đa số phiếu bầu, ông đối thoại với các phe, ông ta phục vụ ở những ủy ban miễn cán, Đạo đức và An ninh Nội địa, mà không hề than phiền. Nhiệm kỳ của ông ta chưa từng bị vấy bẩn bởi bất cứ vụ bê bối nào: ông ta đã li dị

trước khi bắt đầu một mối quan hệ lãng mạn với một người vận động hành lang (người này không hề có một sự kết nối gì với ông ta về mặt công việc), và trong cuộc chạm trán gần nhất với tội phạm, được biết rằng quản gia nhà ông ta đã sử dụng thị thực giả - ông ta cũng bị lừa như những người khác. Kathryn và Michael đi cùng với Albert Stemple và một cảnh sát nữa thuộc Văn phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey. Dance biết rằng Nashima là một thợ săn và có giấy phép mang vũ khí.

Hiện giờ họ đã tới văn phòng của ông ta ở Santa Cruz. Trong một dãy trung tâm mua sắm, bên cạnh một cửa hàng bán và cho thuê ván lướt sóng, những tấm áp phích quảng cáo gợi ý rằng bạn có thể đi tới Maverick, là điểm lướt sóng chính hiệu nhất ở bờ Tây (cách tám mươi ki lô mét về phía bắc).

Albert Stemple đứng chờ ở bên ngoài, quan sát, ba người còn lại bước vào bên trong. Trợ lý của ngài Nghị sĩ là một phụ nữ Mỹ gốc Nhật xinh xắn, nhỏ bé, nhìn lướt qua họ, vẻ không thân thiện, rồi đi ra phía sau căn phòng. Một lúc sau cô ta quay trở lại rồi dẫn họ vào trong.

Sau màn giới thiệu, ông Nashima bình tĩnh thăm dò tất cả bọn họ. “Vậy tôi có thể giúp gì cho các bạn?”

Phù hiệu xuất hiện, nhận dạng được cung cấp.

Nashima vẫn đang dò xét Kathryn khi cô mở lời. “Ngài Nghị sĩ, chúng tôi muốn hỏi về sự liên quan của ngài với vụ Solitude Creek.”

“Tôi không hiểu.” Người đàn ông ngả lưng ra sau, thư giãn dù khuôn mặt tối sầm lại. Sự chuyển động và cử chỉ của ông ta rất chuẩn xác.

“Làm ơn. Sẽ dễ dàng hơn cho tất cả mọi người nếu ông chịu hợp tác.”

“*Hợp tác?* Về điều gì? Cô bước vào đây, trên mặt cô thể hiện sự buộc tội. Rõ ràng cô nghĩ rằng tôi đã làm điều gì sai. Tôi không hề biết đó là gì. Cho tôi chứng cứ đi.”

Sự phẫn nộ của ông ta có thể tin được. Nhưng đó là đặc điểm chung của những người nói dối theo kiểu High Machiavellians -chuyên gia lừa dối - khi họ bị lật tẩy lời nói dối.

Cô vẫn kiên trì một cách bình tĩnh, “Ông đang cố mua khối tài sản ở nhánh sông Solitude ngoài Cao tốc số Một phía bắc, nhà và đất đai mà quán bar đó nằm trên đúng không?”

Ông ta chớp mắt. Đây có phải là lúc mà ông ta sẽ yêu cầu một luật sư?

“Sự thật là, tôi không, không.”

Cụm từ đầu tiên thường là một dấu hiệu nói dối. Giống như: “Tôi thề.” Hoặc “Tôi sẽ không nói dối bạn.”

“Tốt thôi, nhưng luật sư của ông đã đề nghị một khoản cho đồng tài sản đó.”

Im lặng. Có thể sắp có một lời nói dối và ông ta đang cố đoán xem họ đã biết được những gì. Hoặc ông ta tức giận.

“Có phải thế không? Tôi không biết gì về chuyện đó.”

“Ông đang phủ nhận việc Barrett Stone, luật sư của ông, đã nói chuyện với Sam Cohen và đưa ra một đề nghị mua lại khu đó?”

Ngài Nghị sĩ thở dài. Và hạ thấp đầu. “Dĩ nhiên, cô đang điều tra về vụ án khủng khiếp ở quán rượu.” Ông ta gật đầu. “Tôi nhớ ra cô rồi, Đặc vụ Dance. Cô đã ở đó vào ngày tiếp theo.”

Michael nói, “Và ông quay lại vào một vài ngày sau đó để xem xét nơi mà ông muốn mua lại.”

Ông ta gật đầu. “Anh đang nghĩ rằng tôi đã dàn xếp vụ tấn công này để hạ thấp giá trị của quán rượu đó. À, và có lẽ cuộc tấn công thứ hai tại Cannery Row là để che đậy động cơ cho cuộc tấn công đầu tiên. Làm cho nó trông giống như kiểu do một tên tâm thần gây ra.Ồ, bệnh viện cũng vậy, chắc chắn rồi.”

Ông ta đang nói với vẻ tự tin một cách kỳ lạ. Nhưng, ông ta còn định nói gì nữa?

“Tôi có chứng cứ ngoại phạm cho một hoặc tất cả những vụ việc đó...Ồ, nhưng tôi chắc là đó không phải những gì cô đang nghĩ. Không. Cô đang nghĩ rằng tôi đã *thuê* tên tâm thần này.”

Kathryn vẫn im lặng. Xét trong việc thăm vấn và phỏng vấn, nhiều cảnh sát thường hay phản ứng lại trước những lời bình luận hoặc câu hỏi do đối tượng nêu ra. Hãy giữ yên lặng và để họ nói. (Kathryn từng có một lần nhận được toàn bộ lời thú nhận bằng cách hỏi một kẻ bị tình nghi giết người, “Vậy, anh tới Monterey thường xuyên à?”).

Giờ Daniel Nashima đứng dậy. Ông ta nhìn cả hai người thi hành luật một cách kỹ lưỡng. Ông ta đặt bàn tay lên bàn. Khuôn mặt không thể hiện cảm xúc hay bất cứ điều gì khi ông ta nói, “Được rồi. Tôi sẽ thú nhận. Tôi sẽ thú nhận tất cả. Nhưng với một điều kiện.”

CHƯƠNG 75

Donnie và Wes đang ngồi chơi ở hiên sau nhà cô Kathryn, hội ý bí mật ở phía sau, cùng với Nathan (Neo, trong bộ phim Matrix) và Vince (Vulcan-không, không phải tộc người của mấy nhân vật trong *Star Trek*, mà là X-Man).

Những gói bánh Frisco và nước cam cùng một ít nước tăng lực Red Bull lậu chính là những món khai vị ở thời điểm này.

“Vậy, mày làm sao? Kiểu bị quản thúc à?” Thằng Vince gày còm và mặt đầy mụn hỏi.

Wes thở dài. “Mẹ tao đang điều tra vụ ở quán bar Solitude Creek mà có người bị giết. Và cả vụ ở Trung tâm Bay View nữa?.”

Nathan: “Ừ đúng rồi. Chỗ đó mọi người đã nhảy thẳng xuống nước và chết đuối. Cô ấy đang điều tra vụ đó à?.”

“Và mẹ tao như kiểu bị hoang tưởng rằng hấn sẽ tới và gây chuyện với chúng tao.”

“Kiếm một khẩu đi, mày. Thật đấy. Hạ hấn, nếu tên khốn đó xuất hiện.”

“Tao không nghĩ thế,” Wes nói.

Vince hỏi, “Mày sẽ chơi trò này như nào đây hả trời? Chúa ơi.”

Wes nhún vai. “Tao đã phải đi nhờ tới trường và về nhà. Nhưng tao vẫn có thể xoay sở được. Chỉ cần cẩn thận. Không thể làm thế khi mẹ tao ở nhà. Còn chú Jon ư? Tao có thể nói rằng tao bị đau đầu hoặc là tao cần nghỉ

một lúc. Rồi chuồn ra ngoài qua cửa sổ phòng tao. Tao không biết nữa. Tao sẽ tìm cách.”

Donnie vẫy tay chào bạn trai của cô Dance, chú Jon, người mà nó nghĩ rằng đang theo dõi bọn nó, dù có thể là không phải. Chú này thực tế khá thân thiện và chắc chắn biết nhiều về máy móc: chú ấy giải được những mã kinh điển và chỉ cho Donnie cách để viết một chương trình trò chơi. Donnie đã tưởng tượng về việc đưa trò chơi Dịch vụ Bảo vệ và Đáp ứng Thám hiểm lên mạng, kiếm hàng triệu đô. Nơi mà bạn có thể chơi đùa với mọi người trong thế giới ảo.

Đúng, nó sẽ là một trò chơi hay. Thú vị hơn nhiều so với việc hạ gục những con zombie bằng súng máy.

Donnie cựa quậy trên ghế băng và nhăn mặt. Wes để ý thấy, hỏi: “Này, mày làm sao thế?”

“Không sao, con mẹ nó. Tao ổn.”

Ngoại trừ việc nó không ổn. Bố nó đã thấy chiếc xe đạp biến mất, dù cho ông ta có vẻ tin vào lời nói dối của Donnie rằng nó đã cho bạn mượn, ông ta vẫn đánh nó năm, sáu phút vì tội không hỏi xin phép trước khi cho mượn một món quà. (“Và mày biết nó có giá bao nhiêu không?”) Nó bị yêu cầu phải mang chiếc xe đạp về vào ngày mai, nếu không thì hình phạt còn tệ hơn.

Và, đối với bố của Donnie, tồi tệ hơn luôn luôn có nghĩa là tồi tệ hơn.

Nathan, một tên to lớn nhưng lười tắm, vén tóc ra khỏi mắt. “VẬY ĐÂY.” Cậu ta khoe một tấm hình trên chiếc Galaxy của mình về một biển báo dừng, bị nhổ bỏ và nằm trong gara của Vince. Mẹ cậu ta không bao giờ sử dụng chỗ đó. Bố cậu ta có lẽ đã tự sát ở trong đó - người ta đồn thế - vì vậy không ai trong gia đình từng đi vào bên trong hay làm gì với nó. Thế nên nó có thể trở thành một dạng căn cứ câu lạc bộ của bọn nhóc.

“Tao có thể nói điều này không?” Nathan hỏi. “Đội Hai vừa ghi điểm.”

Cụng tay.

“Tuyệt,” Wes nói. “Nó nặng bao nhiêu ký vậy?.”

“Nặng bà cố,” Vince nói. “Cả hai bọn tao cùng nâng đấy.”

“Tao có thể tự bê,” Nathan nhanh nhẩu. “Chỉ là, nó dài, mày biết đấy. Khó tìm được điểm bám.”

Nếu ai đó có thể nâng nó, thì đó là Neo. Đó là một thằng to lớn.

“Không ai nhìn thấy mày chứ?” Donnie hỏi.

“Không. Có lẽ có một thằng nhóc nhưng bọn tao nhìn nó, như kiểu, nếu mày hé mồm thì mày sẽ chết chắc.”

Nathan nói “chết chắc” thay vì “chết tiệt.” Cậu ta sẽ đổi ý, Donnie nghĩ. Wes cũng từng như thế.

Bọn tao sẽ tấn mày ra gì đấy...

Donnie lấy ra bảng điểm chính thức của trò Bảo vệ và Đáp ứng, do chính nó vẽ hình minh họa. Titans, X-Man, Fantastic Four, zombie ở mọi nơi. Một vài cô gái khiêu gợi từ phim *True Blood*.

Nó viết lên phần của Nathan/Vince: *Thách thức 5, hoàn thành.*

Donnie đã nghĩ ra ý tưởng thách thức đội này đánh cắp một biển báo dừng, không phải bất kỳ biển báo nào cũng được. Không phải biển báo “Nhường,” không phải biển báo “Có trường học,” không phải biển “Cấm đỗ.” Mà phải là một chiếc biển báo dừng thực sự ở ngã tư. Bắt buộc rằng chúng phải ở ngã tư, nơi có rủi ro để bị bắt. Và rồi, nếu một chiếc biển dừng biến mất, sẽ có người nghĩ rằng một chiếc xe nào đó có thể đã đâm phải trong một vụ tai nạn.

Vince nhăn mặt. “Chỉ tầm nửa tiếng sau, thậm chí chưa tới, đã có một cái khác được dựng lên.”

“Đúng là khi thật,” Donnie nói, tỏ vẻ thất vọng.

Wes cười chua chát. “Ai mà lái xe vòng quanh những biển báo để dựng lên?”

“Không biết. Bao nhiêu công nhổ cái biển đó thành công toi rồi,” Vince nói.

Nathan đập vào cánh tay cậu. “Thôi nào, mày. Bọn mình vẫn có điểm mà.” Chỉ tay vào tấm bảng điểm. “Tao nói đúng không, mấy đứa?.”

Donnie chắc hẳn sẽ thích thấy một vụ tai nạn xe thật lớn nhưng thách thức này không phải là tiếp tục đánh cắp các biển báo cho tới khi có một vụ tai nạn xe nghiêm trọng xảy ra; mà là ăn cắp một chiếc biển báo dừng. Chấm hết.

“Này mày,” Wes nói với Donnie. “Cho bọn nó xem đi.”

Donnie lôi chiếc iPhone của nó ra và mở tấm hình chụp dòng chữ *Chết đi thẳng Do Thái*.

Nathan trông có vẻ không vui. Cậu ta và Vince lại bị dẫn trước hai điểm.

Vince nói, “Cái đó, đó là người Ấn Độ.”

Mất bình tĩnh, Donnie nói, “Cái nào? Và người Ấn Độ nào? Như Raj à?.”

“Raj gì cơ?” Wes hỏi.

Mẹ của cậu không cho Wes và em gái Maggie xem ti vi nhiều.

Donnie chế giễu. “Raj, trời ạ, bậc anh tài trên *Thuyết Vụ Nổ Lớn*. Chúa ơi.”

“Ồ. Được rồi.” Nathan dường như không hiểu mô tê gì cả.

Vince nói, “Không, ý tao là, kiểu Ấn Độ như là những cái cung, mũi tên và túp lều.”

“Đó là hình biểu tượng chữ Vạn,” Wes nói. “Đức Quốc xã đã dùng nó.”

Donnie nói thêm, “Người Ấn cũng dùng. Tao nhìn thấy một thứ đặc biệt. Tao không biết.”

Nathan hỏi, “Có phải chữ gì đó, nó giống như con dao mày ném? Ý tao là, có phải là những con dao ở cuối đó không?.”

Wes nói, “Nó chỉ là một biểu tượng. Trên cờ của họ.”

“Những người Ấn á?”

Wes cốc vào đầu Nathan. “Không, thẳng đần. Đức Quốc xã.”

“Họ là ai cơ?” Nathan hỏi lại.

Donnie càu nhàu, “Họ và những người Do Thái đã có một cuộc chiến tranh lớn.”

“VẬY Ậ?”

“Trò chơi vương quyền. Kiểu thế.”

Hai vai của Donnie nâng lên rồi hạ xuống. “Tao đoán thế. Tao không biết. Vài trăm năm trước, tao nghĩ thế.” Rồi nản với lịch sử. Nó viết thêm điểm vào bảng điểm của mình.

Nathan nói, “Được rồi. Tới lượt bọn tao. Bọn tao thách Darth và Wolverine với thử thách sau. Bọn mày biết Sally Caruthers, hoạt náo viên không? Bọn tao thách chúng mày bỏ thuốc nhỏ mắt Visine vào đồ uống của nó ở trường đấy. Nó sẽ khiến mày phải chạy vài bận vào nhà vệ sinh đấy.”

“Cách đó thô thiển thế,” Wes nói.

Donnie thích ý tưởng của lần thử thách này và biết việc ngừng gây chuyện với cộng đồng người Do Thái và da màu một thời gian là một ý kiến không tồi. Nhưng nó nói, “Được, được, nhưng trò này phải đợi vài ngày.”

“Sao?” Nathan hỏi, cau mày.

Wes thở dài. “Gã khốn kia, chủ ngôi nhà mà bọn tao đã vẽ ý, đang giữ xe đạp của bọn tao.”

“Ném chúng vào gara. Tao và Wes đang bàn về chuyện đó, xem phải làm gì.”

Wes nói, “Để lấy chúng về.”

Donnie gật đầu ra hiệu Wes nói tiếp.

“Và bọn tao cần giúp đỡ. Phòng bị, bọn mày biết đấy. Bọn mày đồng ý không?”

Vince đang dẫn đo. “Bọn tao sẽ giúp chúng mày nhưng bọn tao phải có một điểm.” Đập tay vào bảng điểm.

Nathan nói, “Chuẩn, quá thông minh.”

Donnie nhúu mày. Nó chỉ giả vờ suy nghĩ thôi. Nó không quan tâm về điểm. Thực tế là kế hoạch mà *nó* đã có ở trong đầu, kế hoạch mà nó còn chưa nói với Wes, chắc chắn cần những người khác giúp sức.

Cuối cùng nó nói, “Được rồi, bọn mày có một điểm.” Rồi mở nắp lon nước Red Bull và chuyển cái lon xung quanh.

CHƯƠNG 76

Họ đang lái dọc Cao tốc số Một, Michael ngồi sau ghế lái chiếc xe tuần tra của anh, Kathryn ngồi ở ghế phụ. Ở ghế sau là Albert Stemple và kẻ tình nghi thú tội, Nghị sĩ Daniel Nashima.

Đây là điều kiện để ông ta thú nhận: đưa ông ta tới hiện trường vụ án, nơi ông ta sẽ nói với Kathryn mọi thứ mà cô muốn biết.

Ông ta không phải đang bị bắt giữ, vì thế không có còng tay, nhưng ông ta đã được khám người xem có vũ khí hay không. Điều đó khiến ông ta thích thú.

Người đàn ông này ngồi ngay ngắn, im lặng, nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ quan sát cảnh vật ngang qua - những cánh đồng nông nghiệp trồng rau mầm của Bỉ và cây a-ti-sô ở bên phải; sang phía tây, bên bờ biển, là những doanh nghiệp nhỏ (quầy lưu niệm và quán ăn) và những bến du thuyền, ngày càng thu nhỏ lại khi họ đi lên phía bắc.

Cuối cùng, họ rẽ khỏi đường cao tốc và vào đường dẫn tới bãi đỗ xe; quán bar ven đường đóng cửa. Công ty vận tải đang hoạt động nhưng Kathryn phân vân rằng họ còn trụ được bao lâu nữa: cô nhớ lại câu chuyện trên bản tin về khả năng phá sản của công ty này.

Michael định dừng lại nhưng ông Nashima bảo anh lái tới cuối bãi đậu xe, cách không xa chỗ Kathryn tìm thấy con đường mòn dẫn tới chỗ tìm ra nhân chứng trong ngôi nhà lưu động, Annette, người nghiện thuốc lá và âm nhạc.

“Hãy cùng đi bộ đi,” ông Nashima nói.

Kathryn và Michael nhìn nhau khi họ cùng bước ra khỏi xe và theo sau ông Nashima khi ông ta bắt đầu đi dọc theo con đường mòn. Albert lê bước theo, giày cao cổ tạo ra tiếng ồn trên mặt đường nhựa. Cả anh ta và Michael đều để tay gần vũ khí của họ. Nghi phạm, được trang bị vũ khí, ít nhất phải là một khẩu súng lục chín mi li mét, dĩ nhiên vẫn còn đang tự do.

Liệu hắn có nhắm vào cụm nhà dân không? Và tại sao hắn dường như không quan tâm tới chính quán rượu này?

Tôi sẽ thú nhận...

Tuy nhiên, ông ta không đi trên con đường mòn đó quá xa, trước khi ông ta rẽ trái và đi tới nhánh sông Solitude, qua đám cỏ và quanh đồng cỏ nát mà cô đã thấy trước đó, tàn dư của những nền bê tông, hàng rào, tường và những cái cột. Khi họ tới gần dòng nước, cô thấy một hàng rào thép rỉ ngăn cách họ với con lạch lấp lánh nước.

Ông ta quay lại với họ. “Khi tôi nói rằng tôi không biết việc tay luật sư đưa ra đề xuất đó, đó là bởi vì một niềm tin mù quáng.”

“Chúng tôi biết điều đó,” Kathryn nói.

“Tôi đặt tất cả tài sản của mình vào nó khi tôi nhậm chức. Barrett điều khiển mọi thứ với vai trò người được ủy thác. Nhưng anh ta biết những chiến lược kế hoạch và đầu tư của tôi. Và khi anh ta nghe về quán bar này, tôi tưởng tượng anh ta đã đưa ra một đề nghị bởi vì anh ta biết tôi quan tâm tới khối tài sản ở đây.”

“Nhưng quỹ ủy thác đặt ra các chỉ dẫn mà anh ta phải tuân theo trong việc mua bán tài sản và anh ta buộc phải làm theo chúng. Anh ta sẽ mua nó nếu điều kiện là đúng và ngược lại. Tôi không thể nói với anh ta bất cứ điều gì về nó.”

Kathryn cảm thấy suy nghĩ A-tới-B-tới-Z của cô có thể kết thúc ngắn gọn trong chữ cái thứ hai mươi sáu.

Ngài Nghị sĩ nói, “Nếu cô biết về quỹ ủy thác thì cô sẽ biết về công ty mà nó sở hữu. Công ty LLC ở Nevada.”

“Đúng, đang có kế hoạch xây dựng gì đó ở đây.”

“Công ty đó cũng sở hữu tất cả mọi thứ ở đây.” Ông ta khoát tay. Ông ta dường như đang ám chỉ mọi thứ từ bãi đỗ xe dọc bờ sông Solitude tới hết chỗ mở rộng, nơi mà Kathryn tìm ra Annette.

Ông Nashima nói tiếp, “Công ty mà tôi đang đề cập tới là công ty Kodoku Ogawa Limited. Tiếng Nhật có nghĩa là ‘Nhánh sông cô đơn’”. Ông ta im lặng trong giây lát. “Nhưng, tò mò về từ ‘cô đơn’. Trong tiếng Nhật, nó còn có nghĩa là sự cô lập, cảnh hoang tàn, sự tách rời. ‘Cô đơn’ trong tiếng Anh gợi ý điều gì đó tích cực, có tính tái tạo.” Ông ta quay lại nhìn họ với ánh mắt đau khổ. “Các bạn đã hiểu được mục đích của Công ty Kodoku Ogawa Limited chưa?.”

Không ai trả lời. Albert đang nhìn chăm chăm ra bãi cỏ, khoanh tay.

Ông Nashima đi tới chỗ một hàng rào cũ bên trên là hàng dây thép gai rỉ. Ông ta chạm nó một cách cẩn trọng. “Vào năm 1942, Tổng thống Franklin Roosevelt đã ký sắc lệnh 9066, cho phép các sĩ quan quân đội có quyền trục xuất bất kỳ người nào ra khỏi ‘những khu vực quân sự được chỉ định’. Các bạn có biết những khu vực quân sự đó là gì không? Toàn bộ lãnh thổ bang California và phần lớn các bang Oregon, Washington và Arizona. Và ai bị trục xuất? Những người có gốc Nhật.”

“Sự giam giữ,” Kathryn nói.

Ông Nashima nói khẽ, “Một từ hoa mỹ dành cho cuộc thẩm sát.” Ông ta nói tiếp, “Gần một trăm hai mươi nghìn người đã bị buộc phải rời khỏi gia đình mình và đưa vào các trại tập trung. Hơn sáu mươi phần trăm là công dân Mỹ. Trong số họ có cả trẻ em, người già, người bị khuyết tật về tâm thần.” Ông ta cười cay nghiệt. “Điệp viên? Kẻ phá hoại? Họ trung thành không kém gì những người Mỹ gốc Đức hay người Mỹ gốc Ý. Hay bất cứ người Mỹ nào cũng như thế. Nếu có một nguy cơ như vậy, thì tại sao ở Hawaii, nơi chỉ có một số ít người Nhật bị bao vây, lẽ nào *không* có gián điệp hay kẻ phá hoại trong số hàng chục nghìn người vẫn được tự do ở đó sao?.”

“Và đây là một trong những trại giam đó?”

“Trung tâm Tái định cư Nhánh sông Solitude. Nó trải dài từ đỉnh đố tới tận đường cao tốc. Thật là một nơi tử tế,” ông ta nói một cách cay nghiệt. “Mọi người sống trong những phòng giam lớn, được chia thành những buồng giam rộng sáu mét, với những bức tường không được xây cao tới sát trần. Chỉ có cầu tiêu tập thể, không được phân chia theo giới tính. Hầu như không có sự riêng tư nào cả. Trại giam này được bao quanh bởi hàng rào dây thép gai, gồm năm dây bên lại, và có những tháp súng máy, mỗi cái cách nhau khoảng ba mươi mét.”

“Chẳng bao giờ có đủ thức ăn - chỉ có cơm và rau, và nếu các tù nhân muốn nhiều hơn thế, họ phải tự kiếm. Nhưng, dĩ nhiên rồi, họ không thể nào cứ đi xuống đường và mua vài con gà, đúng không? Và họ không thể bắt cá ở con lạch này vì họ có thể bơi đi và rạch cổ những người Mỹ sống xung quanh hay truyền tin về kinh độ và vĩ độ của doanh trại Fort Ord* tới hàng trăm chiếc tàu ngầm của Nhật ở Vịnh Monterey đang đợi thông tin,” ông ta chế giễu.

Ông ta bước nhanh tới một đồi cát đầy lau sậy. “Tôi đã mô phỏng lại nơi mà người thân của tôi đã bị giam giữ.” Ông ta nhìn toàn bộ nơi này.

“Chỗ này chính là nơi ông tôi đã chết. Ông ấy bị đột quỵ. Bác sĩ không có ở trại hôm đó. Họ đã phải gọi một người từ Fort Ord. Nhưng phải mất một lúc vì, dĩ nhiên, tên da vàng có thể giả vờ đau tim để trốn thoát, vì thế họ phải tìm vài tên lính có vũ trang để bảo vệ những nhân viên y tế. Ông ấy đã chết trước khi bác sĩ kịp tới nơi.”

“Tôi rất tiếc,” Michael nói khẽ.

“Ông ấy, cũng như bà tôi, là một *nisei* - thế hệ thứ hai, được sinh ra ở đây. Bố tôi là một *sansei*, đời thứ ba. Họ đều là công dân Mỹ.” Ông ta nhìn mọi thứ với đôi mắt hờ hững, lạnh lẽo. “Chúng tôi cần giữ lại ký ức về những gì đã xảy ra ở đây. Tôi luôn muốn xây dựng một bảo tàng để làm điều đó. Ở chính nơi này, nơi người thân của tôi bị đối xử một cách tàn tệ.”

“Biển báo ở cổng vào sẽ viết ‘*Bảo tàng và Đài tưởng niệm Solitude Creek Kyoseishu yosho*’. Nó có nghĩa là Trại tập trung’. Không phải ‘trung

tâm tái định cư’. Không phải.”

Trước khi kết thúc ông ta nói, “Trước khi các người đến gặp thẩm phán để xin lệnh bắt giữ tôi, hãy tra cứu tài liệu về công ty Kodoku. Đó là một tổ chức phi lợi nhuận. Tôi không kiếm một xu nào ở đó.Ồ, còn về việc giết người để mua lại nơi này với giá rẻ ư? Các người sẽ nhìn thấy từ những kế hoạch mà chúng tôi đã nộp đơn xin giấy phép, tôi không cần cái quán bar này. Nếu Sam Cohen bán thì chúng tôi chỉ ủi quán đi để mở rộng bãi đậu xe. Còn không, chúng tôi sẽ mua vài khu gần Cao tốc số Một. Hoặc, nếu ông Sam thích giữ mảnh đất này, ông ta có thể phá hủy tòa nhà và dựng thành một nhà hàng.” Ngài Nghị sĩ nghiêng đầu. “Tôi có thể đảm bảo cho ông ta một lượng thực khách lớn nếu ông ta đưa sushi và sashimi vào thực đơn.” Ánh mắt ông ta đang lạc vào đám cỏ đang đung đưa, và những gợn sóng trên làn nước đục của nhánh sông Solitude.

“Tôi biết các người đang nghĩ gì: tôi hẳn đã có thể nói với các người điều này ở văn phòng của mình, đúng vậy. Nhưng tôi không nghĩ chúng ta có thể bỏ lỡ cơ hội để nhắc nhở bản thân rằng sự thù ghét vẫn còn. Những gì xảy ra ở đây mới xảy ra bảy mươi năm trước thôi.” Một cái hắt hàm về hướng những đường viền bê tông dọc nhánh sông Solitude. “Đó chỉ là một phần nhỏ dấu tích của thời gian. Và nhìn xem hiện giờ, trên Bán đảo này. Những tội phạm thù ghét khủng khiếp trong tháng vừa qua. Những giáo đường Do Thái, những nhà thờ của người da đen.”

Ông ta lắc đầu và quay lại hướng bãi đậu xe. “Chúng ta chưa học được gì cả, và đôi khi, tôi ngờ rằng, chúng ta sẽ chẳng bao giờ học được gì.”

CHƯƠNG 77

“VẬY là công cốc rồi,” Kathryn cầu nhàu.

Cô và Michael đang ở trong phòng của cô.

“Tốt hơn mình dự tính nhiều. Anh không nghĩ sẽ có bất kỳ kiện cáo nào cho... Thật sự thì, anh không biết tay Nashima này sẽ kiện vì điều gì.”

“Cáo buộc sai chẳng?” Cô gợi ý, chỉ là nửa đùa. Cô nhìn toàn bộ tài liệu vụ án đang trải khắp trên bàn và được ghim vào tấm bảng trắng gần đó. Bảng chứng, lời khai liên quan, chi tiết về các vụ án. Và những bức hình, những bức hình kinh khủng đó.

Điện thoại của Kathryn vang lên. Nhưng đó không phải Barrett Stone, gọi hỏi địa chỉ mà ông ta có thể gửi giấy tờ. TJ luống cuống nói, “Được rồi, sếp, tôi đoán là tôi phải thú nhận rằng mình đã không xem xét chính xác những sự việc và số liệu đó. Ý tôi là, kinh độ và vĩ độ của những khu đất, và những mảnh đất hay miếng đất, bất kể chúng là gì, và...”

“Tay Nashima đó có vô tội không, TJ? Đó là tất cả những gì tôi muốn biết.”

“Hoàn toàn trong sạch. Những kế hoạch xây dựng của công ty Nevada không liên quan gì đến quán bar ven đường này. Kế hoạch đó là toàn bộ khu vực của trại tập trung cũ và một khu vực về phía Cao tốc số Một. Và ông ta đang nói sự thật: Tất cả các công ty liên quan đều là phi lợi nhuận. Bất kỳ khoản thu nào phải được dùng cho giáo dục và hỗ trợ viện bảo tàng cũng như những tổ chức về quyền con người khác.”

Lại xôi hỏng bống không, Kathryn nghĩ.

Cũng có nghĩa là: quay lại tấm bảng vẽ.

Điện thoại của Michael rung lên. Anh liếc nhìn số gọi tới. “Sếp của anh.” Cảnh sát trưởng Quận Monterey. “Người anh em. Tự hỏi có chuyện gì?.” Anh trả lời. “Ted. Ông Nashima đã gọi điện phàn nàn à? Ngài Nghị sĩ ấy?... Không à. Ông ta chắc sẽ gọi đấy. Tôi nghĩ rằng đó là lí do mà anh gọi điện.”

Sau đó cô để ý thấy Michael đờ người ra. Hai vai nâng lên, đầu cúi xuống. “Thật ư?... Họ chắc không? Tôi đang ở đây cùng Kathryn. Chúng tôi có thể tới đó trong hai mươi phút. Địa chỉ Internet là gì?”

Anh viết thông tin gì đó.

“Chúng tôi sẽ kiểm tra trên đường đi.” Anh cúp máy. Anh nhìn cô với một biểu cảm mà cô hiếm khi thấy.

Kathryn nhướn mày. “Chúng ta?.”

“Vụ anh đang xử lý, về người đàn ông mất tích, Otto Grant.”

Cô nhớ lại: người chủ trang trại bị phá sản sau khi tài sản của ông ta bị nhà nước lấy đi. “Anh nghĩ ông ta có thể đã tự sát?”

“Đúng, đó là những gì đã xảy ra. Treo cổ tự tử. Một cái lán ở Thung lũng Salinas.” Anh đứng lên. “Đi thôi.”

Cô hỏi, “Em nữa? Đó là vụ của anh. Anh muốn em đi cùng?.”

“Thực sự thì, hóa ra, nó trở thành vụ *của chúng ta* rồi.”

CHƯƠNG 78

Michael O'Neil điều khiển chiếc Dodge không phù hiệu hướng về miền quê, ở phía đông của Salinas, một vùng nông nghiệp rộng lớn, bằng phẳng và, những cây trồng xanh non mơn mớn nhờ nguồn nước dồi dào. Kathryn đọc lướt qua trang blog mà ông Otto Grant đã đăng ngay trước khi tự tử, vài giờ trước. “Giải thích rất nhiều,” cô nói. “Giải thích tất cả.”

Lý do mà vụ Otto Grant giờ trở thành vụ của cả hai người họ rất đơn giản: Ông Grant chính là người đã thuê nghi phạm quán bar Solitude Creek để gieo rắc kinh hoàng ở quận Monterey. Để trả thù cho hành động tịch thu tài sản khiến cho ông ta bị phá sản.

“Kẻ kỳ quặc nhất mà chúng ta từng nghĩ?”

Cô đọc thêm. Không trả lời.

“Đọc cho anh nghe đi.”

Trong những tháng vừa qua, người đọc của trang BLOG này đã dõi theo hành trình về Sự hủy diệt của cuộc đời tôi do Bang California gây ra. Cho những ai lần đầu “vào trang này,” tôi vốn sở hữu một trang trại ngoài đường San Juan Grade, rộng khoảng 239 mẫu đất mà tôi được thừa hưởng từ bố của tôi, người cũng được thừa hưởng từ bố của ông ấy.

Năm ngoái, chính quyền bang đã quyết định lấy cắp hai phần ba số tài sản đó - phần giá trị nhất - theo “luật” chuyên chế được biết là tịch thu tài sản sung công. Và TẠI SAO họ lại muốn cướp đoạt nó từ tôi? Bởi vì một bãi rác gần đó bị chất đầy rác thải, và gần đây nó chuẩn bị trở nên quá tải nên họ đã để mắt đến mảnh đất của tôi để biến nó thành một bãi thải.

Nhóm Lập Quốc* ban hành luật cho phép chính phủ lấy đất của công dân với điều kiện họ phải “BỒI THƯỜNG THÍCH ĐÁNG” cho việc đó. Tôi là một người Mỹ và là một người yêu nước, và đây là đất nước tuyệt vời nhất trên trái đất này nhưng các bạn có nghĩ rằng Thomas Jefferson sẽ cho phép lấy tất cả tài sản này và rồi tranh cãi về giá trị không? Dĩ nhiên là không. Bởi vì, ÔNG ẤY là một người lịch lãm và là một học giả.

Tôi đã được bồi thường tương đương với mảnh đất được dùng để chặn thả chứ không phải trồng trọt. Dù cho nó là một nông trại trồng rau và không hề có gia súc trong phạm vi hàng cây số. Tôi đã phải bán đi phần đất còn lại vì không có tiền trang trải cho chi tiêu.

Sau khi trả hết các khoản thế chấp tôi còn lại 150 nghìn đô. Con số đó dường như là một khoản ketch xù nhưng rồi tôi phải trả hóa đơn thuế lên tới 70 nghìn đô!! Chỉ là vấn đề thời gian cho tới khi tôi trở thành người vô gia cư.

Vậy đấy, giờ thì các người biết những gì tôi đã làm. Tôi đã KHÔNG trả tiền thuế. Tôi dùng tất cả những đồng xu cuối cùng và đưa cho một người mà tôi đã gặp cách đây vài năm trước. Một chiến binh tìm kiếm vận may, có thể gọi như vậy. Nếu các người phân vân ai là người có tội cho những gì xảy ra ở quán bar Solitude Creek và Trung tâm Bay View và cả bệnh viện, hãy nhìn vào gương đi. CHÍNH CÁC NGƯỜI! Có lẽ lần tới các người sẽ nghĩ kỹ hơn mỗi khi đánh cắp phần linh hồn của một người, trái tim của ông ấy, kế sinh nhai của ông ấy, sự bất tử của ông ấy sẽ đi tìm phần lương tâm trong chính các người.

Kathryn nói, “Hết rồi.”

“Phù. Thế là đủ rồi.”

“Một trăm năm mươi nghìn đô cho việc này. Chẳng trách vì sao nghi phạm của chúng ta có thể chi trả cho đôi giày Vuitton.”

Họ cùng im lặng một lúc.

“Em không thể thông cảm nhưng em gần như muốn vậy,” Michael nói.

Điều này đúng, Kathryn trầm ngâm. Dù thực sự kỳ quái, bức thư thể hiện người đàn ông này đã lạc lối một cách đáng buồn như thế nào.

Trong vòng mười lăm phút, Michael rẽ vào một con đường đất, nơi chiếc xe cảnh sát của MCSO đã đỗ sẵn. Người cảnh sát ra hiệu cho họ tiến vào. Khoảng tầm một trăm mét tiếp theo, họ tới một ngôi nhà bị bỏ hoang. Có thêm hai chiếc xe tuần ở đó, cùng với một xe cứu thương. Mấy cảnh sát vẫy tay với Michael và Kathryn khi họ bước ra khỏi xe và đi tới trước cửa lán.

“Thưa thanh tra, cửa không hề khóa khi chúng tôi tới đây, nhưng ông ta có cả một pháo đài bên trong. Ông ta hẳn đã sẵn sàng để chiến đấu nếu chúng ta tới đây trước khi tay sát thủ thuê của ông ta hoàn thành việc trả thù này.”

Kathryn thấy những ván gỗ dày bắn vít lên các cửa sổ của căn nhà lán một tầng này. Cửa sau, người cảnh sát giải thích, cũng bị niêm phong bằng cách tương tự, và cửa trước được gia cố bằng những tấm kim loại và nhiều ổ khóa. Sẽ phải cần một đòn phá cửa để vào bên trong.

Cô nhìn thấy một khẩu súng trường, vài khẩu súng lục. Rất nhiều đạn.

Đội Hiện trường Vụ án cũng đã tới, mặc vào bộ quần áo liền Tyvek, đồ trùm đầu và ủng.

“Mọi người có thể nhìn xung quanh,” một cảnh sát lên tiếng, “chỉ lưu ý quy trình. Chưa có thứ gì được cho vào túi hay ghi chép lại đâu.”

Nghĩa là: không chạm vào gì cả và đi ủng.

Họ xỏ đôi giày màu xanh nhạt và bước vào bên trong. Nó khá giống những gì cô đã hình dung: khoang bên trong bẩn thỉu, đan lưới mắt cáo có dằm ở phía trên, trông cấu bẩn và u ám. Nội thất rất tối giản, là đồ cũ mua lại. Bình đựng nước, những món đồ hộp hiệu Chef Boyardee, rau củ và những quả đào. Rất nhiều giấy tờ pháp lý và một vài cuốn sách về đạo luật California, được đọc thường xuyên, với những phần được đánh dấu bằng bút nhớ màu vàng. Không khí thật hôi hám. Ông ta đã sử dụng một cái xô

để đi vệ sinh. Nệm được phủ bằng một tấm vải màu xám. Chiếc chăn có một màu hồng trông thật khác thường.

“Thi thể đâu?” Michael hỏi một trong những cảnh sát.

“Ở đằng kia, thưa anh.”

Họ đi vào phòng ngủ phía sau, nội thất cũng sơ sài. Ông Otto Grant, bốc mùi và cáu gắt, nằm ngửa phía trước một cửa sổ đang mở. Ông ta đã treo cổ lên một thanh xà trên trần nhà. Đội y tế đã tháo dây ni lông và hạ thi thể xuống sàn, có lẽ cố gắng đểicum sống ông ta, nhưng sắc mặt tái mét và chiếc cổ dài ra nói cho cô biết rằng ông Grant đã chết rất lâu trước khi họ tới.

Cửa sổ được mở rộng. Cô cho rằng ông ta đã chọn cách chết như vậy vì ở vị trí đó, ông ta có thể nhìn toàn bộ những ngọn đồi êm đềm ở đằng xa, một vài cây hoa mộc lan và cây sồi gần đó, một cánh đồng rau vừa nảy mầm. Nhìn cảnh đó trong khi tầm nhìn của bạn trở nên tối sầm lại và con tim bạn ngừng đập còn tốt hơn là nhìn một bức tường với tấm lợp trầy xước.

“Michael? Kathryn?”

Với một cái nhìn lần cuối vào người đàn ông đã gây ra quá nhiều nỗi đau cho quá nhiều người, Michael và Kathryn bước ra phòng khách để gặp đội trưởng Đội Khám nghiệm Hiện trường, đang mặc một bộ quần áo liền và đội mũ.

“Chào Carlos,” Kathryn nói.

Sĩ quan của Đội Khám nghiệm Hiện trường, Carlos Batillo, một người Latinh mảnh khảnh, gật đầu chào. Anh ta bước tới bàn chơi bài mà ông Grant đã dùng làm bàn làm việc của mình. Trên đó có chiếc máy tính của người đàn ông này và một bộ định tuyến di động. Trên màn hình máy tính vẫn đang mở trang blog của ông ta, bài đăng mà Kathryn đã đọc cho Michael trên đường lái xe tới đây.

“Tìm thêm được gì trên đó không?” Michael hỏi.

“Chẳng gì mấy. Những mẫu tin về các vụ giẫm đạp. Vài bài viết về tịch thu tài sản sung công.”

Kathryn hất hàm về phía chiếc điện thoại Nokia. “Chúng ta biết ông ta đã thuê ai đó để thực hiện những vụ tấn công. Hẳn là người mà chúng ta muốn biết bây giờ - ‘chiến binh tìm kiếm vận may’ mà ông ta đã đề cập tới. Nghi phạm của chúng ta. Xem xem có tin nhắn hay cuộc gọi nào có ích không? Hay liệu nó có bị cài mật khẩu không?”

“Không có mật khẩu.” Batillo cầm nó lên bằng một bàn tay đeo găng. “Nó được mua ở một quầy ở California, trả trước.”

Khi anh ta nói với cô số điện thoại, Kathryn gật đầu. “Nghi phạm đã gọi nó từ chiếc điện thoại của hẳn, cái mà hẳn đã đánh rơi ở Quận Cam. Tôi có thể xem lịch sử không?.”

Cô và Michael tiến tới gần hơn cùng nhau và nhìn xuống, khi người sĩ quan Đội Khám nghiệm Hiện trường lướt màn hình.

“Dừng lại,” Kathryn nói. “Được rồi, đó là số của chiếc điện thoại mà nghi phạm đã đánh rơi. Và những số khác là những số hẳn đã mua cùng lúc, ở Chicago.”

Batillo nở một nụ cười. Có lẽ cô đã thuộc những số đó. Anh ta nói tiếp, “Không có thư thoại. Một lượng lớn những tin nhắn qua lại.” Anh ta lại kéo xuống hết phần tin nhắn. “Đây là một tin. Ông Grant nói rằng ông ta, trích, ‘khoản tiền cuối’. ‘Tôi biết anh muốn thêm và tôi ước là mình có thể trả anh thêm’. Người sĩ quan đọc tiếp. “‘Tôi biết những rủi ro mà anh gặp. Tôi Mãi Mãi mang ơn anh’. ‘Mãi Mãi’ được viết hoa. Ông ta làm như vậy rất nhiều. Rồi, quay trở lại... Ông Grant nói với hẳn rằng những mục tiêu thật hoàn hảo: quán rượu ven đường, Trung tâm Bay View, Bệnh viện Vịnh Monterey, ‘có khi vụ nhà thờ không thành thế mà lại thành tốt hơn’.”

“Hẳn định tấn công một nhà thờ?” Kathryn hỏi, lắc đầu.

Batillo đọc thêm một tin nữa. “‘Cảm ơn vì những viên đạn’”.

Chiến binh tìm kiếm vận may...

Người cảnh sát thả chiếc điện thoại vào một túi gắn cùng với chuỗi thẻ lưu ký. Anh ta ký vào đó và đặt chiếc túi được niêm phong vào một thùng nhựa lớn giống với cái giỏ đựng đồ giặt.

Kathryn nhìn xuống một luận thuyết về luật tịch thu tài sản.

“Ông ta đã gặp nghi phạm như nào nhỉ?” Kathryn nói lớn một cách phân vân. “Ông ta nói cách đây vài năm.”

Batillo nói, “Tôi nhìn thấy một vài tin nhắn về ‘buổi biểu diễn súng’. ‘Thích nói chuyện về vũ khí với cậu’”.

“Và tôi tìm thấy đạn, tôi nghĩ ông ta đã nói về nó. Một băng mười hai li và hai băng hai mươi ba li. Có đề ‘Súng và Đồ Thể thao Arlington Heights’ trên nhãn.”

“Chicago,” Kathryn nói.

Michael nói một cách kỳ quặc, “Khó tìm đấy. Sáu triệu người.”

“Chúng ta có tài liệu về triển lãm súng. Đạn. Những chiếc điện thoại.” Cô nhún vai và nở một nụ cười. “Em biết là mò kim đáy bể. Rất gần với ‘Họa vô đơn chí’. Nhưng nó không có nghĩa rằng không có kim ở đó.”

Bốn mươi phút sau cô quay trở lại phòng của mình, lướt qua những tấm hình hiện trường vụ án về vụ tự sát của ông Otto Grant -phần còn lại của báo cáo phải chờ ít nhất một hoặc hai ngày nữa mới có - và xem xét làm sao để thu hẹp lại nhiệm vụ tìm kiếm nghi phạm trong Thành phố của Gió này, hoặc bất cứ nơi nào hắn có thể ở. Hết trang này đến trang kia... Kathryn thấy bản thân đang nhìn chăm chăm vào những bức hình của Prescott và người phụ nữ mà hắn đã ám sát, nằm dưới ánh đèn để có những bức hình làm bằng chứng về cái chết. Giá như cô có thể để mắt của mình như của họ trong một khoảnh khắc ngắn trước khi họ trừng mắt, và bóng đen bao trùm.

Để bắt được một cái nhìn thoáng qua của kẻ đã làm điều này.

Mày là ai? Mày có quay trở về nhà của mày ở Chicago, hay nơi nào đó không?

Và mày có đang làm việc cho ai khác bây giờ không, một việc mới ư? Gần đó? Hay ở một nơi khác trên thế giới?

Những câu hỏi mà cô sẽ trả lời, dù nó phải mất một tuần, một tháng, hay một năm.

CHƯƠNG 79

Đôi mắt của Maggie mở to và thậm chí cậu con trai tuổi vị thành niên luôn tỏ ra biết tuốt của Kathryn cũng bị ấn tượng.

Họ đang ở hậu trường của Trung tâm Nghệ thuật Biểu diễn Monterey cùng với chính Neil Hartman. Người đàn ông gầy và cao lêu nghêu hơn ba mươi tuổi, với mái tóc xoăn màu đen và khuôn mặt gầy, trông giống y hệt một ngôi sao nhạc đồng quê miền tây, dù thể loại đó chỉ là một phần trong tiết mục của anh ta. Những bài hát và phong cách trình diễn của anh ta rất giống với của Kayleigh Towne - cô ấy là bạn biểu diễn của Dance, ở Fresno.

Khi Kathryn và bọn trẻ vào phòng chờ, người nhạc sĩ đã mỉm cười và giới thiệu họ với các thành viên ban nhạc có mặt. “Kayleigh gửi lời chào,” anh ta nói với cô.

“Tối nay cô ấy diễn ở đâu?”

“Denver. Khán phòng lớn, hơn năm nghìn người.”

Kathryn nói, “Cô ấy tiến nhanh quá.”

“Tôi sẽ đến đó sau buổi diễn ngày mai. Có lẽ chúng tôi sẽ tới Aspen.” Anh ta cười một cách ngại ngùng.

Điều đó trả lời một trong những câu hỏi của Kathryn. Người nhạc sĩ - ca sĩ xinh đẹp đã không hẹn hò nghiêm túc với ai trong một thời gian rồi. Có những lựa chọn lãng mạn tồi tệ hơn là một tay hát rong ở Portland với đôi mắt mơ mộng và một phong cách sống có vẻ giống kiểu hoạt động cò con hơn là Rolling Stones.

“Um...” Maggie lên tiếng.

“Sao thế cô bé?” Hartman mỉm cười hỏi.

“Hỏi chú đi, Mags.”

“Cháu có thể xin chữ ký của chú không?”

Anh ta cười lớn. “Chú có cái này hay hơn.” Anh ta bước tới chỗ một chiếc hộp, tìm một chiếc áo thun cùng cỡ của Maggie. Nó có in bức ảnh từ một trong những chiếc đĩa nhạc gần đây của anh ta - Hartman và chú chó tha mỗi màu vàng của mình đang ngồi trước hiên. Anh ta ký tên cho cô bé bằng một chiếc bút màu lấp lánh.

“Ôi, chà.”

“Mags?”

“Cháu cảm ơn!”

Còn Wes, món quà thật phù hợp với độ tuổi: một chiếc áo thun có in chữ “NHB.”

“Tuyệt. Cảm ơn chú.”

“Này, mấy đứa có muốn chơi thử một chiếc đàn ghi-ta hay organ không?”

“Được sao ạ? Chúng cháu có thể ư?” Wes hỏi.

“Dĩ nhiên.”

“Tuyệt quá!” Maggie ngồi xuống chỗ chiếc đàn organ -Kathryn đã hạ thấp âm lượng xuống - và Hartman đưa cho Wes một chiếc Martin cũ. Bạn không thể sống trong gia đình nhà Dance mà không biết chút gì về các nhạc cụ, và dù cho Maggie mới là một tài năng thực sự, Wes cũng có thể biết hợp âm và chơi lướt từng nốt.

Khi cậu bắt đầu bài *Stairway To Heaven*, Hartman và Kathryn liếc nhìn nhau và cười. Bài hát này sẽ mãi bất tử.

Họ nói chuyện về buổi diễn tối nay. Hartman đang trở nên nổi tiếng nhưng vẫn chưa phải ở tầm của Kayleigh Towne, dù vậy giải thưởng

Grammy đã đảm bảo một buổi diễn cháy vé tại Trung tâm Biểu diễn Nghệ thuật - gần một nghìn người sẽ tới để xem anh ta.

Với bọn trẻ đang chiếm trọn góc kia, những người lớn hạ thấp giọng để nói chuyện.

“Tôi nghe nói cô đã bắt được hăn. Người đứng sau các vụ tấn công.”

“Thì, đó là người đã thuê hăn.”

“Grant, phải không? Ông ta đã mất đi trang trại của mình.”

“Chính là ông ta. Nhưng chúng tôi vẫn chưa bắt được tay mà ông ta đã thuê. Dẫu vậy chúng tôi sẽ tìm ra. Chúng tôi sẽ tóm hăn.”

“Kayleigh nói gì đó về việc cô luôn... kiên trì.”

Kathryn cười. “Đó là những gì cô ấy nói ư?” Kỹ năng ngôn ngữ cơ thể của cô cho biết rằng Hartman đã chuyển ngữ. Có thể từ “cố chấp” hoặc “đầu heo” mới là lựa chọn của cô ấy. Cô và Kayleigh rất giống nhau trong khoản này.

“Tôi đã nghĩ là chúng tôi sẽ phải hủy buổi diễn đây.”

Kathryn cũng chuẩn bị làm điều đó - nếu họ không kết thúc được vụ này trước buổi hòa nhạc.

“Cô có nghe về Sam Cohen không?”

“Không, sao?”

“Ông ta sẽ xây dựng lại quán bar ven đường. Khoảng chục người bọn tôi đang làm một vài buổi diễn quyên góp, quyên tiền giúp ông ta. Ông ta sẽ dỡ nhà cũ xuống và xây một cái mới. Mới đầu, ông ta không muốn nhưng chúng tôi...” anh ta cười “... kiên trì.”

“Tin tốt quá. Tôi thực sự rất vui.”

Có lẽ cuối cùng thì ông Sam cũng *có thể* khôi phục lại từ vài điều gì đó. Ông ta có thể.

Tay trống của Hartman xuất hiện ở cửa ra vào, cười với bọn trẻ, rồi nói, “Cùng chơi nào.”

Hartman giơ một ngón tay cái lên về phía bọn trẻ. “Cả hai đứa, dừng chơi lại nào. Lần tới khi chú về đây, chúng ta sẽ cùng triển vài bài nhé. Chú sẽ để hai đứa lên sân khấu với chú.”

“Đừng đùa chứ ạ!” Wes nói.

“Chắc chắn đấy.”

“Tuyệt cú mèo!”

Maggie cau mày, như đang cân nhắc điều gì đó. “Cháu có thể cover một bài hát của Patsy Cline* không?”

Kathryn nói, “Mags, tại sao con không hát một bài của chú Neil Hartman?.”

Hartman cười. “Chú nghĩ bà Cline sẽ rất tự hào. Chúng ta sẽ cùng thực hiện điều đó.”

“Này, mấy đứa, hãy về chỗ ngồi của chúng ta thôi.”

“Tạm biệt chú Hartman. Cảm ơn chú.”

Wes gửi lại chiếc đàn ghi-ta và nhìn vào điện thoại của cậu, đi ra phía cửa.

“Anh bạn.”

“Cảm ơn.”

“Gửi lời chào tới Kayleigh hộ chúng tôi nhé.” Kathryn mỉm cười với anh ta.

Họ rời phòng chờ và vào bên trong rạp, nơi mọi người đang ngồi kín dần các chỗ. Có khoảng sáu trăm người, Kathryn ước lượng.

Hồi xưa, cô đã mơ ước trở thành một nhạc sĩ, xuất hiện trong những khán phòng như này. Cô đã nỗ lực rất nhiều, nhưng dù có cố gắng như nào, đến một thời điểm cô nhận ra rằng kỹ năng của mình cuối cùng vẫn không đủ để gia nhập vào giới chuyên nghiệp. Rồi đến những bằng cấp cao, thi thoảng làm cố vấn cho bồi thẩm đoàn, sử dụng kỹ năng ngôn ngữ cơ thể về mặt thương mại, rồi tới thi hành pháp luật. Một công việc tuyệt vời, một

công việc đầy thách thức... Tuy nhiên, tất cả những điều đó vẫn chẳng thể nào đánh đổi được tài năng cần có để biến những nơi như này thành nhà.

Nhưng rồi, sự luyến tiếc quá khứ nhạt dần khi bản năng người cảnh sát trong cô trỗi dậy. Dĩ nhiên, Dance biết rằng cô đang ở một địa điểm đông người và nó có thể là mục tiêu hoàn hảo cho tên nghi phạm đang nhón nhơ ngoài kia. Giờ này chắc chắn là hăn đang cách đây khoảng một trăm sáu mươi cây số. Nhưng chỉ bởi vì ông Otto Grant nói rằng ông ta đã trả thù đủ rồi không có nghĩa là ông ta không yêu cầu hăn sắp xếp một vụ cuối cùng. Trên đường trở về từ ngôi nhà lán của ông Grant, cô đã sắp xếp một cuộc rà soát toàn bộ hội trường buổi hòa nhạc này và cử cảnh sát gác ở các cửa thoát hiểm.

Ngay lúc này cô vẫn đang cảnh giác. Cô chú ý vị trí của những cửa thoát hiểm, vòi chữa cháy và bình chữa cháy. Cô có thể nhìn ra là không có tổ bắn tia tiềm năng nào. Phải đảm bảo những đèn đỏ trên các camera an ninh phát sáng tốt, bởi vì những kiểu đó không phát sáng, không giống cái ở trong thang máy bệnh viện. Cô kiểm tra đèn khẩn cấp: có một tá bóng đèn halogen sẽ biến nơi này thành một buổi trưa sáng bừng trong trường hợp có rắc rối.

Cuối cùng, tự tin với an ninh của họ, Kathryn ngồi ngã lưng, vắt chéo chân và tận hưởng niềm phấn khởi đi kèm với ánh đèn mờ ảo trong hội trường của buổi hòa nhạc.

CHƯƠNG 80

Antioch March đang tận hưởng một ly nước ép dưa nữa và chăm chú nhìn vào màn hình ti vi ở nhà nghỉ Cedar Hills.

Noi này quá sang chảnh đến nỗi nó lắp đặt một ti vi quá đặc biệt - một chiếc với độ phân giải 4K*. Chiếc ti vi này nổi tiếng với độ phân giải cực cao. Nó gần như gấp đôi tiêu chuẩn hiện tại: 1920 X 1080 pixels.

Chất lượng hình ảnh thật chi tiết và sống động.

Hắn hiện tại đang xem một đoạn phim quay dưới nước, được quay bằng tiêu chuẩn 4K, chuyển sang từ máy tính của hắn, qua cổng cáp HDMI, đi vào màn hình 54-inch.

Thật đáng kinh ngạc. Tảo biển trông như thật. Cá thái dương. Lươn. San hô. Tất cả đều rất thật. Đặc biệt là những con cá mập, với màu da xám mềm mại, những đôi mắt đặc biệt, vũ đạo chuyển động của chúng giống như những người đấu kiếm thanh lịch.

Quá đẹp. Quá trù phú. Bạn ở đó, là một phần của đại dương. Một phần của chuỗi thiên nhiên.

Nhưng vẫn chưa có nhiều nội dung quay ở dạng 4K - bạn cần một chiếc máy quay đặc biệt nữa - nhưng rồi sẽ sớm có thôi. Giá mà gia đình ở trên mỏm đá ở Asilomar nán lại thêm một phút nữa thì hắn đã có thể trao cho con Quỷ cái chết ở độ phân giải cao của họ rồi: chiếc điện thoại Samsung Galaxy của hắn được trang bị một camera như thế.

Ai đó không vui...

Chiếc điện thoại bàn vang lên và hần chớp lấy nó, đôi mắt vẫn dán vào đám tảo biển đang đung đưa, quá chân thực như thể nó đang nổi trong phòng xung quanh hần.

Nhân viên lễ tân báo rằng một người tên Fred Johnson đã tới.

“Cảm ơn. Hãy đưa ông ấy lên.” Đang phân vân tại sao lại là cái tên đó.

Một vài phút sau Christopher Jenkins xuất hiện ở cửa.

Antioch để ông chủ của mình bước vào. Một cái bắt tay và khi cửa đóng lại, là một cái ôm.

Hần đáp lại một cách nhẹ nhàng.

Người có tên Jenkins, đúng là giống March ở điểm gì đó, ngoài năm mươi tuổi, vai rộng, người chắc nịch - thấp hơn khoảng ba mươi phân so với nhân viên của mình - và làn da rám nắng. Mái tóc màu vàng, cắt sát và ép vào hộp sọ. Giống vẻ ngoài của một người lính vì ông ta từng ở trong quân đội. Ông ta liếc nhìn chiếc đầu cạo trọc của March.

“Hừm.”

“Bắt buộc.”

“Trông được đấy.”

Christopher không thực sự nghĩ vậy, Antioch có thể nhìn ra, nhưng ông ta chưa từng chê một lời nào về ngoại hình của nhân viên yêu quý của mình. Đối với Antioch, Christopher dường như không già hơn là mấy so với cách đây sáu năm khi hai người gặp nhau. Ông ta trông nặng nề hơn, cường tráng hơn. Christopher có con Quỷ của chính ông ta, nhưng nó không phải là của Antioch. Tích lũy tiền chính là điều làm hài lòng con Quỷ của Christopher. Dù là mua một chiếc Ferrari cho bản thân hay đưa nhân viên ra ngoài ăn một bữa tối trị giá cả nghìn đô hay tìm một món đồ trang sức hiệu Cartier... là những gì giúp kiểm soát con Quỷ của ông ta.

Kỳ quặc, cách mà những sự ép buộc tương ứng của họ hoạt động. Cộng sinh.

“Carole gửi lời chào.”

“Và gửi lại lời chào cô ấy giúp tôi.”

Một trong những cô gái mà Jenkins từng thỉnh thoảng hẹn hò. Antioch không chắc tại sao ông ta lại phải giữ thể diện. Ngày nay ai còn quan tâm nữa? Ngoài ra, bạn không thể lừa dối con Quỷ, thứ biết chính xác những gì bạn muốn và khi nào bạn muốn, vì thế sao phải phức tạp mọi thứ? Đời ngắn lắm.

“Ông đi xe có mệt không?”

“Ồn.” Christopher nói với một giọng Boston kéo dài. Ông ta từng sống ở ngoại ô Bean Town trước khi vào quân đội.

Antioch đã đặt những thứ tốt nhất - ờ thì, những thứ đắt nhất - rượu vang trên danh sách, một chai Chateau từ Pháp. Một chai từ năm 1995. Chắc phải ngon: trị giá sáu trăm đô. Nó đã được khai. Hẳn đã thử. Cũng được. Không ngon bằng chai Dole.

“Ồ. Thật tuyệt!” Jenkins nói, khi nhìn qua nhãn hiệu - tất cả đều là tiếng Hy Lạp đối với hắn, một trò đùa riêng của hai người, đối với nguồn gốc của Antioch.

Hắn để Christopher rót cho một chút thứ rượu sánh đặc và họ cùng ly chúc mừng thành công. Trong vài ngày vừa rồi, họ đã kiếm được vài trăm nghìn đô la.

“Luôn luôn thích ở đây, nhà nghỉ Cedar Hills này.”

Christopher Jenkins gợi cho Antioch nhớ về những người trong quảng cáo: người đàn ông điển trai, cạnh một phụ nữ xinh đẹp, trên hiên nhà kiểu Florida hay Hawaii, những con thuyền ở phía sau, những cây cọ ở gần đó. Họ đang trò chuyện về việc làm sao kiếm được hàng triệu đô mà hầu như không cần bỏ ra bất kỳ nỗ lực nào trên thị trường bất động sản hay phát minh ra các thứ. Trong trường hợp của Jenkins, đó là bán thứ gì đó rất, rất, rất hiếm và giá trị.

Hai người cùng ngồi trên hiên. Họ nhìn vào màn hình pha lê của chiếc tivi, trên đó có những chú cá đang bơi, tảo biển đung đưa, đầy mê hoặc.

“Ảnh đẹp đấy. Trời ơi, 4K, nó thật đẹp. Chúng ta sẽ mãi nhớ hình ảnh này.” Christopher đặt ly xuống. “Giờ chúng ta sao rồi?”

“Tất cả đều tốt.”

“Còn về lão Otto Grant? Tôi đã nghe tin tức. Họ dường như đã tin nó.”

“Đúng thế.”

Antioch dừng đoạn băng hình ở cảnh con cá mập và chuyển sang một tệp video khác trên máy tính của hắn. Video này, độ phân giải cao (nhưng chỉ là 2K), hiển thị hình ảnh ông Otto Grant đang giãy đạp vào những giây phút cuối đời, cố gắng có được đòn bẩy để nâng chính mình lên và bằng cách nào đó tháo chiếc dây thừng khỏi nơi mà March đã cột nó để thực hiện màn giả tự sát. Ông ta vật lộn một hồi, rồi rùng mình và trở nên mềm nhũn.

“Lão ta có xuất không?”

Có một lời đồn rằng khi bị treo cổ, đàn ông thì thoáng sẽ xuất tinh. Không thể xác nhận chắc chắn điều này.

“Chỉ vài giọt.”

“À.”

“Tôi đã để lại bằng chứng trong căn nhà lán là người đàn ông mà lão thuê đến từ Chicago và đã quay lại đó ngay sau vụ việc ở bệnh viện. Những đầu mối chắc chắn. Những cuộc gọi, những ủy quyền, những email. Họ sẽ bận rộn với chỗ đó trong một thời gian.”

“Tốt.”

“Giờ, ông đang đề cập tới một việc mới.” Antioch biết rằng Christopher tới Carmel vì một lý do nữa, nhưng hắn không bịa hoàn toàn phần về công việc mới.

“Khách hàng ở Lausanne, vì thế ông ta muốn nó xảy ra ở bất kỳ đâu trừ châu Âu. Ông ta đề cập tới vùng Mỹ Latinh.”

“Có bất kỳ sở thích nào không?”

“Ông ta đang nghĩ về một sự rơi, có thể là một cái cáp treo.”

Antioch cười. Hẳn có thể nổi bộ phận đánh lửa, hẳn còn có thể làm vô hiệu hóa một cái thang máy. Đó là sự mở rộng các kỹ năng cơ khí của hẳn. “Tôi không nghĩ vậy. Một chiếc xe buýt thì sao?.”

“Cũng được, tôi nghĩ thế.”

“Hãy gửi chi tiết cho tôi.”

Cụng ly lần nữa. March nhâm nhi ly rượu. Hẳn cũng để mắt tới ly nước dừa ép.

Christopher cười và đưa cốc nước dừa cho Antioch, đảm bảo những ngón tay của họ chạm nhau thêm một lần nữa. “Chỉ đừng pha nó với rượu Saint Estèphe.”

Antioch để ông chủ của mình nắm tay một lát.

“Dùng bữa nhé?” Christopher hỏi.

“Không thấy đói.”

Antioch chưa bao giờ thấy đói, không phải vào những lúc như thế này. Mọi công việc, hy vọng nó sẽ có kết quả. Cái cách mà hẳn vạch kế hoạch cho những công việc, nó rất mong manh. Có rất nhiều thứ có thể trở thành sai lầm. Lãng phí tất cả thời gian và tiền bạc, cả rủi ro. Dù sao thì, vấn đề luôn là: khi nào thì con Quỷ đói, chứ không phải Antioch.

“À, đây. Tôi có mua cho cậu một thứ.” Christopher lục trong chiếc túi Vuitton của mình. Ông ta chìa ra một chiếc hộp nhỏ. March mở nó ra. “Chà.”

“Victoria Beckham.”

Đó là chiếc kính mát, mắt kính màu xanh biển.

Christopher nói, “Của Ý đó. Và màu mắt kính sẽ thay đổi dưới ánh mặt trời. Hoặc trở nên tối đi. Tôi không rõ. Tôi nghĩ là nó có hướng dẫn. Cậu sẽ thích nó.”

“Cảm ơn. Chúng thực sự rất ra gì đấy.”

Nhưng suy nghĩ đầu tiên của Antioch là: đeo chiếc kính màu xanh sáng này khi làm việc, ở nơi cần kín đáo nhất có thể sao?

Có lẽ thỉnh thoảng mình nên đi tới bãi biển. Vào kỳ nghỉ.

Mày có để tao làm thế không, con Quỷ? Chỉ là thư giãn thôi?

Hắn thử đeo kính lên.

“Rất hợp với cậu,” Christopher nói khẽ và bóp chặt bắp tay của Antioch.

Hắn cất cặp kính đi và cầm điều khiển lên.

Click. Hình ảnh điệu múa ba lê đầy mê hoặc của những sinh vật biển hiện lên màn hình ti vi. “Thật phi thường. 4K,” hắn nói một cách cung kính. “Ai quay cái này thế?”

“Bọn thiếu niên đấy, tin được không.”

“4K. Hừm. Xu thế của tương lai.”

Christopher hỏi, “Kế hoạch là gì?”

“Chúng ta cần phải chặn cô ta.”

“Người thanh tra? Dance?”

“Đúng thế.” Hắn giải thích vụ cố tình làm tổn thương tên bạn trai cô ta, một gã tên là Jon, đã không thành. Giờ họ cần phải làm gì đó hiệu quả hơn.

“Chúng ta sẽ rời đi vào ngày mai. Sao phải mất công làm thêm gì nữa? Trưa mai là chúng ta đã cách nơi này hơn một ngàn sáu trăm cây số rồi.”

“Không. Chúng ta phải ngăn chặn cô ta. Cô ta sẽ không ngồi yên cho tới khi tóm được chúng ta.”

“Cậu chắc không?”

“Chắc,” Antioch nói, nhìn chăm chăm vào những con cá mập.

“Cậu có ý gì?”

Kathryn, như hắn đã thấy khi chui vào trong chiếc Pathfinder của cô ta ở hiện trường vụ Bay View, hiện đang tham dự một buổi biểu diễn âm nhạc ở Trung tâm Trình diễn Nghệ thuật ở Monterey. Hắn đã thoáng nghĩ trong giây lát về việc dựng nên một cuộc tấn công cuối cùng ở đó, cùng với cơ

hội rằng cô ta sẽ bị thương nghiêm trọng hoặc chết. Nhưng thực hiện nó ngay sau vụ tự sát của ông Grant thì sẽ bị nghi ngờ.

Ngoài ra, còn một lý do khác nữa mà hẳn không muốn để cô ta chết.

Hắn nhìn vào những ghi chép của mình sau khi có được thông tin về biển số xe của người đàn ông đó. “Có một cộng sự thân thiết. Tên là TJ Scanlon. Sống ở Thung lũng Carmel. Chúng ta sẽ giết tên đó, làm cho nó có vẻ liên quan tới bọn giang hồ. Nó sẽ làm chệch hướng của cô ta. Cô ta sẽ bỏ mọi thứ và theo dấu chúng.”

“Tại sao không giết cô ta đi?”

Antioch không thể nghĩ ra câu trả lời. Chỉ: “Thế này mới là tốt hơn hết.”

Một lý do khác...

Hắn chỉ tay lên màn hình ti vi. “À, xem đi. Nó đây.”

Trên màn hình là một con cá mập đầu búa, vụng về nhưng thanh lịch, bơi về phía máy ảnh, rồi hướng lên trên và, tình cờ chỉ như người ta đang đuổi muỗi, mở miệng của nó ra và gọn lẹ lấy đi chân của một người lướt sóng ở làn nước bên trên. Con cá mập và chiếc căng chân biến mất khi đám mây khổng lồ của một dòng nước màu đỏ giống như khói bay vào khung hình, cuối cùng che khuất chàng trai trẻ bị cắt xẻ, đang quằn quại tới chết.

“Chà,” Christopher nói. “4K. Thật tuyệt vời.” Ông ta nâng ly rượu lên.

March gật đầu. Hắn nhìn chăm chú vào hình ảnh đó một lúc lâu rồi tắt ti vi. Hắn cầm lên chiếc túi Louis Vuitton, kiểm tra thấy con dao găm và khẩu súng vẫn còn bên trong, và chỉ cho ông chủ về phía cửa. “Mời đi trước.”

CHƯƠNG 81

Đây là một thời đại mà hẳn chẳng biết gì về nó, không quan tâm và cũng không đánh giá cao.

Những năm sáu mươi ở Mỹ. Ít nhất *phần này* của những năm sáu mươi.

Antioch March tin rằng nó được gọi là phản văn hóa và, vì một vài lý do, đặc vụ CBI TJ Scanlon yêu thích nó.

Khi họ đứng trong phòng khách của một căn nhà ba phòng ngủ theo phong cách trang trại ở Thung lũng Carmel, Antioch và Christopher thăm dò nơi này. Màu chủ đạo là cam và nâu. Thảm, nội thất, khăn trải bàn. Trên tường là những tấm áp phích - những bức hình đẹp, được đóng khung - của Jimi Hendrix*, ở Woodstock, nhóm The Mamas and the Papas*, và nhóm Jefferson Airplane*. Những cánh cửa là những chuỗi hạt màu sắc, chúng phát ra tiếng động khi bạn đẩy chúng, phải nắm chắc súng trong tay, để chắc chắn rằng bạn chỉ có một mình. Và, đúng, một chiếc đèn đối lưu giọt dầu.

“Làm cho khó chịu, phải không?” Christopher hỏi.

Đúng là thế.

Trong chiếc găng tay Antioch bấm vào chiếc đèn màu đen. Những tia cực tím thắp sáng một cách ngoạn mục những gì từng là một tấm hình buồn tẻ về một con tàu không thể lướt trên bầu trời.

Hắn lại tắt đèn.

Liếc nhìn một biểu tượng hòa bình lớn, gợi nhớ biểu tượng của thương hiệu Mercedes Benz trên chiếc xe hăn lái ở quê nhà. Biểu tượng của thập niên sáu mươi được tạo từ vỏ sò.

Khó chịu...

Hắn bảo con Quỷ thư giãn; hắn đoán rằng nó vẫn còn tức giận rằng gia đình người châu Á trên những mỏm đá đã lỡ mất cơ hội để chết một cách ngoạn mục trong vùng vịnh băng giá đó.

Ai đó không vui...

Mày sẽ vui sớm thôi.

Họ đã đỗ xe cách hai dãy nhà và đi tới nhà của Scanlon qua những đám cây, tránh ánh nhìn của bất cứ người hàng xóm nào. Antioch, là kỹ thuật viên, đã kiểm tra kỹ lưỡng ngôi nhà của người này từ xa. Sau đó, khi đã xác định rằng không có ai ở nhà, hắn rướn lên và nhìn vào bên trong qua các cửa sổ. Không báo động, không có camera an ninh. Khóa dễ dàng bị phá. Họ sẵn sàng bỏ chạy trong trường hợp bỏ sót hệ thống báo động nào trước đó, nhưng giờ họ sẽ đợi trước khi chuẩn bị phòng cho những sự kiện tối nay.

Antioch đã không còn chú ý đến cái lối nội thất kỳ quái của căn nhà và nhìn qua cái cũi họ vừa dựng lên. Nơi nghỉ ngơi cuối cùng của TJ Scanlon. Chàng trai trẻ sẽ bị cột xuống và bị tra tấn. Bạn không cần nhiều. March có một con dao và hắn còn thấy một cặp kìm. Sự đau đớn thì đơn giản. Bạn không cần làm gì công phu cả.

Hắn nghĩ rằng mình đã dàn dựng hiện trường khá tốt. Họ đã mua một lọ cồn tẩy rửa, để tăng thêm sự đau đớn của chàng đặc vụ, từ một cửa hàng tiện lợi trên phố ở Salinas, một nơi nổi tiếng với những băng đảng, và họ còn nhặt một ít rác và giẻ rách bỏ đi quanh đó. Một nghiên cứu nhỏ đã tiết lộ về những màu sắc và dấu hiệu của K-101, đó là một nhóm mà CBI từng vài lần đụng độ, bắt giữ một vài tên giang hồ đầu sỏ. Antioch đã gắn những dấu hiệu vào tường của Scanlon, ngay bên trên chỗ mà cậu ta sẽ chết. Có lẽ

là sau khi khai ra đủ loại thông tin hữu ích về những cuộc điều tra bằng đảng đang diễn ra.

Antioch phân vân từ “TJ” là viết tắt của cái gì. Hắn không thêm lần mò đống giấy tờ để tìm ra.

Thomas Jefferson chẳng?

Christopher đang hỏi, “Nếu cậu ta không về nhà tối nay thì sao. Có lẽ....”

Vừa lúc đó có tiếng xe đi trên đường rải sỏi đang đến gần.

“Cậu ta kia à?”

Antioch hé cửa sổ nhìn ra ngoài.

Điều đó cho Jenkins cơ hội để đặt tay lên cột sống của Antioch.

Không sao cả.

“Đúng.”

Scanlon ở trong xe một mình. Và không có chiếc xe nào khác đi cùng.

Bỗng nhiên con Quỷ ném một sự tiếc nuối vào đầu Antioch rằng kẻ mà hắn chuẩn bị xử lý đây lại không phải là Kathryn Dance.

Antioch phản đối ý tưởng đó. Không. Đây mới là cách xử lý nó.

Điều này khiến con Quỷ bức bối, và trong chốc lát March cảm thấy kích động và bồn chồn.

Mẹ kiếp, hắn nghĩ. Tôi cũng phải được góp ý chứ.

Hai người đàn ông lặng lẽ bước ra nấp đằng sau cánh cửa trước. Antioch nhìn phía ngoài lỗ nhìn trộm, siết chặt cây búa mà hắn sẽ dùng để đập vào cánh tay của Scanlon ngay khi cậu ta bước vào bên trong, đoạt lấy súng của cậu ta.

Hắn thấy cậu ta bước đi, đầu cúi xuống, tới chỗ cánh cổng ở hàng rào đằng trước nhà. Cậu ta mở nó và bắt đầu đi bộ loang quanh, chú ý từng bước chân. Nếu TJ có đèn ở hiên trước thì cậu ta cũng đã không bật chúng lên.

TJ bước lên bậc hiên thấp, rồi bước sang một bên. Họ nghe thấy tiếng hộp thư mở. Một nụ cười nhẹ, có lẽ là trước cái gì đó mà cậu ta vừa nhận được - hoặc không nhận được. Sau đó là tiếng những bước chân cứng cỏi trên ván gỗ màu đỏ, di chuyển tới phía trước cửa.

Tiếng chìa tra vào ổ khóa.

Rồi... không có gì hết.

Jenkins quay lại, cau mày. Antioch siết chặt cây búa hơn. Hắn nhìn lên ra bên ngoài qua tấm rèm cửa sổ. Hắn đang nhìn chăm chăm vào hiên nhà trống không.

“Chuồn thôi!” Antioch nói khề một cách nghiêm khắc. “Ngay!..”

Jenkins nhú mày nhưng vẫn đi theo March theo bản năng. Họ chỉ vừa lùi trở lại phòng khách được khoảng một mét thì có đến năm, sáu cảnh sát thuộc Phòng Cảnh sát trưởng Quận Monterey, trong bộ đồ tác chiến, tràn vào bên trong từ đằng sau đám rèm bằng hạt ở lối vào nhà bếp. “Giơ tay lên nơi chúng tôi có thể nhìn thấy chúng! Nằm sấp xuống, nằm sấp xuống! Ngay!..”

Và cửa trước bị đập tung vào phía trong. Hai cảnh sát tác chiến khác cũng ập vào. Scanlon, tay cầm vũ khí, theo sát phía sau.

“Chúa ơi!” Christopher khóc. “Không, không, không....”

Antioch lùi lại, giơ tay lên, và dần khuỵu xuống. Christopher cũng vừa định làm theo nhưng hai tay ông ta buông thõng hai bên, như thể để ổn định bản thân khi ông ta gục xuống.

Antioch nhìn vào mắt ông ta. Hắn từng nhìn thấy biểu hiện này trước đó. Ánh mắt không hề thách thức. Nó là sự cam chịu. Và hắn biết điều gì sắp đến.

Hắn nói với Christopher một cách bình tĩnh, “Không, Chris.”

Nhưng những gì sắp xảy ra là lẽ dĩ nhiên.

Một khẩu súng lục nhỏ đang nằm trong lòng bàn tay rám nắng của người đàn ông đó, được rút ra một cách thông thả từ túi hậu của ông ta.

Ông ta vừa định giơ nó lên thì ngay lập tức hai người cảnh sát liên tiếp nổ súng. Đầu và ngực. Những tiếng nổ lớn khiến Antioch điếc tai. Christopher co rúm lại, đôi mắt nhắm hờ, và đổ sập thành một đồng trên sàn.

“Súng nổ. Kẻ tình nghi bị bắn hạ. Cứu thương, cứu thương, cứu thương!” Một trong hai cảnh sát đã nổ súng hạ bộ đàm của anh ta xuống và nhanh chóng tiến lên phía trước, khẩu súng vẫn chĩa vào Jenkins, nhưng từ vết bắn đó rõ ràng rằng ông ta không còn là một mối đe dọa nữa. Cảnh sát còn lại còng tay Antioch.

Người cảnh sát tước lấy khẩu súng nhỏ từ tay của Christopher, gỡ hết đạn và khóa nấp trượt lại.

Những người khác nhanh chóng đi qua chỗ này, mở các cánh cửa. Những tiếng hô “An toàn!” liên tiếp vang lên.

Antioch vẫn đang nhìn chăm chăm ông chủ của mình.

Có lẽ Christopher thực sự tin rằng ông ta có thể liều mình tìm được đường thoát khỏi tình huống này. Nhưng cũng không hẳn. Ông ta đã chọn cách tự kết liễu mạng sống của mình. Điều này không phải không phổ biến; tự sát nhờ cảnh sát, người ta gọi thế. Đối với những ai thiếu dũng khí để tự chĩa súng vào đầu và bóp cò.

Hắn nhìn Christopher đang nằm trên sàn, máu chảy loang ra tẩm thắm lông, một ngón tay co giật.

Những cảnh sát khác tràn vào bên trong, cùng với hai nhân viên y tế. Họ cúi xuống bên người đàn ông vừa ngã xuống. Nhưng một cuộc kiểm tra nhanh về dấu hiệu sự sống chỉ xác nhận một sự thật hiển nhiên.

“Ông ta chết rồi. Tôi sẽ nói với Đội Cấp cứu.”

Một người đàn ông khác, trong bộ áo chống đạn, bước vào bên trong và nhìn xuống những tù nhân của mình. Hắn nhận ra anh ta từ bên ngoài rạp chiếu phim vào buổi sáng hôm đó và lúc ở Trung tâm Bay View. Đồng nghiệp của Kathryn Dance.

“Thanh tra O’Neil,” một viên cảnh sát gọi. “Chúng ta không còn mối đe dọa nào cả.” Người cảnh sát đưa cho Michael chiếc ví của Antioch. Cả

của Christopher nữa. Michael giở qua chúng.

Anh ta bước tới cánh cửa và nói, “Kathryn, an toàn rồi.”

Cô ta bước vào bên trong, điềm nhiên liếc nhìn thi thể. Rồi đôi mắt xanh biếc của cô ta dán vào March. Hắn cảm thấy một cảm giác kỳ lạ khi nhìn vào cô ta. Nó có phải là sự thoải mái? Hắn cho là như vậy. Thật mãnh liệt, trong tình huống này. Nhưng là thế đó. Hắn suýt thì mỉm cười. Cô ta thậm chí còn đẹp hơn những gì mà hắn nghĩ. Và trông cô ta thật giống Jessica làm sao!

Michael đưa cho cô ta thẻ căn cước của những người đàn ông này. “Tên đã chết là Christopher Jenkins.” Rồi hất hàm. “Và em đã đoán đúng, Kathryn. Hắn là Antioch March.”

Đã đoán đúng?

Hắn không hề ngạc nhiên rằng Kathryn xinh đẹp của hắn đã nhanh trí hơn hắn.

“Đọc cho hắn những quyền của hắn và đưa tới CBI.”

CHƯƠNG 82

“Đó là những chiếc đèn, Antioch.”

“Xin gọi tôi là Andy. Những chiếc đèn?”

“Những chiếc đèn trong camera an ninh ở những điểm mà anh dàn dựng các cuộc tấn công.”

Kathryn di chuyển chiếc ghế sát lại gần, tại đây trong căn phòng rộng hơn cả các phòng thẩm vấn, thực tế, đây là nơi mà vụ Serrano đã bắt đầu. Cô đang đeo một chiếc kính gọng đen để nhận diện con mồi. Kiểm tra March một cách thận trọng. Một chiếc áo sơ mi màu xanh nhạt có họa tiết hài hòa, kết hợp với quần tối màu. Cả hai đều trông có vẻ đắt tiền. Cô không thể nhìn thấy đôi giày của hắn từ chỗ cô ngồi: chúng là đôi giày năm nghìn đô chăng?

Hắn dường như vẫn có chút bối rối về sự xuất hiện đột ngột của cảnh sát ở nhà của TJ, mặc dù lời giải thích lại khá đơn giản.

Ngay khi buổi biểu diễn âm nhạc của Neil Hartman vừa bắt đầu, Kathryn suy nghĩ thêm một lần nữa về quan sát của cô vừa mới xong: về những chiếc đèn an ninh ở bệnh viện và ở những điểm mà nghi phạm tấn công. Tất cả đều được trang bị đèn, trong khi hầu hết các camera an ninh - giống những cái mà cô thấy ở Trung tâm Biểu diễn Nghệ thuật - lại không có. Cô nhớ lại nhân chứng đã nói rằng những ánh đèn sáng choang xuất hiện cũng trong khoảng thời gian sự hoảng loạn diễn ra ở quán bar ven đường và buổi ký sách; bản thân cô đã nhìn thấy chúng sáng rực lên từ chiếc camera bên trong thang máy.

Cô đã chui vào sảnh của hội trường buổi hòa nhạc và, từ điện thoại của mình, cô kiểm tra những tấm hình hiện trường của ba vụ án trước. Những chiếc camera đều như nhau.

Cô nói với Antioch điều này và nói thêm, “Tất cả những địa điểm trên đều vừa mới được kiểm tra bởi thanh tra bảo hiểm hoặc thanh tra cứu hỏa, tôi nhớ như vậy. Chỉ có điều chúng không phải là những cuộc kiểm tra chính thức. Đó là anh, lắp thêm những chiếc camera đó khi người quản lý không để ý. Thanh tra cứu hỏa Dunn.”

Kathryn nói tiếp, “Anh đã di chuyển những cái đèn ngủ lên phía trên hai trong số những nạn nhân của mình: Calista Sommers và Stanley Prescott. Ồ, tôi thấy biểu hiện của anh rồi. Phải, chúng tôi biết về Calista. Cô ta không còn là Jane Doe nữa. Cuối cùng chúng tôi cũng có nhận diện của cô ta. Bản ghi nhớ người mất tích từ bang Washington.

“Calista... Stan Prescott. Và Otto Grant. Ông ta bị treo cổ trước một cửa sổ mở. Có rất nhiều ánh sáng ở đó. Mỗi khi có ai đó chết bởi anh, anh đều muốn có ánh sáng. Tại sao? Với Calista và Prescott, chúng tôi nghĩ rằng nó là để chụp hình những thi thể đó. Anh còn quay phim ở những địa điểm đó nữa sao?”

Ngay khi nghĩ ra điều này, trước đó ở hội trường buổi hòa nhạc, cô đã gọi cho Michael và cử một đội hiện trường vụ án giữ và gỡ camera an ninh ở trong thang máy. Họ tìm thấy một bộ phận nhỏ ở bên trong nó.

Cô nhớ rằng ở quán bar Solitude Creek, cô đã phân vân tại sao băng ghi hình an ninh mà Sam Cohen đưa họ xem dường như tới từ một góc khác so với góc của chiếc camera mà cô thấy bên trong quán. Cô nhận ra đó là vì có hai camera - mà Antioch đã chỉ ra, như Trish Martin nói, ở những cửa thoát hiểm bị chặn. Để nhìn thảm họa này một cách rõ ràng nhất.

“Những chiếc camera đang chiếu cảnh giẫm đạp, độ phân giải cao, sáng rực. Nhưng tại sao? Để ông Grant có thể hả hê với sự trả thù của mình? Có lẽ. Nhưng nếu ông ta đã có kế hoạch tự sát thì ông ta sẽ không

còn sống lâu như vậy để tận hưởng màn biểu diễn.” Qua những ánh mắt đắm chiều, Kathryn thăm dò khuôn mặt hắn. “Và sau đó, tôi nhớ tới cái xô.”

“Cái xô?”

“Tại sao ông Grant dùng xô để đi vệ sinh? Nếu tự ông ta biến mất, thì sao ông ta không ra ngoài để dùng nhà tắm? *Những kẻ bắt cóc* luôn chuẩn bị sẵn những cái xô cho nạn nhân dùng bởi vì họ bị còng tay hoặc dán băng dính.”

Hắn khẽ nheo mắt. Một cử chỉ ngôn ngữ cơ thể nói lên rằng cô đã đánh trúng một dây thần kinh. Hắn đã mắc sai lầm ở đó.

“Còn những nơi bị tấn công, quán bar Solitude Creek và Trung tâm Bay View? Sự bất mãn của ông Grant là dành cho *chính quyền*. Ông ta sẽ thuê ai đó tấn công những toà nhà chính quyền, chứ không phải những nơi tư nhân, nếu ông ta thực sự muốn trả thù.”

“Điều đó có nghĩa là có thể ông Otto Grant đã bị dàn dựng thành hung thủ giả. Anh lên mạng và tìm ai đấy đăng những phát ngôn chống chính quyền. Một lựa chọn hoàn hảo. Anh đã liên lạc, giả vờ rằng mình đồng cảm, rồi bắt cóc ông ta và nhốt ông ta trong cái nhà lán đó cho tới lúc anh xong việc ở đây. Làm cho cái chết của ông ta giống như một vụ tự sát. Tất cả những tin nhắn và lịch sử cuộc gọi mà chúng tôi tìm thấy? Về những khoản thanh toán và tay sát thủ của ông ta làm được điều mới tuyệt vời làm sao? Chúng đều là điện thoại của anh; anh chỉ tự gọi và nhắn tin, rồi đặt một cái trên người ông Grant.”

Giờ cô đặt hai tay lên bàn. “VẬY. Ông Grant là một sự sắp đặt. Nhưng rồi ai mới là khách hàng thực sự, người đã thuê anh?.”

Cô đã gạt bỏ người chồng của Michelle Cooper - Frederick Martin. Brad, người lính cứu hỏa. Và Daniel Nashima.

Những nghi phạm khác đã nhanh chóng được cân nhắc. Sau khi được biết rằng tên lính đánh thuê của ủy viên người Mexico Ramón Santos là người đã dàn xếp vụ đốt cháy nhà kho ở Oakland, Kathryn đã phân vân liệu

ông ta có đứng sau toàn bộ âm mưu này, nghi ngờ rằng Henderson Jobbing và Nhà kho ở nhánh sông Solitude là một trong những trung tâm vận chuyển vũ khí lậu ở miền Trung California, và Santos đã thực hiện những phương pháp của riêng ông ta để đóng cửa chúng và che đậy tội ác như việc làm của một kẻ tâm thần.

Cô nhớ lại biển báo mà cô đã thấy vào ngày sau cuộc tấn công ở quán bar Solitude Creek:

Nhớ mang theo Hộ chiếu cho những chuyến đi Quốc tế!

Cô đã cử Rey Carreneo điều tra việc này. Nhưng anh ta cho biết rằng công ty Henderson có phục vụ những tuyến đường quốc tế, đúng - nhưng chỉ tới Canada. Người chủ không muốn mạo hiểm với nạn trộm cắp hay cướp ở biên giới phía nam. Không có lý do gì để ủy viên Santos cử lính đánh thuê tới phá hủy công ty này.

Vậy, cô đang cố tìm hiểu ai là người mà tên tội phạm này làm việc cho? Tại sao hãm giết mọi người rồi quay phim lại?

Và rồi, cuối cùng.

A tới B tới Z...

Lại nhìn quét thêm lần nữa vào một khuôn-mặt-rất-đẹp-trai.

“Những trang web bạo lực trên máy tính của Stanley Prescott. Đó là do anh làm, Andy. Của anh và của Christopher Jenkins. Đây không phải về sự trả thù hay bảo hiểm, hay về một tên giết người hàng loạt bị tâm thần. Đó là về việc anh và bạn của anh đang bán những bức hình cực kỳ bạo lực về những xác chết cho khách hàng trên toàn thế giới. Được đặt hàng theo yêu cầu.”

Kathryn lắc đầu. “Thành thật mà nói tôi không nghĩ rằng lại có một thị trường lớn như vậy cho những thứ kiểu này.”

Antioch dành cho cô một cái nhìn thích thú. Hãn vẫn giữ sự im lặng, nhưng đôi mắt hãn nhìn trừng trừng, như thể cô thật sự ngây thơ. Chúng nói rằng,Ồ, Đặc vụ Dance. Cô sẽ ngạc nhiên đấy.

CHƯƠNG 83

“Anh không giết Prescott vì anh ta thu hút sự chú ý tới những vụ giết người ở Monterey. Mà là bởi vì trang web của anh, Hand to Heart, có ở trên máy tính của anh ta. Anh ta tải những bức ảnh xác chết từ trang đó và đăng lại chúng. Tất nhiên, anh không có bất kỳ bức ảnh nào về vụ quán bar Solitude Creek trên trang web của mình, nhưng Prescott lại có trên máy tính của hắn. Điều đó tạo nên một liên kết giữa Hand to Heart và vụ quán rượu.”

Hand to Heart là chìa khóa của mọi hành động của những người đàn ông này. Nó có vẻ như là về viện trợ nhân đạo - và những người vào thăm trang web nhấp chọn qua những trang web để cứu trợ thảm họa sóng thần hay chấm dứt nạn đói. Nhưng hầu hết trên Hand to Heart là những bức ảnh và đoạn phim về các thiên tai, bạo hành, chết chóc, và chặt chân tay.

Cô đoán rằng những kẻ này ghi lại ai tải nhiều hình nhất và kín đáo liên hệ với họ để xem liệu họ có quan tâm tới thứ gì đó hơn thế nữa... bạo lực bằng hình ảnh. Cô chắc chắn rằng, sau khi hai bên thăm dò nhau xong xuôi, và với một khoản thanh toán cho một mức phí khổng lồ, khách hàng có thể đặt hàng những loại video hoặc hình ảnh riêng. Nó trả lời cho câu hỏi mà họ đã phân vân khi bắt đầu vụ án: tại sao không thiêu trụi luôn quán bar Solitude Creek? Tại sao không bắn mọi người ở Bay View? Bởi vì khách hàng đặc biệt này - dù là ai đi nữa - muốn những bức hình về sự giẫm đạp lẫn nhau.

March nghiêng đầu, nhú lông mày, và cô có một ý tưởng về những gì hắn đang phân vân. “Ồ, làm sao chúng tôi tìm thấy anh ở nhà TJ ? Anh đã

dùng những chiếc điện thoại trả trước trong những chiếc camera và định tuyến qua các trạm cài đặt proxy, nhưng đoạn video đã dừng lại ở máy chủ của nhà nghỉ Cedar Hills.”

“Điều đó mới chỉ dẫn chúng tôi tới nhà nghỉ, chưa phải phòng của anh. Nhưng rồi tôi đã kiểm tra tương quan tên của tất cả các khách với bất cứ ai thuê một chiếc xe ở Los Angeles ngay sau vụ hỗn loạn ở công viên chủ đề. Tên của anh xuất hiện. Chúng tôi xông vào phòng ở khách sạn đó và tìm thấy một ghi chú có địa chỉ nhà của TJ.”

Chính thứ công nghệ không thể tách rời trong sự nghiệp đòi truy của họ đã phản bội hăn.

Hăn ngả lưng ra sau, tiếng xích kêu loảng xoảng.

Cô lại bị ấn tượng bởi sự điển trai của hăn, giống với một diễn viên mà cô không thể nhớ ra tên là gì. Hăn không có sự hấp dẫn nào về thể chất với cô, nhưng nói một cách khách quan thì hăn rất nổi bật - đôi mắt sâu, đôi môi cân đối, không quá dày hay quá mỏng, gò má cao quý. Và một vóc dáng gọn gàng, cơ bắp. Thậm chí cái đầu cạo trọc trông cũng đẹp.

“Tôi cần sự hợp tác của anh, Andy. Tôi muốn biết tên các khách hàng của anh. Ít nhất là những người ở Mỹ. Và bất kỳ ai - anh gọi họ là gì nhỉ? - đối thủ cạnh tranh.”

Những vụ này sẽ khó mà sắp xếp thành án, nhưng cô, Michael và Amy bên FBI sẽ cố. Dù thực tế, điều Kathryn cần nhất là hiểu được lối suy nghĩ của tên này. Hăn không giống bất kỳ tội phạm nào khác mà cô từng đương đầu; và, với kinh nghiệm cô từng có, nếu một người với những thiên hướng như hăn ngả về bóng tối thì sẽ có cả những người khác nữa.

“Trước khi anh trả lời, để tôi nói một điều.”

“Đó là?”

“Texas.”

Khuôn mặt hăn hiện lên một cơn co giật nhỏ. Hăn biết điều gì sắp tới.

“Nếu anh đồng ý, tôi nói chuyện với công tố viên ở đây, và anh sẽ được miễn án tử hình.” Cô nhìn hắn một cách chăm chú. “Và sẽ bảo đảm không bị dẫn độ tới Texas. Chúng tôi đã thu thập các sao kê thẻ tín dụng của anh, Andy. Anh đã ở Fort Worth sáu tháng trước, tìm kiếm khách hàng cho trang web của mình. Cùng thời điểm xảy ra vụ giẫm đạp ở Câu lạc bộ Prairie Valley. Anh đã lợi dụng người đàn ông vô gia cư trở thành kẻ thế tội thay anh. Nhưng sẽ có một vài giám định kết nối anh với vụ án đó, tôi chắc chắn. Họ sẽ buộc anh tội giết người. Và họ sẽ làm được. Con gái của một chính trị gia của bang đã bị giết trong vụ giẫm đạp đó.”

Đầu lưỡi hắn động đập chạm môi và lên tiếng. “Còn ở đây? Tôi sẽ bị án chung thân.”

“Có thể là ngắn hơn một chút. Còn tùy.”

Hắn không nói gì.

“Hay anh có thể gọi luật sư.”

Đôi mắt của March nhìn cô, từ đầu tới eo, để lại một cơn ớn lạnh trong ánh nhìn đó. “Cô sẽ đảm bảo điều đó?”

“Đúng,” cô đáp lại hắn.

“Đích thân cô.” Hắn cố ý kéo dài từ đó, một cách gần như quyến rũ.

“Phải.”

“Tôi có một điều kiện.”

“Đó là?”

“Tôi có thể gọi cô là ‘Kathryn’.”

“Được thôi. Giờ, điều kiện là gì?”

“Là thế thôi. Cô cho phép tôi gọi tên của cô.”

Anh gọi tôi là gì cũng được. Nhưng anh đang hỏi *xin phép* tôi để dùng cái tên đó? Cô rùng mình ớn lạnh sau gáy.

Cô ép bản thân không được phản ứng lại. “Anh có thể gọi tên tôi, được.”

“Cảm ơn cô, Kathryn.”

Cô mở cuốn sổ của mình ra và tháo nắp bút. “Giờ thì. Hãy nói cho tôi biết, Andy. Anh đã gặp Christopher Jenkins như thế nào?.”

CHƯƠNG 84

Hai người đàn ông quen biết nhau trên một trong những diễn đàn phim bạo lực trực tuyến.

Kathryn nhớ tới những trang web mà Jon Boling đã tìm thấy: chúng nổi bật với không chỉ với những bức ảnh có thể tải xuống, mà còn là diễn đàn nơi mà các thành viên có thể đăng những tin nhắn và trò chuyện trong thời gian thực.

Christiopher là cựu quân nhân. Khi còn phục vụ ở nước ngoài, ông ta đã chụp rất nhiều bức ảnh về chiến trường, thi thể, những nạn nhân bị tra tấn. Bản thân ông ta không hứng thú gì với những bức ảnh đó, nhưng ông ta nhận thấy rằng có thể kiếm được rất nhiều tiền bằng việc bán chúng cho báo chí hay, thậm chí còn lời hơn, những nhà sưu tầm cá nhân.

Antioch giải thích, “Hàng tối tôi lên mạng và nhìn vào những đồng hình đó. Đó là thứ đã giữ....”

“Cái gì?” Kathryn hỏi.

Im lặng. “Chỉ là thứ giúp tôi bình tĩnh,” hắn nói. “Ông ta có những bức hình với chất lượng tốt và tôi đã mua nhiều bức. Chúng tôi biết nhau như thế. Sau đó, ông ta bắt đầu hết dần những bức hình gốc - ông ta đã xuất ngũ được vài năm. Tôi đã hỏi liệu ông ta có muốn mua vài bức từ tôi không - những bức hình ông ta có thể bán lại. Tôi không có nhiều nhưng đã gửi cho ông ta một đoạn băng ghi hình mà tôi làm về một vụ tai nạn nhảy dây nhún. Tôi là người duy nhất chụp được cái chết. Nó thực sự... rất sinh động.”

“Christ nói với tôi rằng nó rất tốt và ông ta biết một người sưu tập sẽ trả giá cao cho nó để giữ độc quyền. Nó phải được để ở chế độ riêng tư - nếu nó bị đăng lên, đoạn băng ghi hình sẽ mất giá trị. Tôi bắt tay vào việc và bắt đầu gửi cho ông ta tư liệu. Sau vài tháng chúng tôi gặp mặt trực tiếp và quyết định bắt đầu hợp tác. Ông ta lên ý tưởng về một website mang tính nhân đạo, với những bức hình về các vụ thiên tai. Tất nhiên, sẽ có một vài người truy cập trực tuyến để quây tiền. Hầu hết mọi người sẽ tải xuống những bức hình đó. Tôi tự mình chụp rất nhiều, khi đi du lịch nước ngoài hay tới những nơi có thiên tai. Đoạn băng và những bức hình, chúng có chất lượng tốt. Mọi người thích chúng. Tôi giỏi với những gì mình làm.”

“Anh lấy những tư liệu đó ở đâu?”

Một nụ cười thoáng qua trên mặt hắn. Ánh mắt của hắn vuốt ve làn da cô và cô buộc phải tránh xa cơn lạnh đó. Hắn nói, “Lần tới khi cô vướng vào bất kỳ thảm họa nào, một vụ đắm tàu hay ô tô, một vụ tai nạn đua xe, một vụ cháy, một vụ giẫm đạp.” Giọng hắn hạ xuống.

“Anh làm ơn có thể nói lớn hơn không?”

“Dĩ nhiên, Kathryn. Lần tới, nếu cô ở một nơi nào như thế, hãy để ý xung quanh.”

“Vào những người đang nhìn chăm chăm vào những thi thể và những người bị thương. Những người đứng xem. Cô sẽ thấy có người sẽ giúp đỡ các nạn nhân, cầu nguyện cho họ, đứng lặng đi ở quanh đó. Nhưng cô cũng sẽ thấy có những người cầm máy ảnh, chăm chăm để chụp những tấm hình đẹp nhất. Có lẽ họ tò mò... nhưng cũng có khi họ là những người sưu tầm. Hoặc có lẽ họ chỉ giống như tôi - nhà cung cấp. ‘Trồng trọt’, như chúng tôi gọi nó. Cô có thể nhận ra chúng tôi. Chúng tôi sẽ là những người tức giận với cảnh sát khi bị bắt lùi lại, thất vọng khi không có nhiều máu hơn, nhăn nhó khi biết rằng không có ai chết.”

Trồng trọt...

“Anh luôn có sự thích thú này?”

“Từ khi tôi mười một tuổi.” Hăn liếm môi. “Và tôi đã giết nạn nhân đầu tiên của mình. Serena. Tên của cô ấy là Serena. Và tôi vẫn thấy hình ảnh cô ấy mọi ngày. Mỗi ngày.”

Kathryn che giấu sự ngạc nhiên của mình - cả vì ý nghĩ về một người phạm tội giết người từ độ tuổi ấy, và vì vẻ đăm chiêu của hăn khi nói với cô.

Mười một tuổi. Lớn hơn Maggie một tuổi, ít hơn Wes một tuổi.

“Tôi từng sống với bố mẹ, ở ngoại ô thành phố Minneapolis. Một thị trấn nhỏ. Rất tốt đẹp. Bố tôi là một người bán hàng, mẹ tôi làm việc trong bệnh viện. Cả hai đều bận rộn. Tôi toàn ở một mình. Bị nhốt trong nhà nhưng không sao. Tôi *không* muốn quá nhiều sự quan tâm từ họ. Tôi là một người cô độc. Tôi thích cuộc sống đó hơn. À, vũ khí mà tôi đã dùng để giết Serena là một khẩu SMG*.”

Chúa ơi, Kathryn nghĩ. “Đó là một khẩu súng máy, đúng không? Anh có nó từ đâu?”

Nhìn chăm chăm. “Tôi bắn cô ấy năm phát và tôi không thể diễn tả được sự thoải mái mà tôi đã cảm nhận được.” Một lần nữa lướt qua khuôn mặt cô. Xuống bắp tay cô. Hăn tập trung vào bàn tay cô. Cô mừng vì chúng không được sơn. Cô cảm thấy như thể hăn đã chạm vào cô. “Serena. Có mái tóc đen. Ngoại hình của một cô nàng người Latinh. Tôi đoán cô ấy hai mươi lăm tuổi. Lúc mười một tuổi, tôi không biết nhiều về tình dục. Nhưng tôi cảm nhận được *điều gì đó* khi tôi ngắm nhìn Serena.”

Ngắm nhìn, Dance ghi nhận. Đó là điều hăn thích.

Sự hoài niệm đã nảy nở thành niềm vui khi nhớ lại sự việc. Lúc đó hăn có bị phát hiện? Bị tống vào trại giáo dưỡng? Không có gì hiện ra trên cơ sở dữ liệu tội phạm NCIC. Những hồ sơ về phạm nhân thanh thiếu niên thường bị niêm phong.

“Ồ, tôi đã cảm thấy tội lỗi. Tội lỗi kinh khủng. Tôi sẽ không bao giờ tái phạm nữa, tôi thề.” Một nụ cười nhạt. “Nhưng ngày hôm sau tôi quay lại. Và tôi lại giết cô ấy.”

“Tôi xin lỗi? Anh đã giết...”

“Cô ấy, Serena. Lần này tôi bớt hèn hơn. Tôi thực sự muốn giết cô ấy. Tôi tốn hai mươi phút. Nạp đạn và bắn cô ấy thêm hai mươi lần nữa.”

Kathryn đã hiểu. “Đó là một trò chơi điện tử.”

Hắn gật đầu. “Đó là trò chơi bắn súng góc nhìn thứ nhất. Cô biết trò đó không?.”

“Có.” Bạn theo dõi trò chơi từ góc nhìn của một nhân vật, vượt qua các bàn, thường là với một khẩu súng hoặc một loại vũ khí khác và sẽ giết đối thủ hoặc các sinh vật.

“Ngày tiếp theo tôi lại trở lại vào trong thế giới trò chơi. Và tôi cứ tiếp tục quay lại. Tôi giết cô ấy hết lần này tới lần khác. Và Troy cả Gary, hàng trăm người khác, hết giờ này sang giờ khác, bám theo họ và giết họ. Những gì lúc đầu chỉ là một sự bốc đồng dần trở thành một sự thúc ép. Đó là cách duy nhất để chế ngự con Quỷ trong tôi.”

“Con...?”

Hắn nhìn cô, một lúc lâu. Tự đấu tranh. “Vì chúng ta đã hiểu về nhau, cô và tôi, tôi muốn chia sẻ. Tôi đã nói về điều này trước đó. Tôi đã thay đổi ý định.”

“Tôi nhớ.”

Đó là thứ duy nhất đã giữ... đã giúp tôi bình tĩnh...

“Con Quỷ,” hắn nói. Và giải thích. Đó là cách diễn tả của hắn đối với sự thôi thúc không thể cưỡng lại được để có thứ gì đó làm thỏa mãn hắn, chấm dứt cơn ngứa và lấp đầy cơn đói. Trong trường hợp của hắn, đó là ngắm nhìn sự chết chóc, thương tích và máu me. Hắn nói tiếp, “Những trò chơi... Chúng đã khiến tôi bớt bồn chồn. Khiến tôi cực khoái.”

Chu kỳ nghiện truyền thống, Kathryn nhận thấy.

“Thêm nữa,” hắn nói khẽ. “Ngày càng nhiều. Tôi cần nhiều hơn nữa. Những trò chơi trở thành cuộc sống của tôi. Tôi có mọi trò mà mình có thể, tất cả các nền tảng. PlayStation, Nintendo, Xbox, mọi thứ.” Hắn nhìn cô,

đôi mắt hằn ươn ướt; hăn giờ đang bị kìm nén bởi cảm xúc. Hăn nói khề, “Và có rất nhiều trò. Tôi sẽ đòi các trò chơi vào dịp Giáng sinh và bố mẹ tôi mua hết. Họ chẳng bao giờ chú ý tới nội dung bên trong.”

Danh sách trò chơi của hăn: *Doom, Dead or Live, Mortal Kombat, Call of Duty, Hitman, Gears of War*. “Tôi đã học được tất cả các mã máu - để làm chúng bạo lực nhất có thể. Trò yêu thích gần đây của tôi là dòng trò *Grand Theft Auto*. Cô có thể hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ cần đi vòng quanh và giết người. Chích điện vào họ và rồi, khi họ ngã xuống sàn, bắn họ, cho họ nổ tung, hoặc thiêu cháy họ tới chết. Đi bộ quanh Los Santos bắn gái mại dâm. Hoặc đi vào một câu lạc bộ thoát y và bắt đầu giết người.”

Gần đây Kathryn có tham gia vào một vụ về một anh chàng đã đánh mất chính mình trong những trò chơi nhập vai trực tuyến nhiều người chơi, như *World of Warcraft*. Cô đã tìm hiểu các trò chơi điện tử và bắt kịp chúng, vì cô là mẹ của hai đứa trẻ đang lớn lên trong thời đại trực tuyến.

Một cuộc tranh cãi tồn tại trong giới thi hành luật, tâm lý học và giáo dục rằng liệu những trò chơi bạo lực có dẫn tới hành vi bạo lực.

“Tôi nghĩ rằng luôn có con Quỷ bên trong mình. Nhưng chính những trò chơi này đã làm tăng nhiệt. Nếu không phải do chúng, tôi hăn đã... đi theo một hướng khác. Đã tìm những cách khác để làm tê liệt con Quỷ. Dù sao thì, cô không thể chống lại cái cách mà cuộc đời đã dẫn cô đi. Khi tôi lớn dần lên, những trò chơi đó trở nên không đủ.” Hăn cười. “Cô có thể nói rằng đó là một loại ma túy. Tôi muốn nhiều hơn. Tôi tìm đến những bộ phim - những bộ phim tung tóe, máu me, cắt xén, tra tấn khiêu dâm. *Cannibal Ferox, Last House on the Left, Wizard of Gore*. Rồi sau này là những bộ phim tinh vi hơn. *Saw, Human Centipede, I Spit on Your Grave, Hostel*... và hàng trăm phim khác.”

“Rồi những trang web, như trang mà cô tìm thấy trên máy tính của Stan Prescott, nơi mà cô có thể thấy những bức hình hiện trường vụ án. Và có thể mua những đoạn băng ghi hình dài mười lăm phút của những nữ diễn viên bị bắn hay bị dâm.”

Cô nói, “Và rất nhanh chóng, thậm chí chúng cũng không đủ.”

Hắn gật đầu, và có một sự tuyệt vọng trong giọng nói của hắn khi tiếp tục, “Rồi có chuyện đã xảy ra và làm thay đổi mọi thứ.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Jesscica,” hắn nói khẽ. Và đôi mắt hắn lướt trên mặt rồi tới cổ của cô một lần nữa. “Jessica.”

CHƯƠNG 85

“Tôi lúc đó đang ở tuổi thiếu niên. Có một tai nạn. Xảy ra ở đoạn giao đường 35 và đường Mockingbird. Miền quê Minnesota. Tôi đã gọi vụ việc đó là Giao Lộ. Viết hoa. Với tôi, nó quả có ý nghĩa quan trọng đến mức đó.

Tôi đang đi xe cùng với bố mẹ mình, trở về nhà từ đám tang của một người thân.” Hăn mỉm cười. “Nó thật châm biếm. Một đám tang. Thì, chúng tôi đang lái xe dọc con đường và queo vào góc trong một khu vực đồi núi thì có một chiếc xe tải ở Giao lộ ngay trước chúng tôi. Bố tôi đã đạp phanh...” Hăn nhún vai.

“Một vụ tai nạn. Người nhà anh đã bị chết?”

“Gì?Ồ, không. Họ đều ổn. Họ hiện giờ vẫn đang sống ở Florida. Bố vẫn là một người bán hàng. Mẹ quản lý một tiệm bánh. Tôi thi thoảng có gặp họ.” Một tiếng cười khúc khích. “Họ tự hào về công việc nhân đạo mà tôi làm.”

“Giao lộ,” Kathryn nhắc lại.

“Chuyện là chiếc xe bán tải đã chạy qua biển báo dừng và tông vào một chiếc xe thể thao, một chiếc mui trần. Chiếc xe bị hất văng ra khỏi đường và lao xuống dốc một đoạn. Người lái chiếc BMW đã chết, chuyện đó quá rõ ràng. Bố mẹ bảo tôi ngồi yên trong xe và họ chạy tới chỗ người đàn ông trong chiếc xe tải - anh ta là người duy nhất còn sống - để xem họ có thể làm gì.

“Tôi ngồi nguyên đó khoảng một phút, nhưng tôi đã nhìn thấy thứ gì đó hấp dẫn. Tôi ra khỏi xe và đi xuống dốc, qua chiếc xe thể thao và vào

trong bụi cây. Có một cô bé, khoảng mười sáu, mười bảy tuổi, đang nằm ngửa. Cô ấy đã bị văng tự do từ trong chiếc xe và lăn xuống con dốc.

“Cô ấy - tôi sau đó tìm ra tên của cô ấy là Jessica - đang chảy rất nhiều máu. Cổ cô ấy bị cắn, sâu, ngực cũng thế - chiếc áo cánh của cô ấy bị mở ra và có một vết thương rất lớn ngang qua ngực trái của cô ấy. Cánh tay của cô ấy bị gãy vụn. Cô ấy rất xinh. Màu mắt xanh. Đôi mắt xanh biếc.

“Cô ấy liên tục nói, ‘Hãy cứu tôi. Hãy gọi cảnh sát, hãy gọi ai đó. Làm ơn cầm máu’.” Hắn nhìn Dance. “Nhưng tôi đã không làm. Tôi không thể. Tôi rút điện thoại ra và chụp ảnh cô ấy trong vòng năm phút tiếp theo. Trong khi cô ấy chết dần.”

“Anh cần phải tiến thêm một bậc. Tới một cái chết thực sự. Chứng kiến nó trong đời thực. Không phải trong một trò chơi hay một bộ phim.”

“Đúng vậy. Đó là thứ tôi cần. Khi tôi làm thế, với Jessica, con Quỷ trong tôi biến mất suốt một thời gian dài.”

“Nhưng rồi anh đã bước tiếp, đúng không? Anh phải làm như vậy. Bởi vì làm sao anh có thể gặp một cảnh tượng giống như cái chết của Jessica thường xuyên?”

“Todd,” hắn nói.

“Todd?”

“Lúc đó là khoảng bốn, năm năm trước. Tôi đang không ổn lắm. Học hành thất bại, công việc tẻ nhạt... Và, không, những trò chơi điện tử và những bộ phim không còn tác dụng với tôi nữa. Tôi cần nhiều hơn. Tôi ở miền ngoại ô phía trên New York. Đi bộ vào những cánh rừng. Tôi đã nhìn thấy mấy màn nhảy dây nhún. Việc đó là bất hợp pháp, địa điểm đó cũng không phải là một tụ điểm du lịch hay gì. Những người này, đa số là thiếu niên, chỉ đội mũ bảo hiểm và đeo camera Go Pro rồi nhảy.”

“Đó là những gì anh đề cập trước đó? Đoạn băng mà anh đã bán cho Christ Jenkins.”

Hắn gật đầu. “Tôi đã nói chuyện với cậu bé này. Tên cậu ta là Todd.” Antioch trở nên im lặng một lúc. “Todd. Dẫu sao, tôi cũng không thể nào

ngăn được bản thân. Cậu ta đã móc sợi dây thừng của mình ở trên đỉnh một hòn đá và đi bộ ra tới mép để quan sát một lượt. Không có ai ở quanh.”

“Anh đã gỡ nó ra?”

“Không. Điều đó sẽ bị nghi ngờ. Tôi chỉ nối sợi dây dài thêm khoảng một mét rưỡi. Sau đó, tôi đi xuống phía dưới. Cậu ta đã nhảy và đập vào những tảng đá phía dưới. Tôi đã ghi lại được tất cả.” March lắc đầu. “Tôi không thể nói với cô... cái cảm giác đó....”

“Con Quỷ thoát ra?”

“Đúng. Từ đó, tôi đã biết cuộc đời mình sẽ đi tới đâu. Tôi gặp Christ và tôi là người may mắn nhất trên thế giới. Tôi có thể kiếm sống bằng việc làm những gì tôi phải làm. Chúng tôi bắt đầu với quy mô nhỏ. Một cái chết đơn lẻ ở đâu đó. Một người vô gia cư - đầu độc ông ta. Một cô gái trên một chiếc xe trượt, không mũ bảo hiểm. Tôi đã đổ dầu lên một khúc cua. Nhưng rồi một hay hai người chết vẫn không đủ. Tôi cần nhiều hơn. Các khách hàng cũng muốn nhiều hơn. Họ là những con nghiện, giống như tôi.”

“Vì vậy, anh nghĩ ra những vụ giẫm đạp.”

“Máu của tất cả.”

Hắn kể cho cô về một bài thơ từ thời La Mã cổ đại, ca ngợi một đấu sĩ đã không gác kiếm cho dù hoàng đế đã ban cho anh ta tự do và quyền để rời khỏi đấu trường.

Ánh mắt của Antioch bừng sáng lên khi hắn đọc lại bài thơ:

O Verus, anh đã đánh thắng bốn mươi trận đấu và

Được ban cho thanh kiếm Rudis tự do

Ba lần nhưng vẫn khước từ cơ hội rút lui.

Chúng tôi sẽ nhanh chóng tụ hội để xem thanh kiếm

Trong tay anh khi xuyên thấu tim kẻ thù.

Khen ngợi anh, người đã chọn không bước qua

Những Cánh cổng của Cuộc đời mà trao cho chúng tôi

*Điều chúng tôi khao khát nhất, điều chúng tôi sống vì:
Máu của tất cả.*

“Đó là hai nghìn năm trước rồi, Kathryn. Và chúng ta cũng không khác nhau. Không hề. Những cuộc đua xe, trượt tuyết xuống dốc, bóng bầu dục, quyền anh, nhảy dây nhún, bóng đá, khúc côn cầu, và biểu diễn trên không - tất cả chúng ta, một cách bí mật, hoặc không quá bí mật, đều hy vọng sự chết chóc hay huỷ diệt. NASCAR*? Hàng giờ liền xem những chiếc xe quẹo trái? Liệu có ai thèm xem nếu không có cơ hội sẽ có một cái chết rực lửa ngoạn mục? Trở lại Đấu trường La Mã hồi trước và Quảng trường Madison tuần vừa qua. Không hề có một chút khác biệt.”

Cô ghi nhớ điều gì đó. “Bài thơ, câu viết về bàn tay và con tim... Tên trang web của anh. Thanh kiếm trong tay đâm vào trái tim. Có chút khác biệt với viện trợ nhân đạo.”

Một cái nhún vai, và đôi mắt hần lại sáng lên.

“Tôi muốn biết thêm về khách hàng của anh. Hầu hết họ đều ở Mỹ?”

“Không, ở nước ngoài. Châu Á có nhiều lắm. Cả Nga nữa. Và Nam Mỹ, dù cho những khách hàng ở đó không giàu như ở nơi khác. Họ không thể chi trả cho những bộ ảnh lớn.”

Kathryn cho rằng đây sẽ là một vụ khó khăn để chống lại nhiều người - đàn ông, gần như tất cả bọn họ. (Cô đoán thành phần khoái cảm của con Quỷ đó rất cao.) Tìm được mục đích sẽ là một vấn đề.

“Người đã thuê anh làm việc này, ở Monterey à?”

“Người Nhật. Ông ta là khách hàng quen nhiều năm nay rồi.”

“Có bất kỳ mối hận thù cụ thể nào với nơi này sao?”

Cô đang nghĩ về Nashima và trại tập trung ở nhánh sông Solitude.

“Không. Ông ta bảo chọn bất kỳ nơi nào. Christ Jenkins thích nhà nghỉ ở Carmel đó. Vì thế ông ta bảo tôi tới đó. Nó có một danh mục các loại rượu ngon. Và những chiếc giường êm ái. Ti vi cũng xịn nữa chứ.”

Cô bắt đầu hỏi câu hỏi khác. Nhưng hần lắc đầu.

“Tôi mệt rồi,” hăn nói. “Chúng ta có thể tiếp tục vào ngày mai không? Hoặc ngày kia?.”

“Được.”

Cô đứng lên.

March nói với cô, “Ồ, Kathryn?.”

“Chuyện gì?”

“Thật quá tốt để có thể dành thời gian bên một tâm hồn đồng điệu đấy.”

Cô không hiểu khoảng một lúc. Rồi nhận ra rằng hăn đang nói về cô. Cơn ớn lạnh lại ập tới lần nữa.

Hăn nhìn cô từ trên xuống. “Con Quỷ của cô và của tôi... Rất giống nhau. Tôi vui vì chúng ta đang ở trong cuộc sống của nhau.” Antioch nói khẽ, “Chúc ngủ ngon, Kathryn. Tôi sẽ nói chuyện với cô vào ngày mai. Tạm biệt.”

THÁCH THỨC CUỐI CÙNG

Thứ Ba, ngày 11 tháng Tư

CHƯƠNG 86

“Thật đó, mày.”

Donnie và Nathan cùng tay. Wes gật đầu, nhìn quanh.

Họ đang ở trong sân trường, chỉ đang ngồi chơi trên một trong những chiếc ghế dài. Kia là Tiff; cô ấy nhìn theo hướng của nó và nhướn mày. Nhưng chỉ thế. Không có phản ứng nào khác.

Một vài người anh em, và không có nhiều đứa ở đây, đang đứng chơi cách đó không xa. Một đứa giơ ngón cái lên với nó. Có lẽ là dành cho đội chạy. Donnie vừa dẫn đội Điền kinh và Việt dã tới chiến thắng, vượt qua trường Trung học Seaside ở cự ly 200 và 400 mét (nhưng, khốn kiếp, nó vẫn bị đòn khi về nhà vì nó đã chạy chậm hơn kỷ lục của chính mình ở cự ly 400 mét mất một giây).

Leo Williams là người đang giơ ngón cái lên. Một thằng răn rỏi. Donnie gật đầu lại. Điều buồn cười là Donnie không ghét những đứa da màu ở trường tí nào, hay bất kỳ người da màu nào khác. Đó chính là một trong những lý do mà việc tấn công những nhà thờ của người da màu trong trò chơi này thực sự rất khốn nạn. Nó rất không thích người Do Thái - hoặc nó đã nghĩ như vậy. Nhưng, điều đó hầu như là ảnh hưởng từ bố của nó.

Donnie không biết rằng bố nó chưa thực sự gặp ai là người Do Thái, ngoài lão Goldshit.

Donnie nhìn vào điện thoại của mình. Không có gì.

Nó nói với Nathan và Wes, “Bọn mày có nghe tin gì từ nó không? Vulcan ý?.”

Vince đã chuẩn đi ngay sau khi tan học, bảo rằng sẽ quay lại. Điều đó có vẻ khả nghi.

Nathan nói, “Nó nhắn tin rồi.”

Donnie nói, “Cho mày, không phải tao. Không đủ gan nhắn tin cho tao.”

“Ừ. Thì. Nó bảo nó sẽ đến. Chỉ là có chuyện gì đó phải làm trước và Mary có thể ghé qua - mày biết nhỏ đó rồi đấy, người có bộ ngực - và đã tiếp tục, tất cả đồng rắc rối này. Vì thế mà tao nghĩ là nó sẽ không tới.”

“Thằng khốn đó sẽ bị loại nếu không tới.” Có một danh sách chờ để được vào nhóm THÁCH THỨC. Nhưng rồi Donnie nghĩ: dĩ nhiên, đối với những gì đang chuẩn bị xảy ra hôm nay, có lẽ tốt hơn hết là thằng Vince nhát chết đó không ở đây. Bởi vì, đúng, đây không còn là trò chơi Bảo vệ nữa. Chuyện này hơn thế nhiều. Chuyện này nghiêm túc và nó không thể để cho thành viên nào nói, “Được rồi, tao coi chừng cho mày,” và rồi bỏ đi.

Wes hỏi, “Chỉ có ba đứa mình?.”

“Dường như là thế đấy, bạn ạ.”

Donnie liếc nhìn đồng hồ. Đó là một chiếc Casio, có một vết nứt ở góc mà nó đã mất một tiếng đồng hồ để sơn đè lên chỗ đó, để bố nó không phát hiện ra. Giờ là ba rưỡi. Cả lũ chỉ còn cách nhà lão Goldshit chừng hai mươi phút.

“Kế hoạch? Đầu tiên, chúng ta lấy mấy cái xe đạp. Đi vào gara. Chúng ở trong đó,” nó giải thích với Nathan. “Này.”

“Gì đấy?”

Donnie đang đưa những chiếc găng tay cao su màu xanh vào tay cả hội.

“Găng tay,” Wes nói, có vẻ hiểu. “Để tránh để lại dấu vân tay.”

Nathan: “VẬY chúng ta có những dấu vân tay trên mấy cái xe đạp sao? Chúng ta sẽ lấy chúng, đúng không?.”

Donnie vặn vẹo đầu mình, bực tức, dạy bảo Nathan. “Thằng đần, chúng ta phải mở cửa hoặc cửa sổ để vào bên trong, phải không nào?.”

“Ồ, đúng.” Nathan đeo găng tay vào. “Chúng chặt thế.”

“Không phải bây giờ, mẹ mày. Chúa ơi.” Donnie nhìn quanh. “Ai đó có thể nhìn thấy đấy.”

Nhanh chóng, Nathan cởi chúng ra. Nhét chúng vào bên trong túi chiếc áo hoodie của cậu ta.

Wes nói, “Chúng ta phải cẩn thận. Tao nhìn thấy kiểu này trên ti vi một lần rồi. Một chương trình tội phạm, và bạn của mẹ tao, chú Michael đã qua nhà. Chú ấy là phó cảnh sát trưởng của quận. Tao và chú ấy đã cùng xem. Chú ấy nói tên giết người thật ngu ngốc vì đã ném găng tay của hắn đi và cảnh sát đã tìm thấy chúng, rồi dấu vân tay của hắn vẫn nằm *bên trong* chiếc găng tay. Chúng ta sẽ giữ chúng và vứt đi sau, ở một nơi thật xa đây.”

“Hoặc đốt chúng,” Nathan nói. Cậu ta có vẻ tự hào với suy nghĩ này. Rồi cậu ta cau mặt. “Còn điều gì người này biết mà chúng ta nên biết nữa? Bạn của mẹ mày ấy? Ý tao là, chuyện này giống như là đột nhập. Chúng ta phải nghiêm túc.”

“Tất nhiên,” Wes nói.

Nathan nheo mắt. “Có lẽ chuyện này là hợp pháp, mày biết đấy. Giống như chúng ta chỉ đang lấy lại tài sản bị đánh cắp.”

Wes cười. “Thật sao? Thằng bạn, mày nói thật hả? Đó là những chiếc xe đạp bị tình nghi trong lúc thực hiện hành vi phạm tội, vì thế đừng trông chờ vào điều đó.”

“Cái gì mà ‘bị tình nghi’?” Nathan hỏi.

“Mẹ kiếp,” Donnie nói. “Bị lấy mất.”

“Ồ.”

Donnie tiếp tục, “VẬY? CHÚ CẢNH SÁT ĐÓ, BẠN CỦA MẸ MÀY? CHÚ ẤY CÒN TÌM KIẾM CÁI GÌ NỮA?”

Wes nghĩ một lúc. “NHỮNG DẤU CHÂN. HỌ CÓ THỂ TÌM ĐƯỢC DẤU CHÂN CỦA CHÚNG TA BẰNG LOẠI MÁY NÀY. HỌ CÓ THỂ ĐỐI CHIẾU CHÚNG.”

“CHẾT TIỆT,” Nathan nói. “Ý MÀY LÀ CHÍNH PHỦ CÓ DỮ LIỆU KHỦNG VỀ DẤU CHÂN CỦA TẤT CẢ MỌI NGƯỜI?”

Nhưng Wes giải thích rằng không phải như vậy, cảnh sát họ lấy dấu chân, và nếu họ bắt bạn và dấu chân đó khớp với của bạn, đó là bằng chứng.

“CSI - KHÁM NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG,” Donnie nói. “CHÚNG TA SẼ ĐI TRÊN ĐƯỜNG XE VÀO. KHÔNG PHẢI ĐƯỜNG ĐẤT.”

“HỌ VẪN CÓ THỂ LẤY ĐƯỢC TRÊN NỀN BÊ TÔNG VÀ ĐƯỜNG NHỰA.”

“VẬY SAO?”

“CHẮC CHẴN.”

“CHẾT TIỆT. ĐƯỢC RỒI. CHÚNG TA SẼ ĐỂ GIÀY Ở TRONG BỤI CÂY KHI TỚI ĐÓ.”

Nathan cau mày, “HỌ CÓ THỂ LẤY DẤU TẤT KHÔNG?”

Wes nói với cậu bạn rằng chắc cảnh sát không thể làm điều đó.

Nathan hỏi, “NGƯỜI CẢNH SÁT ĐÓ. CHÚ ẤY LÀ NGƯỜI MÀ TAO THẤY Ở NHÀ MÀY PHẢI KHÔNG, TÊN LÀ JON?”

“KHÔNG, CHÚ ẤY CHUYÊN VỀ MÁY TÍNH. CHÚ ẤY LÀ BẠN TRAI CỦA MẸ TAO.”

“MẸ MÀY CÓ HAI NGƯỜI BẠN TRAI?”

Wes nhún vai và có vẻ không muốn nói về chuyện đó.

Donnie nói, “THẾ LÀM NHƯ TAO BẢO: ĐẦU TIÊN, CHÚNG TA ĐỘT NHẬP VÀO GARA RỒI LẤY HAI CÁI XE ĐẠP.”

Nathan nói, “NÀY, TAO NGHE MÀY NÓI TRƯỚC ĐÓ RỒI MÀ. ‘ĐẦU TIÊN’. CÓ NGHĨA LÀ PHẢI CÓ THỨ HAI HOẶC GÌ ĐÓ. SAU KHI CHÚNG TA LẤY MẤY CÁI XE.”

Donnie cười. Nó đập nhẹ vào chiếc áo khoác chiến đấu. “Tao đã mua một lon rồi.”

“Chết tiệt.” Nathan nói. “Đây không phải trò chơi. Bọn tao chỉ giúp mày, nó và tao.”

Wes nói: “Phải! Mày, thôi nào. Chúng ta chỉ cần lấy mấy cái xe và té thôi. Đó là những gì tao tham gia. Còn vẽ lên nhà ông ta? Để làm gì chứ?.”

“Tao sẽ viết *bên trong* nhà của lão. Cho lão biết mặt.”

“Tao không tham gia,” Wes nói.

“Mày không phải làm gì cả, không cần hai bọn mày. Tao có bảo chúng mày làm gì sao? Cả hai đứa mày?”

“Tao chỉ nói thế thôi,” Nathan càu nhàu.

Có một sự im lặng. Chúng nhìn quanh sân trường, bọn nhóc, đưa đi bộ về nhà, đưa được bố mẹ đón, hầu hết là mẹ, trong một hàng dài xe ở đường đi. Tiff nhìn lại phía này. Donnie vuốt mớ tóc lòa xòa trước mắt, và khi nó mỉm cười thì cô bé lại quay đi.

Và con bé đó quan tâm, tại sao? Nó nghĩ, buồn.

Wes nói, “Này, được rồi Darth. Bọn tao đi cùng mày. Mày muốn làm gì cũng được, viết bậy hay rác rưởi. Bọn tao sẽ ở đó. Tao giúp mày lấy cái xe nhưng tao sẽ không vào trong.”

“Tất cả những gì tao yêu cầu. Cả hai đứa mày. Là canh chừng.”

“Mẹ kiếp, trời ạ,” thẳng to con lên tiếng.

Cả đám gật đầu.

“Triển thôi?” Donnie nói.

Một cái gật đầu. Cả bọn đi ra phía cổng trong hàng rào dây xích dẫn ra tới đường.

Donnie cùng đồng bọn. Nó đã không chia sẻ những gì thực sự sẽ diễn ra.

Thứ mà nó nhét bên trong chiếc áo khoác không phải một lon sơn phun. Nó là một khẩu súng lục Smith & Wesson 38 li của bố nó.

Nó đã quyết định vào đêm qua - sau khi cha nó, lôi ra một cành cây, kéo quần của Donnie xuống và quát mắng nó, có lẽ vì chuyện chiếc xe đạp hoặc có thể vì lý do khác, hay chẳng vì lý do nào hết.

Và khi việc đó qua đi, Donnie đã loạng choạng đứng lên, tránh ánh mắt của mẹ và bước đi một cách khó nhọc về phòng, nơi mà nó đứng một lúc trước máy tính của mình - bàn phím ở trên một chiếc bàn cao vì có rất nhiều lần nó không ngồi được - chơi trò *Assassin's Creed*, rồi *Call of Duty*, *GTA 5*, nhưng nó không bắn hay nhảy giỏi. Bạn không thể làm vậy khi đôi mắt của bạn ngập nước mắt. Trong trò *Call of Duty*, lính liên bang giữ nó và đơn vị đặc biệt tinh nhuệ Ma Quỷ khác bị ghim chặt và đội của nó bị thua vì nó.

Đó là lúc nó đưa ra quyết định.

Donnie nhận ra rằng cuộc đời này sẽ không đi về đâu. Nó có hai sự lựa chọn. Một là đi vào tủ quần áo của bố, lấy khẩu súng nhỏ và nã một viên đạn vào đầu của người đàn ông đó trong khi ông ta đang ngủ. Và dù cho cảm giác đó thật tốt - rất thoải mái - nhưng điều đó có nghĩa là cuộc đời của em trai và mẹ nó sẽ mãi mãi khốn khổ bởi vì bố không đối xử với họ tệ như đã đối xử với Donnie, và ừ thì ông ta đúng là một gã khốn, nhưng ít nhất thì ông ta trả tiền nhà và nuôi gia đình.

Vì vậy, chỉ còn cách thứ hai.

Nó sẽ lấy súng của bố, quay lại nhà của lão Do Thái, cùng với đồng bọn. Sau khi cả lũ lấy được xe đạp ra - bằng chứng - nó sẽ để mấy đứa khác canh chừng cảnh sát còn nó đi vào bên trong, trói tên khốn đó lại và lấy hết từng xu mà lão có trong nhà, đồng hồ, trang sức của bà vợ. Lão hằn rất giàu. Bố nó nói rằng tất cả những người Do Thái đều giàu.

Nó dám chắc mình có thể lấy được hàng nghìn đô. Hàng chục nghìn đô.

Với số tiền này, nó sẽ bỏ đi. Tới San Francisco hoặc LA. Có thể là Hollister, nơi mà người ta làm mọi loại quần áo. Nó sẽ làm cái gì đó - không phải bán đá hay cỏ rồi. Thứ gì đó thực tế. Nó sẽ bán trò chơi NHỮNG THÁCH THỨC cho ai đó ở Thung lũng Silicon. Chỗ đó cũng không xa; có lẽ Tiff sẽ tới thăm.

Đời sẽ đẹp. Cuối cùng. Đời sẽ đẹp. Donnie có thể gần như nếm được vị ngọt ngào đó.

CHƯƠNG 87

Charles Overby, một người đàn ông yêu mặt trời, người chỉ cảm thấy khoan khoái với làn da hồng hào, giờ đi về phía phòng của Đội đặc nhiệm Kết nối Guzman, và không hài lòng với những gì ông thấy.

Lúc đó là xế chiều và bóng râm bên ngoài làm kính chuyển thành một tấm gương mờ. Ông trông như ma cà rồng, dù đó không phải là một từ mô tả chính xác. Quá căng thẳng, quá bận rộn, quá nhiều rắc rối. Từ Sacramento cho tới Mexico với cái liên minh dẻo mỏ, phá luật và ông Ủy viên Santos kia.

Ông bước vào phòng. Fisher và Lu, Steve và Steve số Hai đang ngồi cùng một bàn, cả hai đều đang nghe điện thoại. Đặc vụ DEA Carol Allerton ngồi ở một bàn khác, chăm chú nhìn vào laptop của mình. Cô ấy dường như chỉ thích chơi một mình, Overby đã để ý thấy. Cô ấy thậm chí còn không nhìn ông, vì đang mãi lướt email trên chiếc Samsung.

“Chào mọi người.”

Carol liếc nhìn ông. “Đang lấy báo cáo về chiếc xe tải rời Compton một ngày trước, nhà kho gần đường 405. Những người anh em Nazim. Có lẽ có hai mươi kilogram. Ma túy đá.” Chiếc xe tải này, Allerton giải thích, đã được phát hiện trên Cao tốc số Một.

Steve Lu hỏi, “Một chiếc bán tải? Ở đó á? Chúa ơi.”

Đường cao tốc đó, nối liên Santa Barbara và Half Moon, không dễ lái, ngay cả khi bạn có một chiếc xe thể thao. Hẹp và quanh co.

“Đúng thế. Tôi muốn theo nó. Không có lý do gì để chúng chọn đường đó, trừ phi chúng đang đi tới nơi nào đó có liên quan tới Tác chiến ngầm.”

Carol nói với Steve Lu, “Anh rảnh không?.”

Lu gật đầu. “Có chứ. Một chuyến ra thực địa cũng ổn mà.” Người đàn ông mảnh khảnh đứng dậy và vươn vai.

Steve Foster vẫn đang mãi nói chuyện điện thoại. “Thật sao?” Trông ông ta có vẻ mất kiên nhẫn, mĩa mai, tay vung vẩy thành hình tròn. Đi vào trọng điểm. “Để tôi nói rõ. Điều đó sẽ không hiệu quả đâu.” Steve Foster cúp máy. Chỉ về chiếc điện thoại. “CI - Tình báo trung ương. Chúa ơi. Phải có một liên hiệp.” Ông ta quay sang Carol và Steve số Hai. Bộ ria mép của ông ta rũ xuống một cách không cân xứng. “Hai người đang chuẩn bị đi đâu vậy?.”

Carol giải thích về chiếc xe tải bí hiểm trên Cao tốc số Một.

“Buôn lậu trên Cao tốc số Một? Có phải có một trạm trung chuyển dọc con đường đó mà chúng ta không biết không?” Foster có vẻ quan tâm tới chuyện này.

“Đó là điều bọn tôi sẽ tìm ra.”

“Hy vọng chuyện đó có kết quả.”

Charles nói với Steve Foster, “Anh và Al Stemple có thể kiểm tra Pedro Escalanza không?.”

“Ai cơ?”

“Một đầu mối dẫn tới Serrano. Tia Alonzo đã nhắc tới gã, nhớ không?”

Steve Foster cau mặt nói, không, ông ta không nhớ. “Tên Escalanza này ở đâu?.”

“Nhà nghỉ Sandy Crest.” Overby giải thích rằng đó là một điểm du lịch rẻ tiền, cách Monterey khoảng tám cây số về phía bắc.

“Cũng được.”

“TJ đã điều tra về Escalanza. Chỉ có mấy tội còn con nhưng anh ta đang đối mặt với vài chuyện ở Lompac. Chúng ta sẽ xử lý chuyện đó nếu anh ta đưa thông tin giúp chúng ta tìm tới Serrano.”

Steve càu nhàu, “Một đầu mỗi dẫn tới một đầu mỗi lại dẫn tới một đầu mỗi.”

“Anh nói sao cơ?” Charles hỏi.

Steve không trả lời. Ông ta sải bước ra ngoài cửa.

Bên ngoài Cục CBI, Steve Foster nhìn sang người cộng sự mới của mình.

“Nói cho cô hay, tôi để cô tham gia cùng là vì...,” dừng lại một chút, “... những người khác của đội đặc nhiệm muốn thế. Còn tôi thì không.”

Kathryn Dance nói một cách vui vẻ, “Đây là vụ của ông, Steve. Tôi vẫn ở Phòng Dân sự. Tôi chỉ muốn có cơ hội phỏng vấn Escalanza, chỉ thế thôi.”

Ông ta cắn nhai, lặp lại, “Những người khác trong đội đặc nhiệm.” Rồi nhìn cô như thể chuẩn bị nói với cô điều gì đó quan trọng. Tiết lộ một bí mật. Nhưng ông ta không nói gì.

Cô vẫy tay với Albert Stemple, đi tới chỗ chiếc xe bán tải của anh ta. Đôi giày cao bồi của anh ta phát ra âm thanh cồm cộp trên mặt đường nhựa. Gương mặt lạnh như băng, anh ta gật đầu lại.

Albert càu nhàu, “VẬY. Đầu mỗi dẫn tới chỗ Serrano?.”

“Đúng thế,” Steve nói.

“Tôi sẽ đi theo hai người. Tôi lái xe đến. *Cứ nghĩ* hôm nay tôi được nghỉ.” Albert ngồi vào trong xe, khởi động. Chiếc xe gầm gừ.

Kathryn và Steve ngồi trong chiếc xe tuần tra của CBI. Cô ngồi sau vô lăng.

Cô nhấn vào địa chỉ của nhà nghỉ đó trên định vị GPS của chiếc iPhone của mình và khởi động xe. Họ đi lên cao tốc và thẳng tiến về phía tây. Nhanh chóng sự im lặng trong xe dường như còn lớn hơn cả tiếng động cơ.

Steve chăm chú vào chiếc điện thoại của ông ta, đọc và gửi một vài tin nhắn. Ông ta có vẻ không quan tâm tới việc cô đang lái xe - đàn ông thường thích chỉ đạo. Và, ông ta hẳn thấy rằng Kathryn thực sự không phải một người lái xe giỏi. Cô không thích xe cộ, không hòa vào con đường được như Michael.

Ngay lúc này cô đang nghĩ về anh, cánh tay của anh bao quanh cô ở vụ giẫm đạp ở công viên Thế giới Phiêu lưu Toàn cầu. Và vụ đấu khẩu của hai người khi quay lại.

Loại bỏ suy nghĩ đó nhanh. Tập trung.

Cô bật nhạc lên. Steve có vẻ không thích điều đó nhưng âm thanh đó cũng chẳng khiến ông ta bận tâm. Cô nhớ rằng trong khi những người khác trong đội đặc nhiệm chúc mừng cô trong việc tóm được thủ phạm vụ quán bar Solitude Creek, thì Steve lại chẳng nói gì. Dường như rằng ông ta thậm chí còn chẳng biết gì về vụ khác.

Hai mươi phút sau, cô rẽ ra khỏi đường cao tốc và đi xuống một con đường dài và ngoằn ngoèo, chiếc xe bán tải của Albert đang nhấp nhô theo sau. Chốc chốc họ có thể thấy phía bắc và phía nam - dọc theo đường bờ biển, Santa Cruz mờ sương ở xa, bầu trời bị chia cắt bởi những ống khói của những nhà máy điện. Một sự xấu hổ, những cái đó. Cảnh tượng đó là một thứ mà Ansel Adams* hẳn đã lưu lại, bằng khẩu độ nhỏ đặc trưng để mang toàn bộ quang cảnh vào trong lăng kính thủy tinh.

Bàn tay của Steve vươn ra và vặn nhỏ âm lượng xuống.

Vậy có lẽ ông ta là một người không thích âm nhạc.

Nhưng lí do không phải như vậy. Trong khi mắt vẫn nhìn về phía chân trời, Steve nói, “Tôi có một cậu con trai.”

“Vậy à?” Kathryn hỏi.

“Nó mười ba tuổi.” Giọng điệu của ông ta giờ khác hẳn. Một sự đảo ngược.

“Tên cậu bé là gì?”

“Embry.”

“Đặc biệt đấy. Hay.”

“Đó là họ. Tên thời con gái của bà tôi. Một vài năm trước tôi công tác ở LA. Chúng tôi sống ở Thung lũng.”

Tên lóng của San Fernando. Đó là một khu vực đa dạng và phức tạp nằm ở phía bắc của lòng chảo Los Angeles - có mọi thứ từ các túp lều lụp xụp cho tới những tòa biệt thự.

“Có một lần lái xe. Bọn Pacoima Flats Boyz đã chọc giận Cedros Bloods, ai biết lý do chứ?”

Kathryn có thể cảm nhận điều gì đang tới. Ôi, không. Cô hỏi, “Chuyện gì đã xảy ra vậy, Steve?.”

“Thằng bé đang chơi với một vài đứa trẻ khác sau giờ học. Rồi bị đạn lạc.” Foster hắng giọng. “Trúng đúng thái dương. Trạng thái thực vật.”

“Tôi rất lấy làm tiếc.”

“Tôi biết mình là một gã khốn,” Foster nói, ánh mắt vẫn nhìn đường. “Một điều gì đó như thế xảy ra.” Ông ta thở dài.

“Tôi thậm chí không thể tưởng tượng được.”

“Không, cô không thể. Và tôi không hề có ý khốn nạn như thế chút nào. Tôi biết tôi đang áp chế cô. Và tôi không nên thế. Tôi chỉ vẫn nghĩ, Serrano đã thoát, và chuyện gì sẽ xảy ra nếu hắn giết thêm ai đó? Hắn có thể bỏ cả đồng bọn nếu muốn. Nhưng chuyện một đứa bé ở giữa nòng súng và mục tiêu, điều đó khiến tôi khó chịu và làm tôi thức trắng đêm. Và lỗi của tôi cũng nhiều như của cô. Tôi cũng đã ở đó, ở buổi thẩm vấn. Tôi nhẽ ra đã có thể làm gì đó, nhẽ ra có thể hỏi vài câu hỏi.”

“Chúng ta sẽ tóm được hắn,” Kathryn nói một cách chân thành. “Chúng ta sẽ tóm được Serrano.”

Steve gật đầu. “Cô nhẽ ra nên nói rằng tôi là một thằng tồi.”

“Tôi đã nghĩ thế.”

Bộ ria mép ánh bạc của ông ta nhếch lên khi lần đầu tiên cô thấy nụ cười của ông ta từ khi đội đặc nhiệm kết hợp với nhau.

Không lâu sau họ tới nhà nghỉ đó, nó nằm trên một quả đồi cách biển khoảng năm ki lô mét về phía đông. Nó nằm ở sườn đông, vì thế không có cảnh biển. Hiện tại nơi này đang được bóng râm che phủ, bao quanh bởi những bụi cây và cây sồi. Điều đầu tiên mà Kathryn nghĩ tới là quán bar Solitude Creek, cũng có cách bố trí tương tự - một vài cấu trúc do con người xây nên được bao quanh bởi khu vườn California yên tĩnh.

Nhà nghỉ này có một văn phòng chính và khoảng hơn hai chục phòng ngủ riêng biệt. Cô thấy căn mà họ tìm kiếm và để lại cách đó hai tòa nhà.

Albert đỗ chiếc xe bán tải của anh ta ở gần đó. Có một chiếc xe, một chiếc Mazda cũ, màu xanh mờ, phía trước của căn phòng. Kathryn kiểm tra điện thoại, lướt xuống màn hình. “Đó là căn của anh ta, Escalanza.”

Albert bước ra khỏi xe và nắm trong tay khẩu súng lớn của anh, đi bộ quanh nhà nghỉ. Anh quay lại và gật đầu.

“Chúng ta hãy đi nói chuyện với quý ông Escalanza nào,” Steve đề xuất.

Hai đặc vụ bắt đầu tiến lên, gió đang hất mái tóc cô. Cô nghe một tiếng động bên cạnh. Cô thấy trên tay Steve có một khẩu súng. Ông ta kéo thanh trượt ra và kiểm tra xem liệu viên đạn đã vào lỗ chưa. Thanh trượt trở lại và cất súng vào bao. Ông ta gật đầu. Họ tiếp tục bước dọc theo lối đi đã được quét cát, băng qua bãi cỏ đang ngả vàng và đám cây hoa đá tới căn phòng được đăng ký bằng tên Pedro Escalanza. Những con bọ bay qua và Kathryn lau mồ hôi. Bạn không cần phải rời xa đại dương để tránh cái nóng tăng lên, thậm chí là vào mùa xuân.

Tới cửa, họ quay lại nhìn Albert - cách đó khoảng ba mươi mét. Anh ta liếc nhìn họ. Giơ ngón tay cái lên.

Kathryn và Steve nhìn nhau. Cô gật đầu. Họ bước tới hai bên cửa - thủ tục, và cũng hợp lẽ thường - rồi Steve gõ cửa. “Pedro Escalanza? Cục Điều tra đây. Chúng tôi muốn nói chuyện với anh.”

Không ai trả lời.

Lại gõ cửa tiếp.

“Vui lòng mở cửa. Chúng tôi chỉ muốn nói chuyện thôi. Nó sẽ có lợi cho anh.”

Không có phản hồi.

“Chết tiệt. Thật mất thời gian.”

Kathryn nắm chặt chốt cửa. Bị khóa. “Thử phía sau đi.”

Những căn nhà này thường có hiên sau nhỏ, có thể đi qua đó vào bên trong bằng các cánh cửa đẩy. Những chiếc ghế đan và bàn được đặt trên nền gạch lát không đều. Dĩ nhiên, không có đồ nướng: một bánh than cháy âm ỉ, vô ý để ở đó, và những ngọn đèn này có thể sẽ biến mất trong mười nhịp thở. Họ đi bộ vòng tới chỗ hiên của căn nhà và thấy cửa mở, một lon bia lạnh, còn dở một nửa, ở trên bàn. Foster, nắm chặt khẩu súng trên tay, bước tới gần hơn. “Pedro.”

“Vâng?” Một giọng đàn ông vang lên. “Tôi đang ở trong toilet. Vào đi.”

Họ bước vào bên trong. Và cứng đờ người.

Trên sàn nhà tắm, họ thấy có hai cái chân nằm thò ra. Có vệt máu ở trên chúng. Có cả vũng máu ở trên sàn nhà.

Steve rút súng và chuẩn bị quay lại thì một thanh niên ở đằng sau tấm rèm gần cửa nhanh chóng giáng khẩu súng của mình vào đầu người đặc vụ.

Hắn đoạt khẩu Glock trong tay Steve và đẩy ông ta về phía trước, rồi đóng cửa lại.

Cả hai đều quay sang nhìn người đàn ông gốc Latinh gầy gò đang nhìn họ chăm chăm bằng con mắt dữ tợn.

“Serrano,” Kathryn nói khẽ.

CHƯƠNG 88

Chúng quay trở lại rồi.

Cuối cùng. Cảm ơn Chúa.

Hai thằng bé từ đêm hôm đó. Nhưng hiện giờ có ba đứa.

Chà, giờ thì David Goldschmidt nghĩ về điều này, hẳn đã có ba đứa đêm hôm đó. Chỉ có hai chiếc xe đạp nhưng, đúng, hẳn là có một chiếc nữa lúc đó.

Đêm đó.

Đêm của nỗi ô nhục, anh nghĩ. Thậm chí lúc này đây, là sau đó mấy ngày, trái tim của anh vẫn còn đập thành thịch. Bàn tay đổ mồ hôi. Giống vụ *Kristallnacht*, “Đêm thủy tinh vỡ,” vào năm 1938, khi những người Đức gây bạo động và phá hủy hàng nghìn ngôi nhà và doanh nghiệp của người Do Thái trên toàn quốc.

David đang theo dõi chúng trên màn hình video, cái mà không như lời anh nói với Đặc vụ Dance vào tối hôm đó, là ở trong phòng ngủ mà thực ra ở trong phòng khách. Chúng đang tiến tới gần, cả ba đứa. Nhìn quanh, lén lút. Kẻ phạm tội trên những chiếc xe đạp.

Đúng, anh chính xác còn chưa kịp nhìn thấy chúng hôm đó, không phải mặt chúng - đó là lý do anh hỏi Kathryn thêm chi tiết: anh không muốn mắc sai lầm. Nhưng đây chắc chắn là chúng. Anh đã nhìn thấy dáng vẻ và quần áo của chúng, khi chúng chạy trốn, sau khi viết bậy lên nhà anh. Không thì, còn là ai được đây?

Chúng quay lại vì những chiếc xe đạp quý báu.

Đi theo sự nhử mồi.

Đó là lý do anh giữ những chiếc xe.

Mồi nhử....

Giờ anh đã sẵn sàng. Anh gọi vợ mình ở Seattle và bảo cô ở lại đó thêm một vài ngày nữa với em gái. Bịa một câu chuyện rằng chính anh muốn tới đó vào cuối tuần. Tại sao cô không ở lại và anh sẽ tới cùng cô? Cô đã tin sái cổ.

Khi những thằng bé ăn cắp tới gần hơn, chúng liếc nhìn xung quanh chúng, thỉnh thoảng lại dừng lại, Goldschmidt nhìn lên và quan sát chúng qua cửa sổ phòng khách, qua tấm rèm ren.

Một tên, trông hùng hổ nhất, có thể là thằng đầu sỏ. Cậu ta đang mặc một chiếc áo khoác lính. Mái tóc mềm. Tên thứ hai, một cậu nhóc điển trai, đang cầm điện thoại, có thể để ghi lại vụ trộm này. Tên thứ ba, to lớn, to lớn một cách nguy hiểm.

Chúa tôi, chúng vẫn còn nhỏ. Nhỏ hơn cả những đứa cấp ba, David đoán. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng chúng không phải bọn xấu xa. Chúng có lẽ là con của những kẻ tân Quốc xã hoặc vài kẻ thuộc chủng tộc Aryan*. Đúng là một sự sỉ nhục khi chúng không hình thành nên ý kiến của riêng mình trước khi những ông bố kỳ thị chủng tộc kia, có thể là cả bà mẹ nữa, nắm giữ những bộ não dễ bảo và biến chúng thành những con quỷ.

Xấu xa...

Và nguy hiểm chết người. Nguy hiểm như tất cả những kẻ phân biệt chủng tộc.

Đó chính là lý do tại sao lúc này David đang cầm khẩu súng ngắn Beretta hai nòng của mình, nạp đầy đạn, mỗi viên có đường kính của một viên đạn cỡ tám mi li mét.

Anh chốt khẩu súng với một tiếng kêu nhẹ nhàng.

Luật tự vệ ở California rất rõ ràng...

Hắn là thế rồi, Cảnh sát Dance. Một khi ai đó ở trong nhà của bạn và bạn có một nỗi sợ hợp lý cho sự an toàn của mình, bạn có thể bắn chúng.

Với tất cả những gì mà David biết, chúng cũng có vũ khí.

Bởi vì đây là nước Mỹ. Nơi mà súng đạn thì đầy rẫy và sự miễn cưỡng dùng chúng thì rất hiếm hoi.

Những thằng nhóc dừng lại ở một góc. Thám thính khu vực. Để ý thấy chiếc ô tô của anh không có ở đó - anh đã đỗ nó cách đó vài dãy nhà. Đèn không sáng. Anh không ở nhà. An toàn để tới lấy chiếc Schwinn* rồi.

Cửa mở đấy, các cậu bé. Vào đi nào.

David đứng lên, rút chốt an toàn và đi vào nhà bếp, nơi anh mở sẵn cửa đi tới gara. Ở vị trí đó, anh đã kiểm tra, cũng được xem là một phần của ngôi nhà. Và tất cả những gì anh phải làm là thuyết phục công tố viên rằng anh lo sợ cho sự sống của mình một cách chính đáng.

Anh nhớ lại câu, “Tôi đã sử dụng lượng vũ lực tối thiểu cần thiết trong trường hợp này để bảo vệ bản thân.”

Nhìn qua khe nứt.

Tới đi nào, các cậu bé. Tới đây.

CHƯƠNG 89

“Của cả cô nữa, Cảnh sát Dance. Súng của cô nữa. Đưa đây.”

Không rời mắt khỏi họ, tay người Latinh này kéo rèm che lại, một lá chắn mỏng manh để tránh người qua lại thấy.

“Tôi không có vũ khí. Xem này, Serrano. Joaquin. Hãy nói chuyện về...”

“Không có vũ khí.” Một nụ cười.

“Thật đấy. Tôi không có.”

“Cô nói thế này, tôi nói thế kia.”

“Nghe này...” Steve Foster lên tiếng.

“Suyt, mày đấy. Giờ thì, Cảnh sát Dance. Cô có thể kéo chiếc áo khoác xinh đẹp của cô lên, xoay một vòng giống như cháu gái của tôi làm, xoay tròn bằng một chân? Tôi nghĩ người ta gọi như thế thì phải. Con bé ở lớp ba lê. Con bé rất khá.”

Kathryn kéo áo của cô lên và xoay. Ánh mắt của cô đáp trả ánh nhìn của hắn một cách thách thức.

“Chà, họ không tin cô với những khẩu súng hả, những tay sếp của cô? Người phụ nữ của tôi, cô ấy có thể bắn. Cô ấy khá lắm. Cô sợ bắn súng sao? Quá to à?”

Steve hất hàm về phía phòng tắm, nơi đôi chân của một người đàn ông hiện ra. Máu bắn tung tóe đỏ thẫm khắp nền gạch. “Đó là Escalanza?.”

“Thằng khốn, mày được hỏi tao ư?” Gã đàn ông nói vẻ chế nhạo. “Cam ngay.” Hắn bước tới cửa sổ và nhìn ra ngoài. Kathryn có thể thấy qua

các khe hở của những tấm rèm bay bay. Cô không trông thấy ai khác ngoài Stemple, đang nhìn chăm chăm ra đường cao tốc.

“Anh chàng to lớn ngoài kia là ai?”

Kathryn nói, “Anh ta đi cùng chúng tôi, Cục Điều tra.”

Hắn quay lại. “Này, ở đó, Cảnh sát... Hoặc, à không, là *Đặc vụ*. Phải nhớ điều đó. *Phải*, Đặc vụ Dance. Tôi thích cuộc hội thoại của chúng ta trong căn phòng đó, phòng thẩm vấn ở đó. Luôn luôn thích nói chuyện với một người phụ nữ xinh đẹp. Tệ là không có mấy cốc bia. Cô sẽ có nhiều lời nhận tội hơn nếu mở một quán bar ở đó. Khách quen, rượu Herradura, và một chút rượu rum. Không, tôi biết rồi! Thuê một ả điếm. Quyến rũ họ, họ sẽ nhanh chóng nhận tội thôi.”

Kathryn bình tĩnh nói. “Anh đang ở trong một tình trạng tồi tệ đấy.”

Hắn mỉm cười.

Steve nói một cách mất kiên nhẫn, “Nghe này, Serrano, dù anh đang nghĩ gì trong đầu, giết người chấp pháp thì không có kết quả tốt đẹp đâu.”

“Đó là ý kiến của anh, dù anh là ai đi nữa. Anh có phải là một trong những người quan sát tôi ở trong cái bể cá vàng ngày hôm đó không đấy?”

“Đúng.”

“Lừa được các người một vỏ, đúng không?” Hắn hả hê.

Kathryn nói, “Phải, anh đã lừa được tôi. Nhưng đồng nghiệp của tôi nói đúng. Chuyện sẽ không theo ý anh đâu.”

Người đàn ông trẻ nói tỉnh bơ, “Anh nói không có gì tốt đẹp khi giết giới chấp pháp. Chà, anh biết gì không? Tôi lại nghĩ sẽ có rất nhiều chuyện tốt đẹp xảy ra. Anh đã bám đuôi tôi từ thứ Tư. Tôi phải trốn ở chỗ này, chỗ kia. Đó là một sự phiền toái mà tôi không muốn. Vì thế tôi nghĩ rất nhiều điều tốt đẹp sẽ tới từ việc để hai người chết quách đi. Được thôi. Đủ rồi.”

Kathryn nói, “Anh bắn chúng tôi và anh nghĩ đặc vụ ngoài kia không nghe thấy sao? Nếu anh ta không cho anh một chương được, thì anh ta sẽ giữ anh ở đây cho tới khi một đội tác chiến...”

Móc tay vào túi hậu, Serrano lấy ra một nòng giảm thanh, lắp vào miệng khẩu súng của hắn. “Tôi thích cách mà cô nói ‘chường’.”

Kathryn liếc nhìn Steve, trông ông ta vẫn còn điềm tĩnh.

“Nào. Nghe này. Tôi là một người có đức tin. Các người có vài giây cuối. Cầu nguyện. Anh phải có điều gì đó muốn nói chứ? Ai ở trên kia mà anh muốn nói với họ điều đó không?”

Kathryn nói một cách thách thức, “Anh đang không suy nghĩ, Joaquin, sếp của chúng tôi biết bọn tôi đang ở đây, cùng cả tá người khác. Tôi có thể nhận được một cuộc gọi vào bất cứ lúc nào. Tôi không nhắc máy và sẽ có cả tá sĩ quan của đội tác chiến có mặt ở đây trong vòng mười phút, rà soát toàn bộ khu vực này. Khoá chặt các con đường. Anh sẽ không bao giờ thoát được.”

“Đúng, tôi sẽ chấp nhận cơ hội của mình.”

“Hợp tác với tôi và tôi sẽ giữ anh sống sót. Anh bước ra khỏi cánh cửa kia thì anh chết chắc.”

“Hợp tác với cô ư?” Hắn cười. “Cô chẳng có gì cả. Trong túi cầu họ nói cái gì nhỉ, ý tôi là bóng đá ý? Số không. Cô chẳng có gì để đàm phán cả.”

Khẩu súng đã sẵn sàng. Hắn nâng lên hướng vào Steve khi ông ta nói “Lamont.”

Người đàn ông trẻ cau mày. “Cái gì?.”

“Lamont Howard.”

Một cái nhìn khó hiểu. “Mày đang nói cái quái gì thế?.”

“Đừng hành động ngu ngốc.” Steve lắc đầu nói.

“Mày đang nói cái quái gì thế, thằng khốn?”

Steve dường như chỉ thấy có chút không thoải mái, chứ không có gì là bị đe dọa. Hay sợ hãi. “Tao đang nói với mày, thằng khốn, cái tên Lamont Howard.” Khi không thấy có phản ứng gì, ông ta nói tiếp, “Mày biết Lamont, phải không?.”

Đôi mắt của Serrano quét lên khuôn mặt của hai người kia một cách nao núng. Rồi: “Lamont, một tên giang hồ đứng đầu băng đảng Four Seven Bloods ở Oakland. Hắn ta làm sao?”

Kathryn lên tiếng, “Steve?”

Steve: “Mày đã tới nhà của hắn ở Village Bottoms à?”

Chớp mắt.

“Ở phía tây Oakland.”

“Tao biết Bottoms ở đâu.”

Kathryn gắt, “Tất cả những điều này là sao, Steve?”

Steve vẫy tay bảo cô im lặng. Quay trở lại với tên kia. “Được rồi, Serrano, đây là một sự trao đổi. Mày giết tao, Lamont sẽ giết mày. Đơn giản là thế. Và sẽ giết tất cả mọi người trong gia đình mày. Rồi anh ta sẽ quay lại bữa tối với món bít tết của mình, vì anh ta thích bít tết. Tao biết điều đó vì tao từng tới chỗ của anh ta và dùng bữa tối với món bít tết cùng anh ta. Thực tế là hơn chục lần rồi.”

Kathryn quay sang Steve. Cô nói khẽ, “*Cái gì?*.”

“Mày đang nói cái quái gì thế trời?”

“Mày hiểu chưa thế? Tao là tay trong của Lamont.”

Kathryn nhìn Steve chăm chăm.

“Không đời nào.”

“Phải đấy, Serrano, tao có thể nói đúng thế đấy và mày có thể nói không đời nào tới khi mày ném đòn. Chẳng phải hợp lý hay sao, mày cứ thử gọi anh ta mà hỏi? Vì nếu mày không hỏi và giết tao, Lamont và đồng bọn của anh ta mất một kết nối với CBI và còn hơn thế nữa. Lực lượng phòng chống ma túy, Hải quan và Biên giới, Nội địa. Và tao đang phân vân xem có cái giếng khô nào mà cả mày, mẹ mày và em gái mày sẽ mãi mãi an giấc ngàn thu đấy.”

“Chết tiệt. Đợi đã. Tôi có nghe. Một tháng trước. Một băng nào đó ở Oakland đã nhận được sự tin cậy từ Sacramento.”

“Đó là tao.” Steve nói có vẻ tự hào.

Kathryn nhìn ra ngoài cửa sổ, Albert vẫn đang nhìn ra hướng đám cỏ. Cô gằn giọng lên với Steve, “Ông là thằng khốn.”

Ông ta phớt lờ cô. “VẬY, gọi anh ta đi.”

Serrano nhìn Steve, không tiến tới gần. Steve to lớn hơn nhiều. “Tôi không có số của anh ta. Anh nghĩ anh ta và tôi, bọn tôi thân thiết lắm à?”

Steve thờ dãi. “Xem nào, tao sẽ lấy điện thoại của mình ra khỏi túi. Chỉ có thế. Điện thoại của tao.” Ông ta làm thế. “A, Kathryn, coi chừng đó.”

Tay cô chạm tới một cái bàn, trên đó có một chiếc đèn ngủ bằng kim loại.

“Serrano? Anh có thể...”

Serrano để ý thấy Kathryn định lấy chiếc đèn đó. Hắn bước tới và thô bạo đẩy cô về phía tường, tránh xa bất cứ thứ vũ khí tiềm năng nào.

Steve gọi điện.

“Lamont, Steve đây.” Ông ta bật loa thoại.

“Foster?”

“Phải.”

“Anh gọi làm gì vậy?” Giọng nói về cảnh giác.

“Có một vấn đề ở đây. Xin lỗi, người anh em. Có một gã nóng tính ở đây, từ một trong những băng ở Salinas, súng của hắn đang chĩa vào tôi. Hắn nằm trong số...” Steve nhướn một bên mày lên.

“Barrio Majados.”

“Anh nghe thấy chưa?”

Giọng của Howard: “Phải, tôi biết chúng, tôi làm việc với bọn chúng. Chuyện này là sao? Hắn là ai?”

“Serrano.”

“Joaquin? Tôi biết Serrano. Hắn đã biến mất rồi mà. Hắn đang bị săn lùng.”

“Hắn xuất hiện rồi. Hắn không biết tôi là ai. Hãy nói với hắn chúng ta làm việc cùng nhau. Nếu không thì hắn sẽ ghim một viên đạn vào đầu tôi đấy.”

“Mày đang làm cái quái gì thế Serrano? Tránh xa anh bạn của tao ra. Mày hiểu không?”

“Hắn cùng anh à?”

“Thằng khốn tao nói rồi đấy.”

Khẩu súng không hề hạ thấp xuống. “Được rồi, chỉ... nhớ đâu anh ta là cảnh sát chìm?.”

“Đúng, đúng thế, và là cảnh sát chìm duy nhất đã giết một cảnh sát Oakland.”

“Khỉ thật.”

Howard nói, “Tên khốn đó đột ngột xuất hiện ở chỗ tao. Steve, bùm, bùm, đã bắn hạ hắn.”

“Steve, không!” Kathryn nói khẽ, giọng của cô thể hiện sự hoảng hốt.

Howard lên tiếng, “Cái quái gì thế?.”

“Một cảnh sát khác, làm việc cùng Foster.”

“Tuyệt thật.” Tên côn đồ ở Oakland thờ dãi. “Hai người chăm sóc cô ta đi. Tôi có chuyện phải làm ở đây rồi.”

Cuộc gọi kết thúc.

“Serrano,” Kathryn lên tiếng, “những gì tôi đã nói trước đó. Anh cần phải khôn ngoan. Anh....”

Serrano gắt, “Im đi Kathryn.”

Với một nụ cười lạnh, cô nói với Steve, “Câu chuyện mà ông đã kể với tôi trước đó. Ông chẳng có đứa con trai nào cả, đúng không? Đó là một lời nói dối.”

Ông ta quay sang cô, đáp lại bằng một cái nhún vai hờ hững. “Tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Tôi cần cô về phe tôi.”

Kathryn khinh bỉ nói, “Ông không thể tự điều khiển một mạng lưới được. Ông không thông minh đến thế.”

Steve tức giận. “Mẹ kiếp. Tôi chẳng cần thêm ai cả.”

“Bao nhiêu người đã chết vì những gì ông đã làm rồi?”

“Ồ, thôi nào,” người đàn ông đó nói một cách cộc cằn. Rồi: “Serrano, hãy xử lý chuyện này. Xử cô ta đi, tao sẽ lôi tên khốn ngoài kia vào đây. Chúng ta sẽ hạ hắn. Tao sẽ nói với đội ứng phó rằng tao trốn ra phía sau và lẩn vào trong những ngọn đồi. Tao sẽ nói là một ai khác ở đây, không phải mày. Một trong những băng đến từ Tijuana.”

“Không vấn đề gì,” câu trả lời tỉnh bơ.

Rồi Steve nheo mắt lại, “Chờ đã.”

“Chuyện gì?”

“Mày... mày đã nói, ‘Kathryn’. Mày gọi cô ta là ‘Kathryn’.”

Một cái nhún vai. “Tôi không biết. Thì sao?.”

“Tao chưa hề gọi tên của cô ta ở đây. Và tao có mặt ở buổi thăm vấn tuần trước giữa mày và cô ta. Cô ta cũng chưa từng nói tên mình cho mày biết.”

Tôi là Đặc vụ Dance...

Một cái nhăn mặt. Âm điệu Latinh biến mất khi Serrano nói, “Khỉ thật, tôi lỡ mồm. Xin lỗi nhé.” Anh ta nói với Kathryn Dance.

“Không sao, José,” cô mỉm cười và nói. “Chúng ta đã có mọi thứ chúng ta cần. Anh làm tốt lắm.”

Steve nhìn từ người này sang người kia. “Ôi, Chúa ơi.”

“Serrano” thực ra là một thanh tra ở Bakersfield tên là José Felipe-Santoval. Giờ anh ta đang chĩa súng vào giữa ngực Foster, trong khi Dance lấy vũ khí của mình ra nhưng không phải còng tay, mà là chiếc vòng tay.

Thêm vào sự ngạc nhiên của Steve, người đặc vụ đang giả vờ là Pedro Escalanza đã chết bỗng nhảy lên và phúi chiếc quần bò của anh ta, rút ra vũ khí. Anh ta đã nằm úp mặt xuống, đầu bị che đi bởi nhà tắm bên trong phòng nhà nghỉ.

“Chào, TJ.”

“Sếp. Bắt giữ thành công rồi. Thấy máu me thế nào?” Cậu ta liếc nhìn chân mình, một màu đỏ văng tung tóe. “Tôi đã thử một công thức mới. Sirô Hershey kết hợp với phẩm màu thực phẩm.”

“Tiến bộ lắm,” cô nói, hất cằm vào nền gạch.

Steve kinh ngạc nói, “Một màn kịch. Toàn bộ chuyện này.”

Kathryn lấy điện thoại của cô ra. Ấn số năm khi cô liếc nhìn xuống và thấy đôi giày cao hiệu Aldo của mình có một vết trầy. Phải sửa nó rồi. Chúng là đôi giày yêu thích của cô để đi làm.

Cô nghe từ trong điện thoại giọng của Charles Overby: “Kathryn à? Vậy lời phán quyết là?”

“Foster là người ta cần tìm. Tất cả đều được ghi âm lại rồi. Ông ta là người duy nhất.”

“À.”

“Chúng tôi sẽ quay lại trong nửa tiếng nữa. Ông muốn có mặt ở đó không, ở buổi thẩm vấn?”

“Không thể bỏ lỡ nó được.”

CHƯƠNG 90

Sự ghê tởm hiện rõ trên khuôn mặt của Foster khi hắn nhìn từ Albert cho tới Kathryn rồi tới Charles. Họ đều cùng có mặt trong phòng thẩm vấn nơi mà Kathryn đã tổ chức buổi thẩm vấn giả với tên Serrano giả mạo tuần trước.

TJ đang ở đâu đó; máu giả hiệu quả đấy, đúng thế, nhưng nó nhuộm màu nhiều hơn là cậu ta nghĩ. Cậu ta đang cọ rửa tay và mắt cá chân ở một trong những phòng vệ sinh nam gần đó.

Foster cúi lên, “Chúa ơi, ông đã muốn Kathryn bị tịch thu vũ khí và giáng chức sang Phòng Dân sự, nhưng vẫn đồng ý cho phép cô ta thực hiện buổi thẩm vấn với nghi phạm để truy tìm Serrano. Vì thế tôi sẽ không cảm thấy bị đe dọa bởi cô ta.”

Phải. Chính xác.

Charles nói thêm, “Vì thế, anh sẽ thoải mái giao kèo với Serrano khi anh ta chĩa súng vào anh.”

Kathryn nói với Foster: “Chúng tôi đã thẩm vấn Serrano thực sự mười ngày trước rồi. Đã bàn giao cho FBI, Amy Grabe ở San Francisco. Thế nên ông sẽ không đánh hơi được. Cô ấy đã bắt hắn rồi. Hắn đã khai ra Guzman. Cả hai đều đang bị cách li. ‘Serrano’ mà ông thấy là José thuộc Phòng Cảnh sát Bakersfield hoạt động ngầm. Anh ta rất cừ, ông nghĩ thế không?”

Đang không được chuyên nghiệp lắm nhỉ. Nhưng cô đang có tâm trạng mà.

“Chúng tôi chọn anh ta vì anh ta trông giống Serrano thật.”

Sự tức giận thêm vào cùng sự ghê tởm của Foster: “Chúa ơi. Tất cả chúng tôi đều bị nghi ngờ. Và cô ngụy tạo ra những ‘đầu mối’ dẫn tới Serrano - với Carol là căn nhà gỗ ở Seaside. Với Jimmy là căn nhà nổi trên thuyền. Và vừa rồi ở nhà nghỉ kia. Cô đã dùng cùng một cách, cùng một màn kịch với từng người họ. T.J. chơi trò giả chết. Tất cả những gì tôi thấy chỉ là đôi chân và phần thân. Không phải khuôn mặt cậu ta.”

Charles chêm vào, “Trừ vụ ở căn nhà thuyền. Đó là Connie Ramirez, đóng vai... Tên của cô ấy là gì nhỉ?”

Kathryn trả lời, “Tia Alonzo.” Cô nói tiếp, “Đó là một bài kiểm tra mà chúng tôi đã nghĩ ra. Kẻ phản bội thực sự sẽ tự cứu chính mình. Còn những người vô tội trong đội đặc nhiệm ư? Chà, tôi sợ rằng họ đã có một vài giây phút tồi tệ khi José chĩa súng vào họ. Nhưng đó là điều cần phải làm. Chúng tôi cần phải tìm ra ai là người đã bán đứng chúng tôi.”

Ở lần thứ nhất, Carol Allerton đã liều chết lao vào tên Serrano giả, đẩy vỡ những món đồ trang trí bằng gốm xuống sàn. Jimmy Gomez đã thở dài, cam chịu số phận và nói lời cầu nguyện.

Còn Foster đã dùng đến tấm thẻ của tên trùm băng đảng thực sự, dùng đến cái tên Lamont Howard để tự cứu chính mình.

“Nếu anh qua bài kiểm tra, thì có nghĩa Steve Lu chính là kẻ đó. Vì anh bảo với Kathryn rằng mình là kết nối duy nhất, nên Steve Lu trong sạch.”

“Mấy người đưa tôi vào đây.”

Albert Stemple, im lặng này giờ, đã lên tiếng: “Tôi nghĩ ‘đưa vào đây’ có nghĩa là đổ tội sai cho một người vô tội, thay vì gài bẫy một tên khốn có tội. Tôi nói thế đủ rõ ràng chưa, Steve?” Anh ta lớn tiếng cầu nhàu, rồi ngồi lúi lúi và khoanh tay, cánh tay to giống như thân cây.

Màn kịch Kết nối Guzman là ý của Kathryn và cô đã cố gắng đấu tranh vì nó. Liên quan tới tận Sacramento.

Cô đã quyết định kết hợp tác chiến sau vụ nổ súng kinh hoàng bắn từ trong một xe đi ngang qua ở Seaside, một bà mẹ bị chết và một đứa trẻ bị

thương. Người phụ nữ đó là nhân chứng của một trong những trạm Tác chiến ngầm. Nhưng không ai có thể biết về cô ta - trừ phi có rò rỉ bên trong nội bộ tổ chức.

“Tôi đọc các tập tài liệu hàng trăm lần và tìm kiếm tất cả những trường hợp khác của chiến dịch mà có thể đã thoả hiệp. TJ và tôi dành hàng tuần để tương quan nhân sự. Chúng tôi đã thu hẹp nó lại còn bốn người có liên quan trong tất cả mọi tình huống - và là người biết Maria Iaconna là nhân chứng. Anh, Carol, Steve Lu và Jimmy. Chúng tôi điều anh tới đây. Và sắp đặt kế hoạch này.”

Dĩ nhiên có rủi ro. Bên có tội sẽ thắc mắc tại sao Kathryn rõ ràng đang theo vụ quán Solitude Creek nhưng lại chính thức bị cấm tham gia việc truy lùng Serrano.

(Charles đã nói, “Cô không thể quên vụ quán bar Solitude Creek được à, ở nhà và, tôi không biết nữa, trồng hoa? Cô vẫn có thể xuất hiện ở những việc liên quan tới Serrano.”

“Tôi sẽ theo vụ quán bar Solitude Creek,” cô đã trả lời một cách thẳng thừng.)

Cả những rủi ro vật lý với cô nữa - như Michael đã chỉ ra một cách kịch liệt rằng: Có thể kẻ phản bội sẽ gọi cho ai đó như Lamont Howard, gã sẽ xuất hiện ở một trong những cái bẫy với đồng bọn của mình và hạ gục tất cả những người có mặt.

Nhưng không còn cách nào khác: Kathryn đã quyết tâm tìm ra kẻ phản bội.

Foster nhìn chăm chăm vào những tấm sàn màu xám xấu xí trong căn phòng, và cơ mặt ông ta giật giật.

Kathryn nói thêm, “Chúng tôi chưa từng mong chờ thấy anh ta một cách trực tiếp. Nhưng có được Howard trên băng ghi âm, chẳng phải là thành công rồi sao?.”

“À, điều đó công bằng thôi.” Charles cười rạn rờ.

Một từ mà cô không thể tin là mình có thể nghe được từ Charles. Ông ta có vẻ ngẫm nghĩ lại và thấy xấu hổ.

Nhưng Kathryn cười với ông ta. Ông ta nói đúng. Nó công bằng thôi. Và nhiều hơn thế nữa.

Charles nhìn đồng hồ của mình. chơi gôn? Hay có lẽ ông ta đang cân nhắc gọi vài cuộc điện thoại đến Sacramento, giám đốc Cục Điều tra, để nói với họ rằng tên phản bội nằm chính ngay trong cơ quan của họ. “Tiếp tục đi Kathryn. Thuyết phục hẳn về sự vô ích của việc im lặng. Thuyết phục hẳn về con đường tươi sáng của việc thú nhận. Bất cứ điều gì hẳn nói hay không nói, thì truyền thông cũng sẽ ở đây sớm thôi. Cô sẽ ở bục phát biểu cùng tôi, được chứ?.”

Charles Overby chia sẻ một buổi họp báo ư?

“Cô xứng đáng có được ánh đèn sân khấu, Kathryn.”

“Tôi nghĩ mình sẽ bỏ qua, Charles. Đã là một ngày dài rồi.” Cô hất hàm về phía Foster. “Và chuyện này có thể mất một lúc.”

“Cô chắc chứ?”

“Phải, tôi chắc.” Kathryn quay sang con mồi của mình.

CHƯƠNG 91

Một bóng đen đứng ở cửa vào văn phòng cô.

Michael O'Neil đứng đó. Buồn rầu. Ánh mắt sẫm của anh dán chặt vào cô. Màu nâu, màu xanh. Rồi anh nhìn ra chỗ khác.

“Chào,” cô lên tiếng.

Anh gật đầu và ngồi xuống.

“Anh đã biết tin chưa?”

“Foster. Rồi. Thú nhận toàn bộ. Làm tốt lắm.”

“Đưa ra một tá cái tên. Những người chúng ta sẽ chẳng thể nào tìm ra được. Những băng đảng ở LA và Oakland. Cả Bakersfield và Fresno.” Kathryn rời mắt khỏi máy tính của mình, cô đang ghi lại vụ Antioch March. Hứa hẹn một đồng giấy tờ dài ngoằng, dài như Cầu Cổng Vàng vậy.

Ghi lại màn kịch Kết nối Guzman, một phần của Đội Tác chiến ngầm, sẽ là phần tiếp theo, sự bắt giam Steve Foster.

Cô thực sự nghĩ rằng ông ta là người ít bị tình nghi nhất, với bản tính đáng ghét đó. Kathryn Dance quen với sự trái ngược rõ ràng của thực tế. Người mà cô nghi ngờ nhiều nhất là Carol Allerton. Cảnh sát cấp bang nào mà không thích đập một cảnh sát liên bang chứ? Nhưng giờ cô cảm thấy tội lỗi về suy nghĩ đó. Người đặc vụ thuộc DEA là một đồng minh tốt sau khi tiến hành màn kịch đầu tiên. Và cô cũng rất hài lòng rằng Jimmy Gomez, một người bạn, không phải kẻ phản bội.

Giờ cô nói với Michael O'Neil về cái bẫy cuối cùng. Dĩ nhiên, cô không nói thêm rằng cô tin rằng mình đã đúng - rằng nếu cô không vào đó

mà không có vũ khí, cô đã không thể duy trì vỏ bọc cho những nghi ngờ của bản thân, và Foster sẽ không đời nào bị lừa.

Rồi cô thấy: Michael đang nghe mà không tập trung. Anh đang nhìn những bức hình trên bàn cô - một bức của cô cùng với bọn trẻ và con chó. Một tấm kích thước 20 x 25 xăng ti mét của cô và chồng mình, Bill. Dù bất cứ điều gì xảy ra trong đời sống cá nhân của cô, cô sẽ không bao giờ cất những tấm hình đó vào một chiếc hộp trên gác mái. Chúng luôn luôn được bày ra.

Cô chìm vào im lặng một lúc, rồi hỏi, “Được rồi. Có chuyện gì thế?”

“Có vài chuyện đã xảy ra. Anh cần phải nói với em.” Rồi anh quay đầu, đứng lên và đóng cửa. Như thể anh đã có ý định làm thế khi bước vào nhưng vì quá tập trung vào những gì muốn nói nên mọi suy nghĩ khác đều vương vãi khắp nơi, giống như những viên bi bị rơi.

Có vài chuyện đã xảy ra...

“Vụ tội phạm thù ghét mà anh đang làm ấy?”

“Ừ.” Đã có sai sót chẳng? Có một vụ tấn công thật rồi sao? Những tội phạm thù ghét thường leo thang từ từ ngữ tới đổ máu. Kéo theo những cái chết của những người đồng tính, nổ súng vào những người da màu hay Do Thái.

“Lại là nhà của Goldschmidt.”

“Bọn thủ phạm đã quay lại?”

“Đúng vậy. Và dường như Goldschmidt không hoàn toàn thành thật với chúng ta. Rõ ràng anh ta đã tìm thấy mấy chiếc xe và giữ chúng. Anh ta muốn chúng quay lại. Anh ta đã sử dụng những chiếc xe làm mồi nhử.”

“Vậy, bọn chúng là những tay quái xế.”

“Không, là xe đạp.”

“Bọn trẻ con đã làm việc đó ư?”

“Đúng thế.”

Cô nhìn anh một cách đăm chiêu. “Và chuyện gì đã xảy ra vậy, Michael?.”

“Goldschmidt có một khẩu súng. Đã không nghe lời em đêm hôm đó.”

“Chúa ơi, chết tiệt! Anh ta đã bắn ai à?”

“Anh ta có ý định,” Michael nói. “Anh ta phủ nhận điều đó nhưng - còn lý do gì khiến anh ta cầm một khẩu Beretta nạp sẵn đạn đứng cạnh cửa gara chứ?.”

“‘Có ý định’?”

“Trong khi bọn chúng đang tiến lại gần, anh đã nhận được một cuộc gọi. Từ một trong những tên thủ phạm. Cậu ta cảnh báo anh về một chuyện tồi tệ đang chuẩn bị xảy ra. Cậu ta lo sợ về vũ khí. Rằng anh nên cử đội tác chiến và cứu trợ tới đó ngay lập tức. *Cậu ta* đã nói hắn là TAC.”

“Một trong những đứa trẻ đó? Gọi cho anh? Và nói thế?”

“Phải.” Anh hít một hơi. “Anh gọi phía cảnh sát Pacific Grove và họ đã cử xe tuần tra tới đó ngay lập tức. Họ nhanh chóng kiểm soát được tình hình. Kathryn, người đã gọi cho anh là Wes.”

“Ai cơ?” Tò mò trong phút chốc. Và khi cái tên được định hình. “Nhưng anh đã nói là một trong những tên thủ phạm!.”

“Wes, đúng thế. Những đứa khác là Donnie, bạn của nó, và một đứa khác. Nathan.”

Cô khẽ nói. “Đó là một sự nhầm lẫn. Chắc phải có một sự nhầm lẫn.”

Anh nói tiếp. “Donnie là người đã sơn lên tường. Wes đi cùng cậu ta. Nathan và một đứa khác làm những thứ khác. Ăn cắp biển báo giao thông, ăn trộm cửa hàng.”

“Không thể nào.”

Michael nói, “Trò chơi mà chúng đang chơi?.”

“Bảo vệ và... em không biết nữa.” Tâm trí cô là một dòng nước trắng xóa mạnh, xoáy, mất kiểm soát.

“Dịch vụ bảo vệ và Đáp ứng Thảm hiểm.”

“Đúng rồi. Thế thì sao?”

“Từ viết tắt của nó. THÁCH THỨC. Chia làm các đội. Một đội *thách thức* đội kia làm những thứ mà có thể đưa chúng vào tù.”

Kathryn cười nhạt. Cô đã từng rất vui rằng bọn trẻ đang chơi một trò chơi với giấy và bút và tránh bạo lực của thế giới vi tính, thứ đã dụ dỗ Antioch March và biến hắn thành một tên sát nhân. Giờ cuộc sống đời thường cũng chứng minh sự tổn hại ghê gớm của nó.

Một trò chơi với giấy và bút? Nó có thể có hại như nào?...

“Và đội của Wes bị thách gây ra những tội liên quan tới thù ghét à?”

“Đúng thế. Donnie từng có vài lần bị vào trại giáo dưỡng. Một thằng bé chuyên gây rối. Và tối nay? Cậu ta mang theo một khẩu súng. Là súng của bố cậu ta. Một khẩu 38 li.”

“Chúa ơi.”

“Mới đầu cậu ta nói là chỉ mang nó theo để bảo vệ, nhưng rồi cậu ta thú nhận rằng định cướp nhà Goldschmidt. Một chút mơ mộng về việc bỏ nhà đi. Anh đã nói chuyện với bố cậu ta. Thực sự mà nói, khó có thể đổ lỗi cho thằng bé. Dù chuyện gì xảy ra, thì tránh xa khỏi căn nhà đó sẽ tốt hơn cho nó. Anh nghĩ là cậu ta thú nhận để không phải quay lại căn nhà đó.”

Thực sự thì, cháu không chắc phải gọi cô là gì.

Cô Dance...

“Wes có thực sự đã viết những thứ kinh tởm đó lên những căn nhà đó không?”

“Không. Thằng bé chỉ canh chừng cho Donnie.”

Nhưng điều đó vẫn không thể miễn tội cho thằng bé. Dù không tự mình viết lên ngôi nhà đó, nhưng nó vẫn là đồng phạm. Một kẻ đồng lõa. Và cả súng nữa ư? Đó có thể là âm mưu để thực hiện một vụ cướp có vũ trang. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu có ai đó thiệt mạng vì việc ăn cắp một biển báo dừng? Tội giết người.

“Anh mới chỉ đang dạo đầu thôi, Kathryn. Còn nữa.”

Thực sao? Còn gì còn có thể tồi tệ hơn nữa?

Một cơn chuột rút chạy qua cánh tay phải của cô: Cô đang cầm một cây bút một cách giận dữ. Cô đặt nó xuống. “Em cứ mãi tập trung vào Maggie, con bé buồn về việc hát bài hát đó, và trong lúc đó thì Wes đang phạm tội! Em đã không chú ý tới thằng bé. Cuộc đời nó có thể sẽ kết....”

“Kathryn. Đây này,” anh đặt một chiếc điện thoại lên bàn của cô. Và lấy từ trong túi của anh một chiếc phong bì và đặt cạnh nó.

Cô nhận ra chiếc điện thoại Samsung của Wes. Cô nhìn lên, nhú mày.

“Có những đoạn video trong điện thoại. Và đây là báo cáo của cảnh sát mà Wes đã chế ra.” Anh đẩy chiếc phong bì về phía cô.

“Một báo cáo cảnh sát? Ý anh là sao?”

“Không chính thức.” Michael nở một nụ cười hiếm hoi. “Thằng bé đã hoạt động ngầm được khoảng một tháng. Đó là cách mà thằng bé gọi nó.”

Cô cầm chiếc phong bì lên, mở nó ra. Những trang giấy in ra từ máy tính, nhật ký, với ngày giờ chi tiết.

Ngày 28 tháng Tư, 6 giờ 45 tối, tôi đã đích thân quan sát đối tượng Donald Verso, còn được biết với tên Donnie, sơn lên bức tường phía Tây Nam của Trung tâm Quyền Nhập cư người Latinh, tại số 1884 đường Alvarado, cùng với những từ ngữ được viết bằng bình sơn phun Krylon: “Quay lại Mexico đi những kẻ nhập cư trái phép.” Màu sơn đen đỏ.

Michael cầm lấy chiếc điện thoại của Wes và mở ứng dụng chụp ảnh. Anh lướt tìm cho tới một video. Nó bị rung nhưng nó quay rõ Donnie đang sơn lên một tòa nhà.

“Còn những thách thức khác? Những chuyện mà Donnie đã thách đội khác làm? Wes cũng đã thu thập chúng. Và cả việc đánh cắp những biển báo? Wes đi theo Nathan và một đứa tên Vincent khi chúng đào tẩu biển báo dừng. Thằng bé đã gọi 911 ngay để báo cáo. Và ở lại chỗ đường giao nhau để đảm bảo không ai bị thương.”

Cô nhìn chăm chăm vào đoạn video. Một giọng nói khê: “*Tôi, Wes Swenson đang đích thân theo dõi Donal Verso sơn chữ lên Nhà thờ Baptist Thế giới Mới.*”

Michael tiếp tục, “Khoảng một tháng trước một người bạn của Wes - anh nghĩ tên cậu bé là Rashiv - đã đụng độ với Donnie, Nathan và một trong những đồng bạn của Donnie.”

Kathryn nói với anh, “Phải rồi. Rashiv và Wes là bạn. Rồi Wes không gặp cậu bé đó nữa. Em không biết chuyện gì đã xảy ra.”

“Donnie và những đứa khác bắt nạt nó, trấn tiền, đánh đập. Chúng ăn cắp một máy chơi điện tử. Rashiv nói cho Wes về việc đó. Hai đứa chúng nó không thể làm được gì - em đã gặp Nathan chưa?”

“Rồi. To lớn.”

“Thằng nhóc đó là đứa cơ bắp trong bọn. Nó làm bất cứ điều gì Donnie bảo. Cả việc đả thương người khác nghiêm trọng. Wes nghe nói Donnie và hội bạn tham gia vào những việc bất hợp pháp - trò Thách Thức được bàn tán ở trường học, nhưng không ai biết chính xác nó là gì. Wes đã quyết định tìm cho ra nhẽ - đây là những từ của thằng bé - ‘Tóm cổ thằng khốn’. Thằng bé tìm cách gia nhập vào đám đó và cuối cùng khiến Donnie tin tưởng và cho nó nhập hội.

“Thằng bé thậm chí còn cùng Rashiv diễn trò gặp nhau ‘một cách tình cờ’ và Wes giả vờ cướp một quyển truyện tranh hay thứ gì đó từ Rashiv, còn dọa sẽ đánh cậu bé. Donnie tin sái cổ.”

“Còn ngày hôm nay? Ở nhà của Goldschmidt thì sao?”

“Wes cảm thấy Donnie gần đây hành động lạ lùng. Thất thường hơn. Cái đêm mà Donnie viết lên tường nhà Goldschmidt? Wes thấy Donnie đã nhặt một hòn đá. Thằng nhóc định tấn công người đang tiến gần tới chỗ chúng trốn. Gần Junipero Manor.”

Kathryn khê nói, “Em. Đó là em.”

Michael chỉ nói, “Anh biết.” Anh nói tiếp, “Wes không thể tự lộ mình cho Donnie tối hôm đó nhưng thằng bé đã mở âm lượng điện thoại to lên

và lướt tới mục nhạc chuông. Giả vờ như có một cuộc gọi đến. Donnie bị hoảng sợ và biến mất.”

Kathryn nhắm mắt lại và cúi đầu xuống. “Thằng bé đã cứu em. Có lẽ là cứu cuộc đời em.”

“Rồi tối nay thằng bé đã thoáng nhìn thấy thứ gì đó trong túi áo của Donnie và nghĩ nó có thể là một khẩu súng. Vì vậy, thằng bé đã quyết định, dù bằng chứng nó đang có là gì, thì cũng quá đủ rồi. Đã tới lúc phải gọi viện binh.”

“Sao thằng bé không tố cáo chuyện này ngay từ đầu chứ? Một tháng trước? Sao lại phải chơi trò bí mật chứ?”

Ánh mắt của Michael quét trên bàn cô. “Anh không biết. Có lẽ muốn em tự hào về thằng bé.”

“Em luôn tự hào.”

Nhưng dù Kathryn Dance nói những lời đó, cô phân vân, liệu nó có *biết* điều đó? Thực sự biết điều đó không?

Hay là, Kathryn bỗng nhiên nghĩ tới Michael, để khiến *anh* tự hào về thằng bé.

Trong phòng ngập tràn sự im lặng. Kathryn đang nghĩ về cuộc hội thoại mà cô sẽ phải nói với Wes. Cho dù động cơ đúng đắn thế nào, thì đều có những bãi mìn ở đây. Cô đã tích lũy vốn liếng ở Quận Monterey với văn phòng của công tố viên; cô sẽ phải cân nhắc xem cuộc hội thoại này sẽ ở mức độ nào, và khả năng đàm phán ra sao. Và, cô cũng nghĩ rằng Donnie sẽ cần giúp đỡ. Không chỉ là thời gian trong tù. Ở độ tuổi đó, không ai là không thể tha thứ. Kathryn tin vào điều này. Cô sẽ làm những gì có thể để giúp thằng bé điều trị, dù nó có bị đưa tới cơ sở nào đi nữa.

Rồi cô nhìn Michael và thấy biểu cảm và cử chỉ của anh đã thay đổi một cách đột ngột. Không có sự tinh tế về ngôn ngữ cử chỉ nào ở đây.

Và mọi thứ cô thấy đánh động Kathryn Dance. Cô nghĩ: cứ như thể những điều Michael vừa nói với cô về Wes vẫn là chưa đủ. Còn điều gì sắp tới nữa?

Anh nói, “Nghe này, như thế những gì anh vừa nói cho em vẫn chưa đủ....”

Vào bất kỳ lúc nào khác cô hẳn sẽ cười; nhưng giờ trái tim cô đang đập liên hồi.

“Còn một chuyện nữa.” Anh liếc nhìn ra phía cửa. vẫn đóng.

“Em có thấy được điều đó. Chuyện gì vậy?”

“Được rồi, đó là về... anh đoán là em có thể nói, chúng ta.”

Kathryn ngẩng đầu lên và hơi cúi nhẹ, một cái gật đầu là một trong những cử chỉ mơ hồ nhất. Đó thường là một động thái phòng thủ, có nghĩa là: tôi cần thêm chút thời gian và làm trái tim cứng cõi hơn.

Bởi vì cô biết điều gì sắp diễn ra tiếp theo. Michael và Anne đang quay lại với nhau. Chuyện đó xảy ra nhiều hơn là người ta vẫn nghĩ, sự hòa giải. Một khi giấy tờ ly hôn đã được ký, một giai đoạn hạ nhiệt, người yêu của vợ cũ trở thành một gã đáng ghét hay ngày càng tệ nhạt hơn. Người chồng cũ có vẻ không thực sự tệ. Họ quyết định dọn dẹp ngôi nhà, xắn tay áo lên và thử lại.

Không thì tại sao Anne lại xuất hiện ở đó hôm đấy, ở cục CBI, cùng với bọn trẻ? Ăn mặc như một bà mẹ hoàn hảo từ Central Casting*. Những lời nhận xét của Michael: kiểu như là người trông trẻ, đại từ số nhiều về việc có những kế hoạch vào đêm trình diễn của Maggie.

“Vậy, chuyện là thế này.”

Ánh mắt của Michael O’Neil nhìn cố định trên con mèo bằng gốm màu vàng xấu xí mà Maggie đã giữ khư khư trên tay ngày vào lớp một.

Ánh mắt của Kathryn nhìn anh không nao núng.

CHƯƠNG 92

Ngôi nhà của cô vậy gọi.

Ngôi nhà kiểu kiến trúc Victorian sáng rực, nhờ ánh đèn dịu gần cửa và, từ bên trong, ánh đèn chuyển nhợt nhạt sang màu xương cũ bởi những tấm rèm che. Những chấm trắng của đèn Giáng sinh quanh một cái cửa sổ trong dịp đặc biệt hay xếp trum lên một cái cây góp phần vào khung cảnh kỳ diệu. Ánh sáng mờ ảo bất đối xứng nhưng chẳng sao cả: Dance chưa bao giờ thấy cần thiết phải cân xứng.

Kathryn Dance tắt động cơ chiếc SUV nhưng vẫn ngồi yên, tay nắm chặt vô lăng. Chúng đang run rẩy.

Wes...

Đang chơi trò cảnh sát, Wes.

Chúa ơi, Chúa ơi... Thằng bé có thể đã bị tay David Goldschmidt đó giết. Một khẩu Beretta, Michael đã báo như vậy. Những loại vũ khí đó là những tác phẩm nghệ thuật, nhưng mục đích của chúng là để giết người. Và chúng làm việc đó rất tốt.

Cuối cùng tay cô thả lỏng khỏi vô lăng. Lòng bàn tay trở nên mát khi mồ hôi khô dần.

Tập lại những gì cô sẽ nói với con trai mình. Đó sẽ là một cuộc thảo luận dài.

Và rồi, dĩ nhiên, suy nghĩ của cô trở lại với những điều Michael O'Neil đã nói.

“Nghe này, như thế những gì anh vừa nói cho em vẫn chưa đủ...”

Chà, chẳng phải lúc nào cũng thế này sao? Những cuộc hội thoại bạn không muốn có, *không thể* có, và *từ chối* có... chúng vẫn cứ xảy ra, và thường là vào những lúc tồi tệ nhất có thể. Cô vẫn gần như bị tê liệt với sự mất tinh thần. Một tá những nhịp thở chậm.

Cuối cùng thì Kathryn cũng bước ra khỏi chiếc Pathfinder và đi lên hiên nhà, lấy chìa khóa ra.

Tuy nhiên, cô không cần mở chốt cửa. Cánh cửa tự mở ra và Jon Boling đứng đó, trước mặt cô, trong chiếc quần bò và một chiếc áo thun màu đen. Cô nhận ra mái tóc của anh dài hơn một chút. Nó đã như thế khoảng vài ngày qua, dĩ nhiên và cô nghĩ: Có thứ gì đó cô quên mất. Quên khuấy.

Đó hẳn là một tuần địa ngục.

“Chào em,” anh nói.

Họ hôn nhau và cô bước vào trong.

Theo sau cô là những bước chân lướt nhanh, những móng vuốt cào cào. Một vài sự nhảy nhót trên ghế dài một cách nhiệt tình và vài cái quay lại nhìn về rất-vui-vì-gặp-cô. Kathryn thực hiện một chuyện bắt buộc nhưng mãi mãi thoải mái, xoa đầu những chú chó.

“Rượu vang nhé?”

“Đoán tốt lắm.”

Cô nở nụ cười và gật đầu. Cô cởi chiếc áo khoác ra và treo nó lên. Quá mệt mỏi thậm chí để tìm mặc áo.

Anh trở lại với những chiếc ly. Vang trắng cho cả hai người họ. Là chai Chardonnay không được ủ trong thùng gỗ sồi mà họ mới khám phá ra gần đây. Michael thích vang đỏ. Đó là tất cả những gì anh uống.

“Bọn trẻ đâu?”

“Trong phòng của chúng. Wes đã về nhà khoảng một tiếng trước. Không muốn xem một chương trình mà anh đã cùng phá. Điều đó có chút kỳ lạ. Giờ thằng bé đang ở trong phòng ngủ. Có vẻ tâm trạng.”

Tự hỏi vì sao.

“Mags cũng đang ở trong phòng của con bé. Đang hát rống lên rồi. Đàn vi-ô-lông có lẽ là quá khứ rồi.”

“Nhiệt độ bên ngoài không tệ? Chúng ta có nên?”

Họ cùng đi ra ngoài hiên, phúi đám lá vàng xoăn khỏi những chiếc nệm trên vài chiếc ghế gỗ không vào bộ. Bán đảo Monterey này không giống vùng Trung tây, không thực sự có các mùa rõ rệt. Lá rơi khi chúng thích.

Kathryn thông thả ngồi xuống và ngả lưng ra sau. Sương mù phẳng phất qua, mang theo mùi mùn ẩm ướt, giống như mùi thuốc lá và mùi bạch đàn. Cô nhớ về lần Maggie có hẳn một bài diễn thuyết để được mua một chú gấu túi con, trích dẫn là có rất nhiều lá cho nó ăn trong khu phố này. “Chúng ta sẽ không tốn một đồng nào!”

Kathryn không buồn phản biện lại. “Không,” cô đã nói.

Boling kéo khóa chiếc áo len của anh lên. “Bản tin đã có một chuyên mục về tên Antioch.”

Kathryn đã nghe về chuyện đó, cô từ chối bình luận.

“Antioch March,” Jon ngẫm nghĩ. “Đó là tên thật của anh ta à?”

“Phải. Thường được gọi là Andy.”

“Nhưng khách hàng của tên này cũng phải bị tội chứ?”

“Em không chắc là kết tội thế nào nữa. Có lẽ là âm mưu, nếu họ thực sự yêu cầu giết người. Đó là một mạng lưới rộng. Nhưng, theo như March nói, rất nhiều khách hàng là ở nước ngoài. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đông Nam Á. Chúng ta không thể tìm được họ và đây không phải là một trường hợp dẫn độ. TJ giờ đang xem các hồ sơ của trang web này. Em nghĩ chúng ta sẽ có vài công dân Mỹ mà Cục có thể nói chuyện với. March đang hợp tác. Đó là một phần của thỏa thuận.”

Một cái rùng mình.

Tôi vui vì chúng ta đang ở trong cuộc sống của nhau...

Jon nói, “Anh luôn lo lắng về những trò chơi điện tử, sự vô cảm. Ít nhất là, bọn trẻ. Chúng mất tất cả bộ lọc.”

Năm 2006, một thanh niên bị bắt vì bị tình nghi đánh cắp một chiếc ô tô, đã cướp một khẩu súng từ cảnh sát và chạy trốn khỏi sở cảnh sát, giết ba cảnh sát. Anh ta là một người cuồng thứ trò chơi mà March đã đề cập tới, *Grand Theft Auto*.

Những tay súng trẻ tuổi khác - tên sát nhân Sandy Hook và hai sinh viên trường Columbine - đều là những kẻ rất ham mê các trò bắn nhau bạo lực.

Một phía của việc tranh luận cho rằng không có tác động về hệ quả giữa những trò chơi và hành vi bạo lực, khẳng định rằng các thiếu niên tự nhiên có khuynh hướng bắt nạt, làm bị thương hay giết người, sẽ bị dụ dỗ bởi những trò chơi điện tử kiểu đó và tiếp tục vi phạm pháp luật dù không chơi trò chơi. Những ý kiến khác cho rằng, trong quá trình phát triển của trẻ em, sự tiếp xúc với những trò chơi thực sự có xu hướng hình thành nên hành vi, hơn hẳn ảnh hưởng của ti vi hay phim ảnh nhiều, vì chúng nhập vai và đưa bạn vào một thế giới khác, hoạt động với những quy tắc khác, khác xa so với sự tiêu khiển thụ động. Cô nhấp một ngụm rượu và để cho những suy nghĩ này trôi đi, thay vào đó là ký ức về những lời nói của Michael O’Neil một giờ trước.

Vậy, chuyện là thế này...

Bụng cô hơi cuộn lên.

“Kathryn?”

Cô chớp mắt và nhận ra Jon đang hỏi thứ gì đó. “Xin lỗi anh?.”

“Antioch. Hẳn ta là người Hy Lạp à?”

“Có lẽ là thế hệ thứ hai hoặc thứ ba. Hẳn trông không giống người vùng Địa Trung Hải. Hẳn giống một diễn viên có ngoại hình hấp dẫn.”

“Antioch. Đó là một thị trấn, phải không?”

“Em không biết.”

Họ quan sát một màn sương mù lướt qua ngôi nhà, bị thổi bởi một làn gió nhẹ. Nhiệt độ hơi se lạnh nhưng Kathryn cần điều đó. Trong lành. Cả tiếng ồn của những chú hải cẩu và của những con sóng vỗ vào đá, đều là những âm thanh dịu dàng và êm đềm.

Đó là lúc, với một tiếng bịch trong bụng, cô để ý thấy có thứ gì đó nằm trên sàn của hiên nhà, gần chân của Jon Boling. Một chiếc túi nhỏ. Từ cửa hàng trang sức By the Sea ở Carmel. Cô biết chỗ đó. Vì Carmel là một nơi lãng mạn, những cửa hàng trang sức có xu hướng chuyên về những chiếc nhẫn đính hôn và nhẫn cưới.

Chúa tôi, cô nghĩ. Ôi Chúa tôi.

Sự im lặng giữa họ tăng lên, dày hơn cả sương mù. Và cô nhận ra rằng anh đang nghiền ngẫm thứ gì đó. Dĩ nhiên, một bài nói được diễn tập. Giờ anh phải thực hiện nó.

“Có chuyện anh muốn nói.” Anh mỉm cười. “Đôi lúc lời nói mới vô dụng làm sao? Rõ ràng nếu anh muốn nói gì đó thì anh chỉ việc nói nó. Vì vậy. Anh sẽ nói.”

Kathryn nhấp một ngụm rượu. Không, một hơi. Rồi cô nói với chính mình: Hãy giữ lý trí nào, cô gái. Chuyện gì đó lớn lao sắp xảy ra ở đây. Cô đặt ly xuống.

Jon hít vào, giống như một thợ lặn tự do chuẩn bị tự kiểm tra. “Chúng ta đã bàn về việc tới Napa, cùng với bọn trẻ.”

Cuối tuần tới. Một chuyến đi tới vườn nho, đi mua sắm một chút. Nhà nghỉ có ti vi theo yêu cầu. Pizza.

“Nhưng anh đang nghĩ chúng ta không nên đi nữa.”

“Không ư?”

Vậy là anh có ý định về một chuyến nghỉ ngơi lãng mạn, chỉ hai người họ.

Rồi anh cười. Nhưng là một nụ cười khác thường. Cái nhìn trong đôi mắt anh mà cô chưa từng thấy trước đây.

“Kathryn...”

Được rồi. Anh chưa từng gọi tên cô. Hoặc là hiếm khi.

“Anh chuẩn bị rời đi.”

“Bây giờ ư? Muộn rồi.”

“Không, ý anh là chuyển đi.”

“Anh...”

“Có một công ty khởi nghiệp ở Seattle muốn anh. Có lẽ là một Microsoft mới. Chà, công ty này thế nào nhỉ? Nó là một công ty công nghệ mới và thật sự kiếm ra tiền.”

“Đợi chút, Jon. Đợi đã. Em...”

“Xin em?” Anh quá điềm đạm, quá lịch lãm và quá biết điều.

“Vâng. Xin lỗi.” Một nụ cười và cô rơi vào im lặng.

“Anh sẽ không dùng những lời sáo rỗng người ta vẫn thốt ra vào những lúc như này. Mặc dù... Chẳng phải em đã từng nói những điều sáo rỗng là sáo rỗng vì chúng đúng?”

Một người bạn của cô, không phải cô, nhưng cô không đáp.

“Những gì chúng ta có thật tuyệt vời. Bọn trẻ là tuyệt nhất. Được thôi, có lẽ đó là những lời *sáo rỗng*. Nhưng chúng đúng *là* tuyệt nhất. Em là tuyệt nhất.”

Cô ghi nhận nhiều điểm cho anh vì đã không nói đến quan hệ vật lý giữa họ. Nó thật tuyệt vời, thoải mái và tốt đẹp, đôi khi thật hấp dẫn. Nhưng đó không phải là lời ngỏ của cuộc thảo luận này.

“Nhưng em biết không? Anh không phải người dành cho em.” Anh nở một nụ cười dịu dàng. “Em biết rõ những gì anh đang nói, phải không?”

Đúng thế, Kathryn Dance hiểu.

“Anh đã thấy em và Michael bên nhau. Cuộc cãi vã của hai người ở hiên trước nhà sau khi em quay trở về từ Quận Cam. Đó không phải là nhỏ mọn, cũng không phải là xỉa xối. Đó là thật. Đó là kiểu xung đột mà chỉ

những người hoàn toàn kết nối với nhau mới có được. Một chút mâu thuẫn, nhưng rất nhiều yêu thương. Và anh đã thấy cách hai người làm việc cùng nhau để tìm ra kẻ giết người đó, nghi phạm, kẻ được thuê làm mọi chuyện. Tâm trí của hai người nhảy tới lui. Hai cái đầu nhưng, em biết không, thực sự chỉ là một.”

Anh có lẽ sẽ vẫn nói tiếp, cô cảm thấy thế, nhưng thực sự không cần thiết phải trích dẫn thêm: những gì anh vừa nói vốn là sự thật hiển nhiên.

Những giọt nước mắt trào ra. Hơi thở của cô không đều. Cô nắm lấy tay anh, vốn luôn ấm hơn tay của cô. Cô nhớ một lần, ở dưới tấm chăn, cô đã trượt những ngón tay của mình dọc sống lưng anh và cảm thấy anh hơi co lại vì rùng mình. Cả hai đã cùng cười phá lên.

“Giờ, anh không phải đang gán ghép đâu. Tất cả những gì anh có thể làm là cúi chào một cách lịch sự và em sẽ xử lý tiếp.”

Đôi mắt cô nhìn tới chiếc túi. Anh để ý thấy.

“Ôi, à đây.” Anh cúi xuống sàn và nhấc nó lên.

Anh đưa nó cho cô. Rồi cô thò tay vào bên trong chiếc túi. Tiếng giấy lào xào bên trong khiến con Patsy, chú chó Retriever lông mượt, cách đó khoảng chín mét, quay ngoắt đầu nhìn sang phía họ. Có thể có thức ăn thừa thì sao. Khi nàng cún thấy sự quan tâm của loài người không nằm ở thức ăn, nàng lại mơ màng.

Cô nhìn chiếc hộp, nó to hơn cỡ hộp nhẫn.

“Đừng quá hy vọng. Nó không hẳn là một món quà đâu. Hãy cứ coi như nó vốn là của em rồi.”

Cô mở chiếc hộp và cười. “Ôi, Jon!.”

Đó là chiếc đồng hồ của cô, món quà từ Lincoln Rhyme và Amelia Sachs, đã bị vỡ mặt khi cô ngã xuống đất, tăng thêm sự đáng tin vào vụ Serrano “trốn thoát.” Giữ chặt chiếc đồng hồ Rolex, cô vòng tay ôm lấy anh, hít vào những mùi hương lẫn lộn của anh. Mùi da, dầu gội, bột giặt, và mùi kem cạo râu. Rồi cô thả lỏng ra sau.

Trên khuôn mặt anh có sự buồn bã, đúng, nhưng không chút nghi ngờ, không một dấu hiệu nào là anh đang mong cô phản đối. Anh đã phân tích tình huống và rút ra những kết luận đúng như tốc độ của ánh sáng và hệ số nhị phân. Và bất biến.

“Vì thế, những gì anh đang sắp làm hiện giờ, khi anh vẫn còn kìm nén được cảm xúc - bởi vì anh thực sự muốn kìm nén cảm xúc và anh không thể kéo dài thêm nữa - đó là đi về nhà.”

Anh đứng dậy. “Đây là kế hoạch của anh và anh nghĩ nó khá ổn. Cứ vài tuần anh sẽ lại quay về, chăm nom căn nhà của mình và thăm thú bạn bè. Hack chút mã code với Wes, tới một vài buổi biểu diễn độc tấu của Maggie. Và - nếu em có quyết định về điều em nên làm - em và Michael có thể mời anh qua ăn tối. Và - nếu anh quyết định về điều anh nên làm - anh tưởng tượng rằng anh sẽ gặp ai đó và mang cô ấy tới cùng. Em vẫn có thể thuê anh để làm phân tích khoa học đáng tin cậy, nhưng anh phải nói rằng mức chi của CBI cho việc thuê ngoài thực sự thấp.”

“Ôi, Jon...”

Cô cười qua cả những giọt nước mắt.

Họ đi bộ ra cửa và ôm tạm biệt.

“Anh thực sự yêu em,” anh nói. Những ngón tay anh chạm khẽ môi cô, cho cô khỏi ngượng nghịu. Anh xoa xoa chiếc mồm trơn bóng của con Dylan, rồi bước qua cánh cửa trước, và với tất cả ý định và mục đích, bước ra khỏi cuộc sống của cô.

Kathryn quay lại hiên nhà, ngồi lại xuống ghế, được bao bọc bởi làn gió lạnh ẩm mà cô đã không nhận ra trước đó. Bao quanh cô lúc này, mạnh mẽ hơn làn không khí ấy, là sự vắng bóng của Jon Boling. Cô đeo chiếc đồng hồ đã được sửa và nhìn chăm chăm vào mặt đồng hồ trong khi kim dây chạy đúng một vòng, chỉ có thể nhìn thấy dưới ánh đèn màu hổ phách từ một chiếc đèn treo trên tường phía trên và đằng sau cô.

Rồi cô nhắm mắt lại, ngả lưng ra sau, và những lời của Michael O'Neil, từ bốn mươi phút trước, quay trở lại với cô.

“Vây, chuyện là thế này. Anh đã nghĩ về chuyện này nhiều tháng, và anh gắng tìm ra vài cách khác nhau để nói nó.”

Kathryn Dance chuẩn bị tinh thần đón nhận cái tên Anne của cô vợ cũ được thốt ra ở câu tiếp theo.

“Anh biết em đang qua lại với Jon. Đó là một người đàn ông tốt và anh đã thấy hai người ở bên nhau. Hợp lắm. Bọn trẻ thích anh ấy. Điều đó quan trọng. Thực sự quan trọng. Anh ấy sẽ không bao giờ làm em tổn thương.”

Cô phân vân: Chuyện này sẽ đi đến đâu? Những lời này, càng lúc càng lan man từ Michael O’Neil, đang mất phương hướng. Tại sao anh lại đang biện minh với cô về việc quay lại với vợ cũ?

Đôi mắt anh cố định trên con mèo làm bằng gỗ màu vàng xấu xí, anh tiếp tục, “Anh đang nói, hết tháng này sang tháng khác. Nhưng không có cách nào ngoài việc đương đầu trực tiếp với nó. Anh không nghĩ rằng em sẽ muốn nghe nó, nhưng anh....”

“Michael.”

“Anh muốn kết hôn.”

Tái hôn với Anne ư? Cô đã nghĩ vậy. Tại sao lại hỏi xin phép cô chuyện quái này?

Rồi anh nói thêm, “Em có thể nói không. Anh sẽ hiểu được. Em có thể nói rằng Jon mãi mãi ở trong cuộc đời của em. Nhưng anh vẫn phải hỏi.”

Ồi, Chúa ơi. Tôi. Anh ấy đang cầu hôn tôi.

“Em cứ nghĩ rằng Anne quay lại,” cô nói. Chà, bị lặp bặp.

Anh chớp mắt. “Anne ư? Cũng có thể nói thế. Cô ấy và bạn trai đang mua một căn nhà nhỏ ở Thung lũng. Cô ấy biết mình chưa phải là người mẹ tốt nhất. Cô ấy quyết tâm thay đổi điều đó và sẽ dành nhiều thời gian hơn với bọn trẻ. Anh tự hào về cô ấy.” Anh đã cười lớn. “Anne không liên quan tới chúng ta. Em và anh.”

“Ôi, Chúa tôi,” Kathryn khẽ nói. Ánh mắt của cô cũng rơi trên con mèo vàng điêu khắc đang ngồi xõm trên bàn cô. Nó chưa bao giờ bị soi mói nhiều như nó từng bị trong ba phút vừa qua.

Giờ, đang ngồi trên hiên nhà mát lạnh, cô nhớ lại một cách hoàn hảo những lời mà Michael nói tiếp theo: “Thế đó, anh đã vừa nói rồi. Em sẽ lấy anh chứ?” Anh nhìn cô thật gần. “Em biết đấy, anh đang nghĩ, sau từng ấy năm biết em, làm việc cùng em, anh không tin là mình biết thêm tí gì về biểu hiện ngôn ngữ cơ thể. Anh chịu không biết em đang nghĩ gì.”

Và Kathryn đã đứng lên từ chiếc ghế của mình và đi vòng qua bàn tới chỗ Michael. Anh cũng đứng dậy.

Cô nói, “Đôi khi sẽ tốt hơn khi quên đi chuyện ngôn ngữ cơ thể. Và chỉ dùng lời nói. Chỉ một từ thôi.” Cô vòng tay ôm anh, miệng cô kề sát tai anh, ôm anh chặt nhất có thể. và trả lời câu hỏi của anh. “Vâng,” Kathryn Dance nói. “Vâng.”

Table of Contents

ĐIÊN CUỒNG

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

RANH GIỚI

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CON QUỲ

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

CHƯƠNG 24

CHƯƠNG 25

CHƯƠNG 26

SỰ ĐỀ PHÒNG

CHƯƠNG 27

CHƯƠNG 28

CHƯƠNG 29

CHƯƠNG 30

CHƯƠNG 31

CHƯƠNG 32

CHƯƠNG 33

CHƯƠNG 34

CHƯƠNG 35

ĐÁM ĐÔNG CHỚP NHOÁNG

CHƯƠNG 36

CHƯƠNG 37

CHƯƠNG 38

CHƯƠNG 39

CHƯƠNG 40

CHƯƠNG 41

CHƯƠNG 42

CHƯƠNG 43

CHƯƠNG 44

CHƯƠNG 45

CHƯƠNG 46

CHƯƠNG 47

CHƯƠNG 48

CHƯƠNG 49

CHƯƠNG 50

CHƯƠNG 51

CHƯƠNG 52

CHƯƠNG 53

CÂU LẠC BỘ NHỮNG BÍ MẬT

CHƯƠNG 54

[CHƯƠNG 55](#)

[CHƯƠNG 56](#)

[CHƯƠNG 57](#)

[CHƯƠNG 58](#)

[CHƯƠNG 59](#)

[CHƯƠNG 60](#)

[CHƯƠNG 61](#)

[CHƯƠNG 62](#)

[CHƯƠNG 63](#)

[CHƯƠNG 64](#)

[CHƯƠNG 65](#)

[CHƯƠNG 66](#)

[CHƯƠNG 67](#)

[CHƯƠNG 68](#)

[CHƯƠNG 69](#)

[CHƯƠNG 70](#)

[CHƯƠNG 71](#)

[CHƯƠNG 72](#)

[MÁU CỦA TẤT CẢ](#)

[CHƯƠNG 73](#)

[CHƯƠNG 74](#)

[CHƯƠNG 75](#)

[CHƯƠNG 76](#)

[CHƯƠNG 77](#)

[CHƯƠNG 78](#)

[CHƯƠNG 79](#)

[CHƯƠNG 80](#)

[CHƯƠNG 81](#)

[CHƯƠNG 82](#)

[CHƯƠNG 83](#)

[CHƯƠNG 84](#)

[CHƯƠNG 85](#)

THÁCH THỨC CUỐI CÙNG

CHƯƠNG 86

CHƯƠNG 87

CHƯƠNG 88

CHƯƠNG 89

CHƯƠNG 90

CHƯƠNG 91

CHƯƠNG 92